

PHÙNG MỘNG LONG

刀劍四 計 LIỆT QUỐC

2

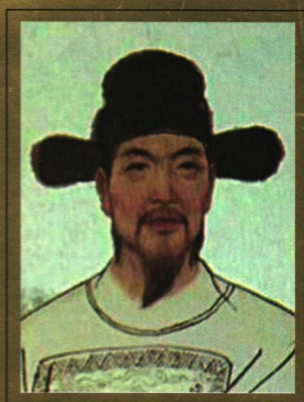
Tu đính: SÁI NGUYỄN PHỒNG

Dịch giả: NGUYỄN ĐỒ MỤC

Hiệu đính: CHÂU HẢI ĐƯỜNG

Bổ sung hơn 400 trang so với bản dịch cũ





PHÙNG MỘNG LONG (1574 – 1646)

Phùng Mộng Long là một nhà văn, học giả sống vào cuối thời Minh. Ông học rộng biết nhiều nhưng lận đận chốn quan trường, mãi đến năm 57 tuổi mới đỗ cống sinh, được bổ làm tri huyện. Hết hạn làm quan, ông trở về quê, dành quãng đời còn lại để biên soạn, chỉnh lí, sáng tác nhiều loại hình văn học như tiểu thuyết, bút kí, hí khúc, dân ca... Phùng Mộng Long đã có những cống hiến lớn cho nền văn học trung đại Trung Quốc, trong đó nổi bật nhất là tác phẩm *Đông Chu liệt quốc* và bộ *Tam ngôn* tập hợp 120 thiên truyện ngắn đặc sắc của ba thời Tống, Nguyên, Minh.



NGUYỄN ĐỖ MỤC
(1882 - 1951)

Nguyễn Đỗ Mục sinh trưởng trong một gia đình Nho học truyền thống và cuộc đời ông cũng gắn liền với nghiệp cầm bút. Năm 1913, ông bắt đầu viết báo và cộng tác với nhiều tờ khác nhau. Sau Cách mạng tháng Tám, ông đảm nhiệm việc biên dịch tài liệu cho Bộ Quốc phòng. Sự nghiệp của ông để lại nhiều dấu ấn với hàng loạt công trình biên khảo và dịch thuật (tiểu thuyết, tạp kịch) có giá trị, trong đó nổi bật nhất là *Đồng Chu liệt quốc* (1930 - 1932).

CHÂU HẢI ĐƯỜNG sinh năm 1974, là một dịch giả trẻ có vốn hiểu biết sâu sắc về Hán văn, cả cổ và hiện đại. Anh đã có nhiều dịch phẩm tạo tiếng vang trên văn đàn như *Tào Tháo - Thánh nhân đề tiện*, *Đường Tống truyền kỳ*, *An Nam Truyện...* cùng với các bản dịch tùy bút đương đại Trung Quốc. Đồng thời anh cũng là một người viết thư pháp Hán Nôm, đã tham gia nhiều triển lãm thư pháp trong và ngoài nước.

“Đọc bộ sách này bằng mấy mươi sách khác.”

Khuyết danh

Dông Chu liệt quốc là bộ tiểu thuyết đồ sộ gồm 108 hồi, phản ánh giai đoạn 550 năm bão táp của lịch sử Trung Hoa từ thời Xuân Thu đến Chiến Quốc.

Năm thế kỉ tranh hùng đồ bá với hàng trăm sự kiện và nhân vật được miêu tả sống động mà gãy gọn, lúc căng lúc chùng, lúc lên lúc xuống. Dưới ngòi bút tinh mĩ ấy, trước tác của Phùng Mộng Long không còn gói gọn trong khuôn khổ của những tiểu thuyết “diễn nghĩa” đương thời mà đã trở thành một kho sử liệu ngôn ngôn nhưng rành rẽ, tạo được niềm say mê, thích thú đối với độc giả.

Tuy nhiên, vì một số lí do mà hầu hết các bản chuyển ngữ trước đây chưa đầy đủ, nên độc giả chưa thấy được “chân diện mạo” của tác phẩm đồ sộ này. Vì vậy, trong lần tái bản năm 2018, Công ty Đông A đã mời dịch giả Châu Hải Đường hiệu đính bản dịch của cụ Nguyễn Đỗ Mục – bản dịch được đánh giá cao nhất hiện nay – nhằm mục đích san nhuận và bổ sung những chỗ còn thiếu. Với việc dịch thêm hàng trăm bài thơ, vịnh, cùng rất nhiều tình tiết các trận đánh, các cuộc tranh hùng, khẩu chiến của các tung hoành gia... giúp bộ sách tăng thêm một phần tư dung lượng, chúng tôi hi vọng độc giả sẽ được thưởng thức *Đông Chu liệt quốc* một cách chính xác và đầy đủ nhất.



	<p>Đông Chu liệt quốc (tập 2)</p>  <p>8 936071 674883</p> <p>Giá: 250.000đ</p> <p>www.facebook.com/cachept.vn</p>	<p>ISBN 978-604-963-586-1</p>  <p>9 786049 635861</p>
---	--	--

刀口四
口山
工丁
QUOC

PHÙNG MỘNG LONG

刀劍四 才子 列傳 QUỐC

— 2 —

Tu đính: SÁI NGUYỄN PHÓNG

Dịch giả: NGUYỄN ĐỒ MỤC

Hiệu đính: CHÂU HẢI ĐƯỜNG

Bổ sung hơn 400 trang so với bản dịch cũ





© Công ty Cổ phần Văn hóa Đông A giữ bản quyền hiệu đính, cách trình bày, bố cục, minh họa, niên biểu và bảng tên các nhân vật trong bộ sách này.

Tranh bìa: Đề Di Minh tay không bắt Linh ngao.
(Hội thứ năm mươi)

Các họa sĩ minh họa: Vương Tĩnh, Thủy Thiên Hoàn, Lăng Đào, Trương Lộc Sơn, Diệp Chi Hạo, Uông Ngọc Sơn, Tiền Tiểu Ngai, Vương Diệc Thu, Lưu Tích Vinh, Trương Lệnh Đào, Hồ Kiệt, Trương Chi Phàm, Sái Nhân Yến, Trần Quang Dật, Thiên Mộc, Can Cự, Trương Quy Niên, Lý Thiết Sinh, Thang Nghĩa Phương, Nghiêm Thiệu Đường, Dương Thanh Hoa, Trần Lý Bình, Từ Chính Bình, Thịnh Hoán Văn, Đồng Chấn Tường, Lý Thành Huân, Tưởng Bình.

Tác quyền đã được bảo hộ.
Không được tái bản, sử dụng hay lưu truyền dưới bất kì hình thức hay bằng bất cứ phương tiện nào từ điện tử, máy móc, sao chép, ghi âm cho đến các hình thức khác khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của người nắm giữ tác quyền.

[HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM]

Chu Tương vương tránh sang nước khác

Tấn Văn công thu được lòng dân

Lại nói, Chu Tương vương nghe lời cung nhân Tiểu Đông nói, tức thì nổi giận, rút thanh bảo kiếm ở trên đầu giường, đi vào trong cung, định giết vương tử Đới. Đi được mấy bước, lại nghĩ thầm rằng: “Vương tử Đới là con yêu của thái hậu (tức là Huệ hậu) nếu ta giết đi, người ngoài không biết tội lỗi ấy, tất cho ta là người bất hiếu, vả vương tử Đới vũ nghệ giỏi lắm, nếu hắn không chịu nhún, mà đánh lại, vị tất ta đã giết nổi, chi bằng hãy chịu nhịn đợi đến sáng mai, xét được sự thực, bây giờ sẽ trị tội Ngỗi hậu, tự khắc vương tử Đới xấu hổ mà phải trốn đi nước khác, như vậy chẳng hơn ư?”

Chu Tương vương thở dài một tiếng ném thanh bảo kiếm xuống đất, lại trở về tẩm cung, rồi sai nội thị đi dò thám xem tình hình vương tử Đới ra sao. Nội thị về báo rằng:

- Vương tử Đới biết Tiểu Đông vào báo với thiên tử, nên đã tức khắc trốn ra khỏi cung rồi.

Chu Tương vương nói:

- Khi ra vào cửa cung, làm sao không bẩm mệnh, đó cũng là tại trẫm không phòng bị từ trước.

Sáng hôm sau, Chu Tương vương truyền bắt các thị nữ trong cung ra để tra hỏi thì đứa nào cũng chối không tất cả. Sau gọi Tiểu Đông ra đối chứng, bây giờ các thị nữ đều thú nhận, đem bao nhiêu những tình hình trước sau nói hết với Chu Tương vương. Chu Tương vương truyền bắt Ngỗi hậu giam vào lãnh cung, khóa chặt cửa lại, chỉ cho khoét một lỗ thủng để đưa cơm nước mà thôi. Vương tử Đới sợ tội, trốn sang nước Địch. Huệ hậu lo phiền, từ bấy

giờ cũng thành bệnh ốm. Đồi Thúc và Đào Tử nghe thấy Ngỗi hậu bị truất, giật mình kinh sợ mà nói rằng:

- Ngày trước hai ta phụng mệnh thiên tử sang mượn quân nước Địch để đánh nước Trịnh, sau hai ta lại phụng mệnh thiên tử sang xin cưới Ngỗi hậu, nay Ngỗi hậu lại bị truất, tất nhiên vua Địch có ý căm tức. Vả vương tử Đới trốn sang nước Địch, tất nhiên cũng kiếm chuyện để xui giục vua Địch, một mai vua Địch đem quân sang hỏi tội thì hai ta biết nói ra làm sao?

Hai người tức khắc đánh xe đuổi theo vương tử Đới, để bày mưu lập kế sang nói với vua nước Địch thế nào cho phải.

Chưa đầy một ngày thì đi đến nước Địch, vương tử Đới dừng xe ngoài cõi, để Đồi Thúc và Đào Tử vào trước nói với vua nước Địch rằng:

- Ngày trước chúng tôi vì vương tử Đới mà sang thỉnh hôn, thiên tử nghe nói người đẹp mới chiếm lấy rồi lập làm hoàng hậu. Nhân vì một hôm Ngỗi hậu đến thăm thái hậu (tức là Huệ hậu) ngẫu nhiên gặp vương tử Đới, vương tử Đới nói lại chuyện cũ, bị lũ cung nhân đặt điều gièm pha với thiên tử, thiên tử cả tin, chẳng nghĩ đến cái công khó nhọc quý quốc đánh Trịnh khi trước mà đem hoàng hậu giam vào lãnh cung, rồi đuổi vương tử Đới đi, như thế thật là một người phụ bạc. Xin quý quốc đem quân sang đánh, mà lập vương tử Đới lên làm vua để cứu lấy hoàng hậu ra lại làm ngôi quốc mẫu, thì đó thực là nghĩa cử vậy.

Vua nước Địch tin lời, liền hỏi:

- Vương tử Đới bây giờ ở đâu?

Đồi Thúc và Đào Tử nói:

- Hiện nay đang ở ngoài cõi.

Vua nước Địch sai đón vương tử Đới vào. Vương tử Đới xin lấy lễ con rể mà tương kiến, vua nước Địch mừng lắm, bèn cho quan đại tướng là Xích Đinh cùng với Đồi Thúc và Đào Tử đem năm ngàn quân bộ kỵ giúp vương tử Đới về đánh nhà Chu.

Chu Tương vương nghe tin quân nước Địch đến đánh, sai quan đại phu là Đàm Bá làm sứ giả, đem việc vương tử Đới làm loạn nói với Xích Đinh. Xích Đinh chém chết Đàm Bá, rồi thẳng đường tiến sang nhà Chu.

Chu Tương vương nổi giận, sai quan khanh sĩ là Nguyên Bá Quán

làm chánh tướng, Mao Vệ làm phó tướng, đem quân ba trăm cỗ xe ra đối địch. Nguyên Bá Quán biết quân nước Địch mạnh hơn, không thể đánh nổi, mới truyền cho quân sĩ đem xe đồn xa liên nối với nhau làm doanh trại tựa như bức thành kiên cố, Xích Đĩnh xông vào đánh mấy lần đều không được. Lại liền mấy hôm khiêu chiến, mà Bá Quán cũng không ra ứng chiến. Xích Đĩnh giận lắm, liền lập kế làm một cái chòi cao ở Thúy Vân Sơn, trên cắm cờ hiệu thiên tử, cho một người ăn mặc giả làm vương tử Đới, ngồi uống rượu ở trên chòi, và bắt các thị nữ múa hát. Lại sai Đồi Thúc và Đào Tử, mỗi người đem một nghìn quân kỵ, phục sẵn ở hai bên sườn núi, đợi khi quân nhà Chu đến thì nghe hiệu súng nổ trên đài mà đổ ra đánh. Lại sai con là Xích Phong Tử đem năm trăm quân kỵ đến cửa dinh Nguyên Bá Quán mắng chửi, khiêu chiến, rồi giả cách thua chạy để dụ đến Thúy Vân Sơn.

Khi Xích Phong Tử đem năm trăm quân đến khiêu chiến, Nguyên Bá Quán lên trên lũy xem, thấy quân ít, toan đổ ra đánh. Mao Vệ can rằng:

- Nước Địch hay gian dối lắm, ta nên cẩn thận, chớ ra đánh vội, hãy đợi cho khi nào quân giặc mỏi mệt, bấy giờ sẽ liệu.

Đến trưa hôm ấy, quân Địch giả cách mỏi mệt, xuống ngựa ngồi la liệt ở dưới đất, cũng có kẻ lại nằm nhoài ra nữa, vừa nằm vừa xỉ mắng rằng:

- Chu vương vô đạo, dùng những kẻ bắt tài như thế này làm tướng! Hàng cũng không hàng, đánh cũng không đánh, thì muốn thế nào đây?

Nguyên Bá Quán tức giận, truyền mở cửa doanh ra đánh. Cửa doanh vừa mở, chỉ thấy hơn trăm cỗ xe chạy ra, một viên đại tướng đứng trên xe, mặc áo thêu đội kim khôi, tay cầm đại đao, chính là Nguyên Bá Quán. Xích Phong Tử hô to:

- Chúng bay đâu, mau lên ngựa!

Rồi cầm giáo lại nghênh chiến. Đánh chưa được mười hợp, Xích Phong Tử giả cách thua, giật cương ngựa chạy về phía tây. Quân Địch nhiều tên không kịp lên ngựa, quân nhà Chu tranh nhau cướp ngựa, không còn hàng lối gì nữa. Xích Phong Tử quay ngựa lại, lại đánh nhau mấy hợp, rồi dần dà dẫn dụ quân Nguyên Bá Quán đuổi theo. Khi gần đến Thúy Vân Sơn, Xích Phong Tử vút bỏ hết cả ngựa cùng khí giới, chỉ đem theo mấy quân kỵ chạy ra

sau núi. Nguyên Bá Quán ngẩng đầu lên, trông thấy vương tử Đới đang uống rượu ở trên chòi, xung quanh có kéo cờ cắm tàn rất là rực rỡ, liền nổi giận mà mắng rằng:

- Đưa nghịch tặc kia tắt chết về tay ta!

Nói xong, tức khắc tìm lối dễ đi, xông lên để đánh. Bỗng nghe tiếng súng nổ, đá lăn từ trên núi đổ xuống ầm ầm. Nguyên Bá Quán đang không biết làm sao, thì quân giặc ở hai bên sườn núi đổ ra: phía tả có Đồi Thúc, phía hữu có Đào Tử, hai lộ thiết kỵ như cuồng phong bạo vũ cùng đánh áp lại. Nguyên Bá Quán biết là trúng kế, vội vàng quay xe lại, thì đường đi khi nãy đã bị quân nước Địch chặt cây chặn nghẽn mất rồi, xe không thể đi được nữa. Nguyên Bá Quán lệnh cho quân bộ binh mở đường, nhưng quân lính đều kinh tâm động phách, không đánh mà tự tan vỡ. Nguyên Bá Quán không làm sao được, cởi áo bào thêu ra, rồi đi lẫn vào trong đám loạn quân để chạy trốn. Trong đám loạn quân có một người gọi Nguyên Bá Quán bảo rằng:

- Tướng quân, chạy lại phía này!

Đồi Thúc nghe tiếng, nghi là có Nguyên Bá Quán ở đây, vội vàng xua quân cố sức đuổi theo, bắt được hơn hai mươi người, Nguyên Bá Quán cũng bị bắt trong đó. Đến khi đại quân của Xích Đỉnh đến, thì quân Địch đã toàn thắng rồi, bắt được tất cả xa mã khí giới. Có tên lính trốn thoát được, về doanh báo cho Mao Vệ biết. Mao Vệ nghe tin Nguyên Bá Quán thua trận, liền dứt khoát cổ thủ, một mặt cho người về phi báo Chu Tương vương để xin thêm quân tiếp ứng.

Đồi Thúc đem Nguyên Bá Quán về nộp vương tử Đới. Vương tử Đới truyền giam lại một chỗ. Đồi Thúc nói:

- Nay Nguyên Bá Quán đã bị bắt, Mao Vệ tất sợ mất vía, nếu đêm hôm nay ta dùng kế hỏa công mà đem quân tiến đánh thì thế nào cũng bắt được Mao Vệ.

Vương tử Đới khen phải, rồi nói với Xích Đỉnh. Canh ba, đêm hôm ấy, Xích Đỉnh đem hơn một ngàn quân bộ, dùng búa chặt đứt dây xích buộc các xe lại với nhau, vào cướp đại doanh rồi chặt cỏ khô lên các xe mà đốt. Khoảnh khắc lửa cháy lan, khắp trong doanh là các quả cầu lửa, quân sĩ đều rối loạn. Đồi Thúc và Đào Tử cũng đem quân tinh kỵ thừa thế xông vào. Mao Vệ biết là sức không địch nổi, vội vàng mở cửa sau đi một cỗ xe nhỏ chạy trốn.

Đi được một quãng, lại gặp một toán quân bộ, đi đầu chính là vương tử Đới. Vương tử Đới quát to lên rằng:

- Mao Vệ! Mày chạy đường nào cho thoát!

Nói xong, liền cầm giáo đâm Mao Vệ ngã xuống dưới xe. Quân nước Địch toàn thắng, bèn kéo vào vây kín kinh thành nhà Chu.

Chu Tương vương nghe tin Nguyên Bá Quán và Mao Vệ bị bắt, bảo Phú Thần rằng:

- Bởi trăm không nghe lời nhà ngươi, đến nỗi nên cơ sự này!

Phú Thần nói:

- Nay quân Địch khí thế mạnh tận lắm, xin thiên tử hãy tạm tránh đi, chắc thế nào các nước chư hầu cũng có kẻ vì công nghĩa mà đem quân tảo trừ quân giặc.

Chu công Khổng nói:

- Tôi thiết tưởng quân ta tuy thua, nhưng nếu đem hết gia binh trăm quan ra, còn có thể cố đánh một trận được, can gì phải khinh dị từ bỏ xã tắc, mà trông chờ vào tay chư hầu?

Thiệu công Quá nói:

- Đánh nhau là kẻ nguy hiểm. Cứ như ý tôi thiết nghĩ thì việc này bởi tại Ngỗi hậu, xin thiên tử trị tội mà giết đi, rồi cố thủ để đợi quân chư hầu đến cứu, thế là vạn toàn.

Chu Tương vương thở dài mà than rằng:

- Vì trăm bất minh, để gây nên tai vạ! Nay thái hậu (tức là Huệ hậu) đang ốm nặng, trăm hãy tạm tránh đi để cho yên việc. Nếu lòng người còn không quên trăm, thì rồi để tùy ý các nước chư hầu.

Chu Tương vương lại bảo Chu công Khổng và Thiệu công Quá rằng:

- Vương tử Đới đem quân về đây là chỉ vì Ngỗi hậu mà thôi, nhưng nếu vương tử Đới chiếm lấy Ngỗi hậu, tất sợ người trong nước chê cười, không dám ở chốn kinh thành. Hai khanh hãy sửa sang binh mã cố thủ, để đợi trăm quay về là được.

Chu công Khổng và Thiệu công Quá sụp lạy xin vâng mệnh, Chu Tương vương hỏi Phú Thần rằng:

- Địa giới nhà Chu ta, chỉ tiếp giáp ba nước là: Trịnh, Vệ và Trần, nay trăm nên sang nước nào?

Phú Thần nói:

- Vệ và Trần đều là nước yếu cả, chi bằng ta sang nước Trịnh là hơn.

Chu Tương vương nói:

- Ngày trước trẫm đã mượn quân nước Địch sang đánh nước Trịnh, chẳng có lẽ Trịnh lại không oán trẫm hay sao?

Phú Thần nói:

- Tôi khuyên nhà vua sang nước Trịnh, chính vì việc ấy đó! Số là tiên tổ nước Trịnh, vẫn có công với nhà Chu ta, thì con cháu tất cũng không quên nhà Chu ta được. Mới rồi, nhà vua mượn quân nước Địch sang đánh nước Trịnh, nước Trịnh vẫn có ý không bằng lòng, nên ngày đêm hằng mong cho nước Địch làm phản nhà Chu, để tỏ mình là một nước không trái đạo với thiên tử. Bây giờ nhà vua sang Trịnh thì Trịnh tất vui lòng mà nghênh tiếp, còn oán nổi gì?

Chu Tương vương mới quyết định trốn sang nước Trịnh. Phú Thần lại nói:

- Nay nhà vua trốn đi, giả sử quân Địch cố sức đuổi theo thì biết làm thế nào, để tôi xin đem gia binh ra mà ngăn cản quân Địch mới được.

Phú Thần bèn đem hết con em thân đẳng ra được độ vài trăm người, lấy điều trung nghĩa khuyên dụ, cùng ở cửa thành ra đánh nhau với quân Địch. Chu Tương vương cùng với bọn Giản Sư Phủ và Tả Yên Phủ hơn mười người, ra khỏi thành thẳng đường trốn sang nước Trịnh. Phú Thần đánh nhau với Xích Đình, giết được quân nước Địch nhiều lắm. Phú Thần cũng bị trọng thương, lại gặp Đồi Thúc và Đào Tử đến. Đồi Thúc và Đào Tử bảo Phú Thần rằng:

- Ai cũng biết là nhà ngươi lấy lời nói trung mà can bảo thiên tử, vậy thì ngày nay nhà ngươi cũng không đến nỗi chết.

Phú Thần nói:

- Ngày trước ta can bảo, thiên tử không nghe, đến nỗi như thế này! Nếu bây giờ ta không cố liều chết mà đánh thì thiên tử tất cho ta là không thực lòng.

Nói xong, lại cố sức đánh một phen, rồi chết tại trận tiền. Con em thân đẳng cùng chết với Phú Thần có tới hơn ba trăm người. Sử quan có thơ rằng khen rằng:

Dùng Di đánh Hạ, há mưu cao?

Lấy gái tà dâm, họa mắc vào.

Khuyên chúa chẳng nghe, liều tử chiến,

Phú Thần trung nghĩa nức Xuân Thu.

Phú Thần chết rồi, quân nước Địch mới biết là Chu Tương vương đã mở cửa thành trốn đi rồi. Khi quân nước Địch tới nơi thì cửa thành đóng chặt. Vương tử Đới truyền cưỡi trời cho Nguyên Bá Quán, bắt gọi cửa thành. Chu công Khổng và Thiệu công Quá đứng ở trên mặt thành bảo vương tử Đới rằng:

- Chúng tôi vẫn muốn mở cửa thành ra đón, nhưng sợ quân nước Địch tiến vào cướp phá, vậy nên không dám.

Vương tử Đới nói Xích Đĩnh, xin cho quân nước Địch đóng ở ngoài thành, rồi sau sẽ đem tiền bạc ở trong kho ra để khao thưởng. Xích Đĩnh thuận cho. Vương tử Đới tiến vào kinh thành, trước hết đến ngay lãnh cung, tha Ngỗi hậu ra, rồi sau vào yết kiến Huệ hậu. Huệ hậu đang ốm, trông thấy vương tử Đới, mừng quá cười sặc lên mà chết. Vương tử Đới không làm ma vợ, còn vào trong cung để tự tình với Ngỗi hậu; lại đi tìm Tiểu Đông để giết. Nhưng Tiểu Đông sợ tội, đã đâm đầu xuống giếng mà chết rồi.

Ngày hôm sau, vương tử Đới giả cách phụng di mệnh của Huệ hậu, lên ngôi thiên tử, và lập Ngỗi hậu lên làm hoàng hậu; lại đem tiền bạc trong kho ra khao thưởng cho nước Địch, rồi phát tang làm ma Huệ hậu. Người nhà Chu có đặt thành một bài hát để chế nhạo rằng:

*Tang mẹ chưa lo,
Lấy vợ đã vội.
Vợ là chị dâu,
Tôi lấy vương hậu.
Làm chẳng thẹn lòng,
Nói ra quá xấu!
Ai người đuổi giúp đi cho,
Tôi anh cùng giúp cùng phò đôi bên.*

Vương tử Đới nghe thấy bài hát, biết là dân tình không phục, sợ sinh biến loạn, mới đem Ngỗi hậu dời sang ở đất Ôn Ấp, rồi sửa sang cung thất để ngày đêm cùng với Ngỗi hậu vui chơi; còn bao nhiêu việc chính trị, giao cho Chu công Khổng và Thiệu công Quá tất cả. Vương tử Đới tiếng là làm thiên tử, nhưng không cùng với thần dân tiếp kiến bao giờ. Nguyên Bá Quán thừa cơ trốn về Nguyên Thành, tạm không nói tới nữa.

Lại nói, Chu Tương vương trốn ra khỏi kinh thành, chạy sang nước Trịnh, nhưng chưa biết ý tứ nước Trịnh thế nào. Đi đến đất Dĩ,

ở đây nhiều trúc mà không có nhà công quán, người ta cũng gọi là Trúc Xuyên. Chu Tương vương hỏi thăm dân địa phương, biết là đã đến địa giới nước Trịnh, mới lệnh dừng xe, vào ngủ nhờ trong cái nhà tranh của một kẻ nông phu là Phong Thị. Phong Thị hỏi:

- Chẳng hay ngài là quan chức gì?

Chu Tương vương nói:

- Trẫm là thiên tử nhà Chu, vì trong nước có giặc, nên phải tránh nạn đến đây.

Phong Thị giật mình kinh sợ, sụp lạy xin lỗi mà rằng:

- Em tôi đêm qua nằm mộng thấy ánh mặt trời đỏ chiếu vào trong nhà, quả nhiên hôm nay có quý nhân đến!

Nói xong, liền sai người em đi giết gà thối xối để dâng. Chu Tương vương không biết là em Phong Thị, mới hỏi:

- Người ấy là ai thế?

Phong Thị nói:

- Đây là người em khác mẹ với tôi đó! Vẫn cùng ở đây với tôi, ăn chung làm chung để phụng dưỡng mẹ già.

Chu Tương vương thở dài mà than rằng:

- Anh em nhà ngươi là nhà làm ruộng mà cùng nhau hòa thuận được như thế! Trẫm làm thiên tử mà lại bị người em cùng mẹ cư xử chẳng ra gì; trẫm không bằng kẻ nông phu nhiều lắm!

Chu Tương vương nói xong, lại ứa nước mắt chảy xuống dòng dòng. Quan đại phu là Tả Yên Phủ nói:

- Ông Chu công ngày xưa là bậc đại thánh mà trong anh em cũng còn bất hòa với nhau, xin nhà vua chớ lấy làm phiền nghĩ, nên mau mau truyền hịch đi bảo các nước chư hầu, thì chắc hẳn các nước chư hầu không thể ngồi nhìn không giúp.

Chu Tương vương viết thư, sai người đi bảo với các nước chư hầu như: Tề, Tống, Trần, Trịnh và Vệ. Trong thư đại lược nói rằng:

"Trẫm nay bất đức, để đến nỗi người em cùng mẹ là vương tử Đới nổi loạn, phải tránh sang đất Dĩ là địa giới nước Trịnh, vậy xin nói để các nước chư hầu biết."

Giản Sư Phủ nói:

- Các nước chư hầu ngày nay, chỉ có Tần và Tấn là muốn làm bá chủ: nước Tần có bọn Kiến Thúc, Bách Lý Hề, công tôn Chi; nước Tấn có bọn Triệu Thôi, Hồ Yển, Tư Thần tất biết khuyên vua nước

mình làm những việc công nghĩa cần vương, còn các nước khác thì chẳng trông cậy gì được!

Chu Tương vương liền sai Giản Sư Phủ sang bảo nước Tấn, và sai Tả Yên Phủ sang bảo nước Tần.

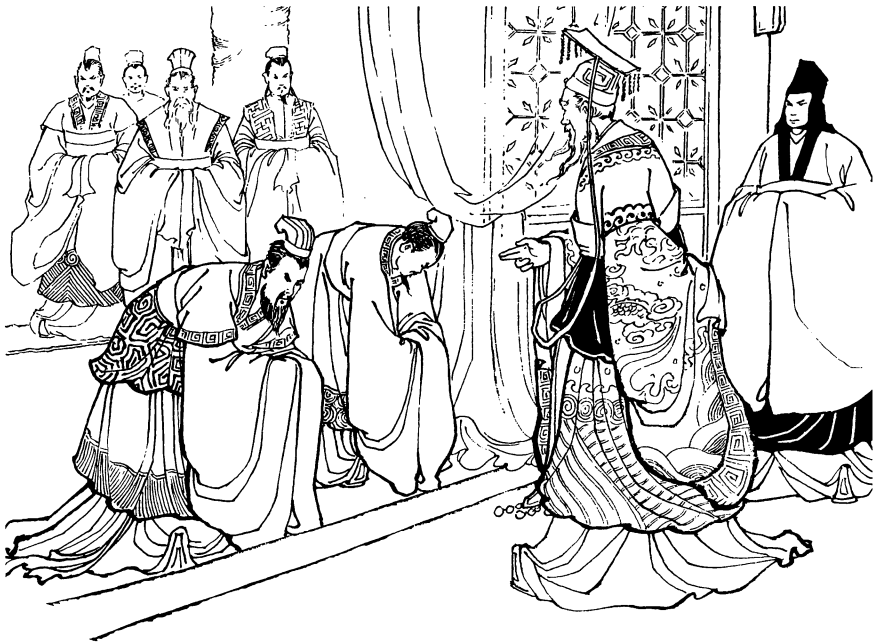
Trịnh Văn công nghe tin Chu Tương vương tránh sang đất Dĩ, cười mà nói rằng:

- Ngày nay thiên tử mới biết nước Địch không bằng nước Trịnh.

Nói xong, tức khắc sai người sang đất Dĩ lập nhà công quán để mời Chu Tương vương vào ở, bao nhiêu những đồ nhật dụng, nước Trịnh đều cung cấp đủ cả, không thiếu một thứ gì. Chu Tương vương trông thấy Trịnh Văn công, có ý thẹn thùng. Các nước Lỗ và Tống cũng đều sai sứ đến vấn an và dâng các món thực phẩm; chỉ có Vệ Văn công không đến.

Quan đại phu nước Lỗ là Tàng Tôn Thần tự Văn Trọng nghe nói Vệ Văn công không đến, thở dài mà than rằng:

- Vua nước Vệ sắp đến ngày chết! Các nước chư hầu nên phải biết có thiên tử, cũng như cây phải có gốc, nước phải có nguồn;



Chu Tương vương sai Giản Sư Phủ và Tả Yên Phủ sang hai nước Tấn và Tần.

nếu cây không gốc tắt héo, nước không nguồn tắt khô, tài nào mà không chết.

Bây giờ là mùa đông, tháng mười, năm Chu Tương vương thứ mười tám (634 TCN). Đến mùa xuân năm sau, thì Vệ Văn công chết, thế tử Trịnh lên nối ngôi, tức là Vệ Thành công, quả như lời nói của Tang Văn Trọng.

Lại nói, Giản Sư Phủ phụng mệnh Chu Tương vương sang bảo Tấn Văn công. Tấn Văn công hỏi Hồ Yển. Hồ Yển nói:

- Tề Hoàn công ngày xưa, làm nên được công nghiệp bá chủ, là vì biết giúp tôn thiên tử nhà Chu. Huống chi nước Tấn ta mấy lần đổi vua, dân chúng cho là sự thường, mà không biết đến đại nghĩa quân thần nữa. Nếu chúa công có thể đưa được thiên tử về nước mà hỏi tội vương tử Đới, chẳng sẽ khiến cho dân biết rằng, không thể có hai vua được ư? Nối tiếp công lao của Văn hầu phụ tá nhà Chu, làm rạng rỡ cho Vũ công mở mang nhà Tấn, chính là lúc này vậy. Nếu nước Tấn ta không giúp nhà Chu thì nước Tần tất giúp. Nước Tần đã giúp thì công nghiệp bá chủ về tay nước Tần mất!

Tấn Văn công sai Quách Yển bói một quẻ. Quách Yển nói:

- Đại cát! Ấy là điềm Hoàng Đế đánh trận ở Bản Tuyền vậy.

Văn công nói:

- Ta làm sao dám sánh như thế!

Yển đáp:

- Nhà Chu tuy suy yếu, nhưng mệnh trời chưa đổi. Bậc vương ngày nay cũng như bậc đế đời xưa vậy, tất sẽ thắng được vương tử Đới!

Văn công nói:

- Thế lại xem cho ta bằng quẻ *Dịch*!

Xem được quẻ "Đại Hữu", Càn dưới Li trên, động hào thứ ba, biến ra quẻ "Khuê", Đoài dưới Li trên. Yển đoán rằng:

- Hào cửu tam quẻ "Đại Hữu" nói: "*Công dụng hưởng ư thiên tử*", đánh thắng mà thiên tử được hưởng, còn có gì tốt hơn thế? Càn là trời, Li là mặt trời, mặt trời rực rỡ giữa trời, là điềm tươi sáng. Càn biến ra Đoài, Đoài là trạch (đầm), trạch ở dưới, phía trên có quẻ Li mặt trời soi rọi, tức là ân trạch của thiên tử chiếu rọi đến nước Tấn vậy, còn nghi ngờ gì nữa?

Tấn Văn công mừng lắm, liền cử đại binh, chia làm hai quân



*Tần Văn công mừng lắm, liền cử đại binh, chia làm hai
quân tả hữu.*

tả hữu, cho Triệu Thôi làm tướng tả quân, Ngụy Thù phụ tá, Khước Trần làm tướng hữu quân, Diên Hiệt phụ tá, còn Văn công thì dẫn theo bọn Hồ Yển, Loan Chi, tiếp ứng cả tả hữu, để định đi giúp thiên tử nhà Chu.

Khi Tần Văn công sắp đi, lại nghe tin quan trấn thủ ở Hà Đông báo rằng, Tần Mục công đã cử đại binh đi giúp nhà Chu, hiện đang đóng quân ở trên sông Hoàng Hà, chỉ trong ngày sẽ qua sông. Hồ Yển nói:

- Vua nước Tần vẫn có chí muốn giúp thiên tử nhà Chu, nay còn đóng quân ở trên sông Hoàng Hà là chỉ vì chưa có lối nào mà đi qua phía đông được. Phàm nước Nhung – Thảo Trung, nước Địch – Lệ Thổ đều là đường mà xa mã tất phải đi qua, nước Tần trước nay chưa từng giao hảo, e rằng chúng không thuận, nên mới hoài nghi không tiến nữa. Bây giờ chúa công nên sai người sang lễ hai nước mọi rợ ấy, để xin mượn đường cần vương, thì chúng tất vâng lời;

rồi lại sai người sang bảo vua nước Tần rằng nước Tần ta đã cử đại binh đi rồi, thế thì quân nước Tần tất phải lui về.

Tần Văn công khen phải, một mặt sai con của Hồ Yển là Hồ Xạ Cô đem vàng bạc lụa là sang lễ các nước Nhung, Địch để xin mượn đường; còn một mặt sai Tư Thần đến trên sông Hoàng Hà nói với Tần Mục công.

Tư Thần phụng mệnh Tần Văn công vào nói với Tần Mục công rằng:

- Thiên tử tránh nạn ở ngoài, quý quốc lấy làm lo thì chúa công tôi cũng lấy làm lo. Hiện nay chúa công tôi đã xin cử đại binh để thay quý quốc vào giúp thiên tử, không dám phiền đến quý quốc phải đi xa xôi khó nhọc làm gì!

Tần Mục công nói:

- Ta sợ vua nước Tần mới lập, chưa đủ quân để giúp thiên tử, vậy phải vội vàng đến đây để cứu nạn cho thiên tử. Nay vua nước Tần đã cử đại binh đi giúp thiên tử thì ta đây chỉ việc ngồi yên mà đợi tin mừng.

Kiến Thúc và Bách Lý Hề đều nói:

- Việc này là một việc đại nghĩa, vua nước Tần sợ chúa công chia mất cái danh dự ấy, vậy nên sai người đến nói để làm ngăn trở quân ta. Chi bằng ta cứ tiến binh, cùng với nước Tần phù giúp thiên tử, há chẳng hay hơn ư?

Tần Mục công nói:

- Ta cũng biết việc cần vương này là một việc hay, nhưng quân ta không tiện đường đi, chỉ ngại về các nước Đông Di, Nhung, Địch đem lòng ngăn trở. Nay vua Tần mới lên làm vua, nếu không có công trạng gì thì sao giữ yên được nước; thôi thì ta nhường cho vua nước Tần.

Nói xong, liền sai công tử Trập theo Tả Yên Phủ đến đất Dĩ để thăm hỏi Chu Tương vương, rồi lại rút quân về nước Tần.

Tư Thần đem tin Tần Mục công lui quân về báo với Tần Văn công. Tần Văn công truyền tiến binh đến đất Dương Phàn. Quan trấn thủ ở đất Dương Phàn là Thương Cát ra ngoài cõi để nghênh tiếp. Tần Văn công sai bọn hữu quân tướng quân Khước Trăn đem quân vây đất Ôn Ấp; lại sai bọn tả quân tướng quân Triệu Thôi sang đất Dĩ đón Chu Tương vương. Đến ngày Đinh Tị, tháng tư, thì Tương vương trở về đến kinh thành. Chu công Khổng và Thiệu công Quá mở cửa thành đón Chu Tương vương vào.

Người Ôn Ấp nghe tin Chu Tương vương đã trở về kinh thành, liền họp nhau lại để giết Đồi Thúc và Đào Tử, rồi mở toang cửa thành để đón quân nước Tấn vào. Vương tử Đới vội vàng đem Ngõ hầu lên xe, tìm đường trốn sang nước Địch, nhưng quân canh cửa đóng cửa lại, không cho vương tử Đới ra. Vương tử Đới rút gươm chém chết mấy người, thì vừa vặn Ngụy Thù đi đến, quát to lên mà mắng rằng:

- Thằng nghịch tặc kia, mày định chạy đi đằng nào?

Vương tử Đới nói:

- Nhà ngươi tha cho ta trốn, ngày khác ta xin đền ơn.

Ngụy Thù nói:

- Để ta tâu thiên tử xem thiên tử có chịu không đã, bây giờ ta sẽ tha!

Vương tử Đới nổi giận, rút gươm ra đâm. Ngụy Thù liền nhảy ngay lên xe, chém chết vương tử Đới. Quân sĩ bắt được Ngõ hầu, đem đến nộp Ngụy Thù. Ngụy Thù nói:

- Nó là một đứa dâm phụ, để nó làm gì?

Nói xong, truyền cho quân sĩ xúm lại mà bắn chết. Đáng thương thay cho một người đẹp như hoa, cùng vương tử Đới vui vầy mới được nửa năm, ngày nay đã phải chết dưới ngàn mũi mưa tên. Hồ Tằng tiên sinh có thơ vịnh sử rằng:

Đuổi anh cướp vợ chiếm Nam Dương,

Sáu tháng vui vầy họa đã vương.

Dâm nghịch ví không mau báo ứng,

Thế gian nào biết trọng cương thường!

Ngụy Thù đem hai cái xác của vương tử Đới và Ngõ hầu đến nộp Khước Trăn. Khước Trăn nói:

- Sao ngươi bắt được lại không đóng củi mà đem nộp, để cho thiên tử trị tội.

Ngụy Thù nói:

- Thiên tử tránh cái tiếng giết em, vậy mới mượn tay nước Tấn ta, thế thì ta giết ngay đi là hay lắm.

Khước Trăn than thở mãi, rồi truyền đem chôn hai cái xác ấy ở bên khe Thần Nông, một mặt phủ dụ dân chúng Ôn Ấp, một mặt sai người đến đất Dương Phàn để báo tin thắng trận cho Tấn Văn công biết.

Tấn Văn công nghe tin vương tử Đới và Ngõ hầu đã bị giết rồi, liền thân hành vào kinh thành yết kiến Chu Tương vương để báo

tin thắng trận. Chu Tương vương bày tiệc thết đãi, lại đem các đồ vàng lụa ra thưởng công cho Tấn Văn công. Tấn Văn công sụp lấy mà nói rằng:

- Trùng Nhĩ (tên Tấn Văn công) này không dám nhận các đồ vàng lụa, chỉ xin nhà vua gia ơn cho lúc chết được an táng bằng lễ Toại đạo⁽¹⁾ thì lấy làm đội ơn vô cùng.

Chu Tương vương nói:

- Tiên vương ngày xưa đặt ra lễ để phân biệt trên dưới, chỉ quan hệ ở những lúc sinh tử ấy, trẫm không dám vì ơn riêng mà bỏ phép công. Nay thúc phụ (Tấn Văn công) có công lớn, trẫm không dám quên.

Bèn đem đất Ôn, đất Nguyên, đất Dương Phàn, và đất Toàn Mao để gia phong cho nước Tấn.

Tấn Văn công cáo từ lui ra. Dân nhà Chu già trẻ lớn bé kéo nhau đi xem mặt Tấn Văn công, đứng chật ních cả đường cái, đều thì chào bảo nhau rằng:

- Ngày nay lại thấy có Tề Hoàn công!

Tấn Văn công hạ lệnh cho hai lộ quân cùng rút về. Đại quân đóng ở phía nam núi Thái Hàng. Tấn Văn công sai Ngụy Thù đến nhận địa giới đất Dương Phàn, sai Diên Hiệt đến nhận địa giới đất Toàn Mao, sai Loan Chi đến nhận địa giới đất Ôn, còn đất Nguyên thì Tấn Văn công thân hành dẫn Triệu Thôi đến để nhận địa giới. Bởi vì đất Nguyên là phong ấp của quan khanh sĩ nhà Chu là Nguyên Bá Quán; Nguyên Bá Quán vì có đánh giặc bị thua, nên vua nhà Chu đòi lại mà thưởng cho Tấn Văn công. Bá Quán hiện đang ở Nguyên Thành, Tấn Văn công sợ không chịu phục, vậy phải thân hành đem quân đến. Diên Hiệt đến Toàn Mao, Loan Chi đến đất Ôn. Quan trấn thủ ở đất Toàn Mao và đất Ôn đều mang rượu thịt, mở cửa thành ra nghênh tiếp. Còn Ngụy Thù đến đất Dương Phàn thì quan trấn thủ ở đấy là Thương Cát bảo những người dưới rằng:

- Nhà Chu đã bỏ đất Kỳ, đất Phong, còn lại được bao nhiêu đất mà gia phong cho nước Tấn nhiều như vậy? Ta với Tấn cùng là bề tôi nhà Chu, sao ta chịu phục?

Nói xong, liền đem quân lên mặt thành để chống giữ. Ngụy Thù giận lắm, vây kín cả bốn mặt, rồi hạ lệnh rằng:

(1) Toại đạo là lúc đem chôn, có đắp một con đường hầm ở dưới đất để đưa áo quan ra huyệt.



*Dân nhà Chu già trẻ lớn bé kéo nhau đi xem mặt Tấn Văn công,
đứng chật ních cả đường cái*

- Nếu không chịu mau đầu hàng, để phải công phá thành trì thì sẽ giết chết sạch cả!

Thương Cát đứng trên mặt thành trả lời rằng:

- Ta nghe rằng: "Đức đế nhu hòa với Trung Quốc, hình để ra uy với tứ di". Đất Dương Phần này là chỗ kinh kỳ, dân trong thành phần nhiều là họ hàng thân thích thiên tử nhà Chu cả. Quý quốc cũng là bề tôi nhà Chu, sao lại tàn nhẫn dùng binh uy đến cướp như thế?

Ngụy Thù nghe lời, có ý cảm động, sai người báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công viết một bức thư đưa cho Thương Cát. Trong thư đại lược nói rằng:

"Đất bốn ấp, là thiên tử gia phong cho tôi, vậy nên tôi không dám trái mệnh, nếu tướng quân nghĩ đến những họ hàng thân thích của thiên tử mà muốn đem dân về đất nhà Chu thì tôi cũng xin tùy ý tướng quân."

Tấn Văn công lại sai người đến bảo Ngụy Thù hãy hoãn binh không nên đánh vội, để cho dân chúng ở đó dời đi đã. Thương Cát

tiếp được thư, liền truyền cho dân trong thành rằng: “Ai muốn về nhà Chu thì đi, ai muốn theo nước Tấn thì ở.”

Dân trong thành xin đi đến quá nửa. Thương Cát đem cả đến ở đất Chỉ Thôn. Ngụy Thù vào nhận lấy địa giới đất Dương Phàn rồi về.

Lại nói, Tấn Văn công và Triệu Thôi đem quân đến đất Nguyên, Nguyên Bá Quán nói dối những người dưới rằng:

- Quân nước Tấn vây đất Dương Phàn, bao nhiêu dân ở đây, giết chết sạch cả.

Dân đất Nguyên sợ hãi, quyết chí chống giữ với quân nước Tấn. Quân nước Tấn bỏ vây. Triệu Thôi bảo Tấn Văn công rằng:

- Dân không phục nước Tấn ta là vì nước Tấn ta chưa có điều gì tín nghĩa cả; nay chúa công nên giữ lấy tín nghĩa thì không đợi phải đánh mà tự khắc dân phục.

Tấn Văn công nói:

- Muốn giữ tín nghĩa thì phải làm thế nào?

Triệu Thôi nói:

- Xin chúa công hạ lệnh cho quân sĩ, chỉ giữ lương ăn trong ba ngày mà đánh đất Nguyên, nếu trong ba ngày mà không hạ được, thì tức khắc giải vây về nước.

Tấn Văn công theo lời. Đến ngày thứ ba quân sĩ báo với Tấn Văn công rằng:

- Còn ngày hôm nay nữa thì hết lương ăn.

Tấn Văn công chẳng nói gì cả. Đến nửa đêm hôm ấy dân Nguyên trèo qua thành ra nói với Tấn Văn công rằng:

- Chúng tôi đã hỏi tin, biết là dân Dương Phàn không bị giết bao giờ; vậy đến chiều tối ngày mai, chúng tôi xin mở thành để đón chúa công.

Tấn Văn công nói:

- Hôm trước ta đã có hẹn trong ba ngày, nếu không đánh được đất Nguyên thì tức khắc giải vây rút về; hôm nay đã là ba ngày rồi thì sáng mai thế nào ta cũng rút quân. Dân chúng các người cứ việc chuyên tâm giữ thành, không cần phải có niềm riêng thế.

Quân sĩ đều xin rằng:

- Dân đất Nguyên đã định đến chiều tối ngày mai mở cửa thành để đón chúa công vào thì chúa công nên tạm lưu lại một ngày nữa, lấy được thành rồi về. Dẫu có hết lương thì xin cho người sang Dương Phàn lấy, cũng chẳng xa gì!

Tấn Văn công nói:

- Tín nghĩa là vật báu của nước, để cho dân chúng dựa vào vậy. Ta đã hạ lệnh hẹn trong ba ngày, ai lại không biết, nếu nay lại tạm lưu một ngày nữa thì là người thất tín. Dẫu có được đất Nguyên, mà thành thất tín, thì dân chúng còn biết lấy gì để nương tựa vào ta?

Sáng sớm hôm sau, truyền giải vây rút quân về nước. Dân đất Nguyên bảo nhau rằng:

- Vua nước Tấn thà mất thành chứ không thất tín, thật là một ông vua hiền!

Bấy giờ tranh nhau trèo lên mặt thành dựng cờ hàng trên thành lâu xin đầu hàng cả, rồi lại trèo qua mặt thành xuống, đuổi theo mời Tấn Văn công trở lại. Nguyên Bá Quán không thể nào ngăn cấm được nữa, cũng phải mở cửa thành xin hàng. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Ngậm máu phun người, động giáo gươm,
Ai đem lời nói dối giang sơn?
Bỏ Nguyên rớt cuộc Nguyên theo phục,
Xảo trá sao bằng, tín nghĩa hơn!*

Quân nước Tấn đi đã được ba mươi dặm, dân đất Nguyên theo kịp đến nơi; Nguyên Bá Quán cũng viết thư đến xin hàng. Tấn Văn công truyền đóng quân lại một chỗ, rồi một mình đi xe vào thẳng trong thành. Dân trong thành đều hoan hô, chúc mừng. Nguyên Bá Quán đến yết kiến, Tấn Văn công lấy lễ khanh sĩ triều đình mà đối đãi, cho ở đất Hà Bắc.

Tấn Văn công chọn người để trấn thủ bốn ấp, nói:

- Xưa Tử Dư (Triệu Thôi) mang hồ cháo đi theo ta ở đất Vệ, nhịn đói không ăn, thật là một bậc tín sĩ. Ta nhờ chữ tín mà có đất Nguyên, nay lại lấy tín mà trấn thủ vậy.

Bèn sai Triệu Thôi làm quan đại phu đất Nguyên, kiêm lĩnh đất Dương Phần. Lại bảo Khước Trăn rằng:

- Người không vì tình riêng người trong họ, đứng đầu cùng họ Loạn ước khoán với ta, ta sao dám quên.

Bèn lấy Khước Trăn làm quan đại phu đất Ôn, kiêm lĩnh đất Toàn Mao. Để lại mỗi nơi hai ngàn quân trấn thủ, rồi về. Người đời sau luận rằng, Tấn Văn công tỏ rõ điều nghĩa khi cử đại binh đi giúp thiên tử nhà Chu, và tỏ rõ điều tín khi đánh đất Nguyên, chính là những việc đầu tiên để có cơ làm được bá chủ sau này vậy.

Rốt cuộc đến khi nào thì Tấn Văn công xưng bá, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN]

Triển Hỉ hỏi kế Liễu Hạ Huệ

Ngụy Thù đốt nhà Hi Phụ Ki

Lại nói, Tần Văn công định đất bốn ấp Ôn, Nguyên, Dương Phàn, Toản Mao, suốt đến phía nam núi Thái Hàng, gọi là đất Nam Dương. Khi ấy là mùa đông năm Chu Tương vương thứ mười bảy (635 TCN).

Bấy giờ, Tề Hiếu công đang có ý muốn làm bá chủ, nhưng từ sau khi Vô Khuy bị chết, thì ghét Lỗ Hi công, Lộc Thượng bị khinh, thì oán Tống Tương công, hội ở đất Vu không đến, trái lại Sở Thành vương, nên chư hầu li tâm, không đến quy phụ. Hiếu công trong lòng phần nộ, vẫn định dùng binh lực mà khôi phục lại công nghiệp của Tề Hoàn công thừa trước, mới họp các quan đại phu lại mà hỏi rằng:

- Đang đời tiên quân ta là Hoàn công ngày xưa, năm nào cũng đánh đông dẹp bắc; nay ta cứ ngồi yên một chỗ, khác nào như người nằm trong cái vỏ ốc, không biết mặt ngoài có việc chi cả, ta lấy làm xấu hổ lắm! Ta còn nhớ năm trước vua nước Lỗ định giúp Vô Khuy mà chống cự với ta, ta chưa báo được cái thù ấy; nay nước Lỗ phía bắc kết giao với Vệ, phía nam kết giao với Sở, giả sử đem quân sang đánh ta thì ta lấy gì địch lại cho nổi? Bây giờ nước Lỗ đang gặp năm mất mùa, ta muốn thừa cơ mà đánh trước đi, các người nghĩ thế nào?

Quan thượng khanh là Cao Hổ nói:

- Nước Lỗ đang có nhiều nước giúp, ta đánh vị tất đã nổi.

Tề Hiếu công nói:

- Tuy thế, ta hãy thử sang đánh để xem các nước chư hầu có đồng lòng với nước Lỗ hay không?

Tề Hiếu công bèn đích thân cử binh hai trăm cỗ xe sang xâm phạm phía bắc nước Lỗ. Quân sĩ phi báo với Lỗ Hi công. Nước Lỗ đang gặp năm đói kém, dân không đủ người đi lính, quan đại phu là Tang Tôn Thần nói với Lỗ Hi công rằng:

- Quân Tề sang đánh ta là có ý muốn báo thù, ta vị tất đã chống lại nổi, xin chúa công sai sứ ra lựa lời tạ lỗi là hơn.

Lỗ Hi công nói:

- Biết ai là người khéo ứng đối mà sai đi bây giờ?

Tang Tôn Thần nói:

- Tôi xin cử một người là con quan tư không Vô Hại đời trước, tên gọi Triển Hoạch, tên tự là Tử Cầm, làm quan sĩ sư, được phong ở Liễu Hạ. Người ấy nho nhã mà thông minh lắm, biết nhiều nghĩa lý, chỉ vì làm quan không hợp thói đời, nên mới bỏ chức về ẩn. Nếu được người ấy làm sứ thần ra nói với vua Tề thì vua Tề tất phải kính trọng.

Lỗ Hi công nói:

- Ta cũng có nghe tiếng người ấy, chẳng hay bây giờ ở đâu?

Tang Tôn Thần nói:

- Hiện nay vẫn ở Liễu Hạ.

Lỗ Hi công sai người đến triệu Triển Hoạch. Triển Hoạch cáo ốm không thể đi được. Tang Tôn Thần nói:

- Triển Hoạch có người em họ tên gọi là Triển Hỉ, dẫu quan chức còn nhỏ, nhưng cũng có tài ứng đối; nay sai Triển Hỉ đến nhà Triển Hoạch mà hỏi xem nên dùng cách gì để ứng đối với vua nước Tề, thì tất có chỗ khả dụng.

Lỗ Hi công theo lời. Triển Hỉ đến Liễu Hạ, vào yết kiến Triển Hoạch, thuật lại những chủ ý của Lỗ Hi công. Triển Hoạch nói:

- Vua Tề đem quân sang đánh ta là có ý muốn noi công nghiệp Tề Hoàn công ngày trước, nhưng không biết rằng muốn làm bá chủ thì trước hết phải tôn phù thiên tử nhà Chu; nay ta đem di mệnh của tiên vương ngày xưa mà trách vua Tề thì thiếu gì cách nói.

Triển Hỉ về nói với Lỗ Hi công rằng:

- Tôi đã hỏi được cách để ứng đối với vua Tề rồi!

Lỗ Hi công đã sắp sẵn các đồ lễ vật khao thưởng, sắp vào mấy xe, để sai Triển Hỉ đi thương thuyết với quân nước Tề. Hỉ đến biên giới phía bắc, thì quân Tề còn chưa vào biên cảnh, bèn đi ra đón sẵn.

Đến đất Vân Nam, thì vừa vặn gặp tiền đội quân nước Tề, tướng tiên phong tức là Thôi Yếu. Triển Hỉ liền đem các đồ lễ vật đệ trình Thôi Yếu, xin yết kiến Tề Hiếu công. Thôi Yếu đưa đến, Triển Hỉ nói với Tề Hiếu công rằng:

- Chúa công tôi nghe tin xa giá nhà vua sắp sang qua địa giới nước tôi, vậy có sai tôi đưa các đồ lễ vật này để tiến dâng.

Tề Hiếu công nói:

- Người Lỗ nghe tin ta đem quân sang đánh, có sợ hãi hay không?

Triển Hỉ cười mà đáp rằng:

- Bọn tiểu nhân thì thường có người sợ hãi, chứ bọn quân tử thì không sợ hãi chút nào cả.

Tề Hiếu công nói:

- Nước nhà ngươi, quan văn thì không có ai trí mưu như Thi Bá; quan võ thì không có ai vũ dũng như Tào Quê; vả đang gặp năm mất mùa, ngoài đồng không có cây cỏ nào được xanh tốt, thế thì còn chắc cậy vào đâu mà chẳng sợ hãi?

Triển Hỉ nói:

- Nước tôi không chắc cậy điều gì cả, chỉ chắc cậy về di mệnh của tiên vương mà thôi; tiên vương nhà Chu ta ngày xưa phong Thái công ở nước Tề, phong tiên quân tôi là Bá Cầm ở nước Lỗ, khiến hai nước cắt máu giống vật mà ăn thề với nhau rằng: "*Con cháu sau đời đời cùng giúp nhà Chu, chớ có làm hại lẫn nhau*". Lời thề ấy còn giao cho quan thái sử cất đi. Tề Hoàn công xưa, chín lần tụ hội chư hầu, cũng khởi đầu từ việc minh thệ với Lỗ Trang công ở đất Kha để cùng nhau giúp thiên tử. Nay nhà vua lên ngôi đã được chín năm, người nước tôi vẫn mong nhà vua lại sửa sang cái công nghiệp của Tề Hoàn công thừa trước, mà hòa mục với chư hầu. Bằng nay bỏ di mệnh của Thành vương, trái lời thề của Thái công, để đến nỗi không giữ được cái công nghiệp của Tề Hoàn công thừa xưa, khiến hòa hảo thành cừ địch thì tôi dám chắc rằng nhà vua tất không như thế. Bởi vậy mà nước tôi không lấy gì làm sợ hãi.

Tề Hiếu công nói:

- Nhà ngươi về nói với vua nước Lỗ, ta xin cùng với nước Lỗ giảng hòa, không cần dụng binh nữa.

Nói xong, liền rút quân về. Tiềm Uyên có thơ chê Tang Tôn

Thần biết Liễu Hạ Huệ là người hiền mà không thể tiến dẫn giúp cho, rằng:

*Khởi lửa biên cương nước Lỗ nguy,
Đem lời lui giặc lập công kỳ.
Tang Tôn chẳng biết tiến hiền sĩ,
Liễu Hạ chôn vùi Triển sĩ sư.*

Triển Hỉ về nói với Lỗ Hi công. Tang Tôn Thần nói:

- Quân Tề dẫu lui, nhưng có ý khinh ta, tôi xin cùng với Trọng Toại đến nước Sở, xin mượn quân nước Sở đánh nước Tề, để chúng không dám coi thường nước Lỗ nữa.

Lỗ Hi công lấy làm phải, liền sai công tử Toại (Trọng Toại) làm chánh sứ, Tang Tôn Thần làm phó sứ, đem lễ sang nước Sở.

Tang Tôn Thần vốn có quen nhau với tướng nước Sở là Thành Đắc Thần, mới nhờ Thành Đắc Thần nói với Sở Thành vương rằng:

- Nước Tề bội ước ở đất Lộc Thượng, nước Tống giao chiến ở sông Hoàng Thủy, đều là cừ địch với nước Sở cả; nếu đại vương định sang đánh thì tôi xin đem quân làm tiên phong.

Sở Thành vương mừng lắm, liền sai Thành Đắc Thần làm chánh tướng, Thân công Thúc Hâu làm phó tướng, đem quân sang đánh Tề, chiếm lấy đất Dương Cốc, phong con Tề Hoàn công là công tử Ung và sai Dịch Nha làm tướng. Để một ngàn quân giáp sĩ lại đó cùng Thân công Thúc Hâu đóng đồn ở đấy để làm thanh viện cho nước Lỗ. Thành Đắc Thần thắng trận, thu quân về triều.

Quan lệnh doãn là Tử Văn, bấy giờ tuổi đã già rồi, xin nhường quyền chính lại cho Thành Đắc Thần. Sở Thành vương nói:

- Ta giận nước Tống, hơn giận nước Tề; Thành Đắc Thần đã vì ta đánh nước Tề rồi, nhà ngươi nên vì ta đánh nước Tống, để báo thù cho nước Trịnh, khi đánh được Tống rồi, bấy giờ nhà ngươi sẽ từ chức.

Tử Văn nói:

- Tài trí tôi kém Thành Đắc Thần xa lắm, xin đại vương cho Thành Đắc Thần thay tôi, tất có thể giúp đại vương đánh Tống được.

Sở Thành vương nói:

- Nước Tống đang thần phục nước Tấn, nay ta đánh Tống thì nước Tấn tất cứu, nếu không phải tay nhà ngươi thì sao địch nổi Tấn và Tống được, nhà ngươi nên vì ta mà giúp việc ấy.

Nói xong, liền sai Tử Văn ra duyệt binh ở đất Khuê (đất nước Sở)

để tuyên thị quân pháp. Tử Văn muốn làm cho tỏ cái tài trí của Thành Đắc Thần, ngày hôm ấy duyệt binh, chỉ làm qua loa xong việc mà thôi, cả buổi sáng chẳng giết một người nào. Sở Thành vương nói:

- Nhà ngươi ra duyệt binh mà không giết một người nào thì sao cho có uy được?

Tử Văn nói:

- Tài lực của thần cũng như cây cung khỏe nhưng đã cũ. Đại vương muốn lập uy thì phi Tử Ngọc không ai làm nổi.

Sở Thành vương liền sai Thành Đắc Thần ra duyệt binh ở đất Vĩ (đất nước Sở). Thành Đắc Thần ra duyệt binh đầu đầu, hiệu lệnh rất nghiêm trang, kẻ nào trái phép, đều trị tội cả. Trong một ngày hôm ấy, bảy người bị đánh đòn và ba người bị xâu tai, thực là chuông trống vang rền, tinh kỳ đổi sắc. Sở Thành vương mừng lắm nói:

- Thành Đắc Thần thật là có tài làm tướng.

Tử Văn lại xin nhường quyền chính cho Thành Đắc Thần. Sở Thành vương nghe lời, liền cho Thành Đắc Thần làm lệnh doãn, kiêm giữ chức trung quân nguyên soái. Các quan triều thần đều đến nhà Tử Văn để chúc mừng về việc tiến cử Thành Đắc Thần, Tử Văn bèn bày tiệc khoản đãi.

Hôm ấy, văn võ bá quan đều đông đủ cả, chỉ có quan đại phu là Vĩ Lã Thần nhân ốm không đến. Khi tiệc rượu đã được nửa chừng, thì người canh cửa vào báo với Tử Văn rằng:

- Có một cậu bé con ở ngoài cửa xin vào yết kiến.

Tử Văn cho vào. Đứa bé chấp tay vái chào, rồi bước vào bàn tiệc cuối, nghiêm nhiên ngồi ăn tự hồ không cần biết có ai bên cạnh cả. Người ta nhận ra, mới biết là con trai Vĩ Lã Thần, tên gọi là Vĩ Cổ, mới mười ba tuổi. Tử Văn lấy làm lạ, hỏi rằng:

- Ta tiến cử cho nước được một người đại tướng, các quan triều thần đều chúc mừng cả, sao nhà ngươi lại không chúc mừng?

Vĩ Cổ nói:

- Các ngài cho là một việc nên mừng, còn kẻ ngu tôi thiết tưởng là một việc nên lo!

Tử Văn nổi giận mà hỏi rằng:

- Tại sao nhà ngươi lại bảo là một việc nên lo?

Vĩ Cổ nói:

- Thành Đắc Thần là một người vũ dũng mà không có tài quyết đoán, biết tiến mà không biết lui, chỉ có thể dùng để giúp việc tranh chiến được mà thôi, chứ giao cả quyền chính cho thì tất có ngày sinh hại. Tục ngữ có câu rằng: "Cứng quá thì gãy" tức là Thành Đắc Thần ngày nay đó! Thế thì ngài tiến cử một người để làm hồng việc nước, còn mừng về nỗi gì! Nếu không làm hồng việc nước thì bây giờ tôi sẽ mừng, cũng chưa lấy chi làm muộn.

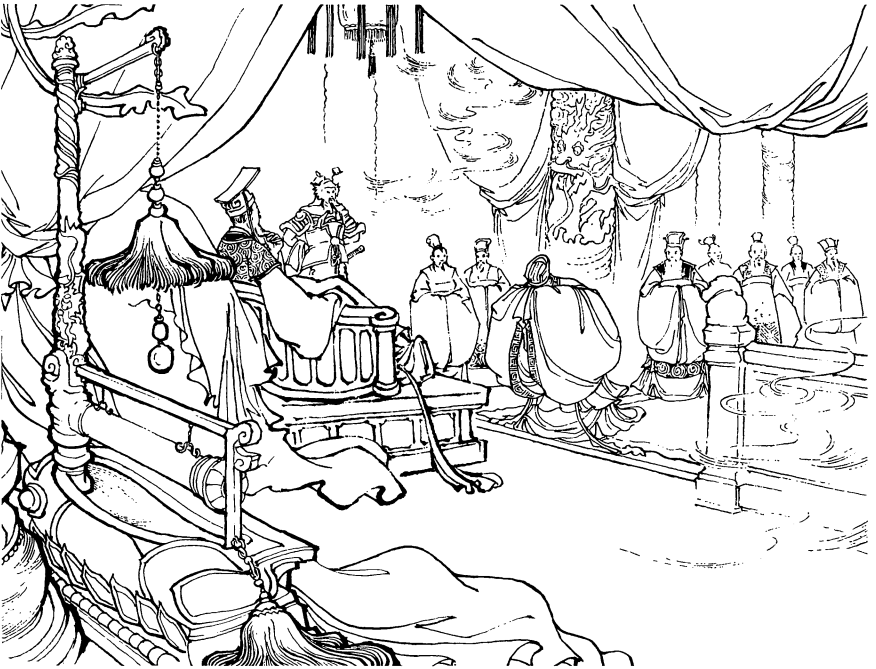
Các quan đều nói rằng:

- Đứa bé con ấy nói càn, không nên nghe lời.

Vĩ Cổ cười rầm lên mà lui ra. Các quan triều thần đều tan về cả.

Ngày hôm sau, Sở Thành vương cho Thành Đắc Thần làm đại tướng, thống lĩnh đại binh cùng với quân các nước Trần, Sái, Trịnh và Hứa cùng sang đánh Tống, vây đất Mân Ấp. Tống Thành công sai quan tư mã là công tôn Cổ sang cáo cấp với Tấn Văn công. Tấn Văn công họp các quan triều thần lại để thương nghị.

Tiên Chấn nói:



Tống Thành công sai quan tư mã là công tôn Cổ sang cáo cấp với Tấn Văn công.

- Nước Sở là một nước có ơn riêng với chúa công, mà nay cậy sức mạnh sang đánh nước Tề và nước Tống, ấy là ông trời xui khiến, để cho chúa công được nên cái danh tiếng cứu kẻ hèn yếu; công nghiệp bá chủ, cũng bởi ở một việc này!

Tần Văn công nói:

- Ta muốn cứu nước Tề và nước Tống thì nên làm thế nào?

Hồ Yển nói:

- Nay nước Sở đang kết thân với Tào và Vệ, mà hai nước ấy lại đều là cừu địch với chúa công nếu chúa công đem quân đi đánh Tào và Vệ thì tất Sở phải sang cứu, mà không quấy nhiễu nước Tề và nước Tống nữa.

Tần Văn công khen phải, liền đem cái mưu ấy bảo công tôn Cổ về nói trước với Tống Thành công, để Tống Thành công cứ vững lòng mà cố thủ chống giữ với quân Sở. Công tôn Cổ vâng mệnh trở về nước Tống.

Tần Văn công lo ít quân, bàn với Triệu Thôi. Triệu Thôi nói:

- Đời xưa, nước lớn thì có ba đạo quân, nước nhỏ hơn thì có hai đạo quân, nước nhỏ nữa thì có một đạo quân. Vua Vũ công ta ngày xưa ở đất Khúc Ốc, mới có một đạo quân, đến đời Hiến công thêm lên thành hai đạo, mà diệt được các nước Hoắc, Ngụy, Ngu, Quắc, mở rộng bờ cõi kể hàng nghìn dặm. Nước Tần ta ngày nay, không thể là nước nhỏ được, chúa công nên đặt làm ba quân.

Văn công nói:

- Ba quân có rồi, có thể dụng binh được chăng?

Triệu Thôi nói:

- Chưa được! Dân chưa biết lễ nghĩa, tuy hợp lại rồi cũng dễ tan. Nay chúa công nên duyệt binh, để tỏ rõ lễ nghi, khiến cho dân biết tôn ti trật tự, thân yêu người trên, rồi sau mới có thể dùng quân đi đánh các nước được.

Tần Văn công nói:

- Đã chia làm ba đạo quân thì cần phải có một quan nguyên soái, bây giờ biết dùng ai cho được?

Triệu Thôi nói:

- Người làm tướng, có vũ dũng không bằng trí mưu, có trí mưu không bằng có học thức. Nay chúa công muốn tìm kẻ có vũ dũng và trí mưu làm tướng thì chẳng thiếu gì người, nếu muốn tìm kẻ



Triệu Thôi tiến cử Khước Học.

có học thức làm tướng thì tôi chỉ biết có một mình Khước Học⁽¹⁾ mà thôi. Khước Học năm nay đã ngoài năm mươi tuổi, mà vẫn còn chăm học lắm, yêu chuộng khắp *Lễ, Nhạc, Thi, Thư*. Phàm *Lễ, Nhạc, Thi, Thư* là phép của tiên vương, là kho của đức nghĩa. Dân sinh lấy đức nghĩa làm gốc, việc binh lại lấy dân làm gốc. Chỉ có người đức nghĩa mới biết thương dân; biết thương dân thì mới có thể làm đại tướng mà đem quân đi đánh giặc được.

Tần Văn công khen phải, liền sai người triệu Khước Học đến, cho làm chức nguyên soái. Khước Học chối từ không nhận. Tần Văn công nói:

- Ta đã biết cái tài của nhà ngươi thì nhà ngươi không nên từ chối.

Tần Văn công cố ép mãi mấy lần. Khước Học mới chịu nhận.

Tần Văn công sai chọn ngày ra duyệt binh ở đất Bị Lư, chia quân làm ba đạo: trung quân, thượng quân và hạ quân. Sai Khước

(1) Khước Học: chữ Hán 郤縠, bản dịch cũ phiên âm là Khước Cốc, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Hộc làm chánh tướng ở đạo trung quân, mà lấy Khước Trần là phó tướng, Kỳ Man giữ cờ trông đại tướng; lại sai Hồ Yển làm chánh tướng ở đạo thượng quân.

Hồ Yển từ chối mà nói rằng:

- Có anh tôi là Hồ Mao ở đây, khi nào tôi là em, lại dám trước anh.

Tần Văn công liền cho Hồ Mao làm chánh tướng ở đạo thượng quân, mà lấy Hồ Yển làm phó tướng. Lại sai Triệu Thôi làm chánh tướng ở đạo hạ quân.

Triệu Thôi cũng từ chối rằng:

- Tôi không bằng thần, thậm trọng bằng Loan Chi, mưu kế không bằng Tiên Chấn, hiểu biết không bằng Tư Thần.

Tần Văn công liền cho Loan Chi làm chánh tướng ở đạo hạ quân, mà lấy Tiên Chấn làm phó tướng. Tuân Lâm Phủ làm ngự nhung, Ngụy Thù làm xa hữu, Triệu Thôi làm đại tư mã. Khước Hộc trèo lên tướng đài để truyền bá hiệu lệnh. Hết ba hồi trống, thì thao diễn trận pháp, người trẻ ở trước, người lớn hơn ở sau, đứng ngồi tiến lui, đều có quy tắc, ai không biết thì dạy, dạy ba bận vẫn không tuân theo thì lấy điều trái lệnh mà xét, sau đó dùng hình. Thao diễn liền ba ngày thì biến hóa linh hoạt, chỉ huy như ý. Các tướng thấy Khước Hộc khoan nghiêm đúng mực, đều tin phục cả. Đang định khua chiêng thu quân, bỗng nhiên ở dưới tướng đài, nổi một trận gió lốc lớn, làm gãy lá cờ đại tướng. Các tướng đều giật mình kinh sợ. Khước Hộc bảo các tướng rằng:

- Gãy lá cờ đại tướng là cái triệu ta chẳng được cùng với các người đồng sự bao lâu nữa, nhưng chúa công ta tất làm nên được bá chủ.

Các tướng đều hỏi là tại làm sao. Khước Hộc chỉ cười mà không trả lời. Khi ấy là mùa đông, tháng mười hai, năm Chu Tương vương thứ mười chín (633 TCN).

Đầu năm sau, Tần Văn công bàn mưu với Khước Hộc để định chia quân đi đánh Tào và Vệ. Khước Hộc nói:

- Tôi đã bàn định với Tiên Chấn rồi; hiện nay, không phải ta muốn đánh nước Tào và nước Vệ, nếu ta chia ra để đánh Tào và Vệ thì tuy vẫn được, nhưng sẽ không địch nổi với quân Sở. Nay chúa công nên mượn đường nước Vệ để sang đánh Tào, tất nhiên nước Vệ không nghe, vì nước Vệ đang giao hiếu với nước Tào. Bấy giờ

tôi đem quân qua sông Hoàng Hà, xuất kỳ bất ý, lén sang đánh nước Vệ, thì có thể nói là sét nổ không kịp bịt tai, tám chín phần là sẽ thắng. Đánh được Vệ rồi, ta sẽ thừa thế mà kéo sang nước Tào; vua nước Tào vốn không được lòng dân, lại thấy nước Vệ thua mà sợ uy ta thì ta tất phá vỡ được.

Tấn Văn công mừng lắm, nói:

- Nhà ngươi thật là một ông tướng có học thức!

Tấn Văn công sai người sang mượn đường nước Vệ để đi đánh nước Tào. Quan đại phu nước Vệ là Nguyên Huyến nói với Vệ Thành công rằng:

- Khi trước vua Tấn còn đi trốn, có qua nước ta, bấy giờ tiên quân ta không nghênh tiếp; nay sai người sang mượn đường để đánh Tào, nếu chúa công không nghe thì nước Tấn tất đánh nước Vệ ta trước rồi sẽ đánh Tào.

Vệ Thành công nói:

- Ta với Tào cùng thần phục nước Sở, nếu ta để cho nước Tấn mượn đường để đánh Tào thì e rằng chưa được lòng Tấn mà đã mua oán với nước Sở. Nước Tấn giận ta thì ta còn trông cậy có nước Sở, chứ nước Sở giận thì ta biết trông cậy vào đâu?

Vệ Thành công bèn không cho nước Tấn mượn đường. Sứ nước Tấn về báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công nói:

- Quả nhiên như lời bàn của quan nguyên soái (Khước Hộc)!

Tấn Văn công liền lệnh cho quân vòng xuống phía nam mà đi.

Đem quân qua sông Hoàng Hà rồi, kéo thẳng đến đất Ngũ Lộc (đất nước Vệ).

Tấn Văn công nói:

- Chỗ này là chỗ ngày trước Giới Tử Thôi cắt thịt đùi cho ta ăn đây!

Nói xong, bắt giặc hai hàng nước mắt chảy xuống dòng dòng. Các tướng đều có ý cảm động.

Ngụy Thù nói:

- Chúng ta nên đánh lấy thành để rửa khỏi cái điều hổ thẹn năm xưa, cần gì mà phải than thở!

Tiên Chẩn nói:

- Ngụy Thù nói phải lắm! Xin chúa công cho tôi đem quân bản bộ đi đánh thành Ngũ Lộc.

Văn công khen ngợi lời nói chí khí, bèn bằng lòng.

Ngụy Thù nói với Tiên Chấn rằng:

- Tôi xin giúp tướng quân một tay.

Hai người cùng đem quân đi ngay. Tiên Chấn sai quân sĩ đem theo nhiều cờ đỏ cắm hết nơi cao ở trong rừng núi.

Ngụy Thù nói:

- Tôi thiết tưởng binh pháp nên phải bí mật mới được; nay lại cắm cờ như vậy, khiến quân giặc biết trước mà phòng bị, chẳng hay là chủ ý thế nào?

Tiên Chấn nói:

- Nước Vệ vốn thần phục nước Tề, bây giờ đổi ý mà theo nước Sở, người trong nước vẫn không thuận, chỉ sợ Trung Quốc ta đem quân đến đánh; nay chúa công ta muốn nổi công nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công thừa xưa thì nên phải thị uy trước mới được.

Dân thành Ngũ Lộc không ngờ quân Tấn lại kéo đến đây, lên trên thành xem lại trông thấy cờ nước Tấn cắm khắp mọi nơi, chẳng biết quân Tấn nhiều hay ít, đều hoảng hốt trốn chạy cả, quan trấn thủ cũng không tài nào cấm nổi. Khi Tiên Chấn kéo quân đến, không có ai chống giữ, liền chiếm ngay được thành Ngũ Lộc, rồi sai người báo tin cho Tấn Văn công. Tấn Văn công mừng lắm, bảo Hồ Yển rằng:

- Ngày xưa quốc cữu thấy đũa nông phu cho ta viên đất, bảo là cái triệu được đất, câu nói ấy đến bây giờ mới nghiệm!

Nói xong, liền cho một viên lão tướng là Khước Bộ Dương làm quan trấn thủ ở thành Ngũ Lộc; còn đại binh thì tiến lên đóng ở đất Liễm Vu (đất nước Vệ). Quan nguyên soái là Khước Hộc bỗng nhiên bị ốm. Tấn Văn công thân hành đến thăm.

Khước Hộc nói:

- Tôi cảm cái ân tri ngộ của chúa công, vẫn định gia công cố sức để mà báo đền, nhưng mệnh trời có hạn, ứng vào cái triệu gầy cờ ngày trước, chỉ nay mai sẽ chết, vậy tôi xin có một lời để hiến chúa công.

Tấn Văn công nói:

- Nhà ngươi muốn nói câu gì, ta cũng xin vâng lời.

Khước Hộc nói:

- Nay chúa công đánh Tào và Vệ, chẳng qua cũng là muốn kiểm chế nước Sở, nhưng muốn kiểm chế nước Sở thì phải dùng

kế mà đánh, trước tiên cần kết liên với nước Tề và nước Tần. Nước Tần thì xa, mà nước Tề thì gần, chúa công nên mau chóng cho người sang kết giao với Tề. Nước Tề đang ghét nước Sở thì tất muốn kết liên với ta; Tề đã kết liên với ta thì tất nhiên Tào và Vệ sợ mà phải xin hòa, bây giờ ta sẽ thu phục nước Tần, ấy là một cái kế sách toàn vẹn để mà kiềm chế nước Sở đó!

Tần Văn công khen phải, liền sai sứ sang giao hiếu với nước Tề, khen ngợi công trạng của Tề Hoàn công, xin hai nước cùng kết liên với nhau để chống cự nước Sở.

Bây giờ Tề Hiếu công đã mất rồi, người trong nước lập em là Phan (con của Cát Doanh) lên nối ngôi, tức là Tề Chiêu công. Tề Chiêu công mới lên nối ngôi, vì có nước Sở chiếm lấy đất Cốc, đang muốn kết liên với Tần để chống cự nước Sở. Nghe nói Tần hầu đang đóng quân ở Liễm Vu, mới thân hành sang Liễm Vu hội với Tần Văn công. Vệ Thành công thấy quân nước Tần chiếm được đất Ngũ Lộc, vội vàng sai Ninh Du (con Ninh Túc) đến nói với Tần Văn công xin giảng hòa. Tần Văn công nói:

- Nước Vệ đã không cho ta mượn đường, nay sợ mà xin giảng hòa thì không phải là thực lòng, phen này ta quyết đem quân vào phá tan đất Sở Khâu (kinh thành nước Vệ).

Ninh Du về nói với Vệ Thành công. Bây giờ trong thành Sở Khâu thường vẫn huyền truyền là quân Tấn sắp đến, một buổi chiều năm lần kinh sợ. Ninh Du bảo Vệ Thành công rằng:

- Nước Tấn đang tức giận ta lắm, mà người nước ta lại sợ hãi, xin chúa công hãy tạm tránh đi; nước Tấn biết chúa công đã đi, tất không đến đánh Sở Khâu nữa, bây giờ ta sẽ xin giảng hòa với Tấn để yên nước nhà.

Vệ Thành công thở dài mà than rằng:

- Khi vua nước Tấn còn đang đi trốn, tiên quân ta không biết giữ lễ; nay ta lại không minh, không cho nước Tấn mượn đường, để đến nỗi di hại cho người trong nước, ta cũng chẳng còn mặt mũi nào mà ở đây được nữa!

Vệ Thành công sai quan đại phu là Nguyên Huyền cùng với em là Thúc Vũ giữ lấy quyền chính trong nước, còn mình thì tránh ra ở đất Tương Ngưu; một mặt sai quan đại phu là Tôn Viêm sang cầu cứu nước Sở. Bây giờ đang là mùa xuân, tháng hai. Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Lánh nạn chi cần lễ chủ tân,
Mà đưa biểu ngựa, tặng giai nhân.
Mở mang Ngũ Lộc nào ai biết,
Chính kẻ xưa cầu được nấu chân.*

Tháng ấy, nguyên soái nước Tấn là Khước Học đau nặng rồi mất. Tấn Văn công thương xót vô cùng, sai người đưa linh cữu về nước Tấn để an táng, rồi cho Tiên Chấn thăng làm chức nguyên soái, vì có cái công lấy được thành Ngũ Lộc; lại cho Tư Thần thay Tiên Chấn làm phó tướng đạo hạ quân, vì trước đây Triệu Thôi từng khen Tư Thần là người hiểu biết. Tấn Văn công muốn diệt nước Vệ, Tiên Chấn can rằng:

- Tề và Tống bị nước Sở ức chế, nên ta mới đem quân đi cứu, nay chưa cứu được Tề và Tống mà đã diệt nước Vệ, thế thì không phải là nghĩa bá chủ đi cứu những nước hèn yếu; huống chi vua Vệ đã trốn đi nơi khác rồi, việc phế lập là ở tay ta. Chi bằng ta đem quân sang phía đông đánh Tào, thì đến khi quân Sở đến cứu Vệ, thì ta đã sang Tào rồi vậy.

Tấn Văn công theo lời. Tháng ba, quân Tấn vây nước Tào. Tào Cung công họp các quan triều thần lại để thương nghị. Quan đại phu là Hi Phụ Ki nói:

- Vua nước Tấn đem quân tới đây là báo cái thù ngày xưa chúa công khinh bỉ, đến tận nơi mà xem xương sườn, thế thì trong lòng tức giận lắm, ta không thể lấy sức mà địch nổi. Dám xin chúa công cho phép tôi đi sứ để giảng hòa với Tấn, mà cứu cho dân trong nước khỏi khổ sở.

Tào Cung công nói:

- Tấn đã không cho Vệ giảng hòa, khi nào lại cho ta giảng hòa? Quan đại phu là Vu Lăng nói với Tào Cung công rằng:

- Tôi nghe khi trước vua Tấn qua nước ta, Hi Phụ Ki có đem đồ riêng đến để thiết đãi, nay lại xin đi sứ để giảng hòa, tất là có ý muốn bán nước, xin chúa công chớ nghe. Chúa công nên chém Hi Phụ Ki trước, rồi tôi sẽ có mưu kế lui được quân Tấn.

Tào Cung công nói:

- Hi Phụ Ki bàn việc nước mà bất trung, đáng lẽ phải chịu tội chết, nhưng ta nghĩ là một người thể thần, vậy hãy dung thứ cho mà cách chức đuổi về.

Hi Phụ Ki lạy tạ về nhà, từ bây giờ đóng cửa không đi đến đâu cả. Tào Cung công hỏi Vu Lãng rằng:

- Bây giờ nhà ngươi có mưu kế gì mà lui được quân Tấn không? Vu Lãng nói:

- Vua nước Tấn vừa được một trận, tất có lòng kiêu ngạo, tôi xin giả cách làm một tờ mật thư ước với vua nước Tấn đêm hôm nay mở cửa thành để ra hàng, chờ khi vua Tấn vào thì sập cửa thành xuống, rồi xúm lại mà bắn, thế nào cũng giết được.

Tào Cung công theo kế ấy. Vu Lãng đưa thư cho Tấn Văn công xin làm nội ứng. Tấn Văn công tiếp được thư, toan tiến quân vào thành nước Tào. Tiên Chấn nói:

- Nước Tào cũng chưa thiệt hại gì mấy mà đã xin hàng, chắc đâu không phải là kế dối, để tôi xin thử xem.

Nói xong, liền chọn một người mặt đẹp râu dài, đội mũ mặc áo giả vua Tấn để tiến vào thành nước Tào. Hoạn quan Bột Đề tình nguyện làm người đánh xe. Đêm hôm ấy, trên mặt thành đều cấm cờ hàng, rồi mở toang cửa thành ra để đón Tấn Văn công. Tấn Văn công giả đem hơn năm trăm quân kéo thẳng vào trong thành; chưa vào được một nửa, bỗng nghe tiếng trống hiệu nổi lên, rồi tên bắn ra nhiều như châu chấu. Quân Tấn vội định quay xe ra, thì thấy cửa thành đã hạ xuống rồi. Bột Đề và hơn hai trăm người đều chết sạch cả. Tấn Văn công năm trước đi qua nước Tào, người nước Tào cũng nhiều kẻ biết mặt, nhưng trong lúc đang đêm rồi rít, chẳng ai phân biệt được thật hay là giả. Vu Lãng vẫn tưởng là Tấn Văn công chết rồi, chạy đến khua môi múa mép với Tào Cung công. Mãi đến sáng sau, nhìn kỹ, mới biết là Tấn Văn công giả. Quân Tấn còn nhiều người chưa vào cửa thành, chạy về báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công nổi giận, thúc quân đánh gấp lắm.

Vu Lãng lại hiến kế với Tào Cung công rằng:

- Chúa công nên đem những quân Tấn đã bắn chết vừa rồi, chẳng xác lên trên mặt thành, khiến cho quân Tấn nom thấy mà phải khiếp sợ, sinh lòng trễ biếng, chỉ chậm trong mấy ngày thì nước Sở tất đem quân đến cứu. Đó là kế khiến lòng quân dao động vậy.

Tào Cung công nghe lời. Quân Tấn trông thấy trên mặt thành nước Tào có chằng những xác người mình lên sào dài, đều đem lòng căm tức. Tấn Văn công bảo Tiên Chấn rằng:

- E là quân ta thấy vậy mà sinh biến thì biết làm thế nào?

Tiên Chấn nói:

- Phần mộ nước Tào, nay đều chôn ở ngoài phía Tây môn cả, ta nên chia lấy một nửa quân, đến đóng ở đây, giả cách sắp sửa khai quật những phần mộ ấy, để làm cho dân trong thành phải sợ, sợ thì tất loạn, bấy giờ ta sẽ thừa cơ tiến đánh.

Tấn Văn công khen phải, truyền cho quân sĩ nói phao lên rằng sắp sửa khai quật những phần mộ của người nước Tào. Rồi sai Hồ Mao và Hồ Yển đem quân đến đóng ở ngoài Tây môn, sắp sẵn thuổng cuốc để đợi đến giờ Ngọ hôm sau thì đào. Quân nước Tào nghe tin ấy, đều sợ hãi rối rít cả lên. Tào Cung công sai người trèo lên mặt thành nói với quân Tấn, xin tha cho đừng khai quật phần mộ, lần này tình nguyện thật bụng mà ra đầu hàng. Tiên Chấn cũng sai người trả lời rằng:

- Nước người đánh lừa để giết quân ta, lại chẳng xác ở trên mặt thành, vậy nên quân ta tức giận, nhất định khai quật phần mộ nước người để mà báo thù; bấy giờ nước người nên đem những xác quân ta ấy khâm liệm tử tế mà đưa ra trả, thì ta sẽ rút quân trở về.

Người nước Tào trả lời rằng:

- Đã như vậy thì xin khoan hạn cho trong ba ngày!

Tiên Chấn nói:

- Nếu trong ba ngày mà không đem trả, ta sẽ làm nhục đến tiên tổ nhà các người.

Tào Cung công quả nhiên đem những xác quân Tấn ở trên mặt thành xuống, khâm liệm tử tế để định dùng xe chở ra trả quân Tấn. Tiên Chấn mật sai Hồ Mao, Hồ Yển, Loan Chi và Tư Thần chia làm bốn đạo quân để mai phục sẵn, đợi khi nào người nước Tào mở cửa thành đưa những thi thể quân Tấn ra, bấy giờ sẽ nhất tề tiến vào bốn cửa mà đánh.

Đến ngày thứ tư, Tiên Chấn sai người đứng dưới chân thành quát to lên rằng:

- Ngày hôm nay có giao trả những thi thể quân ta hay không?

Người nước Tào ở trên mặt thành mà trả lời rằng:

- Xin quý quốc lui quân ra ngoài năm dặm, nước tôi sẽ giao trả.

Tiên Chấn nói với Tấn Văn công, xin lui quân ra ngoài năm dặm. Khi người nước Tào đang dùng xe chở những thi thể quân Tấn từ bốn cửa cùng ra, mới đi được một phần ba thì bỗng nhiên

có tiếng pháo hiệu nổ vang, các đạo phục binh của quân Tấn nhất tề xông ra. Cửa thành bị xe chở quan tài đi chật nghẽn, không thể đóng lại được, quân Tấn thừa cơ tiến vào. Tào Cung công đang đứng trên mặt thành hô hào. Ngụy Thù ở ngoài thành trông thấy, bèn từ trên xe nhảy lên thành, túm cổ áo trói lại. Vu Lăng trèo qua thành trốn chạy, lại bị Diên Hiệt bắt được chém chết. Tấn Văn công cùng các tướng vào thành lên lầu nhận tin mừng. Ngụy Thù giải Tào Cung công đến nộp, Diên Hiệt thì dâng trình thủ cấp Vu Lăng, các tướng ai nấy cùng có tù binh nộp lên. Tấn Văn công truyền đem sĩ tịch⁽¹⁾ của nước Tào ra xem, thấy những người làm quan đến chức đại phu kể hàng ba trăm người, đều chiếu họ tên bắt hết cả, không sót một người nào, duy không thấy tên Hi Phụ Ki đâu cả. Có người nói với Tấn Văn công rằng:

- Hi Phụ Ki vì cố khuyên vua Tào giảng hòa với Tấn, đã bị vua Tào cách chức làm dân thường rồi.

Tấn Văn công kể tội Tào Cung công rằng:

- Cả nước ngươi có một người bề tôi hiền mà ngươi không biết dùng, chỉ dùng một lũ tiểu nhân như trò trẻ con, tài nào mà không mất nước.

Nói xong, liền sai giam tại một chỗ để chờ khi đánh được Sở rồi, sau sẽ phân xử; còn ba trăm người đang có quyền thế bấy giờ đều bị giết cả, tịch ký gia tài, đem thưởng cấp quân sĩ.

Tấn Văn công lại hạ lệnh cho quân sĩ, cấm không ai được xâm phạm đến nhà Hi Phụ Ki và xung quanh một xóm nơi cửa Bắc, chỗ Hi Phụ Ki ở, vì ngày trước Hi Phụ Ki có cái ơn mời dâng cơm rượu thết đãi Tấn Văn công. Tấn Văn công chia quân làm hai đạo: một đạo đóng ở trong thành nước Tào, còn một đạo theo Tấn Văn công trở về đại dinh. Hồ Tăng tiên sinh có thơ vịnh sử rằng:

Tào bá khinh nhờn, cam chịu tội,

Phụ Ki thết đãi, khởi tru di.

Xưa không chịu giúp người phương tiện,

Nay mới hay rằng thị với phi.

Lại nói, hai người Ngụy Thù và Diên Hiệt vẫn cậy nhiều công trạng, hay có ý kiêu ngạo, nay thấy Tấn Văn công hạ lệnh bảo

(1) Quyển sổ biên tên những người làm quan.

toàn cho Hi Phụ Ki như vậy, Ngụy Thủ liền tức giận mà bảo Diên Hiệt rằng:

- Chúng ta đi theo chúa công đánh nước Tào, bắt vua chém tướng, biết bao nhiêu là công trạng, mà không thấy chúa công nói gì đến; Hi Phụ Ki chẳng qua chỉ thết đãi được một bữa cơm, ân huệ đáng là bao nhiêu, mà chúa công trọng đãi quá, thật là không công bằng.

Diên Hiệt nói:

- Người ấy nếu chịu làm quan với Tấn thì tất chúa công ta sẽ trọng dụng, bây giờ ta lại bị hấn đề nén, chi bằng ta cho một mớ lửa, để cho hấn chết đi là khỏi di hại về sau; dẫu chúa công có biết nữa, cũng chẳng giết chúng ta được.

Ngụy Thủ lấy làm phải, rồi hai người cùng nhau uống rượu, đêm khuya hôm ấy đem quân đến vây nhà Hi Phụ Ki cửa trước cửa sau cùng phóng hỏa đốt, lửa cháy ngất trời. Ngụy Thủ đang say rượu, cật có sức khỏe, trèo lên trên môn lâu, xông vào lửa, chạy đi chạy lại trên mái hiên để dò tìm Hi Phụ Ki mà bắt giết đi. Ai ngờ mấy cái cột chòi ở phía dưới đã bị lửa cháy, gãy mà đổ ra. Ngụy Thủ ở trên chòi ngã lăn xuống đất, cái cột cháy ấy đè ngay vào ngực. Ngụy Thủ hộc máu miệng ra, rồi vội vàng trèo qua nóc nhà để chạy, áo quần đều bị bén lửa, phải cởi trần trùng trục ra mới khỏi bị chết cháy. Khi ra đến ngoài, Ngụy Thủ đau quá, chỉ nằm bẹp xuống đất, không thể đi được. May gặp Diên Hiệt trông thấy, liền cởi áo bọc lại, rồi vực lên xe đem về tỉnh dưỡng.

Hồ Yển và Tư Thần ở trong thành trông thấy ngọn lửa, vội vàng đem quân đến thì nhà Hi Phụ Ki cháy đã tan nát cả rồi. Hi Phụ Ki đem mấy người nhà đi chữa cháy, bị khói xông vào mắt, ngã lăn xuống đất, bất tỉnh nhân sự. Vợ Hi Phụ Ki ẵm một đứa con mới lên năm tuổi, tên là Hi Lộc chạy ra sau vườn, đứng nép ở dưới ao, mới được thoát nạn. Rồi loạn đến canh năm, thì lửa mới tắt. Nhà họ Hi bị chết mất mấy tên người nhà. Xung quanh một vùng gần đây, cả thảy cháy mất đến mấy chục nóc nhà. Hồ Yển và Tư Thần dò xét, biết là Ngụy Thủ và Diên Hiệt phóng hỏa, giật mình kinh sợ, không dám giấu giếm, vội vàng sai người đến đại dinh để báo với Tấn Văn công. Đại dinh đóng xa năm dặm, đêm thấy ngọn lửa, chưa hiểu là chuyện gì, đến sáng hôm sau, Tấn Văn công tiếp được



*Ngụy Thù đem quân đến vây nhà Hi Phụ Ki
phóng hỏa đốt.*

thư của Hồ Yển và Tư Thần mới biết rõ đầu đuôi, liền thân hành đánh xe vào thành, đến cửa Bắc để thăm Hi Phụ Ki.

Hi Phụ Ki giương mắt nhìn Tấn Văn công, rồi dần dần nhắm lại mà chết. Tấn Văn công thương xót vô cùng. Vợ Hi Phụ Ki ẵm Hi Lộc sụp lạy ở dưới đất, vừa lạy vừa khóc. Tấn Văn công cũng ứa nước mắt xuống mà bảo rằng:

- Hiền tẩu chớ lo phiền, đã có tôi trông nom cho, không ngại gì cả.

Nói xong, tức khắc truyền cho Hi Lộc dẫn còn trẻ con, cũng phong làm chức đại phu; lại chi cấp cho vàng lụa nhiều lắm, để tống táng Hi Phụ Ki, rồi đem vợ con Hi Phụ Ki sang ở nước Tấn. Tận đến khi vua Tào đã quy thuận rồi, vợ Hi Phụ Ki xin về quê thăm mộ, Văn công mới lại cho người đưa về. Sau Hi Lộc lớn lên, vẫn làm quan đại phu ở nước Tào, ấy là chuyện sau này.

Ngay trong ngày, Tấn Văn công lệnh cho tư mã Triệu Thôi luận tội trái mệnh phóng hỏa, muốn chém Ngụy Thù và Điền Hiệt. Triệu Thôi nói:

- Hai người ấy ngày xưa đi tòng vong, khó nhọc trong mười chín năm trời, mới đây lại có công trạng lớn, chúa công nên dung thứ cho.

Tấn Văn công nổi giận mà nói rằng:

- Ta sợ dĩ thủ tín với dân được là nhờ có pháp luật. Bề tôi không theo pháp luật thì sao gọi là bề tôi? Vua không thi hành pháp luật với bề tôi được thì sao gọi là vua? Vua chẳng ra vua, bề tôi chẳng ra bề tôi thì sao giữ được nước? Nay các quan đại phu có công với ta nhiều lắm, nếu người nào có công với ta cũng đều làm trái pháp luật cả thì từ nay trở đi, ta còn thi hành pháp luật gì được nữa?

Triệu Thôi nói:

- Chúa công nói phải lắm! Nhưng Ngụy Thù là người vũ dũng, các tướng không ai bằng, giết cũng nên tiếc; vả chăng tội lỗi nên trị kẻ cầm đầu, xin chúa công giết một mình Diên Hiệt, cũng đủ làm gương cho kẻ khác, cần gì mà phải giết cả Ngụy Thù?

Tấn Văn công nói:

- Ta nghe Ngụy Thù bị thương ở ngực không dậy được, chẳng bao lâu cũng chết, còn tiếc gì mà chẳng trị tội để giữ cho pháp luật được nghiêm minh.

Triệu Thôi nói:

- Tôi xin phụng mệnh đến hỏi xem, nếu bệnh đã nguy thì chúa công hãy trị tội, nhược bằng còn mạnh thì nên lưu một viên hổ tướng ấy để dùng về sau.

Tấn Văn công gật đầu, liền sai Tuân Lâm Phủ đi đòi Diên Hiệt, và sai Triệu Thôi đến thăm bệnh Ngụy Thù.

Không biết Ngụy Thù tính mạng thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ BỐN MƯỜI]

Tiên Chấn lập kế lừa Đắc Thần Tấn, Sở giao binh tại Thành Bộc

Lại nói, Triệu Thôi phụng mệnh Tấn Văn công đến thăm bệnh Ngụy Thù. Bấy giờ Ngụy Thù còn vết thương nặng ở ngực, vẫn nằm trên giường, chưa trở dậy được, nghe báo có quan đến thăm, liền hỏi người nhà rằng:

- Cả thấy mấy người đến?

Người nhà nói:

- Chỉ có một mình quan tư mã là Triệu Thôi.

Ngụy Thù nói:

- Hẳn định đến dò xem ta có sống được hay không, nếu bệnh không sống được thì tất đem ta ra để trị tội.

Nói xong, liền sai người nhà lấy lụa bó kín ngực lại, để định ra tiếp kiến Triệu Thôi. Người nhà nói:

- Tướng quân đau nặng lắm, không nên cử động vội.

Ngụy Thù quát to lên rằng:

- Bệnh ta không đến nỗi chết, các người chớ nói càn!

Nói xong, liền đứng dậy mũ áo chỉnh tề, ra tiếp kiến Triệu Thôi.

Triệu Thôi hỏi:

- Nghe nói tướng quân bị thương nặng lắm, vẫn còn dậy ra đây được ư? Chúa công có sai tôi đến hỏi thăm.

Ngụy Thù nói:

- Bởi có quân mệnh, nên tôi phải miễn cưỡng ra đây. Tôi cũng tự biết mình là tội đáng chết, nhưng may mà chúa công ân xá cho thì cái thân sống thừa này xin hết sức để báo đáp.

Ngụy Thù lại nhảy lên mấy lần, để tỏ cho Triệu Thôi biết là sức mình còn mạnh. Triệu Thôi nói:



Ngụy Thù nhảy lên mấy lần, để tỏ cho Triệu Thôi biết là sức mình còn mạnh.

- Tướng quân cứ yên lòng mà cố chăm chỉ thuốc men cho chóng khỏe, rồi tôi xin tâu lại với chúa công.

Triệu Thôi về tâu với Tần Văn công rằng:

- Ngụy Thù dẫu bị thương, nhưng gân sức còn mạnh lắm. Và lại vẫn biết giữ phép làm tôi, không quên việc báo đền; nếu chúa công tha cho thì sau này tất cũng dùng được việc.

Tần Văn công nói:

- Nếu tha mà không trái với pháp luật thì ta có muốn giết làm gì?

Được một lúc, Tuân Lâm Phủ đưa Diên Hiệt đến, Tần Văn công mắng rằng:

- Vì có gì mà nhà ngươi dám đốt nhà Hi Phụ Ki?

Diên Hiệt nói:

- Giới Tử Thôi cắt thịt đùi để dâng chúa công, mà cũng bị chết cháy, hưởng chỉ là một bữa cơm của Hi Phụ Ki. Tôi đốt như vậy, là muốn cho Hi Phụ Ki được phối hưởng ở đền thờ Giới Tử Thôi đó.

Tần Văn công nổi giận, nói:

- Giới Tử Thôi trốn không chịu ra làm quan, có phải là lỗi tại ta đâu!

Nói xong, liền ngảnh lại hỏi Triệu Thôi rằng:

- Điền Hiệt làm trái phép mà đốt nhà Hi Phụ Ki thì nên bắt tội gì? Triệu Thôi nói:

- Cứ theo pháp luật thì nên bắt chém đầu.

Tấn Văn công truyền đem Điền Hiệt ra chém, để làm lễ tế Hi Phụ Ki, rồi bêu đầu ra Bắc môn mà yết thị rằng: "Từ nay ai làm trái phép thì nom vào đấy!"

Tấn Văn công lại hỏi Triệu Thôi rằng:

- Ngụy Thù cùng đi với Điền Hiệt mà không biết can ngăn, nay nên bắt tội gì?

Triệu Thôi nói:

- Nên cách chức đi, và bắt phải lập công để chuộc tội.

Tấn Văn công lại cách chức hữu nhưng của Ngụy Thù, cho Chu Chi Kiều thay. Các tướng sĩ thấy vậy, đều bảo nhau rằng:

- Ngụy Thù và Điền Hiệt có công tòng vong khó nhọc trong mười chín năm trời, nay làm trái phép mà cũng người thì bị giết, người thì bị cách chức, huống chi là kẻ khác! Thế mới thật là phép nước không riêng ai cả, chúng ta nên cẩn thận mới được.

Từ bấy giờ các tướng sĩ đều biết nghiêm chỉnh giữ phép. Sử quan có thơ rằng:

Nước loạn nên cần luật pháp nghiêm,

Công tư ơn nghĩa khó gồm kiêm.

Mệnh vua đã trái, công khôn chuộc,

Há bởi đền ơn rước một mâm?

Lại nói chuyện Sở Thành vương đi đánh Tống, chiếm được đất Môn Ấp, tiến thẳng đến Tuy Dương, dựng lũy vây chặt bốn mặt, định làm cho nước Tống khôn quần để phải đầu hàng. Bỗng nghe báo có sứ thần nước Vệ là Tôn Viêm đến cáo cấp. Sở Thành vương triệu vào hỏi, Tôn Viêm nói lại cho Sở Thành vương nghe những chuyện nước Tấn đã chiếm mất đất Ngũ Lộc rồi, và vua nước Vệ phải chạy ra ở đất Tương Ngưu, nếu nước Sở không đem quân đến cứu thì thành Sở Khâu cũng khó lòng mà giữ nổi. Sở Thành vương liền cất quân hai ấp Thân, Tức để lại cho nguyên soái Thành Đắc Thần cùng Đẩu Việt Tiêu, Đẩu Bột, Uyển Xuân, cùng các vua chư hầu ở lại vây Tống, còn mình thì đích thân dẫn Vĩ Lã Thần,

Đấu Nghi Thân đem trung quân đi cứu Vệ. Bốn vua chư hầu cũng đều lo trong nước có biến, cáo từ về cả, mỗi nước cho một viên đại tướng ở lại: tướng nước Trần là Viên Tuyền, tướng nước Sái là công tử Ân, tướng nước Trịnh là Thạch Quý, tướng nước Hứa là Bách Trù. Đều phải theo lệnh tướng nước Sở là Thành Đắc Thần cả.

Sở Thành vương đi đến nửa đường, nghe tin quân Tấn đã kéo sang đánh Tào, toan sang cứu Tào thì lại nghe tin quân Tấn đã phá vỡ nước Tào, vua Tào đã bị bắt rồi. Sở Thành vương giật mình kinh sợ mà nói rằng:

- Nước Tấn dùng quân, sao mà thần tốc như vậy?

Sở Thành vương liền đóng quân lại ở Thân Thành, sai người sang đất Cốc gọi công tử Ung và Dịch Nha về, rồi đem đất Cốc giao trả nước Tề, sai Thân công Thúc Hầu cùng với Tề giảng hòa; lại sai người sang nước Tống, rút quân của Thành Đắc Thần về, và bảo Thành Đắc Thần rằng:

- Vua nước Tấn lưu lạc ở các nước ngoài trong mười chín năm trời, nay tuổi ngoại lục tuần⁽¹⁾ mới về làm vua nước Tấn, bao nhiêu những dân tình thế cố đã từng trải nhiều lắm, chẳng qua cũng là lòng trời xui khiến, để làm cho nước Tấn được cường thịnh, ta khó lòng mà địch nổi, chi bằng ta hãy chịu nhường.

Thành Đắc Thần cật tãi, nghe lệnh Sở Thành vương, có ý không bằng lòng, bảo các tướng rằng:

- Quân ta chẳng bao lâu nữa thì phá vỡ kinh thành nước Tống, can gì mà bỏ?

Đấu Việt Tiêu cũng cho là vậy. Thành Đắc Thần liền sai Đấu Việt Tiêu đến nói với Sở Thành vương rằng:

- Xin chờ lại ít lâu để phá vỡ nước Tống, bây giờ sẽ rút quân trở về, nhược bằng có gặp quân Tấn thì xin hết sức cố đánh, nếu đánh không được, xin chịu tội theo quân pháp.

Sở Thành vương sai người gọi Tử Văn đến mà hỏi rằng:

- Ta cho người triệu Thành Đắc Thần về, mà Thành Đắc Thần cố ý xin đánh, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Tử Văn nói:

- Nước Tấn đem quân cứu Tống là muốn làm bá chủ, nhưng Tấn làm bá chủ thì tất nước Sở ta không lợi. Nay chỉ có nước Sở

(1) Mười năm là một tuần.

ta là đối địch nổi với Tấn, nếu ta nhường Tấn thì Tấn làm được bá chủ. Vả Tào và Vệ xưa nay vẫn giao hiếu với ta, thấy ta nhường Tấn, tất cũng theo Tấn. Bây giờ chúa công hãy cho Thành Đắc Thần đóng quân ở đây để khiến Tào và Vệ đều được vững lòng, chẳng cũng nên lắm ru? Nhưng chúa công nên dặn Thành Đắc Thần phải cẩn thận, chớ nên khinh thường mà đánh nhau với Tấn; nếu bất đắc dĩ thì cùng Tấn giảng hòa để chia nhau nam bắc, còn không đến nỗi mất thể diện.

Sở Thành vương theo lời, dặn Đấu Việt Tiêu về bảo Thành Đắc Thần rằng:

- Chớ có khinh thường mà đánh nhau với Tấn, nếu Tấn cho giảng hòa thì nên giảng hòa.

Thành Đắc Thần được tin Đấu Việt Tiêu về nói, mừng thầm Sở Thành vương không rút quân ngay, liền ngày đêm đánh Tống gấp lắm. Tống Thành công lúc trước thấy công tôn Cổ về nói rằng Vua Tấn sắp đem quân đi đánh Tào và Vệ để giải vây cho Tống, liền cố sức chống giữ. Sau thấy Thành Đắc Thần đánh gấp lắm, cũng có ý lo sợ. Quan đại phu là môn doãn Ban nói với Tống Thành công rằng:

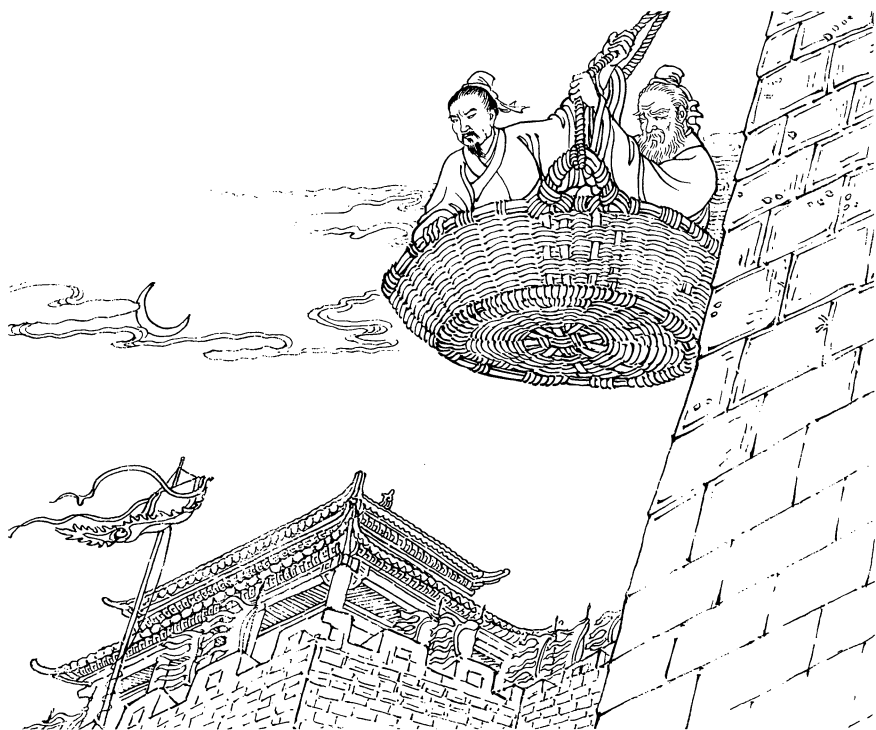
- Vua Tấn chỉ biết cánh quân Sở đi cứu nước Vệ đã rút về, mà không biết rằng cánh quân Sở vây đánh nước Tống vẫn chưa lui! Tôi xin liều chết treo qua thành ra mà đến nói với vua Tấn xin tới cứu viện.

Tống Thành công nói:

- Xin đi xin lại người ta giúp mình, há có thể chỉ nói suông hay sao?

Bèn làm một quyển sổ biên những đồ bảo ngọc trong kho, đem dâng Tấn Văn công, hẹn khi nào lui được quân Sở rồi thì chiếu theo trong quyển sổ ấy mà đệ nạp. Môn doãn Ban xin cho một người nữa đi theo. Tống Thành công cử Hoa Tú Lão cùng đi. Hai người từ biệt Tống Thành công, rồi lựa cách dòng dây treo qua thành lên ra, trốn qua trại Sở, rồi dọc đường đi hỏi thăm tìm đến đại dinh Tấn Văn công cáo cấp. Môn doãn Ban và Hoa Tú Lão vào yết kiến Tấn Văn công, khóc mà nói rằng:

- Nước Tống tôi chẳng còn mấy ngày nữa mà mất! Vậy chúa công tôi sai chúng tôi đem một quyển sổ có biên những lễ vật



Môn doãn Ban và Hoa Tú Lão dùng dây treo qua thành lên ra.

nhỏ mọn này để dâng quý quốc, xin quý quốc thương tình mà đến cứu cho.

Tấn Văn công bảo Tiên Chấn rằng:

- Việc nước Tống gấp lắm, nếu không đi cứu thì còn chi là Tống, mà nếu đi cứu thì tất phải đánh nhau với Sở. Ngày trước Khước Học đã bàn với ta rằng: Tất phải hợp sức với Tề và Tần thì mới kiềm chế nổi nước Sở, nay nước Sở giảng hòa với Tề, trả lại đất Cốc; còn nước Tần thì lại không có hiểm khích gì với Sở cả, ta biết làm thế nào?

Tiên Chấn nói:

- Tôi có một kế, khiến cho Tề và Tần tự khắc phải đem quân đánh Sở.

Tấn Văn công mừng lắm, hỏi:

- Nhà ngươi có kế gì mà diệu như vậy?

Tiên Chấn nói:

- Nước Tống lễ ta, kẻ cũng là hậu nhưng ta nhận lễ mà mới đi cứu thì sao gọi là nghĩa? Chi bằng ta từ chối đi là hơn. Rồi sai nước Tống đem những đồ lễ vật ấy mà chia biếu Tề và Tần, để Tề và Tần nói hộ với nước Sở để nước Sở giải vây. Hai nước ấy tự lượng sức mình có thể đối địch được nước Sở, tất sẽ sai sứ đến nói với Sở. Nếu mà nước Sở không theo, bây giờ tất nhiên Tề, Tần phải sinh lòng hiềm khích với nước Sở.

Tấn Văn công nói:

- Giả sử Tề và Tần nói mà nước Sở nghe thì tất Tề và Tần phải bắt nước Tống thần phục nước Sở, ta còn ích gì?

Tiên Chấn nói:

- Tôi lại có một kế, khiến cho nước Sở không theo lời nước Tề và nước Tần được.

Tấn Văn công nói:

- Kế gì?

Tiên Chấn nói:

- Nước Sở yêu Tào, Vệ mà ghét Tống. Nay ta đã đuổi vua nước Vệ, bắt vua nước Tào thì thổ địa của hai nước ấy đều ở trong tay ta, mà hai nước ấy lại tiếp giáp với nước Tống. Nếu ta đem thổ địa hai nước ấy cho Tống thì Sở lại càng ghét Tống lắm; Tề và Tần nói hộ, chắc Sở cũng không nghe nào! Khi bây giờ Tề và Tần thương Tống mà giận Sở, tài nào không phải kết liên với nước Tấn ta.

Tấn Văn công vỗ tay mà khen phải, rồi bảo môn doãn Ban biên các đồ bảo ngọc làm hai quyển sổ để đem biếu Tề và Tần. Môn doãn Ban đi sứ Tần. Hoa Tú Lão đi sứ Tề. Hai người đã bàn định nhau những cách thương thuyết với Tần và Tề, cần phải khẩn thiết lắm mới được.

Khi Hoa Tú Lão đến nước Tề, nói với Tề Chiêu công rằng:

- Tấn và Sở nay đang kinh địch với nhau, cái nạn binh qua ấy tất phải nhờ quý quốc thì mới phân giải được. Nếu quý quốc có lòng giúp cho nước tôi thì chẳng những là nước tôi không dám tiếc các đồ bảo ngọc, mà từ rày trở đi, xin mỗi năm một lần cống hiến, không bao giờ dám thôi.

Tề Chiêu công hỏi rằng:

- Hiện bây giờ vua Sở đóng ở đâu?

Hoa Tú Lão nói:

- Vua Sở cũng muốn giải vây cho nước tôi, đã rút quân về đóng ở Thân Thành rồi, chỉ vì quan lệnh doãn nước Sở là Thành Đắc Thần mới lên cầm quyền chính, vậy nên muốn lập công mà không chịu rút quân. Cho nên chúng tôi phải đến đây mà xin quý quốc giúp cho.

Tề Chiêu công nói:

- Vua Sở ngày trước lấy đất Cốc của ta, nay lại giao trả mà cùng ta giảng hòa, vậy thì vua Sở cũng không có ý tham muốn; còn Thành Đắc Thần đã không chịu rút quân, để ta sai sứ đến nói giúp cho.

Tề Chiêu công liền sai Thôi Yếu sang nước Tống để nói với Thành Đắc Thần xin giúp cho Tống.

Môn doãn Ban đến nước Tần, cũng nói với Tần Mục công theo như lời Hoa Tú Lão. Tần Mục công cũng sai công tử Trập đến nói với Thành Đắc Thần. Hai nước Tề, Tần không hẹn mà cùng sai sứ đến doanh quân Sở.

Môn doãn Ban và Hoa Tú Lão lại trở về đại dinh Tấn Văn công. Tấn Văn công bảo môn doãn Ban và Hoa Tú Lão rằng:

- Ta đã diệt được nước Tào và nước Vệ, bao nhiêu ruộng đất tiếp giáp nước Tống, ta xin để biếu nước Tống.

Nói xong, liền sai Hồ Yển đưa môn doãn Ban đi nhận lấy ruộng đất nước Vệ, và Tư Thần đưa Hoa Tú Lão đi nhận lấy ruộng đất nước Tào. Các quan trấn thủ những đất ấy của nước Tào và nước Vệ đều bị đuổi cả. Thôi Yếu (sứ nước Tề) và công tử Trập (sứ nước Tần) đang thương thuyết với Thành Đắc Thần, xin cho nước Tống được giảng hòa, bỗng thấy các quan trấn thủ ở nước Tào và nước Vệ kéo nhau đến, nói với Thành Đắc Thần rằng:

- Quan đại phu nước Tống là môn doãn Ban và Hoa Tú Lão cậy thế nước Tấn đem quân sang chiếm cứ lấy ruộng đất của nước chúng tôi.

Thành Đắc Thần nổi giận, bảo Thôi Yếu và công tử Trập rằng:

- Người nước Tống ức hiếp nước Tào và nước Vệ như vậy, sao các ngài lại xin cho nước Tống giảng hòa, việc ấy tôi không dám vâng mệnh, xin các ngài không trách!

Thôi Yếu và công tử Trập chán quá, tức khắc cáo từ lui về. Tấn Văn công nghe tin Thành Đắc Thần không theo lời Thôi Yếu và công tử Trập, liền sai người ra đón đường sẵn, mời Thôi Yếu và

công tử Trập về chôn đại dinh, rồi bày tiệc để thết đãi. Trong khi dự tiệc, Tấn Văn công nói với Thôi Yếu và công tử Trập rằng:

- Thành Đắc Thần kiêu ngạo vô lễ, nay sắp sửa giao chiến với nước tôi, xin hai quý quốc đem quân đến giúp cho.

Thôi Yếu và công tử Trập nhận lời, rồi cáo từ về nước.

Thành Đắc Thần họp các tướng sĩ lại mà thề rằng:

- Nếu ta không lấy lại được nước Tào và nước Vệ thì dầu chết cũng không chịu lui quân.

Tướng nước Sở là Uyển Xuân nói với Thành Đắc Thần rằng:

- Tôi có một kế khiến cho không phải giao chiến mà lấy lại được nước Tào và nước Vệ.

Thành Đắc Thần hỏi:

- Nhà ngươi có kế gì?

Uyển Xuân nói:

- Nước Tấn đuổi vua Vệ, bắt vua Tào, đều là vì nước Tống cả; nay nguyên soái nên sai sứ đến nói với vua Tấn xin giảng hòa: hãy nước Tấn trả lại đất và cho vua hai nước Tào và Vệ được về thì ta cũng giải vây cho nước Tống. Hai bên cùng rút quân trở về, chẳng cũng hay lắm ru?

Thành Đắc Thần nói:

- Giả sử nước Tấn không nghe thì biết làm thế nào?

Uyển Xuân nói:

- Nguyên soái nên bảo rõ cho người nước Tống biết rằng ta sắp thương thuyết để giảng hòa với Tấn mà giải vây cho Tống, vì nước Tống đang mong được giải vây, khác nào như một kẻ bị treo ngược mà mong người đến cởi; nếu vua Tấn không nghe lời thì chẳng những hai nước Tào và Vệ oán Tấn mà thôi, cả Tống cũng oán Tấn nữa. Bấy giờ ta họp ba nước oán Tấn ấy mà đánh một nước Tấn thì ta tất phải được.

Thành Đắc Thần nói:

- Nay ai là người dám sang thương thuyết với quân Tấn?

Uyển Xuân nói:

- Nếu nguyên soái sai tôi thì tôi xin vâng mệnh.

Thành Đắc Thần liền hoãn binh không đánh Tống vội, rồi sai Uyển Xuân sang thương thuyết với Tấn Văn công. Uyển Xuân một mình một xe đến đại dinh quân Tấn, vào nói với Tấn Văn công rằng:

- Kẻ ngoại thần của chúa công là Thành Đắc Thần có lời nói với chúa công rằng: "Tào và Vệ của nước Sở tôi, khác nào như nước Tống của quý quốc, nếu quý quốc trả lại đất cho Tào và Vệ thì nước tôi cũng xin giải vây cho Tống, hai bên cùng giảng hòa với nhau, để khiến cho nhân dân khỏi phải làm than khổ sở.

Uyển Xuân nói chưa dứt lời thì Hồ Yển đứng ở bên cạnh, hàm hàm nổi giận mà mắng rằng:

- Thành Đắc Thần nói vô lý quá! Định bỏ một nước Tống chưa lấy được mà đòi hai nước (Tào và Vệ) của ta đã lấy được rồi thì sao cho phải?

Tiên Chấn vội vàng ra hiệu giã vào chân Hồ Yển mà bảo Uyển Xuân rằng:

- Kể tội nước Tào và nước Vệ cũng không đến nỗi đáng phải tuyệt diệt, chúa công tôi vẫn muốn trả lại cho. Xin nhà ngươi hãy tạm nghỉ lại ở hậu dinh, để chúa công tôi còn phải thương nghị xem nên thế nào là phải?

Loan Chi liền đưa Uyển Xuân vào nghỉ ở hậu dinh. Hồ Yển hỏi Tiên Chấn rằng:

- Nguyên soái định nghe lời Uyển Xuân hay sao?

Tiên Chấn nói:

- Lời xin của Uyển Xuân không nên nghe, mà cũng không nên không nghe.

Hồ Yển nói:

- Tại sao thế?

Tiên Chấn nói:

- Uyển Xuân đến đây là bởi mưu kế của Thành Đắc Thần, muốn mua ơn với Tống mà đổ oán cho nước Tấn ta đó. Ta không nghe thì Tào, Vệ và Tống đều oán ta cả, mà ta chịu nghe thì nước Sở được ơn. Chi bằng ta giảng hòa riêng với Tào và Vệ, để phân rẽ cái đảng ấy ra; lại bắt giam Uyển Xuân, làm cho Thành Đắc Thần phải tức giận mà đem quân sang đánh ta thì tự khắc thành ra giải vây cho nước Tống được. Nếu không dùng kế ấy thì tôi e rằng Thành Đắc Thần giảng hòa riêng với Tống, tất nhiên Tống lại về bè với Sở mà bỏ ta.

Tấn Văn công nói với Tiên Chấn rằng:

- Nguyên soái nghĩ phải lắm! Nhưng ngày trước ta có chịu ơn vua Sở, mà nay lại bắt giam sứ thần nước Sở thì còn ra thế nào.

Loan Chi nói:

- Vua Sở hà hiếp nước nhỏ, khinh bỉ nước lớn, ấy là nỗi nhục lớn cho Trung Nguyên. Nay chúa công không muốn làm bá chủ thì thôi, nếu muốn làm bá chủ mà để cho vua Sở như vậy thì tất là một điều đáng xấu hổ. Chúa công chớ nên nghĩ một cái ơn riêng nhỏ mọn làm gì!

Tần Văn công khen phải, liền sai Loan Chi bắt giam Uyển Xuân ở đất Ngũ Lộc, giao cho quan trấn thủ ở đây là Khước Bộ Dương phải gia tâm quản cố. Còn bao nhiêu những người tùy tùng theo hầu Uyển Xuân đều đuổi về cả, để khiến chúng truyền nói cho Thành Đắc Thần biết rằng: Uyển Xuân vô lễ, đã bị nước Tần bắt giam rồi, đợi khi nào bắt được lệnh đoán, sẽ giết một thể.

Các người theo hầu Uyển Xuân đều len lét cúi đầu, cáo từ trở về, để báo tin cho Thành Đắc Thần biết. Tần Văn công bắt giam Uyển Xuân rồi, lại sai người bảo Tào Cung công rằng:

- Chúa công tôi không phải là vì một điều hiềm nhỏ ngày xưa mà bẻ lối nhà vua đâu, chẳng qua chỉ vì nhà vua thần phục nước Sở đó mà thôi. Nay nhà vua sai người đưa thư sang tuyệt giao với Sở thì chúa công tôi tức khắc trả lại nước Tào cho nhà vua.

Tào Cung công đang mong được tha, liền viết ngay một bức thư đưa sang cho Thành Đắc Thần. Thư rằng:

"Tôi sợ xã tắc nước tôi bị tàn phá, bản thân không tránh khỏi phải chết, nên bắt đấng dĩ phải thần phục nước Tần, không thể giao thông với quý quốc được nữa; nếu quý quốc trừ được nước Tần, để giữ yên cho nước tôi thì có đâu nước tôi lại dám dối lòng."

Tần Văn công lại sai người đến đất Tương Ngưu, bảo Vệ Thành công tuyệt giao với Sở thì trả lại nước Vệ cho. Vệ Thành công mừng lắm. Quan đại phu nước Vệ là Ninh Du can rằng:

- Đó là cái kế phản gián của nước Tần, chúa công chớ nên theo.

Vệ Thành công không nghe lời Ninh Du, liền đưa thư tuyệt giao cho Thành Đắc Thần. Trong thư cũng nói đại ý như lời của Tào Cung công. Bấy giờ, Thành Đắc Thần vừa mới nghe tin Uyển Xuân bị bắt, gầm lên chửi rủa rằng:

- Trùng Nhĩ (tên Tần Văn công) thật là một đứa lão tặc, quên ơn

phụ nghĩa! Khi trước trốn sang nước ta, khác nào như con cá nằm trên mặt thớt, nay mới vừa về làm vua, đã dám khinh người như vậy! Từ xưa, hai nước đánh nhau, không bắt tội đến sứ giả. Làm sao hần lại dám bắt giam sứ thần nước ta, để phen này ta thân hành đến mà nói rõ cho hần biết.

Thành Đắc Thần đang hầm hầm nổi giận, thì ngoài tướng lại có quân báo rằng:

- Nước Tào và nước Vệ có đưa thư đệ trình nguyên soái.

Thành Đắc Thần nghĩ thầm trong bụng rằng: "Vua nước Tào và nước Vệ đang phải lưu lạc giam cầm, còn có việc gì mà đưa thư cho ta nữa; hay là có do thám được tình hình nước Tấn mà định bảo riêng ta điều gì chẳng, ấy là trời giúp cho ta được thành công đó." Đến lúc mở thư ra xem, mới biết Tào và Vệ tuyệt giao với Sở mà theo Tấn, lại càng căm tức vô cùng lửa giận trong lòng bốc lên cao tới ba ngàn trượng, quát to lên rằng:

- Lão tặc Trùng Nhĩ kia! Hai bức thư này chính là đứa lão tặc ức hiếp người ta phải viết đây! Nay ta hãy giải vây nước Tống, rút quân



- Trùng Nhĩ thật là một đứa lão tặc, quên ơn phụ nghĩa.

sang đánh Tấn; khi đã phá được quân Tấn rồi thì còn nước Tống suy yếu này tránh đường nào cho thoát.

Đấu Việt Tiêu nói:

- Đại vương khi trước đã có dặn nguyên soái không nên đánh nhau với Tấn, nếu nguyên soái muốn đánh, phải bẩm mệnh đại vương mới được. Vả Tề và Tần cấm tức nguyên soái không nghe lời giải vây cho Tống, tất nhiên ngày nay đem quân giúp Tấn, vậy thì nước ta đâu có Trần, Sái, Trịnh và Hứa giúp vào, nhưng địch lại với Tề và Tần sao nổi. Nguyên soái nên tâu với đại vương, xin thêm quân tướng rồi hãy đi đánh.

Thành Đắc Thần nói:

- Vậy phiền nhà ngươi đi hộ ta, nên phải nhanh chóng mới được!

Đấu Việt Tiêu phụng mệnh Thành Đắc Thần đến đất Thân Ấp nói với Sở Thành vương xin thêm quân để đánh nhau, Sở Thành vương nổi giận, nói:

- Ta đã dặn rằng chớ nên khinh thường đánh nhau với Tấn, nay Thành Đắc Thần lại cố xin ra đánh, phỏng có chắc được hay không?

Đấu Việt Tiêu nói:

- Thành Đắc Thần đã có nói: "Nếu đánh không được, xin chịu tội theo quân lệnh."

Sở Thành vương vẫn không bằng lòng, chỉ sai Đấu Nghi Thân đem quân Tây Quảng đi giúp Thành Đắc Thần mà thôi. Quân nhị Quảng của nước Sở, thì Đông Quảng ở bên tả, Tây Quảng ở bên hữu, phàm quân tinh binh đều ở Đông Quảng, nay cho đem quân Tây Quảng đi thì chỉ không đầy ngàn người, lại chẳng phải tinh binh, ấy là vì Sở vương ngờ rằng sẽ thua, nên không chịu cho đem nhiều quân đi vậy.

Con Thành Đắc Thần là Thành Đại Tâm tụ tập quân trong nhà, được độ sáu trăm người, cũng xin đem quân đi đánh. Sở Thành vương thuận cho. Đấu Nghi Thân cùng với Đấu Việt Tiêu đem quân đến nước Tống, Thành Đắc Thần trông thấy quân ít, không bằng lòng mà nói rằng:

- Dẫu không thêm quân, ta cũng quyết đánh được Tấn!

Nói xong, ngay trong ngày liền họp quân bốn nước chư hầu cùng nhổ trại đi đánh Tấn, đúng như mưu tính của Tiên Chấn. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Vây mãi Tuy Dương công chữa thâu,
Hầm hầm nổi giận chiến chur hầu.
Đắc Thần dẫu chí xông trời thẳm,
Để thoát mưu cao Tiên Chấn đâu?*

Đắc Thần đem các nhung xa của quân Tây Quảng gộp với quân của họ Thành, tự làm tướng trung quân; sai Đẩu Nghi Thân đem quân Thân Ấp, cùng với quân hai nước Trịnh, Hứa làm tả quân; sai Đẩu Bột đem quân Túc Ấp, cùng với quân hai nước Trần, Sái làm hữu quân, rồi âm thầm tiến quân thẳng tới sát trại Tấn hầu, chia làm ba nơi đóng lại.

Tấn Văn công họp các tướng lại để thương nghị. Tiên Chấn nói:

- Tôi lập mưu với nước Sở, là cốt để đánh chúng. Nước Sở từ khi đánh Tề vây Tống đến nay, quân sĩ đều đã mỏi mệt cả, ta nên đem quân ra đánh ngay, chớ để mất cái cơ hội ấy.

Hồ Yển nói với Tấn Văn công rằng:

- Ngày trước chúa công ở trước mặt vua Sở, đã có hẹn một câu rằng: "Ngày khác gặp nhau ở Trung Nguyên thì xin tránh quân Sở ba xá", nếu nay đem quân ra đánh, chẳng hóa ra thất tín lắm ru? Chúa công chưa từng thất tín với dân thường ở Trung Nguyên, há có thể thất tín với vua Sở ư? Ta tất nên tránh Sở.

Các tướng nghe lời Hồ Yển đều không bằng lòng mà nói rằng:

- Chúa công ta là vua một nước, mà phải rút quân tránh một viên tướng nước Sở thì nhục biết dường nào! Điều ấy quyết không nên.

Hồ Yển nói:

- Thành Đắc Thần tuy hung ác, nhưng cái ân huệ của vua nước Sở, ta không nên quên. Nay ta rút quân tránh đi, nghĩa là tránh nước Sở, không phải tránh Thành Đắc Thần.

Các tướng lại nói rằng:

- Nếu ta lui mà quân Sở đuổi theo thì biết làm thế nào?

Hồ Yển nói:

- Nếu ta lui mà quân Sở cũng lui không vây Tống nữa thì thôi. Còn như ta lui mà quân Sở tiến đuổi theo, thì ấy là bẽ tôi mà bức vua, trái tại quân Sở. Ta tránh không được, lòng quân tất giận, quân địch kiêu quân ta giận, bấy giờ ta sẽ đánh dễ lại không thắng ư?

Tấn Văn công nói:

- Hồ Yển nói phải lắm!

Tần Văn công truyền lui quân ra ngoài ba xá, đóng ở đất Thành Bộc.

Tề Hiếu công sai người con của quan thượng khanh Quốc Ý Trọng là Quốc Quy Phủ làm chánh tướng, Thôi Yếu làm phó tướng; Tần Mục công cũng sai người con thứ là công tử Tiểu Tử Ngạn⁽¹⁾ làm chánh tướng, Kiến Bính làm phó tướng, cùng đem quân sang đất Thành Bộc để giúp Tần mà đánh Sở. Tổng Thành công thấy quân Sở đã giải vây rồi, cũng sai quan tư mã là công tôn Cổ sang tạ ơn Tần Văn công và ở lại giúp việc đánh Sở.

Quân Sở thấy quân Tần dời trại, lui tránh ra ngoài ba xá, đều có ý mừng rỡ. Đâu Bật nói:

- Vua Tần là vua mà chịu rút quân tránh chúng ta là bề tôi, thì chúng ta cũng vẻ vang lắm rồi, chi bằng ta nhân điều ấy mà thu quân về, dấu không công cũng được khỏi tội.

Thành Đắc Thần nói:

- Ta đã xin thêm quân, nếu không đánh một trận còn ra thế nào! Nay quân Tần lui về thì có ý nhát sợ, ta nên mau mau đuổi theo mới được.

Nói rồi bèn truyền lệnh nhanh chóng tiến quân. Quân Sở đi chín mươi dặm, vừa vặn gặp quân Tần. Đắc Thần xem xét địa thế, chọn nơi hiểm yếu, tựa núi cách đầm mà đóng trại.

Các tướng nước Tần nói với Tiên Chấn rằng:

- Nếu quân Sở chiếm cứ những chỗ hiểm yếu để lập đồn trại, thì ta sẽ khó mà hạ được, ta nên đem quân đánh ngay.

Tiên Chấn nói:

- Phàm chiếm cứ nơi hiểm yếu là để cố thủ. Thành Đắc Thần đến đây là muốn cùng với quân ta giao chiến, chứ không phải muốn cố thủ. Dù có chiếm lấy những nơi hiểm yếu cũng có ích gì?

Tần Văn công cũng có ý nghi ngờ, không muốn đánh nhau với Sở. Hồ Yển nói:

- Bây giờ đã đối lũy với nhau, thì thế tất phải đánh. Ta đánh Sở mà thắng thì có thể làm được bá chủ các nước chư hầu. Nhược bằng đánh không thắng thì nước ta ngoài có sông trong có núi, ta rút quân về, đủ để giữ thế thủ, nước Sở cũng chẳng làm gì ta nổi.

(1) Ngạn: chữ Hán 慝, bản dịch cũ phiên âm là Mẫn, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Tần Văn công cũng chưa nhất quyết, đêm hôm ấy nằm mộng thấy hình như trong khi mình còn đi trốn, đang ở nước Sở, cùng với vua nước Sở đua bốn vật nhau, nhưng yếu sức bị thua, ngã ngựa xuống dưới đất; vua Sở phục ở trên mình, đánh vỡ đầu ra, rồi hút lấy óc, đến lúc tỉnh dậy, lấy làm sợ hãi. Bấy giờ Hồ Yển cùng ngủ ở trong doanh trướng, Tần Văn công gọi dậy, kể chuyện cho nghe và bảo rằng:

- Cứ như cái mộng này thì ta đánh Sở không được, ta bị Sở hút lấy óc, chắc là điềm xấu.

Hồ Yển nghe nói, liền chúc mừng rằng:

- Đó là cái triệu đại cát! Chúa công tất đánh được quân Sở.

Tần Văn công nói:

- Thế nào bảo rằng đại cát?

Hồ Yển nói:

- Chúa công ngã ngựa ở dưới đất thì được ánh sáng mặt trời chiếu vào; vua Sở phục ở trên mình, nghĩa là phải phục xuống đất mà chịu tội. Óc là một vật nhu mềm, vua Sở hút óc của chúa công, nghĩa là phải chịu yên phận nhu mềm mà thần phục chúa công đó, xem thế thì tất chúa công đánh được quân Sở.

Bấy giờ Tần Văn công mới không nghi ngờ gì nữa. Sáng hôm sau, Thành Đắc Thần sai đưa thư chiến cho Tần Văn công. Tần Văn công mở ra xem. Thư rằng:

"Quân Sở tôi muốn cùng với quân Tần đua bốn nhau, xin nhà vua đứng trên xe mà xem, Thành Đắc Thần này cũng được ghé mắt một chút".

Hồ Yển nói:

- Chinh chiến là một việc quan hệ mà dám nói là đua bốn; kẻ kia coi thường như vậy thì tài nào mà khỏi thua.

Tần Văn công sai Loan Chi viết thư trả lời. Thư rằng:

"Tôi còn nhớ ơn vua nước Sở, bởi vậy phải rút quân lui ba xá, không dám cùng với nguyên soái đối địch; nay nguyên soái muốn cho quân sĩ thử tài nhau để xem, có đâu tôi lại không vâng mệnh, đến sáng ngày mai xin ra tiếp kiến."

Sứ nước Sở về rồi, Tần Văn công sai Tiên Chấn điễm duyệt quân sĩ, cả thấy có bảy trăm cỗ xe, cùng tinh binh hơn năm vạn người, ấy là chưa kể đến quân Tề và quân Tần đến giúp. Tần Văn

công trào lên gò Hữu Sần đứng xem, trông thấy quân sĩ tiên thoái rất có thứ tự, bằng lòng mà khen rằng:

- Tiên Chấn dùng quân cũng theo lối như Khước Học ngày xưa, có thể đối địch với quân Sở được!

Nói xong, liền sai đồn cây ở trên rừng xuống, để sửa soạn các đồ chiến cụ. Tiên Chấn truyền lệnh cho các hàng tướng sĩ: sai Hồ Mao và Hồ Yển đem toán thượng quân cùng với phó tướng nước Tần là Kiến Bính tiến đánh vào tả đội quân Sở, giao chiến với Đâu Nghi Thân; sai Loan Chi và Tư Thần đem toán hạ quân cùng với phó tướng nước Tề là Thôi Yếu tiến vào hữu đội quân Sở, giao chiến với Đâu Bột, ai nấy cùng theo như kế sách mà làm. Còn Tiên Chấn thì tự cùng với Khước Trăn và Kỳ Man đem toán trung quân kết trận đối địch với Thành Đắc Thần. Tiên Chấn lại sai Tuân Lâm Phủ và Sĩ Hội, mỗi người đem năm ngàn quân, chia làm hai cánh tả hữu để phòng khi tiếp ứng; lại sai Quốc Quý Phủ (chánh tướng nước Tề) và công tử Tiểu Tử Ngạn (chánh tướng nước Tần) ai nấy đem quân bản quốc theo đường tắt đi phục sẵn ở phía sau quân Sở, để đợi khi quân Sở thua chạy thì xông vào mà chiếm cứ lấy đồn trại. Bấy giờ Ngụy Thù đã khỏi đau ngực rồi, tình nguyện xin làm tiên phong. Tiên Chấn nói:

- Tôi đã định nhờ lão tướng quân một việc này: từ đất Hữu Sần này đi về phía nam đến đất Không Tang là tiếp giáp với đất Liên Cốc địa giới nước Sở, lão tướng quân nên đem một cánh quân ra phục sẵn ở đấy, đợi khi quân Sở thua chạy trở về thì đổ ra mà bắt lấy tướng của chúng.

Ngụy Thù mừng rỡ, vâng mệnh đi ngay. Bọn Triệu Thôi, Tôn Bá Cử, Dương Thiệt Đột, Mao Phạt cùng với các quan văn vũ bảo vệ Tấn Văn công lên đứng ở trên núi Hữu Sần để xem đánh nhau. Lại sai Chu Chi Kiều sửa soạn thuyền bè sẵn ở sông Nam Hà để đợi khi lấy được các xe cộ khí giới của nước Sở thì vận tải đem về. Sáng sớm hôm sau, quân Tấn bày trận ở phía bắc Hữu Sần, còn quân Sở thì bày trận ở phía nam Hữu Sần, ba quân đôi bên cùng xếp thành hàng. Đắc Thần ra lệnh:

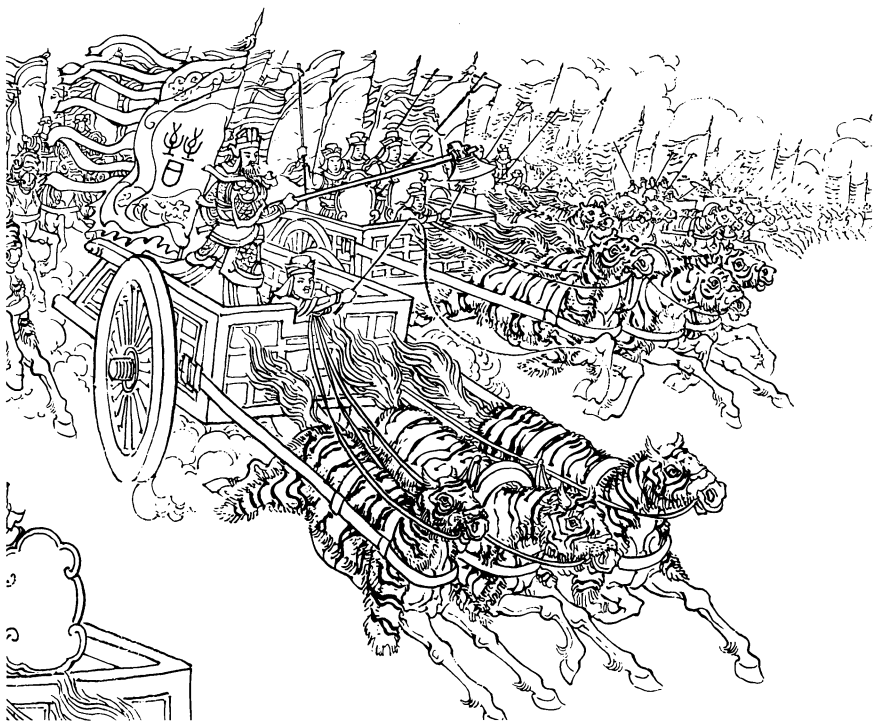
- Hai cánh tả hữu tiến trước, trung quân tiếp theo.

Lại nói, đại phu Loan Chi ở hạ quân quân Tấn, nghe tin hữu đội

nước Sở dùng quân Trần và quân Sái làm tiên phong, có ý mừng thăm, nói:

- Khi trước nguyên soái đã mật bảo ta rằng quân Trần và quân Sái nhát sợ mà dễ loạn; ta đánh tan quân Trần và quân Sái trước thì tự khắc hữu đội nước Sở chẳng đánh cũng phải thua.

Loan Chi bèn sai Kiển Bính ra đánh. Viên Tuyền nước Trần và công tử Ân nước Sái tranh nhau lập công, xin với Đâu Bật để ra nghênh chiến. Chưa kịp giao chiến thì bỗng thấy quân Tấn kéo lui, Viên Tuyền và công tử Ân đang định giục quân đuổi theo, thì chợt thấy trước cửa trận mở cờ, nghe có tiếng súng nổ, rồi quân mai phục của Tư Thần đổ ra đón đánh. Những ngựa kéo xe của quân Tư Thần đều đội lột da hổ cả. Ngựa địch trông thấy, ngỡ là hổ thật, sợ hãi lòng chạy, người giữ cương không thể điều khiển nổi, thành thử chúng kéo xe trở lại, lại xông vào hậu đội của Đâu Bật. Tư Thần và Kiển Bính thừa loạn xông vào, Tư Thần vung búa xả



Những ngựa kéo xe của quân Tư Thần đều đội lột da hổ cả.

công tử Ẩn chết dưới xe, còn Kiến Bình bắn tên trúng má Đẩu Bột. Đẩu Bột đeo tên bỏ chạy, hữu đội của Sở đại bại, quân chết chồng chất lên nhau, tổn hại không biết bao nhiêu mà kể.

Loan Chi liền sai quân sĩ thay hình đổi dạng, giả làm quân Trần, Sái, cầm cờ hiệu Trần, Sái chạy đến phi báo với Thành Đắc Thần, nói hữu đội quân Sở đã thắng trận rồi, nên mau mau tiến binh, để đuổi quân Tấn. Thành Đắc Thần đứng trên xe trông thấy quân Tấn chạy toán loạn, cát bụi bay mù cả trời, không biết là kẻ giả, mừng mà nói rằng:

- Toán hạ quân của Tấn đã thua thật rồi!

Thành Đắc Thần truyền lệnh cho tả đội tiến binh, Đẩu Nghi Thân trông thấy lá cờ đại bái của quân Tấn bay phấp phới, liệu là chủ tướng, liền xông lại đánh. Hồ Yển đem quân ra nghênh chiến. Đánh được mấy hợp, bỗng thấy hậu trận quân Tấn đại loạn, Hồ Yển vội vàng quay xe bỏ chạy; lá cờ đại bái cũng lui lại phía sau. Đẩu Nghi Thân ngỡ là quân Tấn tan vỡ, vội vàng giục tướng nước Trịnh và tướng nước Hứa, cùng nhau đuổi theo. Đuổi được một quãng, bỗng nghe tiếng trống vang tai, Tiên Chấn và Khước Trần đem một đội tinh binh đổ ra chặn đánh, cắt ngang quân Sở ra làm hai đoạn. Hồ Mao, Hồ Yển đang chạy, cũng quay lại đánh giáp công hai phía. Quân Trịnh và quân Hứa sợ hãi vỡ trận chạy trước, Đẩu Nghi Thân không sao cản lại được nữa, liền chết chạy ra, lại gặp tướng nước Tề là Thôi Yếu đem quân đến đánh, Đẩu Nghi Thân bỏ cả đồ khí giới, đi lẫn trong đám lính tốt, trèo qua núi mà chạy trốn.

Nguyên là toán hạ quân của Tấn giả cách thua chạy lên phía bắc, Loan Chi sai đồn các cây ở trên núi Hữu Sần buộc vào sau xe mà kéo lê đi, để làm cho cát bụi bay mù cả trời để dụ tả đội quân Sở lại đánh; Hồ Mao lại dựng lá cờ đại bái giả, cho người kéo tháo lui, để làm ra dáng thua chạy, còn Hồ Yển vờ thua để dụ quân Sở đuổi theo. Tiên Chấn đã tính toán sẵn, dặn dò Kỳ Man dựng sông lá cờ đại tướng và giữ chặt trung quân, dù quân địch khiêu chiến cũng không được ra đánh, còn mình thì tự dẫn quân vòng ra phía sau trận cướp phá xông ra, vừa vận giáp công với quân của Hồ Mao, Hồ Yển, bèn giành được toàn thắng. Đó đều là cái mưu kế

của Tiên Chấn đã định sẵn từ trước để lừa quân Sở. Có thơ minh chứng rằng:

*Tùy cơ đâu cứ trận đường đường,
Tiên Chấn mưu kỳ há dễ đương?
Da hổ ngựa trùn, riêng kẻ ấy,
Sở quân hai cánh đã hoang mang!*

Lại nói, nguyên soái quân Sở là Thành Đắc Thần tuy cậy dũng ham đánh, nhưng nhớ tới những lời Sở Thành vương đã dặn dò hai bên, cũng vô cùng thận trọng. Nghe thấy truyền báo hai quân tả đội và hữu đội đều thắng trận cả, đang đuổi theo quân Tấn, bèn lệnh trung quân nổi trống, sai con trai là Thành Đại Tâm đem quân ra tiếp chiến. Kỳ Man khi trước vâng mệnh Tiên Chấn, chỉ giữ vững trận thế, không chịu đem quân ra đánh, bấy giờ thấy quân Sở nổi trống ra trận. Kỳ Man mới đầu còn theo lời Tiên Chấn, giữ vững cửa trận không ra đánh nhau. Cánh trung quân của Sở lại nổi hiệu trống thứ hai, Thành Đại Tâm tay cầm họa kích, đi điều võ dương oai trước trận. Kỳ Man không thể nhịn được, sai người đi dò thám xem tướng nước Sở là ai. Quân sĩ về báo rằng:

- Tiểu tướng nước Sở mới mười lăm tuổi.

Kỳ Man nói:

- Một đứa trẻ con ấy, chắc là vũ nghệ cũng chưa ra gì! Ta quyết đem quân bắt sống thì cũng là công của trung quân.

Nói xong, tức khắc truyền nổi trống. Trống hiệu vừa nổi, cửa trận mở rộng, Kỳ Man múa đao xông ra, cùng với Thành Đại Tâm giao chiến. Đánh nhau hơn hai mươi hợp, chưa phân được thua. Đấu Việt Tiêu (tướng nước Sở) trông thấy Thành Đại Tâm đánh mãi không được, bèn vội đánh xe xông ra, giương cung bắn một phát tên, trúng ngay vào dải mũ Kỳ Man. Kỳ Man giật mình kinh sợ, vội vàng định lui về nhưng e náo động đại quân, vậy phải vòng quanh ra phía sau trận mà trốn chạy. Đấu Việt Tiêu quát to lên rằng:

- Một tên bại tướng ấy không cần đuổi làm chi, ta mau mau tiến binh đánh trung quân để bắt lấy Tiên Chấn.

Chưa biết việc thắng thua thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỘI THỨ BỐN MƯƠI MỐT]

Thành Đắc Thần rút gươm tự tử Tấn Văn công phụng mệnh đăng đàn

Lại nói, tướng nước Sở là Đấu Việt Tiêu cùng với Thành Đại Tâm không đuổi theo Kỳ Man nữa, mà liền tiến binh xông vào trung quân nước Tấn. Việt Tiêu thấy lá cờ đại tướng tung bay trước gió, liền giương cung bắn đứt dây rơi xuống. Quân Tấn không thấy soái kỳ đâu, nhất thời rối loạn. Bỗng thấy có hai toán quân Tấn đến tiếp ứng: Tuân Lâm Phủ đánh nhau với Đấu Việt Tiêu; Tiên Miệt đánh nhau với Thành Đại Tâm. Thành Đắc Thần cầm cờ vẫy quân tiến vào, hăng hái mà reo rầm lên, nói:

- Ngày nay ta thề rằng quyết không để cho quân Tấn còn một móng nào sống sót.

Đang khi hô hào chỉ huy, thì bỗng thấy Tiên Chấn, Khước Trăn kéo đại binh đến, hai bên đánh nhau hồi lâu. Lại thấy Loan Chi, Tư Thần, Hồ Mao, Hồ Yển cùng đến cả, như tường đồng lũy sắt, cùng vây cả lại. Bấy giờ Thành Đắc Thần mới biết là tả đội và hữu đội quân Sở đã tan vỡ cả rồi, giật mình kinh sợ, vội khua chiêng toan thu quân trở lại. Nhưng quân Tấn đông quá, xé lẻ quân Sở ra thành mười chỗ, vây kín cả xung quanh. Thành Đại Tâm múa cây họa kích, xuất quỷ nhập thần dẫn sáu trăm gia binh, kẻ nào kẻ nấy đều sức địch trăm người, ra sức phá vỡ vòng vây, để đưa cha là Thành Đắc Thần chạy ra. Khi Thành Đắc Thần đã ra khỏi rồi, Thành Đại Tâm không thấy Đấu Việt Tiêu đâu cả, lại quay vào tìm. Đấu Việt Tiêu vốn là em họ của Tử Văn, vóc người như beo như hổ, tiếng nói như sói như lang, dũng mãnh muôn người khôn địch, rất giỏi bắn cung, bắn không trượt khi nào, hóa ra Đấu Việt Tiêu

đang tả xung hữu đột ở trong đám quân Tấn để tìm cứu cha con Thành Đắc Thần, khi gặp được Thành Đại Tâm mới biết là Thành Đắc Thần đã ra khỏi, liền cùng nhau dốc sức đánh, cứu được rất nhiều quân Sở, phá vòng vây chạy ra.

Tấn Văn công đứng ở trên núi Hữu Sần, trông thấy quân Tấn đã được thắng trận, sai người nói với Tiên Chấn để truyền dụ cho quân sĩ đuổi quân Sở ra khỏi địa giới nước Tống và nước Vệ thì thôi, không được đuổi nữa, và cũng không được giết hại nhiều người, để đến nỗi hai nước thất hòa, uổng phụ mất cái ơn vua Sở ngày trước. Tiên Chấn bèn truyền thu quân về, không đuổi theo quân Sở nữa; còn Kỳ Man khi trước dám trái lệnh ra đánh, cũng truyền bắt giam ở hậu quân để trị tội. Hồ Tăng tiên sinh có thơ rằng:

Lui binh ba xá để đền ân,

Lại cấm truy cùng, tha Sở quân.

Đối trận giao tranh còn thế ấy,

Đời thường phụ nghĩa hỏi nên chăng?

Bốn nước Trần, Sái, Trịnh và Hứa thấy hao binh tổn tướng nhiều lắm, đều bỏ trốn về nước cả. Thành Đắc Thần cùng với Thành Đại Tâm và Đấu Việt Tiêu ra khỏi vòng vây, đem nhau về nơi đồn trại. Bổng gặp quân sĩ bảo rằng:

- Đồn trại của ta, đã trông thấy cờ hiệu nước Tề và Tần cắm đặc cả rồi!

Nguyên Quốc Quy Phủ (tướng nước Tề) và Tiểu Tử Ngạn (tướng nước Tần) nhân khi quân Sở bị vây, vào chiếm cứ lấy đồn trại của quân Sở, bao nhiêu xe cộ lương thảo thu lấy hết cả. Thành Đắc Thần không dám qua nữa, bắt buộc phải vòng lồi sau núi Hữu Sần, men theo sông Tuy Thủy mà đi. Đấu Nghi Thân và Đấu Bội cũng đem những quân tàn tốt đến họp. Đi đến đất Không Tang, bỗng nghe thấy tiếng súng nổ, có một toán quân chắn ngang đường, trên lá cờ tướng đề một chữ "Ngự".

Nguyên Ngự Thù khi trước ở nước Sở, một mình đánh nổi con Mạc thú, người nước Sở ai cũng phục là tay thần dũng, bây giờ trông thấy, đều kinh sợ chẳng còn hồn vía nào cả. Đấu Việt Tiêu

nổi giận, bảo Thành Đại Tâm bảo vệ lấy nguyên soái là Thành Đắc Thần, rồi một mình cố sức, xông lại đánh nhau với Ngụy Thù. Đấu Nghi Thân và Đấu Bội bắt đắc dĩ cũng phải xông vào đánh giúp. Ba tướng nước Sở cùng nhau đánh với Ngụy Thù mà không địch nổi. Đôi bên đương cầm nhau, thì bỗng có một người phi ngựa ở phía bắc đi đến, quát to lên mà bảo Ngụy Thù rằng:

- Tướng quân hãy bãi chiến, Tiên nguyên soái (Tiên Chấn) vâng lệnh chúa công, tha cho các tướng bên Sở được sống mà về nước để báo lại cái ơn vua Sở biết trọng đãi ta trong khi còn đi trốn.

Ngụy Thù nghe lệnh, liền dừng tay không đánh nữa, lại bảo quân sĩ đứng tránh ra hai bên, quát to:

- Tha cho các ngươi đi!

Bọn Thành Đắc Thần cầm đầu đi thẳng. Đi đến đất Liên Cốc, Thành Đắc Thần điểm duyệt tướng sĩ thì thấy trung quân tuy có tổn hại, nhưng mười phần vẫn còn đến sáu, bảy; còn quân hai ấp Thân, Tức, chia ra thuộc hai đội tả hữu, thì chỉ còn được một, hai phần mười mà thôi. Đau đớn thay! Người xưa có bài thơ điều chiến trường rằng:

*Thắng bại binh gia ấy chuyện thường,
Anh hùng bao kẻ chết sa trường.
Chim bay thú hải, sa hầm hố,
Thịt nát xương tàn, chịu giáo thương.
Chấp chơi lửa ma, hồn ngụ cỏ,
Bụi ngùi gió lạnh, cốt dầm sương.
Phong hầu chớ hám, khuyên chàng nhớ,
Một tướng nên công muôn mạng vong.*

Thành Đắc Thần thở dài mà than rằng:

- Ta đem quân đi là chủ ý muốn làm cho nổi cái uy danh nước Sở ra ngoài muôn dặm, chẳng ngờ mắc mưu nước Tấn, đến nỗi thua quân, thật là tội đáng chết lắm!

Nói xong, liền cùng với Đấu Nghi Thân và Đấu Bội đều tự vào ngồi trong tù ở đất Liên Cốc, mà sai con là Thành Đại Tâm thống lĩnh tàn binh đến Thân Thành yết kiến Sở Thành vương để xin chịu tội chết.

Sở Thành vương nổi giận mà mắng rằng:

- Cha mày khi trước có nói: "Nếu không đánh được quân Tấn thì xin chịu theo quân pháp", nay còn kêu ca gì nữa?

Thành Đại Tâm sụp lạy mà nói rằng:

- Cha tôi biết tội đã nhiều, toan liều mình tự tử, tôi cố ngăn lại, muốn để đại vương trị tội, khiến cho phép nước được nghiêm minh.

Sở Thành vương nói:

- Phép nước Sở xưa nay, ai đánh giặc bị thua, cũng phải chết cả, nhưng các tướng nên liệu mà tự xử đi, chớ để làm bẩn lưới gươm của ta.

Thành Đại Tâm thấy Sở Thành vương không có ý thương xót, khóc mà lui ra, lại sai người phi báo cho Thành Đắc Thần biết. Thành Đắc Thần than rằng:

- Giả sử vua Sở tha cho ta, ta cũng chẳng còn mặt mũi nào mà gặp phụ lão hai ấp Thân, Tức nữa!

Nói xong, liền ngảnh mặt về phía bắc lạy hai lạy, rồi rút gươm tự vẫn mà chết.

Lại nói, Vĩ Cổ ở nhà, nghe tin Thành Đắc Thần bị thua, hỏi cha là Vĩ Lã Thần rằng:



Thành Đắc Thần tự vẫn tạ tội với Sở vương

- Con nghe nói quan lệnh doãn bị thua, chẳng hay là có thực hay không?

Vĩ Lã Thần nói:

- Thực thế đấy!

Vĩ Cổ nói:

- Chẳng hay đại vương xử trí ra thế nào?

Vĩ Lã Thần nói:

- Thành Đắc Thần và các tướng đều xin chịu tội chết, đại vương chẳng động lòng thương.

Vĩ Cổ nói:

- Thành Đắc Thần tính khí ngang ngạnh mà kiêu ngạo, không làm việc một mình được. Nhưng người ấy cương nghị bất khuất, nếu có một người trí mưu nữa giúp vào thì có thể lập được công. Nay dẫu bị thua, nhưng ngày khác báo thù được nước Tấn, tất phải là Thành Đắc Thần, phụ thân nên can đại vương để lưu giữ người ấy lại.

Vĩ Lã Thần nói:

- Nay đại vương đang tức giận lắm, e rằng nói cũng vô ích.

Vĩ Cổ nói:

- Phụ thân không nhớ lời nói của người thầy đồng ở Phạm Ấp tên là Duật Tự hay sao?

Vĩ Lã Thần nói:

- Con thử thuật lại cho cha nghe.

Vĩ Cổ nói:

- Duật Tự là người tài xem tướng lắm! Lúc đại vương ta còn làm thái tử, Duật Tự có nói: "Đại vương cùng với Thành Đắc Thần và Đấu Nghi Thân, ba người này sau đều bắt đắc kỳ tử⁽¹⁾." Đại vương nhớ lời ấy, khi lên làm vua, mới ban cho Thành Đắc Thần và Đấu Nghi Thân mỗi người một cái miến tử bài⁽²⁾, cốt để làm cho lời nói của Duật Tự không ứng nghiệm được nữa. Nay đại vương đang khi tức giận, vậy nên không nhớ ra, nếu phụ thân nhắc đến thì quyết rằng đại vương sẽ tha tội cho hai người ấy.

Vĩ Lã Thần tức khắc vào tâu với Sở Thành vương rằng:

- Thành Đắc Thần tội dẫu đáng chết, nhưng khi trước đại

(1) Nghĩa là chết bất ngờ, không hẹn trước.

(2) Một cái thẻ tha tội chết.

vương đã có cho một cái miễn tử bài, tôi thiết tưởng đại vương cũng dung thứ.

Sở Thành vương ngạc nhiên mà rằng:

- Có phải vì lời nói của Duật Tự khi trước hay không, nếu nhà ngươi không nhắc đến thì ta quên hẳn đi mất!

Sở Thành vương sai quan đại phu là Phan Ưông cùng với Thành Đại Tâm tức khắc đi xe nhanh đến truyền mệnh tha cho các tướng đều khỏi tội chết. Khi Phan Ưông và Thành Đại Tâm đi đến Liên Cốc thì Thành Đắc Thần chết đã nửa ngày rồi. Đấu Nghi Thân đã thắt cổ treo lên xà nhà, nhưng thân thể to lớn, đứt dây rơi xuống lại vừa gặp có lệnh miễn tử đến, thành ra khỏi chết. Đấu Bội còn định thu táng thi thể Thành Đắc Thần và Đấu Nghi Thân, rồi mới tự tử, bởi vậy cũng khỏi chết. Chỉ có một mình Thành Đắc Thần phải chết mà thôi, đáng thương thay! Tiềm Uyên cư sĩ có thơ điệu rằng:

*Sở quốc ngang tàng một trượng phu,
Chí hòng nuốt Tấn, cướp cơ đồ.
Một ngày lỡ vận thân vong bại,
Chết bởi cương cường chẳng biết ru?*

Thành Đại Tâm ở lại Liên Cốc để khâm liệm cho cha là Thành Đắc Thần; còn bọn Đấu Nghi Thân, Đấu Bội và Đấu Việt Tiêu theo Phan Ưông về Thân Thành vào bái lạy tạ ơn tha mạng của Sở Thành vương. Sở Thành vương thấy nói là Thành Đắc Thần đã tự tử rồi, thương xót vô cùng, rồi truyền thu quân trở về Dĩnh Đô, cho Vĩ Lã Thần lên làm lệnh doãn, truất Đấu Nghi Thân ra làm quan doãn ở Thương Ấp, gọi là Thương công, và Đấu Bội ra trấn thủ ở Tương Thành.

Sở Thành vương lại nghĩ thương Thành Đắc Thần phải chết, cho con là Thành Đại Tâm và Thành Gia đều làm quan đại phu. Quan nguyên lệnh doãn nước Sở là Tử Văn bấy giờ đã trí sĩ về ở nhà, nghe tin Thành Đắc Thần thua, thở dài mà than rằng:

- Quả như lời nói của Vĩ Cổ ngày trước! Kiến thức của ta, lại không bằng một đứa trẻ con, chẳng cũng xấu hổ lắm ru.

Nói xong, nghĩ mà cảm tức, học máu ra miệng đến mấy đấu, rồi nằm gục xuống giường, không dậy được nữa, gọi con là Đấu Ban đến mà dặn rằng:

- Cha gần đến lúc chết, cha dặn lại con một câu này: Chú con là Đấu Việt Tiêu, từ khi mới sinh ra, đáng đi như giống hùng hổ,

tiếng nói như giồng sài lang, đó là một cái tướng diệt tộc⁽¹⁾, bây giờ ta đã nói với ông con không nên nuôi, nhưng ông con không nghe. Ta xem Vĩ Lã Thần không thọ được lâu, Đấu Bội và Đấu Nghi Thân cũng khó lòng đã giữ được chu toàn, sau này làm lệnh doãn nước Sở, phi tay con thì tất là Đấu Việt Tiêu, mà Đấu Việt Tiêu là người tàn ác, được cầm quyền chính, tất sinh lòng phản nghịch, dòng dõi họ Đấu ta không khéo thì đến nỗi tuyệt tự. Khi ta đã chết rồi, nếu Đấu Việt Tiêu lên làm lệnh doãn thì con nên trốn đi, kẻo mà mắc phải tai vạ.

Đấu Ban sụp lạy xin vâng mệnh. Tử Văn nói xong thì chết. Chẳng được bao lâu, Vĩ Lã Thần cũng chết. Sở Thành vương nghĩ đến công Tử Văn cho con là Đấu Ban lên làm lệnh doãn, Đấu Việt Tiêu làm quan tư mã, và Vĩ Cổ làm quan công chính.

Lại nói, Tấn Văn công từ khi đánh được Thành Đắc Thần, tiến quân vào đóng ở trong đồn trại quân Sở. Quân Sở bỏ lại lương thực nhiều lắm, quân Tấn lấy ra để ăn, lại nói đùa với nhau rằng:

- Thế này mới thật là người nước Sở mời ta đến ở, lại thết đãi ta đây!

Nước Tề, nước Tần cùng các tướng đều vào chúc mừng Tấn Văn công. Tấn Văn công tạ lại, mà không dám nhận, nét mặt có sắc buồn rầu.

Các tướng nói:

- Chúa công đánh được giặc mà sao lại có ý không vui?

Tấn Văn công nói:

- Thành Đắc Thần vốn là người không chịu thua ai, ta đấu thắng trận, phỏng đã chắc gì, bởi vậy ta có ý lo sợ.

Bọn Quốc Quy Phủ (tướng nước Tề) và Tiểu Tử Ngạn (tướng nước Tần) đều cáo từ xin về. Tấn Văn công đem một nửa những đồ lấy được của nước Sở, đưa tặng nước Tề và nước Tần, hai quân khai hoàn về nước. Tướng nước Tống là công tôn Cổ cũng cáo từ về nước, Tống công tự sai sứ đến cảm tạ hai nước Tề, Tần.

Tiên Chấn sai người giải Kỳ Man đến trước mặt Tấn Văn công, rồi kể những tội trái lệnh ra đánh, để đến nỗi bị thua. Tấn Văn công nói:

(1) Chết cả họ. Nghĩa là cái tướng dữ, làm cho chết hại cả họ.

- Nhà ngươi trái lệnh nguyên soái như thế, nếu không có thượng quân và hạ quân đã đánh được quân Sở từ trước thì còn chống lại sao nổi?

Tần Văn công sai quan tư mã là Triệu Thôi định tội, rồi chém đầu Kỳ Man để hiệu lệnh cho các quân sĩ biết rằng:

- Từ nay trở đi, ai dám trái lệnh quan nguyên soái thì trông gương vào đây!

Quân sĩ thấy vậy, lại càng nghiêm sợ. Tần Văn công đóng ở Hữu Sấn ba ngày, rồi thu quân về nước. Đi đến sông Nam Hà, quân sĩ báo rằng:

- Dưới sông chưa thấy sửa soạn thuyền bè chi cả.

Tần Văn công sai người triệu Chu Chi Kiều, cũng chẳng thấy Chu Chi Kiều ở đâu. Nguyên Chu Chi Kiều vốn là tướng nước Quắc, khi trước đầu hàng, về làm tôi nước Tấn đã lâu. Đến lúc Tần Văn công đánh Sở, Chu Chi Kiều theo đi, vẫn có ý muốn lập công; Tần Văn công lại sai đi sửa soạn thuyền bè chực sẵn ở sông Nam Hà, để đợi đánh xong quân Sở thì về qua đây. Bởi vậy Chu Chi Kiều có ý không bằng lòng. Vừa vặn bấy giờ lại tiếp được tin vợ ở nhà ốm nặng, Chu Chi Kiều cũng nghĩ rằng quân Tấn đánh nhau với Sở, tất còn lâu ngày, liền lên về thăm vợ. Ai ngờ, từ ngày Mậu Thìn tháng tư, quân Tấn đến Thành Bộc, đến ngày Kỷ Tị giao chiến bèn đánh bại ngay quân Sở, lại cho quân nghỉ ba ngày nữa, đến ngày Quý Dậu đại quân về nước, tất cả mới được sáu ngày thì Tần Văn công đã đến Nam Hà, nên bị lỡ việc qua sông.

Tần Văn công không thấy Chu Chi Kiều, tức thì nổi giận, định sai quân sĩ đi bắt thuyền của dân. Tiên Chấn nói:

- Dân ở xứ Nam Hà này nghe tin ta đánh được quân Sở, ai không sợ hãi, nếu ta sai quân sĩ đi bắt thuyền, tất nhiên họ bỏ mà trốn cả. Chi bằng ta hạ lệnh bỏ nhiều tiền thưởng mà thuê là hơn.

Tần Văn công khen phải, rồi sai treo thưởng rất hậu, dân chúng bèn tranh nhau đem thuyền đến ứng mộ, chỉ một lúc, thuyền đâu kéo đến, không biết bao nhiêu mà kể. Đại binh bèn chèo thuyền qua sông, Tần Văn công bảo Triệu Thôi rằng:

- Ta đã báo thù được nước Tào và nước Vệ rồi, chỉ còn nước Trịnh là chưa báo được, nên nghĩ thế nào?

Triệu Thôi nói:

- Chúa công kéo quân qua nước Trịnh, thì tự khắc nước Trịnh phải xin thần phục.

Văn công ỷ lời.

Đi trong mấy ngày nữa, bỗng gặp một toán quân từ phía đông kéo đến, có một vị quý nhân ngồi ở trên xe. Tướng đi tiền đội của quân Tấn là Loan Chi ngăn lại mà hỏi rằng:

- Quân nào?

Người ấy đáp:

- Ta là vương tử Hổ, quan khanh sĩ của nhà Chu. Thiên tử nhà Chu nghe tin vua Tấn đánh được quân Sở, để giữ yên Trung Quốc, nên thiên tử muốn thân hành đến khao thưởng quân sĩ, sai Hổ này đi báo trước cho biết.

Loan Chi tức khắc đưa vương tử Hổ đến yết kiến Tấn Văn công. Tấn Văn công hỏi các tướng rằng:

- Nay thiên tử muốn thân hành đến để khao thưởng quân ta, giữa đường đi thế này, lễ nghi nên như thế nào?

Triệu Thôi nói:

- Từ đây sang Hành Ung cũng gần, ở đây có một nơi gọi là Tiễn Thổ, đất phẳng mà rộng, ta nên tức khắc sửa soạn vương cung, rồi chúa công đem các vua chư hầu đi đón thiên tử đến ngự tại đây, để cùng nhau triều kiến cho khỏi trái đạo vua tôi.

Tấn Văn công liền hẹn với vương tử Hổ, định đến ngày tốt tháng năm thì đón thiên tử sang đất Tiễn Thổ. Vương tử Hổ cáo từ trở về.

Đại binh nước Tấn thẳng đường kéo sang Hành Ung. Đi được một quãng lại gặp toán quân, hóa ra là của sứ thần nước Trịnh - Tử Nhân Cửu. Nguyên Trịnh Văn công sợ quân Tấn đến hỏi tội, mới sai Tử Nhân Cửu đi xin giảng hòa.

Tấn Văn công nổi giận nói:

- Nước Trịnh nghe tin quân Sở thua, rồi mới chịu xin giảng hòa thì không phải là thực lòng; chờ khi ta triều kiến thiên tử xong, bây giờ sẽ đích thân đem quân sang đánh Trịnh.

Triệu Thôi nói:

- Từ khi ta cử binh đến nay, đuổi vua Vệ, bắt vua Tào, lại phá được quân Sở, uy danh lừng lẫy biết dường nào! Có khiếm gì một nước Trịnh, mà phải nhọc quân. Xin chúa công cứ nên cho

giảng hòa, nếu nước Trịnh còn có lòng khác thì ta nghỉ quân mấy tháng, rồi sẽ sang đánh Trịnh, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Tần Văn công mới cho nước Trịnh giảng hòa. Đại binh kéo đến Hành Ung hạ trại, một mặt sai Hồ Mao và Hồ Yển đem quân bản bộ đi sửa soạn vương cung ở đất Tiễn Thổ; còn một mặt sai Loan Chi vào kinh thành nước Trịnh để cùng với Trịnh Văn công ăn thề. Trịnh Văn công lại thân hành đến Hành Ung để tạ ơn Tần Văn công đã cho giảng hòa. Tần Văn công lại cùng với Trịnh Văn công uống máu ăn thề. Trong khi nói chuyện, Tần Văn công khen Thành Đắc Thần nước Sở là người anh dũng.

Trịnh Văn công nói:

- Thành Đắc Thần nay đã tự tử ở đất Liên Cốc rồi!

Tần Văn công giả cách thở dài thương tiếc. Khi Trịnh Văn công lui ra rồi, Tần Văn công nói riêng với các tướng rằng:

- Ngày nay ta được nước Trịnh thần phục, cũng chẳng lấy gì làm mừng, chỉ mừng rằng nước Sở đã mất Thành Đắc Thần mà thôi. Thành Đắc Thần đã chết rồi, còn các người khác, ta chẳng lo ngại gì nữa, các người có thể kê cao gối mà ngủ được rồi!

Nhiệm Ông có thơ rằng:

Tuy rằng lỗ mãng Đắc Thần kia,

Thắng bại sau này đã biết chi.

Quân Sở giờ đây thua trận mãi,

Mới thương Liên Cốc xác đưa về!

Lại nói, Hồ Mao và Hồ Yển dựng vương cung ở đất Tiễn Thổ, chiếu theo như quy chế dựng nhà Minh đường mà làm.

Hai bên vương cung, lại xây riêng khu nhà quán xá mấy nơi, ra sức ngày đêm, hơn một tháng trời thì xong. Tần Văn công truyền hịch đi các nước chư hầu, hẹn đến mồng một tháng năm phải hội nhau cả ở đất Tiễn Thổ. Bấy giờ Tống Thành công (Vương Thần), Tề Chiêu công (Phan) đều là những nước giao hiếu từ trước, cùng Trịnh Văn công (Tiệp) là một nước mới quy phục, đều kéo nhau đến trước. Còn như Lỗ Hi công (Thân), Trần Mục công (Khoản), Sái Trang công (Giáp Ngộ) đều là đảng nước Sở, đến bấy giờ sợ tội, cũng phải đến dự hội cả. Châu và Cử là các nước nhỏ, chẳng kể làm chi; chỉ có Hứa Hi công (Nghịệp) thần phục nước Sở đã lâu, không muốn theo Tần; Trần Mục công (Nhâm Hiếu) dẫu có

giao hiếu với Tấn, nhưng xưa nay chưa dự hội với Trung Quốc bao giờ, vậy cũng ngần ngại không đến. Vệ Thành công (Trịnh), trước tránh ra Tương Ngưu, Tào Cung công (Tương) hiện còn giam ở Ngũ Lộc, Tấn Văn công đã hẹn trả lại nước cho, nhưng chưa nói rõ, bởi vậy cũng không được dự hội.

Vệ Thành công nghe Tấn Văn công sắp họp chư hầu, bảo Ninh Du rằng:

- Vua Tấn hội chư hầu mà không nói gì đến nước Vệ ta, thế thì nước Tấn còn căm tức ta lắm, có lẽ ta phải trốn đi nước khác.

Ninh Du nói:

- Nay chúa công chỉ nghĩ một đường đi trốn mà không nghĩ xem sau này ai là người giúp cho chúa công được trở về nước. Chi bằng chúa công nhường ngôi cho Thúc Vũ, mà sai Nguyên Huyến đưa đến Tiễn Thổ để xin dự hội. Nếu lòng trời còn tựa nước Vệ mà Thúc Vũ được dự hội, thì nước Vệ hãy còn, tức là ngôi vua của chúa công hãy còn; huống chi Thúc Vũ vốn là người hiếu hữu, tất cũng không nhẫn tâm giữ ngôi vua, mà sẽ trả lại cho chúa công.

Vệ Thành công dẫu trong lòng không muốn, nhưng đến nước ấy cũng không làm thế nào được, liền sai Tôn Viêm phụng mệnh về trao lại ngôi cho Thúc Vũ, theo như lời nói Ninh Du. Tôn Viêm phụng mệnh đi sang Sở Khâu để nói với Thúc Vũ, Vệ Thành công lại hỏi Ninh Du rằng:

- Nay ta nên trốn sang nước nào?

Ninh Du còn ngần ngại chưa trả lời. Vệ Thành công nói:

- Có nên sang nước Sở không?

Ninh Du nói:

- Nước Sở tuy là nước thân thích, nhưng nay đang là một nước cừu địch với nước Tấn. Vả khi trước ta đã đưa thư tuyệt giao với Sở, bây giờ còn sang làm gì, chi bằng ta sang nước Trần. Nước Trần sắp sửa thần phục nước Tấn, ta lại có thể nhờ nước Trần mà giao thông với nước Tấn được.

Vệ Thành công nói:

- Không phải thế. Đưa thư tuyệt giao, không phải tự ý ta, điều ấy hẳn nước Sở cũng biết mà lượng thứ. Vả nước Tấn và nước Sở sau này cũng chưa biết thế nào, Thúc Vũ theo Tấn mà ta theo Sở thì có phải lại giữ được cả hai bên không?

Vệ Thành công đi sang nước Sở. Những quân sĩ ngoài biên nước

Sở trông thấy Vệ Thành công, đều đuổi mà sợ hãi. Vệ Thành công bắt đắc dĩ lại phải quay sang nước Trần, bấy giờ mới phục Ninh Du là người cao kiến.

Tôn Viêm phụng mệnh Vệ Thành công đến bảo Thúc Vũ. Thúc Vũ nói:

- Tôi xin quyền tạm để giữ lấy nước mà thôi, dẫu chúa công nhường ngôi, có lẽ đâu tôi dám nhận.

Nói xong, liền cùng với Nguyên Huyền đến đất Tiễn Thổ để hội với các nước chư hầu, rồi lại sai Tôn Viêm về nói lại với Vệ Thành công biết rằng khi sang đến Tiễn Thổ thì thế nào cũng vì Vệ Thành công mà xin Tấn phục quốc cho.

Nguyên Huyền nói:

- Chúa công ta tính hay nghi ngờ lắm, ta không sai con em theo sang thì sao chúa công tin được.

Nguyên Huyền liền sai con là Nguyên Giác theo Tôn Viêm sang chỗ Vệ Thành công, tiếng là hỏi thăm, nhưng thực là làm con tin.

Công tử Thuyên Khuyển bảo riêng với Nguyên Huyền rằng:

- Chúa công chắc hẳn không trở về được, sao nhà ngươi không đem việc chúa công nhường ngôi ấy mà truyền bá cho người trong nước biết rồi tôn lập Thúc Vũ lên làm vua mà làm tướng quốc, tất nhiên vua Tấn cũng bằng lòng, bấy giờ nhà ngươi nhờ uy nước Tấn thì thành ra cùng với Thúc Vũ cùng cầm quyền chính nước Vệ.

Nguyên Huyền nói:

- Thúc Vũ có lòng tử tế với anh, nữa là ta lại dám quên vua hay sao? Ta đi chuyến này, quyết nói với vua Tấn để xin trả lại nước cho chúa công.

Công tử Thuyên Khuyển nín lặng lui ra, nhưng lại sợ khi Vệ Thành công đã phục quốc rồi mà Nguyên Huyền tiết lộ lời nói ấy ra thì tất Vệ Thành công bắt tội, mới lập kế lên sang nước Trần, mật báo với Vệ Thành công, lại nói dối là Nguyên Huyền đã lập Thúc Vũ lên làm vua, và mưu tính hội minh mà nhờ uy nước Tấn bảo hộ. Vệ Thành công tin là chuyện thực, liền bảo Tôn Viêm.

Tôn Viêm nói:

- Việc ấy tôi không được biết. Nay Nguyên Giác hiện đang ở đây, cha hắn có mưu gì thì hắn tất dự biết, sao chúa công không gọi mà hỏi xem.

Vệ Thành công hỏi Nguyên Giác. Nguyên Giác nói:

- Việc ấy chắc hẳn không có.

Ninh Du cũng nói rằng:

- Nếu Nguyên Huyền có lòng bất trung thì sao lại chịu sai con đến đây ở, xin chúa công chờ nghỉ ngơi.

Công tử Thuyên Khuyển lại gặp riêng Vệ Thành công nói rằng:

- Nguyên Huyền lập mưu làm phản chúa công, kể đã lâu ngày, nay cho con sang ở đây, chẳng phải là vì trung với chúa công, mà chính là muốn dò xem tình hình chúa công ra làm sao để mà phòng bị. Nếu Nguyên Huyền định xin với vua Tấn trả lại nước cho chúa công thì tất Thúc Vũ không dám dự hội, nhược bằng Thúc Vũ dám công nhiên dự hội thì thật là chí định chiếm ngôi, chúa công nên xét cho kỹ.

Vệ Thành công quả nhiên mật sai người sang đất Tiễn Thổ để dò xem tình hình Thúc Vũ với Nguyên Huyền ra làm sao. Hồ Tăng tiên sinh có thơ rằng:

Em thảo tôi trung chẳng dối gian,

Lại nghe Thuyên Khuyển những râu sàm.

Xưa nay phú quý sinh nghi kỵ,

Trung hiếu thường muôn thuở ngại oan.

Lại nói, ngày Đinh Mùi tháng năm, Chu Tương vương xa giá ngự sang Tiễn Thổ. Tấn Văn công đem các vua chư hầu ra đón ở ngoài ba mươi dặm rồi rước về chốn vương cung. Chu Tương vương ngự điện, các vua chư hầu cùng làm lễ triều kiến. Lễ xong, Tấn Văn công đem tù binh cùng các đồ lấy được của nước Sở ra dâng nộp: có tới hàng trăm cỗ xe đủ cả giáp mã, một ngàn bộ tốt, cùng hơn mười xe khí giới áo giáp. Chu Tương vương bằng lòng, nói:

- Từ khi Tề Hoàn công tạ thế rồi, nước Sở lại cậy sức mạnh, xâm phạm các nước Trung Quốc, nay được thúc phụ (tức là Tấn Văn công) trượng nghĩa, đem quân đánh Sở để giữ yên nhà Chu ta thì chẳng những một mình ta đội ơn, đầu tiên vương Văn, Vũ nhà Chu ta thừa xưa cũng đội ơn thúc phụ nhiều lắm.

Tấn Văn công dập đầu nói:

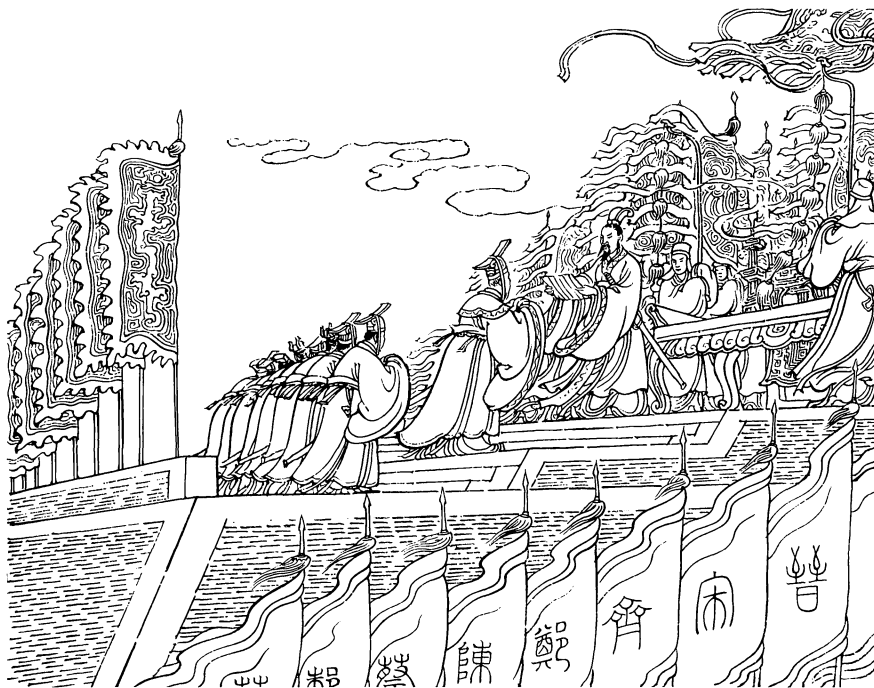
- Trùng Nhĩ tôi may mà thắng được quân Sở, đều là nhờ uy linh của thiên tử, chứ bản thân đâu có công gì?

Ngày hôm sau, Chu Tương vương bày tiệc rượu mời Tấn hầu, sai thượng khanh Doãn Vũ công, nội sử Thúc Hưng sách mệnh

cho Tấn Văn công làm phương bá, ban cho y phục để đi xe đại lộ, nhưng lộ, một cây cung đỏ, một trăm mũi tên đỏ, mười cây cung đen, một ngàn mũi tên đen, một hũ rượu cự sừng, cùng ba trăm quân hồ bồn, tuyên mệnh rằng:

- Ban cho Tấn hầu, được chuyên việc chinh phạt, để tôn vương thất.

Tấn Văn công khiêm tốn chối từ mấy bận, rồi mới nhận, rồi đem vương mệnh bố cáo cho chư hầu biết. Tương vương lại sai vương tử Hổ sách phong cho Tấn Văn công làm minh chủ, hội chư hầu cùng minh thệ. Tấn Văn công lập một cái đàn ở bên cạnh vương cung, các vua chư hầu đến vương cung triều kiến thiên tử trước, rồi cùng đến hội thệ. Vương tử Hổ đến giám sát việc ấy. Đến hôm khai hội, Tấn Văn công lên đàn trước, làm chủ minh, còn các vua chư hầu lục tục theo sau. Nguyên Huyên hôm trước đưa Thúc Vũ vào yết kiến Tấn Văn công, hôm ấy Thúc Vũ quyền nhận ngôi nước Vệ, cũng được đứng phụ ở cuối ước thư.



*Chu Tương vương sách mệnh cho Tấn Văn công
làm phương bá.*

Vương tử Hồ tuyên đọc lời thề rằng: "*Phàm các nước đồng minh ta, nên cùng một lòng giúp nhà Chu, chớ tàn hại lẫn nhau, kẻ nào trái lời thề ấy thì quỷ thần tru diệt, tai ương đến cháu con, phải tổn mệnh tuyệt tự!*"

Các vua chư hầu đồng thanh mà nói rằng:

- Thiên tử đã mệnh cho hòa mục, dăm đầu lại không kính theo!

Ai nấy cùng uống máu ăn thề. Tiềm Uyên có thơ đọc sử rằng:

*Nước Tấn vua tôi dựng nghiệp cao,
Lập uy, định bá, phục chư hầu.
Tù binh Thành Bộc, dương cờ nhận,
Thiên tử vương cung, sánh áo châu.
Càng mến minh thề, nay Tiến Thỏ,
Thêm khoe tụ hội, trước Quy Khâu.
Hoàn công đến cuối còn lưu hận,
Trùng Nhĩ nên đem chí rửa lâu.*

Khi ăn thề xong, Tấn Văn công muốn đem Thúc Vũ vào triều kiến Chu Tương vương và lập làm vua nước Vệ để thay Vệ Thành công. Thúc Vũ ứa nước mắt xuống, từ chối mà nói với Tấn Văn công rằng:

- Ngày xưa Tề Hoàn công hội chư hầu ở đất Ninh Mỗ, thế tử Hoa nước Trịnh là con mà làm phản cha, Tề Hoàn công còn đem lời trách mắng; nay chúa công đang noi theo cái công nghiệp của Tề Hoàn công thừa trước, mà lại muốn cho Thúc Vũ này là em mà làm phản anh hay sao? Nếu chúa công có lòng thương tôi thì xin trả ngôi vua nước Vệ cho anh tôi, anh tôi sẽ dốc một lòng mà thần phục quý quốc.

Nguyên Huyền cũng sụp lạy mà xin cho Vệ Thành công. Tấn Văn công thấy vậy, mới gật đầu thuận cho.

Không biết đến khi nào thì Vệ hầu được phục quốc, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ BỐN MƯỜI HAI]

Chu Tương vương thiết triều ở Hà Dương Vệ Nguyên Huyền khiếu oan cho Thúc Vũ

Lại nói, năm Chu Tương vương thứ hai mươi (632 TCN), thiên tử thân hành đến Tiễn Thổ úy lạo⁽¹⁾ Tấn Văn công, rồi lại trở về nhà Chu. Các vua chư hầu cũng cáo từ về nước cả. Vệ Thành công từ khi nghe lời Thuyên Khuyển nói, có ý nghi ngờ, mới sai người bí mật đến đất Tiễn Thổ để dò xem tình hình Thúc Vũ ra làm sao, bấy giờ thấy Nguyên Huyền đưa Thúc Vũ vào dự hội với các chư hầu, được biên tên phụ vào cuối ước thư, chưa kịp xét kỹ, vội vàng về phi báo cho Vệ Thành công biết.

Vệ Thành công nổi giận, nói:

- Nếu vậy thì Thúc Vũ tự lập làm vua nước Vệ rồi.

Nói xong, liền sỉ mắng Nguyên Huyền là đưa phản tặc, tham cầu phú quý, phò lập Thúc Vũ lên làm vua; lại sai con đến ở đây dò xét tình hình ta, khi nào ta lại dung tha cho cha con Nguyên Huyền. Con Nguyên Huyền là Nguyên Giác đang toan tìm lời phân giải, thì Vệ Thành công đã rút gươm chém một nhát, rơi đầu xuống đất. Những người theo hầu Nguyên Giác vội vàng trốn về báo tin cho Nguyên Huyền biết.

Nguyên Huyền nói:

- Con ta sống chết chẳng qua cũng là tại số. Chúa công dẫu phụ lòng Nguyên Huyền này, nhưng Nguyên Huyền này đâu có dám phụ lòng Thúc Vũ!

Tư Mã Man bảo Nguyên Huyền rằng:

(1) Dùng lời êm ái để mà yên ủi những người có công khó nhọc.

- Chúa công đã có lòng nghi, nhà ngươi há chẳng nên tị hiềm mà từ chức bỏ về, để cho tổ cái lòng trung thành của mình ru?

Nguyễn Huyền thở dài mà than rằng:

- Nếu ta từ chức bỏ về thì ai cùng với Thúc Vũ mà giữ nước này? Con ta bị giết là oán riêng, nhưng giữ nước là việc lớn. Vì oán riêng mà bỏ việc lớn, đâu phải là nghĩa của kẻ thần tử báo quốc.

Nói xong, liền bảo Thúc Vũ viết thư cho Tấn Văn công, xin trả lại ngôi vua cho Vệ Thành công.

Lại nói, Tấn Văn công từ khi phụng mệnh thiên tử lên làm bá chủ, hội thề với các chư hầu, bấy giờ thu quân về nước, quân hồ bôn cùng những cung tên được ban cho, dàn khắp trước sau, vô cùng long trọng. Dân nước Tấn, già trẻ lớn bé tranh nhau đi đón xem, dâng hiến cơm rượu, rất là vui vẻ. Ai nấy vẻ mặt hồ hởi, cùng tấm tắc khen ngợi rằng: "Chúa ta anh hùng, nước Tấn hưng vượng rồi." Đúng thực là:

Cứu nàn, kế nghiệp Văn hầu trước,

Thắng Sở, noi công Tề bá nay.

Mười chín năm xưa, người lãnh nạn,

Một ngày danh giá gút trời mây!

Tấn Văn công về đến trong triều, bàn việc ban thưởng cho các công thần, lấy Hồ Yển làm công đầu, thứ nhì Tiên Chấn. Các tướng đều nói rằng:

- Việc đánh nhau ở đất Thành Bộc mà ta phá được quân Sở, đều nhờ công Tiên Chấn cả, nay lại lấy Hồ Yển làm đầu là có làm sao?

Tấn Văn công nói:

- Khi đánh nhau ở Thành Bộc, Tiên Chấn có bảo ta rằng: "Nên đánh ngay quân Sở, chớ có bỏ mất dịp hay" mà Hồ Yển bảo ta rằng: "Nên lui tránh quân Sở, chớ nên bỏ mất điều tín" bởi vậy ta nên xét rằng đánh được quân giặc, chẳng qua là cái công trong một thời, mà giữ được điều tín, mới thật là cái lợi về sau mãi mãi, thế thì Hồ Yển ở trên Tiên Chấn là phải.

Các tướng đều tâm phục cả. Hồ Yển lại tâu với Tấn Văn công rằng:

- Tuân Túc ngày xưa chết vì cái nạn Hề Tề và Trác Tử, trung tiết đáng khen, xin chúa công gia ân mà dùng những con cháu sau, để làm gương cho các bề tôi khác.

Tấn Văn công nghe lời, liền triệu con trai Tuân Túc là Tuân Lâm Phủ,



*Tấn Văn công ban thưởng cho các công thần, lấy Hồ
Yến làm công đầu, thứ nhì Tiên Chấn.*

cho làm quan đại phu. Chu Chi Kiều đang ở nhà trông vợ, nghe tin Tấn Văn công sắp đến, vội vàng đón đường để yết kiến. Tấn Văn công truyền giam vào xe sau, đến khi ban thưởng công thần xong, sai quan tư mã là Triệu Thôi nghị tội, đáng phải giết. Chu Chi Kiều kêu van vì cơ vợ ốm. Tấn Văn công nói:

- Kể bề tôi đã một lòng thờ vua thì dẫu thân mình cũng chẳng dám tiếc, huống chi là vợ?

Nói xong, truyền đem ra chém đầu thị chúng. Tấn Văn công từ khi đem quân đi đánh Sở, lần thứ nhất chém Diên Hiệt, lần thứ hai chém Kỳ Man, đến bây giờ lại chém Chu Chi Kiều là thứ ba. Ba người ấy đều là bậc danh tướng mà làm việc trái phép, cũng bị giết cả, bởi vậy các tướng sĩ ai cũng sợ hãi mà phải theo lệnh. Ấy chính là: "Thưởng phạt bất minh, trăm sự chẳng thành. Thưởng phạt nghiêm minh, bốn phương phụng hành" vậy. Chính vì thế cho nên Tấn Văn công làm bá chủ được các nước chư hầu. Văn công bàn bạc với bọn Tiên Chấn, muốn tăng quân ngạch để cho

nước lớn mạnh, nhưng lại không dám tăng lên sáu quân giống như thiên tử, bèn mượn danh tăng lên làm ba hành. Lấy Tuân Lâm Phủ làm trung hành đại phu; Tiên Miệt, Đồ Lục làm tả hữu hành đại phu. Trước sau ba quân với ba hành, thì rõ ràng vẫn là sáu quân, nhưng tránh được không phải mang tiếng vậy. Từ đó, nước Tấn binh nhiều tướng mạnh, thiên hạ không có nước nào bằng.

Một hôm, Tấn Văn công ngự triều, đang cùng với Hồ Yển bàn việc nước Tào và nước Vệ, bỗng tiếp được thư của nước Vệ gửi đến. Tấn Văn công nói:

- Đó tất là thư của Thúc Vũ xin hộ cho anh.

Tấn Văn công mở thư ra xem. Thư rằng:

"Chúa công không nỡ làm diệt nước Vệ, hứa phục ngôi cho vua nước Vệ tôi. Hiện nay người nước Vệ tôi ai cũng một lòng mong ngóng chúa công làm việc nghĩa ấy, xin chúa công nghĩ lại."

Trần Mục công cũng sai sứ đến nước Tấn, xin lỗi hộ cho Vệ Thành công. Tấn Văn công bèn viết thư trả lời hai nơi, thuận cho Vệ Thành công về nước; lại hạ lệnh cho Khước Bộ Dương chớ có đem quân ngăn trở.

Thúc Vũ nhận được tin Tấn Văn công tha cho Vệ Thành công về nước, vội vàng sai người đem xe ngựa sang nước Trần để đón Vệ Thành công. Trần Mục công cũng sai người khuyên Vệ Thành công về nước. Công tử Thuyên Khuyển bảo Vệ Thành công rằng:

- Thúc Vũ làm vua nước Vệ đã lâu, người trong nước ai cũng quý phục, lại đồng minh với các nước ngoài, nay dẫu cho người sang đón, chúa công chớ nên tin vội.

Vệ Thành công nói:

- Ta cũng lấy làm lo lắng!

Nói xong, liền sai Ninh Du đến Sở Khâu trước để dò xét xem tình hình ra sao. Ninh Du đến Sở Khâu, gặp bấy giờ Thúc Vũ đang bàn việc ở trong triều. Ninh Du vào triều, trông thấy Thúc Vũ vẫn ngồi ở gian phía đông điện, ngảnh mặt về phía tây. Thúc Vũ trông thấy Ninh Du, vội vàng chạy ra đón vào, tiếp đãi rất lễ phép. Ninh Du giả cách hỏi rằng:

- Ngài đã quyền ngự ngôi vua, mà lại ngồi ở gian bên cạnh thì sao cho trọng thể thống?

Thúc Vũ nói:

- Ngôi chính ở giữa là chỗ anh tôi ngự xưa nay, tôi ngồi ở gian bên cạnh, cũng còn có ý sợ hãi, khi nào lại dám ngự ở gian giữa.

Ninh Du nói:

- Bây giờ tôi mới biết rõ lòng ngài!

Thúc Vũ nói:

- Tôi vẫn đêm ngày mong nhớ anh tôi lắm, quan đại phu nên khuyên anh tôi mau mau về triều, để cho tôi được yên lòng.

Ninh Du mới đính ước, hẹn đến ngày Tân Mùi, tháng sáu là ngày tốt, thì đưa Vệ Thành công về nước. Khi Ninh Du cáo từ lui ra, nghe tin các quan trong triều, đều xúm nhau bàn luận, chỉ sợ vua cũ về thì tất nhiên trị tội những kẻ ở nhà, bởi vậy ai cũng lấy làm lo ngại. Ninh Du nói với các quan rằng:

- Tôi phụng mệnh vua cũ đến đây để truyền bảo cho các quan biết rằng: Khi vua cũ về nước, quyết không bắt tội ai cả; nếu các quan không tin thì tôi xin cùng với các quan ăn thề.

Các quan đều nói:

- Nếu ăn thề với nhau thì còn nghi ngại gì nữa!

Ninh Du liền cùng với các quan ăn thề, Ninh Du ngửa mặt lên trời thề rằng:

- Kẻ đi theo là để bảo vệ chúa, kẻ ở nhà là để giữ nước nhà, dù trong hay ngoài, ai cũng khó nhọc. Quân thần cùng hòa hợp để bảo vệ xã tắc, nếu có dối lừa nhau, xin thần minh giết chết!

Các quan đều bằng lòng mà tan về, nói:

- Ninh Du không lừa ta đâu!

Thúc Vũ lại sai quan đại phu là Trương Tang⁽¹⁾, chuyên giữ quốc môn, phạm những người về đảng Vệ Thành công thì bất cứ lúc nào cũng cho vào ngay.

Ninh Du về nói Vệ Thành công rằng:

- Thúc Vũ thật lòng mà đợi chúa công về, chứ không có ý gì làm phản cả.

Vệ Thành công cũng có lòng tin. Thuyên Khuyển khi trước đã đem lời gièm pha Thúc Vũ, vậy nên sợ tội, lại nói với Vệ Thành công rằng:

- Tôi chỉ e Thúc Vũ cùng với Ninh Du ước định nhau để làm hại chúa công, chỉ bằng chúa công cứ nhân lúc bất ngờ, trước hẹn mà về ngay thì mới có thể vạn toàn được.

1. Trương Tang: chữ Hán 長牂, bản dịch cũ phiên là Trương Dương, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Vệ Thành công theo lời, truyền sắp sửa xa giá để về nước Vệ. Thuyên Khuyển xin làm tiền khu, để tránh cho Thành công khỏi mắc nạn. Vệ Thành công cho đi. Ninh Du nói:

- Tôi đã hẹn ngày với người trong nước rồi, nay chúa công trước hẹn mà về thì người trong nước tất có lòng nghi hoặc.

Thuyên Khuyển quát to lên rằng:

- Ninh Du không muốn cho chúa công chóng về là chủ ý thế nào?

Ninh Du không dám can ngăn nữa, chỉ xin với Vệ Thành công cho đi trước để hiểu dụ người trong nước, khiến được yên lòng. Vệ Thành công nói:

- Nhà ngươi hiểu dụ cho người trong nước biết rằng nay ta vội về là có lòng nhớ nước, chứ không vì cố gì cả.

Ninh Du đi xong, Thuyên Khuyển lại nói với Vệ Thành công rằng:

- Ninh Du xin về trước, cũng nên nghi lắm, chúa công phải đi mau mới được.

Vệ Thành công truyền cho quân sĩ đi mau. Ninh Du về đến quốc môn, Trương Tang hỏi, biết là người của Vệ Thành công, tức khắc mở cửa cho vào. Ninh Du nói:

- Chúa công sắp về đến nơi!

Trương Tang nói:

- Lần trước hẹn ngày Tân Mùi, nay mới ngày Mậu Thìn, sao đã về ngay như vậy? Nhà ngươi vào thành báo tin cho Thúc Vũ biết, để tôi đi đón chúa công.

Ninh Du vừa mới quay mình đi khỏi thì Thuyên Khuyển đã đến nơi rồi. Thuyên Khuyển nói:

- Chúa công đang đi sau!

Trương Tang vội vàng đem quân đi đón. Thuyên Khuyển tiến thẳng vào thành. Bấy giờ Thúc Vũ vừa đích thân đốc thúc các quân sĩ quét dọn dinh thất xong, đang ngồi gọi đầu ở giữa sân, thấy Ninh Du vào báo tin Vệ Thành công về, nửa sợ nửa mừng, vừa toan hỏi vì có gì mà không đúng hẹn, lại nghe có tiếng xe ngựa đội tiền khu rầm rầm đến nơi, tưởng là Vệ Thành công đã về, trong lòng mừng rỡ, tóc vẫn còn chưa ráo, vội vàng lấy tay vén tóc, chạy ra để đón, chẳng ngờ lại là Thuyên Khuyển. Thuyên Khuyển sợ để Thúc Vũ sống thì sau anh em hỏi nhau, lại bày tỏ tội mình ra, từ xa trông thấy Thúc Vũ chạy lại, liền giương cung bắn một

phát tên trúng ngay giữa ngực Thúc Vũ. Thúc Vũ ngã gục xuống. Ninh Du vội vàng chạy lại để cứu thì đã không kịp rồi.

Nguyên Huyền nghe tin Thúc Vũ bị giết, giật mình kinh sợ mà sử mắng Vệ Thành công rằng:

- Vô đạo hôn quân! Mày giết oan một người vô tội, trời nào có dung mày, phen này ta quyết sang kêu với vua Tần, thử xem mày có ngồi yên được hay không?

Nguyên Huyền lăn khóc một lúc, rồi bỏ trốn sang nước Tần. Nhiệm Ông có thơ rằng:

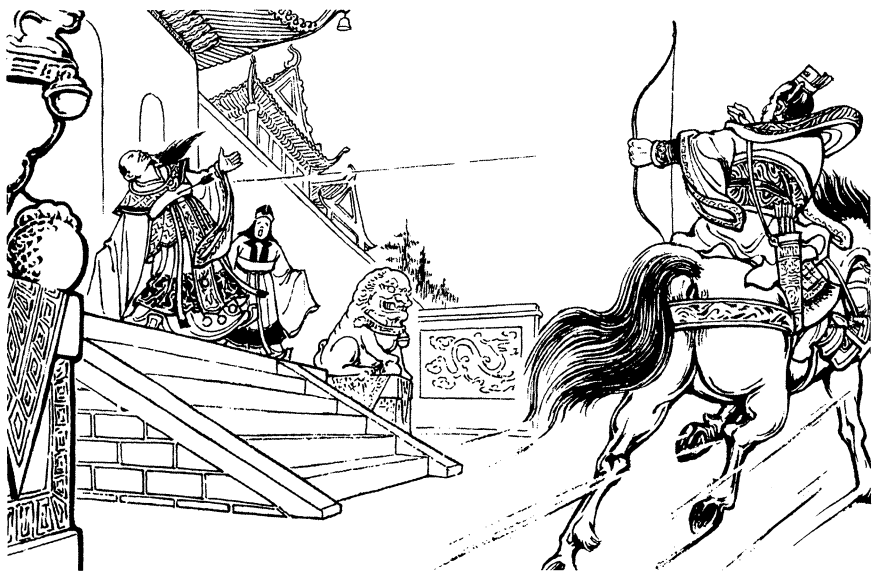
*Một lòng giữ nước giúp vua anh,
Cung tiến vô tình hại hữu tình.
Chẳng phải Vệ hầu nghi hoặc lắm,
Làm sao Thuyên Khuyển dám dùng binh.*

Vệ Thành công về đến dưới thành, thấy Trương Tang ra đón. Vệ Thành công hỏi chuyện. Trương Tang nói:

- Thúc Vũ có dặn tôi rằng chúa công muốn về lúc nào cũng cứ để cho vào, không được ngăn trở.

Vệ Thành công thở dài mà than rằng:

- Em ta quả không có ý gì khác cả.



*Thuyên Khuyển giương cung bắn một phát tên
trúng ngay giữa ngực Thúc Vũ.*

Khi vào đến trong thành, trông thấy Ninh Du nước mắt giàn giụa, chạy lại mà nói rằng:

- Thúc Vũ đang gọi đầu, nghe tin chúa công về, vội vàng mừng rỡ, lấy tay vén tóc, chạy ra để đón, ai ngờ bị Thuyên Khuyển bắn chết, khiến cho tôi thất tín với người trong nước, xin chúa công xét cho.

Vệ Thành công nét mặt có ý hổ thẹn mà đáp rằng:

- Ta đã biết Thúc Vũ bị oan rồi, người không cần phải nói lại nữa.

Nói xong, liền tiến thẳng vào trong triều. Các quan vẫn còn chưa biết, nghe tin bèn lục tục ra đón, kẻ trước người sau, không được đều nhau. Ninh Du đưa Vệ Thành công đến xem thi thể Thúc Vũ: hai mắt mở trừng trừng như sống. Vệ Thành công ôm đầu Thúc Vũ để kê lên trên đùi, rồi khóc òa lên rằng:

- Em ôi! Vì em mà anh được về, nay vì anh mà em phải chết, đau lòng anh lắm em ôi!

Bỗng trông thấy hai mắt Thúc Vũ sáng quắc lên, rồi dần dần nhắm lại. Ninh Du nói:

- Không giết Thuyên Khuyển thì sao cho thỏa cái linh hồn Thúc Vũ?

Vệ Thành công tức khắc sai người bắt Thuyên Khuyển. Bấy giờ Thuyên Khuyển toan đi trốn, nhưng bị Ninh Du sai người bắt ngay được, đem về nộp Vệ Thành công. Thuyên Khuyển nói với Vệ Thành công rằng:

- Tôi giết Thúc Vũ cũng là vì chúa công!

Vệ Thành công nổi giận, nói:

- Mày cố tình gièm pha em ta, lại tự tiện giết đi, nay còn toan đổ lỗi cho ta hay sao?

Nói xong, truyền đem Thuyên Khuyển ra chém đầu; lại truyền lấy lễ quốc quân hậu táng cho Thúc Vũ. Người nước Vệ khi trước nghe tin Thúc Vũ bị giết, đều huyên náo cả lên, nay thấy Vệ Thành công chém Thuyên Khuyển và hậu táng cho Thúc Vũ, trong nước mới được yên ổn.

Lại nói, quan đại phu nước Vệ là Nguyên Huyền trốn sang nước Tấn, vào yết kiến Tấn Văn công, sụp lạy ở dưới đất, thuật lại những chuyện Vệ Thành công nghi ngờ Thúc Vũ mà sai Thuyên Khuyển bắn chết. Nguyên Huyền vừa nói vừa khóc. Tấn Văn công

động lòng thương xót, đem lời yên ủi Nguyên Huyền, mời ra nghỉ ở nhà công quán, rồi họp các quan triều thần lại để thương nghị. Tấn Văn công hỏi các quan rằng:

- Ta nhờ sức các người một lần đánh nhau mà thắng được quân Sở, lại phụng mệnh thiên tử, hội chư hầu ở đất Tiển Thổ, bởi vậy công nghiệp bá chủ chẳng kém gì Tề Hoàn công thừa xưa, nhưng nước Tần không dự hội, nước Hứa không vào triều, nước Trịnh dẫu xin ăn thề mà vẫn có lòng nghi hoặc. Nay vua Vệ về nước mà dám tự tiện giết em là một người đã dự hội với ta, nếu ta không đem quân đi đánh thì sao cho thu phục được chư hầu, các người tính thế nào?

Tiên Chấn nói:

- Tự tập hội mình, thảo phạt kẻ trái phép, ấy là cái việc của bậc bá chủ phải làm. Thần xin sẵn sàng binh mã, chờ lệnh chúa công.

Hồ Yển nói:

- Không phải thế. Làm bá chủ muốn thu phục được chư hầu, tất phải nhờ cái uy linh của thiên tử. Nay thiên tử thân hành đến khao thưởng chúa công, mà chúa công chưa vào triều kiến thiên tử, vậy thì ta còn thiếu sót, lấy gì cho người ta phục? Chi bằng chúa công lấy danh nghĩa triều kiến thiên tử mà đại hội chư hầu, nếu nước nào không đến, bây giờ ta sẽ kể về tội tiết mạng thiên tử mà đem quân đi đánh.

Triệu Thôi nói:

- Tử Phạm (tên tự Hồ Yển) nói phải lắm! Nhưng tôi e rằng việc vào triều kiến thiên tử khó lòng mà làm xong được.

Tấn Văn công nói:

- Tại sao mà khó lòng?

Triệu Thôi nói:

- Các nước chư hầu đã lâu nay không vào triều kiến thiên tử, bây giờ chúa công hội các nước đem quân vào chốn kinh sư, thì những nơi đi qua chỗ nào không rung động, tất nhiên thiên tử có lòng nghi ngại mà từ chối. Thiên tử đã từ chối không cho rồi, thì ắt tổn đến uy danh của chúa công. Chi bằng ta đại hội chư hầu ở đất Ôn Ấp rồi đem thiên tử đến đấy mà triều kiến thì tiện được nhiều điều lắm: Một là vua tôi không ngờ vực nhau; hai là các nước chư hầu

không phải đi xa khó nhọc; ba là ở đây có sẵn cung thất của vương tử Đới làm ngày trước, không phải tốn công sửa soạn chút nào.

Tần Văn công nói:

- Có thể đem được thiên tử đến đây không?

Triệu Thôi nói:

- Nay thiên tử đang muốn thân với nước Tấn ta, tất vui lòng cho triều kiến, có gì mà không được? Xin chúa công cho tôi vào sứ nhà Chu mà nói về việc ấy, liệu rằng thiên tử tất ưng thuận.

Tần Văn công bằng lòng, liền sai Triệu Thôi vào nhà Chu. Triệu Thôi vào yết kiến, tâu với Chu Tương vương rằng:

- Chúa công tôi cảm cái ơn thiên tử thân hành đến khao thưởng, nay xin đem các nước chư hầu vào kinh sư để làm lễ triều kiến.

Chu Tương vương nín lặng, truyền cho Triệu Thôi hãy nghỉ ở nhà công quán, rồi gọi vương tử Hổ vào để thương nghị. Chu Tương vương bảo vương tử Hổ rằng:

- Tấn hầu xin đem quân đến kinh sư để làm lễ triều kiến, không rõ có ý tứ ra sao, trẫm muốn từ chối thì nên làm thế nào?

Vương tử Hổ nói:

- Tôi xin đến tiếp kiến sứ thần nước Tấn, để dò xét xem tình ý thế nào, nên từ chối thì tôi từ chối.

Vương tử Hổ đến dịch quán tiếp kiến Triệu Thôi. Triệu Thôi nói đến việc Tần Văn công xin vào triều. Vương tử Hổ nói:

- Tấn hầu muốn hội các nước chư hầu để vào triều kiến thiên tử, lập lại nghi lễ xưa nay bị bỏ phế, thật là một việc rất hay, nhưng ngặt vì các nước chư hầu họp cả ở kinh sư, người xe đông đúc thì phiền nhiễu quá, dân nhà Chu không hiểu rõ, đem lòng nghi kỵ mà sinh điều nọ tiếng kia, lại thành ra mất lòng Tấn hầu, chỉ bằng Tấn hầu thôi đi là hơn.

Triệu Thôi nói:

- Chúa công tôi thực lòng nhớ mến thiên tử, hiện đã truyền hịch đi các nước chư hầu, ước định họp nhau cả ở đất Ôn Ấp; nếu nay thôi đi thì chẳng hóa ra chuyện đùa bỡn hay sao? Thật tôi không dám nghe theo.

Vương tử Hổ nói:

- Vậy thì nên làm thế nào?

Triệu Thôi nói:

- Tôi nghĩ có một kẻ, nhưng không dám nói ra.

Vương tử Hổ nói:

- Ngài có kẻ gì hay, tôi xin theo ý.

Triệu Thôi nói:

- Đời xưa thiên tử có lễ đi tuần thú, để xem tục dân, hưởng chi Ôn Ấp là một nơi kinh kỳ, nay thiên tử mượn tiếng đi tuần thú, ngự ra đất Hà Dương (tức là Ôn Ấp), rồi chúa công tôi đem các vua chư hầu đến để làm lễ triều kiến, phỏng có nên chăng?

Vương tử Hổ nói:

- Ngài bàn kế ấy thật là tiện cả đôi đường, để tôi xin tâu lại với thiên tử.

Vương tử Hổ vào triều đem lời nói Triệu Thôi tâu lại với Chu Tương vương. Chu Tương vương mừng lắm, hẹn ngày lành tháng mười thì ngự ra Hà Dương. Triệu Thôi về nói lại với Tấn Văn công. Tấn Văn công đem việc triều kiến thiên tử bá cáo cho các vua chư hầu biết, hẹn ngày mùng một tháng mười cùng tụ tập đến Ôn Ấp.

Đến hôm ấy, Tề Chiêu công (Phan), Tống Thành công (Vương Thần), Lỗ Hi công (Thân), Sái Trang công (Giáp Ngọ), Tần Mục công (Nhâm Hiếu), và Trịnh Văn công (Tiệp) đều lục tục đến cả. Tần Mục công nói với Tấn Văn công rằng:

- Ngày trước quý quốc hội chư hầu ở đất Tiễn Thổ, nước tôi ngại về đường xá xa xôi, vậy nên không đến dự hội được, ngày nay nước tôi xin theo cùng hàng với các nước chư hầu.

Tấn Văn công nhận lời. Bấy giờ Trần Mục công (Khoản) mới mất, con là Sóc mới lên nối ngôi, tức là Trần Cung công. Trần Cung công sợ uy nước Tấn, cũng mặc đồ tang phục mà đến dự hội. Các nước nhỏ như nước Châu và nước Cử cũng đều đến dự hội cả. Vệ Thành công Trịnh tự biết mình có tội, đã toan không đi, Ninh Du can rằng:

- Nếu ta không đi thì lại càng thêm tội, tất nhiên nước Tấn đem quân đến đánh.

Vệ Thành công bắt buộc dĩ phải đi. Ninh Du, Hàm Trang Tử và Sĩ Vinh, ba người cùng đi theo Vệ Thành công. Khi Vệ Thành công đi đến đất Ôn Ấp, Tấn Văn công không cho vào yết kiến, lại phái một toán quân bắt mà giam lại. Các nước chư hầu họp tại đất Ôn Ấp, cả thấy mười nước là:

- | | | | | |
|--------|----------|---------|---------|--------|
| 1. Tấn | 2. Tề | 3. Tống | 4. Lỗ | 5. Sái |
| 6. Tần | 7. Trịnh | 8. Trần | 9. Châu | 10. Cử |

Chỉ có nước Hứa là một mực thủ hiểm, không chịu theo lệnh Tấn Văn công. Mấy hôm sau, thì Chu Tương vương ngự đến. Tấn Văn công đem các vua chư hầu đi đón, mời vào tân cung. Sáng sớm hôm sau, mười nước chư hầu làm lễ triều kiến, mũ áo cân đai, trông rất nghiêm chỉnh, cùng dâng cống phương vật, tỏ lòng tôn kính. Lần triều kiến thiên tử ấy, so với ở Tiễn Thỏ lại nghiêm trang hơn gấp bội.

Khi triều kiến xong, Tấn Văn công đem sự tình Thúc Vũ nước Vệ bị oan tâu với Chu Tương vương, và xin sai vương tử Hổ cùng xử quyết cái án ấy. Chu Tương vương thuận cho. Tấn Văn công mời vương tử Hổ về nhà công quán, rồi sai người đem mệnh vua gọi Vệ Thành công tới. Vệ Thành công mặc áo tù đến. Quan đại phu nước Vệ là Nguyên Huyền cũng đến. Vương tử Hổ nói với Tấn Văn công rằng:

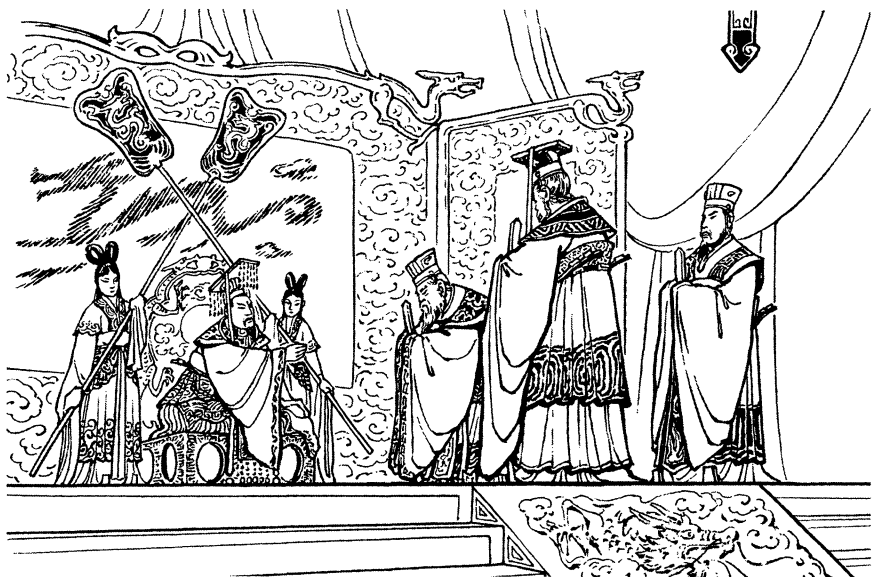
- Chẳng lẽ hai vua tôi lại đối tụng với nhau thì không tiện, xin cho người khác vào thay.

Nói xong, truyền cho Vệ Thành công lui xuống nhà dưới. Ninh Du theo liền bên cạnh Vệ Thành công, không rời ra một bước nào cả, Hàm Trang Tử thay Vệ Thành công vào đối tụng với Nguyên Huyền. Sĩ Vinh được quyền làm trị ngục quan để đối chứng việc ấy. Nguyên Huyền miệng nói trơn như nước chảy, kể hết đầu đuôi từ khi Vệ Thành công trốn ra ở đất Tương Ngưu, dặn lại Thúc Vũ giữ nước như thế nào, về sau vì thế nào mà giết chết Nguyên Giác và lại giết Thúc Vũ. Hàm Trang Tử nói:

- Đó là tại Thuyên Khuyển đem lời gièm pha, để khiến cho chúa công nghe lầm, không can dự gì đến chúa công.

Nguyên Huyền nói:

- Thuyên Khuyển lúc trước có nói với tôi xin lập Thúc Vũ, nếu tôi nghe lời thì khi nào chúa công lại được trở về? Chỉ vì tôi nghĩ đến cái lòng yêu mến anh của Thúc Vũ, mà tôi cự tuyệt Thuyên Khuyển, ai ngờ Thuyên Khuyển lập kế báo thù, nhưng nếu chúa công không có lòng nghi kỵ Thúc Vũ thì Thuyên Khuyển gièm pha thế nào nổi. Tôi sai con tôi là Nguyên Giác theo hầu chúa công, để tỏ bày nỗi lòng, ấy chính là cái ý tốt của tôi, thế mà tự nhiên vô cớ



*Tấn Văn công đem sự tình Thúc Vũ nước Vệ bị oan
tâu với Chu Tương vương.*

không có tội gì, bắt đem giết đi; suy cái việc giết con tôi là Nguyên Giác thì đủ biết chúa công có cái lòng định giết Thúc Vũ.

Sĩ Vinh bẻ lại rằng:

- Nhà ngươi vì con mình bị giết mà đem lòng thù oán, chứ không phải vì Thúc Vũ.

Nguyên Huyền nói:

- Tôi vẫn thường nói: Giết con là oán riêng, giữ nước là việc lớn, có đâu tôi dám vì oán riêng mà bỏ việc lớn. Ngày trước Thúc Vũ dâng thư xin với vua Tấn phục quốc cho anh thì bức thư ấy chính tay tôi làm, nếu tôi đem lòng thù oán, thì khi nào tôi chịu như thế. Việc giết Nguyên Giác, trước tôi cũng cho là chúa công nhất thời nghe lầm, tất có ngày phải hối mà nghĩ lại, ngờ đâu di lụy đến Thúc Vũ ngày nay!

Sĩ Vinh nói:

- Thúc Vũ không có cướp ngôi, chúa công cũng đã xét tình rồi. Việc bị Thuyên Khuyển giết, không phải tự ý chúa công.

Nguyên Huyền nói:

- Nếu như chúa công đã biết Thúc Vũ không có ý cướp ngôi, những lời Thuyên Khuyển nói, toàn là bịa đặt cả, vậy thì sao không

trị tội Thuyền Khuyển, mà lại nghe lời hấn, đem quân về nước trước hẹn; khi về nước lại cho hấn làm tiền khu, rõ ràng là mượn tay Thuyền Khuyển để giết Thúc Vũ, sao lại bảo rằng không biết?

Hàm Trang Tử cúi đầu, không nói được một câu nào. Sĩ Vinh lại bẻ Nguyên Huyền rằng:

- Thúc Vũ dẫu bị oan khổ, nhưng Thúc Vũ là bề tôi, chúa công là vua, xưa nay bề tôi bị vua giết oan, biết bao nhiêu mà kể cho xiết! Vả chúa công đã giết Thuyền Khuyển và làm lễ hậu táng cho Thúc Vũ, thế là thưởng phạt phân minh lắm rồi, còn tội gì nữa?

Nguyên Huyền nói:

- Ngày xưa, vua Kiệt giết oan Long Bàng, vua Thang cử binh đánh vua Kiệt; vua Trụ giết oan Tỉ Can, vua Vũ cử binh đánh vua Trụ. Vua Thang và vua Vũ vương đều là kẻ bề tôi vua Kiệt, vua Trụ cả, thế mà mắt trông thấy người trung lương bị oan khổ, cũng phải cử binh để giết kẻ hung tàn, huống chi Thúc Vũ cùng với chúa công là tình anh em, mà lại có công giữ nước, đâu phải chỉ như Long Bàng và Tỉ Can mà thôi, chúa công ngày nay chẳng qua còn là chư hầu, chưa phải là thiên tử như vua Kiệt và vua Trụ, sao lại cho là vô tội được?

Sĩ Vinh cùng từ, không cãi sao được nữa, lại nói lảng rằng:

- Chúa công dẫu trái nữa, nhưng nhà ngươi là bề tôi, nếu đã một lòng tận trung với chúa công thì sao khi chúa công về nước, nhà ngươi không ra triều kiến mà lại bỏ trốn, là nghĩa thế nào?

Nguyên Huyền nói:

- Tôi cùng Thúc Vũ giữ nước, thật là vâng mệnh chúa công, thế mà chúa công còn không bao dung Thúc Vũ, khi nào lại có lòng bao dung đến tôi? Tôi trốn đi, không phải là sợ chết tham sống, chỉ muốn vì Thúc Vũ mà bày tỏ cái oan khổ này!

Tân Văn công nghe nói, ngảnh lại bảo vương tử Hổ rằng:

- Xem Sĩ Vinh và Nguyên Huyền nói bấy nhiêu lời, lúc nào Nguyên Huyền cũng thắng lý hơn. Vua nước Vệ là bề tôi thiên tử, tôi không dám trị tội, nay hãy xin trị tội những kẻ về đảng với vua nước Vệ.

Nói xong, liền sai đem chém tất cả những kẻ đi theo cùng Vệ Thành công. Vương tử Hổ nói:

- Tôi nghe nói Ninh Du là một quan đại phu hiền ở nước Vệ,



Tấn Văn công nghe lời biện bạch của Sĩ Vinh và Nguyên Huyên.

mà trong việc này Ninh Du cũng hết lời khuyên bảo, điều đình vua tôi anh em, tổn hao tâm lực nhưng vua nước Vệ không nghe. Và việc này không can dự gì đến Ninh Du, chớ nên bắt tội; Sĩ Vinh được quyền trị ngục quan, mà xét đoán không minh thì nên trị tội trước nhất. Hàm Trang Tử biết là trái lẽ, không cãi câu nào, cũng nên giảm bớt tội cho. Xin quân hầu xem xét!

Tấn Văn công theo lời, truyền chém đầu Sĩ Vinh, chặt chân Hàm Trang Tử, còn Ninh Du thì tha không hỏi đến. Vệ hầu bị giam vào xe tù. Tấn Văn công cùng vương tử Hồ đem Vệ hầu vào gặp Chu Tương vương, thuật lại những lời nói của hai bên nguyên, bị, và xin trị tội Vệ Thành công:

- Oan tình như vậy, nếu chẳng giết Vệ hầu Trịnh, thì e thiên lý chẳng dung, nhân tâm chẳng phục. Xin bệ hạ cho quan tư khấu hành hình, để rõ quốc pháp.

Chu Tương vương nói:

- Thúc phụ xử đoán, thật là minh lắm, tuy nhiên không thể không xét kỹ! Là bề tôi mà tranh tụng với vua, đã là không còn trên dưới gì nữa rồi, nói chi lại cho được thắng, rồi vì bề tôi mà giết vua thì sao cho phải đạo? Trẫm chỉ e, chẳng những không làm rõ

được hình phạt, mà lại gởi thêm mối nghịch mà thôi, chứ trăm có tư tình gì với vua Vệ đâu!

Tấn Văn công sợ hãi, sụp lạy mà xin lỗi rằng:

- Kẻ hạ thần không nghĩ tới điều ấy, thiên tử đã dạy như vậy thì xin giải vua Vệ về kinh sư để tùy lượng trên xử đoán.

Tấn Văn công lại đưa Vệ hầu về công quán, truyền cho quân sĩ canh giữ Vệ Thành công để giải về kinh sư; lại một mặt cho Nguyên Huyền trở về nước Vệ mà lập vua khác. Nguyên Huyền về nước Vệ, cùng với các quan truyền thần thương nghị, nói dối là Vệ Thành công đã bị tội chết rồi, nay phụng mệnh thiên tử lập vua khác. Các quan triều thần cùng cử em ruột Thúc Vũ là Công tử Thích, tên tự là Tử Hà. Công tử Thích vốn là người nhân hậu. Nguyên Huyền nói:

- Lập công tử Thích là phải lắm, anh chết thì để cho em là phải lễ.

Nói xong, liền tôn công tử Thích lên nối ngôi. Nguyên Huyền làm tể tướng. Tư Mã Man, Tôn Viêm, Chu Thuyên, Dã Cận cùng phù tá trong hàng văn võ. Từ bấy giờ nước Vệ mới hơi được yên ổn.

Việc nước Vệ rốt cuộc thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HÔI THỨ BỐN MƯỜI BA]

Ninh Du lập kế cứu vua Vệ Chúc Vũ thương thuyết lui quân Tần

Khi các vua chư hầu làm lễ triều kiến xong, Chu Tương vương trở về Lạc Dương. Tấn Văn công và các vua chư hầu kéo nhau đi tiễn ra khỏi địa giới Hà Dương. Tiên Miệt giải Vệ Thành công về kinh sư. Bấy giờ Vệ Thành công hơi có bệnh đau, Tấn Văn công sai quan thầy thuốc là Y Diễn đi theo, giả cách chữa bệnh cho Vệ Thành công, kỳ thực thì sai đánh thuốc độc cho chết để bỏ mối phần hận trong lòng, mà giao cho Y Diễn phải làm đắc lực, nếu không thì trị tội chết. Tấn Văn công lại dặn riêng Tiên Miệt phải cùng với Y Diễn lưu ý về việc ấy.

Chu Tương vương về rồi, Tấn Văn công bảo các vua chư hầu rằng:

- Ta phụng mệnh thiên tử, được chuyên giữ việc đánh dẹp các nước. Nay người nước Hứa một lòng theo Sở, không thần phục nhà Chu; thiên tử nhà Chu tới đây, các vua đều phải đến triều kiến cả, thế mà nước Hứa, đô thành Dĩnh Dương ở liền gần đây, có ý khinh thường, dám coi như không, vậy tôi xin cùng với các vua chư hầu đến hỏi tội nước Hứa.

Các vua chư hầu đều xin vâng mệnh. Tấn Văn công cùng với tám nước chư hầu là: Tề, Tống, Lỗ, Sái, Trần, Tần, Cử và Châu đem quân tiến sang kinh thành Dĩnh Dương nước Hứa. Chỉ có Trịnh Văn công Tiệp nguyên trước thân thuộc nước Sở, vì sợ uy nước Tấn, phải đến dự hội, nhưng thấy Tấn Văn công đối đãi với vua Tào và vua Vệ, có ý không bằng lòng, nghĩ thầm trong lòng rằng: "Khi vua Tấn còn đi trốn, nước ta đã thất lễ với hắn, chắc hắn cũng không quên được cái thù ấy, xem hắn đối đãi với vua Tào và vua Vệ thì biết. Chi bằng ta cứ tư thông với Sở, phòng khi

hoạn nạn, ta có chỗ mà lui chân.” Quan thượng khanh nước Trịnh là Thúc Chiêm thấy Trịnh Văn công trù trù, có ý muốn làm phản nước Tấn, mới can Trịnh Văn công rằng:

- May mà vua Tấn đã cho ta giảng hòa, chúa công chớ nên làm phản, nếu làm phản thì tất có tai vạ.

Trịnh Văn công không nghe, nói dối là trong nước có bệnh dịch, phải về làm lễ cầu cúng, rồi cáo từ Tấn Văn công xin về; lại sai người sang giao hiếu với Sở và nói với Sở Thành vương rằng:

- Vua Tấn ghét nước Hứa thần phục quý quốc, mà đem quân các nước chư hầu đến đánh, nước tôi sợ uy quý quốc, không dám dự hội, xin nói để quý quốc biết.

Người nước Hứa nghe tin các nước chư hầu đến đánh, cũng sai người cáo cấp với Sở Thành vương. Sở Thành vương nói:

- Quân ta mới thua, không nên sinh sự với Tấn vội, đợi khi nào nước Tấn chán việc tranh chiến, bấy giờ ta sẽ cùng Tấn giảng hòa.

Sở Thành vương bèn không đem quân cứu nước Hứa. Các nước chư hầu đem quân vây chặt đất Dĩnh Dương (kinh thành nước Hứa), đến một giọt nước không lọt.

Bấy giờ Tào Cung công Tương vẫn bị giam ở trong thành Ngũ Lộc, chờ mãi không thấy Tấn Văn công có lệnh truyền tha, muốn tìm một người có tài ngôn luận sang kêu với Tấn Văn công. Có một viên quan nhỏ ở nước Tào là Hầu Nhu xin đi, và đem theo nhiều các đồ lễ vật. Tào Cung công cho đi.

Hầu Nhu nghe tin các nước chư hầu họp ở nước Hứa, mới đi tất đến đất Dĩnh Dương, xin vào yết kiến Tấn Văn công. Gặp bấy giờ Tấn Văn công nhân khi hành quân nhọc mệt, bị bệnh cảm hàn. Đêm hôm ấy nằm mộng thấy một con ma, đội mũ mặc áo, kêu với Tấn Văn công xin cho bữa ăn. Tấn Văn công quát to lên một tiếng thì con ma ấy lui ra, từ đó bệnh thể mỗi ngày một nặng, cứ nằm liệt một chỗ không trở dậy được, định triệu quan thái bốc là Quách Yển vào để bói một quẻ. Hầu Nhu biết vậy, mới đem một xe vàng lụa đưa cho Quách Yển, và kể hết sự tình, nhờ Quách Yển mượn việc quỷ thần nói hộ cho nước Tào. Quách Yển nhận lời, khi vào yết kiến Tấn Văn công, bói được quẻ “Thiên trạch”, âm biến ra dương. Yển đem lời bói, dâng lên Văn công xem rằng:

- Âm cực sinh dương, kén nở sâu vương. Đại xá thiên hạ, chuông trống đường đường.

Tần Văn công hỏi:

- Quẻ này tốt xấu thế nào?

Quách Yển nói:

- Cứ như quẻ này thì tất có những vị quỷ thần không ai cúng tế, mà đến kêu với chúa công xin tha tội cho.

Tần Văn công nói:

- Việc cúng tế quỷ thần, ta không ngăn cấm bao giờ. Vả quỷ thần còn có tội gì mà phải xin tha?

Quách Yển nói:

- Cứ như tôi thiên nghĩ thì hoặc giả là nước Tào chăng? Tiên quân nước Tào là dòng dõi Văn vương, còn tiên quân Đường Thúc nước Tấn ta là dòng dõi Vũ vương. Xưa Tề Hoàn công hội chư hầu, còn phong cho các nước Hình, Vệ là nước khác họ. Nay chúa công hội chư hầu, nếu lại diệt Tào, Vệ là những nước cùng họ thì sao nên. Huống chi, chúa công đã ngỏ lời trả lại cho nước Tào và nước Vệ, nay nước Vệ khi hội ở Tiễn Thổ đã được phục quốc rồi, mà nước Tào chưa được phục quốc, vậy nên tiên tổ nước Tào không người cúng tế, báo mộng mà kêu với chúa công chăng? Nếu như chúa công cho Tào được phục quốc, để yên ủi linh hồn tiên đế nước ấy, khoan nhân mệnh lệnh, để hưởng chung an vui, thì còn lo bệnh tật gì nữa?

Tần Văn công nghe nói, bỗng thấy trong mình khoan khoái, bệnh thể nhẹ đi đến nửa, liền sai người triệu Tào Cung công Tương ở đất Ngũ Lộc, cho về làm vua nước Tào, mà bao nhiêu những ruộng đất của nước Tào đem cho Tổng khi trước, cũng đều lấy trả lại cả. Tào Cung công được tha, như chim sổ lồng tung cánh, vượn tháo cũi về rừng, mừng lắm, tức khắc đem quân bản quốc đến thẳng đất Dĩnh Dương, tạ ơn Tần Văn công, rồi cùng với các nước chư hầu vây nước Hứa. Tần Văn công dần dần khỏi bệnh. Hứa Hi công thấy nước Sở không đem quân đến cứu, mới mở cửa thành ra xin hàng, đem nhiều vàng lụa để khao quân. Tần Văn công cùng các vua chư hầu cùng giải vây, rút quân về nước.

Trong khi từ biệt, Tần Mục công ước với Tần Văn công rằng:

- Ngày sau có việc chiến tranh gì thì Tấn, Tần hai nước tất phải giúp đỡ lẫn nhau.

Tấn Văn công về đến nửa đường, nghe tin Trịnh Văn công sai sứ tư thông với Sở, tức thì nổi giận, toan đem quân đi đánh.

Triệu Thôi can rằng:

- Chúa công nhọc mệt mới khởi. Vả quân các nước chư hầu đều tan về cả. Chi bằng ta hãy nghỉ yên trong một năm, rồi sau sẽ liệu kế đánh Trịnh.

Tấn Văn công bèn truyền rút quân về.

Chu Tương vương về đến kinh sư, Tiên Miệt bảm mệnh Tấn hầu, xin giao Vệ hầu cho quan tư khấu xét xử. Bấy giờ Chu công Duyệt làm thái tử, nắm quyền chính, mới xin giam Vệ hầu ở nhà quán xá, để cho được tu tỉnh. Chu Tương vương nói:

- Giam trong ngục thì nặng quá, nhưng cho ở nhà quán xá thì nhẹ quá.

Bèn chọn một nhà dân cư bỏ không, lập thành một nơi tù thất mà giữ ở đó. Chu Tương vương vốn muốn bảo toàn cho Vệ Thành công, chỉ vì Tấn Văn công rất giận dữ, lại có Tiên Miệt giám sát, sợ khiến Tấn phật lòng, mới phải giam lại một chỗ, nhưng kỳ thực thì vẫn có lòng khoan đãi. Ninh Du lúc nào cũng theo liền Vệ Thành công, chẳng rời ra một bước. Phàm các đồ ăn uống, Ninh Du đều



*Ninh Du lúc nào cũng theo liền Vệ Thành công,
chẳng rời ra một bước.*

nắm trước tất cả, rồi mới tiến dâng Vệ Thành công. Tiên Miệt đã nhiều lần dụ Y Diễn đánh thuốc độc cho Vệ Thành công, ngặt vì Ninh Du phòng bị rất cẩn mật, không thể nào ra tay được. Y Diễn không biết làm sao, bắt buộc phải đem thực tình nói với Ninh Du rằng:

- Vua Tấn là người nghiêm khắc lắm, nếu ai trái ý thì tất bị giết, nay tôi phụng mệnh vua Tấn sai đánh thuốc độc cho vua Vệ, mà làm không được việc thì tính mệnh tôi cũng khó lòng bảo toàn, vậy thì nhà ngươi nên ngơ đi, để cho tôi khỏi chết.

Ninh Du ghé tai bảo thầm rằng:

- Nhà ngươi đã nói thực với ta thì ta cũng xin bàn mưu hộ nhà ngươi. Vua Tấn nay đã già rồi, hay tin việc ma quỷ, mới rồi vua Tào được tha, cũng chỉ vì một câu nói của người thầy bói; nay nhà ngươi làm nhẹ thuốc độc để dâng chúa công ta mà giả thác về việc quỷ thần thì vua Tấn tất không trị tội. Chúa công ta thế nào cũng xin hậu tạ.

Y Diễn hiểu ý lui ra. Ninh Du giả cách phụng mệnh Vệ Thành công đến xin rượu thuốc của Y Diễn về để chữa bệnh, rồi nhân tiện đưa cho Y Diễn một hòm bảo ngọc. Y Diễn bảo Tiên Miệt rằng:

- Vua Vệ đã đến ngày tận số!

Nói xong, liền hòa thuốc độc cho vào bình rượu đem dâng Vệ Thành công, nhưng làm thuốc độc rất nhẹ, lại pha thêm thuốc khác để cho nó lẫn sắc đi, ai trông cũng không biết được. Ninh Du xin nắm trước. Y Diễn giả cách không cho, rồi cố ép Vệ Thành công mà đổ vào miệng, bắt phải uống ngay. Vệ Thành công mới uống được mấy hớp thì Y Diễn trợn mắt, ngã lăn xuống giữa sân, miệng hộc máu tươi ra, bất tỉnh nhân sự. Bình rượu rơi vỡ, thuốc độc lênh láng cả dưới đất. Ninh Du giả cách giật mình kinh ngạc, sai người vục Y Diễn dậy, hồi lâu mới dần dần tỉnh lại.

Ninh Du hỏi:

- Tại sao vậy?

Y Diễn nói:

- Lúc tôi đang đổ rượu thuốc, bỗng thấy một vị thần nhân mình cao hơn một trượng, mặt mũi khôi ngô, y phục trang nghiêm, ở trên trời xuống, bước vào trong nhà, tự xưng là phụng mệnh Đường

Thúc (tiên tổ nước Tấn) đến cứu vua Vệ, rồi cầm cái chùy đồng đập vỡ bình rượu thuốc, làm cho tôi chẳng còn hồn vía nào nữa!

Vệ Thành công cũng tự nói là mắt trông thấy như lời nói của Y Diễn. Ninh Du giả cách nổi giận, nói:

- Thế ra mày dùng thuốc độc để hại chúa công ta, nếu không được thần nhân đến cứu thì còn gì nữa? Ta cùng với mày, quyết không cùng sống.

Nói xong, liền xông lại đánh Y Diễn. Các người xung quanh đều ra sức khuyên can Ninh Du. Tiên Miệt nghe tin, cũng vội vàng chạy đến, bảo Ninh Du rằng:

- Vua Vệ đã được thần nhân giúp, tất nhiên hưởng lộc còn lâu dài, để tôi sẽ nói lại với chúa công tôi.

Vệ Thành công dẫu có uống phải thuốc độc, nhưng thuốc làm rất nhẹ, lại mới uống ít, bởi vậy ốm qua loa rồi khỏi ngay. Tiên Miệt cùng với Y Diễn về nước Tấn, đem việc ấy nói với Tấn Văn công. Tấn Văn công tin là chuyện thực, liền tha Y Diễn mà không trị tội. Sử thần có thơ rằng:

Rượu độc chi đem chuốc Vệ hầu?

Khiến cho Y Diễn vỡ tan âu.

Văn công tức giận tuy như lửa,

Nào thắng Ninh Du lắm kẻ mưu.

Lại nói, Lỗ Hi công nguyên là thân thuộc với Vệ, nghe tin Y Diễn dâng thuốc độc mà Vệ Thành công không chết, Tấn Văn công lại không trị tội Y Diễn, mới hỏi Tang Tôn Thần rằng:

- Vua Vệ có thể về nước được hay không?

Tang Tôn Thần nói:

- Về được.

Lỗ Hi công nói:

- Tại sao mà biết?

Tang Tôn Thần nói:

- Phàm dùng đến hình phạt, tội lớn thì động đến giáp binh thảo phạt, thứ đến đao kiếm dao cưa, thấp nhất thì roi vọt; hoặc bêu ra nơi đồng ruộng, hoặc diễu ra nơi thị triều, để dân chúng cùng biết rõ tội trạng. Nay vua Tấn trị tội vua Vệ, không dùng hình pháp mà lại sai Y Diễn đánh thuốc độc; Y Diễn làm không xong việc mà vua Tấn không dám giết Y Diễn, thế là vẫn sợ cái tiếng giết vua Vệ.

Vua Vệ đã không chết thì có lẽ nào mà già đời ở nhà Chu hay sao? Nay nếu chúa công làm ơn xin vua Tấn tha cho vua Vệ thì khi vua Vệ được về nước rồi, tất càng thêm thân tình với nước Lỗ ta. Các nước chư hầu, ai không phải phục cái cao nghĩa ấy?

Lỗ Hi công mừng lắm, liền sai Tang Tôn Thần đem mười đôi bạch bích vào dâng Chu Tương vương để xin hộ cho vua Vệ. Chu Tương vương nói:

- Việc ấy là tự ý vua Tấn, nếu vua Tấn bằng lòng thì trăm có ghét gì vua Vệ.

Tang Tôn Thần nói:

- Chúa công tôi cũng sắp sai tôi sang nói với vua Tấn, nhưng nếu không bẩm mệnh thiên tử trước thì tôi không dám đi.

Chu Tương vương bèn nhận ngọc bạch bích, tỏ là có ý thuận cho. Tang Tôn Thần lại sang nước Tấn, vào yết kiến Tấn Văn công, cũng dâng mười đôi bạch bích, và nói với Tấn Văn công rằng:

- Chúa công tôi với vua Vệ là tình thân thuộc, mà vua Vệ có tội thì chúa công tôi không được yên lòng. Nay nghe tin nhà vua đã tha tội cho vua Tào, vậy chúa công tôi cũng xin đem lễ mọn này mà chuộc tội cho vua Vệ.

Tấn Văn công nói:

- Vua Vệ hiện nay ở kinh sư nhà Chu, việc này phải bẩm mệnh thiên tử, chứ ta không dám tự chuyên.

Tang Tôn Thần nói:

- Nhà vua thay quyền thiên tử để ra lệnh cho các nước chư hầu, nếu nhà vua bằng lòng tha tội cho vua Vệ thì tức là mệnh lệnh của thiên tử đó.

Tiên Miệt nói với Tấn Văn công rằng:

- Chúa công vì nước Lỗ mà tha cho vua Vệ thì hai nước Lỗ, Vệ cùng thân phục chúa công, còn gì lợi hơn nữa.

Tấn Văn công thuận cho, liền sai Tiên Miệt cùng với Tang Tôn Thần sang tâu với Chu Tương vương, rồi tha cho Vệ Thành công về nước.

Bấy giờ Nguyên Huyên đã lập công tử Thích lên làm vua nước Vệ, sửa sang thành quách, canh giữ rất nghiêm mật. Vệ Thành công sợ khi mình về nước, tất nhiên Nguyên Huyên sẽ đem quân ngăn không cho vào, mới bàn mưu với Ninh Du.

Ninh Du nói:

- Tôi nghe Chu Thuyền, Dã Cạn khi trước có công phù lập công tử Thích, mà xin làm quan khanh không được, bởi vậy trong lòng oán giận, nay ta nên kết với hai người ấy để làm nội ứng. Tôi có quen thân với một người, tên gọi Khổng Đạt; người ấy là hậu duệ của Khổng Phủ - trung thần nước Tống, kiến thức rộng lắm, cũng có quen Chu Thuyền và Dã Cạn. Bây giờ chúa công bảo Khổng Đạt hẹn cho Chu Thuyền và Dã Cạn làm chức quan khanh, để sai hai người ấy giết Nguyên Huyên. Nguyên Huyên đã chết rồi thì chẳng sợ ai nữa!

Vệ Thành công nói:

- Nhà ngươi vì ta mà mưu việc ấy, nếu sự đã thành rồi, ta có tiếc gì một chức quan khanh.

Ninh Du liền sai người tâm phúc giả cách nói phao là Vệ Thành công dẫu được tha tội, không mặt mũi nào mà về nước, sắp sửa tránh sang ở nước Sở; rồi đem tờ thủ thư của Vệ Thành công giao cho Khổng Đạt, để bảo hắn mật kết với Chu Thuyền và Dã Cạn. Chu Thuyền và Dã Cạn bàn nhau rằng:

- Nguyên Huyên đêm nào cũng đi tuần ở trên mặt thành, nếu ta phục binh mà giết chết đi, rồi kéo vào trong cung, giết nốt công tử Thích, rồi dọn dẹp cung thất mà đi đón chúa công, như thế chắc là hai ta có công to lắm!

Nói xong, hai người cùng hẹn nhau đều cho quân phục sẵn để đến đêm thì khởi sự. Đêm hôm ấy, Nguyên Huyên đi tuần tới Đông môn, trông thấy Chu Thuyền và Dã Cạn đi đến, Nguyên Huyên giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

- Hai ngài đến đây có việc gì?

Chu Thuyền nói:

- Tôi nghe người ngoài đồn rằng vua cũ ta đã vào nước Vệ, sắp sửa tới đây, quan đại phu lại không biết hay sao?

Nguyên Huyên ngạc nhiên mà nói rằng:

- Tin đồn ấy từ đâu mà lại?

Dã Cạn nói:

- Tôi nghe Ninh Du có cho người vào thành, ước với các quan triều thần đi đón, đại phu tính thế nào?

Nguyên Huyên nói:



Đêm hôm ấy, Nguyên Huyên đi tuần tới Đông môn, trông thấy Chu Thuyên và Dã Cạn đi đến.

- Đó là lời nói càn, ta chớ nên tin. Vả ngôi vua đã nhất định rồi, không có lẽ nào lại đón vua cũ.

Chu Thuyên nói:

- Quan đại phu tay cầm quyền nước, nên phải trông xa muôn dặm, việc lớn như thế mà không biết thì người ta còn dùng ngài làm gì nữa?

Dã Cạn liền nắm hai tay Nguyên Huyên. Nguyên Huyên đang vùng vằng không chịu mà chống cự lại. Chu Thuyên liền rút bội đao, quát to một tiếng, chém bay nửa đầu Nguyên Huyên. Phục binh bốn mặt đổ ra. Những quân sĩ đi theo Nguyên Huyên đều bỏ chạy tán loạn cả. Chu Thuyên và Dã Cạn đem quân đi điều ở ngoài đường, reo rầm lên rằng:

- Vua Vệ đã đem quân Tề và quân Lỗ về, đóng tại ngoài thành rồi! Các nhân dân trong nước, đâu ở yên đấy, cấm không ai được náo động.

Người nước Vệ bấy giờ nhà nào cũng đóng cửa thật chặt, không ai dám ra; các quan triều thần cũng nửa tin nửa ngờ, chưa hiểu ra sự thể làm sao cả, đều khoanh tay ngồi yên để nghe ngóng tin tức.

Chu Thuyên và Dã Cạn kéo vào trong cung. Công tử Thích đang cùng với em là công tử Nghi uống rượu. Công tử Nghi nghe nói mặt ngoài có binh biến, liền rút gươm cầm tay đi ra cửa cung, vừa vặn gặp Chu Thuyên, bèn bị Chu Thuyên giết chết. Chu Thuyên lại vào tìm công tử Thích, nhưng không thấy đâu cả, bấy giờ trong cung náo động cả lên; đến sáng ngày mai, mới biết công tử Thích đã đâm đầu xuống giếng mà chết rồi. Chu Thuyên và Dã Cạn đem thủ thư của Vệ Thành công tuyên yết ở chốn triều đường, rồi họp các quan đi đón Vệ Thành công về nước. Hậu nhân luận về Ninh Du, cho rằng Du có thể chịu khuất mà xin phục quốc cho Vệ Thành công, có thể coi là trí vậy. Nếu như bấy giờ có thể khuyên nhủ cho công tử Thích nhường vị cho Thành công, công tử Thích biết Vệ hầu về nước, cũng chưa hẳn đã chống cự, mà có thể lui xuống làm bề tôi, thì há chẳng phải là kế lưỡng toàn ư? Lại khiến cho bọn Chu Thuyên, Dã Cạn làm việc giết hại, thí nghịch, cốt nhục tương tàn như thế, thì tuy là Vệ Thành công tặc bạc, nhưng Ninh Du cũng chẳng phải không có tội vậy. Có thơ than rằng:

*Tiền khu tên bắn đã oan khiên,
Lại bức tân quân xuống cửu tuyền.
Sau trước tham tàn, không khuyến gián,
Ninh Du nhận bầy tiếng tôi hiền.*

Vệ Thành công về nước, chọn ngày vào tế ở nhà Thái miếu, lại theo lời ước cũ phong Chu Thuyên và Dã Cạn làm chúc quan khanh, sai mặc y phục quan khanh cho vào làm bồi tế. Đầu trống canh năm ngày hôm ấy, Chu Thuyên mũ áo lên xe vào tế. Vừa vào đến cửa miếu, tự nhiên hai mắt trợn ngược, rồi quát to lên rằng:

- Chu Thuyên! Mày là đứa tiểu nhân, tham chúc quan khanh mà hại ta! Cha con ta một lòng vì nước, nay phải ngậm oan ở dưới suối vàng để cho mày được mũ áo đi bồi tế, phỏng có sướng hay không? Ta phải bắt mày đem đến nộp Thúc Vũ và công tử Thích, xem mày nói ra làm sao. Ta đây chính là quan đại phu Nguyên Huyền đó.

Nói xong, đổ máu mồm máu miệng ra, rồi chết tươi ở trong xe. Dã Cạn đến sau trông thấy, giật mình kinh sợ, vội vàng cởi mũ áo quan khanh ra, giả cách nói bị bệnh cảm hàn mà trở về. Vệ Thành công đến nhà Thái miếu, phải cho Ninh Du cùng Khổng Đạt vào

bồi tể thay Chu Thuyên và Dã Cạn. Khi Vệ Thành công về triều thì đã tiếp được biểu của Dã Cạn xin từ chức quan khanh. Vệ Thành công thấy Chu Thuyên chết lạ như vậy, nên cũng không ép Dã Cạn nữa, liền cho từ chức. Chưa được một tháng thì Dã Cạn cũng ốm mà chết. Thương hại thay cho hai người Chu, Dã, chỉ vì tham chức quan khanh mà làm việc bất nghĩa như vậy, chưa được hưởng vinh hoa một ngày, lại phải chịu tiếng nhơ ngàn thuở, há chẳng ngu lắm ư? Vệ Thành công nghĩ Ninh Du có công báo giá⁽¹⁾, toan dùng làm chức thượng khanh. Ninh Du nhường cho Khổng Đạt. Vệ Thành công liền cho Khổng Đạt làm thượng khanh, Ninh Du làm á khanh. Khổng Đạt bàn mưu với Vệ Thành công, đem việc Nguyên Huyền và công tử Thích chết, đổ hết tội lỗi cho Chu Thuyên và Dã Cạn, rồi sai sứ đến tạ ơn Tấn Văn công. Tấn Văn công cũng bỏ đi, không hỏi đến việc ấy nữa.

Bấy giờ là năm Chu Tương vương thứ mười hai (640 TCN), nước Tấn nghỉ quân đã được hơn một năm. Một hôm, Tấn Văn công họp các quan triều thần lại mà hỏi rằng:

- Người nước Trịnh ngày trước vô lễ với ta, ta chưa báo thù, nay nước Trịnh lại bỏ ta mà theo Sở, ta muốn họp các vua chư hầu đến hỏi tội nước Trịnh, các người nghĩ thế nào?

Tiên Chấn nói:

- Các nước chư hầu đã động binh luôn mãi, nay vì có nước Trịnh mà lại động binh thì không phải là cách giữ yên Trung Quốc. Huống chi một quân nước ta cũng đủ dùng rồi, cần gì phải mượn đến quân chư hầu.

Tấn Văn công nói:

- Khi trước vua Tần từ biệt ta có ước với ta rằng: "Sau này hai nước có việc chiến tranh, tất phải giúp đỡ lẫn nhau."

Tiên Chấn nói:

- Nước Trịnh là một nơi yết hầu trọng yếu ở Trung Quốc, bởi vậy Tề Hoàn công ngày xưa, muốn làm bá chủ, tất phải tranh lấy nước Trịnh; nay ta ước với nước Tần cùng đánh thì Tần tất tranh mất, chỉ bằng ta chỉ dùng quân nước nhà mà thôi.

Tấn Văn công nói:

- Đất nước Trịnh tiếp giáp với địa giới nước Tần ta mà xa nước

(1) Theo hầu mà phù tá vua thì gọi là bảo giá.

Tần thì nước Tần còn lợi về cái gì?

Nói xong, liền sai người sang ước với nước Tần, hẹn đến thương tuần tháng chín cùng cử binh đi đánh Trịnh. Khi Tần Văn công cử binh đi đánh Trịnh, cho công tử Lan đi theo. Công tử Lan nguyên là thứ đệ của Trịnh Văn công, năm trước trốn sang nước Tần, làm quan đại phu; đến lúc Tần Văn công lên ngôi, công tử Lan hầu hạ tay chân, một lòng trung cần, bởi vậy Tần Văn công có lòng yêu. Lần này cho công tử Lan đi theo, là muốn dùng công tử Lan làm một người hướng đạo.

Công tử Lan chối từ, nói:

- Người quân tử đầu ở nước ngoài, cũng không dám quên nước cũ của cha mẹ mình. Nay chúa công sang đánh nước Trịnh, tôi không dám dự biết vào việc ấy.

Tần Văn công khen rằng:

- Nhà ngươi thật là một người không bội bản!

Nói xong, liền lưu công tử Lan ở biên cương phía đông, từ bây giờ có ý muốn phù lập làm vua nước Trịnh.

Quân Tần đã vào địa giới nước Trịnh; Tần Mục công cũng đem mưu thần Bách Lý Hề, đại tướng Mạnh Minh Thị, phó tướng Kỷ Tử, Phùng Tôn, Dương Tôn, cùng quân hai trăm cỗ xe kéo đến. Hai nước hợp binh đánh phá quan ải, thẳng tiến đến Khúc Vị, dựng vòng vây dài trăm giở. Quân Tần đóng ở đất Hàm Lăng, về phía tây thành nước Trịnh. Quân Tần đóng ở đất Dĩ Nam, về phía đông thành nước Trịnh. Quân Tần và quân Tần ngày đêm tuần sát, dân chúng không ai dám đi lấy củi. Trịnh Văn công sợ hãi, không biết làm ra thế nào. Quan đại phu là Thúc Chiêm nói với Trịnh Văn công rằng:

- Tần Tần hợp sức nhau thì thế mạnh lắm, ta không thể chống nổi, nhưng nếu được một người biện sĩ⁽¹⁾ ra nói với vua Tần, khiến cho nước Tần lui quân. Tần đã lui quân thì nước Tần thế cô, ta chẳng sợ gì nữa!

Trịnh Văn công nói:

- Ai có thể ra nói với vua Tần được?

Thúc Chiêm nói:

- Dật Chi Hồ có thể dùng được.

(1) Là một người nói giỏi, nói đâu ra đấy.

Trịnh Văn công liền sai Dật Chi Hồ. Dật Chi Hồ nói:

- Việc ấy tôi không thể đương nổi, tôi xin cử một người để thay tôi. Người ấy ứng đối, miệng nói trơn như nước chảy, nhưng nay đã già rồi mà chưa được trọng dụng, nếu chúa công phong chức cho, mà khiến ra nói với vua Tần, chắc là vua Tần phải nghe.

Trịnh Văn công hỏi:

- Người nào vậy?

Dật Chi Hồ nói:

- Người ấy ở đất Khảo Thành, tên gọi Chúc Vũ, năm nay đã ngoài bảy mươi tuổi, làm chân ngữ chính (cai quản chuồng ngựa) đã ba đời chưa được thăng nhậm, xin chúa công trọng đãi mà sai đi thì tất được việc.

Trịnh Văn công liền triệu Chúc Vũ vào triều. Khi Chúc Vũ vào, đầu râu tóc bạc, lưng đã hơi còng, chân bước lẩy bẩy. Các quan trông thấy, ai cũng phải cười thầm. Chúc Vũ sụp lạy Trịnh Văn công mà nói rằng:

- Chẳng hay chúa công triệu lão thần có việc gì?

Trịnh Văn công nói:

- Dật Chi Hồ nói nhà ngươi có tài ngôn ngữ hơn người, ta muốn phiên nhà ngươi ra nói với vua Tần; nếu vua Tần chịu lui quân thì ta sẽ trọng dụng nhà ngươi.

Chúc Vũ sụp lạy hai lạy mà chối từ rằng:

- Tôi sức hèn tài mọn, đang lúc trai trẻ còn chẳng làm nên việc gì, nay đã già yếu, gân sức mỗi mệt, động cật tiếng nói thì lại ho hen, vậy tôi nói với vua Tần sao được.

Trịnh Văn công nói:

- Nhà ngươi phụng sự nước Trịnh ta đã ba đời, tuổi đã già mà không đắc dụng, ấy là cái lỗi của ta đó! Nay ta phong cho nhà ngươi làm chức á khanh, nhà ngươi cố đi giúp ta.

Dật Chi Hồ đứng bên cạnh, lại nói hộ rằng:

- Đại trượng phu già mà không đắc dụng, chẳng qua cũng là số mệnh. Nay chúa công đã biết đến tiên sinh mà dùng, tiên sinh chớ nên từ chối.

Chúc Vũ mới nhận lời trở ra.

Bấy giờ quân Tần và quân Tấn vây thành gấp lắm; Chúc Vũ biết quân Tần ở phía đông, quân Tấn ở phía tây, bên nào chỉ biết bên ấy, đêm hôm đó, Chúc Vũ bèn sai kẻ tráng sĩ đồng dây qua thành,

thả mình xuống cửa Đông môn, rồi đi thẳng đến dinh quân Tần. Quân Tần không cho vào. Chúc Vũ đứng ngoài cửa dinh khóc rầm lên. Quân Tần bắt đem vào nộp Tần Mục công.

Tần Mục công hỏi:

- Nhà ngươi là người ở đâu?

Chúc Vũ nói:

- Lão thần là quan đại phu nước Trịnh, tên gọi Chúc Vũ.

Tần Mục công nói:

- Vì việc gì mà nhà ngươi khóc?

Chúc Vũ nói:

- Tôi khóc là vì nước Trịnh sắp mất.

Tần Mục công nói:

- Nước Trịnh sắp mất, sao nhà ngươi lại đến khóc ở cửa dinh ta?

Chúc Vũ nói:

- Lão thần khóc nước Trịnh, và khóc cả nước Tần nhân thế; nước Trịnh mất chẳng đáng tiếc, chỉ tiếc thay cho nước Tần!

Tần Mục công nổi giận mà mắng rằng:

- Nước ta có điều gì đáng tiếc? Nhà ngươi nói không hợp lý thì ta chém đầu đi!

Chúc Vũ nét mặt không sợ hãi gì cả, đưa hai ngón tay, chỉ đồng chỉ tây, nói hết mọi điều lợi hại. Chính là:

*Nói cho phổng đá còn đưa mắt,
Thuyết khiến bù nhìn cũng nhú mày.
Vùng nhật đương đêm còn mọc lại,
Hoàng Hà chuyển hướng đổ về tây.*

Chúc Vũ ung dung nói rằng:

- Tần Tần hợp sức mà đánh Trịnh thì Trịnh tất phải mất, không đợi nói nữa! Trịnh mất mà có ích được cho Tần, chẳng kể làm chi, nhưng chẳng những không ích mà lại có hại thì sao chúa công lại chịu nhọc quân tổn của, để giúp việc cho người khác như vậy!

Tần Mục công nói:

- Chẳng những không ích mà lại có hại là nghĩa thế nào?

Chúc Vũ nói:

- Nước Trịnh ở phía đông nước Tấn, nước Tần ở phía tây nước Tấn, đông tây cách nhau, kể hàng nghìn dặm. Nước Tần phía đông cách nước Tấn, phía nam cách nhà Chu, có thể qua Chu, Tấn mà chiếm được nước Trịnh hay không? Nước Trịnh mất thì địa giới nước Trịnh thuộc về nước Tấn, chứ nước Tần có ích gì?



*Chúc Vũ nét mặt không sợ hãi gì cả, chỉ đông chỉ tây,
nói hết mọi điều lợi hại.*

Tần Tần hai nước cùng giáp giới, thế lực vẫn ngang nhau, nếu nước Tần mỗi ngày một cường thịnh thì nước Tần tất mỗi ngày một suy yếu. Nay chúa công mở đất hộ nước Tần, làm cho nước mình suy yếu đi, tôi thiết tưởng bậc trí giả có đâu lại như thế! Vả Tần Huệ công ngày xưa hẹn biểu chúa công năm thành, khi đã về nước rồi thì lại bội ước, điều đó chúa công cũng đã biết; chúa công thì ơn với Tần đã mấy đời, mà có thấy Tần báo ơn chút nào không? Vua Tần từ khi về nước, luyện binh tuyển tướng, chỉ chăm về việc đi tiếm đất nước ngoài, ngày nay mở đất ở phía đông, đã làm mất nước Trịnh rồi, ngày khác muốn mở đất ở phía tây thì cái tai vạ ấy tất phải đến nước Tần. Chúa công lại không rõ việc nước Ngụy và nước Quắc ngày xưa hay sao? Nước Tần mượn đường nước Ngụy để diệt nước Quắc; khi đã diệt được Quắc rồi thì lại quay về mà đánh nước Ngụy. Vua Ngụy đại đột mà giúp Tần, đến nỗi mất nước, điều ấy thật nên lấy làm răn! Chúa công thì ơn với Tần, đã chẳng ích gì, mà nước Tần lập kế để dùng chúa công thì cái kế ấy lại khó lường được! Chúa công là trí giả mà cam mắc mưu Tần như thế, ấy chính

là điều “không ích mà có hại” tôi đã nói vậy, bởi thế nên tôi đau lòng mà khóc thay cho nước Tần!

Tần Mục công lặng yên nghe, ngẫm nghĩ hồi lâu, có ý cảm động, gật đầu mà nói rằng:

- Quan đại phu nói phải lắm!

Bách Lý Hề nói với Tần Mục công rằng:

- Chúc Vũ là một người biện sĩ, muốn cho ta bắt hòa với Tần, chúa công chớ nên nghe.

Chúc Vũ nói:

- Nếu chúa công giải vây cho nước tôi thì nước tôi xin kết lập điều ước, bỏ Sở để hàng Tần; khi nào nước Tần có việc mà đi qua nước tôi thì nước tôi xin cung đón, như một nơi kho ngoài của chúa công vậy.

Tần Mục công có ý bằng lòng, liền cùng với Chúc Vũ kết lập điều ước, lại sai Kỷ Tử, Phùng Tôn và Dương Tôn ba tướng đóng hai ngàn quân lại, để giữ hộ cho nước Trịnh, rồi không nói gì với Tần hầu cả, bí mật rút quân về. Có quân thám tử báo tin cho Tần Văn công. Tần Văn công nổi giận. Hồ Yển ở bên cạnh, nói với Tần Văn công, xin đem quân đuổi theo để đánh quân Tần.

Chẳng biết Tần Văn công có nghe theo hay không, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ BỐN MƯỜI BỐN]

Thúc Chiêm lâm hình cãi vua Tấn
Huyền Cao giả mệnh khao quân Tần

Tần Mục công giảng hòa riêng với nước Trịnh, kết lập điều ước, bỏ quân Tần lại rồi rút quân về. Tấn Văn công nổi giận. Hồ Yển nói với Tấn Văn công rằng:

- Quân Tần dẫu đi, nhưng cũng chưa xa, tôi xin đem quân đi đuổi đánh. Quân Tần đã có lòng về thì tất không có chí muốn đánh, tôi chắc rằng chỉ một trận là đủ phá được quân Tần; ta đã phá được quân Tần thì quân Trịnh sợ mất vía, không đợi đánh mà tự khắc phải hàng.

Tấn Văn công nói:

- Không nên! Ngày xưa ta nhờ sức vua Tần mà về phục quốc, nếu không có vua Tần thì sao ta được thế này. Ngay như Thành Đắc Thần nước Sở, vô lễ với ta, mà ta còn lui quân ba xá để báo lại cái ơn ấy, huống chi là vua Tần là người thân thuộc! Vả không có quân Tần, ta cũng vây nổi nước Trịnh, chứ có lo gì?

Nói xong, liền chia quân ra mấy mặt, cứ việc vây thành nước Trịnh. Trịnh Văn công lại bảo Chúc Vũ rằng:

- Tần chịu lui quân là nhờ sức nhà ngươi, nhưng quân Tần chưa lui thì biết làm thế nào?

Chúc Vũ nói:

- Tôi nghe nói vua Tấn yêu công tử Lan lắm, nay ta sai người đón công tử Lan về mà giảng hòa thì tất thế nào vua Tấn cũng thuận cho.

Trịnh Văn công nói:

- Việc này lại phải nhờ đến lão đại phu đi giúp cho mới được.

Thạch Thân Phủ nói với Trịnh Văn công rằng:

- Chúc Vũ nhọc lắm rồi, để tôi xin đi thay.

Nói xong, liền đem các đồ lễ vật đến dinh Tấn Văn công, xin vào yết kiến. Tấn Văn công cho vào. Thạch Thân Phủ sụp lạy dâng các đồ lễ vật và nói với Tấn Văn công rằng:

- Chúa công tôi vì có ở gần bên nước Sở, vậy nên không dám ra mặt chống cự với Sở, nhưng kỳ thực vẫn thần phục nhà vua. Nay nhà vua đem quân đến đánh, chúa công tôi biết tội đã nhiều, có sai tôi đem các đồ lễ vật đến để tạ tội. Chúa công tôi có người em là công tử Lan, nay được hầu hạ nhà vua, xin nhà vua thương tình mà cho nước tôi được giảng hòa; nước tôi xin đón công tử Lan về để cùng coi giữ quyền chính, không bao giờ dám đổi lòng.

Tấn Văn công nói:

- Nước người lập kế khiến cho Tấn lui quân là có ý khinh ta một mình không đánh nổi; nay lại xin giảng hòa, chẳng qua là muốn dùng kế hoãn binh để đợi quân Sở đến cứu viện đó thôi. Nếu nước người muốn cho ta lui quân thì tất phải theo ta hai điều.

Thạch Thân Phủ nói:

- Hai điều là những gì, xin nhà vua cứ dạy.

Tấn Văn công nói:

- Một là phải lập công tử Lan làm thế tử; hai là phải đem Thúc Chiêm sang nộp ta thì ta mới cho làm thực.

Thạch Thân Phủ nhận lời, về nói với Trịnh Văn công. Trịnh Văn công nói:

- Ta chưa có con trai, mà ta nghe công tử Lan ngày xưa có ứng vào mộng triệu, nay lập làm thế tử cũng có thể được; còn Thúc Chiêm là bề tôi tay chân của ta, ta bỏ đi thế nào cho đành!

Thúc Chiêm nói:

- Tôi nghe câu rằng: "Chúa lo thì tôi nhục, chúa nhục thì tôi chết." Nay vua Tấn đòi bắt tôi, nếu tôi không sang thì không chịu lui quân, vậy thì có đâu tôi dám sợ chết mà để cho chúa công phải lo nhục. Xin chúa công cứ cho tôi đi.

Trịnh Văn công nói:

- Ta không nỡ để cho nhà ngươi đi, vì nhà ngươi đi thì tất phải chết!

Thúc Chiêm nói:

- Chúa công không nỡ để cho một mình Chiêm tôi chết, mà nỡ

để cho xã tắc, trăm họ phải chịu lầm than khổ sở hay sao? Vậy thì bỏ một mạng tôi mà cứu được trăm họ, an được xã tắc, chúa công tiếc gì!

Trịnh Văn công ứa nước mắt khóc mà cho đi. Thạch Thân Phủ cùng Hầu Tuyên Đa đưa Thúc Chiêm sang nộp Tấn Văn công, nói:

- Vua chúng tôi sợ uy linh nhà vua, hai việc ấy không dám trái việc gì, nay đưa Thúc Chiêm tới chịu tội dưới trướng nhà vua, xin nhà vua tùy nghi phân xử. Đồng thời xin cho đón công tử Lan về để lập làm thế tử, theo như ý tốt của thượng quốc.

Tấn Văn công bằng lòng, bảo Thạch Thân Phủ và Hầu Tuyên Đa hãy đợi ở trong dinh, rồi sai Hồ Yển đến cỡi đồng triệu công tử Lan.

Tấn Văn công trông thấy Thúc Chiêm, quát to lên mà mắng rằng:

- Nhà ngươi cầm quyền chính nước Trịnh, mà để cho vua Trịnh thất lễ với ta, đó là một tội; nước Trịnh đã dự hội với ta, mà lại bội ước, đó là hai tội!

Nói xong, liền sai quân sĩ đem vạc dầu ra để sắp sửa bỏ Thúc Chiêm vào nấu. Thúc Chiêm vẫn cứ ngẫm nhiên, không sợ hãi gì cả, chấp tay mà nói với Tấn Văn công rằng:

- Tôi đành nhận chết, nhưng xin nhà vua hãy cho tôi nói hết lời đã!

Tấn Văn công nói:

- Nhà ngươi muốn nói điều gì?

Thúc Chiêm nói:

- Khi trước nhà vua qua nước tôi, tôi có nói với chúa công tôi rằng: Nhà vua là người hiền minh, mà các người đi theo hầu lại là những bậc tài giỏi cả, vậy thì khi về nước tất làm bá chủ; đến khi nhà vua hội chư hầu ở đất Ôn Địa, tôi lại khuyên chúa công tôi một lòng thờ Tấn, chớ có bội ước kéo tội không thể tha được, nhưng trời làm hại nước tôi, khiến cho lời nói của tôi không được dùng. Nay nhà vua đòi bắt tội tôi, chúa công tôi cũng thương là vô tội, toan không cho đi; tôi xin liều một mình tôi để cứu cho trăm họ. Thương ôi! Việc gì cũng liệu trước được, thế là điều *trí*; một lòng giúp nước, thế là điều *trung*; không tránh lúc hoạn nạn, thế là điều *dũng*; liều mình để cứu trăm họ, thế là điều *nhân*. Có người bề tôi đủ cả nhân, trí, trung, dũng như thế, mà ai ngờ pháp luật nước Tấn phải bắt đem mà nấu chết đi ư?

Nói xong, tay nắm cái quai vạc mà kêu to lên rằng:

- Từ nay trở đi, những người làm bề tôi nên lấy Thúc Chiêm này làm răn!

Tấn Văn công nghe lời, có ý cảm động, liền truyền tha cho Thúc Chiêm, và bảo Thúc Chiêm rằng:

- Ta thử nhà ngươi đó thôi! Nhà ngươi thật là một người liệt sĩ!

Từ bấy giờ có ý trọng đãi. Chưa mấy hôm, thì công tử Lan ở cõi đông đến, Tấn Văn công bảo cho biết sự thể nước Trịnh đón về, lại sai Thúc Chiêm và bọn Thạch Thân Phủ, Hầu Tuyên Đa phải lấy lễ thể tử mà yết kiến, rồi đưa vào trong thành nước Trịnh. Trịnh Văn công lập công tử Lan làm thế tử. Bấy giờ Tấn Văn công mới rút quân về nước. Từ bấy giờ, hai nước Tần, Tấn trở thành hiềm khích. Nhiêm Ông có thơ than rằng:

*Thân thích hành quân, ý tất đồng,
Nghe lời Chúc Vũ lại thay lòng.
Chỉ bởi miền đông tham chút lợi,
Mấy đời tranh chiến biết hay không?*



- Từ nay trở đi, những người làm bề tôi nên lấy Thúc Chiêm này làm răn!

Năm ấy, Ngụy Thù say rượu, ngã xe gãy tay, bệnh nội thương cũ lại phát, rồi hộc máu miệng ra hơn một đấu mà chết. Tấn Văn công cho con Ngụy Thù là Ngụy Khỏa được nối quan tước. Chưa được bao lâu, Hồ Mao và Hồ Yển cũng đều nối nhau ốm chết cả. Tấn Văn công thương xót vô cùng mà khóc rằng:

- Ta được thoát hoạn nạn mà có ngày nay là nhờ sức của hai quốc cữu, chẳng ngờ hai quốc cữu lại bỏ ta mà đi, khiến cho ta như người mất cánh tay phải, thương ôi!

Tư Thần nói với Tấn Văn công rằng:

- Chúa công tiếc tài hai vị Hồ quốc cữu, tôi xin cử một người khác cũng có tài làm khanh tướng được để chúa công soi xét.

Tấn Văn công nói:

- Nhà ngươi định cử ai?

Tư Thần nói:

- Ngày trước tôi đi sứ qua đồng Kỳ Giã trông thấy một người đang cày ruộng, người vợ đem cơm đến bờ ruộng, hai tay bưng đưa cho chồng, người chồng cũng có nét mặt kính trọng mà đỡ lấy. Lúc người chồng ăn thì người vợ đứng hầu ở bên cạnh, trong hai vợ chồng với nhau, mà còn kính trọng nhau như khách, hướng chỉ là khi đối với người khác. Tôi nghe nói người biết giữ lễ phép là người có đức hạnh bởi vậy tôi mới đến hỏi họ tên thì tức là con trai Khước Nhuế, tên gọi Khước Khuyết. Nếu nước Tấn ta dùng được người ấy thì cũng chẳng kém gì Hồ quốc cữu.

Tấn Văn công nói:

- Cha là người có tội lớn, chẳng lẽ mình lại dùng người con?

Tư Thần nói:

- Nghiêu, Thuần là cha mà có con là Đan Chu và Thương Quân là người dõ; Cổn là cha mà có con là vua Vũ là bậc thánh, thế mới biết người ta hay dõ, cha con không can thiệp gì với nhau. Nay chúa công lại nghĩ điều ác của người cha mà bỏ cái tài hữu dụng của người con hay sao?

Tấn Văn công khen phải mà bảo rằng:

- Nhà ngươi triệu đến đây cho ta.

Tư Thần nói:

- Tôi sợ người ấy trốn sang nước khác thì người ta dùng mất, nên đã mời về ở tại nhà tôi. Xin chúa công sai sứ đến triệu, mới phải đạo cầu hiền.

Tần Văn công theo lời, sai nội thị phụng mệnh đem mũ áo đến triệu Khuốc Khuyết. Khuốc Khuyết sụp lạy mà từ chối rằng:

- Tôi là một kẻ nông phu ở Ký Giã, chúa công không nghĩ đến tội cha tôi mà khoan dung cho, cũng đã đội ơn lắm rồi, huống chi lại còn dám lạm dự quan tước.

Nội thị về nói với Tần Văn công. Tần Văn công hai ba lần sai nội thị ra khuyên mời, Khuốc Khuyết mới đội mũ mặc áo vào triều. Khuốc Khuyết mình dài chín thước, mũi cao mặt to, tiếng nói sang sảng như tiếng chuông. Tần Văn công trông thấy mừng lắm, liền cho Tư Thần làm chánh tướng ở đạo hạ quân, mà lấy Khuốc Khuyết làm phó tướng. Nước Tần lại đổi hai hành thành hai quân là: tân thượng quân và tân hạ quân. Tân thượng quân thì cho Triệu Thôi làm chánh tướng mà lấy Cơ Trịnh làm phó tướng. Tân hạ quân thì cho Tư Anh (con Tư Thần) làm chánh tướng, mà lấy Tiên Đô làm phó tướng. Khi trước có ba quân, nay thêm hai quân nữa, thành năm quân, chỉ kém hơn quy chế sáu quân của thiên tử có một quân mà thôi. Sở Thành vương nghe tin nước Tần sửa sang quân chính, có ý sợ hãi, mới sai quan đại phu là Đâu Chương xin giảng hòa. Tần Văn công nghĩ đến ơn cũ, cũng bằng lòng cho, sai quan đại phu là Dương Xử Phủ sang báo sính với nước Sở.

Năm Chu Tương vương thứ hai mươi tư (628 TCN), Trịnh Văn công Tiệp mất. Các quan tôn người em Trịnh Văn công là công tử Lan lên nối ngôi, tức là Trịnh Mục công, quả ứng vào cái triệu nằm mộng thấy cành hoa lan ngày trước. Mùa đông năm ấy, Tần Văn công ốm nặng, gọi bọn Triệu Thôi, Tiên Chấn, Hồ Xạ Cô và Dương Xử Phủ vào nghe di mệnh, để sau tôn thế tử Hoan lên ngôi. Lại sợ các vị công tử khác có lòng tranh cạnh, mới cho công tử Ung (con nàng Đỗ Kỳ) sang làm quan ở nước Tần; công tử Lạc (con nàng Thần Doanh) sang làm quan ở nước Trần; còn người con bé là Hắc Điển thì cho sang làm quan ở nhà Chu, để cầu thân với thiên tử. Tần Văn công mất, ở ngôi được tám năm, thọ sáu mươi tám tuổi. Sử thần có thơ luận rằng:

*Rong ruổi bốn ba mươi chín niên,
Thần long về huyệt lại cầm quyền.
Hà Dương yết chúa lòng trung tổ,
Thành Bộc ra quân tín nghĩa toàn.*

*Rửa hận đền ơn, vừa khoái ý,
Thưởng công phạt tội, chẳng tư thiên.
Tự nhiên rộng hẹp do trời định,
Tả hữu không phù lắm kẻ hiền!*

Thế tử Hoan lên nối ngôi, tức là Tấn Tương công. Tấn Tương công đem linh cữu Tấn Văn công đưa ra quán ở đất Khúc Ốc. Khi linh cữu ra khỏi Giáng Thành, tự nhiên bên trong có tiếng kêu to như tiếng trâu rống, mà linh cữu nặng như có núi đè, xe không thể đi được. Các quan triều thần ai cũng sợ hãi. Quan thái bộc là Quách Yển bói một quẻ, rồi dâng lời bói rằng:

- Có chuột ở phía tây đến, trèo qua tường nhà ta. Ta có giáo lớn, đâm một mũi ba con bị thương.

Yển đoán trong quẻ nói rằng:

- Trong mấy ngày nữa thì có giặc tự tây phương đến, nhưng quân ta đánh được, bởi vậy tiên quân báo trước cho chúng ta biết.

Các quan triều thần đều lạ tạ ở trước linh cữu. Bấy giờ tiếng động trong linh cữu mới hết, cũng không còn nặng nữa, lại đi được như thường. Tiên Chấn nói:

- Tây phương tức là nước Tần.

Rồi liền sai người đi do thám xem tin tức nước Tần ra làm sao.

Lại nói chuyện ba tướng nước Tần là Kỷ Tử, Phùng Tôn và Dương Tôn đóng quân để giữ hộ cho nước Trịnh ở cửa Bắc, thấy nước Tấn đưa công tử Lan về nước Trịnh mà nước Trịnh lập làm thế tử, mới tức giận mà nói rằng:

- Chúng ta đóng quân ở đây để giúp nước Trịnh mà chống cự quân Tấn, ai ngờ nước Trịnh lại đầu hàng nước Tấn, vậy thì chúng ta thật là uổng công.

Nói xong, liền sai người mật báo với Tần Mục công. Tần Mục công trong lòng cũng có ý giận, nhưng nể Tấn Văn công, không dám nói ra, đến lúc công tử Lan lên làm vua nước Trịnh, tiếp đãi bọn Kỷ Tử cũng không ra gì. Kỷ Tử mới cùng Phùng Tôn và Dương Tôn thương nghị rằng:

- Chúng ta đóng đồn ở đây, không biết bao giờ cho xong việc, Chi bằng ta mật tâu với chúa công ta đem quân sang đây, đánh lên lấy nước Trịnh thì chúng ta mới có lợi to được.

Trong khi ba người đang thương nghị với nhau, lại nghe tin Tấn

Văn công cũng mất, Kỷ Tử liền chấp tay để lên trán mà khấn rằng:

- Ấy là lòng trời tựa cho chúng ta được thành công đó!

Kỷ Tử sai người tâm phúc về mật tâu với Tần Mục công rằng:

- Nước Trịnh giao cho chúng tôi giữ Bắc môn, nếu chúa công cho một đạo quân lên sang đánh Trịnh, đã có chúng tôi làm nội ứng thì tất phá vỡ được. Nước Tấn đang có đại tang, tất không sang cứu nước Trịnh; vả vua Trịnh cũng mới lên nối ngôi, việc phòng thủ chưa sửa sang lắm, chúa công chớ nên bỏ mất cái cơ hội này.

Tần Mục công tiếp được mật thư, liền cùng với Kiến Thúc và Bách Lý Hề thương nghị. Kiến Thúc và Bách Lý Hề đồng thanh mà can rằng:

- Nước Tấn ta xa cách nước Trịnh, kể hàng nghìn dặm, không thể chiếm lấy đất nước Trịnh được, chẳng qua chỉ lợi về những đồ thu lượm mà thôi. Ta đem quân đi nghìn dặm, thời gian lâu dài, tài nào mà che được mắt thiên hạ, nếu kẻ kia biết mà phòng thủ trước, có phải là ta uống công khó nhọc lắm không? Vả mình đem quân sang đóng đồn để giữ hộ cho người ta, mà nay lại đánh người ta, sao gọi là *tín*; nhân lúc người ta có tang mà đánh, sao gọi là *nhân*, việc này thành thì lợi nhỏ, không thành thì hại lớn, sao gọi là *trí*. Suy trong ba điều ấy đều không có, thì chúng tôi chắc là việc không nên làm.

Tần Mục công không bằng lòng mà đáp rằng:

- Ta đây, ba lần lập vua cho nước Tấn, hai lần dẹp loạn cho nước Tấn, uy danh lừng lẫy khắp trong thiên hạ, chỉ vì vua Tấn đánh được quân Sở ở Thành Bộc, vậy nên ta nhường cho làm bá chủ, nay vua Tấn tạ thế rồi, thiên hạ còn ai địch nổi với ta. Nước Trịnh theo Tấn, chẳng qua như con chim tựa người, có lúc cũng phải bay đi. Chi bằng ta nhân cơ hội này sang diệt nước Trịnh, rồi đổi cho Tấn mà lấy đất Hà Đông thì Tấn tất phải nghe, sao lại bảo rằng không lợi?

Kiến Thúc lại nói:

- Sao chúa công không sai người sang viếng tang nước Tấn, nhân tiện mà viếng tang nước Trịnh để dò xem tình hình nước Trịnh có nên đánh hay không? Chớ nghe lời bọn Kỷ Tử vội.

Tần Mục công nói:

- Nếu đợi đi viếng tang, rồi mới đem quân sang đánh thì những đi cùng về, đã gần một năm, sao cho hợp với binh pháp? Binh pháp quý hồ nhanh chóng như tiếng sấm vang, không ai bung tai kịp, nay nhà ngươi già lẫn, không hiểu điều ấy!

Nói xong, liền sai người mật báo cho bọn Kỷ Tử biết trước rằng đến thượng tuần tháng hai thì đem quân tới Bắc môn, trong ứng ngoài hợp để cùng đánh Trịnh, không được sai sót. Nói rồi, tức khắc cho Mạnh Minh Thị (con Bách Lý Hề) làm chánh tướng, Tây Khất Thuật và Bạch Ất Bính (con Kiển Thúc) làm phó tướng, chọn lấy hơn hai nghìn tinh binh, cùng ba trăm cỗ xe, thẳng đường tiến sang nước Trịnh. Khi Mạnh Minh Thị và Bạch Ất Bính đem quân đi, Bách Lý Hề cùng với Kiển Thúc ra tiễn, khóc mà bảo rằng:

- Thương ôi! Ta trông thấy con đi, mà không được trông thấy con về!

Tần Mục công giận lắm, sai người trách Bách Lý Hề và Kiển Thúc rằng:



*Mạnh Minh Thị và Bạch Ất Bính đem quân đi,
Bách Lý Hề cùng với Kiển Thúc ra tiễn.*

- Sao nhà ngươi lại dám khóc quân ta, muốn làm cho quân ta ngã lòng hay sao?

Bách Lý Hề và Kiến Thúc nói:

- Tôi có dám khóc quân của chúa công đâu, tôi chỉ khóc riêng đứa con tôi mà thôi.

Kiến Bính thấy cha khóc, toan từ chối không đi. Kiến Thúc nói:

- Cha con ta ăn lộc nước Tần bấy lâu, nay con chết để báo ơn nước Tần cũng là phải đạo!

Nói xong, liền đưa cho Kiến Bính một bức thư, niêm phong rất kỹ, lại dặn một câu rằng:

- Con cứ theo lời trong bức thư này!

Kiến Bính vâng lời rồi đi, nhưng trong lòng vừa nghi hoặc, vừa buồn rầu, chỉ có Mạnh Minh cậy tài vũ dũng, chắc là thế nào cũng thành công, không lấy làm nghi. Khi đại binh đã đi rồi, Kiến Thúc cáo ốm không vào triều và xin từ chức. Tần Mục công cố ép mãi. Kiến Thúc cáo là ốm nặng, rồi xin về ở Trát Thôn. Bách Lý Hề đến tận nhà hỏi thăm, bảo Kiến Thúc rằng:

- Tôi không phải là không biết cơ mà từ chức đâu, tôi sợ dĩ còn ở lại là mong có ngày được trông thấy mặt con tôi, có điều gì, xin ngô huynh chỉ bảo cho.

Kiến Thúc nói:

- Quân Tần ta đi chuyến này tất thua, hiền đệ nên mật bảo Tử Tang (công tôn Chi) sắp sẵn mấy chiếc thuyền đón ở sông Hoàng Hà, may ra các tướng thoát về được thì có đường mà trốn. Phải nhớ kỹ đây!

Bách Lý Hề nói:

- Ngô huynh đã dạy như vậy, tôi nhất định xin vâng lời.

Tần Mục công nghe nói Kiến Thúc quyết chí xin về làm ruộng, mới tặng cho hai mươi cân hoàng kim, cùng một trăm tấm lụa hoa. Các quan triều thần đều kéo nhau đi tiễn Kiến Thúc, ra ngoài cửa quan mới về. Bách Lý Hề cầm tay công tôn Chi, đem lời nói của Kiến Thúc thuật lại cho nghe, và dặn công tôn Chi rằng:

- Việc này, Kiến tiên sinh không ủy thác ai mà ủy thác tướng quân, là vì tướng quân trung dũng, biết hết lòng mà lo việc nước nhà, tướng quân nên lưu ý, chớ tiết lộ cho người ngoài biết.

Công tôn Chi nói:

- Xin vâng lời.

Nói xong, liền sắp sẵn mấy chiếc thuyền để ra đón ở bên sông Hoàng Hà.

Lại nói, Mạnh Minh thấy Kiển Thúc đưa cho Kiển Bính một phong mật thư, nghi là trong thư tất có kỳ kế để phá quân Trịnh, đêm hôm ấy đóng trại xong rồi, bèn nói với Kiển Bính cho xem thư. Kiển Bính mở thư ra đọc. Trong thư có mấy hàng chữ như sau này:

"Chuyển đi này, không lo gì quân Trịnh, chỉ lo quân Tấn mà thôi. Chỗ Hào Sơn địa thế hiểm lắm, con nên cẩn thận. Không khéo thì ta phải nhặt xương con ở chỗ ấy đó!"

Mạnh Minh trông thấy, liền ngảnh mặt đi không nom nữa, mà nói rằng:

- Thôi thôi! Các cụ già lẫn rồi!

Kiển Bính cũng cho là vị tất đã đến như thế. Ba tướng đem quân Tần khởi hành từ ngày Bính Tuất, tháng chạp năm trước, đến tháng giêng năm sau qua cửa Bắc môn nhà Chu. Mạnh Minh nói:

- Đây là chỗ thiên tử ở, ta nên kính lễ mới phải.

Nói xong, truyền cho các tướng đều hạ mũ trụ, xuống xe đi đất. Nha tướng tiên phong quân Tần Bao Man Tử, vốn là người có tài vũ dũng, khi mới vừa đi qua khỏi cửa Bắc môn rồi, lại lên xe phóng ngựa như bay. Mạnh Minh khen rằng:

- Giả sử ai cũng như Bao Man Tử thì việc gì chẳng làm xong!

Các tướng sĩ nghe nói, đều nhao nhao bảo nhau rằng:

- Sao chúng ta lại chịu kém Bao Man Tử?

Bấy giờ các tướng sĩ đều ganh đua nhau đi trước, cùng nói rằng:

- Kẻ nào chạy chậm bị thua, thì phải xuống làm hậu quân!

Phàm hành quân đi thì hậu quân bị cho là nhút nhát, mà rút quân về thì hậu quân mới được cho là dũng mãnh. Đây đang tiến binh, nói phải xuống làm hậu quân là ý sỉ nhục vậy. Quân Tần ba trăm cỗ xe kéo đi mau quá, trông như gió cuốn, như chớp nhoáng vụt một phát đã không thấy đâu nữa.

Khi ấy, Chu Tương vương sai vương tử Hổ và vương tôn Mẫn ra xem quân Tần. Quân Tần đi qua rồi, vương tử Hổ vào tâu với Chu Tương vương rằng:

- Quân Tần trông có vẻ vũ dũng như thế, còn nước nào địch nổi! Chuyến này đi tất bất hạnh cho nước Trịnh!

Bấy giờ vương tôn Mãn tuổi hãy còn nhỏ, nghe lời vương tử Hổ, mỉm cười mà không nói gì. Chu Tương vương hỏi:

- Cậu bé con kia! Ý nghĩ thế nào?

Vương tôn Mãn nói:

- Cứ theo như trong lễ thì các nước đem quân qua chỗ thiên tử ở, tất phải cuốn áo giáp và bỏ đồ binh rồi đi cho mau, bây giờ quân Tần chỉ hạ mũ trụ mà thôi, thế là không biết giữ lễ! Lại thi nhau phóng xe đi, là có ý coi thường việc chinh chiến. Phàm vô lễ thì dễ rối loạn, khinh thường thì ít mưu tính. Chuyến đi này tôi chắc là quân Tần phải thua, chẳng thể hại ai, mà chỉ có thể tự làm hại mình mà thôi!

Lại nói, nước Trịnh có một người lái buôn, tên gọi Huyền Cao, vẫn làm nghề buôn trâu. Từ khi vương tử Đồi nhà Chu thích chơi trâu, các lái trâu ở nước Trịnh và nước Vệ đem trâu đến nhà Chu bán, vẫn thường được lãi to lắm, bởi vậy Huyền Cao còn giữ nghề ấy. Huyền Cao dẫu là người lái buôn, nhưng vẫn có lòng trung quân ái quốc, tài mưu lược trừ nạn, chỉ vì không gặp người tiền dẫn, thành ra chẳng ai biết đến. Bấy giờ Huyền Cao buôn được mấy trăm con trâu béo, định đem sang nhà Chu để bán. Khi đi gần đến bến Lê Dương, gặp một người bạn quen tên là Kiển Tha. Kiển Tha mới ở nước Tần về. Huyền Cao hỏi Kiển Tha rằng:

- Nước Tần độ này có chuyện gì lạ không?

Kiển Tha nói:

- Ngày Bính Tuất, tháng chạp mới rồi, nước Tần có sai ba tướng đem quân đi, hình như muốn đánh đến nước Trịnh, chẳng bao lâu nữa quân Tần sẽ sang đến nơi.

Huyền Cao giật mình kinh sợ mà nói rằng:

- Nước cha mẹ của ta, nay có cái tai nạn ấy, ta không nghe tiếng thì thôi, nếu nghe tiếng mà không cứu thì một mai nước nhà suy mất, ta còn mặt mũi nào mà trở về nữa?

Huyền Cao nghĩ ngay một kế, từ biệt Kiển Tha, rồi một mặt sai người ngày đêm phi báo cho nước Trịnh biết mà phòng bị trước; lại một mặt gửi trâu lại nơi quán trọ, rồi chọn hai mươi con trâu béo để sửa soạn làm lễ khao quân. Huyền Cao ngồi một cái xe nhỏ đi đón quân Tần.

Đi đến đất Diên Tân nước Hoạt, gặp tiền đội quân Tần, Huyền Cao đón ngang dọc đường mà nói với quân Tần rằng:

- Tôi là sứ thần nước Trịnh, xin yết kiến quan nguyên soái.

Quân tiền đội báo với Mạnh Minh, Mạnh Minh giật mình, nghĩ thầm trong lòng rằng: "Tại sao nước Trịnh biết có quân ta đến mà sai sứ thần ra đón? Âu là ta hãy tiếp kiến, để xem thế nào."

Mạnh Minh nói xong, liền ra tiếp kiến Huyền Cao. Huyền Cao giả cách phụng mệnh vua Trịnh nói với Mạnh Minh rằng:

- Chúa công tôi nghe tin ba vị tướng quân, sắp sửa đem quân sang nước tôi, vậy có sai tôi dâng lễ mọn này, để khao các hàng quân sĩ. Nước tôi tiếp giáp các nước lớn, thường hay có việc can thiệp, nhờ có quân quý quốc đóng đồn để giữ hộ cho, nhưng nước tôi vẫn lo sợ rằng lỡ khi có sự gì biến loạn, lại đắc tội với quý quốc, bởi vậy phải hết sức ngày đêm phòng giữ, không dám trễ nải, xin ba vị tướng quân xét cho.

Mạnh Minh nói:



Huyền Cao giả mệnh sứ Trịnh yết kiến tướng Tần.

- Vua Trịnh sai nhà người ra khao quân ta, sao không có quốc thư? Huyền Cao nói:

- Chúa công tôi nghe tin các ngài khởi hành từ ngày Bính Tuất, tháng chạp, mà quân đi gấp lắm, sợ đợi sửa tờ quốc thư thì không kịp nghênh tiếp, bởi vậy chỉ truyền miệng cho tôi ra đây, xin các ngài tha lỗi.

Mạnh Minh ghé tai Huyền Cao mà bảo nhỏ rằng:

- Chúa công tôi sai chúng tôi đem quân đi đây là định đánh nước Hoạt, không phải có ý đến nước Trịnh đâu!

Nói xong, truyền đóng quân lại ở đất Diên Tân. Huyền Cao tạ ơn lui ra.

Tây Khất Thuật và Kiển Bính hỏi Mạnh Minh rằng:

- Tướng quân đóng quân lại đây là có ý gì?

Mạnh Minh nói:

- Quân ta đi xa xôi nghìn dặm chỉ cốt nhân lúc nước Trịnh bất ngờ để tiến đánh, nay người nước Trịnh đã biết mà phòng bị trước, ta đánh cũng chẳng được nào. Vả ta muốn vây nước Trịnh thì lại không có quân tiếp ứng. Nay nước Hoạt không phòng bị gì, chi bằng tiện đây ta đánh lên nước Hoạt, để khỏi mang tiếng là đem quân đi mà không được gì.

Canh ba đêm hôm ấy, ba tướng nước Tần chia quân làm ba mặt cùng lên vào đánh lấy thành nước Hoạt. Vua nước Hoạt bỏ chạy sang nước Địch. Quân Tần bắt những trai gái và thu lấy sạch các đồ bảo ngọc lụa là của nước Hoạt đem về. Sử thần luận về việc này, cho là trong mắt quân Tần đã không coi nước Trịnh ra gì nữa rồi, nếu như chẳng có Huyền Cao giả mệnh khao quân để phá mưu của ba tướng, thì cái họa diệt quốc sẽ rơi xuống nước Trịnh chứ chẳng phải nước Hoạt vậy. Có thơ rằng:

Ngàn dặm hành quân thế hổ rồng,

Còn con nước Hoạt há cầu mong!

Huyền Cao chẳng dối khao quân vậy,

Nước Trịnh sao cho khỏi diệt vong?

Quân Tần bỏ về rồi, nước Hoạt bị tàn phá, vua Hoạt không thể phục quốc được nữa, sau bị nước Vệ kiêm tính mất.

Lại nói, Trịnh Mục công tiếp được mật báo của người lái buôn là Huyền Cao, chưa lấy gì làm tin lắm, tức thì sai người dò thám bọn

Kỷ Tử xem tình hình thế nào. Bây giờ đã thượng tuần tháng hai, bọn Kỷ Tử đang sửa soạn quân mã và các đồ khí giới, chỉ đợi quân Tần đến nơi thì trong ngoài hợp sức nhau mà đánh Trịnh. Quân sĩ về báo Trịnh Mục công. Trịnh Mục công sợ hãi, liền sai lão đại phu là Chúc Vũ đến yết kiến bọn Kỷ Tử, đưa biểu mỗi người một tấm lụa mà bảo rằng:

- Các ngài đóng quân ở nước tôi, nước tôi vì có khoản đồn mà bao nhiêu hươu nai ở chốn Nguyên Phố đã hết sạch cả, nay nghe tin các ngài đang sửa soạn quân mã, tất là muốn thu quân về nước chẳng? Hiện nay Mạnh Minh cùng các tướng đã tiến quân đến khoảng nước Chu, nước Hoạt, sao các ngài không đi theo?

Kỷ Tử giật mình, nghĩ thầm trong lòng rằng:

- Mưu kế của ta đã tiết lộ ra rồi thì dẫu quân Tần ta có kéo đến nơi, cũng không làm gì nổi, mà lại thêm đắc tội với vua Tần, bây giờ chúng ta chẳng những không yên được với nước Trịnh, mà muốn về nước Tần cũng không được nữa!

Kỷ Tử bèn lựa lời cảm tạ Chúc Vũ, rồi ngay trong ngày đem theo mấy chục thân binh bỏ trốn sang nước Tề. Phùng Tôn và Dương Tôn cũng sợ tội, bỏ trốn sang nước Tống. Những quân Tần đóng đồn ở đây, không có chủ tướng, họp nhau toan nổi loạn. Trịnh Mục công sai Dật Chi Hồ đem lương thực cấp phát cho quân Tần để về nước; rồi ghi công Huyền Cao, cử cho làm chức quân úy. Từ bấy giờ nước Trịnh mới được yên ổn.

Lại nói, Tần Tương công đang thủ tang ở đất Khúc Ốc, nghe tin nước Tần sai Mạnh Minh thống cử đại binh đi về phía đông, không biết là đi đâu, thì giật mình liền họp các quan triều thần lại để thương nghị. Tiên Chấn đã cho người đi do thám, biết rõ cái mưu quân Tần định lên đánh nước Trịnh, tức khắc vào yết kiến Tần Tương công.

Không biết Tiên Chấn tính toán thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ BỐN MƯỜI LĂM]

Manh Minh cậy tài bị Tấn vây Tiên Chấn cớ giáp cho Địch bắn

Lại nói, trung quân nguyên soái nước Tấn là Tiên Chấn đã biết rõ cái mưu quân Tần định lên đánh nước Trịnh, mới vào nói với Tần Tương công rằng:

- Vua Tần trái lời Kiến Thúc và Bách Lý Hề mà đem quân đi kể hàng nghìn dặm, định lên đánh nước người ta, chính ứng vào cái lời của quan thái bộc là Quách Yển nói có giặc ở tây phương đến, ta nên mau mau đón đường mà đánh, chớ bỏ mất cái cơ hội này!

Loan Chi nói:

- Vua Tần có ơn với tiên quân ta ngày xưa to lắm, nay ta chưa đền ơn mà đã chực đón đánh thì đối với tiên quân, sao cho phải đạo?

Tiên Chấn nói:

- Nay ta đánh Tần, chính là theo được cái chí của tiên quân đó! Tiên quân tạ thế đi, các nước đồng minh đều đến viếng tang cả, chỉ có nước Tần không đến viếng tang, lại đem quân vượt qua nước ta, mà đánh nước cùng họ với ta, thế là nước Tần vô lễ với ta lắm, tiên quân ta ở dưới suối vàng, chắc cũng tức giận, lại còn ân nghĩa gì! Vả nước Tần đã có giao ước với ta rằng: hai nước có việc binh thì đồng lòng giúp nhau, thế mà khi vây Trịnh, nước Tần bội ước rút quân, đủ biết là nước Tần không được tử tế. Nước Tần đã không thủ tín với ta thì cần gì ta phải nhớ ơn nước Tần nữa!

Loan Chi nói:

- Quân Tần chưa xâm phạm gì nước ta, mà ta đón đánh thì chẳng cũng quá lắm ru?

Tiên Chấn nói:

- Ngày trước nước Tần giúp tiên quân ta, không phải yêu gì nước Tấn, chẳng qua là muốn làm ơn để giữ lấy nước mình. Khi tiên quân ta làm bá chủ các nước chư hầu, nước Tần dẫu ngoài mặt phải theo, nhưng trong lòng vẫn ghét, nay nhân lúc ta có tang mà đem quân sang đánh Trịnh, thế là có ý khinh ta không dám cứu Trịnh, nếu ta không xuất quân, thì đúng là không có thực lực, nước Tần chẳng phải chỉ đánh nước Trịnh mà thôi đâu, tất cũng có ngày lên đánh nước ta. Tục ngữ có câu rằng: "Một ngày tha giặc, di họa mấy đời!" Nếu ta không đánh Tần thì sao tự lập được?

Triệu Thôi nói:

- Nước Tần dẫu nên đánh, nhưng chúa công ta đang lúc có tang mà gây việc chiến tranh, tôi sợ không hợp lễ.

Tiên Chấn nói:

- Người ta để tang là cốt giữ cho trọn đạo hiếu, vậy thì đánh giặc để giữ yên nước nhà, còn điều gì hiếu hơn nữa? Nếu các ngài cho là không nên thì một mình tôi cũng xin đem quân đi đánh.

Bọn Tư Thần đều tán thành lời nói của Tiên Chấn. Tiên Chấn bèn thỉnh Tấn Tương công mặc áo tang mà cầm quân.

Tấn Tương công nói:

- Quan nguyên soái liệu xem quân Tần đi đánh Trịnh, độ bao giờ trở về? Khi về thì đi qua đường nào?

Tiên Chấn tính đốt ngón tay, rồi đáp lại rằng:

- Tôi chắc quân Tần không đánh nổi Trịnh, đi chinh chiến xa mà không có quân kế viện, thế không thể ở lâu được, chẳng qua trong bốn tháng nữa, đến đầu mùa hạ tất qua Mẫn Trì. Mẫn Trì là giao giới nước ta và nước Tần, phía tây huyện có hai ngọn núi Hào Sơn, từ ngọn Đông Hào đến ngọn Tây Hào cách nhau ba mươi lăm dặm, đó chính là lối mà quân Tần tất sẽ về qua. Chỗ ấy hiểm lắm, núi cao rừng rậm, có nhiều nơi xe không thể đi được. Nếu ta phục một đạo binh ở đấy, rồi xuất kỳ bất ý, đổ ra mà đánh thì bắt sống được hết quân Tần.

Tấn Tương công nói:

- Việc đó, ta ủy thác cho quan nguyên soái.

Tiên Chấn liền sai con là Tiên Thả Cư cùng với Đồ Kích đem năm nghìn quân phục ở phía tả núi Hào Sơn; sai con Tư Thần là Tư Anh cùng với Hồ Cúc Cư đem năm nghìn quân phục ở phía hữu

núi Hào Sơn, đợi khi quân Tần đến thì hai phía đổ ra giáp công mà đánh. Lại sai con Hồ Yển là Hồ Xạ Cô cùng với Hàn Tử Dư đem năm nghìn quân phục ở núi Tây Hào, rồi dẫn gỗ lấp ngang đường, để cho quân Tần không đi được; sai con Lương Do Mỹ là Lương Hoàng cùng với Lai Câu đem năm nghìn quân phục ở núi Đông Hào, đợi khi quân Tần đi qua đó hẳn thì đem quân ra mà đuổi. Tiên Chấn cùng với bọn Triệu Thôi, Loan Chi, Tư Thần, Dương Xử Phủ, Tiên Miệt và các tướng theo Tần Tương công đem quân đóng ở ngoài Hào Sơn hai mươi dặm, ai nấy chia làm đội ngũ, chuẩn bị để tiếp ứng. Đúng thật là: *"Chinh trang cung cứng chờ sẵn hổ; thả sẵn mồi thơm đợi bắt kinh"* vậy.

Lại nói, quân Tần tháng hai diệt được nước Hoạt, thu lấy xe cộ khí giới, đắc thắng trở về, mong chuộc tội đánh Trịnh không được. Bây giờ là đầu tháng tư, mùa hạ, đi đến Mẫn Trì, Kiến Bính nói với Mạnh Minh rằng:

- Từ chỗ này đi qua Mẫn Trì sang phía tây, chính là đường núi Hào Sơn vô cùng hiểm trở, khi trước phụ thân tôi đã có lời dặn, quan nguyên soái nên cẩn thận mới được.

Mạnh Minh nói:

- Ta đem quân đi nghìn dặm, còn chẳng sợ hãi gì, huống chi đi khỏi dãy núi Hào Sơn này tức là địa giới nước nhà, còn ngại gì nữa?

Tây Khất Thuật nói:

- Chủ soái tuy uy dũng như cọp, nhưng cũng nên phòng xa, sợ khi quân Tần có mai phục, đổ ra mà đánh thì ta chống lại làm sao cho nổi.

Mạnh Minh nói:

- Tướng quân sợ quân Tần như thế, tôi xin đi trước, nếu có quân mai phục, để mặc tôi đối địch.

Mạnh Minh bèn sai kiêu tướng Bao Man Tử mang cờ hiệu nguyên soái Bách Lý, đi tiên phong mở đường, đệ nhị đội đến Mạnh Minh, đệ tam đội đến Tây Khất Thuật, đệ tứ đội đến Kiến Bính, mỗi toán quân cách nhau đến một hai dặm.

Bao Man Tử tay cầm cái phương thiên họa kích nặng tám mươi cân sắt, mà vẫn múa như bay, tự đắc là thiên hạ không ai địch nổi, dong xe qua Mẫn Trì, nhằm hướng tây tiến binh. Khi đi đến phía núi Đông Hào, bỗng nghe trong khe núi tiếng trống nổi lên

vang rền, có một đội xa mã xông ra, một viên đại tướng đứng trên xe, đón đường mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi có phải là đại tướng nước Tần, tên gọi Mạnh Minh đó không? Chúng ta chờ đợi đã lâu lắm rồi!

Bao Man Tử nói:

- Nhà ngươi họ tên chi đó? Nên nói trước cho ta biết.

Viên đại tướng ấy đáp lại rằng:

- Ta đây là đại tướng nước Tần, tên gọi Lai Câu!

Bao Man Tử nói:

- Nước ngươi cho Loan Chi và Ngụy Thù đến, họa chẳng đối địch với ta được mấy hợp. Còn may là đứa vô danh tiểu tốt, biết điều thì tránh ra một bên để quân ta đi, kéo ta cho một ngọn kích này thì khôn toàn được tính mệnh!

Lai Câu giận lắm, vác giáo lại đâm thẳng vào ngực Bao Man Tử. Bao Man Tử cầm kích gạt mũi giáo, thuận thế đâm một nhát, Lai Câu vội né người tránh, mũi kích mạnh mẽ đâm thẳng vào cái gỗ ngang ở trên xe Lai Câu. Bao Man Tử xoay mũi kích, khiến thanh gỗ gãy làm hai đoạn. Lai Câu thấy sức mạnh như vậy, bắt giắc khen một câu rằng:

- Ta vẫn nghe tiếng Mạnh Minh, thật cũng không sai.

Bao Man Tử bật cười ha hả mà nói rằng:

- Ta chỉ là một viên tiểu tướng dưới trướng nguyên soái Mạnh Minh, tên gọi Bao Man Tử! Còn nguyên soái ta khi nào thêm giao chiến với lũ chuột chúng bay, chúng bay nên mau mau tránh đi, kéo nguyên soái ta tới đây thì không còn mống nào sống sót!

Lai Câu nghĩ thầm: "Tiểu tướng nước Tần mà còn giỏi như thế, huống chi là Mạnh Minh, không biết giỏi đến đâu!" Lai Câu liền quát to lên mà bảo Bao Man Tử rằng:

- Ta tránh cho nhà ngươi đi, nhà ngươi chớ nên xâm phạm đến quân ta.

Nói xong, lại thu quân đứng dẹp một bên, để nhường cho Bao Man Tử đi. Bao Man Tử tức khắc sai quân truyền báo với quan nguyên soái là Mạnh Minh rằng:

- Nước Tần có một toán quân mai phục, đã bị tôi đánh tan rồi, xin nguyên soái mau mau tiến binh, hể qua khỏi dãy núi Hào Sơn này thì không còn lo ngại gì nữa.

Mạnh Minh nghe báo mừng lắm, liền giục Tây Khất Thuật và Kiển Bính cùng nhau tiến binh.

Lại nói, Lai Câu thu quân về yết kiến Lương Hoàng, khen Bao Man Tử là người tài giỏi. Lương Hoàng cười mà nói rằng:

- Dẫu có là giao long kinh ngạc mà đã chui vào lưới sắt, cũng chẳng thi thố được gì nữa! Chúng ta nên án binh bất động, đợi cho quân Tần đi qua hết, rồi sẽ đuổi đánh thì chắc được toàn thắng!

Bọn Mạnh Minh ba tướng kéo quân tiến vào núi Đông Hào, đi được mấy dặm, thấy các nơi địa danh được gọi tên là: Thượng Thiên Thê (lối lên trời), Truy Mã Nhai (vách ngựa rơi), Tuyệt Mệnh Nham (đỉnh tuyệt mệnh), Lạc Hồn Giản (hẻm lạc hồn), Quỷ Sầu Quật (hang quỷ sầu), Đoạn Vân Cốc (kẽm mây đứt)... đều là những nơi hiểm trở, xe ngựa không tài nào đi được, nhưng thấy quân tiền đội của Bao Man Tử đi đã xa rồi, Mạnh Minh mới bảo các tướng sĩ rằng:

- Bao Man Tử đi đã xa như vậy thì chắc là không còn có quân mai phục nữa!

Nói xong, truyền cho quân sĩ bỏ mũ trụ áo giáp ra, rồi dắt ngựa, đẩy xe mà đi dắt, đi một bước trượt một bước, vô cùng gian nan, không còn có hàng ngũ nào cả. Có người hỏi:

- Quân Tần khi đi, cũng qua theo lối Hào Sơn, mà không thấy gian nan gì lắm, đến nay trở về, sao lại khó khăn như vậy?

Chuyện ấy có nguyên do của nó: Khi trước, quân Tần mới tiến binh đi, còn nhuệ khí mạnh mẽ, hơn nữa không bị quân Tấn ngăn trở, xe nhẹ ngựa khỏe, đi đứng thông dong, bình tĩnh mà qua nên không thấy khó nhọc. Nay trải qua ngàn dặm trở về, người ngựa đều mệt, lại cướp được rất nhiều vàng lụa con gái nước Hoạt, hành trang nặng nề, hơn nữa lại gặp quân Tấn một lần rồi, tuy đi qua được, nhưng vẫn sợ phía trước có phục binh, nên trong lòng lo sợ, lại thêm đường đi hiểm trở, nên tự nhiên ra thế.

Bọn Mạnh Minh qua được một ải khó khăn là Thượng Thiên Thê, đang khi đi tiếp, bỗng nghe loáng thoáng có tiếng trống tiếng tù, rồi hậu đội có người tới báo ở mặt sau có quân Tấn đuổi theo.

Mạnh Minh nói:

- Ta đi còn như thế này thì chúng đuổi cũng chẳng dễ nào! Ta chỉ sợ có quân ngăn trở phía trước, chứ không sợ có quân đuổi theo. Hãy truyền cho các quân, mau mau dần bước mới được.

Nói rồi, giao cho Kiến Bính đi trước, còn mình thì đi sau, để đối địch với quân Tần. Lại đi khỏi Trụy Mã Nhai, sắp tới Tuyệt Mệnh Nham, bỗng nghe báo có nhiều cây gỗ bỏ chặn ngang đường, quân không đi được. Mạnh Minh nghĩ: "Những cây gỗ bị chặt chắn đường ấy ở đâu mà ra? Có lẽ phía trước có quân mai phục!" Bèn đích thân đi lên trước xem, chỉ thấy bên cạnh vách núi có tấm bia, trên khắc năm chữ: "Chỗ Văn vương tránh mưa." Cạnh bia có cắm một ngọn cờ đỏ cao hơn ba trượng, trên lá cờ đề một chữ "Tấn", còn dưới thì có nhiều những cây gỗ bỏ ngang lấp cả lối đi. Mạnh Minh nói:

- Đây là quân Tần lập kế để làm nghi binh đó! Việc đã đến nước này, dù cho có mai phục, cũng chỉ còn cách tiến lên trước!

Nói xong, truyền cho quân sĩ nhổ lá cờ đỏ, rồi dỡ những cây gỗ ra mà đi. Ai ngờ lá cờ đỏ ấy là ký hiệu của quân Tần đang phục trong các hẻm núi, quân Tần thấy mất lá cờ đỏ, biết là quân Tần đã kéo đến, tức khắc bốn mặt đổ ra đón đánh. Quân Tần còn đang di chuyển những cây gỗ ấy, thì chợt nghe phía trước có tiếng trống như sấm rền, xa xa thấp thoáng bóng cờ, không biết là bao nhiêu quân mã. Kiến Bính truyền cho quân sĩ sắp xếp khí giới, đứng lại để đối địch, bỗng thấy ở trên ngọn núi có một vị tướng quân, tức là Hồ Xạ Cô tự Giả Quý, quát to lên rằng:

- Tướng tiên phong của nhà ngươi là Bao Man Tử, ta đã bắt trời ở đây rồi, nhà ngươi nên mau mau đầu hàng đi thì mới bảo toàn được tính mệnh.

Nguyên là Bao Man Tử cậy có sức khỏe, xung đột đi trước, bỗng sa xuống một cái hầm sâu, bị quân Tần cho móc sắt móc lên, bắt trời lại nhốt vào xe tù. Kiến Bính sợ lắm, sai người truyền báo cho Tây Khất Thuật và chủ tướng Mạnh Minh biết. Mạnh Minh thấy chỗ ấy đường rộng chỉ hơn một thước, bên núi bên vực, chính là Lạc Hồn Giản, dẫu có thiên binh vạn mã, cũng không thể giao chiến được, mới truyền cho đại quân cùng lui về chỗ rộng rãi ở núi Đông Hào, để cùng với quân Tần đối địch.

Kiến Bính phụng mệnh đem quân sĩ lùi lại, suốt dọc đường chỉ nghe tiếng trống tiếng chiêng không ngớt. Quân Tần vừa lui lại đến Trụy Mã Nhai, thì bỗng thấy ở mé đông tinh kỳ rợp đất, dài dằng dặc không hết, chính là đại tướng Lương Hoàng, và phó

tướng Lai Câu đem năm nghìn quân Tần từ phía sau đuổi theo đánh. Quân Tần không qua được Trục Mã Nhai, chỉ còn cách chuyển sang đường khác. Khi ấy chả khác nào kiến bò chảo rang, chạy ngược chạy xuôi, mà không biết đi đường nào. Mạnh Minh kinh hãi, truyền cho quân sĩ theo hai bên tả hữu trèo đèo vượt suối để tìm lối đi, bỗng thấy ở đầu núi phía tả, chiêm trổng rậm rĩ, có một viên đại tướng quát to lên rằng:

- Ta đây là đại tướng nước Tần, tên gọi Tiên Thả Cự, Mạnh Minh nên mau mau đầu hàng đi!

Mạnh Minh trông sang đầu núi phía hữu, lại thấy bên kia khe suối, một tiếng pháo hiệu, lại có hiệu cờ của một viên đại tướng nước Tần, tên là Tư Anh. Mạnh Minh bấy giờ lòng như có muôn mũi tên bắn, không biết phải làm thế nào, quân Tần kéo nhau chạy tứ tán, trèo đèo vượt suối, đều bị quân Tần hoặc chém hoặc bắt rất nhiều. Mạnh Minh tức giận, lại cùng với Tây Khất Thuật và Kiển Bính lại đánh đến Trục Mã Nhai. Ai ngờ trong đồng cây gỗ ngổn ngang dọc đường, đều có lưu hoàng diêm tiêu là vật dẫn hỏa, bị tướng nước Tần là Hàn Tử Dư châm lửa đốt lên, cháy lan mấy mặt. Phía sau lại có quân Lương Hoàng tiến đến, bọn Mạnh Minh ba tướng đều không kịp kêu than, trước sau phải trái đều có quân Tần không có đường nào mà chạy thoát được. Mạnh Minh bảo Kiển Bính rằng:

- Kiển tiên sinh (trở Kiển Thúc) thật là thần toán! Ngày nay bị vây khốn ở nơi tuyệt địa này, ta đành chết ở đây mà thôi! Tướng quân nên cùng với Tây Khất Thuật thay hình đổi dạng, tìm đường trốn đi, họa may có người nào thoát về nước được, tâu với chúa công ta, để ngày khác đem quân sang đánh báo thù thì ta dầu chết xuống suối vàng, cũng được thỏa dạ.

Tây Khất Thuật và Kiển Bính khóc nói:

- Chúng ta sống thì cùng sống, chết thì cùng chết. Ví dầu chúng tôi có thoát chết, cũng còn mặt mũi nào mà một mình về cố quốc nữa?

Còn nói chưa dứt lời thì quân sĩ thủ hạ đã bỏ chạy tán loạn, vút lại cả xe cộ khí giới đầy ở trên đường. Mạnh Minh và các tướng không còn kế gì, đành ngồi ở khe núi mà chịu chết. Quân Tần từ bốn phía vây lại, quân tướng nước Tần đều bị bắt, bị giết hết,

máu chảy thành suối, thây chất đầy đường, chẳng sót một con ngựa một bánh xe nào. Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Ngàn dặm hùng tâm một buổi tan,
Tây Hào mãnh giáp cũng không toàn.
Chớ rằng tướng Tấn nhiều mưu kế,
Kiến Thúc quân đi lệ đã tràn.*

Tiên Thả Cư cùng các tướng tụ tập dưới núi Đông Hào, đem Mạnh Minh, Tây Khất Thuật, Kiến Bính và Bao Man Tử nhốt vào xe tù, thu lấy quân sĩ cùng xe ngựa, cũng như của cải trai gái bắt được của nước Hoạt, giải về đại dinh để nộp Tấn Tương công. Tấn Tương công mặc áo tang mà nhận tù binh, quân sĩ đều hò reo vang dậy. Tương công hỏi họ tên ba tướng, lại hỏi đến Bao Man Tử là người nào. Lương Hoàng nói:

- Viên ấy dấu là tiểu tướng, nhưng có tài vũ dũng hơn người, khi trước Lai Câu ra đối địch với hấn, đã bị thua một trận, nếu hấn không sa xuống hầm sâu thì cũng khó lòng mà bắt được.

Tấn Tương công ngạc nhiên, rồi nói:

- Hấn có tài vũ dũng như thế, để hấn tất có ngày sinh biên!

Tấn Tương công gọi Lai Câu đến gần trước mặt mà bảo rằng:

- Ngày trước nhà ngươi bị hấn đánh thua, nay ta cho phép nhà ngươi được chém đầu hấn ở trước mặt ta, để cho thỏa dạ.

Lai Câu vâng mệnh, đem Bao Man Tử trói vào cái cột ở giữa sân, rồi tay cầm thanh đao, toan bổ vào đầu Bao Man Tử. Bao Man Tử thét to lên rằng:

- Mày đã bị ta đánh thua, nay lại dám xâm phạm đến ta hay sao?

Bao Man Tử tiếng thét to quá, khác nào một tiếng sét ở lưng chừng trời, làm cho cửa nhà chuyển động tất cả. Trong khi Bao Man Tử miệng thét thì hai tay vùng vằng, bao nhiêu những dây trói đứt hết sạch cả. Lai Câu giật mình kinh sợ, tay chân rụng rời, đánh rơi thanh đao xuống đất. Bao Man Tử liền đến định cướp lấy đao, bỗng có một viên tiểu tướng tên gọi Lang Thâm⁽¹⁾, đứng cạnh trông thấy, vội vàng cướp trước được đao, xông vào chém Bao Man Tử ngã xuống, lại bồi thêm nhát nữa, chặt được đầu Bao

(1) Lang Thâm: chữ Hán 狼瞞, bản dịch cũ phiên âm là Lang Đàm, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Man Tử, rồi đem nộp ở trước mặt Tấn Tương công. Tấn Tương công mừng lắm, nói:

- Tài vũ dũng của Lai Câu, lại không bằng một viên tiểu tướng!

Nói xong, liền cách chức Lai Câu không dùng nữa, mà cho Lang Thẩm làm chức xa hữu. Lang Thẩm tạ ơn lui ra, tự đắc là Tấn Tương công biết tài mà dùng mình, mới không đến bái tạ quan nguyên soái là Tiên Chấn nữa. Tiên Chấn rất không bằng lòng.

Ngày hôm sau, Tấn Tương công cùng các tướng thu quân trở về Khúc Ốc, định làm lễ an táng Tấn Văn công rồi sẽ giải bọn Mạnh Minh về Giáng Đô (kinh thành nước Tấn) để làm lễ hiến phù ở Thái miếu, sau đó hành hình. Trước tiên đem công đánh bại quân Tần, cáo trước chỗ quan Văn công, rồi sửa sang nơi chôn cất. Bấy giờ Tấn Văn công phu nhân là Doanh thị (con gái nước Tần) cũng hội táng ở đất Khúc Ốc, đã biết tin bọn Mạnh Minh bị bắt, nhưng giả cách vô tình mà hỏi Tấn Tương công rằng:

- Ta nghe nói quân Tấn thắng trận, bọn Mạnh Minh đều bị bắt cả, đó là cái phúc lớn của nước nhà, chẳng hay đã đem bọn ấy mà hành hình chưa?

Tấn Tương công nói:

- Còn chưa hành hình!

Doanh thị nói:

- Tấn Tần hai nước xưa nay vẫn kết thân với nhau, bọn Mạnh Minh muốn lập công, gây việc tranh chiến, để làm cho hai nước sinh ra thù oán, ta chắc rằng vua Tần tất ghét giận bọn ấy lắm, nếu ta tha cho về nước thì vua Tần cũng đem mà giết đi, vậy thì cần gì phải giết cho thêm thù oán.

Tấn Tương công nói:

- Bọn Mạnh Minh đang đắc dụng ở bên nước Tần, nay ta bắt được mà lại tha cho về thì e rằng hại cho nước Tấn.

Doanh thị nói:

- "Kẻ đem quân đi đánh giặc mà bị thua, đều phải tội chết", đó là phép thường của nước vậy. Bởi vậy, quân Sở thua trận thì Thành Đắc Thần phải chết. Há nước Tần lại không có quân pháp hay sao? Vả Tấn Huệ công ngày xưa bị vua Tần bắt, vua Tần biết trọng đãi, lại tha cho về, Tần đã có ơn với ta như thế, vậy thì mấy viên đại

tướng ấy, cần gì cứ phải tự tay ta giết, mới được thỏa lòng, chẳng hóa ra nước ta bạc tình lắm ru?

Tần Tương công mới đầu không nghe, sau nghe nói đến việc vua Tần tha cho Tần Huệ công ngày trước, có ý cảm động, tức khắc truyền quan hữu ty tha cho bọn Mạnh Minh về nước.

Bọn Mạnh Minh được tha, chẳng vào lạy tạ nữa, cứ việc cầm đầu trốn đi. Tiên Chấn đang ngồi ăn cơm ở nhà, nghe tin Tần Tương công tha cho ba tướng bọn Mạnh Minh, vội vàng nhả miếng cơm ra mà vào yết kiến Tần Tương công; nét mặt còn hầm hầm tức giận, hỏi Tần Tương công rằng:

- Bọn tù nhân nước Tần đâu cả?

Tần Tương công nói:

- Mẫu phu nhân (trở Doanh thị) xin tha cho về nước để mặc vua Tần giết đi, ta đã theo lời mà tha rồi!

Tiên Chấn nổi giận, nhổ vào mặt Tần Tương công mà mắng rằng:

- Ôi chao ôi! Đứa nhụ tử này, chẳng biết gì cả! Bọn võ phu trăm cay nghìn đắng, mới bắt được tướng nước Tần, nay vì một câu nói của người đàn bà mà thành công không! Thế mới thật thả hổ về rừng, tất có ngày hối không kịp nữa!

Tần Tương công bấy giờ mới nghĩ ra, lấy áo chùi mặt mà xin lỗi với Tiên Chấn rằng:

- Điều ấy ta xin chịu lỗi!

Tần Tương công ngảnh lại hỏi các tướng rằng:

- Có ai dám đuổi theo tướng nước Tần hay không?

Dương Xử Phủ xin đi. Tiên Chấn bảo Dương Xử Phủ rằng:

- Tướng quân hết lòng mà bắt lại được thì thật là công to lắm!

Dương Xử Phủ tức khắc đóng ngựa truy phong, cầm đao chạy ra cửa Tây thành Khúc Ốc, đuổi theo bọn Mạnh Minh. Sử quan có thơ khen Tần Tương công có thể dung cho Tiên Chấn, nên khả dĩ nói được nghiệp bá, rằng:

Công lao tướng sĩ phút thành không,

Tiên Chấn đương khi giận nổi đùng.

Lau mặt, dung lời, không chút giận,

Mới hay bá nghiệp thuộc Tương công.

Lại nói, ba người bọn Mạnh Minh, từ khi được tha trốn đi, vừa đi vừa bàn nhau rằng:

- Chúng ta có qua khỏi sông Hoàng Hà, mới chắc được sống, nếu không thì còn sợ vua Tấn hồi lại mà đuổi theo, khó lòng thoát nạn.

Khi đi đến bên sông Hoàng Hà, chẳng có một chiếc thuyền nào cả, bọn Mạnh Minh thở dài mà than rằng:

- Thế này thì thật là trời hại chúng ta!

Bỗng thấy một ông lão đánh cá chèo chiếc thuyền nhỏ ở phía tây đi đến, đang ngâm nga mà hát rằng: "*Con vượn kia được thoát cũi (í í í a...) con chim kia được sổ lồng! Nay đã gặp có ta đây (í í í a...) dẫu thua cũng là thành công!*"

Mạnh Minh nghe câu hát, có ý lấy làm lạ, liền gọi mà bảo rằng:

- Ông lão đánh cá kia ôi! Cho chúng tôi sang với!

Ông lão đánh cá nói:

- Lão chỉ chở người Tần, chứ không chở người Tấn!

Mạnh Minh nói:

- Chúng tôi là người Tần đây! Mau mau cho chúng tôi sang!

Ông lão đánh cá nói:

- Nhà ngươi có phải là người bị thua ở Hào Sơn đấy không?

Mạnh Minh nói:

- Chính phải rồi!

Ông lão đánh cá nói:

- Ta phụng tướng lệnh của tướng quân công tôn Chi, cấm thuyền ở đây để đón các ngài đã lâu lắm! Chiếc thuyền này nhỏ không thể chở được, nhưng tướng quân nên men bờ sông đi bộ nửa dặm nữa, đã có thuyền lớn đợi ở đó.

Ông lão đánh cá ấy nói xong, lại chèo thuyền đi về phía tây. Thuyền đi như bay. Bọn Mạnh Minh men bờ sông đi về phía tây, chưa được nửa dặm, quả nhiên có mấy chiếc thuyền lớn đậu ở dưới sông, cách bờ độ nửa tầm tên bắn. Ông lão đánh cá đã đứng ở đấy cất tiếng gọi. Mạnh Minh cùng Tây Khất Thuật, Kiển Bính vừa bước xuống thuyền, chưa kịp mở lái thì trông lên trên bờ đông, thấy có một vị tướng quân ngồi xe đi đến, tức là đại tướng Dương Xử Phủ. Dương Xử Phủ gọi to lên rằng:

- Các tướng nước Tần kia, hãy thư thả một chút!

Bọn Mạnh Minh nghe tiếng, đều giật mình kinh sợ. Khoảnh khắc, Dương Xử Phủ dừng xe trên bờ sông, trông thấy bọn Mạnh Minh đã xuống thuyền rồi, liền nghĩ ngay một kế: cưỡi con ngựa

đang kéo xe ở bên trái, giả cách phụng mệnh Tấn Tương công đem ngựa đến ban cho Mạnh Minh, rồi nói với Mạnh Minh rằng:

- Tôi phụng mệnh chúa công tôi, đem con ngựa tốt này đưa tặng tướng quân để tỏ lòng kính mến, xin tướng quân nhận cho.

Dương Xử Phủ định lừa cho Mạnh Minh lên bờ nhận ngựa bái tạ, thì thừa cơ mà bắt lấy, nhưng Mạnh Minh như cá mới thoát câu, trong lòng cảnh giác, làm sao chịu lên, chỉ đứng mũi thuyền mà đáp lời Dương Xử Phủ rằng:

- Chúng tôi đội ơn vua Tần không giết, cũng đã cảm tạ lắm rồi, nay lại còn cho ngựa, chúng tôi không dám nhận. Chuyến này chúng tôi về, nếu vua Tần không giết mà tha cho, thì sau ba năm nữa, chúng tôi lại xin sang tạ ơn vua Tần.

Dương Xử Phủ vừa toan đáp lại thì thấy các thủy thủ đã bẻ lái chèo thuyền. Thuyền theo vào giữa dòng sông, rồi vùn vụt đi thẳng. Dương Xử Phủ ngao ngán mà trở về, đem lời nói của Mạnh Minh tâu lại với Tấn Tương công.

Tiên Chấn tức giận mà nói rằng:

- Hắn nói sau ba năm nữa sẽ sang tạ ơn là ý nói sau ba năm nữa sẽ sang báo thù đó, chi bằng ta nhân dịp hắn mới thua, đem quân đánh trước đi là hơn.

Tấn Tương công lấy làm phải, mới bàn định việc cử binh đi đánh Tần.

Lại nói, Tần Mục công nghe tin bọn Mạnh Minh bị nước Tấn bắt, vừa buồn vừa giận, quên ăn quên ngủ; sau mấy ngày nữa, lại nghe tin bọn Mạnh Minh được tha về, mừng rỡ tỏ ra nét mặt, kể sao cho xiết! Các quan đều nói:

- Bọn Mạnh Minh làm nhục nước, nên bắt tội chết. Ngày trước vua Sở giết Thành Đắc Thần để làm cho quân sĩ phải khiếp sợ, nay chúa công cũng nên theo phép ấy.

Tần Mục công nói:

- Ta không nghe lời Bách Lý Hề và Kiển Thúc, để di lụy đến bọn Mạnh Minh, thế là lỗi tại ta đó, chẳng phải lỗi của bọn chúng!

Nói xong, liền mặc áo thường, thân hành ra đón ở ngoài cõi, nghẹn ngào thương khóc, rồi lại dùng bọn Mạnh Minh làm chủ tướng, càng có ý trọng đãi lắm.

Bách Lý Hề nói:

- Cha con tôi ngày nay lại được gặp nhau, thật là hơn cả mong muốn rồi!

Bách Lý Hề cáo lão xin về nhà nghỉ. Tần Mục công dùng Do Dư và công tôn Chi làm tả, hữu thứ trưởng⁽¹⁾, để thay Kiển Thúc và Bách Lý Hề.

Tần Tương công đang bàn việc đánh Tần, bỗng nghe ngoài biên báo có vua nước Địch là Bạch Bộ Hồ đem quân đến xâm phạm, đã tiến vào đất Cơ Thành, xin cho quân ra phòng ngự. Tần Tương công giật mình kinh sợ, nói:

- Ta với nước Địch, không có hiềm khích gì với nhau, mà sao vua Địch lại đem quân sang xâm phạm bờ cõi.

Tiên Chấn nói:

- Tiên quân (Tần Văn công) ta ngày xưa trốn sang ở nước Địch, vua nước Địch đem hai người con gái: Thúc Ngỗi và Quý Ngỗi gả cho tiên quân ta cùng Triệu Thôi, suốt mười hai năm trời, vẫn một lòng trọng đãi. Kịp đến khi tiên quân ta về nước, vua nước Địch có sai người sang mừng, lại đưa Thúc Ngỗi và Quý Ngỗi về nước ta, thế mà tiên quân ta không hề sai sứ sang tạ ơn lần nào cả, bởi vậy vua Địch cũng giận, nhưng nể mà không nói. Đến nay con là Bạch Bộ Hồ lên nối ngôi, cậy có sức mạnh, mới đem quân sang đánh ta.

Tần Tương công nói:

- Tiên quân ta ngày xưa lo công việc của thiên tử, không kịp nghĩ đến ơn riêng, nay vua Địch lại nhân lúc nước ta có tang mà đem quân sang đánh, thế tức là một nước cừu địch với ta, quan nguyên soái nên vì ta mà đem quân ra đối địch.

Tiên Chấn sụp lạy hai lạy mà từ chối rằng:

- Khi trước tôi nghe tin bọn Mạnh Minh được tha về, nghĩ nóng nảy quá, dám nhổ vào mặt chúa công, thật là một tội vô lễ thì không đáng làm chức nguyên soái, xin chúa công bãi chức tôi mà chọn người khác.

Tần Tương công nói:

- Nguyên soái vì việc nước mà tức giận, đó là bởi cái lòng trung thành, ta lại không rõ hay sao? Nay ta muốn chống lại với quân nước Địch, trừ phi nguyên soái thì không ai đương nổi, quan nguyên soái chớ nên từ chối.

(1) Tả thứ trưởng và hữu thứ trưởng tức là hai quan tể tướng.

Tiên Chấn bắt đắ dĩ phải vâng mệnh. Khi ở trong triều ra, Tiên Chấn thở dài mà than rằng:

- Ta vốn muốn chết với quân Tần, ai ngờ lại thành ra chết với quân Địch!

Các quan triều thần không ai hiểu ý ra làm sao cả. Tấn Tương công cũng thu quân trở về Giáng Đô (kinh thành nước Tấn).

Tiên Chấn trèo lên tướng đài, điểm duyệt quân sĩ, rồi hỏi các tướng rằng:

- Nào! Ai là người dám lĩnh chức tiên phong?

Bổng có một người ngang nhiên bước ra mà nói rằng:

- Tôi xin đi!

Tiên Chấn nhìn xem ai thì tức là Lang Thấm, hiện mới lĩnh chức hữu xạ tướng quân. Nguyên trước Lang Thấm mới được lĩnh chức, không chịu vào gặp mặt cảm tạ Tiên Chấn, bởi thế Tiên Chấn có ý không bằng lòng, ngày nay lại thấy Lang Thấm xin đi tiên phong, càng thêm ghen ghét, mới mắng Lang Thấm rằng:

- Mày là một đứa tân tiến tiểu tốt, mày ngẫu nhiên chém chết một thằng giặc tù mà được trọng dụng. Nay đại địch xâm phạm biên cảnh, mày lại có ý kiêu ngạo tự đắc, dám khinh trong bọn tướng sĩ ta không có ai là người tài giỏi hay sao?

Lang Thấm nói:

- Tiểu tướng tình nguyện ra sức giúp việc nước nhà, sao nguyên soái lại ngăn trở như vậy?

Tiên Chấn nói:

- Ở đây không thiếu gì người ra sức, mày có tài trí gì mà dám cậy hơn người?

Tiên Chấn liền thét đuổi Lang Thấm ra không dùng nữa, cho Hồ Cúc Cư vào thay, vì có cái công giáp chiến ở Hào Sơn khi trước. Lang Thấm cúi đầu thở dài, hằm hằm mà lui ra, bổng gặp người bạn là Tiên Bá ở ngoài đường.

Tiên Bá hỏi rằng:

- Tôi nghe quan nguyên soái đang tuyển tướng để đi đánh giặc, sao nhà ngươi lại lững thững đi đâu đấy?

Lang Thấm nói:

- Tôi đã tình nguyện đi tiên phong, để ra sức mà giúp việc nước nhà, ai ngờ lại gặp phải lúc nguyên soái ngài nổi giận, mắng tôi là

tài trí gì mà dám cậy mình hơn các tướng, hiện nay đã cách chức tôi, không dùng nữa rồi.

Tiên Bá nổi giận, nói:

- Tiên Chấn, nó đã ghét người tài giỏi, âu là hai ta cùng nhau đem gia đình vào giết chết nó đi, để cho hả cái lòng bất bình của chúng ta. Dầu có chết nữa cũng được thỏa lòng!

Lang Thảm nói:

- Không nên! Không nên! Đại trượng phu chết phải có nghĩa. Chết mà không có nghĩa thì không gọi là dũng được! Chúa công biết đến ta cũng vì là người có dũng mà dùng ta làm chức nhung hũ. Nay Tiên Chấn cho là ta không có dũng mà cách chức ta, nếu ta làm điều bất nghĩa mà chết thì thành ra Tiên Chấn được tiếng là cách chức một người bất nghĩa, vậy nên hãy thư thả mà đợi dịp sẽ hay.

Tiên Bá thở dài mà than rằng:

- Nhà ngươi thật là một người cao kiến, ta không bằng được.

Nói xong, cùng nhau trở về. Người đời có thơ nói chuyện Tiên Chấn sai lầm cách chức Lang Thảm rằng:

Vùng đao chém tướng dũng vô ngần,

Xa hữu thắng lên, bởi chủ ân.

Vì nước ra công, sao bị đuối?

Xưa nay trung dũng vẫn hàm oan.

Tiên Chấn dùng con là Tiên Thả Cự làm tiên phong, Loan Thuần, Khước Khuyết làm tả hữu đội, Hồ Xạ Cô, Hồ Cúc Cự làm hợp hậu, đem bốn trăm cỗ xe ra khỏi cửa Bắc Giáng Thành, nhắm hướng Cơ Thành tiến binh. Hai quân gặp nhau, đôi bên cùng đóng trại đầu đẫy. Tiên Chấn họp các tướng lại mà bảo rằng:

- Ở Cơ Thành này có một chỗ gọi là Đại Cốc (hẻm núi lớn), trong hẻm núi rộng lắm, chính là nơi có thể dùng xa chiến được. Hai bên cây cối rất rậm rạp, có thể phục binh được. Hai tướng Loan Thuần và Khước Khuyết nên đem hai đạo quân phục ở hai bên tả hữu chỗ ấy, đợi khi nào Tiên Thả Cự giao chiến với quân Địch, giả cách thua chạy vào trong hẻm núi, bấy giờ phục binh đổ ra mà đánh thì chắc là bắt được vua Địch; còn Hồ Xạ Cô và Hồ Cúc Cự đem hai đạo quân đi tiếp ứng, để phòng khi quân Địch đến cứu. Các tướng theo kế mà làm, Tiên Chấn dời đại doanh về phía sau hơn mười dặm hạ trại.

Ngày hôm sau, hai bên bày trận, vua Địch là Bạch Bộ Hồ đích

thân ra đòi đánh. Tiên Thả Cự ra nghênh chiến được mấy hợp, giả cách thua chạy. Bạch Bộ Hồ không biết là kế giả, đem hơn một trăm quân kỵ mã ra sức đuổi theo, bị Tiên Thả Cự dụ vào trong hẻm núi. Phục binh ở hai bên đổ ra đón đánh. Bạch Bộ Hồ tả xung hữu đột, hơn một trăm quân kỵ mã chết đã gần hết. Quân Tấn cũng tổn hại rất nhiều. Được một lúc, Bạch Bộ Hồ phá tan mấy vòng quân Tấn mà không ai địch nổi. Khi ra gần đến đầu hẻm núi, gặp một viên đại tướng là Khước Khuyết giương cung bắn một mũi trúng vào mặt Bạch Bộ Hồ. Bạch Bộ Hồ ngã xuống dưới ngựa, tức thì bị quân Tấn cùng xông tới để bắt. Mũi tên bắn thấu ra sau não, Bạch Bộ Hồ đã chết rồi. Khước Khuyết nhận mặt, biết là vua Địch, liền cắt lấy đầu để đem về báo công. Tiên Chấn đang ở trung quân, nghe tin Bạch Bộ Hồ bị bắn, ngựa mặt lên trời mà reo mừng rằng:

- May cho vua Tấn ta lắm! May cho vua Tấn ta lắm!

Tiên Chấn liền lấy giấy bút viết một tờ biểu để ở trên thư án, rồi không nói cho các tướng biết, cùng với mấy người tâm phúc tước khắc lên xe xông vào trận địa quân Địch.

Lại nói, em Bạch Bộ Hồ là Bạch Đôn, chưa biết là Bạch Bộ Hồ đã chết, toan đem quân đi tiếp ứng; bỗng thấy có một cỗ xe chạy đến, Bạch Đôn cho là quân dụ địch, bèn vội xách đao ra nghênh chiến. Tiên Chấn vai vác cái giáo, trợn mắt hét to một tiếng, đuôi mắt rách hết cả, máu chảy dòng dòng xuống mặt. Bạch Đôn kinh sợ, lui lại mấy mươi bước, nhưng trông thấy Tiên Chấn không có quân theo, liền truyền cho quân Địch xúm quanh lại, giương cung ra bắn. Tiên Chấn hăng hái ra sức, giết chết ba người đầu mục, và hơn hai mươi người quân sĩ, mà khắp mình không bị phải mũi tên nào cả, bởi vì quân Địch thấy Tiên Chấn là người vũ dũng, đều kinh hồn khiếp đảm, thành ra run tay, không còn lực, bắn chẳng trúng được phát nào. Vả Tiên Chấn mình mặc mấy lần áo giáp, đầu trúng cũng không vào được. Tiên Chấn thấy quân Địch bắn mãi không trúng, mới thở dài mà than rằng:

- Ta không giết giặc thì không tỏ được cái tài vũ dũng của ta, nay quân giặc đã biết ta là người vũ dũng, còn giết làm gì? Thôi thì ta đành chết ở đây cho rồi!

Tiên Chấn nói xong, liền cởi áo giáp ra để cho quân Địch bắn. Quân Địch bắn một lúc, mũi tên cắm vào như lông nhím. Khi chết rồi mà người đứng trơ trơ, không hề chuyển động. Bạch Đôn toan

chém lấy đầu, nhưng thấy Tiên Chấn vẫn trợn mắt vĩnh râu như người còn sống, nghĩ lại khiếp sợ, không dám vào chém. Trong đám quân Địch, có người nhận được mặt, nói với Bạch Đôn rằng:

- Người ấy là quan nguyên soái nước Tấn, tên gọi Tiên Chấn.

Bạch Đôn liền cùng với các quân sĩ sụp lạy, rồi bảo nhau rằng:

- Ngài thật là một bậc thần nhân!

Nói xong, lại quỳ ở trước mặt Tiên Chấn mà khấn rằng:

- Thần có cho chúng tôi đem về nước Địch để thờ cúng thì xin ngã xuống.

Tiên Chấn vẫn đứng yên như trước. Bạch Đôn lại khấn rằng:

- Hay là thần muốn về nước Tấn thì chúng tôi xin đưa về.

Khấn xong, tự nhiên Tiên Chấn ngã xuống.

Không biết Tiên Chấn được đưa về nước Tấn như thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ BỐN MƯƠI SÁU]

Sở Thương Thân giết cha trong cung Tần Mục công tế quân kềm núi

Vua nước Địch là Bạch Bộ Hồ bị giết rồi, quân sĩ trốn về báo với Bạch Đôn. Bạch Đôn khóc rằng:

- Khi trước ta đã nói là nước Tần có trời giúp, không thể đánh nổi, mà anh ta không nghe lời, để đến nỗi bị hại!

Bạch Đôn sai người sang nói với quân Tần, xin đem thi thể Tiên Chấn đổi lấy thi thể Bạch Bộ Hồ. Lại nói chuyện Khước Khuyết khi chém được thủ cấp Bạch Bộ Hồ, cùng với các tướng đem về nộp quan nguyên soái là Tiên Chấn, nhưng không thấy Tiên Chấn đâu cả, liền hỏi các quân sĩ. Quân giữ doanh nói:

- Quan nguyên soái ngài vừa một mình một xe đi khỏi, có truyền cho chúng tôi phải canh giữ cửa trại cẩn mật, không biết ngài đi đâu!

Tiên Thả Cư nghe nói, có ý nghi ngờ, bỗng thấy ở trên thư án có một tờ biểu, vội vàng cầm lên xem. Trong tờ biểu nói như sau này:

"Trung quân đại phu là Tiên Chấn có lời tâu bày để chúa công xét cho: Nguyên khi trước chúng tôi vì nóng nảy quá, không biết giữ lễ, chúa công đã không trị tội, lại dùng cho làm nguyên soái. Ngày nay may được thắng trận, tất sao chúa công lại sắp sửa ban thưởng đến chúng tôi; nếu tôi về mà không nhận thưởng thì thành ra một kẻ có công mà không được thưởng; còn nếu tôi về mà nhận thưởng, thì thành ra một kẻ vô lễ mà cũng được luận công. Có công mà không thưởng, thì làm sao để khuyến công? Vô lễ mà luận công, thì lấy gì để răn tội? Công tội hỗn loạn, thì còn gì là phép nước? Vậy tôi xin xông vào quân Địch, để mượn tay quân Địch thay chúa công giết chết tôi cho rồi! Con tôi là Tiên Thả Cư

cũng có tài làm tướng, có thể thay tôi được, trước khi chết tôi xin mạo muội nói để chúa công biết."

Tiên Thả Cự nói:

- Nếu vậy thì thân phụ tôi xông vào quân Địch mà chết mất rồi!

Nói xong, khóc òa lên một hồi, rồi toan dong xe xông vào quân Địch để tìm Tiên Chấn. Bấy giờ các tướng Khước Khuyết, Loan Thuần, Hồ Cúc Cự, Hồ Xạ Cô đều tụ tập cả trong doanh, xúm lại can ngăn, xin hãy sai người đi do thám trước xem nguyên soái sống chết thế nào, rồi sẽ tiến binh. Bỗng có quân báo em vua Địch là Bạch Đôn sai người đến xin đổi thi thể Tiên Chấn lấy thi thể Bạch Bộ Hồ. Tiên Thả Cự nghe tin cha là Tiên Chấn chết, liền vật mình lăn khóc, rồi hẹn với quân Địch đến ngày mai thì đem thi thể đổi lẫn cho nhau trước hàng quân. Sứ nước Địch cáo từ lui về. Tiên Thả Cự lại bảo các tướng rằng:

- Quân Nhung Địch hay gian dối lắm, ngày mai ta cũng phải nên phòng bị mới được! Bèn sai Khước Khuyết, Loan Thuần vẫn phục sẵn hai cánh tả hữu, nếu như có việc giao chiến thì cùng giáp công. Còn Hồ Cúc Cự, Hồ Xạ Cô thì cùng giữ trung quân.

Ngày hôm sau, hai bên cùng bày trận đối nhau, Tiên Thả Cự mặc đồ tang phục, một mình ra nơi trận tiền để nhận thi thể Tiên Chấn. Bạch Đôn sợ vong hồn Tiên Chấn thiêng liêng, nhổ hết những mũi tên ra, đem nước trầm hương tắm rửa, lại phủ thêm một cái áo cẩm bào, đặt lên trên xe như người còn sống, rồi đưa ra trận tiền, giao trả Tiên Thả Cự. Quân Tấn cũng đem thủ cấp Bạch Bộ Hồ giao trả cho quân Địch. Bạch Đôn trông thấy quân Tấn chỉ giao trả có thủ cấp Bạch Bộ Hồ mà thôi, không được đủ thân thể, liền không bằng lòng mà nói rằng:

- Quân Tấn đánh lừa ta, sao không giao đủ thân thể?

Tiên Thả Cự sai người truyền bảo Bạch Đôn rằng:

- Có muốn lấy đủ thân thể thì nhà ngươi phải vào hang đá mà tìm ở trong đồng xác người chết.

Bạch Đôn giận lắm, cầm cái khai sơn đại phủ, vẫy quân xông vào để đánh. Nhưng quân Tấn dùng xe đồn xa kết trận, vững chắc như tường, quân Địch xông vào mấy bận mà không được, khiến Bạch Đôn chỉ biết gào thét, tức giận mà không làm gì được. Bỗng nhiên thấy quân Tấn nổi trống, cửa trận mở ra, tướng nước Tấn

là Hồ Xạ Cô cầm ngang ngọn kích ra đối địch. Bạch Đôn bèn đón đánh. Hai bên vừa giao chiến được mấy hợp thì phía tả có Khước Khuyết, phía hữu có Loan Thuần đem quân hai cánh tả hữu vây lại đánh. Bạch Đôn thấy quân Tấn đông quá, vội vàng quay ngựa bỏ chạy. Quân Tấn tranh nhau đuổi đánh, quân Địch chết hại rất nhiều. Hồ Xạ Cô giục ngựa đuổi theo Bạch Đôn. Bạch Đôn sợ làm xung động bản doanh, mới vỗ ngựa chạy vòng sang bên cạnh. Xạ Cô vẫn không tha, cứ đuổi riết. Bạch Đôn quay đầu lại trông thấy, liền hỏi Hồ Xạ Cô rằng:

- Ta trông tướng quân quen mặt lắm, có phải Hồ Xạ Cô đó không?

Hồ Xạ Cô nói:

- Phải!

Bạch Đôn nói:

- Vậy tôi xin có lời chào tướng quân! Cha con tướng quân khi trước ở nước tôi mười hai năm trời, nước tôi có điều gì bạc đãi đâu; ngày nay tướng quân nên nghỉ lại một chút, sau này còn có khi gặp nhau. Tôi chính là em ruột Bạch Bộ Hồ, tên gọi Bạch Đôn đây.

Hồ Xạ Cô thấy Bạch Đôn nhắc đến chuyện cũ, không nỡ giết chết, liền đáp lại rằng:

- Thôi thì ta khoan thứ cho nhà ngươi, nhà ngươi nên mau mau thu quân về ngay, chớ ở đây nữa!

Hồ Xạ Cô nói xong, bèn quay ngựa trở lại. Đêm hôm ấy, Bạch Đôn rút hết quân kéo về nước Địch. Bạch Bộ Hồ không có con trai, Bạch Đôn phát tang, rồi lên nối ngôi làm vua nước Địch.

Lại nói, quân Tấn thắng trận rồi, các tướng về yết kiến Tấn Tương công đệ trình tờ di biểu của Tiên Chấn. Tấn Tương công thương xót vô cùng, truyền đem thi thể Tiên Chấn để đích thân khâm liệm, trông thấy hai mắt Tiên Chấn vẫn mở trừng trừng như lúc còn sống, Tương công vội vàng ôm lấy thi thể mà khóc rằng:

- Tướng quân vì việc nước mà chết! Sống khôn chết thiêng! Xem mấy lời di biểu này thì đủ biết tướng quân là người trung nghĩa, ta không bao giờ dám quên!

Tấn Tương công nói xong, bèn ở trước linh cữu Tiên Chấn phong cho con Tiên Chấn là Tiên Thả Cư thay cha làm chức trung quân nguyên soái. Bấy giờ hai mắt Tiên Chấn mới nhắm lại, về sau người nước Tấn có lập đền thờ ở đất Cơ Thành. Tấn Tương công khen Khước Khuyết có công giết được Bạch Bộ Hồ, lại phong cho đất Ký Ấp mà bảo rằng:

- Nhà ngươi biết đổi lại cái lỗi của thân phụ nhà ngươi ngày xưa, vậy nên ta trả lại cho đất Ký Ấp là đất ăn lộc của thân phụ nhà ngươi trước đây.

Tần Tương công lại bảo Tư Thần rằng:

- Nhà ngươi có công cử Khước Khuyết, nếu ngươi không nói thì sao ta biết Khước Khuyết mà dùng!

Tần Tương công đem đất huyện Tiên Mao thưởng cho Tư Thần. Chư tướng thấy Tương công ban thưởng đúng người, chẳng ai không tin phục.

Bấy giờ, nước Hứa và nước Sái từ khi Tần Văn công mất đi, lại thần phục nước Sở. Tần Tương công cho Dương Xử Phủ làm đại tướng, đem quân sang đánh nước Hứa và nước Sái. Sở Thành vương sai Đâu Bột và Thành Đại Tâm đem quân đi cứu. Đi đến bên sông Tri Thủy, trông thấy quân Tần ở bờ bên kia, liền truyền cho quân sĩ đóng lại ở bờ sông bên này. Doanh quân Tần ở bờ bắc sông, hai bên chỉ cách nhau một dòng nước chảy, có thể nghe thấy tiếng mõ cầm canh của nhau. Quân Tần bị quân Sở ngăn trở, không qua sông được, đã hơn hai tháng, thành ra gần hết cả lương ăn. Dương Xử Phủ định rút quân về, nhưng sợ người nước Sở đuổi theo, lại e rằng người ta cười mình phải chịu kém quân Sở, mới lập kế sai sứ qua sông, sang nói với tướng nước Sở là Đâu Bột rằng:

- "Đã đến thì không sợ, đã sợ thì không đến", tướng quân muốn đánh nhau với quân Tần tôi thì quân Tần tôi xin rút quân lùi lại một xá, để nhường cho tướng quân qua sông mà bày trận, rồi ta sẽ cùng nhau giao chiến; nếu tướng quân không muốn qua sông thì tướng quân cũng nên lùi lại một xá, để nhường quân Tần tôi qua sông mà bày trận và xin định ngày giao chiến. Bằng nay không tiến không lui thì hai bên cùng nhọc công tốn của, phỏng có ích gì! Dương Xử Phủ tôi đã đóng ngựa vào xe, mà đợi mệnh tướng quân, xin tướng quân quyết cho.

Đâu Bột nổi giận, nói:

- Nước Tần khinh ta không dám qua sông hay sao?

Nói xong, toan đem quân qua sông để đánh Tần. Thành Đại Tâm vội vàng ngăn lại mà nói rằng:

- Người nước Tần vô tín, nay xin rút quân lùi lại một xá là nói dối để dụ quân ta sang đó mà thôi, ngài chớ nên tin vội! Nếu quân

ta sang được một nửa, tất quân Tấn đánh ngay, bây giờ ta tiến cũng dở mà thoái cũng dở, chi bằng ta hãy rút quân, nhường cho quân Tấn sang sông, ta là chủ, Tấn là khách, chẳng cũng được sao?

Đấu Bật khen phải, rồi truyền quân sĩ lùi lại ba mươi dặm (tức là một xá) để nhường cho quân Tấn qua sông. Sứ nước Tấn về nói với Dương Xử Phủ. Dương Xử Phủ bèn sửa lời, tuyên bố cho các quân sĩ rằng:

- Tướng nước Sở là Đấu Bật sợ thế quân ta không dám vượt sông, hiện đã rút quân trốn đi rồi!

Quân sĩ tưởng thực, đều huyền truyền bảo nhau. Dương Xử Phủ lại nói:

- Quân Sở đã trốn đi rồi thì ta còn qua sông làm gì nữa? Bây giờ ngày hết Tết đến, tiết trời lại rét, âu là ta hãy thu quân về nghỉ, rồi sau sẽ liệu.

Dương Xử Phủ thu quân trở về nước Tấn. Đấu Bật chờ đã hai ngày mà không thấy quân Tấn qua sông, sai người đi dò thám thì ra quân Tấn rút về đã xa rồi, mới cũng truyền lệnh thu quân về nước.

Lại nói chuyện Sở Thành vương có người con trưởng tên là Thương Thần, khi trước Sở Thành vương muốn lập làm thái tử, hỏi ý kiến Đấu Bật. Đấu Bật nói:

- Nước Sở ta mấy đời nay vẫn lập con thứ, không lập con trưởng. Vả tôi xem tướng mạo Thương Thần, mắt như mắt cú, tiếng như tiếng beo, thì là người có tính tàn nhẫn, ngày nay đại vương yêu mà lập lên, ngày khác lại ghét mà truất đi, tất hẳn nổi loạn.

Sở Thành vương không nghe, liền lập Thương Thần làm thái tử, và cho Phan Sùng làm chức thái phó⁽¹⁾. Thương Thần nghe nói Đấu Bật không muốn lập mình làm thái tử, có ý căm tức; đến lúc Đấu Bật đem quân đi cứu nước Sái, lại không giao chiến với Tấn mà rút quân về, Thương Thần mới đem lời gièm pha mà nói với Sở Thành vương rằng:

- Đấu Bật ăn lễ của Dương Xử Phủ, vậy nên mới rút quân về.

Sở Thành vương tin lời, khi Đấu Bật về, không cho vào yết kiến, lại sai người ban cho một thanh kiếm. Đấu Bật không dùng

(1) Quan dạy thái tử.

kế gì mà giải tỏ ra cho được, liền cầm thanh kiếm đâm cổ mà chết. Thành Đại Tâm vào yết kiến Sở Thành vương, sụp lạy kêu khóc, thuật lại cái cơ Đấu Bọt rút quân về, không phải là ăn lễ của Dương Xử Phủ; nếu bắt tội về việc rút quân thì Thành Đại Tâm này cũng xin chịu tội. Sở Thành vương nói:

- Nhà ngươi nói làm chi nữa! Ta cũng lấy việc ấy làm hối hận rồi.

Sở Thành vương từ bấy giờ có ý nghi thái tử Thương Thần; sau Sở Thành vương lại yêu người con thứ tên là Chúc, muốn bỏ Thương Thần mà lập Chúc làm thái tử, nhưng lại sợ Thương Thần nổi loạn, mới định tìm cơ để giết đi. Cung nhân nghe được tin ấy, nói với Thương Thần. Thương Thần còn ngần ngừ chưa cho điều ấy làm thực, thuật chuyện lại cho quan thái phó là Phan Sùng nghe. Phan Sùng nói:

- Tôi xin hiến một kế, có thể dò xét được điều ấy thực hay là giả. Thương Thần hỏi:

- Kế gì?

Phan Sùng nói:

- Em gái đại vương ta là Mi thị, lấy chồng ở nước Giang, gọi là nàng Giang Mi⁽¹⁾, nay về thăm đại vương ta, ở chơi trong cung lâu ngày, tất biết rõ điều ấy. Giang Mi tính nóng nảy. Thái tử nên bày một tiệc rượu, mời Giang Mi đến ăn tiệc, rồi trong khi ăn tiệc, cố ý làm ra bộ khinh bỉ, để khiến cho Giang Mi phải tức giận. Giang Mi đã tức giận, tất thế nào cũng nói lộ điều ấy ra.

Thương Thần nghe lời, bày tiệc rượu để mời nàng Giang Mi. Lúc Giang Mi mới đến thì Thương Thần tiếp đãi rất lễ phép, khi uống rượu tới nửa chừng, dần dần làm ra bộ khinh bỉ, sai người nhà bếp đưa món ăn mà không thềm đứng dậy mời, lại cố ý ngảnh mặt nói chuyện riêng với mấy đứa thị nữ hầu rượu. Giang Mi hai lần hỏi chuyện, đều không trả lời. Giang Mi giận lắm, đập bàn đứng dậy mà sỉ mắng Thương Thần rằng:

- Mày tệ quá như thế, thảo nào mà đại vương định giết mày để lập công tử Chúc.

Thương Thần giả cách xin lỗi. Giang Mi không thềm nhìn mặt, lên xe đi ngay, vừa đi vừa sỉ mắng Thương Thần thậm tệ.

(1) Giang Mi: chữ Hán 江卞, bản dịch cũ phiên là Giang Vu, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Ngay đêm hôm ấy, Thương Thần đến bảo Phan Sùng, và hỏi kế để cầu thoát nạn. Phan Sùng nói:

- Thái tử có thể chịu cúi đầu mà thần phục công tử Chúc được hay không?

Thương Thần nói:

- Ta là con trưởng mà phải thần phục con thứ thì chịu thế nào được?

Phan Sùng nói:

- Nếu không chịu thần phục người ta thì chi bằng trốn sang nước khác.

Thương Thần nói:

- Trốn cũng vô ích, chỉ thêm nhục mà thôi!

Phan Sùng nói:

- Trừ hai điều ấy thì chẳng còn có kế gì nữa!

Thương Thần lại cố ý hỏi mãi. Phan Sùng nói:

- Có một kế này rất thần hiệu, nhưng chỉ sợ thái tử không nỡ làm.

Thương Thần nói:

- Trong lúc đang nguy cấp này, lại còn điều gì là điều không nỡ!

Phan Sùng ghé tai mà bảo rằng:

- Chỉ làm đại sự thì mới có thể đổi họa làm phúc được!

Thương Thần nói:

- Việc đó ta phải làm!

Nói xong, liền tụ tập quân sĩ của mình, đến nửa đêm nói thác là trong cung có biến, rồi vào vây cung Sở Thành vương. Phan Sùng tay cầm thanh kiếm, cùng với mấy người lực sĩ đi thẳng đến trước mặt Sở Thành vương. Các nội thị sợ hãi, đều bỏ chạy tán loạn cả. Sở Thành vương hỏi Phan Sùng rằng:

- Nhà ngươi vào đây có việc gì?

Phan Sùng nói:

- Đại vương làm vua đã bốn mươi bảy năm rồi, cũng nên thôi đi! Nay người trong nước đều mong có vua mới, xin đại vương truyền ngôi lại cho thái tử.

Sở Thành vương kinh sợ mà nói rằng:

- Ta sẽ lập tức nhường ngôi lại cho, nhưng chẳng biết các người có để cho ta sống hay không?

Phan Sùng nói:

- Vua nọ chết thì vua kia mới lập lên, chứ có lẽ nào một nước hai vua bao giờ? Sao đại vương đã già mà còn chưa hiểu việc đời?

Sở Thành vương nói:

- Ta vừa mới sai nhà bếp nấu món chân gấu, đợi chín cho ta ăn một miếng thì dầu chết ta cũng cam lòng!

Phan Sùng quát to lên rằng:

- Món chân gấu thì còn lâu mới chín được, hay là đại vương định dùng đàng đợi người đến cứu đó chăng? Xin đại vương tự liệu đi, chớ để cho tôi phải động đến.

Phan Sùng cởi dây lưng ném ở trước mặt Sở Thành vương. Sở Thành vương ngửa mặt lên trời mà kêu rằng:

- Đấu Bội giỏi thật! Đấu Bội giỏi thật! Ta không nghe lời Đấu Bội, đến nỗi phải tai vạ, còn nói gì được nữa?

Nói xong, liền cầm lấy dây lưng mà buộc vào cổ. Phan Sùng sai mấy người đứng hai bên nắm đầu dây mà kéo, được một lúc thì tắt hơi. Giang Mi nghe tin, thở dài mà than rằng:

- Thôi! Chính ta làm hại anh ta rồi đó!

Nói rồi, Giang Mi cũng thất cổ tự tử. Bấy giờ là ngày Đinh Mùi, tháng mười, năm Chu Tương vương thứ hai mươi sáu (626 TCN). Nhiệm Ông luận về việc này, cho Sở Thành vương là em mà giết anh, rồi đến lượt mình lại bị con là Thương Thần giết, lẽ trời báo ứng, thật rõ rệt lắm thay. Có thơ than rằng:

Thành vương ngày trước giết Hùng Gian,

Giúp bác, Thương Thần lại báo oan.

Trời khiến Phan Sùng xui sự nghịch,

Ngu si, tay gấu dám đòi ăn!

Thương Thần đã giết cha xong rồi, bèn nói dối là Sở Thành vương bị cảm mà chết, sai người báo tang cho các nước chư hầu biết, rồi lên nối ngôi, tức là Sở Mục vương. Sở Mục vương gia phong cho Phan Sùng làm chức thái sư, và giao binh quyền cho, để coi giữ các nơi xung quanh vương cung, lại đem ngôi nhà của mình khi còn là thái tử ban cho.

Quan lệnh doãn nước Sở là Đấu Ban cùng các quan đều biết là Sở Thành vương bị giết mà không ai dám nói. Thương công Đấu Nghi Thân nghe tin Sở Thành vương bị giết, mới thác rằng viếng tang đi về Dĩnh Đô, cùng với quan đại phu là Trọng Quy bàn mưu

để giết Sở Mục vương. Chẳng ngờ việc tiết lộ ra, Sở Mục vương truyền cho quan tư mã là Đấu Việt Tiêu bắt Đấu Nghi Thân và Trọng Quy mà giết đi. Ngày trước có người thầy đồng tên là Phạm Duật Tự đã nói: “Sở Thành vương cùng với Thành Đắc Thần và Đấu Nghi Thân ba người đều bắt đắc kỳ tử”, đến bây giờ quả nhiên ứng nghiệm.

Đấu Việt Tiêu có ý muốn làm lệnh doãn, mới nói với Sở Mục vương rằng:

- Tôi thấy Đấu Ban nói chuyện với người ta, thường phàn nàn về nỗi cha con nhà hấn chịu ơn tiên vương nhiều lắm, mà không giúp nên được cái chí lớn của tiên vương ngày xưa thì lấy làm xấu hổ. Hấn muốn lập công tử Chúc lên làm vua; mới rồi Đấu Nghi Thân làm phản là mưu tặc Đấu Ban, nay Đấu Nghi Thân đã bị giết rồi, Đấu Ban có ý lo sợ, tôi e rằng hấn lại bày mưu khác, đại vương nên phải phòng bị mới được.

Sở Mục vương đem lòng nghi Đấu Ban, mới triệu Đấu Ban vào, sai đi giết công tử Chúc. Đấu Ban chối từ không chịu đi. Sở Mục vương nổi giận, nói:

- Nhà ngươi muốn giúp nên cái chí lớn của tiên vương ngày xưa có phải không?

Sở Mục vương liền cầm cái chùy đồng đánh chết Đấu Ban. Công tử Chúc sợ hãi, định chạy sang nước Tấn. Đấu Việt Tiêu đuổi theo đến ngoài cõi, giết chết công tử Chúc. Sở Mục vương cho Thành Đại Tâm làm lệnh doãn, chưa được bao lâu thì Thành Đại Tâm chết, Sở Mục vương liền cho Đấu Việt Tiêu làm lệnh doãn, và cho Vĩ Cổ làm quan tư mã. Sau Sở Mục vương lại nhớ đến công tử Văn ngày xưa, mới cho Đấu Khắc Hoàng tự tử Nghi (con Đấu Ban, cháu tử Văn) làm quan châm doãn.

Tấn Tương công nghe tin Sở Thành vương chết, hỏi Triệu Thuấn rằng:

- Thế là lòng trời đã chán nước Sở rồi chăng?

Triệu Thuấn nói:

- Vua Sở trước đây là bạo ngược, nhưng còn có thể đem điều lẽ nghĩa mà phân giải được, chứ như Thương Thần (tức là Sở Mục vương) ngày nay thì cha nó, nó còn chẳng thiết, huống chi là ai! Tôi e rằng nó còn làm nhiều điều tai hại cho các nước chư hầu nữa.

Mấy năm sau, quả nhiên Sở Mục vương đem quân đi đánh khắp bốn xung quanh: trước tiên diệt nước Giang, rồi đến nước Lục, nước Liệt, lại đem quân đến nước Trần, nước Trịnh, Trung Nguyên trở nên đa sự, đúng như lời nói của Triệu Thuần.

Lại nói, mùa xuân tháng hai, năm Chu Tương vương thứ hai mươi bảy (625 TCN), tướng nước Tần là Mạnh Minh Thị nói với Tần Mục công, xin đem quân đi đánh Tấn, để báo thù trận thua ở Hào Sơn khi trước. Tần Mục công khen chí khí mà cho đi, Mạnh Minh liền cùng với Kiến Bính và Tây Khất Thuật đem quân bốn trăm cỗ xe đi đánh Tấn. Tấn Tương công vẫn lo nước Tần đem quân sang đánh báo thù, ngày nào cũng sai người đi do thám, khi được tin Mạnh Minh lại sắp sang đánh, mới cười mà bảo rằng:

- Nước Tần nay đã sắp có người sang tạ ơn⁽¹⁾ ta đó!

Tần Tương công bèn cho Tiên Thả Cư làm chánh tướng, Triệu Thôi làm phó tướng, Hồ Cúc Cư làm chức xa hữu, để đợi quân Tần sang đến nơi thì đánh. Khi đại binh sắp khởi hành, Lang Thấm nói với Tiên Thả Cư xin đem quân của mình đi theo. Tiên Thả Cư cho đi. Bấy giờ bọn Mạnh Minh chưa sang đến nơi, Tiên Thả Cư bảo các tướng rằng:

- Đợi cho quân Tần đến mà đánh, chi bằng ta kéo sang mà đánh quân Tần.

Tiên Thả Cư nói xong, liền kéo quân sang đến đất Bành Nha (đất nước Tần) thì vừa vặn gặp quân Tần đến nơi, hai bên đã bày thành trận thế. Lang Thấm nói với Tiên Thả Cư rằng:

- Tiên nguyên soái (tức là Tiên Chấn, cha Tiên Thả Cư) chê tôi là người vô dũng, vậy nên truất bỏ không dùng, ngày nay tướng quân hãy thử cho tôi ra trận, tôi không dám cầu công, chỉ mong rửa được cái điều xấu hổ trước mà thôi.

Lang Thấm nói xong bèn cùng với bạn là Tiên Bá đem hơn một trăm người xông thẳng vào trong đám quân Tần. Bọn Lang Thấm đi đến đâu thì quân Tần tan ra đến đấy, giết được rất nhiều.

(1) Nguyên khi trước Mạnh Minh bị quân Tấn bắt, Tấn Tương công đã tha cho về, sau lại sai người đuổi theo giả cách ban cho con ngựa để lừa bắt, bấy giờ Mạnh Minh đã đứng ở dưới thuyền, ngảnh lại bảo rằng: "Ba năm nữa tôi xin sang tạ ơn", là ý nói sang báo thù.

Sau Tiên Bá bị Kiến Bính giết chết. Tiên Thả Cư đứng ở trên xe, trông thấy quân Tần rối loạn, mới giục đại quân tiến vào. Bọn Mạnh Minh không thể chống lại được, tức thì đại bại bỏ chạy. Tiên Thả Cư tìm cứu Lang Thấm ra thì thân thể Lang Thấm chỗ nào cũng bị thương cả, miệng thổ ra hơn đấu máu, được qua một ngày rồi chết. Quân Tần đã được thắng trận, kéo nhau trở về. Tiên Thả Cư tâu với Tần Tương công rằng:

- Ngày nay thắng trận là nhờ sức của Lang Thấm, chứ không dự gì đến tôi.

Tần Tương công truyền theo lễ quan thượng đại phu để an táng Lang Thấm ở Tây quách, bắt các quan triều thần đều phải đi đưa cả. Ấy là Tương công muốn khích lệ cho kẻ có tài vậy. Sử quan có thơ khen Lang Thấm dũng mãnh rằng:

*Khỏe thay Lang xa hữu,
Chém tù như giết gà!
Bị truất không tức giận,
Giặc dữ liều xông pha.
Chịu chết tỏ bình sinh,
Quân Tần giết chẳng tha.
Suối vàng nếu hay biết,
Tiên Chấn chịu chẳng là.*

Lại nói, Mạnh Minh thua trận, chạy về nước Tần, tự nghĩ mình lần này tất phải tội chết, ai ngờ Tần Mục công chẳng trách giận gì cả, lại sai người ra ngoài cõi đón rước yên ủi, và vẫn giao quyền chính cho như trước. Mạnh Minh tự nghĩ xấu hổ vô cùng, mới dốc một lòng sửa sang quyền chính, lại đem hết những của riêng ra để tư cấp cho những nhà có người chết trận, ngày nào cũng luyện tập quân sĩ, khích lệ trung nghĩa, để định sang năm sẽ đánh báo thù nước Tấn. Cuối năm ấy, Tần Tương công lại sai Tiên Thả Cư liên hợp với quan đại phu nước Tống là công tử Thành, quan đại phu nước Trần là Viên Tuyển, quan đại phu nước Trịnh là công tử Quy Sinh, cùng đem quân sang đánh Tần, chiếm lấy đất Giang và đất Bành Nha, rồi rút quân về, lại nói giỡn một câu rằng:

- Mới rồi, nước Tần sang tạ ơn ta thì ngày nay ta đáp lại đó!”

Xưa trong lời bói của Quách Yển có câu: “Một đánh ba lần

tổn thương". Đến nay nước Tấn ba lần đánh bại quân Tần, quả nghiệm với lời ấy.

Mạnh Minh không xin đem quân đi đánh quân Tần, người nước Tần đều cho là nhất, chỉ có Tần Mục công vẫn tin Mạnh Minh là người giỏi, thường bảo các quan triều thần rằng:

- Mạnh Minh tất có ngày báo thù được quân Tần, chỉ vì chưa gặp thời đó thôi.

Đến tháng năm năm sau, Mạnh Minh luyện tập quân sĩ đều đã tinh nhuệ cả rồi, mới xin Tần Mục công thân hành đi đánh, lại nói với Tần Mục công rằng:

- Nếu lần này tôi không báo thù được nước Tấn thì quyết không sống mà về làm gì!

Tần Mục công nói:

- Quân ta đã ba lần bị quân Tần đánh thua rồi! Nếu lần này lại thua thì ta cũng chẳng còn mặt mũi nào mà về nước nữa!

Tần Mục công nói xong, liền chọn lấy quân năm trăm cỗ xe, lựa ngày cử đại binh đi đánh Tấn; phàm các quân sĩ phải đi tòng chinh, đều tư cấp cho người nhà rất hậu. Các quân sĩ thấy vậy, đều hăng hái xin hết sức. Quân Tần theo lối ải Bồ Tân mà đi, lúc đã qua sông Hoàng Hà rồi, Mạnh Minh truyền đem bao nhiêu thuyền bè đốt hết sạch cả. Tần Mục công lấy làm lạ mà hỏi rằng:

- Tại sao quan nguyên soái lại đốt hết cả thuyền bè như vậy?

Mạnh Minh Thị nói:

- Quân có khí thế thì mới đánh được giặc! Quân ta thua luôn mãi, khí thế đã suy hết cả rồi, nay tôi đốt thuyền bè đi là tỏ cho quân ta biết rằng: chỉ có tiến chứ không có thoái, khiến cho khí thế quân ta được thêm hăng hái, nếu quân ta đã thắng trận rồi thì lo gì không có thuyền bè mà trở về.

Tần Mục công khen phải. Mạnh Minh kéo quân đi tiên phong, xông vào đánh lấy được thành Vương Quan. Quân nước Tấn phi báo Tấn Tương công. Tấn Tương công họp các quan triều thần lại để thương nghị.

Triệu Thôi nói:

- Nước Tần căm tức ta nhiều lần, lần này vua Tần thân hành cử đại binh sang, cố chết mà đánh ta, ta không thể địch nổi; chi bằng ta hãy tạm nhường quân Tần, khiến cho quân Tần đắc chí, rồi sau ta sẽ xin giảng hòa để hai bên không đánh nhau nữa.

Tiên Thả Cư cũng nói với Tấn Tương công rằng:

- Con thú quần còn quay lại đánh, huống chi Tần là một nước lớn? Vua Tần lấy việc ngày trước thua ta làm xấu hổ, mà các tướng nước Tần cũng đều hăng hái, nếu không thắng được ta thì thế tất không thôi. Nếu cứ đánh nhau mãi, thì biết bao giờ mới thôi. Chúa công nên nghe lời Tử Du (tức là Triệu Thôi) là phải!

Tấn Tương công truyền cho quân sĩ các nơi, đều một mực cố thủ, không được giao chiến với quân Tần. Do Du bảo Tần Mục công rằng:

- Quân Tần sợ ta rồi! Ta nên nhân dịp này đem quân đến dãy núi Hào Sơn, thu nhặt lấy những hài cốt quân ta bị chết ngày trước để mai táng, cho khỏi điều hổ thẹn.

Tần Mục công theo lời, kéo quân vượt Hoàng Hà, qua bến Mao Tân, thẳng tới đóng ở núi Đông Hào, quân Tấn không thấy có một người một ngựa nào dám ra ngăn trở cả. Tần Mục công sai người đến khắp các nơi từ Trụy Mã Nhai, Tuyết Mệnh Nham, đến Lạc Hồn Giản, thu nhặt lấy những hài cốt quân Tần chết trận khi trước, lấy cỏ mà khâm liệm, đem mai táng ở một nơi trũng trong khe núi, rồi giết trâu mổ ngựa để làm lễ cúng tế. Tần Mục công mặc đồ tang phục đứng rót rượu để làm lễ, lại ứa nước mắt khóc òa lên, Mạnh Minh và các tướng đều sụp lạy mà khóc không đứng dậy nổi. Quân sĩ trông thấy, ai cũng chảy nước mắt. Nhiêm Ông có thơ rằng:

Tùng giận hai già khóc trước quân,

Nay sao lại tự khóc cùng than?

Chớ rằng tế trận là hay lắm,

Tuy hiểm, Hào Sơn chẳng xác tàn!

Dân ở đất Giang và đất Bành Nha nghe tin Tần Mục công thắng được quân Tấn, liền cùng nhau tụ họp, đuổi bỏ các quan trấn thủ nước Tấn đi, rồi lại theo về nước Tần.

Tần Mục công thu quân khải hoàn trở về nước Tần, ban thưởng cho Mạnh Minh làm á khanh, cùng coi việc nước với hai tướng quốc, Kiển Thúc và Tây Khất Thuật cũng đều được phong thưởng. Đổi cửa ải Bồ Tân thành Đại Khánh để ghi công thắng trận.

Lại nói, vua Tây Nhung là Xích Ban, khi trước thấy quân Tần hai

ba lần bị thua, có ý khinh nước Tần hèn yếu, định xướng suất các tộc Nhung làm phản nước Tần.

Đến lúc Tần Mục công thắng được quân Tấn, thu quân trở về, toan rẽ sang đánh Tây Nhung. Do Dư mới nói với Tần Mục công, xin truyền hịch cho Tây Nhung bắt phải triều cống, nếu không chịu triều cống, bây giờ sẽ đánh.

Xích Ban nghe tin Mạnh Minh nước Tần thắng được quân Tấn, đang có lòng lo sợ, thấy có tờ hịch, vội vàng rủ nhau hơn hai mươi nước nhỏ ở phía tây cùng vào triều cống nước Tần, tôn Tần Mục công làm bá chủ tất cả các nước ở tây phương. Sử thần luận việc nước Tần, cho rằng đúng như câu: "Ngàn quân dễ kiếm, một tướng khó tìm" vậy. Mục công tin vào tài của Mạnh Minh, có thể trước sau tin dùng, cho nên chung cuộc đã thành được bá nghiệp.

Bây giờ, uy danh Tần Mục công đồn đến chốn kinh sư nhà Chu. Chu Tương vương bảo Doãn Vũ công rằng:

- Nước Tần, nước Tấn, đời tiên thế đều có công với vương thất. Ngày xưa Trùng Nhĩ (tức là Tấn Văn công) nước Tấn đại hội chư hầu, trăm sách phong cho làm bá chủ; nay Nhâm Hiếu (tức là Tần Mục công) nước Tần cường thịnh, chẳng kém gì nước Tấn, trăm cũng muốn sách phong cho như Tấn, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Doãn Vũ công nói:

- Nước Tần dẫu cường thịnh làm bá các nước Tây Nhung, nhưng chưa có công trạng gì với nhà Chu ta như nước Tấn. Vả nay Tần lại có ý bất hòa với Tấn, mà vua Tấn ngày nay, hiện đang noi theo được công nghiệp của cha trước là Tấn Trùng Nhĩ. Nếu ta sách phong cho Tần thì méch lòng Tấn, chi bằng ta sai sứ ban thưởng cho Tần, thế thì Tần biết ơn ta, mà Tấn cũng chẳng oán gì ta được.

Chu Tương vương bèn nghe theo lời.

Muốn biết việc sau thế nào, xin xem hạ hồi phân giải.

[HỒI THỨ BỐN MƯỜI BẢY]

Lộng Ngọc cười phượng theo Tiêu Sử Triệu Thuần bội Tần lập Di Cao

Tần Mục công thôn tính hai mươi nước, làm bá chủ ở tây phương. Chu Tương vương sai Doãn Vũ công đem một cái trống đồng ban thưởng cho Tần Mục công. Tần Mục công cáo là tuổi già, không vào triều được, sai công tôn Chi sang nhà Chu để tạ ơn. Năm ấy Do Dư ốm chết, Tần Mục công thương tiếc vô cùng, liền cho Mạnh Minh thay Do Dư làm chức hữu thứ trưởng (tức là tể tướng). Công tôn Chi khi ở nhà Chu về, biết ý Tần Mục công muốn trọng dụng Mạnh Minh cũng cáo lão về nghỉ.

Tần Mục công có một người con gái bé; lúc người con gái ấy mới sinh, gặp có kẻ đem dâng viên ngọc phác⁽¹⁾, Tần Mục công sai thợ giũa đi, thành ra một viên ngọc sắc biếc mà đẹp lắm. Đến lúc người con gái đầy tuổi tới⁽²⁾, trong cung bày đồ toái bàn⁽³⁾, người con gái nhặt ngay viên ngọc ấy, rồi cầm chơi mãi không rời, bởi vậy mới đặt tên là Lộng Ngọc.

Lúc nàng Lộng Ngọc lớn lên, nhan sắc xinh đẹp tuyệt trần, lại thêm tính trời thông minh, tài thổi ống sênh lắm, không học ai cả, mà thành âm điệu. Tần Mục công sai thợ khéo đeo viên ngọc biếc khi trước làm một cái ống sênh để cho nàng Lộng Ngọc thổi. Nàng Lộng Ngọc thổi ống sênh ấy, tiếng trong như tiếng chim phượng.

(1) Phác nghĩa là viên ngọc còn ở trong hòn đá.

(2) Trẻ con mới sinh được một năm thì gọi là đầy tuổi tới.

(3) Toái bàn nghĩa là bày đủ các thứ đồ vật như bút, mực, kim, chỉ, cờ, kiếm... để thử xem đứa bé ấy nhặt lấy cái gì, mà đoán hậu vận của nó.

Tần Mục công yêu lắm, lại lập một cái lầu để cho nàng Lộng Ngọc ở, đặt tên là Phượng Lâu; trước lầu có xây một cái đài cũng đặt tên là Phượng Đài. Năm Lộng Ngọc đã mười lăm tuổi, Tần Mục công muốn tìm một người giai tể⁽¹⁾, Lộng Ngọc thề rằng:

- Tìm người nào tài thối ổng sênh, có thể họa với ta được, ta mới chịu lấy làm chồng còn ai thì ta cũng chẳng thiết.

Tần Mục công sai sứ đi tìm, chẳng được một người nào tài thối ổng sênh cả. Một hôm Lộng Ngọc đang ngồi ở trên lầu, cuốn rèm ngắm cảnh, trông thấy trời quang mây tạnh, vùng trăng sáng tỏ như gương, truyền cho thị nữ đốt một lò hương, rồi đem ổng sênh ngọc ra thối, tiếng sênh trong vắt, vắng tận chân trời. Bấy giờ gió mát hây hây, bỗng nghe như có tiếng người họa lại, lúc gần lúc xa, Lộng Ngọc lấy làm lạ, mới dùng ổng sênh lại không thối nữa, rồi lắng tai nghe thì thấy tiếng họa ấy cũng im đi, mà còn hơi vắng vắng. Lộng Ngọc nghĩ ngẩn người ra, một mình lưỡng lự canh chày, đem cái ổng sênh đặt ở đầu giường rồi gượng nằm xuống ngủ.

Lộng Ngọc đang nằm ngủ, bỗng thấy về phía tây nam trên trời, cửa mở rộng ra, hào quang ngũ sắc, rực rỡ như ban ngày; có một chàng trẻ tuổi, mũ lông áo hạc, cưỡi con chim phượng ở trên trời xuống, đứng trên Phượng Đài mà bảo Lộng Ngọc rằng:

- Ta đây làm chủ ở núi Thái Hoa, Ngọc Hoàng thượng đế sai ta kết duyên với nàng, đến ngày trung thu này thì đôi ta gặp nhau, ấy là duyên số đã định sẵn như vậy!

Chàng trẻ tuổi ấy nói xong, thò tay vào bên mình, cởi cái ổng ngọc tiêu đỏ, rồi đứng tựa vào lan can mà thối. Con chim phượng đứng bên, cũng vươn cánh ra, vừa kêu vừa múa.

Tiếng phượng kêu cùng với tiếng ngọc tiêu xướng họa ăn nhau như một, theo điệu cung thương, nghe rất êm ái. Lộng Ngọc mê mẩn tâm thần mà hỏi rằng:

- Khúc này là khúc ở đâu?

Chàng trẻ tuổi ấy nói:

- Đây là khúc *Hoa Sơn ngâm* thứ nhất đó!

Lộng Ngọc lại hỏi:

- Khúc này có học được không?

(1) Tức là chàng rể tài giỏi, tốt đẹp.

Chàng trẻ tuổi ấy nói:

- Khi ta đã kết duyên với nàng rồi thì khó gì mà ta không dạy nàng được?

Chàng trẻ tuổi ấy đến gần trước mặt mà cầm lấy tay Lộng Ngọc. Lộng Ngọc giật mình tỉnh dậy, thành ra một giấc chiêm bao, mà cảnh tượng bấy giờ vẫn còn như hiển hiện trước mắt. Sáng hôm sau, Lộng Ngọc thuật lại chuyện chiêm bao cho Tần Mục công nghe. Tần Mục công sai Mạnh Minh cứ theo như hình tượng người trong mộng mà đến dò tìm ở núi Thái Hoa. Kẻ nông phu ở đấy trở lên núi mà báo Mạnh Minh rằng:

- Ở Minh Tinh Nham trên núi, có một người dị nhân, từ hôm rằm tháng bảy mới rồi, đến làm nhà sống ở đó; ngày nào cũng xuống mua rượu uống. Đến buổi chiều lại thổi chơ một khúc ngọc tiêu, tiếng vang vọng bốn bên, ai nghe cũng lấy làm thích lắm, không biết là người ở đâu.

Mạnh Minh lên núi Thái Hoa, đến Minh Tinh Nham, quả nhiên thấy có một người mũ lông áo hạc, mặt ngọc môi son, trông siêu nhiên thoát tục như một vị thần tiên. Mạnh Minh biết là không phải người thường, mới đến trước mặt vái chào mà hỏi họ tên người ấy. Người ấy nói:

- Tôi họ Tiêu, tên Sử. Chẳng hay ngài là ai? Đến đây có việc gì?

Mạnh Minh nói:

- Tôi là chức hữu thứ trưởng nước này tên gọi Mạnh Minh. Chúa công tôi có một người con gái yêu, còn đang kén chồng. Người con gái chúa công tôi, tài thổi ống sênh, muốn tìm được một người như thế nữa mà kết duyên; nay nghe ngài am hiểu việc âm nhạc, vậy chúa công tôi có lòng mong mỏi, sai đến đây đón!

Tiêu Sử nói:

- Tôi không có tài cán gì, chỉ gọi là hơi biết âm nhạc một đôi chút mà thôi, có đâu tôi dám vâng mệnh.

Mạnh Minh nói:

- Xin ngài cứ cùng tôi về yết kiến chúa công.

Rồi mời Tiêu Sử cùng lên quay về.

Khi về đến kinh thành, Mạnh Minh vào tâu Tần Mục công trước, rồi sau đưa Tiêu Sử vào. Tần Mục công ngồi ở trên Phượng Đài, Tiêu Sử sụp lạy mà tâu rằng:

- Tôi là kẻ thất phu ở nơi thảo dã, chưa hiểu lễ phép, có điều gì sơ suất, xin chúa công miễn thứ cho.

Tần Mục công thấy Tiêu Sứ hình dung thanh nhã, không phải người thường, cũng có ý hơi bằng lòng, mới cho ngồi ở bên cạnh mà hỏi rằng:

- Ta nghe nhà ngươi có tài thổi ống tiêu, vậy có biết thổi ống sênh không?

Tiêu Sứ nói:

- Tôi chỉ biết thổi ống tiêu, không biết thổi ống sênh.

Tần Mục công nói:

- Ta định tìm một người tài thổi ống sênh, nay nhà ngươi chỉ biết thổi ống tiêu mà thôi thì không làm rỗi ta được.

Tần Mục công nói xong, bảo Mạnh Minh đưa Tiêu Sứ ra, Lộng Ngọc sai nội thị tâu với Tần Mục công:

- Tiêu với sênh cũng là một loài, người ta đã tài thổi ống tiêu thì sao chúa công không bảo dạo chơi một khúc, để cho người ta được phô tài.

Tần Mục công lấy làm phải, lại bảo Tiêu Sứ thổi ống tiêu. Tiêu Sứ lấy cây xích ngọc tiêu ra, sắc ngọc âm nhuận, vẻ ngời chói lóa, thực là một vật hiếm có trên đời. Tiêu Sứ mới thổi một khúc thì thấy có gió mát hây hây; thổi đến khúc thứ hai thì mây che bốn mặt; đến khúc thứ ba thì có một đôi bạch hạc múa lượn ở trên không, lại có mấy đôi khổng tước bay về, đậu ở bên rừng, trầm giống chim kêu riu rít hòa theo, một lúc lâu rồi mới tan đi. Tần Mục công rất bằng lòng. Bấy giờ Lộng Ngọc đứng ở trong rèm, trông thấy rõ sự khác lạ, cũng bằng lòng mà nói rằng:

- Người ấy thật đáng làm chồng ta!

Tần Mục công lại hỏi Tiêu Sứ rằng:

- Nhà ngươi có biết ống sênh và ống tiêu là nghĩa thế nào? Được làm ra từ đời nào không?

Tiêu Sứ nói:

- Sênh tức là sinh vậy, do Nữ Oa thị làm ra, lấy nghĩa là sinh sôi, luật ứng với Thái Thốc. Tiêu tức là túc vậy, do Phục Hi thị làm ra, lấy nghĩa là nghiêm túc, luật ứng với Trọng Lữ.

Tần Mục công nói:

- Nhà ngươi hãy thử kể rõ nguyên ủy cho ta nghe.

Tiêu Sử nói:

- Nghề tôi ở ống tiêu, vậy tôi xin kể nguyên ủy ống tiêu: Ngày xưa vua Phục Hi ghép trúc làm ống tiêu, hình trạng so le, tựa như hình cánh phượng; tiếng thổi đẹp hòa cũng giống tiếng chim phượng. Thứ lớn gọi là nhĩ tiêu ghép liền hai mươi ba ống, dài một thước bốn tấc; thứ nhỏ gọi là tụng tiêu, ghép liền mười sáu ống, dài một thước hai tấc. Cả hai thứ ấy gọi chung một tiếng là tiêu quản, còn thứ không có đáy thì là đồng tiêu. Về sau vua Hoàng Đế sai Linh Luân lấy trúc ở Côn Khê, chế làm ống địch (sáo); ống địch có bảy lỗ, cầm ngang mà thổi, cũng giống tiếng chim phượng, trông giản tiện lắm! Người đời sau thấy ống tiêu quản phiền quá, mới chỉ dùng một ống rồi cầm mà thổi dọc. Thứ dài gọi là tiêu, thứ ngắn gọi là quản, bởi vậy cái ống tiêu đời nay, không phải như ống tiêu đời xưa.

Tần Mục công lại hỏi:

- Sao nhà ngươi thổi ống tiêu mà lại có các giống chim bay đến?

Tiêu Sử nói:

- Ống tiêu dấu mỗi đời một khác, nhưng tiếng thổi bao giờ vẫn giống tiếng chim phượng. Chim phượng là đầu các giống chim, bởi vậy các giống chim nghe tiếng chim phượng, đều kéo nhau đến cả. Ngày xưa vua Thuấn chế ra khúc nhạc *Tiêu thiếu* mà chim phượng còn bay đến, huống chi là các giống chim khác!

Tiêu Sử ứng đối trơn như nước chảy, tiếng nói lại sang sảng. Tần Mục công càng bằng lòng lắm, bảo Tiêu Sử rằng:

- Ta có một người con gái, tên gọi là Lộng Ngọc, cũng hơi biết âm nhạc, không muốn gả cho những đứa không biết gì, vậy xin cùng với nhà ngươi kết duyên.

Tiêu Sử nghe nói, nghiêm nét mặt lại, rồi sụp lạy hai lạy mà từ chối rằng:

- Tôi vốn là người thôn dã, có đâu dám sánh với bậc tôn quý?

Tần Mục công nói:

- Con gái ta vốn có lời thề nguyện, muốn chọn được người nào tài thổi ống sênh thì mới lấy làm chồng, nay nhà ngươi thổi ống tiêu mà lại cảm động được đến trời đất và muôn vật, như vậy thì lại hơn người thổi ống sênh nhiều lắm. Vả con gái ta trước đã có điềm mộng, ngày nay lại chính là tiết trung thu rằm tháng tám, duyên trời định sẵn, nhà ngươi chớ nên chối từ.

Tiêu Sử lạy tạ. Tần Mục công sai quan thái sử chọn ngày để làm lễ cưới. Quan thái sử nói:

- Hôm này là ngày trung thu, trăng vừa tròn bóng, xin chúa công cho làm lễ cưới, để hợp với cái nghĩa đoàn viên.

Tần Mục công truyền cho Tiêu Sử tắm gội, thay mũ áo mới, rồi sai người đưa đến Phượng Lâu, để cùng với Lộng Ngọc kết duyên.

Ngày hôm sau, Tần Mục công phong cho Tiêu Sử làm trung đại phu. Tiêu Sử đầu làm trung đại phu, nhưng không dự gì đến quyền chính cả, ngày nào cũng vui chơi ở chốn Phượng Lâu; lại không ăn cơm, chỉ thỉnh thoảng uống mấy chén rượu mà thôi. Lộng Ngọc học được phép đạo khí của Tiêu Sử, dần cũng có thể không cần ăn cơm nữa. Tiêu Sử lại dạy Lộng Ngọc thổi ống tiêu theo khúc *Lai phượng*. Vợ chồng ở với nhau ước được nửa năm, có một đêm, hai vợ chồng nhân khi bóng trăng vàng vạc, đem ống tiêu ra thổi, bỗng thấy một con phượng tía xuống đậu bên tả đài, và một con rồng đỏ xuống phục bên hữu đài.

Tiêu Sử bảo Lộng Ngọc rằng:

- Ta vốn là người tiên trên trời, Ngọc Hoàng thượng đế thấy sử sách ở trần gian, nhiều chỗ tán loạn, vậy nên nhằm ngày năm, tháng năm, năm Chu Tuyên vương thứ mười bảy (811 TCN) giáng sinh ta xuống làm Tiêu Tam lang trong họ Tiêu ở nhà Chu để sửa sang lại. Cuối đời Tuyên vương, quan sử không giữ chức trách, ta mới chỉnh đốn sửa sang lại những chỗ thiếu sót trong điển tịch. Người nhà Chu thấy ta có công về việc sử sách, mới gọi ta là Tiêu Sử, đến nay đã hơn một trăm mười năm rồi. Ngọc Hoàng thượng đế cho ta làm chủ ở núi Hoa Sơn, vì ta cùng nàng có tiền duyên với nhau, cho nên lấy tiếng tiêu để được cùng nhau tác hợp, nhưng cũng không nên ở mãi chốn trần gian này! Nay rồng cùng phượng đã đến đón ở đây, chúng ta nên cùng đi.

Lộng Ngọc toan vào từ biệt với cha. Tiêu Sử can rằng:

- Không nên! Đã là thần tiên thì chớ nên vì chút tình riêng mà còn quyến luyến!

Bấy giờ Tiêu Sử cưới con rồng đỏ, Lộng Ngọc cưới con phượng tía, từ Phượng Đài cùng bay lên trời⁽¹⁾. Tối hôm ấy, có người nghe

(1) Truyện Kiều nước ta có câu rằng: "Phỉ nguyên sánh phượng, đẹp duyên cưới rồng..." chính là điển ở đây.

thấy tiếng chim phượng kêu ở núi Hoa Sơn vậy. Ngày hôm sau, nội thị vào báo Tần Mục công. Tần Mục công thở dài mà than rằng:

- Thế mới biết việc thần tiên cũng có thật! Giả sử bây giờ rồng phượng đến đón ta thì ta cũng vứt bỏ giang sơn này như vứt bỏ chiếc giày rách vậy.

Tần Mục công liền sai người đến núi Hoa Sơn để tìm, nhưng chẳng thấy tông tích đâu cả, mới truyền lập đền thờ ở Minh Tinh Nham, bốn mùa rượu quả cúng lễ, đến nay gọi là đền Tiêu Nữ, trong đền thi thoảng vẫn nghe thấy tiếng chim phượng kêu.

Tần Mục công từ bấy giờ chán việc chiến tranh, giao hết quốc chính cho Mạnh Minh, rồi ngày nào cũng ham mê về đường tu luyện thanh tịnh. Chẳng được bao lâu, công tôn Chi cũng mất, Mạnh Minh tiến dẫn ba con Tử Xa thị là Yêm Túc, Trọng Hàng và Châm Hồ⁽¹⁾ đều là người hiền đức, được người trong nước gọi là "Tam lương", Tần Mục công đều cho làm quan đại phu, ân lễ rất hậu. Lại ba năm nữa, nhằm ngày rằm tháng hai năm Chu Tương vương thứ ba mươi mốt (621 TCN), Tần Mục công ngồi ở trên Phượng Đài, ngắm cảnh trăng sáng, lại nhớ đến con gái là Lộng Ngọc, không biết ở đâu, khi nào mới được gặp; bỗng chợp mắt ngủ đi, mộng thấy Tiêu Sử và Lộng Ngọc đem một con phượng đến đón Tần Mục công lên chơi trên cung trăng, khí lạnh buốt vào tận xương; đến lúc tỉnh dậy, liền bị bệnh cảm hàn, trong mấy ngày thì tạ thế, ai cũng cho là Tần Mục công đắc đạo thành tiên. Tần Mục công tại vị ba mươi chín năm, thọ sáu mươi chín tuổi. Nguyên trước Mục công lấy con gái Tấn Hiến công, sinh thể tử Oanh, đến bấy giờ thể tử Oanh lên nối ngôi, tức là Tần Khang công. Tần Khang công an táng Tần Mục công ở đất Ung, theo tục Tây Nhung, dùng một trăm bảy mươi bảy người đem chôn sống theo, trong số ấy có cả ba con Tử Xa thị. Người nước Tần ai cũng thương tiếc, mới đặt ra bài thơ *Hoàng đế điệu*, nay còn chép trong phần *Quốc phong – Kinh Thi*. Người đời sau luận việc Mục công dùng "Tam lương" tuần táng theo mình, cho là bỏ mất người hiền, lỗi đạo mưu cầu cho con cháu. Dục Tô Đông Pha đời Tống có bài thơ đề mộ Tần Mục công là khác hẳn ý mọi người, thơ rằng:

(1) Châm Hồ: Chữ Hán 鍼虎, bản dịch cũ phiên là Kiếm Hồ, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

*Thác Tuyền ở thành đông,
Mộ ở trong thành chứa trăm bộ.
Mới biết xưa chưa có thành này,
Người Tần nhận đó Mục công mộ.
Xưa ông sống chẳng giết Mạnh Minh,
Há đâu khi chết nhẩn lòng chôn Tam lương?
Chết theo, ba người hẩn tự ý,
Cũng như hai kẻ nước Tề theo Điền Hoàn.
Người xưa cảm vì một bữa ăn,
Còn xin liều chết chẳng tiếc thân.
Người nay không được thấy việc đó,
Đem điều sở kiến nghi cổ nhân.
Người xưa trông chẳng thấy,
Người nay đau muôn phần.*

Lại nói chuyện Tần Tương công đến năm thứ sáu, thì lập con là Di Cao làm thế tử, cho thứ đệ là công tử Lạc sang làm quan ở nước Trần. Năm ấy Triệu Thôi, Loan Chi, Tiên Thả Cư và Tư Thần đều nổi nhau qua đời, nước Tần mất liền bốn quan khanh, chức vị đều bỏ trống. Năm sau, Tần Tương công ra duyệt binh ở đất Di (đất nước Tần), bỏ hai quân, lại dùng chế độ ba quân như cũ. Tương công toan cho Sĩ Hộc⁽¹⁾ và Lương Ích Nhĩ làm tướng ở đạo trung quân, lại cho Cơ Trịnh Phủ và Tiên Đô (con Tiên Chấn) làm tướng ở đạo thượng quân. Con Tiên Thả Cư là Tiên Khắc nói với Tần Tương công rằng:

- Họ Hồ và họ Triệu có công to với nước Tần, chúa công chớ nên bỏ con cháu sau mà không dùng. Vả Sĩ Hộc là chức tư không, cùng Lương Ích Nhĩ đều chưa có chiến công, đã làm ngay đại tướng, sao cho người ta phục?

Tần Tương công theo lời, mới cho Hồ Xạ Cô làm trung quân nguyên soái, mà lấy Triệu Thuấn làm phó tướng; cho Cơ Trịnh Phủ làm thượng quân nguyên soái, mà lấy Tuân Lâm Phủ làm phó tướng; cho Tiên Miệt làm hạ quân nguyên soái, mà lấy Tiên Đô làm phó tướng. Hồ Xạ Cô trèo lên tướng đài, tuyên bố hiệu lệnh

(1) Sĩ Hộc: chữ Hán 士彘, bản dịch cũ phiên là Sĩ Cốc, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

cho các tướng sĩ, có ý kiêu ngạo, không coi ai ra gì cả. Bộ hạ có quan tư mã là Du Biên can rằng:

- Tôi nghe việc binh cốt nhất là một điều hòa thuận, nay các tướng trong ba quân đều không tài năng thì cũng là những bậc thể thần, nguyên soái nên khiêm tốn chớ có khinh bỉ. Ngày xưa Thành Đắc Thần chỉ vì kiêu ngạo mà phải thua nước Tấn, nguyên soái nên lấy làm răn.

Hồ Xạ Cô nổi giận, quát to lên rằng:

- Nay ta đang tuyên bá hiệu lệnh cho các tướng sĩ, kẻ thất phu kia sao dám nói càn làm rối quân sĩ?

Nói xong, truyền tả hữu nọc Du Biên đánh một trăm roi. Các tướng sĩ trông thấy, đều có ý không phục.

Sĩ Học và Lương Ích Nhĩ nghe nói Tiên Khắc bảo Tấn Tương công không dùng mình, mới đem lòng oán giận. Tiên Đô không được chức thượng quân nguyên soái, cũng có ý oán giận Tiên Khắc. Bấy giờ thái phó Dương Xử Phủ đang sang sứ nước Vệ, không dự biết việc ấy, đến lúc Dương Xử Phủ về nước, nghe tin Hồ Xạ Cô được làm nguyên soái, liền mật tâu với Tấn Tương công rằng:

- Hồ Xạ Cô là người kiêu ngạo, không được lòng người, không có tài làm tướng. Tôi từng giúp trong quân của Triệu Thôi, nên có biết con Triệu Thôi là Triệu Thuần là người hiền, mà lại có tài. Phàm tôn hiền dùng tài là điển lệnh của nước, chúa công muốn chọn quan nguyên soái thì nên dùng Triệu Thuần.

Tấn Tương công theo lời, liền sai Dương Xử Phủ đổi cho duyệt binh ở đất Đồng. Hồ Xạ Cô chưa biết ý Tấn Tương công muốn dùng người khác, vẫn nghiễm nhiên tự nhận làm trung quân nguyên soái. Tấn Tương công gọi là Hồ Xạ Cô mà bảo rằng:

- Ngày trước ta cho Triệu Thuần làm phó tướng giúp nhà ngươi làm nguyên soái, nay nhà ngươi hãy làm phó tướng để giúp Triệu Thuần làm nguyên soái nhé.

Hồ Xạ Cô không dám nói gì, vâng dạ mà lui xuống. Tấn Tương công liền cho Triệu Thuần làm trung quân nguyên soái, mà lấy Hồ Xạ Cô làm phó tướng; còn thượng quân và hạ quân vẫn để yên như cũ. Triệu Thuần từ khi cầm quyền chính trong nước,

chỉnh đốn pháp lệnh, người trong nước ai cũng kính phục. Có người bảo Dương Xử Phủ rằng:

- Ngài nói thẳng mà không kiêng nể thì thật là người một lòng vì nước, nhưng ngài không sợ người ta oán giận hay sao?

Dương Xử Phủ nói:

- Nếu có lợi cho việc nước thì ta chẳng sợ gì oán giận!

Ngày hôm sau, Hồ Xạ Cô vào yết kiến Tấn Tương công, nhân lúc vắng vẻ có một mình, mới hỏi Tấn Tương công rằng:

- Chúa công nghĩ đến cái công lao của tiền nhân tôi ngày xưa mà cho tôi làm nguyên soái, nay lại đổi cho người khác, chẳng hay tôi có tội gì, xin chúa công chỉ bảo cho biết, hay là vì cái công lao của tiền nhân tôi là Hồ Yển không bằng cái công lao của Triệu Thôi?

Tấn Tương công nói:

- Không phải có gì khác đâu! Chỉ vì Dương Xử Phủ nói với ta rằng: Nhà ngươi không mấy người phục, khó làm được đại tướng, bởi vậy mà ta phải đổi người khác.

Hồ Xạ Cô nín lặng lui ra. Đến tháng tám, mùa thu năm ấy, Tấn Tương công ốm gần chết, mới triệu quan thái phó là Dương Xử Phủ, và quan thượng khanh (tức là chức trung quân nguyên soái) là Triệu Thuần, cùng các quan triều thần đến cạnh giường nằm mà dặn rằng:

- Ta đây nối theo nghiệp cha, phá Địch, phạt Tần, chưa hề chịu kém ai, ngày nay chẳng may mệnh không được dài, cùng với các người từ biệt; thế tử Di Cao tuổi hãy còn nhỏ, các người nên hết lòng giúp thế tử mà giao hiếu với các nước láng giềng, để giữ lấy công nghiệp bá chủ.

Các quan triều thần đều sụp lạy xin vâng mệnh. Tấn Tương công mất. Ngày hôm sau, các quan triều thần định tôn thế tử Di Cao lên nối ngôi. Triệu Thuần nói:

- Nước ta ngày nay gặp lúc lắm việc, phải đối địch với nước Tần và nước Địch, không nên lập vua nhỏ; nay có công tử Ung con bà Đỗ Kỳ hiện đang làm quan ở nước Tần, là người tốt mà tuổi đã lớn, ta nên đón về làm vua.

Các quan triều thần không ai dám nói gì. Hồ Xạ Cô nói:

- Chi bằng ta lập công tử Lạc! Công tử Lạc nay đang làm quan ở nước Trần, mà nước Trần lại thân ái với nước ta, không như nước

Tần là một nước cừu địch; từ nước ta sang nước Trần, chỉ sáng đi thì chiều đến nơi mà thôi.

Triệu Thuần nói:

- Không được! Trần là một nước nhỏ mà ở xa, Tần là nước lớn mà ở gần. Ta sang nước Trần đón vua, cũng không thêm được thân ái, mà sang nước Tần đón vua thì lại bỏ được cái điều thù oán năm xưa, mà lại thêm vây cánh cho ta nữa. Cứ như thế thì tất phải đón công tử Ung mới được!

Các quan triều thần mới không tranh nghị gì nữa. Triệu Thuần liền sai Tiên Miệt làm chánh sứ, Sĩ Hội làm phó sứ, sang nước Tần báo tang, và đón công tử Ung về làm vua. Lúc Tiên Miệt sắp đi, Tuân Lâm Phủ ngăn lại mà bảo rằng:

- Phu nhân và thế tử đều ở đây cả, mà lại sang nước khác đón vua, tôi e rằng việc không thành mà lại có sự biến khác, sao nhà ngươi không cáo ốm mà từ chối đi?

Tiên Miệt nói:

- Quyền chính ở tay Triệu Thuần, sao lại có biến được?

Tuân Lâm Phủ nói riêng với người khác rằng:

- Ta cùng với Tiên Miệt là bạn đồng liêu với nhau, vậy nên ta phải thực lòng mà bảo, nhưng hắn không nghe, ta e rằng khó lòng đã về được!

Hồ Xạ Cô thấy Triệu Thuần không theo ý mình, có lòng tức giận mà nói rằng:

- Họ Hồ và họ Triệu, có kém gì nhau! Nay lại chỉ có họ Triệu mà không có họ Hồ ư?

Hồ Xạ Cô bèn mật sai người sang nước Trần đón công tử Lạc về, để tranh cướp lấy ngôi vua. Có người báo tin với Triệu Thuần. Triệu Thuần sai môn khách là công tôn Chủ Cửu đem hơn một trăm người phục sẵn ở dọc đường, đón công tử Lạc mà giết chết đi. Hồ Xạ Cô thấy vậy, càng tức giận mà nói rằng:

- Làm cho Triệu Thuần được cầm quyền chính là bởi Dương Xử Phủ. Dương Xử Phủ vốn là họ nhỏ không có người giúp, nay các nước đến hộ tang, Dương Xử Phủ ra ngủ ở ngoài côi để tiếp đãi, ta sai người đâm chết, thật dễ như chơi! Triệu Thuần đã giết công tử Lạc thì ta giết Dương Xử Phủ chứ sao!

Hồ Xạ Cô bàn mưu với em ruột là Hồ Cúc Cư. Hồ Cúc Cư nói:

- Việc ấy tôi có thể làm được!

Hồ Cúc Cư liền cùng với người nhà giả hình làm kẻ trộm, nửa đêm treo tường vào chỗ Dương Xử Phủ ở. Dương Xử Phủ đang ngồi xem sách ở bên cây nến. Hồ Cúc Cư xông đến mà đánh, trúng vào vai Dương Xử Phủ. Dương Xử Phủ giật mình bỏ chạy. Hồ Cúc Cư đuổi theo giết chết, rồi cắt đầu đem về. Người nhà Dương Xử Phủ có kẻ nhận được mặt Hồ Cúc Cư, chạy về báo với Triệu Thuần. Triệu Thuần vờ ra vẻ không tin mà mắng rằng:

- Quan thái phó họ Dương là bị kẻ trộm giết chết, sao nhà người lại dám vu oan cho người?

Triệu Thuần sai người đi khám liệm cho Dương Xử Phủ, khi ấy là tháng chín. Đến tháng mười năm ấy, làm lễ an táng Tân Tương công ở đất Khúc Ốc. Bà phu nhân là Mục Doanh và thế tử Di Cao cũng đi đưa đám.

Mục Doanh bảo Triệu Thuần rằng:

- Quan thượng khanh ôi! Tiên quân tôi có tội gì? Thế tử có tội gì? Mà ngài lại bỏ thế tử, rồi đi đón vua ở nước khác?

Triệu Thuần nói:

- Đó là việc quan trọng của nước nhà, không phải tự ý riêng một mình tôi!

Khi đã làm lễ an táng Tân Tương công rồi, rước thần chủ vào nhà miếu. Triệu Thuần đứng ở trong miếu, bảo các quan đại phu rằng:

- Tiên quân ta ngày xưa, chỉ vì biết dùng pháp luật mà làm bá chủ được chư hầu, nay linh cữu tiên quân hãy còn để đây, mà Hồ Cúc Cư dám tự tiện giết chết quan thái phó, khiến cho triều thần ai cũng lo sợ, tội ấy không thể tha được.

Triệu Thuần bèn bắt Hồ Cúc Cư giao cho quan tư khấu kết án mà chém đi. Triệu Thuần lại sai người đến khám nhà Hồ Cúc Cư, tìm thấy đầu Dương Xử Phủ, rồi đem chấp vào thi thể của Dương Xử Phủ để an táng. Hồ Xạ Cô sợ Triệu Thuần biết cái mưu ấy tự mình bày ra, nhân đêm hôm ấy trốn sang nước Địch, vào đầu với vua nước Địch là Bạch Đôn.

Bấy giờ nước Địch có một người tên gọi Kiêu Như, mình dài một trượng năm thước, bởi vậy mới gọi là Trường Địch. Trường Địch có sức khỏe, mang nổi nghìn cân, đầu rắn như đồng, trán cứng như sắt, cầm gạch ngói mà đập vào, cũng không thể xây sát được. Bạch Đôn (vua nước Địch) dùng cho làm tướng, sai đi đánh nước Lỗ. Lỗ Văn công sai Thúc Tôn Đắc Thần đem quân ra đối địch.

Bấy giờ đang tiết mùa đông, sương mù nhiều lắm, quan đại phu là Phú Phủ Chung Sanh biết rằng trời sắp mưa tuyết, mới bảo Thúc Tôn Đắc Thần rằng:

- Kiều Như (tức là Trường Địch) là người vũ dũng lạ thường, không lấy sức khỏe mà địch nổi, phải dùng mưu kế thì mới đánh được!

Nói xong, liền sai người đào mấy cái hầm hố sâu ở các nơi hiểm yếu, rồi đem đất và cỏ phủ kín mặt trên. Đêm hôm ấy quả nhiên trời mưa tuyết to lắm, mặt đất phẳng lì những tuyết, không biết chỗ nào là hầm hố cả. Phú Phủ Chung Sanh đem một toán quân đến cướp phá đồn trại của Kiều Như. Kiều Như đem quân ra đánh. Phú Phủ Chung Sanh giả cách thua chạy, Kiều Như vội vàng đuổi theo. Phú Phủ Chung Sanh đã có ám hiệu đi tránh những nơi hầm hố. Kiều Như vô tình ngã lăn xuống hố sâu. Thúc Tôn Đắc Thần đem quân phục binh xông ra, đuổi đánh tan quân Địch. Phú Phủ Chung Sanh cầm giáo đâm suốt qua cổ họng Kiều Như. Kiều Như chết, Phú Phủ Chung Sanh đem xác để lên một cái xe lớn rồi kéo đi, ai trông thấy cũng phải kinh sợ, cho là Phòng Phong thị đời xưa, cũng đến thế mà thôi.

Năm ấy, Thúc Tôn Đắc Thần nhân sinh được đứa con trai trưởng, mới đặt tên là Thúc Tôn Kiều Như, để kỷ niệm cái công thắng trận ấy. Từ bấy giờ nước Lỗ, nước Tề và nước Vệ cùng hợp sức nhau để đánh nước Địch. Bạch Đôn thua chạy rồi chết, các nước mới diệt nước Địch.

Hồ Xạ Cô lại chạy sang nước Lộ của người Xích Địch, nương tựa vào quan đại phu nước Lộ là Phong Thư.

Triệu Thuấn nói:

- Hồ Xạ Cô là người cùng theo tông vong với tiên nhân ta, có công với tiên quân nhiều lắm, ta giết Hồ Cúc Cư là muốn cho Hồ Xạ Cô được yên lòng, ai ngờ hắn lại sợ tội bỏ trốn; nay ta nỡ lòng nào mà khiến cho hắn phải bơ vơ một mình ở nơi đất khách.

Nói xong, liền sai Du Biền đưa vợ con Hồ Xạ Cô sang nước Lộ, giao trả Hồ Xạ Cô. Du Biền vừa tụ tập gia đình sắp sửa khởi hành, những người nhà Du Biền mới nói với Du Biền rằng:

- Ngày trước khi duyệt quân ở đất Di, ngài vì tận trung với họ Hồ,

mà đã bị Hồ Xạ Cô làm sỉ nhục một lần⁽¹⁾, cái thù ấy cũng nên báo lại. Nay quan nguyên soái sai ngài đưa vợ con Hồ Xạ Cô sang nước Lô, đó là trời cho ta cái dịp để báo thù! Ta nên giết cả đi.

Du Biền gạt luôn đi mà bảo rằng:

- Không nên! Không nên! Nguyên soái đem việc ấy giao cho ta là có lòng tin cậy ta. Nguyên soái muốn giao trả người ta, mà ta lại giết đi thì tất nguyên soái giận ta lắm. Nếu ta nhân lúc người ta nguy cấp mà làm hại thì không phải là nhân; làm một việc mà để cho người ta giận thì không phải là trí.

Du Biền mời vợ con Hồ Xạ Cô lên xe đưa đi, còn bao nhiêu gia tài của Hồ Xạ Cô, đều biên vào trong một quyển sổ, mà đem sang trả tận nơi, không mất tí gì cả. Hồ Xạ Cô thấy vậy, thở dài mà than rằng:

- Du Biền là người hiền mà ta không biết! Nay ta phải chạy trốn thế này, cũng là đáng lắm!

Triệu Thuần từ bấy giờ kính trọng Du Biền, có ý muốn dùng cho làm quan to.

Lại nói, Tiên Miệt và Sĩ Hội sang đến nước Tần, xin đón công tử Ung về làm vua. Tần Khang công mừng mừng mà nói rằng:

- Tiên quân ta ngày xưa hai lần lập vua cho nước Tấn, nay ta lại lập công tử Ung; như vậy thì các vua nước Tấn đều tự tay nước Tần ta lập cả.

Tần Khang công sai Kiển Bính đem quân bốn trăm cỗ xe, đưa công tử Ung về nước Tấn. Bà Mục Doanh (vợ Tấn Tương công) từ khi đưa đám Tấn Tương công xong rồi, ngày nào cũng cứ mờ mờ sáng đã ẵm thế tử Di Cao vào chón triều đường ngồi khóc, và bảo các quan đại phu rằng:

- Con đích của tiên quân đây! Làm sao các ngài lại bỏ đi?

Lúc đã tan buổi chiều, lại đi xe đến nhà Triệu Thuần, dập đầu nói với Triệu Thuần rằng:

- Khi tiên quân sắp mất, có đem đứa bé này ủy thác cho ngài, nay tiên quân dẫu khuất mặt đi rồi, nhưng lời nói ấy bên tai hầy còn văng vẳng; nếu ngài lập người khác thì định để đứa bé này vào chỗ nào? Thôi thì mẹ con tôi cũng liều một thác cho rồi!

(1) Hồ Xạ Cô khi trước làm nguyên soái, có đánh Du Biền một trăm roi.

Nói xong, lại vật mình lăn khóc. Người trong nước nghe nói, ai cũng có lòng thương xót bà Mục Doanh mà đổ lỗi cho Triệu Thuần. Các quan đại phu cũng lấy việc đi đón công tử Ung làm thất sách⁽¹⁾. Triệu Thuần lo lắng, bàn mưu với Khước Khuyết rằng:

- Tiên Miệt đã sang nước Tần để đón công tử Ung rồi, có lẽ nào ta lại lập thế tử Di Cao được?

Khước Khuyết nói:

- Ngày nay bỏ thế tử Di Cao mà lập công tử Ung, ngày khác thế tử Di Cao lớn lên, tất lại sinh biến, chi bằng ta kịp sai người sang nước Tần để gọi Tiên Miệt về!

Triệu Thuần nói:

- Ta lập vua đã, rồi sẽ sai sứ đi mới có danh nghĩa!

Triệu Thuần liền họp các quan triều thần lập thế tử Di Cao lên nối ngôi, tức là Tấn Linh công. Bấy giờ Tấn Linh công còn bé, mới lên bảy tuổi. Các quan triều thần vừa lạ mừng xong thì bỗng nghe báo có đại binh quân Tần hiện đã đưa công tử Ung về đến sông Hoàng Hà rồi. Các quan đại phu nói:

- Nay ta thất tín với nước Tần, biết nói lại làm sao cho được?

Triệu Thuần nói:

- Nếu ta lập công tử Ung thì Tần là một nước thân ái với ta, nay ta không chịu lập thì Tần lại thành ra một nước cừu địch. Sai người đến tạ thì Tần ắt sẽ trách cứ, chi bằng ta cứ đem quân ra đánh.

Triệu Thuần bèn sai quan thượng quân nguyên soái là Cơ Trịnh Phủ ở nhà để phù tá Tấn Linh công, còn mình thì tự làm tướng trung quân, lấy Tiên Khắc thay Hồ Xạ Cô làm phó tướng, Tuân Lâm Phủ một mình làm tướng thượng quân, Tiên Đô vì Tiên Miệt sang sứ nước Tần cũng một mình làm tướng hạ quân, cùng chinh đốn ba quân ra đóng ở đất Cận Âm đối địch với quân Tần. Quân Tần đã sang được phía đông Hoàng Hà, đến đất Linh Hồ hạ trại, nghe báo phía trước có quân Tấn, vẫn tưởng là đến đón công tử Ung, vậy nên không phòng bị gì cả. Tiên Miệt đi trước đến chỗ quân Tần đóng, vào yết kiến Triệu Thuần. Triệu Thuần nói cho biết là đã lập thế tử Di Cao rồi. Tiên Miệt trừng mắt lên mà bảo rằng:

- Tự ai bàn mưu đi đón công tử Ung, mà nay lại lập thế tử Di Cao mà chống lại ta?

(1) Thất sách nghĩa là hỏng mẹo.

Nói xong, liền phất tay áo đứng dậy, quay mình đi ra; lại gặp Tuân Lâm Phủ, Tiên Miệt bảo Tuân Lâm Phủ rằng:

- Tiếc thay, ta không nghe lời nhà ngươi trước, để đến nỗi thế này!

Tuân Lâm Phủ can rằng:

- Ngài là bề tôi nước Tần, bỏ nước Tần sao được!

Tiên Miệt nói:

- Ta đã phụng mệnh sang nước Tần để đón công tử Ung thì công tử Ung tức là vua ta, mà nước Tần tức là một nước phù tá cho vua ta; nay ta lại chịu trái với lời nói trước mà cầu lấy sự phú quý ở chốn cổ hương hay sao?

Tiên Miệt lại đi sang với quân Tần.

Triệu Thuấn nói:

- Tiên Miệt đã không chịu theo Tần thì ngày mai quân Tần tất tiến sang đánh ta; chi bằng đêm hôm nay ta nhân lúc quân Tần bất ngờ mà sang đánh ngay thì có thể thắng được.

Nói xong, truyền cho quân sĩ sửa soạn binh mã, ăn uống thật no, để đêm hôm ấy sang đánh quân Tần. Canh ba hôm ấy, sau một tiếng hét to, Quân Tần liền khua mõ nổi trống xông thẳng vào cửa trại quân Tần. Quân Tần đang ngủ, hoảng hốt vùng dậy, bỏ chạy tán loạn cả. Quân Tần đuổi mãi đến tận đất Khô Thủ (giáp với Tần và Tấn). Kiển Bính liều chết mới chạy thoát được, còn công tử Ung thì chết trong đám loạn quân.

Tiên Miệt than rằng:

- Triệu Thuấn bội ước ta, nhưng ta không nên bội ước nước Tần!

Nói xong, liền trốn sang nước Tần. Sĩ Hội cũng than rằng:

- Ta cùng với Tiên Miệt cùng đi sứ, nay Tiên Miệt đã trốn sang nước Tần, ta cũng không nên trở về nước Tấn một mình nữa!

Nói xong, cũng theo Tiên Miệt trốn sang nước Tần. Tần Khang công đều cho làm quan đại phu. Tuân Lâm Phủ nói với Triệu Thuấn rằng:

- Ngày xưa Hồ Xạ Cô chạy sang nước Địch, ngài nghĩ tình đồng liêu sai người đưa vợ con đi theo; nay Tiên Miệt và Sĩ Hội cùng tôi, cũng là đồng liêu với nhau, tôi xin bắt chước lối cũ.

Triệu Thuấn nói:

- Nhà ngươi trọng nghĩa như vậy, chính hợp với ý ta.

Triệu Thuần sai người đem gia quyền và tài sản của Tiên Miệt cùng Sĩ Hộc đưa sang nước Tần. Hồ Tăng tiên sinh có thơ rằng:

*Ai giúp toàn gia vượt nước đi?
Đồng liêu nghĩa khí có nề chi.
Người nay chỉ thấy toàn ngò kị,
Tình bạn chung triều hỏi đáng gì?*

Nhiệm Ông lại có thơ, nói việc Triệu Thuần coi thường việc đón công tử Ung, coi khách thành giặc, rằng:

*Một nước cờ đi phải nghĩ sâu,
Chính đây con đích phải tìm đâu?
Khách – thù thoảng chốc đà thay đổi,
Triệu Thuần lo toan chẳng xứng mưu.*

Việc đánh nhau mới rồi, các tướng nước Tần đều có công thắng trận cả; chỉ có Khoái Đắc là bộ tướng của Tiên Khắc (trung quân phó nguyên soái) cứ thắng đuổi theo mãi, lại bị quân Tần đánh thua, để mất năm cỗ nhung xa. Tiên Khắc đã toan theo quân luật đem Khoái Đắc ra chém. Các tướng đều xin hộ Khoái Đắc. Tiên Khắc nói với Triệu Thuần, rồi truất bỏ lộc điền của Khoái Đắc. Khoái Đắc thành ra đem lòng căm tức.

Lại nói, Cơ Trịnh Phủ, Sĩ Hộc và Lương Ích Nhĩ vốn chơi thân với nhau, từ khi Triệu Thuần lên làm trung quân nguyên soái, Sĩ Hộc và Lương Ích Nhĩ đều mất hết quyền thế, mới cùng với Cơ Trịnh Phủ cùng oán giận Triệu Thuần. Bấy giờ Cơ Trịnh Phủ đang ở kinh phủ tá ấu chúa, mới cùng Sĩ Hộc và Lương Ích Nhĩ họp nhau mà thương nghị rằng:

- Triệu Thuần chuyên quyền, bỏ người nọ lập người kia, chẳng coi ai ra gì cả, nay đại binh nước Tần đưa công tử Ung về đây, Triệu Thuần đang đem quân ra đánh, hai bên cầm nhau khó có thể nhanh chóng được. Chi bằng chúng ta ở đây thừa cơ nổi loạn, làm phản Triệu Thuần, bỏ Di Cao (tức là Tấn Linh công) đi mà đón công tử Ung về, như vậy thì quyền chính nước Tần đều do ở trong tay chúng ta cả.

Rồi cả ba quyết định như vậy.

Không biết việc thành bại thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ BỐN MƯỜI TÁM]

Năm tướng bàn nhau làm loạn Tấn

Thọ Dư lập kế đánh lừa Tần

Cơ Trịnh Phủ cùng với Sĩ Hộc và Lương Ích Nhĩ, ba người bàn nhau, chỉ đợi quân Tần thắng trận thì thừa cơ nổi loạn, mà tranh lấy quyền chính của Triệu Thuần, chẳng ngờ Triệu Thuần phá tan được quân Tần khỏi hoàn trở về, trong lòng lại càng căm tức. Bấy giờ Tiên Đô làm phó tướng ở đạo hạ quân, thấy chủ tướng mình là Tiên Miệt bị Triệu Thuần bán đứng mà phải trốn sang nước Tần, cũng có ý căm tức Triệu Thuần. Lại thêm Khoái Đắc bị Tiên Khắc truất mất lộc điền, đem lòng oán giận, mới bàn mưu với Sĩ Hộc. Sĩ Hộc nói:

- Tiên Khắc cậy thế Triệu Thuần, làm nhiều điều ngang ngược; Triệu Thuần thì cũng chỉ có thể chuyên chế được một trung quân mà thôi. Nay nếu được một người can đảm, giết chết Tiên Khắc đi thì Triệu Thuần thế cô, không làm gì được nữa, nhưng việc này trừ phi tay Tiên Đô thì không làm nổi.

Khoái Đắc nói:

- Tiên Đô thấy chủ tướng mình là Tiên Miệt bị Triệu Thuần bán đứng mà phải trốn sang Tần, cũng có ý căm tức Triệu Thuần.

Sĩ Hộc nói:

- Nếu vậy thì khó gì mà không giết được Tiên Khắc.

Nói xong, liền ghé vào tai Khoái Đắc mà bảo thầm mưu kế giết Tiên Khắc. Khoái Đắc mừng lắm, nói:

- Để ta sẽ nói với Tiên Đô!

Nói xong, Khoái Đắc tức khắc đến yết kiến Tiên Đô. Chẳng ngờ Tiên Đô lại nói trước với Khoái Đắc rằng:

- Triệu Thuần bội ước với Tiên Miệt, lại lên đánh quân Tần,

chẳng có tín nghĩa chút nào cả, ta cũng khó lòng mà ở với hắn được!

Khoái Đắc đem lời Sĩ Hộc nói với Tiên Đô. Tiên Đô nói:

- Nếu vậy thì là phúc cho nước Tấn lắm!

Bấy giờ sắp hết mùa đông, gần sang mùa xuân, Tiên Khắc đi ra Cơ Thành để bái yết nhà miếu ông tổ là Tiên Chấn. Tiên Đô sai người phục ở ngoài Cơ Thành, đợi khi Tiên Khắc đi đến nơi thì bám theo rồi tìm cơ hội đổ ra mà giết chết. Các người theo hầu Tiên Khắc thấy vậy, đều bỏ chạy tán loạn cả. Triệu Thuần nghe tin Tiên Khắc bị giết, tức thì nổi giận, truyền cho quan tư khấu phải gia sức để bắt quân gian; hạn trong năm ngày phải bắt cho được. Bọn Tiên Đô luống cuống, cùng với Khoái Đắc bàn mưu, cố ý xúi giục Sĩ Hộc và Lương Ích Nhĩ nên mau mau khởi sự. Lương Ích Nhĩ nhân lúc rượu say, nói lộ chuyện cho Lương Hoàng biết. Lương Hoàng kinh sợ mà nói rằng:

- Nếu vậy thì chết cả họ, chứ chẳng chơi đâu!

Lương Hoàng tức thì mật báo Du Biền. Du Biền vào nói với Triệu Thuần, Triệu Thuần tức khắc truyền cho quân sĩ phải sửa soạn sẵn về đợi lệnh sai khiến.

Tiên Đô thấy vậy, vội vàng sang nhà Sĩ Hộc, giục kíp khởi sự. Cơ Trịnh Phủ muốn đợi đến ngày thượng nguyên, nhân khi Tấn Linh công mở tiệc tứ bát⁽¹⁾ thì thừa cơ nổi loạn, bởi vậy cứ phân vân mãi, chưa quyết định ra làm sao. Triệu Thuần bèn sai Du Biền đến vây nhà Tiên Đô trước, bắt Tiên Đô đem bỏ ngục. Lương Ích Nhĩ và Khoái Đắc trong khi bối rối, toan cùng Cơ Trịnh Phủ, Sĩ Hộc họp quân bốn nhà, cướp Tiên Đô ra rồi cùng nổi loạn. Triệu Thuần sai người đem việc Tiên Đô muốn nổi loạn đến báo với Cơ Trịnh Phủ, và mời Cơ Trịnh Phủ vào triều để bàn. Cơ Trịnh Phủ nói:

- Triệu Thuần sai người mời ta đến để bàn việc, thế là vẫn không có ý nghi ta!

Cơ Trịnh Phủ bèn ưng dung mà đến ngay. Nguyên Triệu Thuần vì Cơ Trịnh Phủ đang làm thượng quân nguyên soái, sợ hắn họp quân nổi loạn, mới giả cách sai người đến triệu. Cơ Trịnh Phủ không biết là kế giả, vội vàng đi thẳng vào triều. Triệu Thuần giữ trong triều để bàn việc Tiên Đô, rồi mật sai Tuân Lâm Phủ,

(1) Mở tiệc cho các già lão uống rượu với nem.

Khuốc Khuyết và Loan Thuần đem ba cánh quân chia nhau đi bắt Sĩ Hộc, Lương Ích Nhĩ và Khoái Đắc cùng bỏ ngục cả. Bọn Tuân Lâm Phủ về đến trong triều, trông thấy Cơ Trịnh Phủ, liền quát to lên rằng:

- Cơ Trịnh Phủ cũng là một người ở trong đám khởi loạn, mà làm sao không bắt bỏ ngục?

Cơ Trịnh Phủ nói:

- Lúc trước các ngài đem quân đi vắng cả, tôi còn không nổi loạn, huống chi ngày nay các ngài đã thắng được quân Tần rồi, mà tôi lại sinh sự để muốn cầu lấy cái chết hay sao?

Triệu Thuần nói:

- Nhà ngươi còn dùng dằng mà chưa nổi loạn, là có ý đợi Tiên Đô và Khoái Đắc đó thôi, ta đã dò biết hết sự tình, còn cái gì được nữa!

Cơ Trịnh Phủ cúi đầu chịu vào ngục. Triệu Thuần tâu với Tấn Linh công, xin đem bọn Cơ Trịnh Phủ ra chém, cả thầy năm người (Cơ Trịnh Phủ, Sĩ Cốc, Lương Ích Nhĩ, Khoái Đắc và Tiên Đô). Tấn Linh công hãy còn ít tuổi, chỉ vâng dạ mà thôi. Khi Tấn Linh công đã vào cung, bà Mục Doanh (mẹ Tấn Linh công) nghe tin bọn Cơ Trịnh Phủ bị bắt, mới hỏi Tấn Linh công rằng:

- Quan tướng quốc xử trí việc ấy ra thế nào?

Tấn Linh công nói:

- Quan tướng quốc xin trị tội mà chém tất cả.

Mục Doanh nói:

- Bọn Cơ Trịnh Phủ nổi loạn, là vì tranh quyền lẫn nhau, chứ không can dự gì đến việc thoán nghịch⁽¹⁾. Vả việc mưu giết Tiên Khắc, chẳng qua chỉ một vài người mà thôi, trị tội thì trị kẻ cầm đầu, há lại giết hết tất cả? Vả chẳng, mấy năm nay các bậc lão thành ngày một điêu tàn không còn ai, nhân tài ít ỏi, nay một lúc giết chết năm quan đại thần thì ta e rằng trong triều còn lấy ai mà dùng nữa?

Ngày hôm sau, Tấn Linh công đem lời nói của Mục Doanh, thuật lại cho Triệu Thuần nghe. Triệu Thuần nói:

- Chúa công còn nhỏ, nên người trong nước nghi hoặc. Bọn hấn nổi loạn giết các quan trong triều, nếu không giết đi thì lấy gì mà làm gương cho kẻ khác.

(1) Nghĩa là giết vua cướp nước.

Nói xong, liền truyền đem bọn Cơ Trịnh Phủ năm người ra chém ở ngoài chợ, lại cho con Tiên Khắc là Tiên Hộc⁽¹⁾ làm quan đại phu. Người nước Tấn thấy Triệu Thuần nghiêm khắc như vậy, ai cũng sợ hãi. Hồ Xạ Cô ở nước Lộ nghe thấy việc ấy, cũng giật mình mà nói rằng:

- May thay cho ta, ta được khỏi chết!

Một hôm, quan đại phu nước Lộ là Phong Thư hỏi Hồ Xạ Cô rằng:

- Triệu Thuần ví với Triệu Thôi, hai người ấy ai hơn?

Hồ Xạ Cô nói:

- Triệu Thôi khác nào như mặt trời mùa đông, Triệu Thuần khác nào như mặt trời mùa hạ. Mặt trời mùa đông ấm áp thì ai cũng yêu, mặt trời mùa hạ nóng dữ thì ai cũng sợ!

Phong Thư cười mà bảo rằng:

- Nhà ngươi đã là một viên túc tướng⁽²⁾ mà cũng sợ Triệu Thuần.

Lại nói chuyện Sở Mục vương từ khi cướp ngôi lên làm vua, cũng có chí lớn muốn làm bá chủ Trung Nguyên, nghe tin Tấn Linh công mới lập, Triệu Thuần chuyên quyền, các quan đại phu cùng giết lẫn nhau, liền họp triều thần lại để thương nghị, muốn đem quân sang đánh nước Trịnh. Quan đại phu là Phạm Sơn nói:

- Vua Tấn tuổi hãy còn nhỏ, các bề tôi chỉ tranh quyền lẫn nhau, còn nghĩ gì đến chư hầu, nay ta thừa cơ đem quân sang đánh lấy các nước ở phía bắc thì còn ai đương nổi!

Sở Mục vương bằng lòng, liền sai Đâu Việt Tiêu làm chánh tướng, Vĩ Cổ làm phó tướng, đem quân ba trăm cỗ xe đi đánh Trịnh, còn mình thì đem tinh binh hai Quảng ra đóng ở đất Lang Uyên để tiếp ứng; lại sai Túc công tử Chu⁽³⁾ làm chánh tướng, công tử Phiệt làm phó tướng, đem quân ba trăm cỗ xe đi đánh Trần.

Trịnh Mục công nghe tin quân Sở đến đánh, vội vàng sai công tử Kiên, công tử Mang và Lạc Nhĩ, ba người đem quân ra ngoài

(1) Tiên Hộc: chữ Hán 先穀, bản dịch cũ phiên là Tiên Cốc, nay chúng tôi xin phép sửa lại. Mặt khác, ở hồi 53 của tác phẩm này có viết "Tiên Hộc nguyên là con Tiên Thả Cừ", có lẽ tác giả căn cứ theo nhiều nguồn tư liệu khác nhau mà biên soạn truyện nên có sự thiếu nhất quán. Hiện các nguồn sử liệu của Trung Quốc cũng bất nhất trong việc xác định danh tính thân phụ của Tiên Hộc. (CHĐ)

(2) Nghĩa là một người làm tướng đã lâu năm, có nhiều công trạng.

(3) Công tử Chu: chữ Hán 公子朱, bản dịch cũ phiên lầm là công tử Tiên, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

cối để chống cự với quân Sở; lại dặn phải giữ cố thủ, chớ nên giao chiến, rồi một mặt cho người sang cáo cấp với nước Tấn. Đấu Việt Tiêu ngày nào cũng đem quân đến khiêu chiến. Quân Trịnh nhất định không ra. Vì Cổ mật nói với Đấu Việt Tiêu rằng:

- Từ trận Thành Bộc đến giờ, quân Sở ta đã lâu không kéo sang nước Trịnh; người nước Trịnh chắc đợi có quân nước Tấn đến cứu, vậy mới cố giữ thế thủ mà không giao chiến với ta. Nay ta nên nhân lúc quân Tấn chưa đến, dụ ra mà bắt thì có thể báo được cái thù năm xưa; nếu để chậm lâu ngày, các nước chư hầu đem quân đến cứu thì e rằng lại giống như việc Thành Đắc Thần ngày trước, biết làm thế nào?

Đấu Việt Tiêu nói:

- Nay muốn dụ quân Trịnh ra thì làm thế nào?

Vì Cổ ghé tai mà bảo mưu kế. Đấu Việt Tiêu nghe lời, liền giả cách nói lương thực sắp hết, truyền cho quân sĩ đi ăn cướp ở các dân thôn, còn mình thì ngày nào cũng ngồi ở trong màn, uống rượu nghe hát, đến nửa đêm mới thôi. Có người đến đất Lang Uyên báo tin cho Sở Mục vương biết. Sở Mục vương nghi là Đấu Việt Tiêu có lòng khinh giặc, đã toan đem quân đến để đốc chiến. Phạm Sơn nói với Sở Mục vương rằng:

- Vì Cổ là người trí sĩ, tất có mưu kế chi đây. Tôi chắc rằng chỉ trong mấy ngày nữa, quyết phải có tin thắng trận.

Bọn công tử Kiên (tướng nước Trịnh) thấy quân Sở không đến khiêu chiến nữa, trong lòng nghi hoặc, mới sai người đi do thám xem tình hình quân Sở ra làm sao. Quân thám tử về báo với công tử Kiên rằng:

- Quân Sở ngày nào cũng kéo nhau đi cướp phá các dân thôn, còn Đấu Việt Tiêu thì chỉ một việc nghe hát và uống rượu; trong khi rượu say, lại sỉ mắng người nước Trịnh ta là hèn mặt không làm gì được!

Công tử Kiên mừng mà nói rằng:

- Quân Sở đi cướp phá dân thôn thì đồn trại tất bỏ không, mà nguyên soái nước Sở ngày nào cũng nghe hát uống rượu, còn thiết gì đến việc quân nữa! Đêm hôm nay ta đem quân sang cướp phá đồn trại quân Sở, có thể toàn thắng được.

Công tử Mang và Lạc Nhĩ đều lấy làm phải. Đêm hôm ấy, ăn no rồi nai nịt gọn gàng, công tử Mang định chia quân làm ba đội: tiền, trung, hậu, lần lượt tiến binh. Công tử Kiên nói:

- Cướp trại không giống như đối trận, phải cùng lúc tập kích tất cả, chỉ có thể chia ra làm tả hữu, chứ không chia làm tiền hậu.

Vì vậy ba người cùng đem quân lên đến dinh quân Sở, đứng xa trông thấy đèn sáng rực rỡ, lại nghe có tiếng hát véo von. Công tử Kiên nói:

- Đấu Việt Tiêu sắp đến ngày tận số!

Công tử Kiên tức thì vấy quân xông vào. Quân Sở không chống cự gì cả. Công tử Kiên tiến vào tận trong trại, mấy người nhạc công bỏ chạy tán loạn, chỉ còn có Đấu Việt Tiêu vẫn thấy ngồi trơ, không động đậy chút nào. Công tử Kiên đến gần nhìn kỹ xem sao thì ra là một người bằng cở kết lại, chứ không phải Đấu Việt Tiêu thật, bấy giờ mới biết là trúng kế, giật mình kinh sợ, toan quay trở ra. Bỗng thấy ở phía sau trại có tiếng pháo hiệu nổ vang, một viên đại tướng đem quân đuổi đánh, quát to lên mà bảo rằng:

- Ta là Đấu Việt Tiêu đây!

Công tử Kiên vội vàng cùng với công tử Mang và Lạc Nhĩ tìm đường trốn chạy. Chạy chưa được một dặm, lại nghe trước mặt có tiếng pháo hiệu nổ, hóa ra Vĩ Cổ đem một toán quân mai phục chắn ngang giữa đường. Phía trước có Vĩ Cổ, phía sau có Đấu Việt Tiêu, hai phía cùng đánh ập lại. Quân Trịnh thua to. Công tử Mang và Lạc Nhĩ bị bắt. Công tử Kiên liều chạy lại để cứu, nhưng ngựa vấp xe đổ, cũng bị quân Sở bắt nốt. Trịnh Mục công kinh sợ, bảo các quan triều thần rằng:

- Ba tướng nước ta đều bị bắt cả, mà vẫn chưa thấy quân Tấn đến cứu, biết làm thế nào?

Các quan triều thần nói:

- Thế quân Sở mạnh lắm! Nếu ta không xin hàng thì chẳng bao lâu sẽ bị quân Sở phá vỡ thành trì, dẫu nước Tấn cũng không thể cứu nổi.

Trịnh Mục công liền sai công tử Phong (con Trịnh Mục công) đem các đồ lễ vật đến dinh quân Sở để xin giảng hòa, thề không

phản lại Sở nữa. Đấu Việt Tiêu sai người tâu với Sở Mục vương. Sở Mục vương thuận cho, truyền tha công tử Kiên, công tử Mang và Lạc Nhĩ cho về Trịnh, rồi lại thu quân trở về nước Sở.

Bấy giờ công tử Chu (tướng nước Sở) đem quân đi đánh Trần bị thua, quan phó tướng là công tử Phiệt bị quân nước Trần bắt. Công tử Chu mới đón đường tâu với Sở Mục vương xin thêm quân để đi đánh báo thù. Sở Mục vương giận lắm, toan kéo quân sang nước Trần. Bỗng thấy nước Trần sai sứ đem công tử Phiệt sang xin giảng hòa. Sở Mục vương mở thư ra xem. Trong thư đại lược nói rằng:

“Nước tôi là một nước nhỏ mọn, chưa được giao tiếp với quý quốc lần nào, nay quý quốc đem quân sang nước tôi, những quan trấn thủ ở ngoài bờ cõi nước tôi, không biết giữ phép, có thất lễ với công tử Phiệt, tôi lấy làm lo sợ lắm, ngủ cũng không yên giấc, vậy phải sai sứ sang tạ tội. Từ nay trở đi, nước tôi một lòng thần phục quý quốc, xin quý quốc dung thứ cho.”

Sở Mục vương xem xong cười mà bảo rằng:

- Nước Trần sợ ta đến hỏi tội, vậy phải xin giảng hòa, thật là biết cơ trời!

Nói xong, thuận cho nước Trần được giảng hòa. Sở Mục vương lại truyền hịch cho vua Trịnh, vua Trần, và vua Sái hẹn đến ngày sóc tháng mười năm ấy thì hội nhau ở đất Quyết Lạc (đất nước Tống).

Lại nói chuyện Triệu Thuần nước Tấn thấy người nước Trịnh đến cáo cấp, liền họp quân bốn nước: Tống, Lỗ, Vệ và Hứa để cùng sang cứu nước Trịnh. Chưa sang đến nước Trịnh, đã nghe tin nước Trịnh theo Sở, và quân Sở đã lui ra; lại nghe tin nước Trần cũng theo Sở. Quan đại phu nước Tống là Hoa Ngẫu, cùng quan đại phu nước Lỗ là công tử Toại đều nói với Triệu Thuần xin đem quân sang đánh Trần và Trịnh. Triệu Thuần nói:

- Chỉ vì ta không cứu nhanh, để đến nỗi hai nước phải theo Sở, chứ hai nước ấy có tội lỗi gì? Chi bằng ta rút quân về mà sửa sang chính sự trong nước.

Nói xong liền rút quân về. Nhiệm Ông có thơ than rằng:

Ai chuyên quyền nước, chủ chư hầu?

Mà để Kinh Man rắc lập mưu.

Trần, Trịnh theo nhau, nay thuộc Sở,

Trung Nguyên bá khí hỏi còn đâu!

Cuối mùa thu năm ấy, vua Trần (Sóc) và vua Trịnh (Lan) đều đến cả ở Túc Địa để đón Sở Mục vương. Sở Mục vương hỏi:

- Khi trước tôi có hẹn đến hội ở đất Quyết Lạc rồi, sao lại dùng dằng lại ở đây?

Vua Trần, vua Trịnh đồng thanh cười nói:

- Đội ơn nhà vua đã hẹn, chỉ là chúng tôi sợ đến muộn sẽ mắc tội, nên tới đây trước đón đường cùng đi theo.

Sở Mục vương mừng lắm. Bỗng nghe tin điệp báo: "Sái hầu (Giáp Ngọ) đã tới đất Quyết Lạc trước rồi." Sở Mục vương liền cùng với vua Trần và vua Trịnh lên xe đi gấp đến đất Quyết Lạc.

Khi Sở Mục vương đến, vua Sái ra đón, dùng lễ thần hạ, sụp lạy hai lạy. Vua Trần và vua Trịnh giật mình, nói riêng với nhau rằng:

- Vua Sái chịu nhún mình quá như vậy, vậy thì vua Sở tất cho chúng ta là vô lễ!

Vua Trần và vua Trịnh mới cùng nhau nói với Sở Mục vương rằng:

- Đại vương thân hành tới đây mà vua Tống không nghênh tiếp, xin đại vương cho đem quân đi đánh.

Sở Mục vương cười mà nói rằng:

- Tôi đem quân tới đây, chính là có ý muốn đánh nước Tống.

Có người báo tin cho nước Tống biết. Bấy giờ Tống Thành công (Vương Thần) đã mất rồi, con là Chử Cửu (tức là Tống Chiêu công) lên nối ngôi, mới được ba năm, hay tin dùng bọn tiểu nhân, khinh bỉ họ công tộc⁽¹⁾, bởi vậy dòng dõi Mục công, Tương công trong họ công tộc nổi loạn, giết quan tư mã là công tử Ngang. Quan tư thành là Đãng Ý Chư bỏ chạy sang nước Lỗ, nước Tống đại loạn. May nhờ có quan tư khấu là Hoa ngự sử hết sức điều đình việc nước, xin cho Đãng Ý Chư về phục chức, nước Tống mới hơi được yên ổn. Đến bây giờ, Hoa ngự sử nghe tin Sở Mục vương hội chư hầu ở đất Quyết Lạc, có ý muốn dòm dò nước Tống, mới nói với Tống Chiêu công rằng:

- Nước nhỏ mà không chịu thần phục nước lớn thì sao giữ được nước, nay nước Trần và nước Trịnh đều theo Sở cả, chỉ còn nước Tống ta là chưa mà thôi. Chúa công cũng nên thân hành đến mà

(1) Công tộc là họ nhà vua.

ngheh tiếp vua Sở; nếu chờ khi vua sở đem quân đến đánh, rồi mới xin giảng hòa thì sao cho kịp?

Tổng Chiêu công lấy làm phải, mới thân hành đến đất Quyết Lạc để ngheh tiếp Sở Mục vương, và mời Sở Mục vương đi săn bắn ở rừng Mạnh Chư. Sở Mục vương bằng lòng. Vua Trần xin đi làm tiền đội mở đường, vua Tống làm hữu trận, vua Trịnh làm tả trận, vua Sái làm hậu đội, cùng theo Sở Mục vương đi săn. Sở Mục vương truyền lệnh cho các vua chư hầu đi săn, lên đường từ sáng sớm, trong xe ai cũng đều phải đem theo một cái mỗi lửa, phòng khi lấy lửa. Cùng săn một hồi lâu, Sở Mục vương chạy tới mé hữu, ngẫu nhiên thấy một đàn cáo, đàn cáo chạy vào trong hang sâu. Sở Mục vương ngảnh lại hỏi Tổng Chiêu công lấy mỗi lửa để định hun đốt đàn cáo. Tổng Chiêu công không đem mỗi lửa đi theo. Quan tư mã nước Sở là Thân Vô Úy nói với Sở Mục vương rằng:

- Vua Tống trái lệnh như vậy, nếu đại vương không trị tội thì cũng nên đánh người theo hầu vua Tống để giữ phép.

Nói xong, liền thét nọc người dong xe của Tổng Chiêu công đánh ba trăm roi, để làm gương cho các nước chư hầu. Tổng Chiêu công lấy làm hổ thẹn lắm. Khi ấy là năm Chu Khoảnh vương thứ hai (617 TCN). Bấy giờ nước Sở cường thịnh lắm, sai Đẩu Việt Tiêu sang sứ nước Tề và nước Lỗ, nghiêm nhiên tự nhận làm bá chủ Trung Nguyên. Nước Tấn biết vậy mà cũng không kiềm chế nổi.

Năm Chu Khoảnh vương thứ tư (615 TCN), Tần Khang công họp các quan triều thần lại mà thương nghị rằng:

- Ta nghĩ đến việc Linh Hồ mà căm tức nước Tấn, đến nay đã năm năm trời; bây giờ Triệu Thuấn nước Tấn chuyên quyền, giết hại các quan đại thần, không biết sửa sang biên cương chính trị. Trần, Sái, Trịnh, Tống đều cùng nhau bỏ Tấn theo Sở cả, mà Tấn cũng không làm gì nổi, xem thế thì đủ biết Tấn suy nhược lắm rồi. Nay ta không đánh Tấn, còn đợi đến bao giờ?

Các quan đại phu đều nói:

- Chúa công muốn đánh Tấn, chúng tôi xin hết sức!

Tần Khang công liền điểm duyệt binh mã, giao quốc chính cho Mạnh Minh, rồi sai Tây Khất Thuật làm chánh tướng, Kiển Bính là phó tướng, Sĩ Hội làm tham mưu, đem quân năm trăm cỗ xe, vượt Hoàng Hà sang nước Tấn đánh lấy đất Ki Mã.

Triệu Thuần nghe báo, tức khắc muốn đem quân ra đối địch. Bấy giờ Triệu Thuần làm trung quân nguyên soái, cho thượng quân đại phu Tuân Lâm Phủ làm trung quân phó nguyên soái, thay chân Tiên Khắc; dùng Đề Di Minh làm chức xa hữu; lại cho Khuốc Khuết làm thượng quân nguyên soái, thay chân Cơ Trịnh Phủ. Triệu Thuần có người em họ tên gọi Triệu Xuyên, là con rể yêu của Tần Tương công, tự xin làm thượng quân phó nguyên soái. Triệu Thuần bảo Triệu Xuyên rằng:

- Nhà ngươi tuổi trẻ, hãy còn hăng hái, chưa từng trải việc đời, không nên làm vội.

Nói xong, liền cho Du Biền làm thượng quân phó nguyên soái, lại sai Loan Thuần làm hạ quân nguyên soái, thay chân Tiên Miệt; cho con Tư Thần là Tư Giáp làm hạ quân phó nguyên soái, thay chân Tiên Đô. Triệu Xuyên lại xin đem tư thuộc của mình phụ theo với đạo thượng quân để lập công trạng. Triệu Thuần thuận cho. Con Hàn Tử Dư tên gọi là Hàn Quyết lúc bé vẫn ở nhà Triệu Thuần, đến lớn thành môn khách, là người hiền mà có tài. Bấy giờ trong quân khuyết chức tư mã, Triệu Thuần liền tâu với Tần Linh công mà dùng Hàn Quyết. Đại binh từ Giáng Đô (kinh thành nước Tấn) kéo ra, trông rất nghiêm chỉnh. Đi chưa được mười dặm bỗng thấy có một người dong xe xông vào trung quân. Hàn Quyết sai người giữ lại hỏi. Người dong xe ấy nói:

- Quan Triệu tướng quốc (tức là Triệu Thuần) bỏ quên các đồ uống rượu, có lệnh cho mang tới, vậy nên tôi phải mang đuổi theo tới đây.

Hàn Quyết nổi giận, nói:

- Đại binh đang đi hàng lối đã định, mà sao nhà ngươi dong xe xông vào, tất phải đem chém mới được!

Người dong xe ấy khóc mà kêu rằng:

- Việc này là bởi lệnh quan Triệu tướng quốc!

Hàn Quyết nói:

- Ta trộm làm chức tư mã, chỉ biết quân pháp, chứ không biết quan tướng quốc nào cả.

Nói xong, liền đem chém người dong xe ấy và phá vỡ cả xe đi. Các tướng nói với Triệu Thuần rằng:

- Ngài cử Hàn Quyết làm tư mã, mà Hàn Quyết dám giết người dong xe của ngài, thật là một kẻ phụ ơn, chớ nên dùng làm gì!

Triệu Thuần cười nhạt, rồi sai người đi triệu Hàn Quyết. Các tướng đều nghĩ Triệu Thuần tất làm nhục Hàn Quyết cho bỏ tức giận. Hàn Quyết đến, Triệu Thuần đang ngồi đứng dậy, tỏ ý kính trọng mà bảo rằng:

- Ta nghe rằng: "Kẻ đã thờ vua, thì không a dua bè phái". Nhà ngươi biết giữ phép như vậy thì thật không uổng cái công ta tiến dẫn! Nhà ngươi hãy nên cố gắng.

Hàn Quyết lạy tạ rồi lui ra. Triệu Thuần lại bảo các tướng rằng:

- Sau này Hàn Quyết tất được cầm quyền chính nước Tấn! Họ Hàn đã sắp đến ngày hưng thịnh!

Quân Tấn đóng đồn ở đất Hà Khúc. Du Biền hiền kế rằng:

- Quân Tần dưỡng uy sức nhuệ trong mấy năm trời, mới sang đánh ta thì ta không thể địch nổi; nay ta nên làm thành cao hào sâu, cố thủ chớ nên ra đánh, lâu ngày tự khắc quân Tần phải lui. Khi quân Tần đã lui, bấy giờ ta sẽ đuổi đánh thì tất được toàn thắng.

Triệu Thuần theo lời. Tần Khang công thấy quân Tấn không ra đánh, mới hỏi kế Sĩ Hội. Sĩ Hội nói:

- Triệu Thuần mới dùng một người tên gọi Du Biền. Người ấy nhiều mưu trí lắm! Nay quân Tấn không ra đánh là dùng mưu của Du Biền, muốn làm cho quân ta lâu ngày mỏi mệt. Tôi nghe Triệu Xuyên là con rể yêu của Tấn Tương công thuở trước, có nói với Triệu Thuần xin làm thượng quân phó nguyên soái, mà Triệu Thuần không cho, lại dùng Du Biền, Triệu Xuyên tất có ý oán trách. Nay Triệu Thuần dùng mưu Du Biền, Triệu Xuyên tất không bằng lòng, bởi vậy xin đem tư thuộc mình đi theo đạo thượng quân là có ý muốn tranh công của Du Biền. Nếu ta đem khinh binh đến đánh đạo thượng quân, Du Biền không ra, nhưng Triệu Xuyên tất cậy sức mạnh, vội vàng ra nghênh chiến. Chỉ dùng kế ấy, mới đánh nổi được quân Tấn.

Tần Khang công theo lời, liền sai Kiến Bính đem một trăm cỗ xe đến đánh đạo thượng quân. Khước Khuyết và Du Biền đều cố thủ không ra. Triệu Xuyên nghe tin quân Tần đến, tức khắc đem quân tư thuộc một trăm cỗ xe của mình ra nghênh chiến. Kiến Bính quay xe bỏ chạy. Xe đi rất nhanh. Triệu Xuyên đuổi theo đến hơn

mười dặm, không kịp phải trở về, thấy bọn Du Biền không đem quân tiếp ứng, mới gọi các tướng sĩ mà mắng rằng:

- Ta đem quân ăn cơm mặc giáp, đi tới đây là cốt để đánh giặc, nay giặc đến mà không ra đánh, vậy thì trong đạo thượng quân này đều là đàn bà cả hay sao?

Các tướng sĩ nói:

- Quan nguyên soái đã định sẵn mưu kế để phá quân giặc, chúng tôi không dám trái lệnh.

Triệu Xuyên lại mắng rằng:

- Lũ chuột ấy lại còn có mưu kế gì? Chẳng qua là sợ chết mà thôi. Ai sợ quân Tần, chứ ta đây quyết không sợ. Ta quyết đem quân ra đánh một trận để cho khỏi thẹn với quân Tần.

Triệu Xuyên lại tiến quân ra đánh, vừa đi vừa reo to lên rằng:

- Ai có cam đảm thì đi theo ta!

Các tướng sĩ ba quân không ai theo cả. Chỉ có quan hạ quân phó nguyên soái là Tư Giáp khen rằng:

- Người ấy thật là một hảo hán, ta nên giúp mới phải!

Quan thượng quân nguyên soái là Khước Khuyết vội vàng sai người đem việc Triệu Xuyên báo cho Triệu Thuần biết. Triệu Thuần giật mình kinh sợ mà nói rằng:

- Đứa điên cuồng ấy đem quân ra, tất bị quân Tần bắt, ta phải cứu mới được!

Nói xong, liền truyền cho các quân cùng ra cả, để giao chiến với quân Tần.

Lại nói chuyện Triệu Xuyên tiến sang quân Tần, cùng với Kiển Bính giao chiến. Đánh được hơn ba mươi hợp, hai bên đang xung đột cùng nhau, Tây Khất Thuật vừa toan xông đến để đánh giúp Kiển Bính, bỗng thấy đại binh quân Tần kéo ra, mới không dám đánh, lại nổi hiệu thu quân trở về. Triệu Thuần thấy vậy cũng thu quân về. Triệu Xuyên về đến dinh quân Tần, hỏi Triệu Thuần rằng:

- Tôi định dốc lực ra phá vỡ quân Tần, để rửa thẹn cho các tướng, sao ngài lại nổi hiệu thu quân?

Triệu Thuần nói:

- Tần là một nước lớn, chớ nên khinh thường, ta phải dùng kế mới phá vỡ được.

Triệu Xuyên nói:

- Dùng kế! Dùng kế! Nghĩ mà chán quá!

Nói chưa dứt lời thì bỗng thấy có sứ nước Tần đưa chiến thư đến. Triệu Thuần sai Du Biền ra tiếp kiến. Sứ nước Tần đưa bức thư cho Du Biền. Du Biền đệ trình Triệu Thuần. Triệu Thuần mở ra xem. Trong thư nói:

- Các chiến sĩ của hai nước ta, đều chưa thiếu ai cả, xin đến ngày mai quyết một trận thắng phụ.

Triệu Thuần nhận lời. Sứ nước Tần về rồi. Du Biền bảo Triệu Thuần rằng:

- Tôi thấy sứ nước Tần ngoài miệng dầu nói xin khai chiến, nhưng trông mắt ngơ ngác nhìn quanh, hình như có ý sợ hãi ta lắm. Tôi chắc rằng đêm hôm nay quân Tần tất bỏ trốn, xin nguyên soái sai một toán quân ra phục sẵn ở bên sông Hoàng Hà, chờ khi quân Tần qua sông, sẽ đổ ra mà đánh, tôi chắc là quân ta tất được toàn thắng.

Triệu Thuần khen phải, rồi toan sai quân đi mai phục. Tư Giáp nghe thấy mưu ấy, liền nói với Triệu Xuyên. Triệu Xuyên bèn cùng với Tư Giáp kéo nhau đến cửa dinh quân Tần mà reo rầm lên rằng:

- Các quân sĩ, hãy nghe ta nói một câu: Nước Tần ta binh cường tướng mạnh, có kém gì nước Tần, nay nước Tần đưa chiến thư, ta đã nhận lời rồi, mà lại còn đem quân mai phục ở bên sông để làm kế đánh trộm thì sao gọi là trượng phu được?

Triệu Thuần nghe nói, liền gọi Triệu Xuyên và Tư Giáp đến mà bảo rằng:

- Ta không có ý đó đâu! Các người chớ làm cho quân sĩ náo động!

Quân thám tử của nước Tần đem lời nói trước cửa quân môn của Triệu Xuyên và Tư Giáp về nói với Tần Khang công. Đêm hôm ấy, quân Tần bỏ trốn, xâm nhập vào Hà Ấp, rồi qua ải Đào Lâm mà về nước Tần. Triệu Thuần cũng thu quân trở về, rồi trị tội những kẻ làm tiết lộ quân tình, vì Triệu Xuyên là con rể Tần Tương công, lại là em họ Triệu Thuần, mới được tha tội; còn Tư Giáp thì phải cách bỏ quan tước, đuổi sang an trí ở nước Vệ.

Triệu Thuần nói:

- Ta không nên quên công của Tư Thần ngày xưa!

Nói xong, lại cho con Tư Giáp là Tư Khắc làm hạ quân phó nguyên soái. Nhiệm Ông có thơ luận về việc Triệu Thuần không công bằng rằng:

*Cùng trước quân môn tội hết hò,
Riêng đem Tư Giáp dụng hình cho.
Giúp người trong họ đầu vô ý,
Đem việc Đào Viên hỏi Đồng Hồ!*

Năm Chu Khoảnh vương thứ năm (614 TCN), Triệu Thuần sợ quân Tần lại đến, mới sai quan đại phu là Thiêm Gia ra ở Hà Ấp để trấn thủ ải Đào Lâm. Du Biền nói với Triệu Thuần rằng:

- Trận đánh nhau ở Hà Khúc vừa rồi, bày mưu kế cho nước Tần là bởi Sĩ Hội. Nếu người ấy còn ở nước Tần thì chúng ta cũng khó lòng mà ngồi yên được.

Triệu Thuần lấy làm phải, họp sáu vị quan khanh đến biệt quán ở Chư Phù để thương nghị. Sáu vị quan khanh ấy là: Triệu Thuần, Khước Khuyết, Loan Thuần, Tuân Lâm Phủ, Du Biền, Tư Khắc.

Triệu Thuần hỏi rằng:

- Nay Hồ Xạ Cô ở nước Lộ, Sĩ Hội ở nước Tần, hai người đều lập mưu để hại nước Tấn ta thì các quan nghĩ thế nào?

Tuân Lâm Phủ nói:

- Công lao của họ Hồ ngày xưa, ta cũng nên nhớ, nay xin triệu Hồ Xạ Cô về mà phục chức cho.

Khước Khuyết nói:

- Không được. Hồ Xạ Cô có nhiều công lao, nhưng có cái tội giết quan đại thần, nếu ta phục chức cho thì lấy gì mà làm gương cho kẻ khác, chi bằng ta triệu Sĩ Hội. Sĩ Hội là người nhu thuận mà nhiều mưu trí, dẫu có trốn sang nước Tần, nhưng không phải là tội. Nước Lộ xa mà nước Tần gần, nay ta muốn trừ cái hại nước Tần thì nên triệu Sĩ Hội về.

Triệu Thuần nói:

- Nước Tần đang trọng dụng Sĩ Hội, ta triệu thì tất nước Tần không cho về, biết làm thế nào?

Du Biền nói:

- Tôi có quen một người tên gọi Thọ Dư, là cháu nội của Tất Vạn bề tôi đời trước, cũng tức là cháu họ Ngụy Thù, hiện nay ăn lộc ở Ngụy Ấp, tuy có danh được nổi tước, nhưng chưa được làm chức vị gì. Người ấy khéo bày mưu kế; muốn triệu Sĩ Hội về, chỉ giao cho người ấy là được việc!

Nói xong, lại ghé vào tai Triệu Thuần mà hỏi mưu kế như thế như thế, có được chăng? Triệu Thuần mừng lắm, nói:

- Phiền nhà ngươi vì ta mà đến gọi người ấy.

Sáu khánh tan về, ngay chiều tối hôm ấy, Du Biền đến nhà Thọ Dư. Thọ Dư mời vào, Du Biền xin vào phòng kín để nói chuyện, rồi đem mưu kế định triệu Sĩ Hội về bảo với Thọ Dư. Thọ Dư thuận lời. Du Biền về nói với Triệu Thuần.

Ngày hôm sau, Triệu Thuần vào tâu với Tấn Linh công rằng:

- Người nước Tần thường hay sang xâm nhiễu nước Tấn ta, ta nên bắt các quan ấp tể ở Hà Đông phải rèn luyện quân sĩ, dựng trại mà luân phiên ra trấn thủ bên sông Hoàng Hà; lại bắt cả những người có ấp ăn lộc, cũng phải đi đốc biện về việc ấy, nếu để sai suyển thì tức khắc trị tội.

Tấn Linh công thuận cho. Triệu Thuần nói:

- Ngụy Ấp là một ấp lớn, nếu Ngụy Ấp chịu xưng suất lên thì các ấp đều phải theo cả.

Nói xong, truyền gọi Thọ Dư, bắt phải hết sức mà đốc biện về việc ấy. Thọ Dư nói với Triệu Thuần rằng:

- Chúa công nghĩ đến tiền nhân tôi thuở xưa mà cho tôi được ăn lộc ở Ngụy Ấp, nhưng tôi chưa hề có quen việc quân lữ bao giờ. Huống chi sông Hoàng Hà dài hơn một trăm dặm, chỗ nào quân giặc cũng có thể sang dò được, dẫu đem quân ra trấn thủ, chẳng qua vô ích mà thôi.

Triệu Thuần nổi giận nói:

- Sao nhà ngươi lại dám trái lệnh ta? Hạn cho nhà ngươi trong ba ngày, phải đem quân tịch⁽¹⁾ đến trình, nếu chưa làm xong thì chiếu quân pháp mà trị tội.

Thọ Dư tức giận lui ra, vừa đi vừa phàn nàn; khi về đến nhà, lại có ý buồn bã, không được bằng lòng. Vợ con thấy vậy, đều xúm lại hỏi. Thọ Dư nói:

- Triệu Thuần ác nghiệt quá, bắt ta đôn đốc việc đem quân ra canh giữ các cửa sông Hoàng Hà thì biết bao giờ cho xong việc? Các ngươi nên thu thập gia tư, cùng ta trốn sang nước Tần để theo Sĩ Hội là hơn cả.

(1) Sổ biên tên các quân sĩ.

Nói xong, truyền cho người nhà sắp sửa xe ngựa. Đêm hôm ấy uống một bữa rượu thật say, vì có món ăn không được sạch sẽ, lại đánh người nhà bếp hơn một trăm roi; đánh xong, vẫn còn hầm hầm tức giận mà bảo người nhà bếp rằng:

- Thế nào ta cũng giết chết nhà ngươi đi mới được!

Người nhà bếp tức khắc đem việc Thọ Dư phản Tấn theo Tần đi báo Triệu Thuần. Triệu Thuần sai Hàn Quyết đem quân đến bắt. Hàn Quyết thả cho Thọ Dư chạy thoát, chỉ bắt vợ con đem về bỏ ngục. Thọ Dư đi suốt mấy đêm sang đến nước Tần, vào yết kiến Tần Khang công, kể tội Triệu Thuần ác nghiệt, bắt giam vợ con, chỉ có một mình trốn thoát sang đây, xin đầu hàng nước Tần. Tần Khang công hỏi Sĩ Hội xem việc ấy thực hay là giả.

Sĩ Hội nói:

- Người nước Tấn hay gian dối lắm, ta chớ nên tin; Thọ Dư đầu hàng thực thì có đem được thứ gì sang dâng nước Tần ta mới phải.

Thọ Dư thò vào trong tay áo, rút ra một quyển sổ, tức là sổ biên những thổ địa nhân dân tại Ngụy Ấp, đem dâng Tần Khang công mà nói rằng:

- Nếu chúa công thu dụng cho tôi thì tôi xin đem Ngụy Ấp mà dâng nộp chúa công.

Tần Khang công lại hỏi Sĩ Hội rằng:

- Ngụy Ấp có thể lấy được hay không?

Thọ Dư đưa mắt cho Sĩ Hội, và sẽ ra hiệu giã vào chân Sĩ Hội. Sĩ Hội dẫu ở nước Tần, nhưng trong lòng vẫn nhớ nước Tấn, khi thấy Thọ Dư ra hiệu thì cũng hiểu ý, mới nói với Tần Khang công rằng:

- Nước Tần ta khi trước bỏ năm thành ở đất Hà Đông mà không lấy, là vì tình thân thuộc với Tấn, bây giờ nước Tấn giao chiến với ta, luôn mấy năm này thì ta còn vì lẽ gì mà không chiếm lấy năm thành ở đất Hà Đông ấy. Vả năm thành ở đất Hà Đông thì Ngụy Ấp là lớn hơn cả, nếu ta chiếm được Ngụy Ấp, rồi nhân đấy mà lấy luôn cả năm thành, còn gì hơn nữa? Tôi chỉ e rằng quan trấn thủ ở Ngụy Ấp sợ uy người nước Tấn, không dám về với nước ta mà thôi.

Thọ Dư nói:

- Quan trấn thủ ở Ngụy Ấp dẫu là bề tôi nước Tấn, nhưng vẫn

chịu ơn họ Ngụy tôi; nếu chúa công đem một toán quân đóng đồn ở Hà Tây để làm thanh viện⁽¹⁾ thì tôi có thể dụ cho họ phải theo.

Tần Khang công ngảnh lại bảo Sĩ Hội rằng:

- Nhà ngươi đã am hiểu việc nước Tần, nên cùng đi với ta.

Tần Khang công cho Tây Khất Thuật làm chánh tướng, Sĩ Hội làm phó tướng, đem quân sang đóng đồn ở Hà Tây. Quân thám tử của nước Tần về báo rằng:

- Phía trước có một toán quân Tần đóng đồn, không biết là ý tứ gì.

Thọ Dư nói:

- Đó tất là người Ngụy Ấp, nghe tin có quân Tần mà phòng bị sẵn đây! Vì chúng chưa biết là tôi ở bên này. Nay được một người nào am hiểu việc nước Tần, cho cùng sang trước với tôi, đem sự họa phúc mà dụ bảo chúng thì chúng tất phải theo.

Tần Khang công sai Sĩ Hội cùng đi với Thọ Dư. Sĩ Hội sục sạo mà nói rằng:

- Người nước Tần tàn ác như giống hổ lang, không biết thế nào mà lường cho được! Chuyến này tôi phụng mệnh sang dụ bảo mà chúng chịu theo thì là một sự may cho nước Tần; vạn nhất chúng không theo mà bắt tôi ở bên ấy, tôi e rằng chúa công lại cho tôi là người không làm nổi việc mà trị tội vợ con tôi. Như vậy có phải là không ích gì cho chúa công, mà sợ vợ con tôi cũng phải chịu những sự oan khổ, hối sao cho kịp!

Tần Khang công không biết là Sĩ Hội nói dối, mới bảo Sĩ Hội rằng:

- Nhà ngươi cứ nên hết lòng vì ta mà đi, lấy được Ngụy Ấp thì ta sẽ hậu thưởng, nếu người nước Tần có bắt giữ nhà ngươi ở bên ấy, ta xin sai người đem vợ con sang trả, để tỏ tấm lòng yêu mến bấy lâu.

Nói xong, lại trở sông Hoàng Hà mà thề với Sĩ Hội. Quan đại phu nước Tần là Nhiêu Triều can Tần Khang công rằng:

- Sĩ Hội là một người mưu thần của nước Tần, chuyến này về Tần, khác nào như con cá lớn được ra bể, khi nào còn trở lại nữa! Sao chúa công quá nghe lời Thọ Dư mà giúp cho nước cừu địch với mình được thêm một người mưu thần ấy?

(1) Nghĩa là phò thanh thế để cho người ta sợ.

Tần Khang công nói:

- Việc này ta có thể tin được nhà ngươi chớ lo ngại!

Sĩ Hội và Thọ Dư từ biệt Tần Khang công rồi đi. Nhiêu Triệu vội vàng đánh xe ra tiễn, đem một cái roi da tặng cho Sĩ Hội mà bảo rằng:

- Nhà ngươi chớ khinh nước Tần ta không có trí sĩ; chỉ tiếc chúa công ta không chịu nghe lời ta mà thôi! Nhà ngươi cầm cái roi này đánh ngựa mà về cho mau, nếu chậm thì chắc có tai vạ.

Sĩ Hội lạy tạ, rồi giục ngựa đi mau. Sử thần có thơ rằng:

Bên đường ruổi ngựa tiễn chân người,

Trao tặng ân cần một chiếc roi.

Chớ bảo nước Tần không kẻ trí,

Khang công tiếc nổi chẳng nghe lời.

Bọn Sĩ Hội bèn qua sông sang phía đông. Chưa biết việc về Tần như thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN]

Công tử Bảo phóng tiễn mua nước

Tề Ý công tham sắc hại thân

Sĩ Hội cùng với Thọ Dư qua sông Hoàng Hà, đi về phía đông. Đi chưa được một dặm, trông thấy có một viên tướng trẻ tuổi đem một toán quân đến đón. Viên tướng ấy, ngồi ở trên xe, cúi đầu mà chào Sĩ Hội. Sĩ Hội lại gần nhìn xem ai thì tức là Triệu Sóc (con Triệu Thuần). Ba người xuống xe gặp mặt. Sĩ Hội hỏi Triệu Sóc rằng:

- Nhà ngươi đem quân tới đây là có ý gì?

Triệu Sóc nói:

- Tôi phụng mệnh cha tôi, tới đây để đón ngài về triều, mặt sau sắp sửa có đại binh kéo đến.

Nói chưa dứt lời thì bỗng nghe có một tiếng súng nổ, quân Tần kéo đến đông như nước chảy, đem Sĩ Hội và Thọ Dư về triều. Quân thám tử nước Tần đứng cách bên kia sông trông thấy, về báo với Tần Khang công. Tần Khang công nổi giận, toan đem quân qua sông để đánh Tần. Lại nghe báo bên kia sông có đại binh nước Tần kéo đến, chủ tướng là Tuân Lâm Phủ và Khước Khuyết. Tây Khất Thuật nói với Tần Khang công rằng:

- Đại binh nước Tần đã đến tiếp ứng như thế, tất không để cho quân ta sang qua sông được, chi bằng ta hãy rút về.

Tần Khang công bèn cho rút quân về. Bọn Tuân Lâm Phủ thấy quân Tần rút về, cũng đem quân trở về nước Tần. Sĩ Hội trốn sang nước Tần đã ba năm trời, ngày nay lại về nước Tần đến Giáng Thành, ngấm ngầm trong lòng, xiết bao cảm khái, vào yết kiến Tần Linh công, sụp lạy xin lỗi. Tần Linh công nói:

- Nhà ngươi có tội gì đâu?

Tần Linh công cho Sĩ Hội làm quan đại phu đứng vào hàng lục khanh. Triệu Thuần tâu với Tần Linh công thưởng cho Thọ Dư mười cỗ xe, để đền cái công khó nhọc đi triệu được Sĩ Hội. Tần Khang công sai người đưa vợ con Sĩ Hội về trả nước Tấn, và bảo Sĩ Hội rằng:

- Ta không nỡ trái lời thề ở sông Hoàng Hà!

Sĩ Hội cảm cái nghĩa của Tần Khang công, cũng viết thư cảm ơn, và khuyên Tần Khang công nên nghỉ việc binh để nuôi sức dân mà giữ yên bốn cõi. Tần Khang công nghe lời, từ bấy giờ Tần Tấn hai nước không việc chiến tranh, được đến vài ba mươi năm.

Chu Khoảnh vương lên ngôi được sáu năm thì thăng hà. Thái tử Ban lên nối ngôi, tức là Chu Khuông vương. Sở Mục vương mất. Thế tử Lữ lên nối ngôi, tức là Sở Trang vương. Triệu Thuần thấy nước Sở mới có tang, muốn nhân cơ hội ấy khôi phục lại công nghiệp bá chủ của nước Tấn trước, liền đại hội chư hầu ở đất Tân Thành. Tống Chiêu công (Chử Cữu), Lỗ Văn công (Hưng), Trần Linh công (Bình Quốc), Vệ Thành công (Trịnh), Trịnh Mục công (Lan) và Hứa Chiêu công (Tích Ngã) đều đến dự hội. Tống Chiêu công, Trần Linh công và Trịnh Mục công đều xin lỗi với Triệu Thuần rằng:

- Ba nước chúng tôi khi trước bất đắc dĩ mới phải theo Sở.

Triệu Thuần cũng đều lấy lời ngọt ngào mà phủ dụ. Các nước chư hầu lại thần phục nước Tấn, chỉ có nước Sái là vẫn theo Sở như cũ, không đến dự hội. Triệu Thuần sai Khước Khuyết đem quân đi đánh nước Sái. Nước Sái xin giảng hòa. Khước Khuyết mới thu quân về nước.

Tề Chiêu công (Phan) vẫn định đến dự hội, nhưng bị bệnh ốm, chưa kịp đến đã mất; con là thế tử Xá lên nối ngôi. Mẹ thế tử Xá là con gái nước Lỗ, tên gọi Thúc Cơ, nên gọi là nàng Chiêu Cơ. Nàng Chiêu Cơ dẫu là phu nhân Tề Chiêu công, nhưng không đắc sủng, mà con là thế tử Xá, tài học lại tầm thường, bởi vậy người trong nước không có lòng kính trọng. Công tử Thương Nhân là con nàng Mật cơ (thiếp hầu Tề Hoàn công) vốn có chí muốn cướp ngôi, chỉ vì Tề Chiêu công tiếp đãi rất hậu, vậy nên không nỡ làm vội, vẫn định chờ cho Tề Chiêu công mất, rồi mới khởi sự. Mấy năm về sau, Tề Chiêu công triệu công tử Nguyên ở nước Vệ về, giao quốc chính cho. Công tử Thương Nhân thấy công tử Nguyên là người hiền,

vẫn có lòng ghen ghét; lại muốn mua chuộc lòng dân, mới đem hết gia tài cấp phát cho những kẻ nghèo khổ, nếu không thì cũng cho vay mượn luôn luôn, bởi vậy dân trong nước ai cũng tâm phục. Lại tụ tập nhiều kẻ tử sĩ ở nhà, sớm tối rèn luyện, ra vào đều cho theo hầu. Đến lúc thế tử Xá được lên nối ngôi, bỗng gặp có sao chổi hiện ở khoảng sao Bắc Đẩu, công tử Thương Nhân mới sai người bói xem tốt xấu thế nào. Người thầy bói nói:

- Đó là cái triệu nước Tống, nước Tề và nước Tấn có loạn, mà vua ba nước đều bị giết cả.

Công tử Thương Nhân nói:

- Nếu vậy thì làm loạn nước Tề, chắc là tay ta!

Nói xong, liền sai kẻ tử sĩ vào nơi quan tang Chiêu công đâm chết thế tử Xá. Công tử Thương Nhân thấy công tử Nguyên hơn tuổi mình, mới nói dối công tử Nguyên rằng:

- Thế tử Xá không đáng làm vua, tôi làm việc này là vì anh đó!

Công tử Nguyên giật mình kinh sợ mà nói rằng:

- Ta vẫn biết nhà ngươi muốn làm vua đã lâu, sao bây giờ lại đổ cho ta. Ta thờ nhà ngươi thì được, chứ nhà ngươi không thể thờ ta được; ta chỉ mong rằng nhà ngươi làm vua, mà bao dung cho ta được trọn đời làm một kẻ thường dân ở nước Tề này, thế là mãn nguyện!

Công tử Thương Nhân lên nối ngôi, tức là Tề Ý công. Công tử Nguyên ghét Tề Ý công làm những việc tàn nhẫn, mới cáo ốm về nhà, đóng cửa không đi đến đâu cả, cũng không vào triều nữa.

Nàng Chiêu Cơ thương con chết oan, ngày đêm kêu khóc. Tề Ý công thấy vậy, bắt giam vào một nơi, lại cho ăn uống rất kham khổ. Nàng Chiêu Cơ rút tiền cho các cung nhân để đưa tin sang cho Lỗ Văn công biết. Lỗ Văn công sợ thế nước Tề mạnh, sai đại phu Đông Môn Toại sang nói với Chu Khuông vương, muốn nhờ ân uy thiên tử mà xin Tề thả Chiêu Cơ ra. Chu Khuông vương sai Đan Bá sang nước Tề, bảo Tề Ý công rằng:

- Đã giết con thì thôi, còn giam mẹ làm gì? Sao không tha cho người ta về nước Lỗ, để tỏ cái lòng quảng đại của nước Tề.

Tề Ý công vẫn muốn giấu việc giết thế tử Xá, bấy giờ nghe Đan Bá nói đến câu "giết con", thì mặt đỏ bừng lên, không nói gì cả. Đan Bá lui về nhà công quán. Tề Ý công truyền đem nàng Chiêu Cơ sang cung khác, rồi sai người nói lừa Đan Bá rằng:

- Chúa công tôi đối với quốc mẫu (tức là nàng Chiêu Cơ), vẫn phải giữ lễ, huống chi lại có lệnh thiên tử, chắc thể nào cũng xin vâng lời, sao vương sứ không vào yết kiến quốc mẫu, để tỏ tấm lòng quyển cổ của thiên tử.

Đan Bá tướng thực, vội vàng đánh xe theo vào cung yết kiến nàng Chiêu Cơ. Nàng Chiêu Cơ ứa nước mắt xuống, kể những nông nỗi oan khổ. Đan Bá chưa kịp trả lời, bỗng thấy Tề Ý công ở đầu sực đến, quát to lên mà mắng rằng:

- Đan Bá sao dám tự tiện vào trong cung mà tư thông với quốc mẫu, định làm việc bậy bạ hay sao? Ta quyết đem việc này tâu với thiên tử.

Nói xong, truyền đem Đan Bá và nàng Chiêu Cơ mỗi người giam vào một nơi; lại căm tức Lỗ Văn công dám mượn uy lệnh thiên tử mà áp chế nước mình, mới đem quân đi đánh Lỗ. Kể luận giả nói Tề Ý công giết hại ấu chúa, giam cầm quốc mẫu, bắt giữ vương sứ, ngược đãi lân quốc, hung ác cùng cực, lẽ trời há có thể dung tha? Vậy mà những nhà thế thần họ Cao, họ Quốc, đều ở triều đông đảo cả, sao không có ai tôn phụng công tử Nguyên mà tuyên rõ tội trạng của Thương Nhân, lại dung túng sự tàn ác ấy mà không nói một câu gì? Việc đời đến như vậy, thật đáng than thay! Có thơ rằng:

*Đại vị muốn mưu, khinh ấu chúa,
Gia tài ban phát, lấy lòng dân.
Giận thay áo mũ trong triều rọp,
Cũng lũ vô tài, nịnh ác nhân.*

Lỗ Văn công sai quan thượng khanh là Quý Tôn Hàng Phủ (con công tử Hữu) sang cáo cấp với nước Tấn. Triệu Thuần vâng lệnh Tấn Linh công hội các nước chư hầu là: Tống, Vệ, Sái, Trần, Trịnh, Tào và Hứa ở đất Hồ Địa, để thương nghị việc đánh Tề. Tề Ý công sai người sang lễ dứt nước Tấn, và tha Đan Bá về nhà Chu, lại cho nàng Chiêu Cơ về nước Lỗ. Các nước chư hầu lại đều rút quân về nước cả. Lỗ Văn công nghe tin nước Tấn không sang đánh Tề, cũng sai công tử Toại sang lễ dứt nước Tề để xin giảng hòa.

Lại nói chuyện Tống Tương công phu nhân là Vương Cơ, tức là chị gái Chu Tương vương, thân mẫu của Tống Thành công (Vương Thần) và tổ mẫu Tống Chiêu công (Chữ Cữu). Tống Chiêu công từ

khi còn làm thế tử, vẫn cùng với công tử Ngang⁽¹⁾, công tôn Khổng Thúc và công tôn Chung Ly đi săn bắn; đến khi lên ngôi làm vua, việc gì cũng nghe lời ba người ấy, không cần lục khanh, không châu tổ mẫu, xa lánh công tộc, bỏ bê chính sự, chỉ hằng ngày rủ nhau đi săn bắn để mua vui mà thôi. Quan tư mã Lạc biết cơ nước Tống tất loạn, mới nhường quan chức cho công tử Ngang. Quan tư thành là công tôn Thọ cũng sợ tai vạ, xin cáo lão về hưu. Tống Chiêu công lại dùng người con công tôn Thọ là Đãng Ý Chư nối chức làm quan tư thành. Tống Tương công phu nhân là Vương Cơ đã già mà còn đa dâm. Tống Chiêu công có người thứ đệ tên gọi công tử Bảo, mặt đẹp như con gái, Vương Cơ đem lòng dâm dục, một hôm mời công tử Bảo uống rượu say, rồi ép công tử Bảo tư thông với mình. Công tử Bảo cố sức chống cự, mới thoát ra khỏi. Nhưng Vương Cơ vẫn không dứt tình được, liền muốn bỏ Tống Chiêu công mà lập công tử Bảo. Tống Chiêu công sợ các chi dòng dõi Mục công và Tương công mạnh thế lắm, mới bàn mưu với công tử Ngang để đuổi ra nước khác.

Vương Cơ biết mưu, tức khắc mật báo cho hai chi họ ấy biết. Hai chi họ ấy nổi loạn, vây bắt công tử Ngang và công tôn Chung Ly ở chỗ triều môn mà giết đi. Quan tư thành là Đãng Ý Chư sợ hãi trốn sang nước Lỗ. Công tử Bảo vốn biết tôn kính lục khanh, vì vậy mới cùng các quan đại phu đứng ra điều đình với hai chi họ ấy để xin giảng hòa, không dám hỏi đến tội giết chết công tử Ngang và công tôn Chung Ly; lại sai người sang nước Lỗ triệu Đãng Ý Chư về mà phục chức cho.

Công tử Bảo nghe tin công tử Thương Nhân (tức là Tề Ý công) ở nước Tề, phóng tài hóa để thu nhân tâm mà cướp được ngôi vua, cũng bắt chức đem hết gia tài chu cấp cho những kẻ nghèo khổ.

Năm thứ bảy đời Tống Chiêu công, nước Tống mất mùa, công tử Bảo đem thóc gạo phát cho dân đói; lại kính kẻ già, tôn người hiền, phàm là trong nước những người nào từ bảy mươi tuổi trở lên, cứ mỗi tháng lại sai người thăm viếng hỏi han, biếu thóc lúa và các thứ thực phẩm; còn những người nào có nghề khéo tài giỏi, đều thu dùng mà cấp lương cho; các quan công, khanh đại phu

(1) Công tử Ngang: chữ Hán 公子印, bản dịch phiên âm là công tử Ấn, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

thì tháng nào công tử Bão cũng có đồ biếu; trong họ tôn thất, bất cứ thân sơ, hễ hơi có việc gì, cũng đem tiền bạc đến tư giúp. Đến năm thứ tám đời Tống Chiêu công, nước Tống lại mất mùa to, công tử Bão hết cả tiền của. Vương Cơ lại đem của riêng ở trong cung ra mà đưa cho công tử Bão chẵn thỉ. Bởi vậy cả nước ai cũng khen công tử Bão là người nhân đức, bất luận kẻ thân người sơ, đều muốn cho công tử Bão lên làm vua. Công tử Bão biết là người trong nước ai cũng bằng lòng với mình, mới bàn mưu với Vương Cơ để định giết Tống Chiêu công.

Vương Cơ nói:

- Nghe nói Chử Cữu (tên Tống Chiêu công) sắp đi săn ở đất Mạnh Chư. Hôm ấy ta dặn công tử Tu (em cùng mẹ với công tử Bão) đóng cửa thành lại, rồi nhà ngươi đem người đi giết Chử Cữu thì chắc phải xong việc.

Công tử Bão theo lời. Quan tư thành là Đãng Ý Chư vốn là người hiền, xưa nay công tử Bão vẫn kính trọng, bấy giờ nghe biết cái mưu của công tử Bão, liền nói với Tống Chiêu công và bảo rằng:

- Chúa công chớ nên đi săn, nếu đi săn thì tất không trở về được.

Tống Chiêu công nói:

- Nếu có kẻ định nổi loạn thì dầu ta ở nhà, cũng không tránh được nào!

Nói xong, liền sai quan hữu sự là Hoa Nguyên, và quan tả sự là công tôn Hữu ở nhà để giữ nước, còn mình thì chuyển vận hết các đồ bảo ngọc trong kho, nhằm ngày rằm tháng mười một, thẳng đường tiến ra Mạnh Chư. Tống Chiêu công mới ra khỏi cửa thành thì Vương Cơ sai người triệu Hoa Nguyên và công tôn Hữu vào mà giữ ở trong cung, rồi sai công tử Tu đóng chặt cửa thành lại. Công tử Bão bảo quan tư mã là Hoa Ngẫu tuyên cáo các quân sĩ rằng:

- Ta phụng mệnh Tương phu nhân Vương Cơ tôn lập công tử Bão lên làm vua. Chúng ta tôn phù người có đạo, mà trừ bỏ vô đạo hôn quân đi, các ngươi nghĩ thế nào?

Quân sĩ đều reo rầm lên rằng:

- Xin vâng mệnh!

Người nước Tống nghe nói, ai cũng thuận cả. Hoa Ngẫu đem quân đi đuổi theo Tống Chiêu công. Tống Chiêu công đi đến

nửa đường, nghe tin có biến, Đãng Ý Chư khuyên Tổng Chiêu công chạy sang nước khác, rồi sẽ mưu tính sau.

Tổng Chiêu công nói:

- Trên từ tổ mẫu (trở Vương Cơ), dưới đến người trong nước ai cũng là cừu địch với ta, huống chi các nước chư hầu, còn nước nào chịu giúp ta nữa. Ta chết ở nước khác, chẳng thà chết ở nước nhà còn hơn!

Nói xong, truyền đóng quân lại, rồi nấu cơm ăn, để cho các người theo hầu được ăn no cả. Ăn xong, Tổng Chiêu công bảo các người theo hầu rằng:

- Việc này là lỗi tại ta, chứ các người có dự gì đến! Các người theo hầu ta trong mấy năm, ta chưa có gì đền công, nay có các đồ bảo ngọc ở đây, ta chia tặng cho các người. Các người nên trốn đi, chớ ở đây với ta mà chết oan!

Các người theo hầu đều khóc mà nói rằng:

- Xin chúa công cứ đi, nếu có quân đuổi theo, chúng tôi sẽ hết sức cố đánh.

Tổng Chiêu công nói:

- Chỉ chết uổng mà thôi, không được ích gì. Các người chớ có quyến luyến ta nữa!

Được một lúc, quân Hoa Ngẫu kéo đến, vây kín Tổng Chiêu công, rồi tuyên cáo với các quân sĩ mệnh lệnh của Vương Cơ, rồi nói rằng:

- Chỉ giết một mình đứa vô đạo hôn quân mà thôi, không hại gì đến các người cả.

Tổng Chiêu công vội vàng xua đuổi những người theo hầu đi. Các người theo hầu tan chạy đến quá nửa, chỉ còn Đãng Ý Chư vẫn chống gươm đứng ở bên cạnh. Hoa Ngẫu lại tuyên cáo mệnh lệnh của Vương Cơ triệu Đãng Ý Chư về. Đãng Ý Chư thở dài mà than rằng:

- Làm bề tôi mà lúc hoạn nạn lại bỏ vua thì sống làm gì cho nhục, chẳng thà chết đi còn hơn!

Hoa Ngẫu cầm giáo, xông vào để giết Tổng Chiêu công. Đãng Ý Chư lấy mình che cho Tổng Chiêu công, rồi cầm gươm đánh nhau với Hoa Ngẫu. Quân Hoa Ngẫu xúm lại, giết Đãng Ý Chư trước,

giết Tổng Chiêu công sau. Các người theo hầu Tổng Chiêu công, ai không trốn đi cũng bị giết cả. Sử quan có thơ rằng:

*Năm xưa Hoa Đốc giết Thương công,
Hoa Ngẫu hôm nay lại trợ hung.
Tặc tử loạn thần dòng dõi cả,
Tường vi đào mận chẳng tương đồng.*

Hoa Ngẫu đem quân về báo với Vương Cơ. Bọn hữu sư Hoa Nguyên và tả sư công tôn Hữu cùng với các quan triều thần đều tán tụng công tử Bão là người nhân đức, nên lập làm vua. Bèn cùng tôn công tử Bão lên nối ngôi, tức là Tổng Văn công. Hoa Ngẫu vừa triều hạ xong, về nhà thì bị đau tim, chết ngay lập tức. Tổng Văn công khen Đãng Ý Chư là người trung thần, mới dùng người em là Đãng Hủy làm quan tư mã, để thay cho Hoa Ngẫu. Tổng Văn công lại cho người em cùng mẹ là công tử Tu làm quan tư thành, để thay cho Đãng Ý Chư.

Triệu Thuấn nghe tin nước Tống có loạn giết vua, liền sai Tuân Lâm Phủ làm đại tướng, hội quân nước Vệ, nước Trần và nước Trịnh để sang đánh Tống. Quan hữu sư nước Tống là Hoa Nguyên đến nói với quân Tấn, kể hết những sự tình người trong nước muốn tôn lập công tử Bão, lại đưa mấy xe vàng lụa làm lễ khao quân, và xin giảng hòa với Tấn. Tuân Lâm Phủ toan nhận. Trịnh Mục công nói:

- Chúng tôi dựng cờ giống trống để theo tướng quân sang đánh Tống là muốn trừ những đứa loạn tặc, tướng quân lại cho nước Tống giảng hòa thì những đứa loạn tặc ấy còn sợ gì nữa?

Tuân Lâm Phủ nói:

- Tề và Tống có khác gì nhau, ta đã khoan dung cho Tề, có lẽ nào lại nghiêm khắc với Tống hay sao? Vả người nước Tống ai cũng muốn cho công tử Bão lên làm vua thì ta tiếc gì mà chẳng công nhận cho!

Nói xong, liền cho nước Tống được giảng hòa. Trịnh Mục công lui ra mà nói rằng:

- Nước Tấn không nghĩ gì đến công nghĩa, chỉ tham các đồ lễ vật mà thôi thì làm bá chủ thế nào nổi? Nay vua Sở mới lập, chẳng bao lâu tất cũng gây việc chiến tranh, chi bằng ta bỏ Tấn theo Sở, để giữ yên lấy nước nhà là hơn.

Trịnh Mục công liền sai sứ sang giao thông với Sở. Nước Tấn biết vậy mà không làm gì nổi. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Trượng nghĩa trừ hung ấy bá đồ,
Hưng binh, loạn tặc lại tôn phù.
Thương Nhân vô tội, Bảo an vị,
Cười ngất Trung Nguyên ít trượng phu.*

Lại nói, Tề Ý công (Thương Nhân) là người ngang ngược, từ khi cha là Tề Hoàn công hầy còn, đã có một lần cùng với quan đại phu là Bình Nguyên⁽¹⁾ tranh nhau ranh giới ruộng đất. Tề Hoàn công giao cho Quản Trọng xử đoán việc ấy. Quản Trọng thấy công tử Thương Nhân (tức là Tề Ý công) lý khuất, mới xử cho Bình Nguyên được nhận ruộng đất ấy. Công tử Thương Nhân căm tức lắm, đến lúc giết thế tử Xá mà lên làm vua, liền chiếm lấy những ruộng đất của Bình Nguyên, cùng tước bỏ phong ấp của họ Quản. Họ Quản sợ tội, trốn sang nước Sở, con cháu bèn làm quan ở nước Sở. Tề Ý công vẫn còn chưa hết căm tức Bình Nguyên. Bấy giờ Bình Nguyên đã chết rồi, Tề Ý công biết mộ Bình Nguyên ở ngoài phía đông thành, nhân khi đi săn qua mộ Bình Nguyên, bèn sai quân sĩ khai quật lên mà chặt bỏ chân đi.

Con Bình Nguyên là Bình Xúc đang đi theo hầu ở bên cạnh. Tề Ý công hỏi Bình Xúc rằng:

- Cứ như tội thân phụ nhà ngươi thì phỏng có đáng chặt chân hay không? Chắc nhà ngươi cũng oán giận ta lắm.

Bình Xúc đáp rằng:

- Cha tôi lúc sống được khỏi tội chết, đã là may mắn rồi, huống chi một nắm xương khô ấy, có đâu tôi dám oán giận.

Tề Ý công bằng lòng mà khen rằng:

- Thế mới thật con lại chữa được lỗi cho cha!

Tề Ý công bèn đem lại những ruộng đất chiếm lấy khi trước trả lại cho Bình Xúc. Bình Xúc xin chôn cho cha. Tề Ý công thuận cho. Tề Ý công lại mua những con gái đẹp trong nước, ngày nào cũng ham mê sự vui chơi, nghe nói quan đại phu là Diêm Chúc có người vợ rất đẹp, nhân dịp tết Nguyên đán, mới ra lệnh: "Phàm các vợ quan đại phu đều phải vào triều ở trong nội cung

(1) Bình Nguyên: chữ Hán 邴原, bản dịch cũ phiên âm là Bính Nguyên, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

tất cả.” Vợ Diêm Chức cũng vâng lệnh vào triều. Tề Ý công trông thấy đẹp, có ý bằng lòng, giữ lại không cho về, sai người bảo Diêm Chức rằng:

- Phu nhân ở trong nội cung muốn kết bạn với vợ người, vậy thì người nên tìm vợ khác vậy.

Diêm Chức giận lắm mà không dám nói ra.

Về phía Tây Nam môn nước Tề có cái ao, tên gọi Thân Trì. Nước ao trong sạch, có thể tắm được. Bên ao có nhiều những khóm cây, bụi trúc rườm rà. Bấy giờ đang tháng năm mùa hạ, Tề Ý công định ra Thân Trì nghỉ mát, mới cho Bình Xúc đánh xe, và Diêm Chức cùng hầu. Quan hữu sư là Hoa Nguyên nói riêng với Tề Ý công rằng:

- Chúa công chặt chân cha Bình Xúc và lấy mất vợ Diêm Chức, hai người ấy chắc đâu không oán giận chúa công. Vậy thì các quan nước Tề thiếu gì người, mà sao chúa công lại hay thân cận hai người ấy?

Tề Ý công nói:

- Hai người ấy chưa hề thấy oán giận ta bao giờ, nhà người chớ nghỉ ngại!

Nói xong, liền ngự xe ra chơi Thân Trì, uống rượu rất vui. Tề Ý công rượu say, thấy nóng bức quá, mới sai lấy một cái giường gấm kê ở trong bụi trúc kín đáo để nằm cho mát. Bình Xúc và Diêm Chức cùng tắm ở dưới ao. Bình Xúc oán giận Tề Ý công lắm, vẫn muốn giết đi để báo thù cho cha, nhưng chưa được ai đồng lòng với mình, thấy Diêm Chức cũng có cái thù mất vợ, toan cùng Diêm Chức thương nghị mà khó mở mồm nói ra, nhân khi cùng tắm dưới ao, nghĩ ngay một kế, cầm cái dóng trúc đánh vào đầu Diêm Chức. Diêm Chức nổi giận mà mắng rằng:

- Sao nhà người dám khinh ta như vậy?

Bình Xúc mỉm cười mà bảo rằng:

- Người ta cướp vợ của nhà người mà nhà người còn không giận, ta đánh một cái, đã có hề gì!

Diêm Chức nói:

- Mất vợ dẫu là một điều xấu hổ của ta, nhưng so với chặt chân cha thì đằng nào nhục hơn? Nhà người chẳng thiết gì đến cha, mà lại trách ta không biết nghĩ đến vợ, sao lại ngu tối như thế?

Bình Xúc nói:

- Ta có mấy lời tâm phúc, vẫn muốn bảo với nhà ngươi mà không dám nói, chỉ là sợ nhà ngươi quên mất cái thù xưa thì đâu ta có nói, cũng không ích gì cả.

Diêm Chức nói:

- Bụng người ta, ai cũng vậy, bao giờ quên được, chỉ vì sức không làm nổi.

Bỉnh Xúc nói:

- Nay đứa thù say rượu, đang nằm ngủ trong bụi trúc, mà theo hầu đây chỉ có hai ta thôi, ấy là trời cho ta cái dịp để báo thù, ta chớ nên bỏ hoài mất cơ hội.

Diêm Chức nói:

- Nhà ngươi dám làm đại sự, ta xin giúp một tay.

Hai người cùng lau mình mặc áo, rửa nhau vào trong bụi trúc, trông thấy Tề Ý công đang nằm ngủ say, tiếng ngáy như sấm, lại có mấy tên nội thị đứng ở bên cạnh.

Bỉnh Xúc bảo:

- Chúa công tỉnh rượu, tắt đèn nước canh uống, các người khá chuẩn bị sẵn sàng đi.

Mấy tên nội thị đi sửa soạn nước uống. Diêm Chức nắm lấy tay Tề Ý công. Bỉnh Xúc bóp cổ, rồi rút gươm cắt đầu rơi xuống đất. Hai người khiêng thi thể Tề Ý công giấu vào trong bụi trúc, rồi đem đầu ném xuống dưới ao. Tề Ý công ở ngôi tính đến đây được bốn năm. Khi các nội thị đem nước uống đến, Bỉnh Xúc nói:

- Thương Nhân giết vua mà cướp ngôi, tiên quân đã sai ta trừ bỏ đi rồi, có công tử Nguyên là người hiền, nên lập làm vua.

Các nội thị vâng dạ, không ai dám nói câu gì. Bỉnh Xúc với Diêm Chức tiến vào trong thành, lại bày tiệc uống rượu, hoan hô với nhau. Có người báo với hai quan thượng khanh là Cao Khuynh (con Cao Hổ) và Quốc Quý Phủ (con Quốc Ý Trọng).

Cao Khuynh nói:

- Bọn Bỉnh Xúc làm càn như vậy, ta nên kể tội mà bắt giết đi, để làm gương cho kẻ khác chứ?

Quốc Quý Phủ nói:

- Một đứa giết vua, ta đã không trừ nổi, mà người ta trừ được thì sao gọi là tội?

Bình Xúc cùng Diêm Chức uống rượu xong, sai lấy một cỗ xe lớn, xếp những cửa cải lên, rồi lại lấy xe nhẹ chở vợ con ra cửa Nam môn. Người nhà khuyên Bình Xúc nên đi mau.

Bình Xúc nói:

- Thương Nhân vô đạo, người trong nước nghe tin chết, ai cũng lấy làm may, ta làm sao phải sợ?

Nói xong, cứ việc thủng thỉnh mà đi, đều sang nước Sở cả. Cao Khuyết và Quốc Quý Phủ họp các quan triều thần lại để thương nghị, rồi lập công tử Nguyên lên làm vua, tức là Tề Huệ công. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Kẻ thù há dễ dạo chơi cùng,
Gần gũi thù kia chúng báo không?
Chẳng phải nghịch thần khôn thấy rộng,
Trời xui hai kẻ tính mưu chung.*

Lại nói chuyện Lỗ Văn công tên là Hưng, là con nàng Thanh Khương (con gái Tề Hoàn công) đích phu nhân của Lỗ Hi công, lên nối ngôi vua năm Chu Tương vương thứ hai mươi sáu (626 TCN). Lỗ Văn công lấy con gái Tề Chiêu công là Khương thị làm phu nhân, sinh được 2 con là Ác và Thị; lại lấy con gái nước Tần là Kính Doanh làm thiếp, cũng sinh được hai con là Uy⁽¹⁾ và Thúc Hật⁽²⁾. Trong bốn người con ấy chỉ có Uy là lớn tuổi hơn cả, mà Ác lại là con đích phu nhân, bởi vậy mới lập Ác làm thế tử. Bấy giờ quyền chính nước Lỗ, đều ở tay Tam Hoàn⁽³⁾ cả:

1. Mạnh Tôn thị là công tôn Ngao, sinh con là Cốc và Nạn.
2. Thúc Tôn thị là công tôn Tư, sinh con là Thúc Trọng Bành Sinh và Thúc Tôn Đắc Thần. Lỗ Văn công cho Thúc Trọng Bành Sinh làm chức thái phó để dạy thế tử Ác.
3. Quý Tôn thị là Quý Vô Dật (con Quý Hữu), sinh con là Quý Tôn Hàng Phủ, tức là Quý Văn Tử.

Lỗ Trang công có người con thứ là công tử Toại, tức là Trọng Toại, vì cư trú ở cửa Đông Môn, nên cũng gọi là Đông Môn Toại,

(1) Uy: chữ Hán 倭, bản dịch cũ phiên âm là Tiếp, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Thúc Hật: chữ Hán 叔肸, bản dịch cũ phiên âm là Thúc Miện, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(3) Tam Hoàn là Mạnh Tôn thị, Thúc Tôn thị và Quý Tôn thị. Ba họ ấy đều là dòng dõi Lỗ Hoàn công.

từ đời Lỗ Hi công đã cùng lo việc chính sự với Tam Hoàn. Luận về thế thứ, thì công tôn Ngao với Trọng Toại là anh em họ, còn Quý Tôn Hàng Phủ thì là dưới một đời. Nhân vì công tôn Ngao đắc tội với Trọng Toại, chết ở nước ngoài, bởi vậy Mạnh Tôn thị (tức là công tôn Ngao) mất quyền, bao nhiêu quyền chính nước Lỗ về tay Trọng Tôn thị (tức là Trọng Toại), cùng với Thúc Tôn thị và Quý Tôn thị.

Lại nói chuyện công tôn Ngao vì có gì mà đắc tội? Nguyên công tôn Ngao lấy con gái nước Cử là Đới Kỷ, tức là mẹ của Cốc, và người em gái là Thanh Kỷ, tức là mẹ của Nạn. sau Đới Kỷ bị bệnh chết, Ngao tính dâm, lại muốn hỏi lấy thêm con gái họ Kỷ nữa. Người nước Cử từ chối rằng:

- Còn nàng Thanh Kỷ đó, nên cho làm kế thất.

Công tôn Ngao nói:

- Em tôi là Trọng Toại chưa có vợ, xin cưới Kỷ thị cho em tôi.

Người nước Cử bằng lòng cho. Đến năm thứ bảy đời Lỗ Văn công, công tôn Ngao phụng mệnh sang sứ nước Tấn, nhân tiện xin đón Kỷ thị về cho Trọng Toại. Khi Kỷ thị về đến đất Yên Lăng (đất nước Cử), công tôn Ngao đứng trên mặt thành, trông thấy Kỷ thị có sắc đẹp, đêm hôm ấy cùng với Kỷ thị ép duyên, rồi đưa về nhà. Trọng Toại thấy công tôn Ngao chiếm mất vợ mình, căm tức vô cùng, vào nói với Lỗ Văn công, xin đem quân đến đánh.

Thúc Trọng Bành Sinh can rằng:

- Không nên, tôi nghe rằng: "Việc binh nổi lên trong nước thì gọi là loạn, ở bên ngoài thì gọi là giặc." Nay nước ta may mắn không có giặc, há có thể tự gây ra cuộc biến loạn?

Lỗ Văn công cho người triệu công tôn Ngao đến, bắt phải đem Kỷ thị trả lại cho nước Cử, để cho Trọng Toại khỏi giận. Công tôn Ngao với Trọng Toại anh em lại giảng hòa như xưa. Bấy giờ công tôn Ngao vẫn có lòng nhớ Kỷ thị, năm sau lại phụng mệnh sang viếng tang Chu Tương vương, liền bỏ không sang nhà Chu, đem ngay tiền của trốn sang nước Cử, cùng với Kỷ thị đoàn tụ. Lỗ Văn công cũng không hỏi đến việc ấy nữa, cho con công tôn Ngao là Cốc nối dòng Mạnh Tôn thị. Sau công tôn Ngao nhớ nước Lỗ muốn về, sai người nói với con là Mạnh Tôn Cốc. Mạnh Tôn Cốc liền xin với chú là Trọng Toại.

Trọng Toại bảo Mạnh Tôn Cốc rằng:

- Nếu cha mày muốn về thì phải theo ta ba điều: không được vào triều, không được dự quốc chính, không được đem Kỷ thị về.

Mạnh Tôn Cốc sai người sang nói với công tôn Ngao. Công tôn Ngao muốn về lắm, vậy phải theo lời. Công tôn Ngao về nước Lỗ trong ba năm, quả nhiên chỉ đóng cửa, không đi đến đâu cả; một hôm lại đem hết tiền của, trốn sang nước Cử. Mạnh Tôn Cốc nghĩ ngợi nhớ cha, được hơn một năm thì chết. Con là Trọng Tôn Miệt (tức là Mạnh Hiến Tử) hãy còn nhỏ, Lỗ Văn công liền cho Mạnh Tôn Nạn nối làm quan khanh. Chưa được bao lâu, Kỷ thị chết, công tôn Ngao lại muốn về nước Lỗ, mới đem hết gia tài lễ đút Lỗ Văn công và Trọng Toại, mà sai con là Mạnh Tôn Nạn đứng ra xin lỗi cho cha. Lỗ Văn công thuận cho.

Khi công tôn Ngao về qua nước Tề, ốm không đi được, rồi chết ở đất Đường Phụ. Mạnh Tôn Nạn xin đem thi thể công tôn Ngao về chôn ở nước Lỗ. Mạnh Tôn Nạn là con kẻ có tội, lại tạm quyền giữ việc thờ cúng đợi Trọng Tôn Miệt trưởng thành, vậy nên không dự quyền chính. Quý Tôn Hàng Phủ nhường Trọng Toại và Thúc Trọng Bành Sinh, Thúc Tôn Đắc Thần là chú, việc gì cũng phải đến hỏi. Thúc Trọng Bành Sinh tính nết hiền hậu, làm chúc thái phó, còn Thúc Tôn Đắc Thần chuyên giữ binh quyền, bởi vậy chỉ có Trọng Toại và Thúc Tôn Đắc Thần là cầm quyền chính nước Lỗ. Nàng Kính Doanh cậy thế Lỗ Văn công yêu, mà giận rằng con mình không được lập làm thế tử, mới đem tiền của lễ đút Trọng Toại mà nhờ binh vực cho con là công tử Uy, mà nói:

- Ngày sau Uy được làm vua, thì sẽ cùng ngài coi giữ nước Lỗ.

Trọng Toại cảm về việc được ủy thác, bèn có lòng giúp cho công tử Uy, nghĩ thầm: "Thúc Trọng Bành Sinh là quan thái phó của thế tử Ác thì tất không chịu đồng mưu với mình, còn Thúc Tôn Đắc Thần, tính tham ăn lễ, có thể lấy lợi mà dụ được", liền đem những lễ vật của Kính Doanh cho, chia biếu Thúc Tôn Đắc Thần mà bảo rằng:

- Đây là những lễ vật của Kính Doanh nhờ ta đưa biếu nhà ngươi.

Trọng Toại lại bảo công tử Uy thỉnh thoảng đến thăm Thúc Tôn Đắc Thần để tỏ lòng kính mến, bởi vậy Thúc Tôn Đắc Thần cũng có lòng yêu.

Đến mùa xuân năm Chu Khuông vương thứ tư, tức Lỗ Văn công năm thứ mười tám (609 TCN), Lỗ Văn công mất, thế tử Ác làm chủ tang, lên nối ngôi, các nước chư hầu đều sai sứ đến thăm viếng. Bấy giờ Tề Huệ công (tức là công tử Nguyên) mới lên nối ngôi, muốn đổi lại những chính sách bạo ngược của Tề Ý công (tức là công tử Thương Nhân) khi trước, cũng sai sứ đến viếng tang Lỗ Văn công.

Trọng Toại bảo Thúc Tôn Đắc Thần rằng:

- Tề, Lỗ thuở xưa vẫn giao hiếu với nhau, Lỗ Hoàn công với Tề Hi công từng thân thiết như huynh đệ, chỉ bởi Tề Hiếu công gây nên thù oán, truyền mãi cho đến Tề Ý công là Thương Nhân mới thành ra cừu địch. Nay công tử Nguyên mới lên nối ngôi, ta chưa sai người sang mừng, mà đã đến viếng tang nước ta, là có ý muốn cùng ta giảng hòa, ta nên sai sứ sang tạ, và nhân cơ hội này giao kết với Tề để làm vây cánh cho công tử Uy, cũng là một kế vậy.

Thúc Tôn Đắc Thần nói:

- Ngài đi, ta sẽ đi cùng.

Rốt cuộc hai người cùng rủ nhau sang sứ nước Tề bàn bạc những chuyện gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI]

Trọng Toại tôn lập công tử Uy Triệu Thuần khuyên can Tấn Linh công

Trọng Toại cùng với Thúc Tôn Đắc Thần sang nước Tề để chúc mừng vua mới và tạ ơn nước Tề đã sai sứ sang viếng tang. Hành lễ đâu đấy, Tề Huệ công mời ăn tiệc, nhân hỏi Trọng Toại và Thúc Tôn Đắc Thần rằng:

- Chẳng hay, vua mới nước Lỗ sao lại đặt tên là Ác? Thế gian thiếu gì tên đẹp mà lại dùng một chữ xấu xí ấy.

Trọng Toại nói:

- Tiên quân tôi lúc mới sinh thế tử Ác, có sai quan thái sử bói xem tốt xấu thế nào; quan thái sử bảo rằng trong số tất phải ác tử⁽¹⁾ không được hưởng lộc, vậy nên tiên quân tôi mới đem chữ “Ác” đặt tên để mà trấn áp những sự dữ đi. Nhưng thế tử Ác nguyên là đích tử mà phải lập, chứ tiên quân tôi vẫn không có lòng yêu; tiên quân tôi chỉ yêu người con hơn tuổi nhất là công tử Uy. Công tử Uy tính nét hiền hậu, biết kính trọng các quan đại thần, khắp mọi người trong nước ai cũng muốn cho lên làm vua.

Tề Huệ công nói:

- Đời xưa cũng có phép được lập người con hơn tuổi, huống chi lại là con yêu.

Thúc Tôn Đắc Thần nói:

- Nước Lỗ tôi vẫn quen lệ lập đích tử, khi nào không có đích tử mới lập người con hơn tuổi, bởi vậy tiên quân tôi theo như lệ thường mới bỏ công tử Uy mà lập công tử Ác, người trong nước chẳng ai thuận cả. Nếu quý quốc có lòng vì nước tôi đổi lập vua

(1) Ác tử nghĩa là không được chết tốt lành.

hiền thì công tử Uy xin cùng với quý quốc kết làm hôn nhân, rồi đóc một lòng mà thần phục quý quốc.

Tề Huệ công bằng lòng, nói:

- Nay hai quan đại phu cầm quyền mà làm được việc ấy, ta cũng xin theo ý.

Trọng Toại cùng với Thúc Tôn Đắc Thần xin uống máu để ăn thề và lập tờ hôn ước. Tề Huệ công thuận cho. Bọn Trọng Toại về đến nước Lỗ, bảo Quý Tôn Hàng Phủ rằng:

- Ngày nay công nghiệp bá chủ của nước Tấn đã suy kém rồi, nước Tề sắp lại cường thịnh. Nước Tề muốn đem địch nữ gả cho công tử Uy, như vậy thì nước ta lại càng thêm vây cánh.

Quý Tôn Hàng Phủ nói:

- Chúa công bây giờ là cháu gọi vua Tề bằng cậu, vua Tề có con gái, sao không gả cho chúa công mà lại gả cho công tử Uy?

Trọng Toại nói:

- Vua Tề nghe nói công tử Uy là người hiền, muốn giao thiệp với công tử Uy, nhận làm cậu cháu; còn như bà phu nhân Khương thị là con gái Tề Chiêu công, các con Tề Hoàn công coi như cừu địch, vậy nên bốn đời vua nước Tề đều lấy em thay anh. Kể kia chẳng nghĩ gì đến anh, huống chi là cháu.

Quý Tôn Hàng Phủ nín lặng, khi lui về thở dài mà than rằng:

- Đông Môn thị⁽¹⁾ đã muốn có ý khác rồi!

Nói xong, liền mật báo với Thúc Trọng Bành Sinh. Thúc Trọng Bành Sinh nói:

- Ngồi vua đã định rồi, ai còn dám có ý khác!

Thúc Trọng Bành Sinh cũng chẳng nghĩ gì nhiều nữa. Trọng Toại cùng với Kính Doanh bàn mưu với nhau, đem bọn dũng sĩ phục ở trong chuồng ngựa, rồi sai người giữ ngựa vờ báo là ngựa mới đẻ được con ngựa con rất đẹp. Kính Doanh bảo công tử Uy cùng với vua Lỗ (tức là công tử Ác) và công tử Thị thân hành ra chuồng ngựa để xem. Bọn dũng sĩ đổ ra, cầm côn gỗ đánh chết vua Lỗ, lại giết chết cả công tử Thị nữa.

Trọng Toại nói:

- Quan thái phó Thúc Trọng Bành Sinh hãy còn, nếu chưa trừ bỏ được người ấy thì tất không xong việc.

Trọng Toại liền sai nội thị giả cách phụng mệnh vua Lỗ đến

(1) Trọng Toại nhà ở Đông Môn, vậy nên cũng gọi là Đông Môn thị.

triệu Thúc Trọng Bành Sinh. Thúc Trọng Bành Sinh sắp sửa vào cung. Người nhà là Công Nhiễm Vụ Nhân vẫn biết chuyện Trọng Toại giao kết với trong cung, nghi là có ý gì gian trá khác, mới can Thúc Trọng Bành Sinh:

- Quan thái phó chớ vào, vào thì tất chết.

Thúc Trọng Bành Sinh nói:

- Vua sai người triệu thì dầu chết ta cũng đành lòng!

Công Nhiễm Vụ Nhân nói:

- Nếu vua triệu thật quan thái phó đã không chết, chỉ e rằng không phải vua triệu thì chết uổng thôi.

Thúc Trọng Bành Sinh không nghe. Công Nhiễm Vụ Nhân nắm lấy vạt áo mà khóc. Thúc Trọng Bành Sinh dứt dứt vạt áo, rồi đi thẳng vào cung; không thấy vua Lỗ đâu cả, mới hỏi các nội thị. Các nội thị nói:

- Chúa công đi ra chuồng ngựa để xem ngựa mới đẻ.

Các nội thị liền đưa Thúc Trọng Bành Sinh đi ra chuồng ngựa. Bọn dũng sĩ lại đổ ra giết chết Thúc Trọng Bành Sinh, rồi đem thi thể chôn ở trong đồng phân ngựa. Kính Doanh sai người bảo Khương thị rằng:

- Chúa công cùng công tử Thị đều bị ngựa đá chết rồi.

Khương thị khóc rầm lên, rồi đi ra chuồng ngựa để xem. Khương thị đến thì thi thể vua Lỗ và công tử Thị đã đưa ra ngoài cung môn.

Quý Tôn Hàng Phủ nghe tin vua Lỗ và công tử Thị đã chết, biết ngay là mưu kế của Trọng Toại, nhưng không dám nói ra, lại bảo riêng Trọng Toại rằng:

- Nhà ngươi tàn ngược quá, ta nghĩ không đang tâm!

Trọng Toại nói:

- Đây là mưu của Kính Doanh, chứ ta có dự đâu đến.

Quý Tôn Hàng Phủ nói:

- Giả sử nước Tấn đem quân đến hỏi tội thì ta biết nói thế nào?

Trọng Toại nói:

- Xem việc nước Tề và nước Tống trước thì đủ biết. Kẻ kia giết vua lớn mà còn chẳng ai hỏi tội, huống chi ta giết chết hai đứa trẻ con ấy, có lo ngại gì?

Quý Tôn Hàng Phủ ôm lấy thi thể vua Lỗ mà khóc đến nổi khản cả tiếng. Trọng Toại nói:

- Quan đại thần nên phải bàn việc lớn trong nước, sao lại bắt chước thói đàn bà mà khóc lóc thế thì ích gì?

Quý Tôn Hàng Phủ mới gạt nước mắt không khóc nữa. Thúc Tôn Đắc Thần đến, hỏi Trọng Toại rằng:

- Anh tôi là Thúc Trọng Bành Sinh ở đâu?

Trọng Toại chối là không biết, Thúc Tôn Đắc Thần cười mà rằng:

- Anh ta có chết đi thì cũng là trung thần; cái chí anh ta như thế, can gì phải giấu?

Trọng Toại mới nói thực với Thúc Tôn Đắc Thần và bảo với các quan triều thần rằng:

- Công việc ngày nay, cần phải lập vua trước đã. Công tử Uy là người hiền mà lại nhiều tuổi hơn các công tử, nên lập làm vua.

Các quan triều thần đều vâng dạ, xin theo, rồi cùng tôn lập công tử Uy lên làm vua, tức là Lỗ Tuyên công, bá quan cùng triều hạ. Hồ Tăng tiên sinh có thơ vịnh sử rằng:

Cung cấm, quyền thần kẻ độc bầy,

Ấu quân vô tội giết liền ngay.

Đáng cười Hàng Phủ nhiều mưu trí,

Nghĩ mãi không ra kẻ sách hay.

Thúc Tôn Đắc Thần bói đồng phân ngựa, đem thi thể Thúc Trọng Bành Sinh ra mà làm lễ an táng. Khương thị nghe tin hai con bị giết, Trọng Toại lập công tử Uy lên làm vua, vật mình lẫn khóc, chết đi sống lại đến mấy lượt. Trọng Toại lại nịnh Lỗ Tuyên công, viện lẽ: "mẫu dĩ tử quý"⁽¹⁾; xin tôn Kính Doanh lên làm quốc mẫu, bá quan cùng triều hạ. Khương thị buồn rầu, ngày đêm khóc lóc, sai thị nữ thu xếp đồ đạc để sắp sửa trở về nước Tề. Trọng Toại lại giả cách sai người lưu lại mà nói rằng:

- Chúa công bây giờ đâu không phải phụ nhân sinh ra, nhưng phụ nhân vẫn là đích mẫu, bao giờ chúa công cũng trọng đãi, can gì mà phụ nhân phải về nước Tề?

Khương thị mắng rằng:

- Thằng giặc Trọng Toại kia! Mẹ con ta có phụ bạc gì với mày, mà mày lại làm những việc tàn ngược như vậy, nay còn định nói lừa ta, quỷ thần có biết, tất chẳng dung tha cái tội ấy!

Khương thị không vào yết kiến Kính Doanh nữa, tức khắc lên xe

(1) Nghĩa là con đã tôn quý thì mẹ cũng được tôn quý.

đi ngay. Khi đi qua những chỗ chợ to phố lớn, Khương thị lại khóc to lên mà kêu rằng:

- Trời đất ôi! Trời đất ôi! Hai con nhỏ của tôi có tội lỗi gì? Thân tôi đây có tội lỗi gì? Mà thằng giặc Trọng Toại táng tận lương tâm, nỡ lòng giết con đích lập con thứ. Nay tôi xin vĩnh biệt người nước Lỗ, không bao giờ trở lại nữa.

Người trong nước nghe nói, ai cũng động lòng thương xót, nhiều kẻ khóc chảy nước mắt. Ngày hôm ấy nước Lỗ đến nổi tan chợ. Bởi sự như vậy mới gọi Khương thị là Ai Khương; lại vì có trở về nước Tề, cũng gọi là Xuất Khương. Xuất Khương về đến nước Tề, cùng với Chiêu công phu nhân mẹ con gặp nhau, đem những sự oan khổ của con mình nói chuyện với nhau, rồi hai mẹ con cùng khóc lóc. Tề Huệ công thấy khóc lóc như vậy, có ý ghét không muốn nghe, mới sai người làm riêng một cái cung để cho hai mẹ con ở. Xuất Khương ở nước Tề cho đến khi qua đời.

Lại nói chuyện em cùng mẹ Lỗ Tuyên công là Thúc Hật, vốn là người trung trực, thấy anh là công tử Uy nhờ sức Trọng Toại, giết em mà lên làm vua, trong lòng khinh bỉ, mới không vào chúc mừng. Lỗ Tuyên công sai người triệu Thúc Hật, muốn dùng cho làm quan to. Thúc Hật cố ý từ chối không làm. Có người bạn Thúc Hật hỏi Thúc Hật vì có gì mà không làm quan, Thúc Hật nói:

- Không phải là tôi có ghét gì phú quý, nhưng trông thấy anh tôi thì lại nhớ đến các em, vậy nên tôi không đành lòng.

Người bạn nói:

- Công tử đã cho anh là bất nghĩa thì sao không bỏ mà sang nước khác?

Thúc Hật nói:

- Anh tôi chưa hề có tuyệt tình với tôi, sao tôi nỡ tuyệt tình trước.

Gặp bấy giờ Lỗ Tuyên công sai sứ đến thăm hỏi và đem thóc lúa tặng cho Thúc Hật. Thúc Hật chối từ không lấy mà nói rằng:

- Tôi đây cũng không đến nỗi đói rét, có đâu lại còn dám tham của công!

Sứ giả hai, ba lần nói mãi. Thúc Hật bảo rằng:

- Khi nào tôi có thiếu dùng, tôi sẽ xin đến lấy, chứ bây giờ thì quyết không dám nhận.

Người bạn nói:

- Công tử không chịu làm quan, cũng đủ tỏ cái nghĩa khí rồi; nay trong nhà túng thiếu, chúa công có tặng bổng thì xin cứ nhận lấy để có cái lo bữa sớm bữa chiều, can gì mà từ chối? Dẫu công tử nhận, cũng không ai dám bảo là tham.

Thúc Hật chỉ mỉm cười, chẳng nói một câu gì cả. Người bạn thử dài mà lui ra. Sứ giả về nói với Lỗ Tuyên công. Lỗ Tuyên công nói:

- Em ta vốn nghèo, như vậy thì không biết lấy gì mà tiêu cho đủ.

Lỗ Tuyên công sai người đem đến nhìn xem Thúc Hật làm gì, thì thấy đang thắp đèn ngồi khâu giày, để ngày hôm sau đem bán lấy tiền ăn. Lỗ Tuyên công than rằng:

- Chú này đã muốn học lối Bá Di, Thúc Tề thuở xưa, hái rau vì ở núi Thù Dương mà ăn hay sao? Thôi thì ta cũng tùy ý.

Thúc Hật suốt đời không chịu nhận một sợi vải, một hạt thóc nào của anh, mà cũng không nói đến lỗi của anh bao giờ, sống đến những năm cuối thời Tuyên công mới qua đời.

Người nước Lỗ ai cũng khen Thúc Hật là người có nghĩa khí.

Đến đời Lỗ Thành công lại dùng người con là công tôn Anh Tề làm quan đại phu. Bấy giờ ngoài họ Thúc Tôn, lại có thêm họ Thúc. Thúc Lão, Thúc Cung, Thúc Triếp, Thúc Ưởng và Thúc Nghệ, đều là con cháu sau của Thúc Hật cả.

Lại nói, năm Chu Khuông vương thứ năm, tức Lỗ Tuyên công nguyên niên (608 TCN), Trọng Toại nhân khi tết Nguyên đán, triều hạ vừa xong, tâu với Tuyên công rằng:

- Nay chúa công nội chủ chưa có ai, ngày trước tôi đã cùng với vua Tề kết lập tờ hôn thư, việc ấy chúa công chớ nên để chậm.

Lỗ Tuyên công nói:

- Bấy giờ nên sai ai sang sứ Tề?

Trọng Toại nói:

- Việc này tự tôi bày ra, xin chúa công cho tôi đi.

Lỗ Tuyên công liền sai Trọng Toại sang nước Tề thỉnh hôn. Tháng giêng, Trọng Toại sang Tề, đến tháng hai năm ấy, đón con gái nước Tề là Khương thị về, lập làm phu nhân. Trọng Toại lại mật tâu Lỗ Tuyên công rằng:

- Tề với ta tuy là thân gia, nhưng về sau tốt xấu thế nào, chưa thể lường được. Chúa công mới lên làm vua, tất phải cùng dự hội minh thì mới được coi là chư hầu. Tôi từng uống máu ăn thề với

vua Tề, hẹn rằng nước ta sẽ tuế thời triều cống, không dám đơn sai, để vua Tề đứng ra định ngôi cho chúa công. Chúa công nên lễ đút vua Tề, để vua Tề cho chúa công được dự hội minh. Nếu Tề nhận lễ mà hứa cho, ta nhân đó kính cẩn phụng sự, thì hai nước thân thiết, như môi với răng, ngôi vua của chúa công sẽ vững như núi Thái Sơn vậy.

Lỗ Tuyên công khen phải, liền sai Quý Tôn Hàng Phủ sang tạ ơn vua Tề về việc kết hôn, và nói với vua Tề rằng:

- Chúa công tôi nhờ ơn nhà vua mà được nối ngôi, nhưng vẫn lo sợ không được liệt vào hàng chư hầu, thì sẽ khiến nhà vua hổ thẹn. Nay nhà vua nghĩ tình cho chúa công tôi được dự hội minh, thì chúa công tôi sẽ xin đem ruộng đất ở Tế Tây mà Tấn Văn công khi xưa dâng cho tiên quân chúng tôi, để hiến lên nhà vua.

Tề Huệ công bằng lòng, ước định đến tháng năm năm ấy thì cùng với Lỗ Tuyên công hội nhau ở đất Bình Châu (đất nước Tề). Đến hôm ấy, Lỗ Tuyên công đến trước, Tề Huệ công đến sau, làm lễ tương kiến. Trọng Toại bưng những sổ biên ruộng đất ở Tế Tây, đưa nộp Tề Huệ công. Tề Huệ công không hề từ chối, nhận ngay. Xong việc, Lỗ Tuyên công từ biệt Tề Huệ công rồi về.

Trọng Toại nói:

- Ngày nay ta có thể nằm yên được!

Từ bấy giờ nước Lỗ thường sai sứ sang triều cống, vua tôi sang nước Tề, không đơn sai chút nào, chẳng lệnh gì không theo, chẳng việc gì không dự. Đến cuối đời, Tề Huệ công nghĩ cái tình tử tế của nước Lỗ, liền giao trả cho nước Lỗ những ruộng đất ở Tế Tây, đó là chuyện về sau.

Lại nói chuyện Sở Trang vương (Lữ) lên làm vua, đã ba năm trời, mà không làm một việc gì cả, ngày nào cũng chỉ đi săn bắn, và cùng với mỹ nữ uống rượu mua vui ở trong cung. Sở Trang vương ra lệnh tuyên yết ở chốn triều môn rằng:

- Nếu ai dám can thì bắt phải tội chết!

Quan đại phu là Thân Vô Úy vào yết kiến Sở Trang vương, thấy Sở Trang vương tay phải ôm Trịnh cơ, tay trái ôm Sái nữ, xung quanh chỗ ngồi, đều đầy những đồ âm nhạc. Sở Trang vương hỏi Thân Vô Úy rằng:

- Quan đại phu tới đây có muốn uống rượu không? Có muốn nghe hát không? Hay là muốn nói câu gì đó?

Thân Vô Úy nói:

- Tôi tới đây không phải là muốn uống rượu và nghe hát, nguyên vì mới rồi tôi đang đi chơi, có người đem một câu đố nói với tôi, mà tôi không đoán ra được, vậy tôi muốn tâu để đại vương nghe.

Sở Trang vương nói:

- Câu đố gì mà quan đại phu không đoán ra được? Nói cho ta nghe.

Thân Vô Úy nói:

- Có một con chim lớn, lông đủ năm sắc đẹp, đậu ở trên gò cao nước Sở, đã ba năm nay, mà không thấy bay, cũng không thấy kêu, không biết là con chim gì?

Sở Trang vương hiểu là có ý can mình, mới cười mà bảo rằng:

- Ta đã biết rồi! Con chim ấy không phải là chim thường, ba năm không bay, bay tất cao đến tận trời; ba năm không kêu, kêu tất làm cho người ta phải khiếp sợ. Nhà ngươi hãy đợi mà xem.

Thân Vô Úy sụp lạy rồi lui ra. Đợi trong mấy hôm, Sở Trang vương vẫn chơi bời như cũ. Quan đại phu là Tô Tòng xin vào yết kiến. Khi vào, trông thấy Sở Trang vương, liền òa khóc lên. Sở Trang vương nói:

- Tại sao mà khóc lóc như vậy?

Tô Tòng nói:

- Tôi khóc là vì nỗi thân tôi sắp chết mà nước Sở cũng sắp mất.

Sở Trang vương nói:

- Vì có gì mà nhà ngươi chết, lại vì có gì mà nước Sở mất?

Tô Tòng nói:

- Tôi muốn can đại vương, đại vương tất không nghe mà giết tôi. Tôi chết thì nước Sở không ai dám can nữa, mà đại vương cứ say đắm tử sắc, chẳng thiết gì đến chính trị, còn gì mà nước Sở không mất?

Sở Trang vương sầm nét mặt lại mà bảo rằng:

- Ta đã có lệnh: Ai can thì bắt tội chết, sao nhà ngươi đã biết là chết mà còn dám can, chẳng cũng ngu lắm ru?

Tô Tòng nói:

- Tôi dẫu ngu cũng chưa đến nỗi ngu lắm như đại vương.

Sở Trang vương nổi giận mà nói rằng:

- Sao nhà ngươi lại dám bảo là ta ngu lắm?

Tô Tòng nói:

- Đại vương làm vua một nước vạn cỗ xe, ngàn dặm đất, quân mã hùng cường, các nước chư hầu ai cũng sợ hãi mà phải đến triều cống không dứt, đó là cái lợi muôn đời vậy; nay mê đắm tửu sắc, say sưa âm nhạc, chẳng thiết chính sự, chẳng mền hiền tài, khiến cho nước lớn đánh ở mặt ngoài, nước nhỏ phản ở mặt trong, thế là chỉ ham cái vui trước mắt, mà gánh cái họa sau này, không phải ngu lắm là gì? Cái ngu của tôi chẳng qua chỉ đến chết mà thôi, nhưng đại vương giết tôi thì đời sau tất gọi tôi là trung thần, ví tôi với Long Bàng và Tỹ Can thuở trước, vậy thì tôi chẳng ngu chút nào! Còn cái ngu của đại vương thì tôi e rằng cầu làm một đũa thất phu mà không thể được! Thôi, tôi nói đến đây là hết, tôi xin mượn cái thanh gươm của đại vương đeo mà đâm cổ ở trước mặt đại vương, để khỏi trái với cái mệnh lệnh của đại vương đã ban bố.

Sở Trang vương vội vàng đứng dậy, ngăn Tô Tòng mà bảo rằng:

- Lời nói của quan đại phu thật là trung trực lắm, vậy ta xin nghe.

Nói xong, liền sai bỏ hết những đồ âm nhạc đi, đuổi Trịnh cơ, xa Sái cơ, rồi lập Phàn cơ làm chủ ở trong cung. Sở Trang vương thường có nói rằng:

- Khi trước ta hay săn bắn, Phàn cơ thường có can mà ta không nghe, sau Phàn cơ bỏ không ăn thịt các giống cầm thú. Ấy là một người hiền nội trợ của ta đó!

Sở Trang vương lại dùng Vĩ Cổ, Phan Ôn và Khuất Đẳng để chia quyền của quan lệnh doãn là Đẩu Việt Tiêu, và chỉnh đốn lại các công việc chính trị trong nước. Sai công tử Quy Sinh (người nước Trịnh sang làm quan ở nước Sở) đem quân đi đánh Tống, cùng với quân nước Tống đánh nhau ở Đại Cốc, bắt được quan hữu sư nước Tống là Hoa Nguyên. Sai Vĩ Cổ đem quân sang cứu Trịnh, cùng với quân nước Tấn đánh nhau ở Bắc Lâm, bắt được tướng nước Tấn là Giải Dương đem về. Sang năm sau, mới tha cho Hoa Nguyên và Giải Dương về nước. Từ bấy giờ thế lực nước Sở mỗi ngày một cường thịnh, Sở Trang vương bèn có ý muốn làm bá chủ Trung Nguyên.

Quan thượng khanh nước Tấn là Triệu Thuần thấy nước Sở

cường thịnh, muốn kết với Tần để chống cự nước Sở. Triệu Xuyên hiến kế rằng:

- Tần có thuộc quốc gọi là nước Sùng, phụ thuộc nước Tần đã lâu, nay ta đem quân đi đánh Sùng thì Tần tất phải cứu, bấy giờ ta sẽ giảng hòa. Như vậy thì ta sẽ chiếm được thế thượng phong.

Triệu Thuấn theo lời, liền tâu với Tần Linh công, sai Triệu Xuyên làm tướng đem quân ba trăm cỗ xe đi đánh Sùng. Triệu Sóc nói với Triệu Thuấn rằng:

- Nước Tần từ xưa vẫn thâm thù với ta, nay ta lại đánh thuộc quốc của Tần, chắc là nước Tần giận lắm, khi nào chịu giảng hòa.

Triệu Thuấn nói:

- Chủ ý ta đã nhất định rồi!

Triệu Sóc lại nói với Hàn Quyết. Hàn Quyết tủm tỉm cười, rồi ghé lại Triệu Sóc mà bảo rằng:

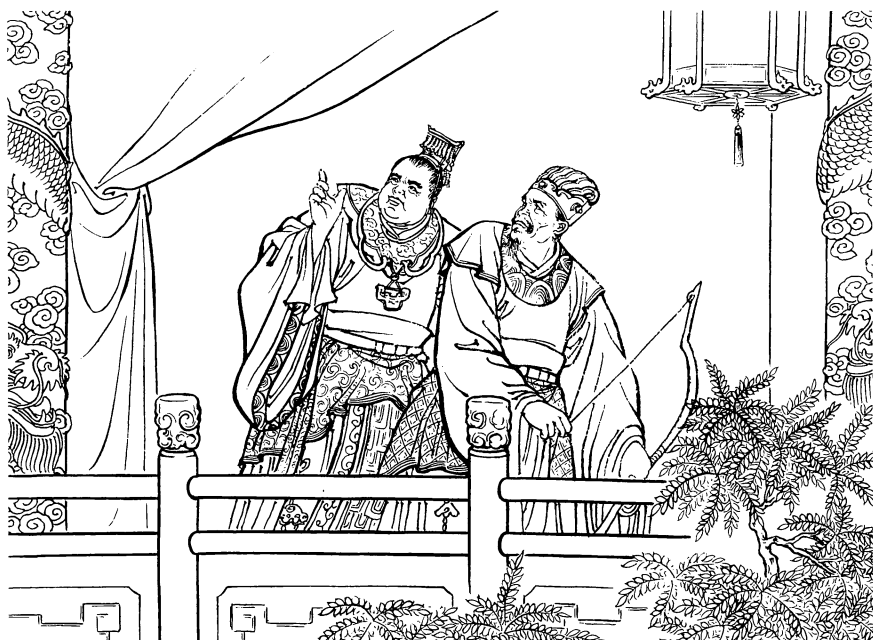
- Triệu tướng quốc làm việc này là muốn giúp cho Triệu Xuyên, để giữ lấy quyền thế họ Triệu, không phải là muốn giảng hòa với Tần.

Triệu Sóc nín lặng mà lui ra. Nước Tần nghe tin nước Tấn đánh Sùng, không đến cứu Sùng, lại đem quân đi đánh Tấn, vây đất Tiêu Ấp. Triệu Xuyên rút quân về để cứu Tiêu Ấp. Quân Tần mới lui về. Triệu Xuyên từ bấy giờ được giữ binh quyền. Du Biền ốm chết, Triệu Xuyên liền thay chức của Du Biền.

Bấy giờ, Tấn Linh công đã trưởng thành, sinh ra hoang dâm bạo ngược, ham sự chơi bời, tin yêu một quan đại phu tên gọi Đồ Ngạn Cổ, tức là con Đồ Kích, cháu Đồ Ngạn Di.

Đồ Ngạn Cổ khéo hót nịnh, bởi vậy nói câu gì Tấn Linh công cũng nghe. Tấn Linh công sai Đồ Ngạn Cổ lập một cái vườn hoa ở trong kinh thành, đi tìm những thứ hoa lạ cỏ lạ, trồng ở trong vườn. Trồng nhiều nhất là hoa đào, cứ về mùa xuân thì hoa đào nở rộ, trông như gấm dệt, mới đặt tên là Đào Viên. Trong vườn ấy có xây một cái đài cao ba tầng; khoảng giữa lại có lập một cái lầu gọi là Giáng Tiêu lâu; cột vẽ hoành sơn, gạch hoa ngói đỏ, bốn bề bao lơn con tiện, đứng trên mà trông xuống thì phố xá thành quách đều như ở trước mặt cả. Tấn Linh công thấy vậy, có ý bằng lòng, thường xuyên lên lầu cùng với Đồ Ngạn Cổ thì nhau giương cung bắn chim, uống rượu làm vui.

Một hôm, Tấn Linh công truyền cho phường hát múa hát ở



*Tấn Linh công thường xuyên lên lầu cùng với Đồ Ngạn Cổ
thi nhau giương cung bắn chim, uống rượu làm vui.*

trên đài, nhân dân xúm quanh ở ngoài vườn để xem. Tấn Linh công bảo Đồ Ngạn Cổ rằng:

- Bắn chim sao bằng bắn người, ta cùng với nhà ngươi hãy thử chơi: ai bắn trúng mắt thì được giải nhất, bắn trúng vai và cánh tay thì tha không kể, nếu bắn không trúng thì phạt một đấu rượu thực to.

Tấn Linh công bắn về phía hữu. Đồ Ngạn Cổ bắn về phía tả. Trên đài thấy hô to một tiếng:

- Xem bắn đây!

Tức thì cung kéo căng như mặt nguyệt, viên đạn⁽¹⁾ bắn tựa sao sa. Các nhân dân ở ngoài vườn, người thì bị bắn trúng vào mang tai, người thì bị bắn trúng vào cạnh sườn, đều nhón nháo bỏ chạy cả, lại kêu rầm lên rằng:

- Lại bắn đạn đấy!

(1) Ngày xưa, ngoài việc dùng mũi tên (chữ Hán: thi/tiến) để bắn, còn dùng đạn viên (chữ Hán: đạn hoàn), được làm bằng sắt hoặc đá, tròn như các viên bi để bắn, ở chỗ này Linh công và Đồ Ngạn Cổ là dùng "đạn hoàn" để bắn. (CHĐ)

Tấn Linh công giận lắm, truyền cho quân sĩ cùng bắn, đạn hoàn bay ra như mưa, các nhân dân: người vỡ đầu, kẻ sút trán, người lòi mắt, kẻ gãy răng, tiếng khóc như ri, nghe không đành lòng. Lại có kẻ kêu cha gọi mẹ, ôm đầu lủi chạy, xô nhau dúm ngã, luống cuống trốn tránh, nhìn chẳng đành tâm. Tấn Linh công đứng ở trên đài trông thấy, ném cái cung xuống đất mà cười ha hả, bảo Đồ Ngạn Cổ rằng:

- Ta chơi ở cái đài này, chưa có hôm nào vui như hôm nay!

Từ bấy giờ dân nước Tấn mỗi khi trông thấy trên đài có người, thì đều không dám đi ngang qua trước Đào Viên nữa. Người ta truyền nhau câu ca rằng:

*Ai ơi xin chớ qua đài,
Tên bay đạn lạc chẳng tai thì đầu.
Đi thì cười nói vui sao,
Về thì than khóc thảm sầu khôn đang.*

Có người đất Chu đem dâng Tấn Linh công một con mãnh khuyển, tên gọi Linh ngao. Minh cao ba thước, sắc như than đỏ, mà lại tinh khôn lắm, biết theo ý người. Người nào có lỗi, Tấn Linh công vẫn gọi Linh ngao sai cần. Con Linh ngao chồm lên, cắn vào tận mặt, kỳ chết mới thôi. Tấn Linh công dùng một người nuôi con Linh ngao, mỗi ngày cho ăn mấy cân thịt dê. Con Linh ngao cũng khéo theo ý người nuôi, bảo sao được vậy. Người nuôi con Linh ngao ấy gọi là Ngao nô, được ăn lộc quan trung đại phu. Tấn Linh công bỏ việc triều hội trên điện, truyền cho các quan đại phu vào triều ở trong cung. Mỗi lần coi triều hoặc đi chơi đâu thì Ngao nô vẫn dắt con Linh ngao hầu ở bên cạnh, ai trông thấy cũng phải khiếp sợ. Bấy giờ các nước chia rẽ, muôn dân ta thán, bọn Triệu Thuần thường khuyên Tấn Linh công nên dùng người hiền, xa kẻ nịnh, và chăm nom việc chính trị trong nước. Tấn Linh công cứ như người điếc, chẳng thèm để lời nói vào tai, lại có ý nghi kỵ.

Một hôm tan triều, các quan đại phu đều lui về cả, chỉ có Triệu Thuần và Sĩ Hội còn đứng ở cửa cung. Hai người đang nói chuyện với nhau, than thở về việc nước, bỗng thấy có hai người nội thị khiêng một cái giỏ tre ở trong cung ra. Triệu Thuần nói:

- Sao lại có cái giỏ tre ở trong cung ra như vậy? Tất là có cơ sao đây. Nói xong, liền gọi hai người nội thị mà bảo rằng:
- Đem lại đây xem, đem lại đây xem!

Hai người nội thị chỉ cầm đầu đi thẳng, không nói gì cả. Triệu Thuần hỏi rằng:

- Trong giỏ tre đựng cái gì thế?

Nội thị nói:

- Ngài là quan tướng quốc, nếu ngài muốn xem thì xin ngài đến mà xem, chứ chúng tôi không dám nói.

Triệu Thuần trong lòng càng nghi, rủ Sĩ Hội cùng đến để xem, trông thấy một cánh tay người hơi thò ra phía ngoài giỏ. Triệu Thuần và Sĩ Hội liền nắm giỏ tre lại xem, thì ra ở trong có một cái thây người chết. Triệu Thuần giật mình kinh sợ, hỏi đầu đuôi tại làm sao. Nội thị không dám nói. Triệu Thuần nói:

- Nếu nhà ngươi không chịu nói thì ta chém đầu nhà ngươi trước.

Nội thị mới chịu nói:

- Người này nguyên là một tên thiện phu⁽¹⁾, chúa công tôi sai nấu món chân gấu, nấu mãi không xong, chúa công tôi giục hai, ba lần mới được, mà khi chúa công tôi ném thì lại chưa chín, bởi vậy chúa công tôi mới lấy cái đầu đồng đánh chết, lại chém làm mấy khúc rồi sai chúng tôi đem khiêng bỏ ra ngoài đồng. Chúa công đã hẹn thời khắc mà cho đi, nếu chậm thì chúng tôi có tội.

Triệu Thuần lại tha cho nội thị cứ việc khiêng đi. Nội thị đi khỏi rồi, Triệu Thuần bảo Sĩ Hội rằng:

- Chúa công bạo ngược quá! Coi mạng người như cỏ rác. Nước nhà chẳng bao lâu sẽ đến ngày nguy vong. Ấu là hai ta vào khuyên can.

Sĩ Hội nói:

- Hai ta khuyên can mà chúa công không nghe thì sau không ai dám nói nữa, chỉ bằng để tôi vào trước, nếu tôi khuyên can mà chúa công không nghe, bấy giờ quan tướng quốc sẽ vào.

Tấn Linh công đang ngồi ở trên nhà, trông thấy Sĩ Hội vào, biết là có ý muốn khuyên can, liền bảo Sĩ Hội rằng:

- Quan đại phu chớ nói, ta đã biết lỗi rồi, để ta xin đổi.

Sĩ Hội sụp lạy mà tâu rằng:

- Người ta ai là không có lỗi. Có lỗi mà biết sửa, thì là người hiền, còn có lỗi mà không biết sửa thì là người ngu. Chúa công biết

(1) Thiện phu tức là người nấu bếp cho vua.

sửa lỗi, tức là rời khỏi chỗ ngu mà đến chỗ hiền, thế là một điều đại phúc cho nước nhà, chúng tôi lấy làm mừng lắm.

Nói xong lui ra, thuật chuyện lại với Triệu Thuần. Triệu Thuần nói:

- Chúa công nếu có lòng đổi lỗi thì chỉ trong ngày hôm nay tất có chính lệnh khác.

Ngày hôm sau, Tấn Linh công miễn triều, truyền sắp xa giá đi ra chơi Đào Viên. Triệu Thuần nói:

- Xem chúa công cử động thế thì có phải là người biết đổi lỗi đâu, hôm nay ta phải nói mới được.

Triệu Thuần tức khắc đến đứng sẵn ở trước Đào Viên để đợi khi xa giá Tấn Linh công đến thì ra mà yết kiến. Tấn Linh công ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Ta chưa hề có triệu nhà ngươi bao giờ, sao nhà ngươi lại đến đây?

Triệu Thuần sụp lạy xin lỗi, và tâu với Tấn Linh công rằng:

- Tôi có lời này muốn tâu, xin chúa công khoan dung lắng nghe. Tôi nghe nói: "Ông vua có đạo thì vui cùng cái vui của muôn người, ông vua vô đạo thì chỉ cốt cái vui của riêng thân mình." Cái vui của một mình mình, thì cũng chỉ đến là cung thất tì thiếp, săn bắn vui chơi mà thôi, chứ chưa thấy ai lấy việc giết người làm vui bao giờ? Nay chúa công nuôi chó để cắn người, bắn cung để hại người, lại vì một điều lỗi nhỏ mà xả thân đưa thiên phụ, những ông vua có đạo chẳng ai làm như vậy cả. Mạng người rất là quan trọng, mà chúa công lạm sát như vậy thì bên trong bách tính làm phản, bên ngoài chư hầu xa lánh, cái họa diệt vong của Kiệt, Trụ chúa công sắp gặp phải rồi vậy! Nếu hôm nay tôi không nói thì không ai dám nói nữa. Tôi không nở ngồi nhìn quân quốc nguy vong, nên dám xin nói thẳng như vậy, xin chúa công quay xe về triều, nghĩ đổi lỗi trước, không chơi bời, không lạm sát nữa, để cho nước Tấn khỏi sự biến loạn thì tôi dầu chết cũng được thỏa lòng!

Tấn Linh công có ý thẹn thò, lấy vạt áo che mặt mà bảo rằng:

- Nhà ngươi hãy lui về, để cho ta chơi một hôm nay nữa, từ mai trở đi, ta xin theo lời.

Triệu Thuần đứng chắn cửa vườn, không cho Tấn Linh công vào. Đồ Ngạn Cổ ở bên cạnh, liền nói:

- Quan tướng quốc khuyên can chúa công, thế là phải lắm, nhưng xa giá đã đến đây, chẳng lẽ về không, cũng khiến cho người ta chê cười, âu là quan tướng quốc hãy lui về, có việc gì đến buổi triều sáng mai, rồi sẽ thương nghị trên triều đường có được chăng?



Triệu Thuần đứng chắn cửa vườn, không cho Tấn Linh công vào.

Tấn Linh công nói với Triệu Thuần rằng:

- Buổi triều sáng mai, ta sẽ triệu nhà ngươi!

Triệu Thuần bắt đắc dĩ đứng tránh ra một bên, để cho Tấn Linh công đi, rồi trừng mắt nhìn Đồ Ngạn Cổ mà mắng rằng:

- Làm cho nước nhà đến nỗi nguy vong là bởi lũ này!

Nói xong, vẫn còn hầm hầm tức giận. Đồ Ngạn Cổ theo Tấn Linh công vào chơi trong vườn. Tấn Linh công đang vui cười. Đồ Ngạn Cổ bồng thờ dài mà nói rằng:

- Tiếc thay, cuộc vui chỉ có một lần này mà thôi!

Tấn Linh công nói:

- Sao quan đại phu lại nói như vậy?

Đồ Ngạn Cổ nói:

- Tôi chắc rằng sáng mai thì Triệu tướng quốc lại nói lời thôi, không để chúa công được đến đây nữa.

Tấn Linh công nổi giận mà nói rằng:

- Từ xưa đến nay, chỉ có bề tôi bị vua kiểm chế, chưa nghe thấy

vua bị bề tôi kiềm chế bao giờ. Lão ấy còn sống thì thật là không tiện cho ta lắm, ta biết dùng kế gì mà trừ đi cho được.

Đồ Ngạn Cổ nói:

- Tôi có một người môn khách tên gọi Sừ Nghê⁽¹⁾. Người ấy nhà nghèo, tôi vẫn chu cấp cho, bởi vậy cảm cái ơn tôi, vẫn xin cố sức chết để mà đền báo. Nếu sai người ấy giết chết Triệu tướng quốc đi thì chúa công tha hồ mà vui chơi, không lo gì nữa!

Tấn Linh công nói:

- Nếu làm được việc ấy thì công nhà ngươi to lắm!

Đêm hôm ấy, Đồ Ngạn Cổ mật triệu Sừ Nghê đến, cho ăn cơm uống rượu, rồi bảo Sừ Nghê rằng:

- Triệu Thuần chuyên quyền, nay ta phụng mệnh chúa công sai nhà ngươi đến giết đi, nhà ngươi nên phục ở cửa phủ Triệu Thuần đợi đến đầu canh năm, khi hấn vào triều thì xông lại mà đâm chết, chớ có làm hỏng việc.

Sừ Nghê vâng mệnh, nai nịt đầu dây, liền giắt một con dao nhọn đến nắp ở gần dinh Triệu Thuần. Tới trống canh năm, bèn tiến lại sát trước cửa, trông thấy mấy lớp cửa mở toang, xe ngựa đã sắp sẵn ở ngoài cửa. Trên thêm có bóng đèn lơ mờ, Sừ Nghê mới lén vào tới cửa giữa, núp ở một chỗ tối quan sát kỹ. Bấy giờ Triệu Thuần mũ áo đại triều, tay cầm cái hốt, nghiêm nhiên ngồi ở gian giữa, (nguyên là Triệu Thuần muốn vào triều, nhưng trời còn sớm quá, vậy nên ngồi ở đấy để đợi cho sáng). Sừ Nghê thấy vậy, giật mình kinh sợ, lui ra ngoài cửa, thở dài mà than rằng:

- Người ta một lòng cung kính như thế kia, tức là trung thần, nếu ta giết người trung thần thì là bất trung, không giết thì là trái mệnh vua, lại là bất tín. Bất trung bất tín thì còn sống làm gì nữa?

Sừ Nghê bèn lại đứng giữa cửa mà nói to lên rằng:

- Ta là Sừ Nghê đây, thà trái mệnh vua, không nỡ giết người trung thần! Nay ta tự tử mà chết, nhưng sau này tất chúa công lại sai người khác đến, quan tướng quốc nên phải phòng bị mới được.

Nói xong, liền đập đầu vào cây hèo ở trước cửa, vỡ óc ra mà chết.

Người nhà Triệu Thuần náo động cả lên, vội vàng vào báo với Triệu Thuần. Quan xa hữu của Triệu Thuần là Đề Di Minh nói với Triệu Thuần rằng:

(1) Sừ Nghê: chữ Hán 鉏麀, bản dịch cũ phiên là Thư Nghê, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHD)

- Quan tướng quốc ngày nay không nên vào triều vội, nếu vào triều thì tôi e rằng có biến.

Triệu Thuần nói:

- Chúa công đã hẹn với ta hôm nay vào triều sớm, nếu ta không vào thì là không biết giữ lễ, còn việc sống chết đã có số mệnh, ta có lo gì!

Triệu Thuần truyền cho người nhà đem Sừ Nghê chôn tạm ở dưới gốc cây hòe rồi lên xe vào triều. Tấn Linh công thấy Triệu Thuần không chết, liền hỏi Đồ Ngạn Cổ về việc Sừ Nghê thế nào.

Đồ Ngạn Cổ nói:

- Sừ Nghê đi không thấy về, có người nói là đập đầu vào cây hòe mà chết, chưa rõ vì có gì.

Tấn Linh công nói:

- Kế ấy mà không thành thì biết làm thế nào?

Đồ Ngạn Cổ nói:

- Tôi còn có một kế, chắc hẳn thế nào cũng giết được Triệu Thuần.

Tấn Linh công nói:

- Kế gì?

Đồ Ngạn Cổ nói:

- Ngày mai chúa công mời Triệu Thuần vào uống rượu trong cung, rồi phục sẵn quân giáp sĩ ở phía sau tường, đợi khi đang uống rượu dở dang, chúa công giả cách mượn thanh gươm của Triệu Thuần đeo để xem; tất nhiên Triệu Thuần phải cởi gươm mà đưa cho chúa công. Bấy giờ tôi đứng bên, sẽ quát to lên là Triệu Thuần rút gươm, toan sự hại vua, quân sĩ đâu, mau mau đến để cứu giá; quân sĩ đổ ra, bắt mà giết đi. Như vậy thì người ngoài ai cũng bảo là Triệu Thuần làm phản bị giết, chúa công tránh được cái tiếng giết quan đại thần, chúa công nghĩ thế nào?

Tấn Linh công khen phải, rồi theo kế mà làm. Ngày hôm sau, Tấn Linh công ra triều, bảo Triệu Thuần rằng:

- Quan tướng quốc đã hết lòng khuyên bảo ta, nay ta có sửa tiệc rượu ở trong cung, để tạ ơn quan tướng quốc.

Nói xong, liền bảo Đồ Ngạn Cổ đưa Triệu Thuần vào cung. Quan xa hữu của Triệu Thuần là Đề Di Minh theo vào. Khi bước lên thềm, Đồ Ngạn Cổ bảo Đề Di Minh rằng:

- Nay chúa công cùng với quan tướng quốc uống rượu, cấm người khác không ai được lên thềm cả.

Đề Di Minh liền đứng ở dưới thềm. Triệu Thuần sụp lạy hai lạy, rồi ngồi ở bên hữu Tấn Linh công. Đồ Ngạn Cổ đứng hầu bên tả. Khi uống rượu mới được ba tuần, Tấn Linh công bảo Triệu Thuần rằng:

- Ta nghe nói thanh gươm của quan tướng quốc đeo tốt lắm, quan tướng quốc cho ta xem.

Triệu Thuần không biết là kế lừa, toan cởi gươm ra để đưa. Đề Di Minh ở dưới thềm trông thấy, quát to lên rằng:

- Bề tôi hầu rượu vua, theo lễ không được uống quá ba chén, có sao lại rút gươm ở trước mặt vua như thế?

Triệu Thuần biết ý, liền đứng ngay dậy. Đề Di Minh hầm hầm tức giận, bước thẳng lên trên thềm vực Triệu Thuần xuống. Đồ Ngạn Cổ gọi Ngao nô thả con Linh ngao, sai đuổi theo người mặc áo bào tía. Con Linh ngao đuổi theo nhanh như bay, đuổi kịp Triệu Thuần ở gần cửa cung, Đề Di Minh vốn là người có sức khỏe nhắc được ngàn cân, bèn hai tay không bắt con Linh ngao, bẻ gãy cổ chết. Con Linh ngao chết. Tấn Linh công giận lắm, truyền cho quân sĩ nấp sau vách đồ ra đuổi bắt Triệu Thuần. Đề Di Minh đứng chắn ngang lại, để cho Triệu Thuần chạy trước. Đề Di Minh một mình giao chiến, không địch nổi số đông, bị thương tích khắp mình, kiệt sức mà chết.

Lại nói, Triệu Thuần may nhờ được Đề Di Minh chặn quân giáp sĩ lại, nên được thoát thân chạy trước. Triệu Thuần đang chạy, thấy có một người đuổi kịp đến nơi. Triệu Thuần sợ lắm.

Người ấy nói:

- Quan tướng quốc chớ sợ, tôi đến cứu ngài, chứ không phải là làm hại ngài đâu!

Triệu Thuần hỏi:

- Nhà ngươi là ai?

Người ấy nói:

- Quan tướng quốc không nhớ người nằm nhịn đói ở trong bụi dâu khi xưa hay sao? Linh Triếp chính là tôi đây.

Nguyên từ hồi năm năm về trước, Triệu Thuần có đi săn ở Cửu Nguyên Sơn, khi về ngồi nghỉ trong bụi dâu, trông thấy một người con trai nằm lẩn dưới đất. Triệu Thuần nghi là thích khách mới sai người ra bắt. Người ấy đói không trở dậy được, hỏi đến họ tên thì người ấy nói:

- Tên tôi là Linh Triếp. Tôi sang học ở nước Vệ đã ba năm nay,



*Đề Di Minh đứng chắn ngang lại, để cho
Triệu Thuần chạy trước.*

bây giờ trở về, tiền lưng hết cả, không lấy gì mà ăn, nhịn đói đã ba ngày nay rồi!

Triệu Thuần nghe nói thương lắm, sai người mang cho cơm và nem. Linh Triếp chia đôi, đem một nửa bỏ vào trong cái giỏ con của mình, còn một nửa để ăn.

Triệu Thuần hỏi:

- Nhà ngươi cất đi một nửa để làm gì thế?

Linh Triếp nói:

- Tôi còn mẹ già, mẹ tôi ở Tây môn. Tôi đi vắng đã lâu ngày, chưa biết mẹ tôi còn hay là mất; nay chỉ cách đây có mấy dặm, may mà mẹ tôi hãy còn thì tôi xin đem cái lộc của quan tướng quốc ban cho này về dâng mẹ tôi.

Triệu Thuần khen là người hiếu tử, bảo cứ ăn hết đi, rồi lại lấy cơm và thịt khác ra cho, để xếp vào giỏ. Linh Triếp lạy tạ rồi đi. Sau Linh Triếp ứng mộ ra lính, lại gặp ở trong sổ quân giáp sĩ đuổi bắt Triệu Thuần ấy, Linh Triếp nghĩ đến cái ơn Triệu Thuần

cứu mình ngày trước, vậy mới cố sức để cứu Triệu Thuần. Bây giờ người nhà Triệu Thuần bỏ chạy tán loạn cả. Linh Triếp ghé lưng công Triệu Thuần chạy ra triều môn. Bọn giáp sĩ giết xong Đề Di Minh, lại kéo nhau đuổi theo Triệu Thuần. May gặp có Triệu Sóc đem hết gia đình đến đón Triệu Thuần, tức khắc vực Triệu Thuần lên xe. Triệu Thuần vội vàng gọi Linh Triếp bảo cùng lên xe thì Linh Triếp đã bỏ trốn rồi. Bọn giáp sĩ thấy người của Triệu Sóc đông lắm, mới không dám đuổi theo nữa. Triệu Thuần bảo Triệu Sóc rằng:

- Nay ta không thể về nhà được! Một là sang nước Địch, hai là sang nước Tần, phải tìm một chỗ để nương thân mới xong.

Bây giờ hai cha con (Triệu Thuần và Triệu Sóc) cùng ra cửa Tây môn, đi về phía tây.

Không biết Triệu Thuần trốn chạy đi đâu, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI MỐT]

Xem bản thảo, Đồng Hồ chép thẳng

Dứt dải mũ, Hứa cơ bắt gian

Lại nói, Tấn Linh công lập mưu giết Triệu Thuần, dẫu không giết được, nhưng thấy Triệu Thuần trốn đi thì trong lòng cũng mừng rỡ, khác nào như đứa học trò được rời thầy học, đứa đầy tớ có chủ đi vắng, sự mừng rỡ ấy kể sao cho xiết! Liền đem cung quynn đến ở luôn ngày đêm tại chốn Đào Viên, không về cung nữa.

Triệu Xuyên đang đi săn ở Tây Giao trở về, gặp cha con Triệu Thuần và Triệu Sóc. Triệu Xuyên hỏi chuyện đầu đuôi và bảo Triệu Thuần rằng:

- Thúc phụ chớ sang nước khác vội, hãy đợi trong mấy ngày, tôi sẽ có tin báo, khi ấy đi ở thế nào hãy quyết.

Triệu Thuần nói:

- Nếu vậy thì ta hãy tạm đóng ở Thù Dương Sơn để đợi tin tức, nhưng nhà ngươi nên cẩn thận, chớ để cho lại thêm tai vạ.

Triệu Xuyên từ biệt Triệu Thuần và Triệu Sóc, rồi trở về kinh thành, nghe tin Tấn Linh công chơi ở Đào Viên, mới giả cách vào yết kiến và xin lỗi với Tấn Linh công rằng:

- Tôi trộm được dự vào hàng tôn thân, nhưng lại là thân thích với người có tội, khi nào lại còn dám hầu hạ ở bên cạnh chúa công, xin chúa công cho tôi được từ chức.

Tấn Linh công tin là lòng thực, mới phủ dụ Triệu Xuyên rằng:

- Triệu Thuần đã nhiều lần khinh bỉ ta, ta không thể chịu được, chứ có can dự gì đến nhà ngươi, nhà ngươi cứ yên tâm mà cung chức.

Triệu Xuyên lạy tạ, rồi lại tâu rằng:

- Tôi thiết tưởng làm vua chỉ quý hơn người ta về cách chơi bời

sung sướng mà thôi, nay chúa công dẫu có bày ra các đồ âm nhạc, nhưng số nội cung chưa đủ, còn lấy gì làm vui? Tề Hoàn công thừa xưa, biết bao nhiêu là phi tần, ngoài vị chánh cung, lại còn sáu bà "như phu nhân" nữa; tiên quân ta là Tấn Văn công, từ khi còn trốn đi ở các nước, đến đâu cũng lấy vợ, lúc trở về nước, ngoại sáu mươi tuổi, mà phi tần hãy còn đầy đàn. Nay chúa công đã lập ra đài cao vườn rộng để làm nơi ngủ nghỉ như thế này, mà sao không sai người đi tuyển những con gái đẹp, về dạy múa hát để làm trò vui, chẳng cũng hay lắm ru?

Tấn Linh công nói:

- Nhà ngươi nói chính hợp ý ta! Nay ta muốn tuyển lấy những con gái đẹp trong nước thì biết sai ai cho được?

Triệu Xuyên nói:

- Quan đại phu là Đồ Ngạn Cổ có thể đương nổi việc ấy.

Tấn Linh công liền sai Đồ Ngạn Cổ đi tuyển con gái, bất cứ trong thành ngoài ấp, phàm có con gái từ hai mươi tuổi trở xuống, mà chưa lấy chồng, bắt phải làm sổ khai trình cả, hạn trong một tháng thì về báo tin. Triệu Xuyên mượn việc ấy để sai Đồ Ngạn Cổ đi biệt chỗ khác, rồi lại tâu với Tấn Linh công rằng:

- Những quân thị vệ của chúa công ở chốn Đào Viên hãy còn ít lắm, tôi có tuyển được hai trăm lính tinh dũng, xin chúa công cho sung vào làm quân thị vệ.

Tấn Linh công thuận cho. Triệu Xuyên về dinh, tuyển lấy hai trăm quân giáp sĩ. Bọn giáp sĩ ấy hỏi Triệu Xuyên rằng:

- Chẳng hay tướng quân định sai chúng tôi đi đâu?

Triệu Xuyên nói:

- Chúa công chẳng thương gì đến dân tình, suốt ngày chỉ vui chơi ở chốn Đào Viên, nay có sai ta tuyển bọn các người vào đây, để ngày đêm tuần giữ. Bọn các người đây, ai là người không có vợ con nhà cửa, mà đi vào đây chuyến này, ăn sương nằm gió, biết bao giờ thôi.

Bọn giáp sĩ ấy đều than thở mà nói rằng:

- Đứa vô đạo hôn quân như vậy, sao không chóng chết. Nếu Triệu tướng quốc (trở Triệu Thuấn) còn ở nhà, tất không có việc này.

Triệu Xuyên nói:

- Ta có một câu này, muốn thương nghị cùng các ngươi, chẳng biết có nên không?

Bọn giáp sĩ ấy đều nói:

- Nếu tướng quân cứu được cho chúng tôi thoát khỏi cái nông nỗi khổ sở này thì ơn tái sinh ấy bao giờ cho chúng tôi quên được.

Triệu Xuyên nói:

- Chỗ Đào Viên này không kín đáo như chốn thâm cung. Cứ đến canh hai đêm hôm nay, các ngươi xông vào trong vườn, giả cách đòi xin ban thưởng, chờ khi ta vấy tay áo làm hiệu thì các ngươi giết hôn quân đi rồi ta sẽ đón quan tướng quốc về mà lập vua mới, các ngươi nghĩ thế nào?

Bọn giáp sĩ ấy đều nói:

- Chúng tôi xin vâng mệnh!

Triệu Xuyên đều cho bọn giáp sĩ ăn cơm uống rượu, sai sắp hàng sẵn ở ngoài cửa Đào Viên, rồi vào tàu với Tấn Linh công. Tấn Linh công trèo lên đài xem, thấy trong bọn tráng sĩ người nào cũng mạnh mẽ dũng mãnh. Tấn Linh công bằng lòng lắm, giữ Triệu Xuyên ở lại hầu rượu.

Uống rượu đến canh hai, bỗng nghe thấy mặt ngoài có tiếng huyền náo. Tấn Linh công kinh sợ, không biết là có gì, liền hỏi Triệu Xuyên. Triệu Xuyên nói:

- Ý chừng các quân thị vệ xưa đuổi những kẻ đi đêm đó mà thôi, để tôi xin ra dụ bảo, chớ làm kinh động thánh giá.

Triệu Xuyên sai thấp đèn lồng, ở trên đài bước xuống. Bọn giáp sĩ hai trăm người đã phá cửa vào đến nơi. Triệu Xuyên bảo bọn giáp sĩ đứng yên cả ở dưới đài, rồi lại trèo lên tàu với Tấn Linh công rằng:

- Quân sĩ biết là chúa công ngự tiệc, vậy muốn xin chúa công ban thưởng cho những lộc thừa, chứ không có ý gì khác cả.

Tấn Linh công truyền cho nội thị đem rượu ban thưởng cho các quân sĩ, rồi đứng tựa bao lơn mà trông xuống. Triệu Xuyên đứng bên cạnh, gọi to lên rằng:

- Chúa công thân hành ra đây để ban thưởng cho các ngươi, các ngươi nên phải lĩnh tạ.

Nói xong, giơ tay áo vẫy một cái. Các quân sĩ trông biết là Tấn Linh công, liền kéo ồ nhau lên, Tấn Linh công sợ hãi, bảo Triệu Xuyên rằng:

- Quân giáp sĩ trèo lên lầu làm gì thế, nhà ngươi nên truyền bảo phải xuống mau!

Triệu Xuyên nói:

- Quân sĩ nhớ đến quan tướng quốc là Triệu Thuấn, muốn xin chúa công cho đón về.

Tấn Linh công chưa kịp trả lời thì đã bị quân giáp sĩ xúm lại đâm, tức thì chết ngay. Thị vệ xung quanh đều bỏ chạy tán loạn cả.

Triệu Xuyên nói:

- Nay đã trừ được hôn quân rồi, các ngươi chớ nên giết bậy một người nào, phải theo ta đi đón quan tướng quốc về triều.

Chỉ vì vua Tấn vô đạo hiếu sát, ngay những người hầu cận sớm tối ở bên cạnh cũng giết hại, cho nên khi quân giáp sĩ hành thích, chẳng có kẻ nào lại cứu cả. Dân chúng oán khổ đã lâu ngày, thấy Tấn Linh công chết lại lấy làm mừng, chẳng ai trách tội gì Triệu



Tấn Linh công bị quân giáp sĩ xúm lại đâm chết.

Xuyên cả. Bảy năm trước, sao chổi phạm vào sao Bắc Đẩu, có người chiêm tinh nói rằng: “Vua ba nước Tề, Tống, Tấn đều bị chết vì loạn”, đến nay lời ấy quả ứng nghiệm. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Sùng Đài đàn hát chữa ngưng lời,
Binh phạm lầu son, máu chảy dài.
Chớ trách chung quanh không kẻ cứu,
Người người tránh đạn, hỏi còn ai?*

Đồ Ngạn Cổ đang đi tuyển con gái đẹp ở ngoài cõi xa, nghe báo Tấn Linh công bị giết, giật mình kinh sợ, biết là mưu kế của Triệu Xuyên, nhưng không dám nói ra, lén về nơi dinh phủ.

Bọn Sĩ Hội nghe có biến, cũng vội vàng chạy đến Đào Viên, chẳng thấy một người nào cả, biết là Triệu Xuyên đi đón Triệu Thuần, mới đem các cửa Đào Viên khóa chặt lại, để đợi khi Triệu Thuần về. Không đầy một ngày, Triệu Thuần về đến kinh thành, đi thẳng vào Đào Viên. Các quan triều thần đều họp đông đủ cả. Triệu Thuần phục ở bên cạnh thi thể Tấn Linh công mà khóc òa lên, rất là thảm thiết, tiếng khóc vang động đến ngoài vườn. Dân nước Tấn nghe tiếng, đều bảo nhau rằng:

- Xem thế thì biết quan tướng quốc là người trung thành. Việc này chẳng qua chỉ bởi chúa công ta gây nên tai vạ, chứ không phải lỗi tại quan tướng quốc.

Triệu Thuần truyền rước thi thể Tấn Linh công sang chôn ở đất Khúc Ốc, rồi một mặt họp các quan triều thần để bàn lập vua mới. Bây giờ Tấn Linh công chưa có con trai.

Triệu Thuần nói:

- Từ khi tiên quân ta mất đi, tôi đã có xướng nghị rằng không nên lập vua nhỏ, vì nhiều người không thuận, mà thành ra đến có việc ngày nay, bây giờ ta nên phải cẩn thận mới được.

Sĩ Hội nói:

- Trong nước có vua lớn thì là một điều đại phúc, quan tướng quốc dạy phải lắm!

Triệu Thuần nói:

- Tiên quân ta là Tấn Văn công ngày xưa còn có một người con. Lúc mới sinh ra, bà mẹ nằm mộng thấy thần nhân giơ bàn tay đen xoa vào lòng đứa bé, bởi vậy mới đặt tên là Hắc Đế. Ngày nay

đang làm quan ở nhà Chu, hiện đã nhiều tuổi, tôi muốn đón về để lập lên làm vua.

Các quan không ai dám trái ý, đồng thanh mà nói rằng:

- Quan tướng quốc nghĩ rất phải.

Triệu Thuần muốn gỡ cái tội giết vua cho Triệu Xuyên, mới sai Triệu Xuyên sang nhà Chu đón công tử Hắc Điển về nước Tấn. Công tử Hắc Điển vào triều nhà Thái miếu, rồi nối ngôi lên làm vua, tức là Tấn Thành công.

Tấn Thành công đã lên ngôi, giao hết quyền chính cho Triệu Thuần, lại đem con gái gả cho Triệu Sóc, tức là nàng Trang Cơ. Triệu Thuần tâu với Tấn Thành công rằng:

- Mẹ tôi nguyên là con gái nước Địch. Bà Triệu Cơ (con gái Tấn Văn công gả cho thân phụ Triệu Thuần là Triệu Thôi) thuở xưa nhường cho mẹ tôi làm vợ cả, vậy nên tôi được làm đích tử, nhận chức trung quân, nay con bà Triệu Cơ tôi là: Triệu Đồng, Triệu Quát và Triệu Anh, đều đã lớn tuổi cả, tôi lại xin nhường lại cái quyền chức ấy.

Tấn Thành công nói:

- Quan tướng quốc không phải nhường, em của ngươi cũng là con của em gái ta, để ta sẽ dùng cho làm quan tất cả.

Nói xong, liền cho Triệu Đồng, Triệu Quát và Triệu Anh cùng làm quan đại phu, Triệu Xuyên vẫn làm phó soái trung quân như cũ. Triệu Xuyên nói riêng với Triệu Thuần rằng:

- Đồ Ngạn Cổ ngày trước xu nịnh tiên quân, là kẻ thù của họ Triệu ta. Việc Đào Viên⁽¹⁾ này chỉ có Đồ Ngạn Cổ ra ý không thuận, nếu không trừ bỏ người ấy đi thì họ Triệu ta cũng khó lòng mà yên được.

Triệu Thuần nói:

- Người ta không bắt tội nhà ngươi thì chớ, nhà ngươi lại định bắt tội người ta hay sao? Họ Triệu ta ngày nay quý thịnh, chỉ nên cùng với các quan triều thần thân ái với nhau, chớ nên gây ra những việc thù oán.

Triệu Xuyên mới không dám nói đến Đồ Ngạn Cổ. Đồ Ngạn Cổ cũng một lòng theo ý họ Triệu để được khỏi tội. Triệu Thuần vẫn lấy

(1) Tức là việc giết Tấn Linh công ở Đào Viên.

việc Đào Viên làm không bằng lòng, một hôm sang chơi sử quán, đòi lấy bản thảo của quan thái sử là Đồng Hồ để xem chép việc Đào Viên ra làm sao. Đồng Hồ đem bản thảo đưa trình Triệu Thuần. Triệu Thuần mở ra xem, trông thấy trong bản thảo chép rõ rằng: “Mùa thu, tháng bảy, ngày Ất Sửu, Triệu Thuần giết vua là Di Cao ở chốn Đào Viên.”

Triệu Thuần giật mình kinh sợ nói:

- Quan thái sử lầm rồi! Ta đã chạy ra Hà Đông cách kinh thành hơn hai trăm dặm, ta có biết đâu đến việc giết vua, mà quan thái sử lại đổ lỗi cho ta, chẳng cũng oan lắm ru?

Đồng Hồ nói:

- Ngài làm quan tướng quốc, trốn đi chưa khỏi địa giới nước nhà mà có việc giết vua này; khi ngài về lại không trị tội quân giặc, như thế mà bảo việc này không phải tự ngài làm chủ mưu, còn ai tin được?

Triệu Thuần nói:

- Bây giờ có thể chữa lại được không?

Đồng Hồ nói:

- Đã gọi là tín sử thì có thể nào phải chép như thế, bởi vậy đầu tôi có thể cắt được, chứ bản thảo này không thể chữa lại được.

Triệu Thuần thở dài mà than rằng:

- Thế mới biết cái quyền chép sử, lại trọng hơn cái quyền làm tướng quốc! Tiếc thay, bây giờ ta chưa ra khỏi địa giới, để đến nỗi chịu tiếng xấu muôn đời, hồi sao cho kịp?

Từ bấy giờ, Triệu Thuần một lòng tận trung với Tấn Thành công, rất là kính cẩn. Triệu Xuyên cậy có công to, xin làm chức chính khanh. Triệu Thuần sợ mang tiếng, không dám cho làm. Triệu Xuyên tức giận, phát ra cái ung ở丹田 lưng mà chết. Con Triệu Xuyên là Triệu Chiên xin nối giữ chức vị của cha. Triệu Thuần bảo Triệu Chiên rằng:

- Đợi khi nào nhà ngươi lập được công trạng thì dẫu ngôi khanh tướng cũng chẳng khó gì!

Sử thần luận rằng, sở dĩ Triệu Thuần không dám có tình riêng với cha con Triệu Xuyên đều là nhờ bởi lời chép thẳng của Đồng Hồ mà nên vậy. Có lời tán thán rằng:

Sử xoàng chép việc,

Sử hay chuộng ý.

Xuyên giết vua mình,

*Thuần chịu tội nghị.
Thà chém đầu ta,
Cũng không dối mị!
Giỏi thay Đổng Hồ,
Đúng sai kinh nể!*

Khi đó là năm Chu Khuông vương thứ sáu (607 TCN). Năm ấy, Khuông vương mất. Em là Du lên nối ngôi, tức là Chu Định vương.

Năm Chu Định vương nguyên niên (606 TCN), Sở Trang vương đem quân đánh đất Lạc Hồn, qua sông Lạc Thủy, kéo quân đến địa giới nhà Chu, định uy hiếp thiên tử, cùng nhà Chu chia đôi thiên hạ. Chu Định vương sai quan đại phu là vương tôn Mãn đến úy dụ Sở Trang vương. Sở Trang vương hỏi:

- Tôi nghe nói vua Đại Vũ ngày xưa có đúc chín cái đỉnh, từ nhà Hạ, nhà Thương đến nhà Chu ta vẫn tương truyền nhau lấy làm của quý; nay để ở đất Lạc Dương. Chẳng hay hình dáng cái đỉnh ấy lớn bé và nặng nhẹ thế nào, xin quan đại phu nói cho tôi được biết.

Vương tôn Mãn nói:

- Đời Tam đại lấy đức mà tương truyền, chứ há lại ở đỉnh đâu? Xưa, vua Đại Vũ nhà Hạ có được thiên hạ, chín quan mục thú đem đồng lại dâng, mới đúc nên chín cái đỉnh, đến đời vua Kiệt vô đạo, thì đỉnh thiên sang nhà Thương; vua Trụ nhà Thương bạo ngược chín cái đỉnh ấy lại thiên sang nhà Chu, xem thế thì biết đời nào có đức thì đỉnh tuy nhỏ cũng nặng, còn như không có đức thì dầu lớn cũng nhẹ. Khi vua Thành vương nhà Chu tôi để chín cái đỉnh ấy ở Lạc Dương, đã có bói một quẻ thì biết rằng nhà Chu tôi truyền được ba mươi đời, cả thấy bảy trăm năm; năm nay vận mệnh nhà Chu hãy còn, nhà vua chớ nên hỏi đến đỉnh vội!

Sở Trang vương hổ thẹn, từ bấy giờ không dám có ý nom dòm nhà Chu nữa.

Lại nói chuyện quan lệnh doãn nước Sở là Đẩu Việt Tiêu từ khi thấy Sở Trang vương chia mất quyền chính của mình, trong lòng oán giận, mà thành hiềm khích. Lại cậy sức mình là người tài giỏi và đời trước có công lao, dân trong nước ai cũng tin phục, mới có ý muốn làm phản, thường vẫn nói rằng:

- Nhân tài nước Sở chỉ có một mình tư mã Vĩ Cổ mà thôi, còn thì chẳng kể vào đâu cả!

Khi Sở Trang vương đi đánh Lục Hồn, cũng lo Đấu Việt Tiêu làm phản, mới bảo Vĩ Cổ ở lại để giữ nước. Đấu Việt Tiêu thấy Sở Trang vương đem quân đi vắng, mới quyết chí nổi loạn, định đem hết những quân của bản tộc ra để khởi sự. Đấu Khắc (con Đấu Ban) không theo. Đấu Việt Tiêu giết chết Đấu Khắc, rồi đem quân đến giết quan tư mã là Vĩ Cổ. Con Vĩ Cổ là Vĩ Ngao đem mẹ chạy trốn sang Mộng Trạch. Đấu Việt Tiêu ra đóng đồn ở đất Chưng Dã để chặn đường Sở Trang vương trở về. Sở Trang vương nghe tin Đấu Việt Tiêu nổi loạn, tức khắc rút quân về nước. Về gần đến đất Chương Phệ⁽¹⁾, Đấu Việt Tiêu đem quân ra đối địch. Quân Sở Trang vương trông thấy Đấu Việt Tiêu đeo cung cầm giáo, đi lại hăng hái ở trận tiền, đều có ý sợ hãi.

Sở Trang vương nói:

- Họ Đấu mấy đời có công với nước, nay chẳng thà để cho Đấu Việt Tiêu phụ ta, chứ ta không nỡ phụ Đấu Việt Tiêu.

Nói xong, liền sai quan đại phu là Tô Tông sang điều đình với Đấu Việt Tiêu, thuận cho giảng hòa và tha cho cái tội giết quan tư mã, lại hứa cho vương tử đến làm con tin.

Đấu Việt Tiêu nói:

- Ta xấu hổ không muốn làm lệnh doãn, lại còn mong ân xá gì nữa? Có dám đánh thì cứ đem quân tới đây.

Tô Tông hai, ba lần phủ dụ mà Đấu Việt Tiêu không nghe. Khi Tô Tông về rồi, Đấu Việt Tiêu truyền nổi hiệu trống tiến quân sang đánh. Sở Trang vương hỏi các tướng rằng:

- Các tướng có ai dám đối địch với Đấu Việt Tiêu hay không?

Quan đại tướng là Nhạc Bá vâng mệnh ra trận. Con Đấu Việt Tiêu là Đấu Bí Hoàng liền đem quân ra nghênh chiến. Phan Ưông trông thấy Nhạc Bá không đánh nổi Đấu Bí Hoàng, cũng dong xe ra trận. Em Đấu Việt Tiêu là Đấu Kỳ cũng đem quân ra giao chiến với Phan Ưông. Sở Trang vương ngồi ở trên xe nhung lộ, cầm dùi đánh trống để đốc chiến. Đấu Việt Tiêu đứng đằng xa trông thấy, phóng xe lại trước chỗ Trang vương, bắn ngay một mũi tên cắm vào giá trống. Sở Trang vương sợ hãi, rơi mất dùi trống, các tướng đem mộc

(1) Chương Phệ: chữ Hán 漳滏, bản dịch cũ phiên là Chương Lạp, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)



Đấu Việt Tiêu phóng xe lại trước chỗ Trang vương, bắn ngay một mũi tên cắm vào giá trống.

ra đỡ. Đấu Việt Tiêu lại bắn mũi tên nữa cắm xuyên qua cái mộc. Sở Trang vương vội vàng truyền lệnh khua chiêng thu quân.

Đấu Việt Tiêu lại cố sức tiến đánh, may nhờ có hữu quân đại tướng là công tử Trắc và tả quân đại tướng là công tử Anh Tề, hai mặt đỡ lại, bấy giờ Đấu Việt Tiêu mới chịu lui quân. Nhạc Bá và Phan Ưông nghe hiệu, cũng thu quân trở về. Quân Sở tổn thất nặng nề, về đến đất Hoàng Hử, Sở Trang vương truyền đem hai cái tên của Đấu Việt Tiêu ra xem thì thấy dài gấp rưỡi cái tên khác, cánh tên bằng lông hạc, đầu mũi tên bằng răng báo, mũi tên sắc không biết thế nào mà kể! Các người xung quanh trông thấy, ai cũng lắc đầu le lưỡi, lấy làm sợ hãi, cho là thần tiễn. Đêm hôm ấy Sở Trang vương đi tuần các dinh, nghe thấy quân sĩ chỗ nào cũng họp nhau bàn về cái thần tiễn của Đấu Việt Tiêu, khó lòng đánh nổi. Sở Trang vương mới lập kế sai người truyền bá cho các quân sĩ biết rằng:

- Đời tiên quân ta là Sở Văn vương ngày xưa nghe nói có người

Nhung Man làm tên tốt lắm, sai sứ đi hỏi; người Nhung Man mới đem dâng ta hai cái tên mẫu, gọi là thâu cốt phong vẫn để ở nhà Thái miếu. Nay Đấu Việt Tiêu lấy trộm được hai cái tên ấy, nhưng bắn hai phát ấy là hết mất rồi, còn sợ gì nữa? Chỉ đến ngày mai là ta đánh tan được.

Bây giờ quân sĩ mới được yên lòng. Sở Trang vương hạ lệnh rút quân sang nước Tỳ, giả cách nói định mượn quân các nước ở Hán Đông về đánh Đấu Việt Tiêu.

Tô Tòng nói với công tử Trắc rằng:

- Giặc mạnh ở trước mặt mà lui quân thì chúng sẽ lần tới, e hỏng việc.

Công tử Trắc nói:

- Đây tất là đại vương lập kế đó thôi! Chúng ta vào yết kiến thì khác biết rõ.

Đêm hôm ấy, công tử Trắc cùng với công tử Anh Tề vào yết kiến Sở Trang vương.

Sở Trang vương nói:

- Đấu Việt Tiêu mạnh thế lắm, không thể địch nổi, phải dùng kế mới đánh được.

Sở Trang vương đem mật kế bảo hai tướng, và sai hai tướng đem quân đi mai phục. Hai tướng vâng mệnh đem quân đi.

Gà gáy hôm sau, Sở Trang vương truyền cho đại binh kéo lui. Đấu Việt Tiêu nghe tin, tức khắc đem quân đuổi theo. Quân Sở Trang vương cố sức đi gấp qua đất Cánh Lãng lên phía bắc. Đấu Việt Tiêu cũng đuổi theo, một ngày một đêm đi hơn hai trăm dặm, đến cầu Thanh Hà. Quân Sở đang thối cơm ở phía bắc cầu, trông thấy quân của Đấu Việt Tiêu đuổi đến nơi, bỏ cả nồi niêu mà chạy. Đấu Việt Tiêu lại hạ lệnh đuổi theo, cố bắt cho kỳ được Sở Trang vương rồi mới được ăn cơm sáng. Quân Đấu Việt Tiêu đang lúc mệt mỏi, lại phải nhịn đói để mà đuổi theo; cố theo kịp đến toán hậu quân của Phan Ưông. Phan Ưông đứng trong quân bảo Đấu Việt Tiêu rằng:

- Nhà ngươi muốn bắt vua Sở thì sao không cố đi mau lên một chút!

Đấu Việt Tiêu tưởng là bảo thực, mới bỏ Phan Ưông lại cố đuổi theo sáu mươi dặm nữa, đến địa giới Thanh Sơn, gặp toán quân của tướng Sở là Hùng Phụ Ki.

Đấu Việt Tiêu hỏi Hùng Phụ Ki rằng:

- Vua Sở ở đâu?

Hùng Phụ Ki nói:

- Vua Sở chưa đi đến đây!

Đấu Việt Tiêu trong lòng nghi ngờ, lại bảo Hùng Phụ Ki rằng:

- Nhà ngươi bắt vua Sở cho ta thì khi ta lên làm vua sẽ cho nhà ngươi được dự quyền chính.

Hùng Phụ Ki nói:

- Ta trông quân sĩ nhà ngươi đều mỗi một cả, nên phải cho ăn no thì mới giao chiến được.

Đấu Việt Tiêu lấy làm phải, mới đóng quân lại để nấu cơm ăn. Cơm còn chưa chín, bỗng thấy công tử Trắc và công tử Anh Tề hai mặt đem quân đến đánh. Quân Đấu Việt Tiêu đói mệt không thể đánh được, chỉ còn biết bỏ chạy về phía nam, lui về cầu Thanh Hà thì cái cầu ấy đã bị phá gãy từ bao giờ rồi. Nguyên Sở Trang vương khi trước đem quân phục ở bên cầu, đợi cho Đấu Việt Tiêu đi qua khỏi thì phá gãy cái cầu ấy để chặn lối trở về. Đấu Việt Tiêu thấy cầu đã gãy, giật mình kinh sợ, truyền cho quân sĩ dò xem nước sông nông sâu thế nào để tìm đường sang. Bỗng nghe ở bên kia bờ sông có tiếng súng nổ, một toán quân Sở quát to lên rằng:

- Quan Nhạc Bá đóng đây, Đấu Việt Tiêu mau mau xuống ngựa mà đầu hàng.

Đấu Việt Tiêu giận lắm, truyền cho quân sĩ đứng bên sông này giương cung ra bắn. Trong toán quân Nhạc Bá có một viên tiểu tướng tài nghệ bắn cung, tên gọi Dưỡng Do Cơ, người ta vẫn khen là thần tiễn. Dưỡng Do Cơ nói với Nhạc Bá xin cùng với Đấu Việt Tiêu bắn thi. Nhạc Bá thuận cho. Dưỡng Do Cơ đứng ở bờ sông bên này, quát to lên mà bảo Đấu Việt Tiêu rằng:

- Mặt sông rộng thế này, tên nào mà bắn cho thấu! Tôi nghe nói quan lệnh doãn (tức là Đấu Việt Tiêu) tài bắn lắm, vậy tôi xin cùng với ngài bắn thi. Hai bên nên đứng giáp ở hai bên mố cầu, mỗi bên bắn ba phát, ai may thì sống.

Đấu Việt Tiêu hỏi rằng:

- Nhà ngươi là ai?

Dưỡng Do Cơ nói:

- Tôi là tiểu tướng thuộc về toán quân Nhạc Bá, tên gọi Dưỡng Do Cơ.

Đấu Việt Tiêu có ý khinh bỉ là kẻ vô danh, mới bảo Dưỡng Do Cơ rằng:

- Nhà ngươi muốn bắn thì hãy nhường ta bắn trước ba phát.

Dưỡng Do Cơ nói:

- Đừng nói ba phát, dẫu đến trăm phát, tôi cũng không sợ! Nếu ai phải tránh thì là không giỏi.

Nói xong, hai bên bèn nói với quân mình, rồi ra đứng ở chỗ cầu hai bên nam bắc. Đấu Việt Tiêu giương cung bắn ngay một phát, tưởng rằng phát tên này bắn ra thì Dưỡng Do Cơ lộn cổ xuống sông mà chết. Ai ngờ Dưỡng Do Cơ trông thấy mũi tên đến, tay cầm đốc cung, gạt liền một cái; mũi tên ấy rơi xuống dưới sông. Dưỡng Do Cơ lại quát to lên mà bảo Đấu Việt Tiêu rằng:

- Bắn mau! Bắn mau!

Đấu Việt Tiêu lại giương cung nhằm thẳng vào Dưỡng Do Cơ bắn luôn một phát nữa. Dưỡng Do Cơ ngồi thụp xuống thì mũi tên ấy qua đầu mà bay đi mất. Đấu Việt Tiêu nói:

- Nhà ngươi bảo rằng ai tránh là không giỏi, cố sao lại ngồi thụp xuống, như vậy thì không phải là trượng phu.

Dưỡng Do Cơ nói:

- Quan lệnh doãn còn được bắn một phát nữa, đến phát này thì tôi không dám tránh; nếu phát này không trúng thì ngài lại phải nhường cho tôi bắn.

Đấu Việt Tiêu nghĩ thầm: "Nếu hấn không tránh thì phát tên này tất phải trúng." Đấu Việt Tiêu tức khắc giương cung ra bắn phát thứ ba. Dưỡng Do Cơ đứng vững hai chân, không cựa cạy chút nào; khi mũi tên tới nơi, liền há mồm thật to, cắn chặt ngay lấy. Đấu Việt Tiêu bắn ba phát tên cùng không trúng cả, có ý sợ hãi, nhưng trót đã hẹn lời không dám thất tín, cũng phải để cho Dưỡng Do Cơ bắn lại, mới bảo Dưỡng Do Cơ rằng:

- Nay ta nhường cho nhà ngươi bắn lại ba phát, nếu bắn không trúng, bây giờ nhà ngươi lại phải nhường ta.

Dưỡng Do Cơ cười mà bảo rằng:

- Khi nào đã đến ba phát, tôi chỉ bắn một phát thì tính mệnh quan lệnh doãn đi đời mà thôi!

Đấu Việt Tiêu nói:

- Nhà ngươi nói khoác làm gì thế, hãy thử bắn xem nào!

Đấu Việt Tiêu nghĩ thầm: “Hắn bắn phát tên này mà trúng, chẳng kể làm chi, nhược bằng không trúng thì ta còn sợ gì nữa, tha hồ cho hắn bắn.” Ai ngờ Dưỡng Do Cơ là người bắn giỏi lắm, trăm phát trúng cả trăm; bây giờ Dưỡng Do Cơ giả cách giương cung ra bắn, nhưng tay vẫn giữ lấy tên. Đấu Việt Tiêu nghe tiếng dây cung văng vẳng, tưởng là tên đến, mới nghiêng mình mà tránh về phía tả.

Dưỡng Do Cơ nói:

- Tên vẫn còn ở tay tôi, nào đã bắn đâu! Quan lệnh doãn bảo ai tránh là không giỏi, cố sao lại tránh?

Đấu Việt Tiêu nói:

- Còn sợ người ta tránh thì sao gọi là bắn giỏi?

Dưỡng Do Cơ lại giả cách giương cung ra bắn. Đấu Việt Tiêu lại tránh về phía bên hữu. Dưỡng Do Cơ thừa cơ bắn luôn một phát nữa, Đấu Việt Tiêu bị bất ngờ, tránh không kịp, mũi tên bắn suốt qua đầu, khiến Đấu Việt Tiêu chết ngay lập tức. Khá thương hại thay cho Đấu Việt Tiêu, mấy năm làm quan lệnh doãn nước Sở,



Dưỡng Do Cơ hạ Đấu Việt Tiêu.

đến nay lại phải chết bởi một mũi tên của tiểu tướng Dương Do Cơ. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Ở đời biết đủ mới là hơn,
Lệnh doãn lòng tham lại muốn vương.
Thần tiến tướng quân vừa thử bản,
Cách cầu lấy mạng Việt Tiêu luôn.*

Quân Đấu Việt Tiêu vừa mệt vừa đói, lại thấy chủ tướng đã chết rồi thì bỏ chạy tán loạn. Công tử Trắc và công tử Anh Tề chia đường đuổi theo, giết được quân Đấu Việt Tiêu nhiều lắm. Con Đấu Việt Tiêu là Đấu Bí Hoàng trốn sang nước Tần, sau vua Tần dùng làm quan đại phu, phong cho ở đất Miêu, gọi là Miêu Bí Hoàng.

Sở Trang vương đã được toàn thắng, truyền lệnh thu quân, tất cả những kẻ bị bắt đều chém đầu trước hàng quân hết thảy. Về tới Dĩnh Đô, lại đem bao nhiêu người họ Đấu, bất cứ lớn bé, đều chém chết cả. Chỉ có con Đấu Ban là Đấu Khắc Hoàng hiện đang làm quan châm doãn, phụng mệnh Sở Trang vương sang sứ hai nước Tề, Tần. Đấu Khắc Hoàng từ nước Tề, bấy giờ về đến nước Tống, nghe tin Đấu Việt Tiêu nổi loạn, các người theo hầu đều can Đấu Khắc Hoàng không nên về vội. Đấu Khắc Hoàng không nghe, nói:

- Vua cũng như trời, mệnh trời có thể tránh được không?

Khi Đấu Khắc Hoàng về đến kinh thành nước Sở, phục mệnh xong rồi, tự vào nói với quan tư khấu xin chịu tội và bảo rằng:

- Tổ phụ ta ngày xưa là Tử Văn đã biết Đấu Việt Tiêu có tướng làm phản, tất đến nổi diệt tộc; khi sắp tạ thế, có dặn thân phụ tôi trốn sang nước khác. Thân phụ tôi nghĩ ơn nước Sở, không nỡ bỏ đi, thành ra bị Đấu Việt Tiêu giết chết. Nay mọi việc đúng ứng với lời tổ phụ tôi nói. Tôi đã bất hạnh cùng họ với kẻ phản nghịch, lại bất hạnh không theo được lời dặn của tổ phụ tôi, ngày nay phải chết cũng là số phận, dám đâu trốn tránh hình phạt?

Sở Trang vương nghe nói, thở dài mà than rằng:

- Tử Văn ngày xưa thật là thần nhân! Huống chi có công to với nước Sở, nỡ nào mà để cho tuyệt tự.

Nói xong, liền tha tội cho Đấu Khắc Hoàng, nói:

- Khắc Hoàng dẫu chết vẫn không trốn tránh hình phạt, thực là bậc trung thần vậy.

Rồi vẫn cho làm quan như cũ, lại đổi tên là Đẩu Sinh, nghĩa là đáng chết mà được sống.

Sở Trang vương khen Dưỡng Do Cơ có cái công bắn chết Đẩu Việt Tiêu, ban thưởng cho rất hậu, cho làm chức xa hữu, cai quản thân quân; nghe nói Ngu Khâu là người hiền, cho quyền làm chức lệnh doãn. Sở Trang vương truyền mở một tiệc đại yến ở trên Tiệm Đài, triệu các quan triều thần đến dự tiệc; cho cả các phi tần theo đi. Sở Trang vương bảo các quan triều thần rằng:

- Đã sáu năm nay, ta không nghe tiếng nhạc. Bây giờ đẹp yên được bọn phản nghịch, bốn bể yên tĩnh rồi, ta xin cùng với các người bày một tiệc vui, gọi là Thái Bình yến. Phàm các quan viên văn vũ, bất cứ to nhỏ, đều được dự tiệc tất cả.

Các quan triều thần sụp lạy, rồi theo thứ tự vào ngồi. Chức bào nhân⁽¹⁾ dâng món ăn. Chức thái sử⁽²⁾ tâu nhã nhạc. Khi mặt trời đã gần lặn, tiệc rượu còn đang vui, Sở Trang vương truyền thấp nền lên để uống rượu nữa, lại sai một người hầu yêu là Hứa cơ đi mời khắp các quan triều thần mỗi người một chén rượu. Các quan triều thần đều đứng dậy để uống, bỗng có một trận gió to, bao nhiêu nền thấp ở trên điện tắt hết sạch cả. Các nội thị còn đang đi châm lửa chưa đến. Trong các quan đại phu có một người trông thấy Hứa cơ đẹp, nhân lúc tối tăm, thò tay nắm lấy vạt áo. Hứa cơ tay trái giằng vạt áo, tay phải rờ được dải mũ của người ấy. Dải mũ đứt, người ấy sợ lắm, vội vàng buông tay ra. Hứa cơ lấy được cái dải mũ, rón rén đi đến trước mặt Sở Trang vương, ghé tai mà tâu rằng:

- Thiếp vâng mệnh đại vương ra mời các quan uống rượu, mà có một người vô lễ, dám nhân lúc tối tăm, nắm lấy vạt áo thiếp, thiếp đã dứt được cái dải mũ của người ấy, xin đại vương giục thấp nền mà xét xem.

Sở Trang vương vội vàng truyền cho nội thị chớ thấp nền vội, và bảo các quan triều thần rằng:

- Ngày nay ta bày tiệc, mong cùng với các người mua vui, các người nên bỏ cả dải mũ đi, rồi cùng ta uống rượu thật say. Nếu ai không dứt dải mũ thì là chưa được vui lắm.

(1) Người nấu bếp cho vua.

(2) Quan coi việc nhã nhạc.

Các quan triều thần đều dứt bỏ hết dải mũ. Bấy giờ Sở Trang vương mới cho thấp nền, thành ra không biết người nào nắm vạt áo Hứa cơ cả.

Tiệc xong, trở về trong cung, Hứa cơ tâu với Sở Trang vương rằng:

- Thiếp nghe nói con trai con gái phải có phân biệt, huống chi lại là vua tôi. Đại vương sai thiếp mời các quan uống rượu là để tỏ lòng kính mến, nay người ấy nắm lấy vạt áo thiếp mà đại vương không trị tội, thì còn ra thể thống gì nữa?

Sở Trang vương cười mà bảo rằng:

- Chuyện này chẳng phải là việc nữ nhân có thể biết được. Phép xưa, vua tôi yến hưởng theo lễ không được quá ba chén, mà chỉ được yến hưởng ban ngày, không được ban tối. Nay ta khiến các quan triều thần phải tận hứng, lại sai người thấp nền để mà uống rượu thêm. Rượu say sinh ra chột nhả, chẳng qua cũng là thường tình. Nếu ta xét mà trị tội, thì tuy làm rõ tiết tháo cho kẻ phụ nhân, nhưng lại khiến tổn thương cho người quốc sĩ, làm cho các quan đều không được vui thì ta không muốn!

Hứa cơ nghe nói, phục là người có lượng. Về sau người ta gọi tiệc rượu ấy là Tuyệt anh hội⁽¹⁾. Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Đêm tối tình say, kéo áo hồng,
Tay ngà, dải mũ giật nhanh không!
Quân vương lượng bể, ai ai nói,
Muốn cá đừng nên nước quá trong!*

Một hôm, Sở Trang vương cùng với Ngụ Khâu bàn việc chính trị, đêm đã khuya mới trở về cung. Bà phu nhân là Phàn cơ hỏi Sở Trang vương rằng:

- Ngày hôm nay trong triều có việc gì mà đại vương về chậm như vậy?

Sở Trang vương nói:

- Ta cùng với Ngụ Khâu bàn việc, thành ra khuya quá mà không biết.

Phàn cơ nói:

- Ngụ Khâu là người thế nào?

Sở Trang vương nói:

(1) Tuyệt là dứt, anh là dải mũ. Tuyệt anh hội nghĩa là cái hội dứt dải mũ.

- Ngu Khâu là người hiền ở nước Sở ta.

Phàn cơ nói:

- Cứ như ý thiếp thì Ngu Khâu vị tất đã là người hiền.

Sở Trang vương nói:

- Tại sao nàng biết Ngu Khâu không phải là người hiền?

Phàn cơ nói:

- Bề tôi thờ vua cũng như vợ thờ chồng vậy. Thiếp giữ chính vị trong cung, nhưng phàm trong cung có người nào xinh đẹp, chẳng khi nào không tiến cử lên cho đại vương. Nay Ngu Khâu mỗi lần cùng với đại vương bàn việc chính trị, thường đến đêm khuya, mà chưa thấy tiến cử một người nào cả. Phàm trí của một người thì có hạn, mà kẻ sĩ nước Sở có biết bao nhiêu, Ngu Khâu định đem cái trí của một người mà khiến cho bao nhiêu người tài giỏi không được tiến dùng, sao gọi là người hiền.

Sở Trang vương khen phải. Ngày hôm sau, đem lời Phàn cơ thuật lại cho Ngu Khâu nghe.

Ngu Khâu nói:

- Vậy mà tôi chưa kịp nghĩ đến điều ấy, để nay tôi xin xét xem.

Ngu Khâu liền hỏi khắp các quan triều thần, xem có ai biết người hiền thì nói. Đâu Sinh nói với Ngu Khâu rằng:

- Tôi có biết người con Vĩ Cổ tên gọi là Vĩ Ngao là người hiền. Vĩ Ngao vì tránh cái nạn Đấu Việt Tiêu mà đi ẩn ở Mộng Trạch, người ấy thật có tài làm tướng quốc!

Ngu Khâu vào tâu với Sở Trang vương. Sở Trang vương nói:

- Vĩ Cổ ngày xưa là người trí sĩ thì con Vĩ Cổ tất cũng không phải tầm thường, nếu nhà ngươi không nói, có lẽ ta quên đi mất!

Sở Trang vương bèn sai Ngu Khâu cùng với Đâu Sinh đánh xe đi đến Mộng Trạch để triệu Vĩ Ngao về triều.

Nguyên Vĩ Ngao tên tự là Tôn Thúc, bởi vậy người ta vẫn gọi là Tôn Thúc Ngao. Tôn Thúc Ngao đem mẹ đi tránh nạn, sang ở Mộng Trạch, làm ruộng kiếm ăn. Một hôm, Tôn Thúc Ngao vác cày đi ra đồng, thấy ở dưới ruộng có con rắn hai đầu, giật mình kinh sợ mà nói rằng:

- Ta nghe nói con rắn hai đầu là vật chẳng lành, ai trông thấy được tất phải chết. Vậy thì ta khó lòng mà sống được!

Tôn Thúc Ngao lại nghĩ thầm trong lòng rằng: "Nếu ta để con rắn

ấy sống thì sau này có ai trông thấy lại thêm nguy hiểm cho người ta, chỉ bằng một mình ta đành chịu mà thôi.” Tôn Thúc Ngao nghĩ vậy, mới gĩa cái cày đánh chết con rắn, chôn ở bờ ruộng, rồi trở về nhà khóc với bà mẹ. Bà mẹ hỏi có làm sao. Tôn Thúc Ngao nói:

- Con nghe nói ai trông thấy con rắn hai đầu thì tất phải chết, nay con trông thấy, con lo rằng không sống mà nuôi mẹ được, vậy nên con khóc.

Bà mẹ nói:

- Bây giờ con rắn ấy ở đâu?

Tôn Thúc Ngao nói:

- Con sợ người khác lại trông thấy, đã giết mà chôn đi rồi.

Bà mẹ nói:

- Người ta làm được một điều thiện, trời tất phù hộ cho, nay con trông thấy con rắn hai đầu, sợ di lụy đến người khác, phải đem chôn đi, thế thì lòng thiện biết là dường nào! Con tất không chết mà lại được phúc nữa.

Mấy hôm sau, bọn Ngu Khâu phụng mệnh Sở Trang vương đến triệu Tôn Thúc Ngao. Bà mẹ mới cười mà bảo Tôn Thúc Ngao rằng:

- Đây là vì việc con chôn rắn mà được phúc đó, con ạ!

Tôn Thúc Ngao đem mẹ theo bọn Ngu Khâu về kinh thành nước Sở, Sở Trang vương cùng với Tôn Thúc Ngao nói chuyện suốt trong một ngày, lấy làm bằng lòng lắm, mới bảo Tôn Thúc Ngao rằng:

- Các quan triều thần nước Sở ta ngày nay không ai có kiến thức bằng nhà ngươi cả.

Nói xong, liền cho Tôn Thúc Ngao làm lệnh doãn.

Tôn Thúc Ngao chối từ mà rằng:

- Tôi mới ở chỗ thảo dã tới đây, đại vương đã vội giao quyền chính cho, tôi e người ngoài không phục. Vậy tôi xin theo sau các quan đại phu.

Sở Trang vương nói:

- Ta đã biết tài nhà ngươi thì nhà ngươi không nên từ chối.

Tôn Thúc Ngao hai, ba lần từ chối không được, mới nhận làm chức lệnh doãn. Tôn Thúc Ngao chỉnh đốn chính trị nước Sở, lập ra quân pháp, chia thân binh của Sở vương làm hai quảng, mỗi quảng có mười lăm cỗ xe, mỗi xe dùng một trăm quân bộ theo sau có hai mươi lăm quân du binh, thay nhau canh giữ; cho Ngu Khâu

coi đạo trung quân, công tử Anh Tề coi đạo tả quân, công tử Trắc coi đạo hữu quân, Dưỡng Do Cơ coi đạo hữu quảng, Khuất Đẳng coi đạo tả quảng, bốn mùa đều có duyệt binh thành như lệ thường, hiệu lệnh nghiêm trang, để giữ cho dân trong nước được yên ổn. Lại đắp đê Thước Pha để giúp thủy lợi cho hai đất Lục, Liêu tiện việc làm ruộng, dân nước Sở ai cũng ca tụng công đức. Các quan triều thần nước Sở thấy Sở Trang vương tin dùng Tôn Thúc Ngao, trong lòng không phục, đến lúc thấy Tôn Thúc Ngao sửa sang chính trị, việc gì cũng có thứ tự, mới tấm tắc mà khen rằng:

- May thay cho nước Sở ta, được người bầy tôi hiền ấy chẳng kém gì Tử Văn thuở xưa. Tử Văn thuở xưa làm lệnh doãn khiến cho nước Sở được cường thịnh, nay có Tôn Thúc Ngao, khác nào như Tử Văn sống lại!

Bấy giờ Trịnh Mục công (Lan) mất, thế tử Di lên nối ngôi, tức là Trịnh Linh công. Công tử Tống và công tử Quy Sinh cầm quyền chính nước Trịnh, vẫn bắt cá hai tay, chưa biết theo Tấn hay là theo Sở. Sở Trang vương mới cùng với Tôn Thúc Ngao thương nghị, định đem quân sang đánh Trịnh. Bỗng nghe tin Trịnh Linh công bị công tử Quy Sinh giết. Sở Trang vương bảo Tôn Thúc Ngao rằng:

- Nhân việc này mà ta đem quân sang đánh Trịnh, lại càng có cơ lắm!

Chẳng biết vì sao mà công tử Quy Sinh lại giết vua, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ NĂM MUỖI HAI]

Công tử Tống nghĩ ghen miếng ăn Trần Linh công quá mê sắc đẹp

Công tử Quy Sinh, tên tự là Tử Gia, công tử Tống tên tự là Tử Công, hai người đều là quý tộc ở nước Trịnh. Bây giờ đang năm đầu Trịnh Linh công, công tử Tống và công tử Quy Sinh hẹn nhau cùng vào triều. Bỗng đâu ngón thực chỉ⁽¹⁾ của công tử Tống tự nhiên rung động. Công tử Tống mới giơ ngón tay cho công tử Quy Sinh xem công tử Quy Sinh lấy làm lạ.

Công tử Tống nói:

- Bao giờ ngón thực chỉ của tôi rung động thì ngày hôm ấy thế nào tôi cũng được ăn một món gì quý lạ. Khi trước tôi đi sứ nước Tấn, được ăn thạch hoa ngư (cá); sau sang sứ nước Sở, một lần được ăn thiên nga (ngỗng), một lần được ăn hợp hoan quật (quýt), ngón thực chỉ đều báo trước cho biết, mà lần nào cũng nghiệm cả. Chưa biết chừng ngày hôm nay được ăn món gì đây!

Khi công tử Tống và công tử Quy Sinh vào gần đến triều môn, thấy nội thị phụng mệnh đi gọi tể phu⁽²⁾ gấp lắm. Công tử Tống hỏi nội thị rằng:

- Nhà ngươi gọi tể phu có việc gì?

Nội thị nói:

- Có người ở Hán Giang về, mua được một con giải to lắm,

(1) Bàn tay có năm ngón: ngón thứ nhất gọi là mẫu chỉ, ngón thứ ba gọi là trung chỉ, ngón thứ tư gọi là vô danh chỉ, ngón thứ năm gọi là tiểu chỉ, chỉ có ngón thứ hai thì người ta cầm đồ ăn tất phải dùng đến nó, bởi vậy mới gọi là thực chỉ. Thực chỉ tức là ngón tay trỏ.

(2) Tể phu tức là người đồ tể chuyên nghề làm thịt giống vật để ăn.

nặng hơn hai trăm cân, đem dâng chúa công. Chúa công nhận mà thưởng cho người ấy, bây giờ buộc con giải ở dưới thềm, sai tôi đi gọi tể phu vào làm thịt, để định bày tiệc thết các quan đại phu.

Công tử Tổng nói:

- Đó tức là một món ăn quý lạ, ngón thực chỉ của ta rung động quả có nghiệm.

Khi vào đến trong triều, trông thấy chân cột ở dưới thềm có buộc một con giải thật to, hai người cứ nhìn nhau mà cười. Đến lúc yết kiến Trịnh Linh công, nét mặt hai người vẫn còn hớn hở.

Trịnh Linh công hỏi:

- Hai người hôm nay có sự gì mà vui mừng như vậy?

Công tử Quy Sinh nói:

- Lúc công tử Tổng cùng với tôi sắp vào triều thì ngón thực chỉ rung động, công tử Tổng có nói: Hễ ngón thực chỉ rung động thì bao giờ cũng được ăn một món gì quý lạ. Nay trông thấy dưới thềm buộc con giải to, chắc là thế nào chúa công ngự tiệc cũng có gia ân đến chúng tôi. Vì ngón thực chỉ có nghiệm, vậy nên chúng tôi buồn cười.

Trịnh Linh công nói đùa rằng:

- Nghiệm hay không cái quyền ấy còn ở tay ta!

Hai người lui ra, công tử Quy Sinh bảo công tử Tổng rằng:

- Vị ngon lạ đâu có, nhưng chúa công không triệu nhà người thì làm thế nào?

Công tử Tổng nói:

- Đã bày tiệc để thết các quan, có lẽ nào lại không có ta được?

Đến lúc sắp ngự tiệc, nội thị đi triệu khắp cả các quan đại phu. Công tử Tổng hớn hở vào triều trông thấy công tử Quy Sinh, liền cười mà bảo rằng:

- Tôi vẫn chắc rằng chúa công thế nào cũng có triệu tôi!

Được một lúc, các quan triều thần đều đến cả, Trịnh Linh công mời ngồi, rồi bảo các quan triều thần rằng:

- Thịt giải là một món ăn quý lạ, ta không dám ăn một mình, xin cùng với các người cùng uống rượu.

Các quan triều thần đồng thanh mà rằng:

- Chúa công có của ngon vật lạ gì, cũng nhớ đến chúng tôi, chúng tôi biết lấy gì mà báo đền cho được!

Chức tể phu đem món thịt giải dâng Trịnh Linh công trước. Trịnh Linh công ném mà khen ngon, rồi sai người ban cho các quan mỗi người một bát thịt giải và một đôi đĩa ngà, mà đưa từ bàn dưới cho lên đến bàn trên. Khi đưa đến bàn nhất, bàn nhì, chỉ còn có một bát thịt giải, chức tể phu tâu với Trịnh Linh công rằng:

- Thịt giải đã hết cả rồi, chỉ còn một bát, chúa công dạy đưa cho ai?

Trịnh Linh công nói:

- Đưa cho Tử Gia (tức là công tử Quy Sinh).

Chức tể phu bưng bát thịt giải đưa đến trước mặt công tử Quy Sinh. Trịnh Linh công cười rầm lên mà bảo rằng:

- Ta định ban khắp cho các người mà lại thiếu một mình Tử Công (tức là công tử Tổng) không có, thế là Tử Công số không được ăn thịt giải. Ngón thực chỉ sao bảo là nghiệm được?

Nguyên Trịnh Linh công cố ý truyền cho nhà bếp làm thiếu một bát thịt giải, khiến cho ngón thực chỉ của công tử Tổng không nghiệm để mà giấu cười. Ai ngờ công tử Tổng đã trót nói khoác với công tử Quy Sinh, ngày nay các quan đều được ăn cả, mà mình không được ăn, thẹn quá hóa giận, mới chạy thẳng đến trước mặt Trịnh Linh công, thò tay vào bát thịt giải, lấy một miếng cầm ăn, vừa ăn vừa nói:

- Tôi đã được ăn rồi, ngón thực chỉ khi nào không nghiệm!

Nói xong, tức khắc lui ra. Trịnh Linh công cũng nổi giận, ném đĩa xuống mà nói rằng:

- Công tử Tổng hỗn láo, khinh ta như vậy, hay là cho nước Trịnh không có lưỡi gươm sắc chém được đầu hắn đó chẳng?

Bọn công tử Quy Sinh đều sụp lạy mà tâu rằng:

- Công tử Tổng cậy tình thân thuộc, muốn được thừa huệ chúa công, có phải dám vô lễ đâu, xin chúa công tha lỗi cho.

Trịnh Linh công hầm hầm tức giận. Các quan triều thần đều không được vui mà tan về cả. Công tử Quy Sinh tức khắc đến nhà công tử Tổng mà bảo rằng:

- Ngày hôm nay chúa công có ý tức giận lắm, sáng mai công tử nên vào triều xin lỗi.

Công tử Tổng nói:

- Hễ mình khinh người ta thì người ta cũng khinh mình, dẫu ai cũng vậy, nay chúa công khinh tôi trước, lại còn trách nỗi gì?

Công tử Quy Sinh nói:

- Đã đành rằng thế, nhưng theo lễ vua tôi thì công tử nên phải xin lỗi.

Ngày hôm sau, hai người lại cùng vào triều, công tử Tổng cứ nghiễm nhiên không chịu xin lỗi. Công tử Quy Sinh không yên trong lòng, mới tâu với Trịnh Linh công rằng:

- Công tử Tổng sợ chúa công quở trách tội nhúng tay vào bát, nay đến xin lỗi, nhưng sợ hãi quá không nói nên lời, xin chúa công khoan dung cho.

Trịnh Linh công nói:

- Ta sợ có lỗi với Tử Công (tức là công tử Tổng), chứ Tử Công lại còn có sợ gì ta nữa!

Nói xong, tức thì phất tay áo đứng dậy. Khi tan triều trở về, công tử Tổng mời công tử Quy Sinh đến nhà mà bảo rằng:

- Chúa công tức giận ta lắm, thế nào cũng trị tội ta, chỉ bằng ta nổi loạn mà giết ngay đi, thì ta mới khỏi chết được.

Công tử Quy Sinh lấy tay bưng tai mà bảo công tử Tổng rằng:

- Chết nổi! Giống vật mình nuôi lâu ngày, còn chẳng nở giết, huống chi là vua một nước, sao công tử lại khinh thường mà nói những câu thí nghịch như vậy!

Công tử Tổng nói:

- Ta nói bốn đó thôi, xin chớ tiết lộ cho người khác biết.

Công tử Quy Sinh cáo từ trở về. Công tử Tổng dò biết công tử Quy Sinh cùng với em Trịnh Linh công là công tử Khứ Tật chơi bời thân thiết lắm, mới đặt điều nói phao ở trong triều rằng:

- Tử Gia (tên tự công tử Quy Sinh) cùng với Tử Lương (tên tự công tử Khứ Tật) hai người ngày đêm tụ họp với nhau, không biết định làm việc gì? Ta e rằng việc ấy rất nguy hiểm cho nước Trịnh ta!

Công tử Quy Sinh vội vàng nắm lấy tay công tử Tổng dắt đến chỗ vắng người mà bảo rằng:

- Sao công tử lại ăn nói càn rỡ như vậy?

Công tử Tổng nói:

- Nhà ngươi không đồng mưu với ta, thế nào ta cũng khiến cho nhà ngươi phải chết trước ta một ngày!

Công tử Quy Sinh vốn người nhu nhược, không dám quyết đoán, nghe lời công tử Tổng nói, sợ hãi mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi định làm ra thế nào?

Công tử Tổng nói:

- Chúa công vô đạo, xem một việc chia thịt giải này là đủ biết, nếu làm đại sự thì ta cùng nhà ngươi lập Tử Lương (tức là công tử Khứ Tật) lên làm vua, rồi cầu thân với Tấn mà giữ lấy nước nhà.

Công tử Quy Sinh nghĩ ngợi hồi lâu, rồi đáp lại rằng:

- Thôi, mặc công tử muốn làm gì thì làm, ta cũng không tiết lộ cho ai biết cả.

Công tử Tổng liền tụ họp người nhà, nhân khi Trịnh Linh công đi làm lễ thu tế, ngủ ở trai cung, đem lễ đút cho bọn tả hữu, rồi nửa đêm lẻn vào, đem cái bì đất đè chết Trịnh Linh công, rồi nói dối là Trịnh Linh công bị bệnh trúng áp đột tử. Công tử Quy Sinh biết việc ấy mà không dám nói ra. Sau, Khổng Tử viết sách *Xuân Thu*, chép: "Trịnh công tử Quy Sinh giết vua là Di", bỏ qua công tử Tổng mà quy tội cho Quy Sinh, vì rằng Quy Sinh là người chấp chính, lại sợ sàm theo nghịch. Cho nên nói rằng, người mang trọng nhậm thì phải chịu trọng trách vậy. Phép ghi chép của thánh nhân, để răn dạy kẻ làm tội, há chẳng đáng sợ lắm ru?

Ngày hôm sau, công tử Quy Sinh và công tử Tổng bàn nhau lập công tử Khứ Tật lên làm vua. Công tử Khứ Tật kinh sợ, xin chối từ mà nói rằng:

- Tiên quân ta có tám người con. Nay định lập người hiền, thì tôi không có tài đức gì cả, mà định lập người nhiều tuổi thì đã có công tử Kiên. Tôi dẫu chết thì thôi, chứ không dám quá phận như vậy!

Bấy giờ công tử Quy Sinh và công tử Tổng mới lập công tử Kiên lên làm vua, tức là Trịnh Tương công. Nguyên Trịnh Mục công thuở xưa, cả thầy có mười ba người con. Trịnh Linh công (Di) bị giết. Trịnh Tương công (Kiên) nối ngôi làm vua. Còn mười một người con nữa là:

1. Công tử Khứ Tật, tên tự là Tử Lương,
2. Công tử Hỉ, tên tự là Tử Hãn,
3. Công tử Phi, tên tự là Tử Tứ,
4. Công tử Phát, tên tự là Tử Quốc,
5. Công tử Gia, tên tự là Tử Khổng,
6. Công tử Yển, tên tự là Tử Du,

7. Công tử Thư, tên tự là Tử Ân,
8. Công tử Phong,
9. Công tử Vũ,
10. Công tử Nhiên,
11. Công tử Chí.

Trịnh Tương công ghét các em hay bè đảng, chỉ sợ ngày sau sinh biến, mới bàn riêng với công tử Khứ Tật, định chỉ để một mình Khứ Tật ở nhà, còn thì đuổi hết các em đi sang nước khác.

Công tử Khứ Tật nói:

- Tiên quân ta thuở xưa, lúc mới sinh ra, có úng vào cái mộng cành lan, đó là một cái điềm họ ta sẽ được hưng thịnh. Anh em trong một nhà cũng ví như cái cây có cành, có lá, nếu đem cắt bỏ cành lá đi mà để cho gốc rễ trơ trọi ra đấy, thì chắc là cái cây ấy chẳng bao lâu phải khô héo. Nay chúa công có bao dung được các em thì thôi, nhược bằng không bao dung được mà phải đuổi đi thì tôi cũng xin đi, chứ nỡ đâu một mình ở lại, mai sau còn mặt mũi nào trông thấy tiên quân ở dưới suối vàng!

Trịnh Tương công nghe nói cảm động, mới cho cả mười một người em đều làm quan đại phu, cùng cầm quyền chính nước Trịnh. Công tử Tống sai sứ sang cầu hòa với Tấn để giữ yên nước. Khi ấy là năm Chu Định vương thứ hai (605 TCN) vậy.

Năm sau, tức Trịnh Tương công nguyên niên, Sở Trang vương sai công tử Anh Tề làm đại tướng đem quân sang đánh Trịnh, và hỏi nước Trịnh rằng:

- Sao nước Trịnh dám giết vua?

Nước Tấn sai Tuân Lâm Phủ đem quân sang cứu nước Trịnh. Nước Sở mới dời quân sang đánh nước Trần. Trịnh Tương công cùng hội minh với Tấn Thành công ở đất Hắc Nhuỡng.

Năm Chu Định vương thứ ba (604 TCN), quan thượng khanh nước Tấn là Triệu Thuấn mất, Khước Khuyết thay làm trung quân nguyên soái, nghe nói nước Trần cùng với nước Sở giảng hòa, liền tâu với Tấn Thành công, sai Tuân Lâm Phủ theo Tấn Thành công đem quân bốn nước: Tống, Vệ, Trịnh, Tào kéo sang đánh nước Trần. Tấn Thành công đi đến nửa đường bị bệnh mà chết. Tuân Lâm Phủ liền rút quân về, rồi lập thế tử Nho lên làm vua, tức là Tấn Cảnh công.

Năm ấy Sở Trang vương lại đích thân đem đại binh đánh Trịnh, đóng quân ở đất Liễu Phân (đất nước Trịnh). Khước Khuyết (nước Tấn) đem quân sang cứu Trịnh, lên đánh quân Sở. Quân Sở bị thua, người nước Trịnh ai cũng mừng rỡ, chỉ có một mình công tử Khứ Tật là nét mặt có ý buồn rầu. Trịnh Tương công thấy lạ, liền hỏi. Công tử Khứ Tật nói:

- Nước Tấn đánh được quân Sở, chẳng qua là may đó mà thôi. Tôi chỉ sợ quân Sở căm tức mà lại sang đánh Trịnh thì có thể trông cậy về nước Tấn được mãi hay không? Tôi chắc rằng chẳng bao lâu nữa mà quân Sở lại kéo sang đánh!

Đến năm sau, Sở Trang vương lại sang đánh Trịnh, đóng quân ở phía bắc sông Dĩnh Thủy. Gặp bấy giờ công tử Quy Sinh bị bệnh chết, công tử Khứ Tật mới trị cái tội ném thịt giải khi trước, giết chết công tử Tổng, đem phơi thây ở trong triều, lại chém áo quan của công tử Quy Sinh và đuổi gia quyến đi nước khác, rồi sai sứ sang xin lỗi với Sở Trang vương rằng:

- Nước tôi có kẻ phản nghịch là công tử Quy Sinh và công tử Tổng, nay đã trị tội cả rồi, vậy chúa công tôi xin theo vua Trần cùng sang ăn thề mà giảng hòa với quý quốc.

Sở Trang vương thuận cho, định họp vua Trần và vua Trịnh cùng ăn thề ở đất Thần Lăng, sai sứ sang ước hẹn với vua Trần. Khi sứ giả ở nước Trần về, nói vua Trần bị quan đại phu là Hạ Trung Thư giết chết, trong nước đại loạn.

Nguyên Trần Linh công (Bình Quốc) là con Trần Cung công (Sóc), lên nối ngôi năm Chu Khoảnh vương thứ sáu (613 TCN), vốn là người lười biếng lêu lổng, không có uy nghi gì cả, lại ham mê tửu sắc, chẳng biết gì đến chính trị, tin dùng hai quan đại phu là Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ. Hai người ấy đều là một phường tửu sắc, bởi vậy một vua và hai bầy tôi cùng ý hợp tâm đầu nhau, nói cười đùa bỡn, rất là chót nhả, không còn kiêng nể gì nữa.

Bấy giờ trong triều có một người bầy tôi hiền là Tiết Dã, gặp việc gì cũng hay nói, là kẻ trung lương chính trực, vua tôi Trần Linh công vẫn có ý nể sợ. Lại có quan đại phu là Hạ Ngự Thúc. Nguyên người cha Hạ Ngự Thúc là công tử Thiếu Tây (con Trần Định công), tên tự là Tử Hạ, bởi vậy Ngự Thúc dùng chữ "Hạ" làm họ, gọi là Hạ Ngự Thúc, cũng gọi là họ Thiếu Tây, vẫn nối đời

làm quan tư mã nước Trần, ăn lộc ở đất Châu Lâm. Hạ Ngự Thúc lấy con gái Trịnh Mục công làm vợ, gọi là nàng Hạ Cơ. Hạ Cơ mắt phượng mày ngài, môi son má phấn, dáng dấp đã chẳng kém gì Ly Cơ, Túc Quý, lẳng lơ lại có phần hơn Đát Kỷ, Văn Khương, ai trông thấy cũng phải tâm thần mê mẩn. Hạ Cơ lại còn một sự kỳ dị nữa là: năm mới mười lăm tuổi, nằm mộng thấy một chàng đẹp trai, mũ ngọc áo lông, tự xưng là thượng giới thiên tiên, cùng với Hạ Cơ giao hợp, rồi dạy Hạ Cơ lấy những phép hấp tinh đạo khí, khi giao hoan với người, trở hết thần diệu, lấy dương bổ âm, cải lão hoàn đồng, gọi là thuật “tổ nữ thái chiến”.

Khi Hạ Cơ chưa đi lấy chồng, đã cùng người thứ huynh của Trịnh Linh công là công tử Man, anh em tư thông với nhau, chưa được ba năm thì công tử Man ốm quặt quẹo mà thành ra chết non; sau lấy Hạ Ngự Thúc, sinh được một người con trai, tên gọi Hạ Trung Thư. Hạ Trung Thư tên tự là Tử Nam, năm mười hai tuổi thì cha là Hạ Ngự Thúc ốm chết. Hạ Cơ thường có ngoại tình, mới để Hạ Trung Thư ở trong thành theo thầy học tập, còn mình thì về ở đất Châu Lâm. Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ nguyên trước là bạn đồng liêu với Hạ Ngự Thúc, trông thấy Hạ Cơ đẹp, vẫn có ý nom dòm. Hạ Cơ có một con thị nữ tên gọi Hà Hoa là người rất tinh quái, vốn đã rất hiểu biết tính chủ.

Một hôm Khổng Ninh cùng với Hạ Trung Thư đi săn, nhân tiện đưa Hạ Trung Thư đến Châu Lâm, rồi ngủ chơi ở đấy. Khổng Ninh chịu phí tâm cơ, trước tiên mật kết cùng Hà Hoa, tặng cho trâm ngọc khuyên vàng, nhờ nói hộ với bà chủ, bởi thế mới được cùng Hạ Cơ tư thông.

Khổng Ninh lấy trộm cái cấm đương (quần trong bằng gấm) của Hạ Cơ đem khoe với Nghi Hàng Phủ, Nghi Hàng Phủ sinh lòng say mê, cũng đem tiền của mật kết với Hà Hoa, để nhờ tiến dẫn hộ. Hạ Cơ xưa nay trông thấy Nghi Hàng Phủ là người thân thể cao lớn, mặt mũi đầy đặn, cũng có lòng yêu, mới bảo Hà Hoa mời đến gặp riêng. Nghi Hàng Phủ khéo dùng các thứ kỳ được bỏ giúp để làm cho Hạ Cơ bằng lòng, bởi vậy Hạ Cơ yêu hơn Khổng Ninh.

Nghi Hàng Phủ bảo Hạ Cơ rằng:

- Ngày trước quý nương có cho Khổng Ninh một cái cấm đương, nay đã có lòng yêu đến tôi, cũng nên cho tôi cái gì để làm kỷ niệm.

Hạ Cơ cười mà bảo rằng:

- Cái cấm đương ấy là hấn lấy trộm của thiếp, chứ không phải thiếp tặng cho.

Hạ Cơ ghé tai bảo nhỏ rằng:

- Dấu nằm cùng giường với nhau, nhưng cũng có kẻ hậu người bạc.

Nói xong, liền cởi cái bích la nhu (áo cánh bằng lụa) đưa tặng cho Nghi Hàng Phủ. Nghi Hàng Phủ bằng lòng lắm, từ bấy giờ đi lại rất thân mật; còn Khổng Ninh thì mỗi ngày một nhạt dần.

Nghi Hàng Phủ vì Khổng Ninh khi trước đem cái cấm đương khoe khoang với mình, nay được cái bích la nhu, lại đem khoe khoang với Khổng Ninh. Khổng Ninh hỏi chuyện Hà Hoa, biết là Nghi Hàng Phủ cùng với Hạ Cơ thân mật lắm, mới sinh lòng ghen ghét, tìm kế để phá đám, nghĩ thầm trong lòng rằng: "Chúa công ta ngày nay là người dâm dục, nghe đồn Hạ Cơ đẹp, vẫn có lòng tham muốn, đã nhiều lần nói đến, chỉ tiếc rằng cờ chẳng đến tay; chỉ bằng ta dắt chúa công vào, tất nhiên chúa công phải ơn ta. Và chúa công có bệnh hôi nách, chắc là Hạ Cơ cũng không bằng lòng cho lắm, bấy giờ ta thừa cơ mà hưởng chung cái cuộc vui thú, làm cho Nghi Hàng Phủ phải nhạt bớt đi một vài phần, cho thỏa tấm lòng căm tức của ta, ấy chính là diệu kế đó!"

Khổng Ninh bèn lên vào yết kiến riêng với Trần Linh công, nhân khi đàm luận, nói đến chuyện Hạ Cơ là người đẹp, thiên hạ không ai bằng.

Trần Linh công nói:

- Ta cũng nghe đồn từ lâu, nhưng năm nay chắc đã gần bốn mươi tuổi rồi, ta chỉ e rằng hoa đào tháng ba, còn gì là xuân nữa?

Khổng Ninh nói:

- Hạ Cơ rất giỏi phòng trung thuật, khéo giữ nhan sắc lắm, năm nay vẫn còn như con gái mười tám tuổi. Hơn nữa, cái thuật giao hoan khác hẳn người thường, chúa công thử một bận xem, tất hẳn xiêu phách đổ vậy.

Bấy giờ lửa dục của Trần Linh công nổi lên đùng đùng, nét mặt đỏ bừng mà bảo Khổng Ninh rằng:

- Nhà ngươi có kế gì khiến cho ta được đi lại với Hạ Cơ thì ta không dám quên công.

Khổng Ninh nói:

- Hạ Cơ nhà ở Châu Lâm. Chỗ ấy có nhiều cây cối, phong cảnh rất đẹp, sáng mai chúa công giả cách ra chơi Châu Lâm, tất thế nào Hạ Cơ cũng phải nghênh tiếp. Hạ Cơ có một con thị nữ, tên gọi Hà Hoa, người rất tinh quái, để tôi xin đem ý chúa công bảo nó khéo nói với Hạ Cơ, chắc thế nào cũng êm chuyện.

Trần Linh công cười mà bảo rằng:

- Việc này ta trông cả ở nhà ngươi đó!

Ngày hôm sau, Trần Linh công truyền sắp xa giá vi hành ra chơi Châu Lâm, chỉ cho quan đại phu là Khổng Ninh đi theo. Khổng Ninh sai người đưa tin trước cho Hạ Cơ để mà sửa tiệc sẵn, lại tỏ ý cho con Hà Hoa biết, bảo nói với Hạ Cơ. Bên kia, Hạ Cơ cũng vốn chẳng ngần ngại gì, mọi việc đều chuẩn bị đầu đuôi cả. Trần Linh công đến Châu Lâm chỉ thăm thú qua loa, rồi đến luôn nhà họ Hạ. Hạ Cơ mặc đồ lễ phục ra rước vào trong nhà, rồi sụp lạy mà tâu rằng:

- Con trai thiếp là Hạ Trung Thư đi trọ học vắng nhà, không biết chúa công tới đây, vậy nên không kịp nghênh tiếp, xin chúa công tha lỗi.

Tiếng nói của Hạ Cơ thỏ thẻ như tiếng chim oanh, nghe rất êm tai! Trần Linh công trông thấy nét mặt Hạ Cơ, chẳng khác gì một vị thiên tiên, trong bọn phi tần, ít người ví nổi, mới bảo Hạ Cơ rằng:

- Quả nhân ngẫu nhiên đi chơi, đường đột đến tôn phủ, xin chớ lấy làm kinh ngạc.

Hạ Cơ khép áo đáp:

- Chúa công gót ngọc giá lâm, khiến tỳ tâu cũng được vẻ vang, tiệp thiếp đã chuẩn bị rượu nhạt, nhưng chưa dám dâng lên.

Linh công nói:

- Đã mất công nấu nướng, đâu cần phải lăm lể nghi. Ta nghe nói quý nương ở đây có cái vườn hoa đẹp, vậy ta muốn vào xem một chút, cỗ bàn của chủ nhân, xin phiền mang vào đó vậy.

Hạ Cơ nói:

- Từ khi phu quân thiếp tạ thế đi rồi, cái vườn này bỏ hoang, không ai quét dọn, sợ không xứng cho chúa công ngự chơi, thiếp xin cáo lỗi trước với chúa công.

Hạ Cơ ứng đối rất lưu loát. Trần Linh công càng thêm có lòng yêu mến, truyền cho Hạ Cơ cởi bỏ lễ phục ra, để đưa vào ngoạn

cảnh ở trong vườn hoa. Hạ Cơ cởi bỏ lễ phục ra, trong mình lại có một bộ áo rất nhã đậm, trông khác nào như đóa lê hoa ở dưới bóng trắng, chum mai nhị ở trong đám tuyết, ưa nhìn biết đường nào!

Hạ Cơ đưa Trần Linh công vào chôn hậu viên. Trong vườn dẫu chẳng lấy gì làm rộng cho lắm, nhưng có đủ hoa tươi đá lạ cây đẹp cỏ thơm, một dòng nước chảy quanh, mấy gian nhà thủy tạ, khoảng giữa lại có một cái hiên cao, rèm gấm thêu bao lơn đỏ, vô cùng thoáng rộng, tức là chỗ yến khách⁽¹⁾. Hai đầu có hai dãy nhà; Sau hiên có mấy tầng phòng ốc, hành lang quanh co, lối đi thông vào nơi nội tửam⁽²⁾. Phía trong nữa có một cái chuồng nuôi ngựa; còn về phía tây vườn có một chỗ đất bỏ không, để làm chỗ tập bắn. Trần Linh công đi ngoạn cảnh hồi lâu, thì trong hiên đã bày một bàn thịnh soạn. Hạ Cơ bung chén rượu đứng mời. Trần Linh công cho ngồi hầu ở bên cạnh, Hạ Cơ khiêm nhường không dám vào ngồi. Trần Linh công nói:

- Có lẽ nào chủ nhân lại không ngồi! Thôi thì hôm nay ta hãy miễn lễ vua tôi cho, cứ ngồi lại uống rượu cho vui.

Trần Linh công truyền cho Khổng Ninh ngồi bên hữu, Hạ Cơ ngồi bên tả. Trong khi uống rượu, Trần Linh công cứ nhìn Hạ Cơ chòng chọc, con mắt không hề thấy chớp. Hạ Cơ cũng liếc mắt đưa tình. Trần Linh công nhân lúc tẩu hứng, lại càng si tình, ngồi ngẩn người ra. Khổng Ninh ở bên cạnh tán tụng thêm vào, thành ra mềm môi uống mãi, không biết bao nhiêu mà kể! Mặt trời đã lặn về tây, người nhà thấp nển, lại uống một chập nữa, Trần Linh công say quá, nằm gục xuống đấy mà ngủ, tiếng ngáy khè khè. Khổng Ninh bảo riêng Hạ Cơ rằng:

- Chúa công nghe tiếng quý nương là người đẹp, ngày nay tới đây muốn cùng quý nương giao hoan, quý nương chớ có trái ý.

Hạ Cơ mỉm cười, không nói gì cả. Khổng Ninh tức khắc truyền cho quân sĩ đều ra ngoài yên nghỉ. Hạ Cơ sửa soạn các đồ gối thêu mền gấm, lại tắm gội sạch sẽ để chờ khi vua ngự. Bấy giờ chỉ để có một con thị nữ là Hà Hoa đứng hầu ở cạnh Trần Linh công. Được một lúc, Trần Linh công tỉnh rượu mở mắt nhìn, trông thấy Hà Hoa, liền hỏi:

(1) Yến khách nghĩa là bày tiệc để mời khách uống rượu.

(2) Nội tửam tức là phòng ngủ.

- Ai đấy?

Hà Hoa quỳ xuống mà tâu rằng:

- Tiệp tỳ tên gọi Hà Hoa, phụng mệnh chủ mẫu tôi cho ra đây hầu hạ chúa công.

Nói xong, liền dâng một chén nước mai thang để đã rượu. Trần Linh công hỏi:

- Nước mai thang này, ai nấu mà khéo nhỉ?

Hà Hoa nói:

- Tàu chúa công, tiệp tỳ nấu đó.

Trần Linh công nói:

- Nhà ngươi biết nấu mai thang vậy thì nhà ngươi có làm mỗi giúp ta được hay không?

Hà Hoa giả cách không hiểu mà đáp rằng:

- Tiệp tỳ dẫu không quen làm mỗi, nhưng cũng xin hết lòng, chẳng hay chúa công bằng lòng ai?

Trần Linh công nói:

- Ta vì chủ mẫu nhà ngươi mà ruột gan rối loạn. Nếu nhà ngươi giúp ta được thì ta sẽ trọng thưởng.

Hà Hoa nói:

- Chủ mẫu tôi phận hèn, sợ không đáng hầu quý nhân, nếu chúa công có lòng nghĩ đến thì tiệp tỳ xin đưa vào.

Trần Linh công mừng lắm, sai Hà Hoa cầm đèn lồng để đưa đường. Đường đi khuất khúc, rồi vào đến phòng ngủ của Hạ Cơ. Hạ Cơ đang ngồi một mình ở dưới bóng đèn, ngẩn ngơ chờ đợi, bỗng nghe xịch có tiếng giấy, toan hỏi xem ai thì Trần Linh công đã bước vào đến trong cửa. Hà Hoa cầm đèn quay ra. Trần Linh công không nói năng gì cả, ôm ngay Hạ Cơ vào màn, cởi áo cùng nằm, sờ tay vào da Hạ Cơ, mát lạnh cả người. Trong khi giao hợp, chẳng khác gì khuê nữ. Trần Linh công thấy lạ, liền hỏi.

Hạ Cơ nói:

- Thiếp có một phép lạ, dẫu sau khi sinh dục cũng chẳng qua chỉ trong ba ngày thì đã lại hoàn nguyên như cũ.

Trần Linh công khen rằng:

- Ta được gặp quý nương, chẳng khác gì được gặp một vị thần tiên trên trời!

Dâm cụ của Trần Linh công đã không bằng Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ, lại có bệnh hôi nách, chẳng có gì là hấp dẫn cả, chỉ vì

là ông vua một nước, vậy nên Hạ Cơ cũng hám thể lợi mà không quản ngại, Trần Linh công thấy vậy, lấy làm một sự gặp gỡ ít có. Gần đến gà gáy, Hạ Cơ giục Trần Linh công trở dậy, Trần Linh công nói:

- Ngày nay ta được cùng với ái khanh giao hợp, ta nghĩ trong bọn phi tần, không khác gì đất bùn! Chẳng hay ái khanh có nghĩ đến ta chút nào chăng?

Hạ Cơ ngờ Trần Linh công đã biết việc Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đi lại với mình, mới nói với Trần Linh công rằng:

- Xin thú thực cùng chúa công: Từ khi phu quân thiếp tạ thế đi rồi, thiếp không thể ngăn cấm được dục tình, cũng có đi lại với người khác, nay đã được hầu hạ chúa công thì từ đây trở đi, thiếp không dám tiếp ai nữa!

Trần Linh công nói:

- Ái khanh xưa nay giao tiếp những ai, nên kể thực cho ta biết, can chi mà phải giấu giếm?

Hạ Cơ nói:

- Hai quan đại phu Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ vì có đi lại trông nom cho con nhỏ của thiếp, thành ra dan díu, ngoài ra không có một ai cả.

Trần Linh công cười mà bảo rằng:

- Thảo nào mà Khổng Ninh cứ khen ái khanh có cái thuật giao hoan khác hẳn người thường. Nếu chưa trải qua, sao có biết được.

Hạ Cơ nói:

- Tiện thiếp biết tội đã nhiều, xin chúa công thứ cho.

Trần Linh công nói:

- Khổng Ninh có cái công tiến dẫn ái khanh, ta còn nhớ ơn, ái khanh chớ ngại. Ta chỉ ước ao được cùng ái khanh đi lại lâu dài, còn thì mặc ý ái khanh, ta chẳng cấm làm gì!

Hạ Cơ nói:

- Nếu mà chúa công cứ thường thường đi lại thì có khó gì chẳng được lâu dài với nhau.

Trần Linh công trở dậy. Hạ Cơ cởi áo lót mình mặc vào cho Trần Linh công mà nói rằng:

- Chúa công trông thấy cái áo này cũng như trông thấy tiện thiếp. Hà Hoa lại cầm đèn lồng đưa Trần Linh công theo lối cũ ra chỗ

hiên trước. Sáng hôm sau, Hạ Cơ mời Trần Linh công lên nhà trên ngự cơm sáng. Cơm xong Khổng Ninh lại đánh xe đưa Trần Linh công về triều. Các quan triều thần biết Linh công ngủ tối ở bên ngoài, sáng ấy đều họp cả ở triều môn để chờ đợi. Trần Linh công truyền cho miễn triều, rồi đi thẳng vào trong cung. Nghi Hàng Phủ nắm lấy áo Khổng Ninh, cố hỏi xem tối hôm trước Trần Linh công ngủ ở đâu. Khổng Ninh không thể giấu được, mới phải nói thật cả.

Nghi Hàng Phủ biết là Khổng Ninh tiến dẫn, mới giẫm chân xuống đất mà gắt rằng:

- Món lấy lòng chúa công tốt như thế, sao lại để một mình người làm cơ chứ?

Khổng Ninh nói:

- Chúa công lấy làm đặc ý lắm! Lần sau thì sẽ để cho người lấy lòng chúa công!

Hai người cười sằng sặc rồi trở về. Ngày hôm sau, Trần Linh công ra triều, đợi lúc các quan đã tan trở về cả, mới gọi Khổng Ninh đến trước mặt mà tạ ơn tiến dẫn Hạ Cơ, lại gọi Nghi Hàng Phủ vào mà hỏi rằng:

- Có cái thú như thế mà không tâu với ta, hai người lại hưởng trước là nghĩa làm sao?

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đồng thanh mà tâu rằng:

- Bọn tôi quả không có gì cả!

Trần Linh công nói:

- Chính Hạ Cơ đã thú với ta như vậy, các người lại còn giấu giếm làm gì?

Khổng Ninh nói:

- Thí dụ như một món ăn, bày tôi phải nếm trước, nếu nếm mà không ngon thì không dám tiến dâng.

Trần Linh công cười mà bảo rằng:

- Sai rồi! Thí dụ như món chân gấu⁽¹⁾ thì nhường cho ta ăn trước, cũng được chứ sao!

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đều bụng miệng cười, Trần Linh công lại nói:

(1) Chân gấu nguyên là một món đồ ăn ngon có tiếng.

- Ta cùng hai người dẫu đều đi lại với nàng, nhưng nàng có tặng riêng ta một vật để làm kỷ niệm.

Nói xong, liền vạch cái áo lót mình cho Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ xem mà bảo rằng:

- Hạ Cơ cho ta đây, hai người có thể này không?

Khổng Ninh nói:

- Tôi cũng có!

Trần Linh công hỏi:

- Nàng tặng nhà ngươi cái gì?

Khổng Ninh vén áo, trông thấy cái cảm đương, rồi nói với Trần Linh công rằng:

- Hạ Cơ tặng cho tôi đây! Chẳng những tôi có, Nghi Hàng Phủ cũng có.

Trần Linh công lại hỏi Nghi Hàng Phủ. Nghi Hàng Phủ cởi cái bích la nhu đưa trình Trần Linh công. Trần Linh công bật cười mà nói rằng:

- Ba ta người nào cũng đều có một vật đem tùy thân⁽¹⁾ để làm tang chứng; ngày khác đi ra Châu Lâm, có thể cùng quần với nhau ở trong một giường được.

Một vua và hai bầy tôi, đùa bỡn nhau ở chốn triều đường, tiếng đồn đến ngoài, làm cho một người bầy tôi trung trực phải nghiêng răng nghiêng lợi mà kêu lên rằng:

- Triều đình là một nơi kỷ cương phép tắc mà nhảm nhí như vậy thì còn gì mà không mất nước?

Nói xong, liền chỉnh đốn y quan, đi thẳng vào triều để định can Trần Linh công.

Không biết người ấy là ai, xin xem hồi sau sẽ rõ.

(1) Tùy thân nghĩa là theo luôn bên cạnh mình.

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI BA]

Sở Trang vương trả lại đất Trần Tấn Cảnh công đem quân cứu Trịnh

Trần Linh công cùng với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đem những đồ vật của Hạ Cơ tặng cho đùa bốn với nhau ở chốn triều đường. Quan đại phu là Tiết Dã nghe nói, liền mặc áo cầm hốt, vào triều để định can Trần Linh công. Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ vốn sợ Tiết Dã là người chính trực, nay thấy không triệu mà tự nhiên đến, biết là có ý muốn đem lời ngăn bảo, mới cáo từ với Trần Linh công mà lui ra. Trần Linh công cũng đứng dậy, toan trở vào trong cung. Tiết Dã bước rảo đến trước mặt, nắm lấy vạt áo Trần Linh công, rồi quỳ xuống mà tâu rằng:

- Tôi nghe nói vua tôi phải có lễ phép, trai gái phải có phân biệt. Nay chúa công không giữ giáo hóa như thơ *Chu nam*, khiến trong nước có đàn bà thất tiết, mà vua tôi lại còn tuyên dâm, làm gương cho nhau, giữa chốn triều đường nói những câu tục tĩu khó nghe, liêm sỉ không còn, thể thống mất cả. Quân thần tôn kính, nam nữ phân biệt, đều mất sạch hết rồi! Phàm đã bắt kính thì sinh ra khinh nhờn, không phân biệt thì sinh ra rối loạn, đó là cái triệu vong quốc vậy, xin chúa công nghĩ lại.

Trần Linh công thẹn toát mồ hôi ra, lấy áo che mặt mà bảo rằng:

- Nhà ngươi bắt tất phải nói lắm, ta đã biết hồi rồi!

Tiết Dã cáo từ lui ra. Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ vẫn còn đứng ở ngoài cửa thăm dò động tĩnh, trông thấy Tiết Dã đang hầm hầm nổi giận mà lui ra, mới lẩn vào trong đám đông người để tránh mặt. Tiết Dã đã trông thấy rồi, gọi Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại mà trách rằng:

- Vua có điều thiện, bầy tôi nên bày ra, vua có điều bất thiện, bầy tôi nên giấu đi. Nay hai người đã xui vua làm điều bất thiện mà lại còn tuyên bố chuyện ấy ra để khiến cho nhân dân ai cũng biết cả, thế thì còn ra thế thống gì, sao hai người không biết xấu hổ?

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ không biết nói sao cho được, chỉ vâng dạ và xin lỗi. Tiết Dã đi khỏi, Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại vào yết kiến Trần Linh công, thuật lại những lời nói của Tiết Dã và tâu với Trần Linh công rằng:

- Từ nay trở đi, chúa công chớ đi chơi Châu Lâm nữa!

Trần Linh công nói:

- Vậy thì hai người có đi nữa hay không?

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ nói:

- Tiết Dã chỉ cốt can chúa công, chứ có việc gì đến chúng tôi. Vậy nên chúng tôi đi được, mà chúa công không nên đi.

Trần Linh công nói to lên rằng:

- Ta thà đắc tội với Tiết Dã, chứ sao có thể bỏ được chỗ vui thú ấy?

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại tâu rằng:

- Nếu chúa công lại đi nữa thì chúng tôi e rằng Tiết Dã nói không ra thế nào!

Trần Linh công nói:

- Hai người có kế gì mà khiến cho Tiết Dã đừng nói nữa không?

Khổng Ninh nói:

- Nếu muốn cho Tiết Dã đừng nói thì chỉ có dùng một cách mà khiến cho hắn mở miệng ra không được.

Trần Linh công cười mà nói rằng:

- Hắn có miệng thì hắn nói, ta dùng cách gì mà cấm được hắn?

Nghi Hàng Phủ nói:

- Tôi hiểu câu nói của Khổng Ninh rồi! Người ta chết thì không mở miệng được, sao chúa công chẳng hạ lệnh giết chết Tiết Dã đi thì có phải được vui suốt đời hay không?

Trần Linh công nói:

- Ta giết thế nào được?

Khổng Ninh nói:

- Hay là để tôi sai một người rình mà đâm chết đi?

Trần Linh công gật đầu nói:

- Tùy nhà ngươi cứ làm!

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ cáo từ lui ra, rồi bàn nhau đem tiền của thuê thích khách rình ở những nơi hẻo lánh, chờ khi Tiết Dã vào triều thì đón mà giết đi. Người nước Trần thấy vậy, cho là Trần Linh công sai người giết, chứ không biết cái âm mưu của Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ.

Từ khi Tiết Dã chết rồi, Trần Linh công không sợ hãi ai nữa, thường thường cùng với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ cùng ra chơi Châu Lâm. Trước còn giấu giếm, sau lâu ngày quen thói, cũng chẳng nghĩ gì đến tai tiếng, người nước Trần có làm một bài thơ *Châu Lâm* để chê Trần Linh công. Thơ rằng:

Vì đâu lặn lội Châu Lâm;

Chẳng qua theo đuổi Hạ Nam thôi mà.

Hạ Trung Thư tự Tử Nam, nên người ta nói tránh Hạ Cơ thành Hạ Nam vậy. Trần Linh công vốn buông thả, hai kẻ Khổng, Nghi lại chỉ một mực nịnh bợ làm điều xấu, không hề có chút liêm sỉ gì. Lại được Hạ Cơ rất giỏi điều đình, hòa hoãn cục diện, khiến nên sự một vợ ba chồng, mà vẫn cùng vui cùng thú, không hề lấy làm lạ. Hạ Trung Thư dần dần khôn lớn, biết chuyện người mẹ như vậy, trong lòng khác nào dao đâm, chỉ ngại có Trần Linh công, không biết làm ra thế nào. Mỗi khi Trần Linh công sắp ra Châu Lâm thì lại giả cách tạo sự đi vắng, để cho khuất mắt; còn bọn trai gái dâm loạn ấy cũng nhân được Hạ Trung Thư đi vắng thì lấy làm mừng.

Thời giờ thảnh thơi, ngày tháng thoi đưa, Hạ Trung Thư đã mười tám tuổi, cao lớn đẹp đẽ, người có sức khỏe, lại giỏi nghề bắn cung. Trần Linh công muốn lấy lòng Hạ Cơ, mới cho Hạ Trung Thư nối chức của cha làm quan tư mã, coi giữ binh quyền. Hạ Trung Thư tạ ơn, rồi về Châu Lâm bái yết Hạ Cơ.

Hạ Cơ dặn rằng:

- Đây là ân điển của chúa công cho con đó! Con nên một lòng vì nước, chớ nghĩ gì đến việc nhà.

Hạ Trung Thư từ biệt Hạ Cơ vào triều cung chúc. Một hôm, Trần Linh công cùng với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại ra chơi Châu Lâm, đến nhà họ Hạ. Hạ Trung Thư cảm cái ơn được làm tư mã, về nhà bày tiệc để thiết đãi. Hạ Cơ vì có con ở đấy, không dám ra hầu rượu. Trần Linh công cùng với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ trong khi say rượu, cười nói đùa bỡn, múa tay hoa chân. Hạ Trung Thư trông thấy, nghĩ mà sinh chán, lại đem lòng ghét,

mới lui vào sau cái bình phong để đứng nghe xem thế nào. Trần Linh công bảo Nghi Hàng Phủ rằng:

- Hạ Trung Thư cao lớn đẹp đẽ, trông giống nhà ngươi lắm, hay là con rơi của nhà ngươi đấy?

Nghi Hàng Phủ cười mà nói rằng:

- Hạ Trung Thư hai mắt trông lau láu, rất giống chúa công, có lẽ là con rơi của chúa công.

Khổng Ninh ở bên cạnh nói bông rằng:

- Chúa công và Nghi Hàng Phủ hãy còn ít tuổi, sinh thế nào được hần, vì mẹ hần đa tình, tôi chắc hần là giống tạp chủng⁽¹⁾, dẫu mẹ hần cũng không nhớ được là con của ai!

Nói xong, ba người lại vỗ tay cười ầm lên. Hạ Trung Thư nghe nói, hổ thẹn vô cùng, tức thì hầm hầm nổi giận, vào khóa chặt cửa phòng của Hạ Cơ lại, rồi lén qua cửa ngang ra ngoài, truyền cho quân sĩ vây kín xung quanh phủ, không được để cho Trần Linh công cùng Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ chạy ra.

Quân sĩ vâng lệnh, vây kín xung quanh phủ. Hạ Trung Thư mình mặc áo nhung trang⁽²⁾, tay cầm thanh bảo kiếm, đem một toán quân tiến vào cửa giữa, quát to lên rằng:

- Mau mau bắt lũ dâm tặc!

Trần Linh công đang cười nói khê khà, chẳng biết tí gì cả. Khổng Ninh nghe tiếng, vội vàng nói với Trần Linh công rằng:

- Nguy cấp lắm rồi! Hạ Trung Thư đánh lừa ta rồi! Nay đem quân vào tới đây kêu bắt dâm tặc, ta hãy mau chạy thôi!

Nghi Hàng Phủ nói:

- Cửa trước nó đã vây kín rồi, ta hãy chạy qua cửa sau.

Ba người xưa nay ở nhà Hạ Cơ đã thông thuộc cả đường lối, Trần Linh công định chạy vào phòng Hạ Cơ, để cầu Hạ Cơ cứu cho. Chẳng ngờ khi vào đến nơi, thấy cửa phòng đã khóa chặt, lại càng sợ hãi, liền chạy ra sau vườn. Hạ Trung Thư cầm kiếm đuổi theo. Trần Linh công nhớ rằng ở bên chuồng ngựa có cái tường thấp, có thể nhảy qua được, mới chạy về phía chuồng ngựa. Hạ Trung Thư quát to lên rằng:

(1) Nghĩa là giống lai, giống lẫn lộn không thể phân biệt được.

(2) Tức là mặc đồ binh phục.

- Hôn quân kia! Mày chạy đường nào cho thoát!

Hạ Trung Thư giương cung bắn ngay một phát, nhưng bắn không trúng. Trần Linh công chạy vào chuồng ngựa, toan tìm chỗ ẩn thân, nhưng đàn ngựa kinh hoảng hí vang, lại vội vàng lui ra. Hạ Trung Thư đuổi kịp đến nơi, lại bắn thêm một phát nữa trúng vào giữa ngực Trần Linh công. Thương hại thay cho Trần Linh công Bình Quốc, ở ngôi chư hầu mười lăm năm, nay chết ở bên cạnh chuồng ngựa. Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ trông thấy Trần Linh công chạy về phía đông, biết là Hạ Trung Thư tất nhiên đuổi theo, mới quay về phía tây chạy vào trường tập bắn, theo lối chó chui thoát ra được, không dám về nhà, rủ nhau trốn sang nước Sở.

Hạ Trung Thư bắn chết Trần Linh công, rồi kéo quân vào thành, nói dối là Trần Linh công say rượu ngộ cảm mà chết, theo di mệnh lập thế tử Ngộ lên nối ngôi, tức là Trần Thành công. Trần Thành công trong lòng căm tức Hạ Trung Thư, nhưng sức không làm gì nổi, vậy phải ẩn nhẫn không dám nói ra; Hạ Trung Thư cũng sợ các nước chư hầu đem quân đến hỏi tội mình, mới cố ép Trần Thành công phải sang giảng hòa để giao kết với nước Tấn.

Lại nói chuyện sứ nước Sở phụng mệnh Sở Trang vương sang hẹn Trần Linh công đến hội ở đất Thần Lăng, khi sang chưa đến nước Trần, nghe tin có loạn mới quay trở về; lại vừa gặp Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ trốn sang nước Sở, vào yết kiến Sở Trang vương, giấu kín những chuyện vua tôi dân loạn, chỉ nói việc Hạ Trung Thư làm phản, giết Trần Linh công, cũng giống như lời nói của sứ nước Sở về báo khi trước. Sở Trang vương mới họp các quan triều thần lại để thương nghị. Bấy giờ nước Sở có quan đại phu tên gọi Khuất Vu, tên tự là Tử Linh (con Khuất Đãng). Khuất Vu mặt mũi khôi ngô, văn vũ toàn tài, chỉ phải có một bệnh tham dâm háo sắc, vẫn chuyên học phòng trung bí thuật của ông Bành Tổ; mấy năm trước sang sứ nước Trần, gặp Hạ Cơ đi chơi, trông thấy người đẹp, lại nghe đồn giỏi thuật thái luyện, cải lão hoàn đồng, bởi vậy trong lòng đã nay ước mai ao. Đến lúc nghe nói Hạ Trung Thư làm phản, Khuất Vu muốn nhân việc ấy để mà sang lấy Hạ Cơ, mới cố khuyên Sở Trang vương đem quân sang đánh Trần. Quan lệnh đoán là Tôn Thúc Ngao cũng nói là Hạ Trung Thư nước Trần nên đánh.

Sở Trang vương mới quyết ý đánh Trần. Bấy giờ là năm Chu Định vương thứ chín, tức là năm Trần Thành công nguyên niên (598 TCN).

Sở Trang vương trước tiên đưa một đạo hịch cho nước Trần. Trong đạo hịch nói như sau này:

“Vua Sở có lời hiểu thị cho người nước Trần biết: Hạ Trung Thư có tội giết vua, thần và người đều giận. Nước ngươi không đánh được, vậy ta phải đem quân đánh hộ nước ngươi. Tội ai thì người ấy chịu! Quan dân nước Trần nên phải một lòng yên lặng, không được náo động.”

Người nước Trần trông thấy đạo hịch ấy, ai cũng đổ lỗi cho Hạ Trung Thư, mà muốn nhờ tay nước Sở giết đi, đều không có ý chống cự với quân Sở. Sở Trang vương cùng với các tướng là: công tử Anh Tề, công tử Trắc và Khuất Vu đem đại binh kéo thẳng đến kinh thành nước Trần, như vào chỗ không người, chẳng có ai chống cự lại cả, đến đâu cũng an phủ dân chúng, không xâm phạm mảy may gì. Hạ Trung Thư biết là người trong nước oán mình, trốn ra Châu Lâm. Bấy giờ Trần Thành công còn đang ở nước Tấn chưa về, quan đại phu là Viên Pha (cháu bốn đời Viên Đào Đồ) cùng với các quan triều thần thương nghị rằng:

- Vua nước Sở đem quân sang đây, chỉ cốt để trị tội Hạ Trung Thư; chi bằng ta bắt Hạ Trung Thư đem nộp vua Sở rồi xin giảng hòa.

Các quan triều thần đều lấy làm phải. Viên Pha liền sai con là Kiêu Như đem quân tới Châu Lâm để bắt Hạ Trung Thư. Kiêu Như chưa kịp đi thì quân nước Sở đã kéo đến dưới chân thành. Nước Trần lâu nay, chính lệnh không ra gì, vả Trần Thành công đi vắng, không ai làm chủ, dân nước Trần mới mở cửa thành cho quân Sở vào. Sở Trang vương kéo quân vào hỏi bọn Viên Pha rằng:

- Hạ Trung Thư ở đâu?

Viên Pha nói:

- Hiện nay ở Châu Lâm.

Sở Trang vương lại hỏi:

- Sao các quan triều thần ở nước ngươi lại dung túng cho Hạ Trung Thư mà không trị tội?

Viên Pha nói:

- Không phải là chúng tôi không muốn trị tội, nhưng thế không làm gì nổi.

Sở Trang vương liền sai Viên Pha đi dẫn đường rồi đem đại binh tiến sang Châu Lâm, để công tử Anh Tề đóng một toán quân ở trong thành. Hạ Trưng Thư đang thu thập gia tài, định đem mẹ là Hạ Cơ trốn sang nước Trịnh, nhưng chưa kịp đi thì quân Sở vây kín Châu Lâm, bắt được Hạ Trưng Thư, nhốt vào xe tù. Sở Trang vương không thấy Hạ Cơ đâu cả, sai tướng sĩ lục tìm thì bắt được ở sau vườn; còn Hà Hoa không biết trốn đi đâu mất. Hạ Cơ sụp lạy Sở Trang vương mà than rằng:

- Thiếp chẳng may gặp cơn nước nhà suy biến, phận liễu bỏ sống chết ở trong tay đại vương; nếu đại vương rộng lượng mà rủ lòng thương thì xin cho thiếp được sung vào làm kẻ tỳ dịch⁽¹⁾.

Hạ Cơ nét mặt đã tươi đẹp, lời nói lại dịu dàng, Sở Trang vương trông thấy, tâm thần mê mẩn, bảo các tướng rằng:

- Các phi tần nước Sở ta dẫu nhiều, nhưng chưa ai đẹp bằng Hạ Cơ, ta muốn đem về cung làm phi tần, các người nghĩ thế nào?

Khuất Vu can rằng:

- Không nên. Đại vương đem quân sang đây là cốt để trị kẻ có tội, nếu lấy Hạ Cơ thì thành ra là tham sắc. Thảo tội là nghĩa, tham sắc là dâm. Khởi thủy là nghĩa, mà chung cuộc là dâm, thì sao gọi là bá chủ được?

Sở Trang vương nói:

- Tử Linh (tên tự của Khuất Vu) nói phải lắm, ta không dám lấy nữa! Nhưng người đàn bà này là một giống vưu vật⁽²⁾, nếu để mất ta trông thấy thì ta khó lòng nhẫn được.

Sở Trang vương truyền cho quân sĩ phá tường sau, thả cho Hạ Cơ đi. Bấy giờ tướng quân công tử Trắc đứng bên cạnh, cũng mê về sắc đẹp của Hạ Cơ, lại thấy Sở Trang vương không thu dùm, mới quỳ xuống mà than rằng:

- Tôi chẳng may góa vợ, xin đại vương cho tôi làm vợ lẽ.

Khuất Vu lại can rằng:

- Đại vương không nên cho.

(1) Tỳ dịch nghĩa là đầy tớ gái.

(2) Nghĩa là vật quái lạ khác thường. Người con gái đẹp tuyệt trần, ai dính vào thì tất có tai hại.

Công tử Trắc giận lắm, nói:

- Tử Linh không bằng lòng cho ta lấy Hạ Cơ là bởi cớ sao?

Khuất Vu nói:

- Người đàn bà ấy là một vật bất tường⁽¹⁾ ở trong trời đất, cứ những điều tôi đã biết mà nói thì công tử Man và Hạ Ngự Thúc chính cũng vì nó mà chết non, vua Trần và Hạ Trung Thư vì nó mà bị giết. Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ vì nó mà phải chạy trốn, nước Trần cũng vì nó mà phải tan nát, xem thế thì biết là bất tường, thiên hạ thiếu gì người đẹp mà lại lấy như thế, đến nỗi di họa về sau!

Sở Trang vương nói:

- Cứ như lời Tử Linh nói thì ta cũng lấy làm sợ lắm.

Công tử Trắc lại bảo Khuất Vu rằng:

- Nếu vậy thì chịu thôi, tôi cũng không dám! Nhưng nhà ngươi bảo đại vương không nên lấy, và tôi không nên lấy, vậy nhẽ để nhà ngươi lấy chăng?

Khuất Vu nói luôn mấy câu rằng:

- Không dám! Không dám!

Sở Trang vương nói:

- Nếu để vô chủ thì tất nhiên có người tranh. Ta nghe nói quan liên doãn là Tương Lão mới rồi vợ chết, ầu là ta cho Tương Lão lấy làm vợ kế.

Bấy giờ Tương Lão cũng đem quân theo Sở Trang vương, ở toán hậu đội. Sở Trang vương triệu đến, gả Hạ Cơ cho. Hai vợ chồng cùng nhau lạy tạ Sở Trang vương rồi lui ra. Công tử Trắc thì cũng không nói làm gì, duy có Khuất Vu can Sở Trang vương và công tử Trắc không nên lấy Hạ Cơ là có ý muốn giữ phần cho mình, nay thấy Sở Trang vương đem gả cho Tương Lão, cũng có ý tiếc, nhưng nghĩ thầm trong lòng rằng: "Tương Lão chịu nỗi Hạ Cơ thế nào được, chẳng qua chỉ trong dăm sáu tháng, một năm thì Hạ Cơ cũng lại góa chồng mà thôi! Bấy giờ ta sẽ định liệu."

Sở Trang vương đóng quân ở Châu Lâm một đêm, rồi lại trở về kinh thành nước Trần. Công tử Anh Tề đón vào trong thành. Sở Trang vương truyền đem Hạ Trung Thư ra cửa Lật Môn mà cho

(1) Bất tường là chẳng lành.

xe phanh thây, theo như lối Tề Tương công xử tội Cao Cừ Di ngày trước. Sử quan có thơ rằng:

*Trần chúa hoang dân nên vạ lớn,
Trung Thư thí nghịch cũng sai to!
Trang vương điếu phạt như mưa ngọt,
Tứ Thượng chư hầu ngóng bóng cờ.*

Sở Trang vương trị tội Hạ Trung Thư rồi, thu hết những bản đồ nước Trần, lập làm một huyện của nước Sở, cho công tử Anh Tề làm Trần công ở lại trấn thủ, để quản trị dân nước Trần, còn bọn đại phu Viên Pha, đều bắt đem về nước Sở cả.

Các nước phụ thuộc của nước Sở ở nam phương nghe tin Sở Trang vương diệt được nước Trần, đều đến triều hạ; chỉ có quan đại phu nước Sở là Thân Thúc Thời đi sứ nước Tề chưa về. Bấy giờ Tề Huệ công mất, thế tử Vô Dã lên nối ngôi, tức là Tề Khoảnh công. Tề và Sở vẫn giao hiếu với nhau, bởi vậy Sở Trang vương mới sai Thân Thúc Thời sang viếng vua cũ và mừng vua mới. Thân Thúc Thời được sai đi từ trước khi đánh Trần, sau khi Sở Trang vương về nước ba ngày rồi, Thân Thúc Thời mới về, nhưng vào phục mệnh rồi lui, mà không chúc mừng câu nào cả. Sở Trang vương sai nội thị ra trách mắng Thân Thúc Thời rằng:

- Hạ Trung Thư vô đạo giết vua, ta đem quân sang hỏi tội, bản đồ thu về trong nước, nghĩa cử vang khắp dưới trời, các nước phụ thuộc của ta đều đến triều hạ cả, mà nhà ngươi chẳng nói gì đến, hay có ý cho việc ta đánh Trần là không phải chăng?

Thân Thúc Thời theo sứ giả vào gặp Sở vương, xin vào gặp mà thưa, Sở vương ưng thuận. Thân Thúc Thời nói:

- Xin hỏi đại vương đã nghe câu chuyện "Cướp trâu giẫm lúa" chưa?"

Trang vương nói:

- Ta chưa được nghe.

Thân Thúc Thời nói:

- Nay có một người dắt trâu đi tắt qua ruộng người ta, giẫm nát cả lúa má. Người chủ có ruộng giận lắm, cướp lấy trâu. Như cái kiện ấy mà đến tai đại vương thì đại vương định xử ra làm sao?

Sở Trang vương nói:

- Dắt trâu giẫm lúa, dẫu tổn hại cũng chẳng là bao nhiêu, mà lại cướp lấy trâu thì chẳng cũng quá lắm ru! Nếu ta xử cái kiện ấy thì chỉ phạt nhẹ đũa dắt trâu mà trả trâu cho nó, nhà ngươi nghĩ có phải không?

Thân Thúc Thời nói:

- Sao đại vương xử kiện thì mình như thế mà xử với nước Trần thì lại tồi như vậy? Hạ Trung Thư có tội giết vua, nhưng cũng chưa cướp nước; đại vương trị tội hắn là đủ, nay lại diệt nước Trần thì khác nào như chuyện cướp trâu, còn mừng về nỗi gì!

Sở Trang vương nói:

- Nhà ngươi nói phải lắm!

Thân Thúc Thời nói:

- Đại vương đã cho lời nói tôi làm phải thì sao không bắt chước việc trả lại trâu của người ta?

Sở Trang vương tức khắc triệu quan đại phu nước Trần là Viên Pha vào mà hỏi rằng:

- Hiện nay vua nước Trần đi đâu?

Viên Pha nói:

- Khi trước đi sang nước Tấn, giờ không biết đi đâu!

Nói xong, nước mắt chảy xuống ròng ròng. Sở Trang vương động lòng thương xót mà bảo rằng:

- Nay ta định trả lại nước cho nhà ngươi, nhà ngươi nên tìm đón vua Trần về, rồi một lòng thần phục nước Sở ta, chớ có quên cái ơn ấy.

Sở Trang vương lại triệu Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ, tha cho về nước để cùng giúp vua Trần. Viên Pha dẫu biết là tai vạ nước Trần bởi tại Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ, nhưng ở trước mặt Sở Trang vương không dám nói đến chỉ cùng nhau lạy tạ rồi lui ra. Khi bọn Viên Pha gần ra khỏi địa giới nước Sở thì gặp Trần Thành công Ngộ ở nước Tấn về, nghe tin nước nhà bị diệt, cũng toan sang diện kiến để kêu với Sở Trang vương.

Viên Pha thuật lại cái lòng tử tế của Sở Trang vương cho Trần Thành công nghe, rồi vua tôi cùng nhau về nước Trần. Quan trấn thủ ở nước Trần là công tử Anh Tề đã tiếp được mệnh của Sở Trang vương triệu về nước Sở, mới đem bản đồ nước Trần giao trả

lại cho Trần Thành công rồi về nước. Đó là một việc tốt đầu tiên của Sở Trang vương vậy. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Diệt Trần ai ngở lại phong liên,
Chích, Thuấn hai đường, một niệm nên.
Tiếng tốt Sở kia truyền bốn bể,
Chúa hiền nên biết bởi tôi hiền.*

Khổng Ninh về nước chưa được một tháng, nhiều khi ban ngày trông thấy Hạ Trung Thư đến bắt đền mạng rồi thành ra bệnh điên cuồng, nhảy xuống ao mà chết. Đêm hôm Khổng Ninh chết, Nghi Hàng Phủ cũng nằm mộng thấy Trần Linh công, Khổng Ninh và Hạ Trung Thư, ba người cùng đến bắt mình tới nơi để đình xét xử. Nghi Hàng Phủ kinh hoảng tỉnh dậy, từ đó mắc bệnh nặng rồi chết. Ấy là những sự quả báo của đứa dâm loạn!

Lại nói, công tử Anh Tề về đến nước Sở vào yết kiến Sở Trang vương, vẫn còn tự xưng là Trần công Anh Tề. Sở Trang vương nói:

- Ta đã trả lại cho nước Trần phục quốc rồi, sẽ xin đền cho nhà ngươi chỗ khác.

Công tử Anh Tề bèn xin khu ruộng ở đất Thân và đất Lã. Sở Trang vương toan thuận theo. Khuất Vu liền nói với Sở Trang vương rằng:

- Đất Thân và đất Lã là một nơi trọng yếu ở phía bắc, nước Sở ta dùng để chống giữ với nước Tấn, không nên đem thưởng cho ai cả.

Sở Trang vương mới thôi, không cho công tử Anh Tề nữa. Đến lúc Thân Thúc Thời cáo lão, Sở Trang vương đem đất Thân phong cho Khuất Vu. Khuất Vu chẳng từ chối mà nhận ngay. Công tử Anh Tề vì thế thành ra hiềm khích với Khuất Vu. Đó là chuyện năm Chu Định vương thứ mười, Sở Trang vương thứ mười bảy vậy (597 TCN).

Sở Trang vương thấy nước Trần dẫu thần phục mình, nhưng còn nước Trịnh vẫn theo nước Tấn, mới cùng các quan triều thần thương nghị việc đánh Trịnh.

Quan lệnh đoán là Tôn Thúc Ngao nói với Sở Trang vương rằng:

- Ta đánh Trịnh thì nước Tấn tất đến cứu, vậy phải đem đại binh đi mới được.

Sở Trang vương nói:

- Ý ta cũng chính như thế.

Liền cử đại binh đem hết ba quân, hai quảng, rầm rộ tiến thẳng

tới Huỳnh Dương đánh Trịnh. Quan liên doãn Tương Lão đi làm tiền bộ. Khi chuẩn bị lên đường, viên phó tướng thuộc toán quân của Tương Lão tên là Đường Giảo⁽¹⁾ xin với Tương Lão rằng:

- Trịnh là một nước nhỏ, bắt tất phải phiên đến đại binh, tôi xin đem thủ hạ một trăm người đi trước một ngày để mở đường cho ba quân.

Tương Lão khen mà cho đi. Đường Giảo cố sức xông pha đi trước, quân nước Trịnh không ai đương nổi, vì thế mà đại binh của Sở Trang vương tiến thẳng được đến ngoài thành nước Trịnh mà chẳng có một quân địch nào ngăn trở. Sở Trang vương thấy quân tiền bộ đi được nhanh chóng như vậy, mới khen Tương Lão rằng:

- Ta không ngờ nhà ngươi đã già mà còn mạnh mẽ lắm, đi trước tiến binh nhanh như vậy!

Tương Lão nói:

- Đó không phải là công tôi, nhờ có viên phó tướng là Đường Giảo cố sức, mới được như vậy!

Sở Trang vương liền cho triệu Đường Giảo đến, toan trọng thưởng cho.

Đường Giảo nói:

- Tôi chịu ơn đại vương to lắm, ngày nay gọi chút báo đền, có đâu lại dám lĩnh thưởng.

Sở Trang vương ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Ta có biết nhà ngươi bao giờ mà nhà ngươi bảo là chịu ơn ta?

Đường Giảo nói:

- Trong tiệc rượu "Dứt dải mũ" mà có người nắm vạt áo Hứa cơ, tức là tôi đó! Đại vương rộng lượng tha mà không giết, vậy nên tôi phải cố sức để báo đền.

Sở Trang vương nói:

- May làm sao! Giả sử bấy giờ ta thắp nến lên để trị tội thì sao bây giờ lại có người vì ta mà cố sức như vậy?

Sở Trang vương truyền ghi lấy công Đường Giảo để đợi khi đánh Trịnh xong trở về thì trọng dụng. Đường Giảo nói chuyện với mọi người rằng:

- Tôi ta đáng chết mà đại vương che giấu cho không giết, vậy nên

(1) Đường Giảo: chữ Hán 唐狡, bản dịch cũ phiên âm là Đường Giao, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

ta cố sức để báo đền, nay đã nói rõ ra rồi, chẳng lẽ ta là người có tội mà ngày sau lại để cho đại vương trọng dụng mình hay sao?

Đêm hôm ấy, Đường Giảo tức khắc bỏ trốn, không biết đi đâu mất. Sở Trang vương nghe nói khen rằng:

- Đường Giảo thật là một người liệt sĩ!

Đại binh nước Sở đánh phá các cửa quan, tiến sát đến dưới thành. Trang vương truyền lệnh dựng lũy bốn mặt mà vây thành nước Trịnh, ngày đêm không nghỉ, cả thảy đến mười bảy ngày. Trịnh Tương công cậy có quân Tấn đến cứu, không chịu giảng hòa, quân sĩ chết hại nhiều lắm. Phía đông bắc thành nước Trịnh bị sụt lở dài đến mấy chục trượng, quân nước Sở sắp sửa tràn vào. Sở Trang vương nghe trong thành có tiếng khóc rầm rĩ, động lòng thương xót, truyền cho quân sĩ hãy lui lại mười dặm. Công tử Anh Tề nói với Sở Trang vương rằng:

- Ta nên nhân lúc thành lở mà tiến vào, có sao lại lui quân?

Sở Trang vương nói:

- Người nước Trịnh chỉ biết sợ uy ta, chưa biết mến đức ta, nay ta tạm lui quân là để tỏ cho nước Trịnh biết ta có lòng nhân đức. Rồi xem xem nước Trịnh có biết theo hay trái, mà ta sẽ lui hay tiến vậy.



Đại binh nước Sở dựng lũy bốn mặt mà vây thành nước Trịnh, ngày đêm không nghỉ.

Trịnh Tương công thấy nước Sở lui quân, ngỡ là nước Tấn đã đem quân đến cứu, mới cho dân chúng chữa những nơi thành lở, rồi trai gái cùng lên cả mặt thành, cố sức chống giữ. Sở Trang vương biết là nước Trịnh không chịu đầu hàng, lại tiến quân vây thành. Nước Trịnh cố thủ ba tháng, sức không thể chống đỡ nổi nữa. Tướng nước Sở là Nhạc Bá phá cửa Hoàng Môn tiến vào trước, rồi mở toang các cửa thành cho quân Sở vào. Sở Trang vương truyền cho quân sĩ không được những nhiễu hại dân. Quân Sở đi đến Quỷ Lộ, thì Trịnh Tương công trần vai áo dắt đàn dê ra đón quân Sở mà xin lỗi rằng:

- Tôi là kẻ ngu dại, không biết thần phục quý quốc, để khiến cho đại vương nổi giận phải đem quân tới nước tôi; nay tôi biết tội đã nhiều, xin đại vương rộng lượng thương cho nước tôi làm nước phụ thuộc, không đến nỗi tuyệt diệt thì nước tôi được đội ơn nhiều lắm.

Công tử Anh Tề nói với Sở Trang vương rằng:

- Nước Trịnh cùng quá, mới chịu đầu hàng, nếu ta tha cho thì rồi lại làm phản, chi bằng ta diệt hẳn đi.

Sở Trang vương nói:

- Nếu ngày nay ta diệt nước Trịnh mà Thân Thúc Thời hãy còn thì tất lại đem cái chuyện “Cướp trâu giẫm lúa” mà cười ta đó.

Sở Trang vương liền truyền lui quân ba mươi dặm, rồi cho nước Trịnh giảng hòa. Trịnh Tương công thân hành đến đại dinh quân Sở xin ăn thề, và cho người em là công tử Khứ Tật sang ở làm tin.

Sở Trang vương truyền rút quân tiến lên phía bắc, đến đất Diên, thì quân thám tử về báo với Sở Trang vương rằng:

- Nước Tấn cho Tuân Lâm Phủ làm chánh tướng, Tiên Hộc làm phó tướng, đem quân sáu trăm cỗ xe sang cứu Trịnh, hiện đã qua đến sông Hoàng Hà rồi.

Sở Trang vương hỏi các tướng rằng:

- Quân Tấn sắp đến, nên về hay nên đánh?

Quan lệnh đoán là Tôn Thúc Ngao nói với Sở Trang vương rằng:

- Nước Trịnh chưa xin hòa thì ta nên đánh nhau với Tấn; nay Trịnh đã giảng hòa, ta lại còn sinh sự với Tấn làm gì nữa, chi bằng ta giữ cho toàn quân mà về.

Có kẻ bé nhân⁽¹⁾ là Ngũ Sâm tâu với Sở Trang vương rằng:

(1) Kẻ cận thần tầm thường, nhưng được vua yêu.

- Quan lệnh doãn nói thế là không phải! Nước Trịnh cho sức ta không bằng Tấn, vậy nên mới theo Tấn, nay quân Tấn đến mà ta rút về thì thật ta không bằng. Vả nước Tấn biết Trịnh theo Sở thì tất đánh Trịnh, vậy ta đánh Tấn để cứu Trịnh, chẳng cũng nên lắm ru?

Tôn Thúc Ngao nói với Sở Trang vương rằng:

- Quân nước Sở ta, năm trước sang đánh Trần, năm nay sang đánh Trịnh, nhọc mệt lắm rồi, nếu nghe lời Ngũ Sâm mà đánh không được Tấn thì dầu ăn thịt hân, cũng không đáng cái tội của hân vậy.

Ngũ Sâm nói:

- Nay đánh mà được thì quan lệnh doãn là người vô mưu, nếu đánh không được thì thịt Ngũ Sâm này tất bị quân Tấn ăn mất, còn đâu mà để phần người nước Sở.

Sở Trang vương liền hỏi ý tất cả các tướng, đưa cho mỗi người một cái bút để viết vào bàn tay; ai định đánh thì viết chữ "Chiến", ai định lui thì viết chữ "Thoái". Các tướng viết xong, Sở Trang vương sai mở bàn tay ra xem thì trong tay viết chữ "Thoái" chỉ có bốn người là: quan trung quân nguyên soái Ngu Khâu, quan liên doãn Tương Lão, tỳ tướng Sái Cưu Cưu và Bành Danh. Còn bọn công tử Anh Tề, công tử Trắc, công tử Cốc Thần, Khuất Đãng,



- Nay Trịnh đã giảng hòa, ta lại còn sinh sự với Tấn làm gì nữa, chỉ bằng ta giữ cho toàn quân mà về.

Phan Đăng, Nhạc Bá, Dưỡng Do Cơ, Hứa Bá, Hùng Phụ Ki và Hứa Yển hơn hai mươi người đều viết chữ “Chiến” cả.

Sở Trang vương nói:

- Ngụ Khâu là bậc lão thành, nay cùng với quan lệnh doãn hợp ý nhau, vậy thì lui quân về là phải.

Sở Trang vương bèn truyền lệnh quay xe về phía nam, đến sáng mai thì cho ngựa uống nước rồi rút quân về.

Đêm hôm ấy, Ngũ Sâm xin vào yết kiến, nói với Sở Trang vương rằng:

- Đại vương sợ gì nước Tấn mà lại phải bỏ nước Trịnh như vậy?

Sở Trang vương nói:

- Khi nào ta lại bỏ nước Trịnh.

Ngũ Sâm nói:

- Quân Sở ta vây nước Trịnh ba tháng mới thu phục được nước Trịnh, nay quân Tấn đến mà ta rút về, khiến cho nước Tấn được công là cứu nước Trịnh mà thu phục, nước Sở từ nay không còn có nước Trịnh nữa, thế thì chẳng phải ta bỏ nước Trịnh là gì?

Sở Trang vương nói:

- Quan lệnh doãn bảo ta rằng đánh Tấn vị tất đã được, vậy nên ta phải bỏ.

Ngũ Sâm nói:

- Tôi đã tính trước cả rồi! Tuân Lâm Phủ nước Tấn mới lên làm trung quân nguyên soái chưa có uy tín gì cho người ta phục; quan phó tướng là Tiên Hộc, nguyên là con Tiên Thả Cư, cháu Tiên Chấn, cậy thế mấy đời có công, làm nhiều điều kiêu ngạo bất nhân, không phải là dễ điều khiển; bọn họ Loan, họ Triệu đều là danh tướng nhiều đời, ai nấy làm theo ý mình, hiệu lệnh bất nhất, xem thế thì nước Tấn dẫu nhiều quân đến đâu, cũng có thể phá tan được. Vả đại vương làm vua một nước mà phải tránh né bọn bề tôi nước Tấn, để cho thiên hạ người ta chê cười thì sao cho nước Trịnh chịu phục?

Sở Trang vương ngạc nhiên mà nói rằng:

- Ta dẫu không khéo dùng quân, cũng chẳng chịu thua các tướng nước Tấn! Ta sẽ theo ý nhà ngươi mà đánh với chúng.

Nói xong, liền sai người báo quan lệnh doãn là Tôn Thúc Ngao, rồi lại nhất tề quay xe lên phía bắc, tiến đóng ở Quán Thành để đợi quân Tấn đến thì đánh.

Không biết phen này thắng thua thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI BỐN]

Sở Trang đuổi quân Tuân Lâm Phủ

Ưu Mạnh đóng vai Tôn Thúc Ngao

Lại nói, Tấn Cảnh công lên ngôi ba năm, nghe tin Sở Trang vương thân hành đem quân sang đánh Trịnh, mới cho quân sang cứu, sai Tuân Lâm Phủ làm trung quân nguyên soái, Tiên Học làm phó; Sĩ Hội làm thượng quân nguyên soái, Khước Khắc làm phó; Triệu Sóc làm hạ quân nguyên soái, Loan Thư làm phó; Triệu Quát, Triệu Anh Tề làm trung quân đại phu, Củng Sóc, Hàn Xuyên làm thượng quân đại phu, Tuân Thủ, Triệu Đồng làm hạ quân đại phu, Hàn Quyết làm tư mã. Lại có mấy chục viên bộ tướng: Ngụy Kỳ, Triệu Chiên, Tuân Oanh, Bàng Bá, Bão Quy... đem quân tất cả là sáu trăm cỗ xe, từ tháng sáu bắt đầu tiến ra khỏi Giáng Đô. Khi đi đến sông Hoàng Hà, có quân thám tử báo rằng:

- Nước Trịnh bị nước Sở vây thành, đợi mãi không thấy quân ta đến cứu, đã ra đầu hàng nước Sở rồi. Quân Sở sắp sửa rút về.

Tuân Lâm Phủ triệu các tướng vào để hội nghị.

Sĩ Hội nói:

- Nay ta cứu Trịnh thì đã không, mà đánh nhau với Sở thì không có danh nghĩa, chỉ bằng ta hãy rút về, rồi sau sẽ định liệu.

Tuân Lâm Phủ khen phải, rồi truyền rút quân về. Bỗng có một viên đại tướng đứng dậy can rằng:

- Không nên! Nước Tấn ta làm bá chủ được chư hầu, là vì biết bênh vực cứu giúp những kẻ hèn yếu, nay nước Trịnh đợi mãi không thấy quân ta đến cứu, bắt buộc dĩ mới phải đầu hàng nước Sở; ta đánh được quân Sở thì nước Trịnh tất lại về với ta. Nếu ta bỏ nước Trịnh mà tránh quân Sở thì các nước nhỏ còn trông cậy về



- Nếu quan nguyên soái rút quân về thì tôi cũng tự xin đem thủ hạ của tôi ra tiến đánh một trận.

nổi gì? Tôi chắc rằng nước Tấn ta không làm bá chủ được chư hầu nữa. Nếu quan nguyên soái rút quân về thì tôi cũng tự xin đem thủ hạ của tôi ra tiến đánh một trận.

Tuân Lâm Phủ nhìn xem ai thì tức là quan phó nguyên soái tên gọi là Tiên Hộc, tự là Trệ Tử. Tuân Lâm Phủ bảo Tiên Hộc rằng:

- Vua nước Sở thân hành đem quân tới đây, binh nhiều tướng mạnh, nếu ngươi đem riêng một toán quân sang đánh, khác nào như ném thịt vào miệng con hổ đói mà thôi, phỏng có ích gì?

Tiên Hộc gầm thét lên mà rằng:

- Nếu ta không đi thì khiến cho người ta bảo: Đường đường nước Tấn mà không có một người nào dám đánh, chẳng cũng xấu hổ lắm ru? Chuyến này ta đi, dầu chết tại trận tiền, cũng còn được tiếng là người có chí khí.

Tiên Hộc nói xong, tức khắc lui ra. Ra đến cửa dinh gặp anh em Triệu Đồng và Triệu Quát, Tiên Hộc bảo Triệu Đồng và Triệu Quát rằng:

- Quan nguyên soái sợ nước Sở, muốn rút quân về, chỉ một mình ta quyết đem quân qua sông sang đánh.

Triệu Đồng và Triệu Quát nói:

- Đại tướng phu nên phải như thế! Anh em tôi cũng xin đem quân bản bộ đi theo tướng quân.

Ba người bèn không theo tướng lệnh, cùng nhau đem quân qua sông Hoàng Hà.

Tuân Thủ không thấy Triệu Đồng, liền hỏi quân sĩ, mới biết là đã theo Tiên Hộc sang qua sông Hoàng Hà để chực đón đánh quân Sở rồi, liền giật mình kinh sợ, vào nói với quan tư mã là Hàn Quyết. Hàn Quyết vào trung quân, bảo Tuân Lâm Phủ rằng:

- Quan nguyên soái không biết việc Tiên Hộc qua sông Hoàng Hà hay sao? Nếu gặp quân Sở thì tất bị thua, ngài làm nguyên soái mà để cho Tiên Hộc bị thua thì lỗi ở ngài đó!

Tuân Lâm Phủ kinh sợ hỏi kế, Hàn Quyết nói:

- Việc đã lỡ ra như vậy, chi bằng ta kéo cả đại binh sang đánh được thì ngài có công, mà đánh thua thì cả các tướng cùng phải chịu tội, chẳng hơn là chịu tội một mình hay sao?

Tuân Lâm Phủ khen phải, rồi truyền kéo đại binh qua sông Hoàng Hà, đóng doanh ở khoảng núi Ngao, núi Kháo. Tiên Hộc nghe tin, mừng mà nói rằng:

- Ta vẫn biết là quan nguyên soái phải theo lời nói của ta!

Lại nói, Trịnh Tương công cho người đi do thám, biết là quân Tấn cường thịnh lắm, chỉ sợ một mai thắng được quân Sở lại trị tội nước Trịnh sao dám theo Sở, mới hợp các quan triều thần lại để thương nghị. Quan đại phu là Hoàng Thú nói:

- Tôi xin sang sứ quân Tấn để khuyên Tấn đánh Sở, Tấn được thì theo Tấn, Sở được thì theo Sở. Bên nào mạnh thế thì ta theo, chứ có lo gì!

Trịnh Tương công khen phải, rồi sai Hoàng Thú đi. Hoàng Thú đến nói với quân Tấn rằng:

- Chúa công tôi mong quý quốc đến cứu, khác nào như lúc đại hạn mà mong mưa, bắt đắc dĩ mới phải theo Sở để khỏi tàn hại, không phải dám bỏ quý quốc. Nay quân Sở đã thắng được nước Trịnh rồi, có ý kiêu ngạo. Vả quân Sở đi lâu ngày, cũng đã mỏi mệt, nếu quý quốc cố đánh thì nước Trịnh tôi cũng xin theo sau.

Tiên Hộc nói:

- Ta phải đánh được Sở và làm cho nước Trịnh phải phục, chỉ cốt ở một trận này!

Loan Thư nói:

- Người nước Trịnh hay phản phúc lắm, ta chớ nên tin lời!

Triệu Đồng và Triệu Quát nói:

- Nước Trịnh xin theo ta để cùng đánh Sở thì cái cơ hội ấy chớ nên bỏ hoài! Ta nên theo lời Tiên Hộc.

Hai người nói xong, liền không vâng mệnh của Tuân Lâm Phủ, tự tiện theo Tiên Hộc cùng với Hoàng Thú định ước đánh Sở.

Trịnh Tương công lại sai sứ đến quân Sở, khuyên Sở Trang vương giao chiến với Tấn, để cho hai bên đánh nhau mà mình thì ngồi xem thắng bại. Quan lệnh doãn nước Sở là Tôn Thúc Ngao lo quân nước Tấn cường thịnh, nói với Sở Trang vương rằng:

- Người nước Tấn không có ý quyết chiến, chỉ bằng ta cho người sang giảng hòa; giảng hòa mà không được, bấy giờ ta sẽ giao chiến thì lỗi tại nước Tấn.

Sở Trang vương lấy làm phải, liền sai Sái Cưu Cưu sang quân Tấn xin giảng hòa. Tuân Lâm Phủ mừng lắm, nói:

- Nếu vậy thì là phúc cả cho hai nước!

Tiên Hộc trở vào mặt Sái Cưu Cưu mà mắng rằng:

- Nước ngươi đã cướp thuộc quốc⁽¹⁾ của ta, nay lại còn sang giảng hòa để làm kẻ hoãn binh! Dẫu nguyên soái ta cho hòa, ta cũng nhất định không chịu, ta quyết đánh cho chẳng còn một mảnh giáp mà trở về, để khiến nước ngươi biết tay Tiên Hộc này. Nhà ngươi nên mau mau về báo với vua Sở, liệu mà trốn trước đi, kéo nữa khôn toàn tính mệnh.

Sái Cưu Cưu bị Tiên Hộc sỉ mắng một hồi, cúi đầu lui ra. Ra đến cửa dinh, lại gặp anh em Triệu Đồng và Triệu Quát. Triệu Đồng và Triệu Quát giơ gương trở vào mặt Sái Cưu Cưu mà bảo rằng:

- Nếu mày còn sang đây lần nữa thì ta sẽ cho mày một lưỡi gương này!

Sái Cưu Cưu ra khỏi dinh quân Tấn, lại gặp tướng nước Tấn là Triệu Chiên. Triệu Chiên giương cung giơ vào mặt Sái Cưu Cưu mà bảo rằng:

- Mày là miếng thịt ở đầu mũi tên của ta, chẳng bao lâu ta sẽ bắt sống, nay hãy cho mày về mà báo trước cho vua Sở mày biết.

(1) Nghĩa là một nước phụ thuộc của nước mình.

Sái Cưu Cưu về nói với Sở Trang vương. Sở Trang vương giận lắm, hỏi các tướng xem có ai dám sang khiêu chiến với quân Tấn không. Quan đại tướng là Nhạc Bá xin đi. Nhạc Bá ngồi một cái xe, cho Hứa Bá đánh xe, Nhiếp Thúc làm xa hữu. Hứa Bá đánh xe nhanh như bay, tiến thẳng tới trước lũy quân Tấn. Nhạc Bá cố ý cầm cương thay, cho Hứa Bá xuống xe chỉnh trang lại cho ngựa, để tỏ vẻ nhàn hạ. Gặp một bọn quân du binh hơn mười người đi qua, Nhạc Bá đứng đỉnh giương cung bắn chết một tên, Nhiếp Thúc cũng nhảy xuống xe tay không bắt sống một tên, rồi phóng mình nhảy lên xe, số quân còn lại đều bị quát sợ chạy sạch. Hứa Bá lại lên dong xe trở về trại. Quân Tấn biết quân Sở giết người khiêu chiến, chia làm ba toán đuổi theo: toán giữa là Bão Quý, toán đi phía tả là Bàng Ninh; toán đi phía hữu là Bàng Cái. Nhạc Bá hét to lên rằng:

- Ta bắn về phía tả thì trúng ngựa, bắn về phía hữu thì trúng người, nếu bắn không trúng thì tức là ta thua!

Nhạc Bá giương cung bắn luôn, hết bên tả một mũi, lại bên hữu một mũi. Bên tả trúng liền ba bốn con ngựa, ngựa ngã, xe không đi được nữa; bên hữu một mũi trúng mặt Bàng Cái, còn quân sĩ bị thương rất nhiều. Bởi vậy toán quân phía tả và phía hữu đều không thể tiến theo được nữa, chỉ có toán quân đi giữa là Bão Quý cố sức đuổi gần đến nơi. Nhạc Bá chỉ còn có một phát tên, toan giương cung ra bắn Bão Quý, nhưng lại nghĩ thầm rằng: "Nếu phát tên này ta bắn không trúng thì tất nhiên bị hại!"

Nhạc Bá còn đang nghĩ ngợi thì bỗng có một con hươu to ở đâu chạy qua trước mặt. Nhạc Bá liền bắn chết con hươu ấy, rồi sai Nhiếp Thúc xuống xe đem con hươu đưa biếu Bão Quý, để khao quân sĩ đã đuổi theo. Bão Quý thấy Nhạc Bá bắn chẳng sai phát nào, trong lòng cũng có ý sợ hãi, nhân Nhạc Bá sai người biếu con hươu, mới giả cách khen rằng:

- Tướng nước Sở biết giữ lễ như vậy thì ta không dám xâm phạm.

Bão Quý nói xong bèn xua tả hữu quay xe trở về. Nhạc Bá được thông thả về trại. Có thơ làm chứng rằng:

*Một xe khiêu chiến tỏ anh hùng,
Xe tựa cuồng phong ngựa tựa rồng.
Thần tiễn tướng quân ai chẳng sợ,
Truy binh rụt cổ chạy khôn hòng.*

Tướng nước Tấn là Ngụy Kỳ biết Bao Quý thả cho Nhạc Bá chạy, trong lòng giận lắm, nói:

- Nước Sở có người đến khiêu chiến, mà nước Tấn ta không ai dám sang trận địa quân Sở, tôi e rằng người nước Sở tất cũng cười ta, vậy tôi xin sang để dò xem quân Sở mạnh yếu thế nào.

Triệu Chiên cũng nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

- Tôi xin cùng với Ngụy tướng quân (tức là Ngụy Kỳ) cùng đi.

Tuân Lâm Phủ nói:

- Khi trước nước Sở sang thỉnh hòa với ta rồi mới khiêu chiến, nay các người sang quân Sở, cũng phải thỉnh hòa trước để gọi là đáp lễ lại.

Ngụy Kỳ xin vâng mệnh đi thỉnh hòa. Triệu Chiên đưa Ngụy Kỳ lên xe trước mà bảo rằng:

- Tướng quân báo lại việc Sái Cưu Cư, còn tôi xin báo lại việc Nhạc Bá. Ai cứ làm việc nấy là được.

Quan thượng quân nguyên soái là Sĩ Hội nghe tin Triệu Chiên và Ngụy Kỳ xin sang trận địa quân Sở, vội vàng vào yết kiến Tuân Lâm Phủ, để can không nên đi. Khi vào đến nơi thì hai tướng đã đi rồi, Sĩ Hội mới nói riêng với Tuân Lâm Phủ rằng:

- Ngụy Kỳ và Triệu Chiên ỷ vào đời trước có công mà nay không được trọng dụng, vẫn có lòng oán vọng. Huống lại là tuổi bông bột, không biết tùy cơ ứng biến, tất làm cho quân Sở phải tức giận; nếu quân Sở bất thành linh mà đến đánh ta thì làm thế nào?

Bấy giờ quan phó tướng là Khước Khắc cũng đến nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

- Tình ý nước Sở khó mà lường được, ta nên phòng bị trước!

Tiên Hộc hét to lên rằng:

- Sắp sửa giao chiến, lại còn phòng bị gì nữa?

Tuân Lâm Phủ không biết đảng nào mà quyết đoán. Sĩ Hội lui ra, nói riêng với Khước Khắc rằng:

- Quan nguyên soái chẳng khác gì người bù nhìn! Thôi, chúng ta phải tự liệu lấy mới được.

Sĩ Hội nói xong, liền bảo Khước Khắc rủ quan thượng quân đại phu Củng Sóc, Hàn Xuyên ai nấy đem quân bản bộ chia làm ba nơi ra phục ở trước núi Ngao Sơn. Quan trung quân đại phu là Triệu

Anh Tề cũng lo quân Tấn thua, sai người sắp thuyền sẵn ở cửa sông Hoàng Hà để phòng khi chạy trốn.

Lại nói, Ngụy Kỳ vẫn ghen ghét Tuân Lâm Phủ được làm tướng, muốn làm cho Tuân Lâm Phủ mang tiếng, khi ở trước mặt Tuân Lâm Phủ chỉ nói việc thịnh hòa, nhưng khi sang đến quân Sở thì lại chỉ thịnh chiến rồi về. Tướng nước Sở là Phan Đăng biết chuyện khi trước Sái Cưu Cưu sang sứ quân Tấn, bị tướng nước Tấn sỉ nhục, nay thấy Ngụy Kỳ đến, tính định báo thù, vội vàng bước vào đại dinh thì Ngụy Kỳ vừa trong dinh ra khỏi. Phan Đăng tức khắc giục ngựa đuổi theo. Ngụy Kỳ đi đến một quãng rừng, nghe có tướng nước Sở đuổi theo, toan quay lại để đối địch; bỗng thấy trong rừng có sáu con hươu lớn, nhân nghĩ đến việc tướng nước Sở biểu hươu khi trước, liền giương cung bắn chết một con, sai người đem biểu Phan Đăng mà nói rằng:

- Khi trước Nhạc tướng quân (tức là Nhạc Bá) có cho quân Tấn tôi một con hươu, nay quân Tấn tôi xin đáp lễ lại.

Phan Đăng cười, nghĩ thầm trong lòng rằng: "Quân Tấn cũng bắt chước lối cũ của ta như vậy, nếu ta đuổi theo thì chẳng hóa ra người nước Sở ta vô lễ lắm ru?" Bèn cũng truyền quay xe trở lại. Ngụy Kỳ về đến dinh quân Tấn, nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

- Vua nước Sở nhất định không cho giảng hòa, định đánh một trận để quyết thắng bại.

Tuân Lâm Phủ hỏi:

- Còn Triệu Chiên ở đâu?

Ngụy Kỳ nói:

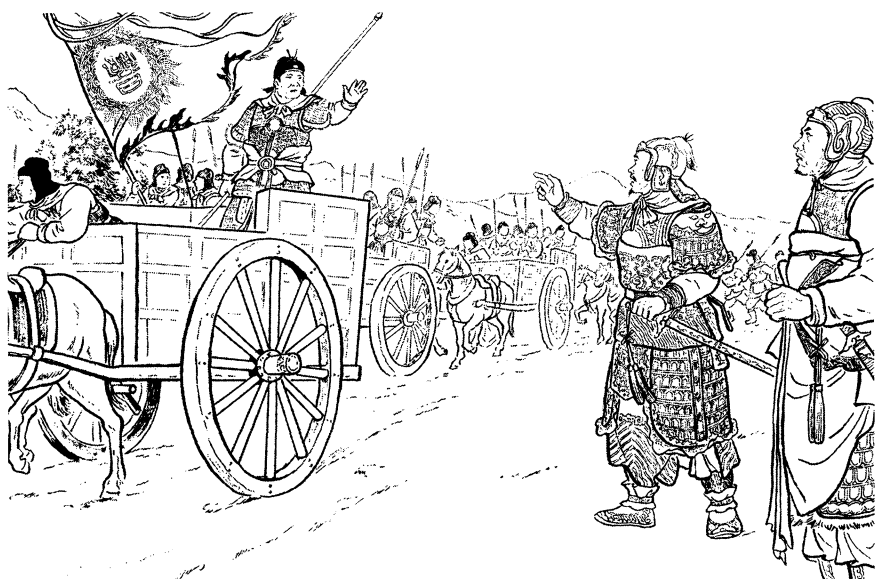
- Tôi đi trước, hắn đi sau, thành ra tôi không được gặp.

Tuân Lâm Phủ nói:

- Nước Sở không cho giảng hòa thì Triệu Chiên tất nhiên bị hại!

Tuân Lâm Phủ sai Tuân Oanh đem hai mươi cỗ xe đồn xa, cùng một ngàn năm trăm bộ tốt đi đón Triệu Chiên.

Nguyên Triệu Chiên đang đêm đi đến trước cửa dinh quân Sở, trải chiếu xuống đất ngồi, đem rượu ra uống, rồi sai hơn hai mươi người tùy tùng giả cách nói tiếng nước Sở, lẻn vào trong dinh quân Sở. Quân Sở biết là giả, nắm lại để hỏi. Người ấy rút dao đâm chết một người trong đám quân Sở. Quân Sở náo động cả lên, đốt đuốc đuổi bắt được hơn chục người, còn mấy người trốn thoát chạy ra,



Tuân Lâm Phủ sai Tuân Oanh đem hai mươi cỗ xe đòn xa, cùng một ngàn năm trăm bộ tốt đi đón Triệu Chiên.

trông thấy Triệu Chiên còn ngồi trên chiếu, vội vàng ôm lên xe. Tìm đến người dong xe thì đã mắc trong đám quân Sở, không ra được rồi. Triệu Chiên phải cầm cương ngựa lấy, ngựa đói không thể đi được.

Sở Trang vương nghe nói có giặc lên đến, liền thân hành đánh xe nhưng lộ đem quân ra đuổi. Quân đuổi gấp lắm, Triệu Chiên sợ bị đuổi kịp, vội vàng bỏ xe trốn vào trong rừng thông. Tướng nước Sở là Khuất Đãng trông thấy, cũng xuống xe đuổi theo. Triệu Chiên cởi áo giáp treo ở trên cây thông để chạy cho dễ. Khuất Đãng lấy được áo giáp và xe ngựa đem về nộp Sở Trang vương. Sở Trang vương vừa toan quay xe trở về thì thấy một cỗ đơn xa chạy tới, nhìn kỹ thì là Phan Đẳng. Phan Đẳng trở về phía bắc mà bảo Sở Trang vương rằng:

- Trông những cát bụi bay lắm thế kia thì biết đại binh nước Tấn sắp sửa kéo đến!

Nguyên những cát bụi ấy là bởi có toán đồn xa của Tuân Lâm Phủ sai đi đón Triệu Chiên; Phan Đẳng trông không rõ, tưởng là đại binh quân Tấn, làm cho Sở Trang vương sợ hãi, mặt xám xanh lại.

Chợt nghe thấy phía nam có tiếng trống tiếng tù vang dậy, đi đầu là một viên đại thần, dẫn một đội xe ngựa chạy tới, chính là quan lệnh doãn là Tôn Thúc Ngao. Sở Trang vương khi ấy mới được yên lòng. Sở Trang vương hỏi Tôn Thúc Ngao rằng:

- Sao quan lệnh doãn biết có đại binh nước Tấn sắp tới mà đem quân ra cứu ta?

Tôn Thúc Ngao nói:

- Tôi không biết có đại binh nước Tấn, nhưng tôi sợ đại vương khinh thường xông vào quân giặc, vậy nên tôi phải đem quân tiếp ứng, còn đại binh ta cũng sắp tới đây bây giờ.

Sở Trang vương ngảnh về phía bắc, trông lại một lượt, thấy đám cát bụi cũng không lấy gì làm cao, mới bảo Tôn Thúc Ngao rằng:

- Không phải đại binh nước Tấn.

Tôn Thúc Ngao nói:

- Binh pháp có nói: "Thà rằng ta bức người, chứ không để người bức ta." Nay các tướng đã đều đến cả, xin đại vương cứ truyền lệnh tiến đánh, nếu ta đánh được trung quân, thì hai quân còn lại của Tấn cũng đều phải tan vỡ.

Sở Trang vương liền truyền lệnh cho công tử Anh Tề cùng phó tướng Sái Cưu Cưu đem tả quân đánh đội thượng quân của Tấn; công tử Trắc cùng phó tướng Công Doãn Tề đem hữu quân đánh hạ quân của Tấn; còn tự mình thì đem quân sĩ của hai quảng ở trung quân đánh thẳng vào đại doanh của Tuân Lâm Phủ. Trang vương đích thân cầm dùi đánh trống. Các quân nhất tề nổi trống, tiếng vang rền như sấm, xe chạy ngựa phi, quân bộ tốt theo sau xe ngựa, rầm rập tiến binh. Quân Tấn không hề có chuẩn bị gì. Tuân Lâm Phủ nghe tiếng trống, đang còn định thám thính thì quân Sở đã đầy đồng khắp núi, nườm nượp ngoài doanh, đúng thật là xuất kỳ bất ý. Tuân Lâm Phủ vội vàng không có kế sách gì, chỉ truyền lệnh ra sức tử chiến. Quân Sở ai nấy diều võ dương oai, chẳng khác nào sóng dâng núi lở, đất sụp trời rung. Quân Tấn như vừa tan giấc mộng, vừa tỉnh cơn say, còn chưa biết đông tây nam bắc là đâu, "người vô tâm gặp kẻ hữu tâm", làm sao đối địch cho nổi, tức khắc bỏ chạy tán loạn, bị quân Sở đánh giết tơi bời tựa như chém dưa chặt chuối. Tuân Oanh đi đón Triệu Chiên, không thấy đâu cả, lại gặp tướng nước Sở là Hùng Phụ Ki, hai bên giao chiến

với nhau, nhưng Tuân Oanh thấy quân Sở đông quá, cũng phải bỏ chạy. Con ngựa bên tả của Tuân Oanh bị bắn ngã, Tuân Oanh liền bị Hùng Phụ Ki bắt sống.

Lại nói, tướng nước Tấn là Bàng Bá, đem hai con là Bàng Ninh và Bàng Cái cùng ngồi một cái xe nhỏ để chạy trốn; lại gặp Triệu Chiên cũng đang bơ vơ chạy trốn, hai chân giẫm đất, bàn chân rách nát. Triệu Chiên trông thấy, kêu to lên rằng:

- Ai đi xe thế kia, xin cứu tôi với!

Bàng Bá nghe biết là tiếng Triệu Chiên, bảo hai con cứ chạy cho mau, chớ ngảnh cổ lại. Hai con không hiểu ý cha, tức thì ngảnh cổ nom lại phía sau xem ai. Triệu Chiên trông thấy, liền gọi bảo rằng:

- Bàng Bá! Cho ta lên xe với!

Hai con nói với Bàng Bá. Bàng Bá giận lắm, nói:

- Các người đã thấy Triệu Chiên thì xuống xe mà nhường chỗ cho người ta!

Bàng Bá tức thì đuổi hai con xuống mà cho Triệu Chiên lên. Bàng Ninh và Bàng Cái mất xe, thành ra chết ở trong đám loạn quân.

Tuân Lâm Phủ và Hàn Quyết từ hậu doanh lên xe, cùng một bọn tàn tốt chạy men bờ sông Hoàng Hà, xe ngựa khí giới vút lại không biết bao nhiêu mà kể. Tiên Hộc từ phía sau chạy tới nơi, trán bị trúng một mũi tên, máu chảy đầm đìa, phải xé áo chiến bào ra để buộc. Tuân Lâm Phủ trở vào mặt Tiên Hộc mà bảo rằng:

- Tướng quân hăng hái lắm mà sao cũng như thế?

Đi đến cửa sông Hoàng Hà, gặp Triệu Quát cũng đến, Triệu Quát nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

- Anh tôi là Triệu Anh Tề, khi trước có sắp sẵn thuyền bè, nay đã qua sông rồi, mà chẳng bảo cho chúng tôi biết, như vậy thì còn ra nghĩa lý gì nữa?

Tuân Lâm Phủ nói:

- Những lúc nguy cấp này, còn bảo nhau sao kịp?

Triệu Quát vẫn hầm hầm tức giận, từ bấy giờ cùng với Triệu Anh Tề thành ra hiềm khích.

Tuân Lâm Phủ nói:

- Quân ta không thể đánh nhau với Sở được nữa, bây giờ nên mau mau nghĩ kế để mà qua sông Hoàng Hà.

Tuân Lâm Phủ liền sai Tiên Hộc đi tìm thuyền nhưng tìm được

ít lắm, không có mấy chiếc. Tuân Lâm Phủ chưa kịp qua sông thì lại thấy có một toán quân rối rít chạy đến. Tuân Lâm Phủ nhìn xem quân nào thì tức là toán quân của hạ quân chánh phó tướng Triệu Sóc và Loan Thư bị tướng nước Sở là công tử Trắc đánh đuổi, cũng chạy đến đây. Tuân Lâm Phủ ngảnh về phía nam, trông thấy cát bụi bay lăm, ngỡ là quân Sở đuổi tới, mới đánh trống mà hạ lệnh rằng:

- Ai sang được trước thì sẽ có thưởng!

Quân sĩ tranh cướp thuyền chở, thành ra giết hại lẫn nhau. Dưới thuyền người đã đầy rồi, mà còn nhiều người chen nhau bước xuống, đến nỗi đắm mất hơn ba mươi chiếc thuyền. Tiên Hộc đứng ở trong thuyền lại hét to lên rằng:

- Quân sĩ có đứa nào búa vào mái chèo và mạn thuyền thì lấy dao mà chặt tay đi.

Các thuyền đều theo lệnh lấy dao ra chặt thì ngón tay rơi vào trong thuyền, khác nào như hoa rụng, rồi bốc từng bốc mà ném xuống sông. Trên bờ người khóc như ri, vang động cả núi đồi, nghe rất sâu thẳm! Sử thần có thơ rằng:

*Sóng lòng, thuyền đổ, cột buồm toang,
Nước cuốn người trôi, máu đỏ loang.
Thương bấy Sơn Tây quân mấy vạn,
Chôn thây quá nửa ở sông Hoàng.*

Mặt sau lại thấy bụi đất bốc mù lên, hóa ra bọn bại tướng Tuân Thủ, Triệu Đồng, Ngụy Kỳ, Bàng Bá và Bão Quý lục tục kéo đến. Tuân Thủ đã xuống thuyền rồi, không trông thấy con là Tuân Oanh đâu, sai người đứng ở trên bờ gọi rầm lên. Có người biết là Tuân Oanh bị bắt, nói với Tuân Thủ. Tuân Thủ nói:

- Con ta đã bị bắt thì ta không chịu về không!

Tuân Thủ tức thì lên bờ, sửa sang xe ngựa, để lại xông vào đám quân Sở. Tuân Lâm Phủ can rằng:

- Tuân Oanh đã bị bắt thì tướng quân đi cũng vô ích.

Tuân Thủ nói:

- Nếu tôi bắt được tướng nước Sở thì cũng có thể đòi lại được con tôi.

Ngụy Kỳ vốn chơi thân với Tuân Oanh, bởi vậy cũng xin theo đi. Tuân Thủ mừng lắm, tụ tập gia binh họ Tuân, được vài trăm người trở lại. Lại thêm quân sĩ nhiều người vẫn kính phục Tuân

Thủ thương dân mến kẻ sĩ, vậy nên những quân sĩ của đội hạ quân mà còn ở trên bờ đều vui theo cả; có người đã xuống thuyền rồi, nghe nói Tuân Thủ định trở lại để tìm Tuân Oanh, cũng đều lên bờ xin theo. Bấy giờ nhuệ khí trong quân so với khi mới hạ trại lại còn mạnh hơn gấp bội. Tuân Thủ là người bắn giỏi lắm, bấy giờ xông vào quân Sở, trông thấy tướng nước Sở là Tương Lão đang đi thu thập những ngựa xe và khí giới của quân Tấn bỏ sót, chẳng ngờ quân Tấn thành linh trở lại, vậy nên không kịp đề phòng, bị Tuân Thủ bắn cho một phát trúng mặt, ngã lăn xuống xe. Công tử Cốc Thần trông thấy Tương Lão bị mũi tên, vội vàng dong xe đến cứu.

Ngụy Kỳ xông vào, giao chiến với công tử Cốc Thần. Tuân Thủ đứng bên ngoài thừa cơ lại bắn luôn phát nữa, trúng ngay vào cổ tay phải của công tử Cốc Thần. Công tử Cốc Thần đau quá, đứng lại để nhỏ mũi tên, bị Ngụy Kỳ lựa thế bắt sống và lấy thêm cả cái xác của Tương Lão mang về. Tuân Thủ nói:

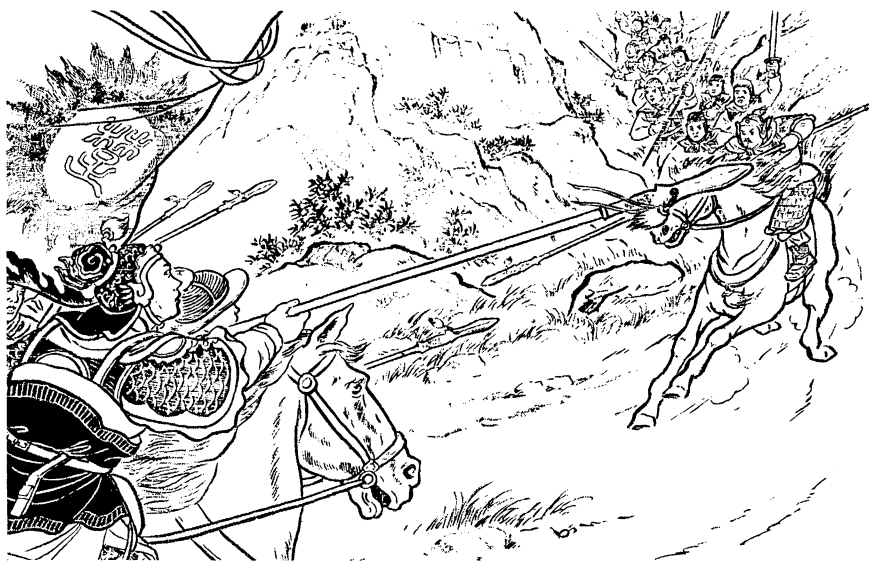
- Đem công tử Cốc Thần và xác Tương Lão này cũng đủ chuộc lại được con ta rồi. Quân Sở mạnh lắm, ta nên trở về.

Nói xong liền giục ngựa về ngay. Khi quân Sở biết mà đuổi theo thì đã không kịp.

Công tử Anh Tề (tướng nước Sở) đem quân tới đánh đội thượng quân của Tấn. Sĩ Hội (tướng nước Tấn) đã dự liệu trước, bày trận sẵn sàng, vừa đánh vừa chạy. Công tử Anh Tề đuổi đến dưới núi Ngao Sơn, chợt nghe một tiếng pháo hiệu nổi lên, có một toán quân xông ra chặn đánh, một viên đại tướng đi đầu đứng trên xe hô to:

- Cùng Sốc ta đợi đây đã lâu rồi.

Công tử Anh Tề giật mình thất kinh, Cùng Sốc đón đánh với công tử Anh Tề ước hơn hai mươi hiệp thì không dám tham đánh nữa, chỉ bảo vệ Sĩ Hội, dần dần rút lui. Công tử Anh Tề vẫn không tha, cố sức đuổi theo, lại nghe một tiếng pháo hiệu, Hàn Xuyên đã đem quân lại. Phó tướng Sái Cưu Cưu dong xe ra đối địch, đang định giao chiến thì trong hẻm núi pháo hiệu lại vang rền, tinh kỳ rợp đất, đại tướng nước Tấn là Khước Khắc đem quân đến. Công tử Anh Tề thấy quân mai phục đông quá vậy, sợ mắc mưu quân Tấn phải thu quân trở về. Sĩ Hội điểm lại tướng sĩ, thì chưa hề thương tổn một ai, bèn giữ nơi hiểm yếu ở núi Ngao Sơn, dựng bảy trại nhỏ, nối nhau như thất tinh, quân Sở không dám bức đánh.



*Công tử Anh Tề đuổi đến dưới núi Ngao Sơn chợt thấy
một toán quân xông ra chặn đánh.*

Tận đến khi quân Sở rút hết, Sĩ Hội mới chỉnh đốn cờ trống kéo quân về, ấy là chuyện về sau.

Lại nói, Tuân Thủ về đến cửa sông Hoàng Hà, thấy toán quân của Tuân Lâm Phủ chưa qua sông hết, có ý kinh sợ; may nhờ có toán quân của Triệu Anh Tề⁽¹⁾ đã qua sông rồi, cho người đem thuyền sang đón, quân Tấn mới qua được sông Hoàng Hà.

Khi ấy trời đã tối, đại binh quân Sở đã kéo đến Bất Thành⁽²⁾, Ngũ Sâm nói với Sở Trang vương xin mau mau đuổi theo để đánh quân Tấn. Sở Trang vương nói:

- Nước Sở ta từ khi thua Tấn ở Thành Bộc, vẫn lấy làm xấu hổ, nay được một trận này, đủ rửa cái thẹn năm xưa, nhưng hai bên rồi cũng nên giảng hòa với nhau, ta còn giết hại thêm làm gì nữa.

Sở Trang vương bèn truyền đóng quân lại. Quân Tấn nhân đêm tối vượt sông, rồi loạn âm ĩ cho đến tận sáng ngày ra mới thôi.

(1) Chỗ này độc giả nên nhớ rằng: Triệu Anh Tề là tướng nước Tấn, còn công tử Anh Tề là tướng nước Sở thì mới khỏi lẫn.

(2) Bất Thành: chữ Hán 郿城, bản dịch cũ phiên là Bi Thành, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHD)

Sử thần luận rằng Tuân Lâm Phủ trí thì không liệu tính được quân địch, tài thì không thông ngự được chúng tướng, chẳng biết tiến lui, đến nỗi phải bại trận, khiến cho bá khí của Trung Nguyên rơi hết vào tay nước Sở, há chẳng đau đớn lắm thay! Có thơ rằng:

Nguyên soái ngoài biên hách tựa trời,

Có chi tì tướng dám nhìn coi?

Đầy thuyền tay rụng đau thương bấy,

Vượt được Hoàng Hà cũng hổ người!

Trịnh Tương công biết là quân Sở thắng trận, thân hành đến Bật Thành để khao thưởng quân sĩ, đón Sở Trang vương về đất Hành Ung, tiếm mời vào ở trong vương cung, mở tiệc chúc mừng. Phan Đẳng nói với Sở Trang vương xin thu xác quân Tấn đắp làm kinh quán, để tỏ rõ võ công với muôn đời. Sở Trang vương nói:

- Tấn nào phải có tội mà bị thảo phạt đâu, ta cũng may mà đánh được quân Tấn, sao đáng gọi là võ công?

Sở Trang vương truyền cho quân sĩ nhặt chôn những xác người chết, lại làm văn tế thần sông Hoàng Hà, rồi thu quân về nước Sở. Khi về đến nước Sở, ban thưởng công thần, khen ngợi mưu của Ngũ Sâm cho làm quan đại phu. Ngũ Cử, Ngũ Xa, Ngũ Thượng, Ngũ Viên về sau tức là hậu duệ của Ngũ Sâm vậy. Quan lệnh đoán Tôn Thúc Ngao thở dài mà than rằng:

- Đánh được quân Tấn mà mưu lại của một kẻ bé nhân, thì ta cũng nên xấu hổ mà chết.

Sau Tôn Thúc Ngao nghĩ tức mà thành ra ốm nặng.

Tuân Lâm Phủ về nước Tấn, vào yết kiến Tấn Cảnh công. Tấn Cảnh công toan chém. Các quan triều thần đều cố sức can rằng:

- Tuân Lâm Phủ là một bậc đại thần từ triều trước. Việc đánh Sở này bởi tại Tiên Hộc trái lệnh, đến nỗi thua quân, nay chúa công giết một Tiên Hộc, cũng đủ làm gương cho kẻ khác. Ngày xưa nước Sở giết Thành Đắc Thần mà Tấn Văn công mừng, nước Tần tha Mạnh Minh mà Tấn Tương công sợ, xin chúa công tha tội cho Tuân Lâm Phủ để khiến được lập công về sau.

Tấn Cảnh công theo lời, liền chém Tiên Hộc, phục chức cho Tuân Lâm Phủ, và sai luyện tập quân mã, đợi ngày khác đi đánh báo thù. Bấy giờ là năm Chu Định vương thứ mười (597 TCN) vậy.

Mùa xuân, tháng ba năm Chu Định vương thứ mười hai

(595 TCN), quan lệnh doãn nước Sở là Tôn Thúc Ngao ốm nặng, dặn con là Tôn An rằng:

- Ta có một tờ di biểu⁽¹⁾, khi ta chết rồi, mày nên đem dâng đại vương. Đại vương có cho mày làm quan thì mày chớ nhận. Tài mày nhỏ mọn, không nên dự vào đám quan thường⁽²⁾. Nếu đại vương có phong ấp lớn cho mày, mày phải từ chối; bắt đắc dĩ mà từ chối không được thì nên xin đất Tầm Khâu. Tầm Khâu là một chỗ đất xấu, chẳng ai thèm tranh đến, họa may con cháu về sau mới được hưởng cái lộc ấy.

Nói xong thì chết. Tôn An đem tờ di biểu vào dâng Sở Trang vương. Sở Trang vương mở ra đọc. Tờ di biểu như sau này:

"Tôi là kẻ có tội, đại vương lại cử cho làm lệnh doãn, trong mấy năm nay không có công trạng gì, nghĩ mình cũng lấy làm hổ thẹn. Nay nhờ cái uy linh của đại vương được toàn hoạt mà chết, thật là may cho tôi! Tôi chỉ có một đứa con ngu dốt, không thể cho làm quan được; còn cháu tôi là Vĩ Bằng⁽³⁾ là người có tài nên dùng. Nước Tấn vẫn nhiều đời là bá chủ, mới rồi dẫu bị thua, nhưng chúa công chớ nên khinh thường. Dân nước Sở ta khổ về việc chiến tranh đã lâu, chúa công nên nghĩ lại mà khiến cho dân được yên nghỉ là hơn nhất. Người ta đến lúc sắp chết, câu nói thường hay hợp lẽ phải, xin chúa công xét cho."

Sở Trang vương đọc xong, thở dài mà than rằng:

- Tôn Thúc Ngao gần chết mà vẫn không quên việc nước. Trời làm cho Tôn Thúc Ngao chết, cũng là một sự không may cho ta.

Sở Trang vương thân hành đến nhà Tôn Thúc Ngao, coi việc tẩm liệm, ôm lấy áo quan mà khóc. Các quan đi theo hầu, chẳng ai không rơi lệ. Ngày hôm sau, Sở Trang vương cho công tử Anh Tề làm quan lệnh doãn, và cho Vĩ Bằng làm quan châm doãn, bèn lập ra họ Vĩ vậy. Sở Trang vương lại muốn cho Tôn An làm quan công chính, nhưng Tôn An theo lời cha dặn, nhất định xin từ chối, trở về làm ruộng.

(1) Người gần chết viết một tờ biểu để lại, gọi là di biểu.

(2) Quan là mũ, thường là xiêm. Quan thường là trở bọn làm quan.

(3) Vĩ Bằng: chữ Hán 馮憑, bản dịch cũ phiên âm là Viễn Bằng, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Sở Trang vương có yêu một kẻ ưu nhân⁽¹⁾ là Mạnh Chu Nho⁽²⁾, vẫn gọi là Ưu Mạnh. Ưu Mạnh người lùn, không đầy năm thước, nguyên là một người làm trò rất khéo, lại tài khôì hài, bởi vậy Sở Trang vương yêu lắm. Một hôm, Ưu Mạnh ra chơi ngoài đồng; gặp Tôn An đi kiếm củi, quấy một gánh củi trở về, Ưu Mạnh đón mà hỏi rằng:

- Sao công tử chịu khó nhọc mà tự gánh củi như vậy?

Tôn An nói:

- Cha tôi làm tướng quốc trong mấy năm trời, không lấy một đồng tiền nào của ai; đến lúc chết chẳng còn tý gì, bởi vậy tôi phải gánh củi.

Ưu Mạnh thở dài mà than rằng:

- Công tử cứ vững lòng, thế nào đại vương cũng nhớ mà sắp triệu đến công tử!

Ưu Mạnh về nghĩ kế: chế ra một bộ mũ áo kiếm hia giống như của Tôn Thúc Ngao ngày trước, lại bắt chúc những đáng điệu ăn nói của Tôn Thúc Ngao; luyện tập trong ba ngày, trông giống như thực, chẳng khác gì Tôn Thúc Ngao phục sinh! Gặp bấy giờ Sở Trang vương ngự yến ở trong cung, triệu bọn con hát vào làm trò. Ưu Mạnh sai một người khác ra trò trước, đóng vai Sở Trang vương, làm ra bộ tướng nhớ Tôn Thúc Ngao, còn mình thì đóng vai Tôn Thúc Ngao ra trò. Sở Trang vương (vai trò) trông thấy, giật mình kinh sợ mà nói rằng:

- Ô hay! Tôn Thúc Ngao hăy còn sống à? Ta tưởng nhớ nhà người lắm, nhà người nên ở lại mà giúp ta!

Ưu Mạnh nói:

- Tôi đây chỉ giống Tôn Thúc Ngao đó mà thôi, có phải là Tôn Thúc Ngao thật đâu!

Sở Trang vương (vai trò) nói:

- Ta tưởng nhớ Tôn Thúc Ngao mà không được trông thấy, nay thấy người giống Tôn Thúc Ngao, cũng khiến cho ta được đỡ nhớ. Ta cho nhà người cứ làm tướng quốc, nhà người chớ từ.

Ưu Mạnh nói:

- Đại vương dùng tôi quá lạm như vậy, khi nào tôi dám nhận,

(1) Nghĩa là một người con hát, người làm trò.

(2) Chu Nho: chữ Hán 侏儒, bản dịch cũ phiên là Thù Nho, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

nhưng tôi có lão thê ở nhà rất hiểu việc đời, để tôi xin về bàn với lão thê tôi, rồi mới dám vâng mệnh.

Ưu Mạnh trở vào buồng trờ, một lúc lại bước lên sàn hát mà tâm với Sở Trang vương (vai trò) rằng:

- Vừa rồi tôi có bàn với lão thê tôi thì lão thê tôi khuyên tôi chớ nhận.

Sở Trang vương (vai trò) hỏi:

- Sao vậy?

Ưu Mạnh nói:

- Lão thê tôi có đặt một bài hát để khuyên tôi, vậy tôi xin hát.

Nói xong, liền hát: "*Quan tham không nên làm, thế mà nên làm! Quan liêm nên làm, thế mà không nên làm! Quan tham không nên làm, đã tham thì tất đê hạ⁽¹⁾; mà nên làm là vì con cháu được lên xe xuống ngựa! Quan liêm nên làm, đã liêm thì tất cao khiết; mà không nên làm là vì con cháu phải ăn đói mặc rét! Chàng chẳng thấy: Quan lệnh doãn nước Sở ta là Tôn Thúc Ngao, lúc sống làm quan không lấy của ai một đồng nào, chẳng may thất lộc⁽²⁾ đi rồi, con cháu nghèo hèn đói khát, chỉ có cái túp chui ra chui vào... Chàng, chàng ôi, Chàng chớ học đời Tôn Thúc Ngao, quân vương nào có nhớ công lao!*"

Sở Trang vương trông thấy Ưu Mạnh lời ăn tiếng nói, giống như Tôn Thúc Ngao thuở xưa, đã động lòng thương xót, sau nghe đến bài hát của Ưu Mạnh, bỗng ứa nước mắt xuống mà nói rằng:

- Khi nào ta dám quên công Tôn Thúc Ngao?

Sở Trang vương liền sai Ưu Mạnh đi triệu Tôn An. Tôn An mặc áo rách, đi đôi giày cỏ, vào yết kiến Sở Trang vương. Sở Trang vương hỏi:

- Nhà ngươi đến nỗi cùng khốn như thế ư?

Ưu Mạnh đứng bên cạnh, đỡ lời mà tâm rằng:

- Nếu không cùng khốn thì đã không tỏ được cái hiền đức của quan lệnh doãn ngày trước!

Sở Trang vương nói:

- Tôn An khi trước đã từ chối không muốn làm quan, nay ta nên phong cho một cái ấp lớn vạn hộ.

Tôn An lại cố ý xin từ chối. Sở Trang vương nói:

(1) Đê hạ: nghĩa là thấp kém. (CHĐ)

(2) Người làm quan chết đi, người ta hay gọi là thất lộc, nghĩa là mất lộc đi rồi.

- Ta đã quyết định như thế, nhà ngươi chớ nên từ chối.

Tôn An nói:

- Nếu đại vương nghĩ đến chút công lao của cha tôi, mà muốn cho tôi được ấm no thì xin phong cho tôi ở đất Tầm Khâu là đủ.

Sở Trang vương nói:

- Tầm Khâu là nơi đất xấu, có lợi gì cho nhà ngươi?

Tôn An nói:

- Khi cha tôi gần mất có dặn tôi như vậy, nếu không phong đất Tầm Khâu thì tôi không dám nhận.

Sở Trang vương theo lời. Về sau, người ta đều cho Tầm Khâu là một nơi đất xấu, không ai thèm tranh đến. Con cháu Tôn Thúc Ngao cứ nối đời được hưởng cái lộc ấy. Ấy là cái sáng suốt biết trước của Tôn Thúc Ngao vậy. Sử thần có thơ nói riêng về việc Ưu Mạnh diễn trò, rằng:

*Quan thanh con cháu chẳng phần nhờ,
Khen thưởng ngày sau cậy ở vua.
Chẳng được Chu Nho khuyên gián giỏi,
Trang vương há nhớ đến tôi xưa?*

Lại nói, Tuân Lâm Phủ nước Tấn nghe tin Tôn Thúc Ngao chết, biết là quân Sở chưa có thể đi cứu Trịnh được, mới tâu với vua Tấn xin đem quân đi đánh Trịnh. Tuân Lâm Phủ cướp phá bờ cõi nước Trịnh, rồi thu quân trở về. Các tướng nói với Tuân Lâm Phủ xin vây nước Trịnh.

Tuân Lâm Phủ nói:

- Ta vây nước Trịnh, cũng chưa chắc đã lấy nổi, vạn nhất nước Sở đem quân đến cứu thì lại thành ra thêm việc, chi bằng ta hãy để cho người trong nước Trịnh phải sợ ta mà tự liệu tính.

Trịnh Tương công thấy vậy, quả nhiên sợ lắm, sai sứ sang bàn mưu với nước Sở và đưa người em là công tử Trương sang nước Sở, đổi lấy công tử Khứ Tật về nước Trịnh để cùng cầm quyền chính trong nước.

Sở Trang vương nói:

- Nếu nước Trịnh biết thủ tín thì chẳng cần gì phải giữ người làm tin.

Sở Trang vương nói xong, liền cho về tất cả, rồi họp các quan triều thần lại để thương nghị.

Chẳng hay vua Sở thương nghị việc gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI LĂM]

Giết dao lén vào dinh quân Sở Kết cỏ bắt được tướng nước Tần

Sở Trang vương họp các quan triều thần lại để thương nghị việc chống nhau với nước Tần. Công tử Trắc nói với Sở Trang vương rằng:

- Thân với Sở, chẳng nước nào bằng nước Tề, và thân với Tần chẳng nước nào bằng nước Tống, nay ta đem quân đi đánh Tống thì Tần tất phải sang cứu, khi nào còn dám tranh nước Trịnh của ta?

Sở Trang vương nói:

- Nhà ngươi bàn dầu phải nhưng ta chưa có cơ gì mà đánh Tống được. Tiên quân ta ngày xưa đánh Tống một trận ở sông Hoàng Thủy, vua Tống bị thương chết, thế mà nước Tống cũng chịu nhịn ta; đến khi ta hội chư hầu ở đất Quyết Lạc, vua Tống lại hết sức cung phụng nước ta. Sau Tống Chiêu công bị giết, công tử Bão lên nối ngôi, nay đã mười tám năm rồi, ta muốn đánh Tống mà chưa tìm được cơ gì cả.

Công tử Anh Tề nói:

- Khó gì điều ấy! Vua Tề đã mấy lần triệu sứ nước ta, mà ta chưa đáp lại, nay ta nên sai người sang sứ nước Tề, nhưng cứ tự tiện đi qua nước Tống mà không hỏi mượn đường, để thăm dò xem sao. Nếu nước Tống không dám nói gì, thì tức là sợ ta, chớ công hèn cùng mình hội, tất không dám không theo. Còn nếu Tống lấy cớ rằng ta không theo lễ mượn đường mà nhục mạ sứ thần nước ta thì ta sẽ gây sự đem quân sang đánh.

Sở Trang vương nói:

- Bây giờ nên sai ai đi sứ?

Công tử Anh Tề nói:

- Thân Vô Úy khi trước đã có theo tiên quân ta hội chư hầu ở Quyết Lạc. Người ấy nên sai đi.

Sở Trang vương liền sai Thân Vô Úy đi sang sứ nước Tề. Thân Vô Úy tâu với Sở Trang vương rằng:

- Sang sứ nước Tề, tất phải đi qua nước Tống, xin đại vương cấp cho một đạo văn thư để mượn đường thì mới qua ải được.

Sở Trang vương nói:

- Nhà ngươi sợ nước Tống dám ngăn trở hay sao?

Thân Vô Úy nói:

- Khi trước tiên quân ta hội chư hầu ở Quyết Lạc, rồi cùng với các vua chư hầu đi săn ở Mạnh Chư, vua Tống trái lệnh, tôi bắt người thị vệ mà giết đi, bởi vậy nước Tống oán giận tôi lắm. Nay tôi qua nước Tống, nếu đại vương không cấp cho một đạo văn thư mượn đường thì nước Tống tất giết tôi.

Sở Trang vương nói:

- Trong đạo văn thư sang nước Tề, ta đề tên là Thân Chu, không dùng cái tên cũ Thân Vô Úy nữa!

Thân Vô Úy vẫn chưa chịu đi mà nói rằng:

- Tên thì đổi được, nhưng mặt không thể đổi được.

Sở Trang vương nổi giận nói:

- Nếu nước Tống giết nhà ngươi thì ta quyết vì nhà ngươi báo thù, mà đem quân diệt nước Tống.

Thân Vô Úy không dám từ chối nữa. Ngày hôm sau đưa người con là Thân Tề vào yết kiến Sở Trang vương mà tâu rằng:

- Tôi chết vì việc nước, cũng là bổn phận của mình, chỉ xin đại vương trông nom cho đứa con này của tôi.

Sở Trang vương nói:

- Đó là việc của ta, nhà ngươi chớ lo ngại.

Thân Chu (tức là Thân Vô Úy) bèn lĩnh lễ vật đi sứ, rồi từ giả mà đi. Người con là Thân Tề tiễn ra đến ngoài cõi.

Thân Chu dặn rằng:

- Cha đi chuyến này, tất chết ở nước Tống, con nên tâu với đại vương để báo thù cho cha, con chớ quên lời cha dặn.

Hai cha con cùng ứa nước mắt mà từ giả nhau.

Thân Chu đi đến địa giới nước Tống. Quan trấn thủ ở nước Tống biết là sứ nước Sở, đòi xem văn thư mượn đường.



Thân Vô Úy không dám từ chối nữa.

Thân Chu nói:

- Ta phụng mệnh vua Sở, chỉ có đạo văn thư sang sứ nước Tề, chứ không có đạo văn thư mượn đường nước Tống.

Quan trấn thủ bèn giữ Thân Chu lại, rồi sai người phi báo Tống Văn công. Bấy giờ Hoa Nguyên đang cầm quyền chính nước Tống, tâu với Tống Văn công rằng:

- Nước Sở là một nước cừu địch với ta, nay sai sứ công nhiên đi qua nước ta mà không có văn thư mượn đường, thế là khinh ta quá lắm, xin chúa công bắt sứ nước Sở mà giết đi.

Tống Văn công nói:

- Ta giết sứ nước Sở đi thì nước Sở tất đem quân sang đánh ta, ta biết làm thế nào?

Hoa Nguyên nói:

- Chẳng thà bị quân Sở đem quân sang đánh, còn hơn là để cho nước Sở khinh ta; nước Sở đã khinh ta thì rồi thế nào cũng đem quân sang đánh ta. Đàng nào ta cũng bị quân Sở đánh, chi bằng ta hãy giết sứ nước Sở đi để cho khỏi hổ thẹn.

Hoa Nguyên sai người bắt Thân Chu giải về trong triều. Thân Chu vào đến trong triều, Hoa Nguyên trông thấy nhớ ngay là Thân Vô Úy, lại càng tức giận mà mắng rằng:

- Ngày trước nhà ngươi dám giết thị vệ của tiên quân ta, nay đổi tên là Thân Chu để định tránh cho khỏi chết hay sao?

Thân Chu biết mình thế nào cũng chết, mới quát to lên mà mắng rằng:

- Thằng Bão (tên Tống Văn công) kia, mày thông gian tổ mẫu, giết chết đích diệt, may mà trời còn chưa giết, lại còn dám vô lễ với sứ thần nước lớn. Quân Sở ta kéo sang đây thì vua tôi mày xác tan ra như cám.

Hoa Nguyên sai cắt lưỡi Thân Chu trước, rồi sau mới chém, lại đem đốt hết văn thư và lễ vật của nước Sở sang sứ nước Tề, đem tro ném ra ngoài cõi.

Người theo hầu Thân Chu vớt xe trốn chạy, về báo với Sở Trang vương. Sở Trang vương đang ăn cơm trưa, nghe tin Thân Chu bị giết, ném đĩa xuống chiếu, rồi phất áo đứng ngay dậy, phong cho quan tư mã là công tử Trắc làm đại tướng, Thân Thúc Thời làm phó tướng, lập tức sửa soạn binh mã để thân hành sang đánh Tống; lại cho Thân Tề (con Thân Chu) làm chức quân chính để theo đi đánh. Mùa hạ tháng tư thì Thân Chu bị giết, đến mùa thu tháng chín thì quân Sở áp sát bờ cõi nước Tống, có thể nói là rất nhanh vậy. Tiềm Uyên có thơ rằng:

*Vốn hay khinh Tống tất gian truân,
Mệnh chúa như trời dám tiếc thân?
Ném đĩa hung binh đường lốc cuốn,
Hoa Nguyên nên hối giết hành nhân.*

Quân nước Sở vây kín thành Tuy Dương (tức là kinh thành nước Tống), dựng lâu xa cao bằng mặt thành, bốn mặt đánh gấp lắm.

Hoa Nguyên dẫn binh dân cố sức chống giữ, lại sai quan đại phu là Nhạc Anh Tề lên sang cáo cấp với nước Tấn. Tấn Cảnh công toan đem quân đi cứu. Mưu thần là Bá Tôn can rằng:

- Tuân Lâm Thủ đem đại binh sáu trăm cỗ xe đi đánh quân Sở mà còn bị thua ở đất Bật Thành, ấy là lòng trời giúp cho nước Sở đó! Nay ta đi cứu nước Tống, vị tất đã nên việc.

Tấn Cảnh công nói:

- Hiện bây giờ chỉ có nước Tống là thân với ta, nếu ta không cứu thì bỏ mất nước Tống!

Bá Tôn nói:

- Nước Sở cách xa nước Tống hai ngàn dặm, lương thực khó vận lắm, không thể ở lâu dài được. Nay ta sai người sang nước Tống, nói là nước Tấn đã cử đại binh đến cứu rồi, khuyên Tống cứ cố sức mà chống giữ. Chẳng qua chỉ vài tháng thì nước Sở phải rút quân về, thế là ta không phải nhọc sức đánh Sở mà có cái công cứu được nước Tống.

Tấn Cảnh công khen phải, hỏi các quan triều thần xem có ai dám sang sứ nước Tống. Quan đại phu là Giải Dương xin đi. Tấn Cảnh công nói:

- Việc này trừ phi Tử Hổ (tên tự của Giải Dương) thì cũng khó lòng mà đương nổi!

Giải Dương mặc đồ vi phục⁽¹⁾ đi sang nước Tống, bị quân Sở bắt được, đem nộp Sở Trang vương. Sở Trang vương nhận biết là tướng nước Tấn, tên gọi Giải Dương, mới hỏi Giải Dương rằng:

- Nhà ngươi đến đây có việc gì?

Giải Dương nói:

- Tôi phụng mệnh chúa công tôi đến dụ nước Tống cứ cố sức chống giữ để đợi quân cứu viện.

Sở Trang vương nói:

- Hóa ra là sứ thần nước Tấn. Ngày trước trong trận Bắc Lâm, nhà ngươi đã bị tướng nước ta là Vĩ Cổ bắt được, ta đã không nỡ giết mà tha cho về, nay nhà ngươi lại chui đầu vào lưới thì còn có gì để nói nữa đây?

Giải Dương nói:

- Tấn và Sở vẫn là cừ địch với nhau thì tôi bị giết là phải lắm, lại còn nói gì?

Sở Trang vương khám trong mình Giải Dương, bắt được đạo văn thư, liền mở ra xem, xem xong bảo rằng:

- Kinh thành nước Tống, chẳng qua chỉ nay mai thì phá vỡ mà thôi, bây giờ nhà ngươi nói trái lại những lời trong văn thư mà bảo nước Tống rằng: "Nước Tấn ta ngày nay nhiều việc cần kíp, không thể nào sang cứu được, sợ để cho nước Tống mong đợi thì

(1) Nghĩa là quần áo thường. Mặc quần áo thường là để khiến cho người ta không biết mình là ai.



Giải Dương bị quân Sở bắt được, đem nộp Sở Trang vương.

lỡ cả công việc, vậy chúa công tôi có sai tôi đến nói cho nước Tống biết.” Như thế thì người nước Tống không còn mong đợi gì nữa, tất phải ra hàng, nhân dân hai nước, tránh khỏi được cái vạ chiến tranh khổ sở. Khi việc đã thành rồi, ta sẽ trọng thưởng nhà ngươi một huyện và cho làm quan nước Sở ta.

Giải Dương cúi đầu nín lặng, không nói gì cả. Sở Trang vương nói:
- Nếu không nghe lời thì ta chém đầu!

Giải Dương vốn không muốn nghe lời, nhưng sợ mình chết ở trong đám quân Sở thì không có ai đem lời vua Tấn mà truyền bảo cho nước Tống biết, mới giả cách xin vâng mệnh. Sở Trang vương cho người đưa Giải Dương lên đứng ở trên xe lâu xa, bắt phải truyền bảo cho người nước Tống. Giải Dương liền gọi người nước Tống mà bảo rằng:

- Ta là sứ nước Tấn, tên gọi Giải Dương, bị quân Sở bắt được, bảo ta dụ nước ngươi ra hàng, nhưng nước ngươi muôn vàn đừng có nghe, chúa công ta đã đích thân đem đại binh đến cứu, không lâu nữa sẽ tới.

Sở Trang vương nghe tiếng, liền sai mau lôi xuống khỏi lâu xa mà mắng rằng:

- Nhà ngươi đã nhận lời với ta mà lại bội ước là người thất tín, chớ trách ta tàn ác.

Sở Trang vương truyền cho vũ sĩ đem Giải Dương ra chém. Giải Dương chẳng sợ hãi chút nào cả, thông dong mà đáp rằng:

- Sao đại vương lại bảo là tôi thất tín? Nếu tôi theo lời đại vương thì lại thất tín với nước Tấn tôi lắm. Giả sử nước Sở có người bề tôi nào ăn lễ của nước khác mà trái lời đại vương thì đại vương cho là người biết thủ tín hay sao? Tôi xin chịu chết để tỏ ra rằng: điều tín của nước Sở khác người ta nhiều lắm!

Sở Trang vương khen rằng:

- Nhà ngươi thật là một người trung thần không sợ chết!

Nói xong, liền tha cho về. Hoa Nguyên nước Tống nghe thấy Giải Dương nói là quân Tấn sắp sửa sang cứu, lại càng cố sức chống cự với quân Sở. Công tử Trắc (tướng nước Sở) sai quân sĩ làm một cái chòi cao tựa như tòa đình lâu ở phía ngoài thành nước Tống rồi đích thân ở trên đó, để nom vào trong thành mà xét xem tình hình nhất cử nhất động của nước Tống. Hoa Nguyên (tướng nước Tống) cũng làm một cái chòi phía trong thành để nom ra. Hai bên giữ nhau suốt chín tháng trời, từ tháng chín năm trước đến tháng năm năm sau, trong thành nước Tống, lương thực hết sạch cả, nhiều người bị chết đói. Hoa Nguyên đem những lời trung nghĩa khuyên bảo kẻ dưới, bởi vậy người nước Tống đều cảm động rơi nước mắt, một lòng vì nước mà cố giữ, thậm chí phải đổi con cho nhau mà ăn, nhặt xương khô làm củi, nhưng cũng không ngã lòng.

Sở Trang vương không biết làm thế nào. Quân sĩ lại tâu với Sở Trang vương rằng:

- Lương thực trong dinh chỉ còn bảy ngày nữa thì hết.

Sở Trang vương nói:

- Ta không ngờ nước Tống mà khó đánh được như thế!

Nói xong, liền đứng lên xe để xem xét tình hình quân sĩ nước Tống, thì thấy quân sĩ nước Tống canh giữ rất nghiêm chỉnh. Sở Trang vương thở dài, rồi triệu công tử Trắc để bàn việc rút quân về, Thân Tê (con Thân Vô Úy) sụp lạy ở trước ngựa Sở Trang vương, khóc mà nói rằng:

- Cha tôi liệu chết để phụng mệnh đại vương, nay đại vương lại thất tín với cha tôi hay sao?

Sở Trang vương nét mặt có ý hồ thẹn. Thân Thúc Thời bấy giờ đang làm người dong xe cho Sở Trang vương, mới hiến kế rằng:

- Nước Tống không chịu đầu hàng là vì biết chừng quân ta không ở lâu được, nếu ta truyền cho quân sĩ làm nhà ở và cày ruộng để lấy thóc ăn, tỏ cho nước Tống biết là quân ta còn ở đây trường cửu, thế thì nước Tống tất sợ mà phải đầu hàng.

Sở Trang vương khen phải, truyền cho quân sĩ đi dỡ những nhà dân cư ở ngoài thành, và đốn tre chặt gỗ dựng doanh phòng ở xung quanh thành. Trong mười người thì để năm người vây thành, còn năm người cày ruộng, cứ mười ngày lại thay đổi nhau một lần. Quân sĩ cùng truyền bảo cho nhau nghe.

Hoa Nguyên nghe thấy tin ấy, nói với Tống Văn công rằng:

- Quân Sở không có ý rút về mà quân Tấn cũng không thấy đến cứu, biết làm thế nào, âu là tôi xin lên vào dinh quân Sở để hiệp công tử Trắc, bắt phải cho giảng hòa thì họa chẳng mới được việc.

Tống Văn công nói:

- Nước ta còn hay là mất, quan hệ ở việc này lắm, quan tướng quốc nên phải cẩn thận mới được!

Hoa Nguyên dò biết là công tử Trắc vẫn ngủ ở trên chòi cao, lại dò biết hết cả bọn tả hữu, cùng việc sai khiến canh giữ. Đêm hôm ấy thay hình đổi dạng thành một kẻ yết giả, dùng dây trèo qua thành xuống, lên đến chỗ chòi cao. Gặp quân Sở đang đi tuần, Hoa Nguyên hỏi rằng:

- Quan nguyên soái có ở trên chòi không?

Quân Sở nói:

- Có!

Hoa Nguyên lại hỏi:

- Ngài đã ngủ chưa?

Quân Sở nói:

- Mấy ngày hôm nay, ngài bận việc khó nhọc quá, hôm nay đại vương cho một chén rượu để uống. Ngài uống xong đã đi nghỉ rồi!

Hoa Nguyên vội vàng trèo thẳng lên trên chòi. Quân Sở ngăn lại. Hoa Nguyên nói:

- Ta là yết giả Dung Liêu đây. Hôm nay đại vương có việc cơ mật,

dẫn bảo quan nguyên soái, mới rồi lại có cho quan nguyên soái uống rượu, vậy nên đại vương sợ quan nguyên soái say rượu mà ngủ quên đi mất, sai tôi đến đây để dẫn lại cho thật cận kề, rồi về nói ngay cho đại vương biết.

Quân Sở tướng thực, để cho Hoa Nguyên trèo lên. Trên chòi đèn thấp còn sáng, công tử Trắc còn mặc nguyên áo, nằm ngủ đã say, Hoa Nguyên trèo ngay lên giường nằm, se sẽ lấy tay lay công tử Trắc. Công tử Trắc tỉnh dậy, định cử động, thì hai tay áo đã bị Hoa Nguyên ngồi lên giữ chặt. Công tử Trắc vội vàng hỏi:

- Ai thế này?

Hoa Nguyên nói sẽ mà đáp rằng:

- Quan nguyên soái chớ sợ! Tôi là Hoa Nguyên quan hữu sư nước Tống đây! Phụng mệnh chúa công tôi cho lên sang đây để xin giảng hòa, quan nguyên soái nghe lời thì hai nước cùng nhau đời đời giao hảo; ngược bằng không nghe thì cái số mệnh của tôi và quan nguyên soái cùng hết trong đêm hôm nay!

Hoa Nguyên tay trái giữ lấy công tử Trắc, tay phải rút một con dao nhọn ở trong mình ra. Trông dưới bóng đèn, thấy lưỡi dao sáng quắc. Công tử Trắc vội vàng đáp rằng:

- Có việc gì, thì ta nên cùng nhau thương nghị, cứ sao lại dùng cách thô鄙 thế này?

Hoa Nguyên rút lưỡi dao lại mà xin lỗi rằng:

- Xin quan nguyên soái chớ trách tội! Vì sự thế gấp quá, cho nên tôi phải làm như vậy.

Công tử Trắc nói:

- Tình hình nước Tống bây giờ thế nào?

Hoa Nguyên nói:

- Chẳng giấu gì quan nguyên soái! Nước tôi lương thực hết cả, phải đổi con mà ăn, nhạt xương khô mà đốt, cùng khốn lắm rồi!

Công tử Trắc giật mình mà nói rằng:

- Tình hình nước Tống đã đến nỗi cùng khốn quá như vậy à? Ta nghe trong việc quân, hư hư thực thực, cứ sao nhà ngươi lại chịu đem thực tình mà bảo ta?

Hoa Nguyên nói:

- Người quân tử thấy người ta cùng khốn thì có lòng thương,



Hoa Nguyên tay trái giữ lấy công tử Trắc, tay phải rút một con dao nhọn ở trong mình ra.

kẻ tiểu nhân thấy người cùng khốn thì cho là lợi. Quan nguyên soái là quân tử, chẳng phải tiểu nhân, vậy nên tôi không dám giấu.

Công tử Trắc nói:

- Thế thì vì có gì mà không chịu đầu hàng?

Hoa Nguyên nói:

- Tình hình nước tôi dẫu cùng khốn, nhưng chí khí dân nước tôi vẫn còn hăng hái, vậy nên vua tôi cố sức chống giữ, thà rằng cùng chết với nhau, còn hơn chịu nhục mà đầu hàng quý quốc, ăn thề ở dưới chân thành. Nếu quan nguyên soái có lòng quân tử, rút quân ra ngoài ba mươi dặm thì chúa công tôi xin một lòng thần phục quý quốc, không bao giờ dám trái lời.

Công tử Trắc nói:

- Ta cũng chẳng nói giấu gì nhà ngươi, dinh quân Sở ta cũng chỉ còn lương ăn trong bảy ngày, nếu quá bảy ngày mà nước ngươi không đầu hàng thì cũng phải rút quân về. Mối rồi, sai quân sĩ

làm nhà ở và cày ruộng, là để lập kế khiến cho nước người sợ đó thôi. Sáng mai ta tâu với vua Sở lui quân ba mươi dặm, vua tôi nhà người chớ có thất tín.

Hoa Nguyên nói:

- Tôi tình nguyện lấy thân mình làm con tin, xin cùng với quan nguyên soái ăn thề, hai bên đều không sai lời nhau!

Công tử Trắc và Hoa Nguyên ăn thề xong, lại xin giao kết làm anh em. Công tử Trắc đem một cây lệnh tiễn đưa cho Hoa Nguyên, dặn phải đi mau. Hoa Nguyên có cây lệnh tiễn ấy, cứ công nhiên mà đi thẳng, đến đúng chân thành, lại làm ám hiệu, từ trên thành bèn dòng giỏ xuống kéo Hoa Nguyên lên. Ngay trong đêm, Hoa Nguyên đem lời công tử Trắc tâu với Tống Văn công, cùng vui mừng đợi tin bên Sở sáng mai rút quân.

Sáng hôm sau, công tử Trắc cũng đem lời Hoa Nguyên thuật lại cho Sở Trang vương nghe, và tâu với Sở Trang vương rằng:

- Suýt nữa thì mạng tôi chết về lưỡi dao của Hoa Nguyên đêm hôm qua rồi, may mà Hoa Nguyên có lòng nhân từ, đem tình hình trong nước báo thực với tôi và xin tôi rút quân; tôi đã nhận lời rồi, đại vương nên rộng lượng mà khoan dung cho nước Tống.

Sở Trang vương nói:

- Nước Tống cùng khốn như thế, ta nên cố đánh cho kỳ được!

Công tử Trắc sụp lạy mà tâu rằng:

- Quân ta chỉ còn có lương ăn trong bảy ngày, tôi đã trót báo thực với Hoa Nguyên rồi.

Sở Trang vương nổi giận mà nói rằng:

- Sao nhà người lại nói thực tình với quân giặc như vậy?

Công tử Trắc nói:

- Một nước Tống nhỏ mọn như vậy, còn có người bề tôi không chịu nói dối, huống chi là đường đường nước Sở ta mà lại không có hay sao? Bởi vậy tôi cũng nói thực.

Sở Trang vương nguôi cơn giận mà bảo rằng:

- Quan tư mã nói phải lắm!

Sở Trang vương lập tức hạ lệnh rút quân, ra đóng ở ngoài ba mươi dặm. Thân Tê thấy Sở Trang vương đã hạ lệnh rút quân về, không dám ngăn trở, chỉ vật mình đầm ngực mà kêu khóc. Sở Trang vương sai người khuyên bảo Thân Tê rằng:

- Nhà ngươi chớ phiền! Thế nào ta cũng làm cho tỏ được lòng hiếu của nhà ngươi!

Quân Sở hạ trại xong xuôi, thì Hoa Nguyên phụng mệnh Tống Văn công đến dinh quân Sở để xin cùng minh ước. Công tử Trắc theo Hoa Nguyên vào thành nước Tống, cùng với Tống Văn công ăn thề. Tống Văn công sai Hoa Nguyên đưa linh cữu Thân Chu sang trả quân Sở, và xin theo sang ở lại nước Sở để làm tin. Sở Trang vương rút quân về nước Sở, làm lễ an táng cho Thân Chu rất trọng thể. Các quan triều thần đều phải đi đưa tất cả. Sở Trang vương lại cho Thân Tê được nối chức cha làm quan đại phu.

Hoa Nguyên ở nước Sở, nhân có công tử Trắc lại kết giao với công tử Anh Tề. Một hôm, hai người ngồi chơi với nhau, bàn đến thời sự, công tử Anh Tề thở dài mà than rằng:

- Nay Tấn và Sở, hai bên chống nhau, tranh chiến luôn mãi, biết bao giờ cho thiên hạ được thái bình!

Hoa Nguyên nói:

- Cứ như ngu ý của tôi nghĩ thì Tấn và Sở không bên nào chịu thua bên nào, nếu được một người đứng lên nói cho hai bên giảng hòa với nhau. Các nước phụ thuộc của bên nào thì triều cống về bên ấy, rồi cùng nhau yên nghỉ, khiến cho nhân dân tránh khỏi những sự lầm than khổ sở, chẳng cũng may cho đời lắm ru?

Công tử Anh Tề nói:

- Việc ấy, nhà ngươi có làm nổi hay không?

Hoa Nguyên nói:

- Tôi có quen một người tướng nước Tấn là Loan Thư, năm trước tôi sang sứ nước Tấn, Loan Thư cũng có nói đến việc ấy, tiếc rằng không có ai ở giữa mà liên hợp hai nước với nhau được.

Ngày hôm sau, công tử Anh Tề đem lời Hoa Nguyên nói với công tử Trắc. Công tử Trắc nói:

- Hai nước còn chưa chán sự tranh chiến, việc ấy đã bàn đến thế nào được.

Sau Hoa Nguyên ở Sở được sáu năm, đến năm Chu Định vương thứ mười tám (589 TCN) thì Tống Văn công (Bão) chết, con là Tống Cung công (Cổ) lên nối ngôi. Hoa Nguyên mới xin về nước Tống để chịu tang.

Lại nói, Tấn Cảnh công nghe tin quân Sở vây Tống đã hơn một năm, mới bảo Bá Tôn rằng:

- Nước Tống cố giữ được như vậy, cũng đã mỏi mệt lắm rồi; ta chớ nên thất tín, phải đem quân đi cứu mới được.

Tấn Cảnh công toan đem quân đi cứu Tống. Bỗng nghe báo có sứ nước Lô đưa mật thư đến. Nguyên xưa nước Lô tức là một giống Xích Địch, họ Ngồi, tước tử, ở tiếp giáp với nước Lê. Đến đời Chu Bình vương, vua nước Lô đuổi vua nước Lê mà chiếm lấy đất, từ đó nước Lô mỗi ngày một cường thịnh. Bấy giờ vua nước Lô tên gọi Anh Nhi, lấy người em gái của Tấn Cảnh công là Bá Cơ làm phu nhân. Anh Nhi hèn yếu, quan tướng quốc là Phong Thư chuyên quyền; khi trước có Hồ Xạ Cô là công thần nước Tấn lại hiểu nhiều biết rộng, trốn sang ở nước Lô, Phong Thư còn e sợ, không dám can rở lắm. Từ lúc Hồ Xạ Cô chết rồi, Phong Thư không e sợ ai cả, muốn cho Lô tuyệt giao với Tấn, liền vu tội cho Bá Cơ, bảo vua nước Lô giết đi.

Lại một hôm, Phong Thư cùng với vua nước Lô (tức là Anh Nhi) đi săn ở ngoài cõi, nhân khi uống rượu say, thi nhau bắn chim. Phong Thư bắn lầm ngay vào mắt vua nước Lô, nhưng chỉ ném cái cung xuống đất, cười mà nói rằng:

- Bắn không trúng, nên phạt một chén rượu.

Vua nước Lô không thể nhịn được sự ngỗ ngược của Phong Thư, mà muốn trị tội thì sức không nổi, mới làm tờ mật thư đưa sang nước Tấn, xin nước Tấn đem quân sang mà hỏi tội Phong Thư cho.

Mưu thần Bá Tôn nói với Tấn Cảnh công rằng:

- Nay ta giết Phong Thư, chiếm lấy đất nước Lô, và cả mấy nước xung quanh nữa thì phía tây nam nước Tấn ta mỗi ngày một mở rộng, mà quân lương cho nước Tấn cũng càng thêm sung túc. Cái cơ hội ấy chớ nên bỏ hoài!

Tấn Cảnh công cũng giận vua nước Lô về việc giết vợ là Bá Cơ (em gái Tấn Cảnh công), mới sai Tuân Lâm Phủ làm đại tướng, Ngụy Khảo (con Ngụy Thù) làm phó tướng, đem quân ba trăm cỗ xe đi đánh nước Lô.

Phong Thư đem quân ra đất Khúc Lương để chống cự với quân Tấn, bị quân Tấn đánh thua, bỏ chạy sang nước Vệ. Vệ Mục công (Tốc) đang cùng với nước Tấn giao hiếu, liền bắt Phong Thư đưa sang nộp cho quân Tấn. Tuân Lâm Phủ sai giải Phong Thư về Giáng Đô (kinh thành nước Tấn) để trị tội mà giết đi. Quân Tấn

kéo thẳng vào kinh thành nước Lô. Vua nước Lô là Anh Nhi ra đón, Tuân Lâm Phủ kể tội Anh Nhi giết oan Bá Cơ, rồi bắt đem về nước Tấn, lại giả cách nói:

- Dân nước Lê có lòng nhớ mến vua cũ.

Liền tìm con cháu vua nước Lê, cắt ra năm trăm hộ, đắp thành cho ở một chỗ, mượn tiếng là khôi phục cho nước Lê, nhưng kỳ thực là lập kế để diệt nước Lô. Vua nước Lô là Anh Nhi nghĩ đến nước mà thương xót, rồi tự vẫn chết. Người nước Lô thương xót, mới lập đền thờ. Nay cách Lê Thành mười lăm dặm về phía nam, có núi Lô Từ chính là chỗ đó vậy.

Tấn Cảnh công sợ Tuân Lâm Phủ chưa đánh được nước Lô, mới đem đại binh đóng ở Tắc Sơn để tiếp ứng.

Khi Tuân Lâm Phủ đánh được nước Lô rồi, đến Tắc Sơn báo tin thắng trận trước, lưu quan phó tướng là Ngụy Khảo ở lại để an định Xích Địch. Ngụy Khảo vừa tiến đến Phụ Thị, bỗng thấy cát bụi bay mù mịt, tiếng hò hét vang trời, quân Tấn còn không biết là ai, thì quân thám mã đến báo:

- Nước Tấn sai đại tướng Đỗ Hồi đem quân đến.

Nguyên năm Chu Khuông vương thứ tư (609 TCN) thì Tần Khang công chết, con là Tần Cung công (Đạo) lên nối ngôi, nhân việc Triệu Xuyên gây hấn sang đánh nước Sùng là một nước phụ thuộc của Tần, quân Tần vây đất Tiêu không được gì, bởi vậy Tần mới kết giao với Phong Thư để chống nhau với Tấn. Được bốn năm thì Tần Cung công chết, con là Tần Hoàn công (Vinh) lên nối ngôi; đến bây giờ đang là năm thứ mười một đời Tần Hoàn công, nghe tin nước Tấn sang đánh Phong Thư, toan đem quân đến cứu, lại nghe tin nước Tấn đã giết Phong Thư, bắt vua nước Lô, mới sai Đỗ Hồi đem quân sang để tranh lấy đất nước Lô.

Đỗ Hồi vốn là một người lực sĩ đã có danh tiếng ở nước Tần, răng nhe nanh bạc, mặt trợn ngươi vàng, tay cứng như đồng, mặt đen tựa sắt, râu xồm tóc quăn, mình cao hơn trượng, lại có sức khỏe, vẫn thường cầm một cái khai sơn đại phủ, nặng một trăm hai mươi cân, nguyên cũng là một giống Bạch Địch. Khi trước Đỗ Hồi từng có lần ở Thanh My Sơn, tay không đâm chết luôn năm con hổ, rồi lột da đem về, Tần Hoàn công nghe nói là người vũ dũng, cho làm xa hữu tướng quân; lại một lần nữa, Đỗ Hồi đem ba trăm người

mà phá vỡ được hơn mười ngàn quân giặc ở Xa Nga Sơn, bởi vậy uy danh mỗi ngày một lừng lẫy, bèn làm đến đại tướng.

Ngụy Khảo thấy Đỗ Hồi đem quân đến, tức khắc bày trận để đợi giao chiến. Đỗ Hồi không dùng xe ngựa, tay cầm cái khai sơn đại phủ, đem ba trăm quân sát thủ đã quen chiến trận, xông đến tận nơi, trên chém tướng sĩ, dưới chém chân ngựa, khác nào như một vị sát thần từ trên trời giáng hạ. Quân Tần chưa từng thấy người như vậy bao giờ, sợ hãi không thể nào địch lại nổi, phải đại bại một trận. Ngụy Khảo vội vàng rút quân vào trại, rồi giữ thế thủ, không dám ra đánh nữa. Đỗ Hồi dẫn một đội quân cầm đao búa đến trước doanh nháy nhót chửi bới, khiêu chiến luôn trong ba ngày, mà Ngụy Khảo nhất định không ra. Bỗng nghe báo có tướng nước Tần là Ngụy Kỳ (em Ngụy Khảo) đem quân đến tiếp ứng. Ngụy Kỳ nói với Ngụy Khảo rằng:

- Chúa công sợ đảng Xích Địch kết liên với nước Tần mà sinh biến, vậy sai tôi đến đây để tiếp ứng.

Ngụy Khảo thuật luôn chuyện những sự vũ dũng của tướng nước Tần là Đỗ Hồi, không ai địch nổi, mình cũng đang tính sai người xin thêm quân. Ngụy Kỳ không tin mà nói rằng:

- Làm gì đám giặc cỏ ấy! Ngày mai tôi ra trận, thế nào cũng quyết đánh tan được.

Ngày hôm sau, Đỗ Hồi lại đến khiêu chiến. Ngụy Kỳ tức giận, toan xông ra đánh. Ngụy Khảo cố ý ngăn lại. Ngụy Kỳ không nghe, đem quân ra giao chiến. Quân Tần bèn bỏ chạy tứ tán, Ngụy Kỳ cho chia xe ra mà đuổi theo. Bỗng nghe một tiếng kèn rúc vang, ba trăm tay sát thủ lại họp nhau lại, cùng với Đỗ Hồi, đao to búa lớn, trên chém người dưới chém ngựa. Quân bộ tốt còn quay đầu bỏ chạy được, còn các xe lộ xa không dễ quay chuyển, bị bọn Đỗ Hồi vây kín bốn phía mà chém. Ngụy Kỳ thua to, may nhờ có Ngụy Khảo đem quân ra tiếp ứng mới về được trong trại.

Đêm hôm ấy, Ngụy Khảo đang ngồi ở trong trại, nghĩ quanh nghĩ quẩn, không biết dùng mưu kế gì. Đến canh ba, đang mơ mơ màng màng, bỗng nghe tiếng người ghé vào tai mà đọc ba chữ: "Thanh thảo pha⁽¹⁾"; chợt tỉnh dậy, không hiểu là nghĩa làm sao, vừa chớp mắt đi thì lại thấy như trước, mới nói chuyện với Ngụy Kỳ.

(1) Thanh Thảo pha: chữ Hán 青草坡, bản dịch cũ phiên là "Thanh Thảo bi", nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Ngụy Kỳ nói:

- Từ Phụ Thị này đi về phía tả độ mười dặm, có một cái dốc lớn, tên gọi "Thanh Thảo pha", có lẽ quân Tần sau này tất phải thua trận ở đây. Vậy tôi xin đem một toán quân đến mai phục sẵn, rồi anh lập kế dụ quân giặc đến, hai bên tả hữu cùng giáp công thì may ra mới phá vỡ được.

Ngụy Kỳ liền đem quân đến mai phục sẵn ở Thanh Thảo pha. Ngụy Khảo giả cách truyền lệnh nhỏ trại rút quân trở về Lê Thành, quả nhiên Đỗ Hồi đem quân đuổi theo. Ngụy Khảo giao chiến qua loa mấy hợp, rồi giả cách thua chạy, dụ Đỗ Hồi đến gần Thanh thảo pha. Đến nơi, chỉ nghe một tiếng pháo nổ, quân mai phục của Ngụy Kỳ ở hai bên đổ ra, cùng với quân Ngụy Khảo vây chặt lấy Đỗ Hồi hai phía cùng giáp công. Đỗ Hồi chẳng sợ hãi chút nào cả, vẫn cầm cái khai sơn đại phủ một trăm hai mươi cân, tả xung hữu đột, gặp ai cũng chém chết. Tuy vậy, quân sát thủ thì bị tổn thất nhiều, nên không thể thắng nổi quân Tần. Hai anh em Ngụy Khảo đốc suất quân sĩ ra sức đánh không lui, dần dần dồn về phía Thanh Thảo pha, bỗng thấy Đỗ Hồi mỗi bước lại ngã một cái, khác nào như người trượt chỗ nước băng, không đứng vững nổi. Quân Tần thấy vậy, reo rầm cả lên. Ngụy Khảo ngừng trông, từ xa thấy một ông lão già, mình mặc áo vải, chân đi giày da, tựa một kẻ thôn dã, đang kết những dây cỏ lại, để làm cho vướng chân Đỗ Hồi. Ngụy Khảo và Ngụy Kỳ dong hai xe thắng đến nơi, cùng vung hai kích đâm Đỗ Hồi ngã xuống đất, bắt sống được. Quân Đỗ Hồi thấy chủ tướng bị bắt, đều bỏ chạy tán loạn cả, bị quân Tần đuổi bắt, trong ba trăm người chỉ trốn thoát bốn, năm chục người mà thôi.

Ngụy Khảo hỏi Đỗ Hồi rằng:

- Mày cật có sức khỏe, có sao cũng bị bắt?

Đỗ Hồi nói:

- Không biết hai chân ta vướng phải vật gì mà khó cử động quá, đó là lòng trời hại ta, chứ không phải là sức ta không đánh nổi.

Ngụy Khảo nghĩ lấy làm lạ. Ngụy Kỳ bàn với Ngụy Khảo rằng:

- Đỗ Hồi đã có sức khỏe, nếu ta để sống thì e lại sinh biến.

Ngụy Khảo nói:

- Ý ta cũng nghĩ như vậy!

Nói xong, truyền chém Đỗ Hồi, rồi đem đầu về Tắc Sơn nộp Tấn Cảnh công để lấy công.

Đêm hôm ấy, Ngụy Khảo mới được ngủ yên, chợt mộng thấy ông lão già ngày hôm trước đến trước mặt vái chào mà nói rằng:

- Tướng quân có biết vì cớ gì mà Đỗ Hồi bị bắt hay không? Vì tôi kết cớ lại để làm cho Đỗ Hồi vướng chân mà ngã đó.

Ngụy Khảo kinh sợ, nói rằng:

- Tôi chưa được biết cụ bao giờ, sao cụ lại giúp tôi như vậy, tôi biết lấy gì mà trả ơn cụ?

Ông lão già nói:

- Tôi là thân phụ nàng Tổ cơ. Tướng quân biết theo lời trị mệnh⁽¹⁾ của tiên nhân mà gả chồng cho con gái tôi, nên tôi ở nơi chín suối cảm cái ơn tướng quân để con gái tôi được sống, đến đây đem chút sức lực để giúp tướng quân. Tướng quân hãy gắng gỏi, sau này con cháu tướng quân còn được đời đời vinh hiển mãi, làm tới bậc vương hầu, xin chớ quên lời tôi.

Nguyên xưa thân phụ Ngụy Khảo là Ngụy Thù có một người thiếp yêu tên gọi Tổ cơ. Mỗi khi Ngụy Thù đi đánh giặc lại dặn Ngụy Khảo rằng:

- Nếu ta ra trận mà chết đi, mày nên gả Tổ cơ cho một người nào tử tế, khiến Tổ cơ có chỗ mà nương tựa, chớ để cho hấn phải khổ sở thì ta dầu chết cũng được yên lòng!

Đến lúc Ngụy Thù ốm nặng, lại dặn Ngụy Khảo rằng:

- Tổ cơ là người thiếp yêu của ta, khi ta chết rồi, mày phải đem nàng ấy mà chôn theo ta, khiến cho ta ở dưới suối vàng có người làm bạn.

Nói xong thì chết. Ngụy Khảo an táng cho cha, không bắt Tổ cơ phải chôn theo. Ngụy Kỳ nói:

- Anh không nhớ lời dặn lúc cha gần mất hay sao?

Ngụy Khảo nói:

- Thân phụ ta lúc thường vẫn dặn ta sau này gả chồng cho Tổ cơ, đến lúc gần mất, lại dặn phải đem chôn theo, đó là lời dặn lúc

(1) Lời dặn trong lúc tỉnh táo thì gọi là trị mệnh.

mơ hoảng mà thôi; bởi vậy người hiểu tử nên theo trị mệnh, chớ theo loạn mệnh⁽¹⁾.

Sau Ngụy Khảo gả Tổ cơ cho một người học trò. Vì Ngụy Khảo có cái âm đức ấy, vậy nên linh hồn thân phụ Tổ cơ mới hiện lên kết cỏ⁽²⁾ để báo ơn. Ngụy Khảo tỉnh dậy, thuật chuyện chiêm bao cho Ngụy Kỳ nghe. Ngụy Kỳ lấy làm chuyện lạ lòng than thở mãi không nguôi. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Kết cỏ nào ai ngáng Đố Hồi?
Trong mơ nói rõ, báo ơn thôi.
Khuyên người tích lũy nhiều âm đức,
Thuận lý yên lòng, phúc đến nơi.*

Quân Tần chiến bại, quay về Ung Châu, vua tôi nghe tin Đố Hồi chết trận, đều sợ hãi mất vía. Tấn Cảnh công thưởng công Ngụy Khảo, phong cho đất Linh Hồ, lại đúc một quả chuông lớn để ghi công thắng trận, biên rõ cả ngày tháng. Sau người Tấn lấy có quả chuông ấy tự Tấn Cảnh công đúc nên, bởi vậy mới gọi là “Cảnh chung”. Tấn Cảnh công lại sai Sĩ Hội đem quân đi diệt mấy nước Xích Địch sót lại là: nước Giáp Thị⁽³⁾, nước Lưu Hu⁽⁴⁾ và nước phụ thuộc của Lưu Hu là nước Đạc Thần. Mấy nước ấy đều là giống Xích Địch, từ đó địa giới các giống Xích Địch thuộc về nước Tấn tất cả.

Bấy giờ nước Tấn mất mùa, kẻ trộm nổi lên như ong, Tuân Lâm Phủ tìm khắp trong nước, được một người có tài khéo dò xét để tìm bắt kẻ trộm, người ấy tên gọi Khước Ung. Khước Ung thường ra chơi chợ, bỗng trở vào một người, bảo là kẻ trộm, bắt đem về tra hỏi, quả nhiên là kẻ trộm thật.

Tuân Lâm Phủ hỏi Khước Ung rằng:

- Tại sao nhà ngươi lại biết được như vậy?

Khước Ung nói:

(1) Lời dặn trong lúc mơ hoảng thì gọi là loạn mệnh.

(2) Truyện Kiều nước ta có câu rằng: "...còn nhiều kết cỏ ngâm vành về sau" chữ *kết cỏ* chính là điển ở đây.

(3) Giáp Thị: chữ Hán 甲氏, bản dịch cũ phiên âm là Điền Thị, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(4) Lưu Hu: chữ Hán 留吁, bản dịch cũ phiên âm là Lưu Vu, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

- Tôi trông con mắt người ấy: nom thấy hàng hóa ở chợ thì có ý tham, nom thấy những người ở chợ thì có ý thẹn, sau nom thấy tôi đi tới nơi thì có ý sợ, bởi thế mà tôi biết là kẻ trộm.

Khước Ung mỗi ngày bắt được mấy chục đứa kẻ trộm, khắp chợ cùng quê đâu đâu cũng sợ, mà kẻ trộm càng ngày càng nhiều. Quan đại phu là Dương Thiệt Chức⁽¹⁾ nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

- Quan nguyên soái dùng Khước Ung để bắt trộm, nhưng tôi e rằng kẻ trộm chưa bắt hết mà Khước Ung chết đến nơi!

Tuân Lâm Phủ giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

- Tại làm sao thế?

Không biết Dương Thiệt Chức nói như vậy là có thể nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

(1) Dương Thiệt Chức: chữ Hán 羊舌職, bản dịch cũ phiên âm là Dương Thạch Chức, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI SÁU]

Tề Khoảnh công bày cuộc mua cười

Phùng Sửu Phủ thay hình cứu chủ

Nói chuyện, Tuân Lâm Phủ dùng Khước Ung để bắt trộm, Dương Thiệt Chúc biết là Khước Ung tất có kẻ giết chết, nói với Tuân Lâm Phủ. Tuân Lâm Phủ hỏi có làm sao, Dương Thiệt Chúc nói:

- Ngạn ngữ nước Chu có câu: "Kẻ nhìn thấy được cá dưới vực thì không lành; kẻ biết được điều ẩn giấu thì có họa". Nay chỉ cậy vào tài dò xét của một Khước Ung, thì không thể bắt hết được quân kẻ trộm, mà những quân kẻ trộm, tất thế nào cũng họp nhau bày mưu lập kế để hại Khước Ung, còn gì mà không chết!

Được ba ngày nữa, Khước Ung đang lúc đi chơi, bị một lũ mấy mươi đứa kẻ trộm xúm lại đánh chết, rồi cắt đầu đem đi mất. Tuân Lâm Phủ lo lắng, cũng ốm nặng mà chết. Tấn Cảnh công nghe thấy Dương Thiệt Chúc khi trước có nói với Tuân Lâm Phủ về việc Khước Ung, mới triệu vào mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi đã đoán trước được việc Khước Ung, vậy thì nhà ngươi có biết dùng mưu kế gì mà dẹp yên được lũ trộm kia không?

Dương Thiệt Chúc nói:

- Dùng trí mà chế ngự trí, khác nào như lấy đá mà chặn xuống cỏ, đám cỏ vẫn mọc lách vào khe đá được; dùng bạo mà ngăn cấm bạo, khác nào như lấy đá mà chơi với đá, hai bên tất cùng phải vỡ tan, vậy nên muốn dẹp yên quân trộm thì phải dùng tâm thuật mà cảm hóa, khiến cho nó biết liêm sỉ, chứ bắt nhiều cũng không làm gì! Xin chúa công nên lựa chọn những thiện nhân ở trong triều mà cho họ hiển vinh trước dân chúng, khiến cho kẻ bất thiện trông

đấy mà biết cảm hóa sửa đổi, như thế thì lo gì chẳng có ngày dẹp yên được quân trộm.

Tấn Cảnh công lại hỏi rằng:

- Thiện nhân nước Tấn ta ngày nay, ai là hơn cả, nhà ngươi thử nói cho ta biết.

Dương Thiệt Chúc nói:

- Không ai bằng Sĩ Hội. Sĩ Hội là người tín nghĩa liêm trực, mà không kiêu ngạo tàn ác, chúa công nên dùng.

Đến lúc Sĩ Hội có công đánh mấy nước về giống Xích Dịch. Tấn Cảnh công bèn đem những tù binh cùng của cải bắt được của nước Dịch dâng lên nhà Chu, và tâu công lao của Sĩ Hội với Chu Định vương. Chu Định vương ban cho Sĩ Hội áo phát mũ miện, tôn vị làm thượng khanh, thay quyền Tuân Lâm Phủ, làm trung quân nguyên soái, lại thăng làm chức thái phó, đổi phong cho ở đất Phạm, sau thành ra thủy tổ họ Phạm. Sĩ Hội đem những khoa điều bắt trộm, xóa bỏ tất cả, chỉ chuyên một việc giáo hóa khuyên bảo dân nên làm điều thiện, từ bấy giờ bao nhiêu quân trộm nước Tấn đều trốn sang nước Tần, nước Tấn không còn trộm cắp nữa, mỗi ngày một cường thịnh.

Tấn Cảnh công lại có ý muốn làm bá chủ. Bá Tôn nói với Tấn Cảnh công rằng:

- Đời Tấn Văn công ta hội chư hầu ở Tiễn Thỏ, đến đời Tấn Tương công ta hội chư hầu ở Tân Thành, các nước chư hầu đều một lòng theo nước Tấn ta cả. Từ khi ta thất tín ở Linh Hồ, thành ra tuyệt giao với Tần. Đến lúc Tề, Tống có kẻ giết vua mà ta không sang hỏi tội, bởi vậy các nước ở Sơn Đông, mới khinh nước Tấn ta mà theo Sở. Sau nước Sở đánh Trịnh và Tống, ta không cứu được, hai nước ấy lại theo Sở nốt, chỉ còn mấy nước nhỏ như Vệ, Tào... là theo Tấn mà thôi. Hai nước Tề, Lỗ rất có uy vọng trong chư hầu, nay chúa công muốn làm bá chủ, tất phải kết thân với nước Lỗ và nước Tề, rồi rình xem nước Sở có biến cố gì, ta sẽ thừa cơ sang đánh, để tranh lấy quyền bá chủ.

Tấn Cảnh công khen phải, liền sai quan thượng quân nguyên soái là Khước Khắc đem nhiều đồ lễ vật sang sứ nước Lỗ và nước Tề.

Lại nói, Lỗ Tuyên công cảm cái ơn Tề Huệ công định vị⁽¹⁾ cho mình, bởi vậy thường sai người sang thỉnh lễ nước Tề; đến đời Tề Khoảnh công (Vô Dã) lên nối ngôi, nước Lỗ vẫn theo lệ cho người sang thỉnh lễ. Khước Khắc phụng mệnh Tấn Cảnh công sang sứ nước Lỗ, rồi cáo từ Lỗ Tuyên công sang sứ nước Tề. Lỗ Tuyên công nhân tiện đến kỳ sang thỉnh lễ nước Tề, mới sai quan thượng khanh là Quý Tôn Hàng Phủ cùng đi với Khước Khắc.

Khi Khước Khắc cùng Quý Tôn Hàng Phủ sang đến nước Tề, lại gặp có sứ nước Vệ là thượng khanh Tôn Lương Phu và sứ nước Tào là đại phu công tử Thủ cũng sang thỉnh lễ nước Tề. Sứ thần bốn nước cùng vào triều kiến Tề Khoảnh công và dâng các đồ lễ vật để tỏ tình thân ái. Triều kiến xong, Tề Khoảnh công trông thấy hình dáng bốn vị sứ thần, nghĩ thầm lấy làm quái lạ, mới nói với bốn vị sứ thần rằng:

- Xin mời các ngài về nghỉ ở nhà công quán, rồi ngày mai cùng dự tiệc cho vui!

Sứ thần bốn nước cáo từ lui ra. Tề Khoảnh công vào cung, trông thấy mẹ là Tiêu Thái phu nhân, vẫn hầy còn nhịn cười không được. Nguyên Tiêu Thái phu nhân là con gái Tiêu quân, kết duyên với Tề Huệ công. Khi Tề Huệ công chết rồi, Tiêu Thái phu nhân ngày đêm thương khóc. Tề Khoảnh công là người có hiếu với mẹ, việc gì cũng cố làm cho mẹ được vui lòng. Phàm những chuyện buồn cười ở chốn dân thôn đều thuật lại cho mẹ nghe, để muốn cho mẹ được tươi cười vui vẻ. Hôm ấy, Tề Khoảnh công cứ cười ngặt nghẽo mà không nói là việc gì. Tiêu Thái phu nhân hỏi rằng:

- Ở ngoài có chuyện gì mà con vui cười như vậy?

Tề Khoảnh công nói:

- Ở ngoài không có chuyện gì vui cả, nhưng có một chuyện rất quái lạ là: Tấn, Lỗ, Vệ, Tào bốn nước đều sai sứ thần đến thỉnh lễ nước ta, mà sứ thần nước Tấn là Khước Khắc thì chột mắt, chỉ có một mắt trông được mà thôi; sứ thần nước Lỗ là Quý Tôn Hàng Phủ thì hói đầu, trên đầu chẳng có một sợi tóc nào; sứ thần nước Vệ là Tôn Lương Phu thì kiễng chân, một bên cao và một bên thấp; sứ thần nước Tào là công tử Thủ thì gù lưng, mặt cúi xuống đất.

(1) Nghĩa là lúc Lỗ Tuyên công lên nối ngôi, thì Tề Huệ công công nhận cho, để cùng dự hội với các vua chư hầu.

Con thiết tưởng người ta có tàn tật là thường, nhưng bốn người mỗi người một tật, mà lại cùng đến nước ta một lúc, trên triều đường tụ tập một toán quái lạ như vậy, tài nào chẳng phải buồn cười!

Tiêu Thái phu nhân không tin mà nói rằng:

- Ta muốn xem có được không?

Tề Khoảnh công nói:

- Cứ theo lệ thì sứ thần đến nước mình, sau khi công yến, tất có tư yến. Ngày mai con bày tiệc ở trong vườn hoa, mời sứ thần bốn nước vào ăn yến, tất phải đi qua dưới Sùng Đài; bấy giờ thân mẫu mắc màn ngồi ở trên Sùng Đài mà nom trộm, phỏng có khó gì?

Khi các sứ thần cùng dự công yến xong, Tề Khoảnh công lại mời vào vườn hoa để dự tư yến. Cứ theo như lệ cũ: sứ thần các nước đến nước nào thì những xe ngựa và người hầu nước ấy đều phải cung ứng cả. Tề Khoảnh công chủ ý muốn làm cho mẹ buồn cười, mới mật truyền cho trong nước chọn lấy bốn người: một người chột mắt, một người hói đầu, một người khiếm chân và một người gù lưng, để dong xe cho sứ thần bốn nước:

1. Khước Khắc (sứ thần nước Tấn) chột mắt thì lại dùng người chột mắt dong xe.

2. Quý Tôn Hàng Phủ (sứ thần nước Lỗ) hói đầu thì lại dùng người hói đầu dong xe.

3. Tôn Lương Phu (sứ thần nước Vệ) khiếm chân thì lại dùng người khiếm chân dong xe.

4. Công tử Thủ (sứ thần nước Tào) gù lưng thì lại dùng người gù lưng dong xe.

Quan thượng khanh nước Tề là Quốc Tá (con Quốc Quy Phủ) can rằng:

- Việc tiếp đãi sứ thần các nước là một việc lớn, nên phải kính trọng mới được, không phải chuyện đùa!

Tề Khoảnh công không nghe. Bấy giờ sứ thần các nước đi xe qua dưới Sùng Đài, thành ra hai người chột mắt, hai người hói đầu, hai người khiếm chân và hai người gù lưng. Tiêu Thái phu nhân ngồi ở trên đài mở màn ra trông, bỗng bật cười to lên. Các thị nữ hầu xung quanh đều bụng miệng cười cả. Tiếng cười vang ra đến ngoài.

Khước Khắc lúc mới trông thấy người dong xe chột mắt cũng

cho là sự ngẫu nhiên, không lấy làm lạ, đến lúc nghe thấy tiếng phụ nữ cười ở trên đài, trong lòng nghi hoặc, khi vào ăn yến, chỉ uống qua mấy chén rượu, rồi cáo từ lui ra. Ra đến nhà công quán, sai người hỏi xem ai ở trên đài mà cười như vậy, mới biết là Tiêu Thái phu nhân.

Được một lúc, sứ thần nước Lỗ, nước Vệ và nước Tào đều đến thuật chuyện lại với Khước Khắc và bảo Khước Khắc rằng:

- Nước Tề cố ý chọn người dong xe để đùa giỡn chúng ta, mua cười cho đàn bà, thế thì còn ra nghĩa lý gì nữa?

Khước Khắc nói:

- Chúng ta nghĩ tình tử tế mà đến sinh lễ, lại bị chúng làm nhục, nếu không báo thù được thì sao gọi là trượng phu?

Bọn Quý Tôn Hàng Phủ ba người đồng thanh mà đáp rằng:

- Nếu ngài đem quân đánh Tề thì chúng tôi xin tâu với chúa công chúng tôi kéo cả nước sang để mà đánh giúp.

Khước Khắc nói:

- Các ngài đã đồng tâm như vậy thì xin cùng nhau uống máu ăn thề.

Thề rằng:

- Khi khởi binh đánh Tề, hễ ai không chịu cố sức thì quý thần tru diệt!

Sứ thần bốn nước đêm hôm ấy họp nhau thương nghị suốt sáng; đến sáng hôm sau, lên xe đi gấp, nước nào về luôn nước ấy, chẳng vào cáo từ với Tề Khoảnh công nữa. Quốc Tá (quan thượng khanh nước Tề) thở dài mà than rằng:

- Tai vạ với nước Tề ta sinh ra từ việc này!

Sử thần có thơ rằng:

*Gặp nhau chủ khách kính làm đầu,
Tàn tật sao đem bốn cột nhau?
Trên gác tiếng cười còn chứa dút,
Bốn bề đã thấy nổi binh đao.*

Bấy giờ các quan khanh nước Lỗ là Trọng Toại và Thúc Tôn Đắc Thần đều đã chết cả, chỉ còn Quý Tôn Hàng Phủ làm chính khanh, đang cầm quyền chính nước Lỗ, từ khi đi sứ nước Tề bị làm nhục trở về, quyết chí báo thù. Nghe tin Khước Khắc nói với Tấn Cảnh công xin khởi binh đánh Tề, chỉ vì cùng với quan thái phó là Sĩ Hội

không hợp ý nhau, vậy nên Tấn Cảnh công không cho, trong lòng Quý Tôn Hàng Phủ lại càng nóng nảy lắm, liền tâu với Lỗ Tuyên công cho người sang mượn quân nước Sở. Gặp bấy giờ Sở Trang vương (Lữ) ốm chết, thế tử Thấm nối ngôi, mới lên mười tuổi, tức là Sở Cung vương. Sở thần có lời tán về Sở Trang vương rằng:

Hiển hách Trang vương,

Kế thừa nghiệp cũ.

Trước chẳng nên chi,

Sau hưng nước Sở.

Phản cơ nội trợ,

Tôn Thúc ngoại phụ.

Giết Thư tử nghĩa,

Đánh Tấn khoe võ.

Dòm Chu vây Tống,

Uy thanh như hổ.

Sánh với Hoàn, Văn⁽¹⁾,

Cùng chung hàng ngũ.

Sở Cung vương đang có tang, mới từ chối không cho nước Lỗ mượn quân. Quý Tôn Hàng Phủ đang khi tức giận, bỗng có người ở nước Tấn về thuật chuyện Khước Khắc, ngày đêm khuyên bảo Tấn Cảnh công đánh Tề, nói là đánh Tề có lợi, nếu không đánh Tề thì không làm được bá chủ, bởi vậy Tấn Cảnh công nghe lời. Sĩ Hội biết là Khước Khắc không thể can được, đã cáo lão về nhà giao lại quyền chính. Hiện nay Khước Khắc làm trung quân nguyên soái, cầm quyền chính nước Tấn, chẳng bao lâu nữa sẽ khởi binh đi đánh Tề. Quý Tôn Hàng Phủ mừng lắm, liền sai công tôn Quy Phủ (con Trọng Toại) sang sứ nước Tấn, một là để đáp lễ Khước Khắc, hai là để hẹn ngày khởi binh.

Lỗ Tuyên công nhân nhờ Trọng Toại mà được nước, nên sủng nhậm công tôn Quy Phủ hơn hẳn các bề tôi khác. Bấy giờ ba nhà họ Mạnh Tôn, Thúc Tôn và Quý Tôn ở nước Lỗ con cháu mỗi ngày một cường thịnh. Lỗ Tuyên công lo lắm, chỉ sợ sau này lại xâm

(1) Hoàn, Văn: tức Tề Hoàn công, Tấn Văn công. Sở Trang vương cũng được sử sách xếp vào hàng ngũ bá như Tề Hoàn công, Tấn Văn công. (CHĐ)

chiếm quyền thế của con cháu mình, mới nhân khi công tôn Quý Phủ sang sứ Tấn, cầm lấy tay mà dặn rằng:

- Ba họ Hoàn⁽¹⁾ mỗi ngày một cường thịnh, mà công thất⁽²⁾ mỗi ngày một suy yếu, nhà ngươi cũng đã biết cả. Nay nhà ngươi sang sứ nước Tấn, nên đem sự tình nói với vua tôi nước Tấn, nếu có thể nhờ binh lực mà trừ ba họ ấy đi thì xin mỗi năm một lần cống hiến, không bao giờ dám quên ơn mà ăn ở hai lòng. Nhà ngươi phải cẩn thận, chớ tiết lộ cho ai biết.

Công tôn Quý Phủ phụng mệnh đem nhiều lễ vật sang nước Tấn, nghe nói Đồ Ngạn Cổ nhờ tài xu nịnh lại được Tấn Cảnh công tin yêu, cho làm quan tư khấu, mới đem lễ vật vào biếu Đồ Ngạn Cổ và nói việc Lỗ Tuyên công muốn đuổi ba họ Hoàn. Đồ Ngạn Cổ khi trước đắc tội với Triệu Thuấn, mới kết giao với Loan Thư và Khước Khắc rất thân mật, liền đem lời công tôn Quý Phủ nói với Loan Thư.

Loan Thư nói:

- Quan nguyên soái ta (trở Khước Khắc) đang giao ước với Quý Tôn Hàng Phủ để cùng đánh Tề thì việc ấy khó lòng làm được, âu là ta thử dò ý xem sao.

Loan Thư nhân lúc thông thả, nói chuyện với Khước Khắc. Khước Khắc nói:

- Công tôn Quý Phủ muốn làm loạn nước Lỗ, ta chớ nên nghe!

Khước Khắc bèn viết một tờ mật thư sai người đi ngày đêm phi báo với Quý Tôn Hàng Phủ ở nước Lỗ. Quý Tôn Hàng Phủ nổi giận nói:

- Ngày trước giết công tử Ác và công tử Thị, đều là mưu của Trọng Toại, ta muốn cho nước nhà được yên, đã làm ngơ, không thèm nói đến, nay con là công tôn Quý Phủ lại lập mưu định đuổi ta, thế mới thật là nuôi hổ có ngày di hại!

Nói xong, liền đem tờ mật thư của Khước Khắc đưa cho Thúc Tôn Kiều Như xem. Thúc Tôn Kiều Như nói:

- Chúa công không ra coi triều đã một tháng nay, nói có bệnh ốm, chẳng qua giả dối đó mà thôi. Bây giờ chúng ta cùng vào thăm

(1) Tức là ba nhà con cháu vua Hoàn công, trở Mạnh Tôn, Thúc Tôn và Quý Tôn.

(2) Tức là nhà vua.

bệnh mà đến tận trước giường nằm chúa công để hỏi xem việc này ra làm sao.

Thúc Tôn Kiều Như lại sai người mời Trọng Tôn Miệt đến để cùng vào một thể. Trọng Tôn Miệt từ chối mà nói rằng:

- Vua tôi không có phép đối chất phải trái với nhau, tôi không dám đi.

Quý Tôn Hàng Phủ và Thúc Tôn Kiều Như lại rủ quan tư khấu là Tang Tôn Hứa (con Tang Văn Trọng) cùng đi. Ba người vào đến cửa cung, nghe tin Lỗ Tuyên công ốm nặng, mới không vào yết kiến nữa, lại rủ nhau cùng về.

Ngày hôm sau, Lỗ Tuyên công mất. Bấy giờ là năm Chu Định vương thứ mười sáu (591 TCN). Quý Tôn Hàng Phủ lập thể tử Hắc Quảng⁽¹⁾ lên nối ngôi (bấy giờ mới mười ba tuổi), tức là Lỗ Thành công. Lỗ Thành công tuổi hầy còn nhỏ, việc gì cũng giao quyền cho Quý Tôn Hàng Phủ. Quý Tôn Hàng Phủ họp các quan đại phu lại mà thương nghị rằng:

- Nay vua thì nhỏ, nước thì yếu, tất phải chỉnh đốn hình pháp lại mới được. Trọng Toại ngày trước giết vua họ lập vua kia cố ý du nhình nước Tề, làm cho ta cùng với nước Tấn bất hòa với nhau, bây giờ ta nên xét lại mà trị tội.

Các quan đại phu đều vâng dạ xin theo mệnh. Quý Tôn Hàng Phủ liền sai quan tư khấu là Tang Tôn Hứa đuổi hết những tộc đảng của Trọng Toại. Khi công tôn Quy Phủ ở nước Tấn về chưa đến địa giới nước Lỗ, đã nghe tin Lỗ Tuyên công mất, Quý Tôn Hàng Phủ đang trị tội tiền nhân nhà mình, tức khắc bỏ trốn sang nước Tề, người trong tộc đều đi theo cả. Các bậc hậu Nho sau này luận về việc Trọng Toại làm việc thí nghịch, viện lập Tuyên công, đến khi chết chưa bao lâu, con cháu đã bị đuổi hết, vậy nên kẻ làm ác nào có ích lợi gì? Nhiêm Ông có thơ than rằng:

Lập Tuyên, phú quý tướng ngàn thu,

Ai ngỗ Tam Hoàn lại chuốc thù.

Hiên đồ, cửa đông⁽²⁾ cây lớn úa,

Sử xanh riêng vẫn để danh nhơ.

(1) Hắc Quảng: chữ Hán 黑肱, bản dịch cũ phiên âm là Hắc Quang, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Cửa đông: nguyên văn chữ Hán "Đông môn", ý chỉ Đông Môn Toại. (CHĐ)

Lỗ Thành công lên ngôi được hai năm, Tề Khoảnh công nghe tin nước Lỗ cùng Tấn hợp mưu đánh Tề, một mặt sai người giao hiếu với Sở để giúp đỡ khi nguy cấp; còn một mặt chỉnh đốn xe ngựa, đem quân sang đánh Lỗ trước, tiến binh qua đất Bình Âm, kéo thẳng đến thành Long Ấp. Tướng nước Tề là Lư Bồ Tụ Khôi vì khinh tiến, bị quân ở Bắc môn thành Long Ấp bắt được. Tề Khoảnh công sai người đứng trên xe, gọi quân Lỗ ở trên mặt thành mà bảo rằng:

- Hễ chịu trả lại Lư Bồ tướng quân (tức là Lư Bồ Tụ Khôi) của ta thì ta sẽ rút quân về.

Quân Lỗ không tin, giết chết Lư Bồ Tụ Khôi, đem căng xác ở trên mặt thành. Tề Khoảnh công nổi giận, truyền cho quân sĩ bốn mặt ra sức cố đánh, suốt ba ngày đêm không nghỉ. Khi phá vỡ được thành Long Ấp rồi, Tề Khoảnh công đem bao nhiêu người ở mạn Bắc môn, bắt cứ quân hay là dân, đều giết sạch cả, để báo cái thù khi trước giết chết Lư Bồ Tụ Khôi. Tề Khoảnh công toan tiến binh tiếp vào, thì nghe báo có tướng nước Vệ là Tôn Lương Phu đã đem quân vào địa giới nước Tề.

Tề Khoảnh công nói:

- Nước Vệ rình lúc ta đem quân đi vắng mà đến xâm phạm nước ta, nay ta nên tức khắc quay về để đón đánh quân Vệ.

Tề Khoảnh công lưu một toán quân đóng giữ Long Ấp, còn đại binh thì rút về phía nam. Đi đến đất Tân Trúc (đất nước Vệ) bỗng gặp quân tiền đội của nước Vệ, do phó tướng Thạch Tắc dẫn đầu cũng tới nơi, hai bên cùng đóng doanh lũy lại. Thạch Tắc đến trung quân nói với Tôn Lương Phu rằng:

- Ta phụng mệnh sang đánh Tề là nhân lúc vua Tề đem quân đi vắng. Nay quân Tề đã về, vua Tề cũng đích thân ở đó, không thể khinh địch được. Chi bằng ta thoái binh, nhường đường cho quân Tề về, chờ quân Tấn và quân Lỗ đến để cùng hợp sức nhau thì mới có thể toàn thắng được.

Tôn Lương Phu nói:

- Ta chỉ cốt báo cái thù vua Tề cười ta khi trước, nay gặp vua Tề, có lẽ nào ta lại không đánh?

Tôn Lương Phu không nghe lời Thạch Tắc, đêm hôm ấy đem trung quân tiến sang đánh dinh quân Tề. Quân Tề biết là quân Vệ

thế nào cũng lên đến đánh, đã phòng bị trước cả. Khi Tôn Lương Phu xông vào dinh quân Tề, thành ra một cái dinh bỏ không. Tôn Lương Phu toan quay trở ra thì phía tả có Quốc Tá, phía hữu có Cao Cố, hai viên đại tướng cùng đem quân vây kín lại. Tề Khoảnh công cũng kéo đại binh đến, quát to lên rằng:

- Thằng khiêng chân kia! Liệu mà nộp đầu đi!

Tôn Lương Phu liều chết để mà chống lại, đang khi nguy cấp, may gặp hai toán quân Ninh Tương và Hướng Cầm đến tiếp ứng mới cứu được Tôn Lương Phu chạy thoát lên phía bắc. Quân Vệ đại bại. Tề Khoảnh công dẫn theo hai tướng giục quân đuổi theo, lại vừa gặp có toán quân của Thạch Tắc (tướng nước Vệ) kéo đến đón. Thạch Tắc bảo Tôn Lương Phu rằng:

- Quan nguyên soái cứ đi trước, để mặc tôi đối địch với quân Tề.

Tôn Lương Phu vội vàng kéo quân chạy thẳng. Chạy chưa được một dặm, lại thấy ở trước mặt bụi đất mịt mù, tiếng xe chạy như sấm động. Tôn Lương Phu thở dài mà than rằng:

- Ở đây lại có quân Tề mai phục, ta khó lòng mà giữ được toàn tính mệnh!

Khi xe ngựa gần đến nơi, thì thấy có một viên tướng đứng ở trên xe, cúi đầu chào mà nói rằng:

- Chúng tôi không biết là nguyên soái giao chiến với quân Tề, vậy nên không kịp đến tiếp ứng, xin nguyên soái tha lỗi.

Tôn Lương Phu hỏi:

- Nhà ngươi là ai?

Viên tướng ấy đáp rằng:

- Tôi là quan trấn thủ ở đất Tân Trúc, tên gọi Trọng Thúc Vu Hề. Tôi đem theo tất cả quân bản hạt, hơn một trăm cỗ xe đến đây, cũng đủ giao chiến với Tề một trận, xin nguyên soái chớ ngại!

Tôn Lương Phu mới được yên lòng, bảo Trọng Thúc Vu Hề rằng:

- Quan phó tướng quân Thạch Tắc còn ở phía sau, nhà ngươi nên đem quân tiếp ứng.

Trọng Thúc Vu Hề vâng lời, liền đem quân đi ngay.

Lại nói chuyện Tề Khoảnh công gặp quân Thạch Tắc, lại vừa toan giao chiến thì thấy phía mặt bắc bụi bốc mù trời, nghe báo là

quân của Trọng Thúc Vu Hề đến tiếp ứng. Tề Khoảnh công sợ ở đất nước Vệ binh lực không kế tiếp được, mới khua chiêng thu quân, chỉ cướp lấy một ít xe cộ khí giới rồi trở về. Thạch Tắc và Trọng Thúc Vu Hề cũng không đuổi theo nữa.

Tôn Lương Phu tụ tập những quân bị thua, vào trong thành Tân Trúc yên nghỉ mấy ngày. Các tướng hỏi Tôn Lương Phu, xin cho biết hôm nào thì rút quân về.

Tôn Lương Phu nói:

- Ta vốn định báo thù nước Tề, nay lại bị nước Tề đánh thua, còn mặt mũi nào về trông thấy chúa công ta nữa! Nay ta định sang mượn quân nước Tấn để bắt cho được vua Tề thì ta mới thỏa lòng!

Tôn Lương Phu liền lưu bọn Thạch Tắc đóng quân ở Tân Trúc, còn mình thì thân hành sang nước Tấn để mượn quân. Gặp bấy giờ quan tư khấu nước Lỗ là Tang Tôn Hứa cũng sang mượn quân nước Tấn, mới cùng Tôn Lương Phu vào nói trước với Khước Khắc, rồi sau yết kiến Tấn Cảnh công. Trong ngoài đồng tâm, kẻ xướng người họa, Khước Khắc cố ý khuyên Tấn Cảnh công, bởi vậy Tấn Cảnh công cũng phải nghe lời, cho Khước Khắc cử đại binh đi đánh Tề. Khước Khắc lo quân Tề mạnh, xin tám trăm cỗ xe, vua Tấn cũng bằng lòng cho. Khước Khắc làm tướng trung quân, Giải Trương đánh xe, Trịnh Khâu Hoãn làm xa hữu. Sĩ Tiếp làm tướng thượng quân, Loan Thư làm tướng hạ quân, Hàn Quyết làm tư mã. Mùa hạ, tháng sáu, năm Chu Định vương thứ mười tám (589 TCN), quân Tấn kéo ra khỏi Giáng Đô, nhằm hướng đông tiến binh. Tang Tôn Hứa về nước Lỗ để báo trước cho Quý Tôn Hàng Phủ biết. Quý Tôn Hàng Phủ cùng Thúc Tôn Kiêu Như cũng đem quân sang hội ở đất Tân Trúc. Tôn Lương Phu lại sai người sang ước với công tử Thủ ở nước Tào. Công tử Thủ cũng đem quân đến Tân Trúc. Các quân xếp thành đội ngũ, theo thứ tự tiến binh, suốt hơn ba mươi dặm đường tiếng xe đi không dứt.

Quân thám tử của Tề Khoảnh công nghe tin quan tư khấu nước Lỗ là Tang Tôn Hứa mượn được quân Tấn, về báo Tề Khoảnh công. Tề Khoảnh công nói:

- Nếu để cho quân Tấn vào đất ta thì trong nước đều phải sợ hãi, âu là ta đem quân ra ngoài cõi để mà đón đánh.

Tề Khoảnh công bèn chinh đồn quân mã, chọn lấy năm trăm cỗ xe, trong ba ngày đêm, đi hơn năm trăm dặm, thẳng tới đất An đóng trại. Quân tiên tiêu báo rằng:

- Quân Tấn đã đóng ở dưới núi Ma Kê.

Khoảnh công bèn sai sứ sang thỉnh chiến. Khước Khắc (nguyên soái nước Tấn) hẹn đến ngày hôm sau thì khai chiến. Quan đại tướng nước Tề là Cao Cổ xin với Tề Khoảnh công rằng:

- Nước ta cùng với nước Tấn xưa nay chưa giao chiến bao giờ, không biết người nước Tấn bạo hay là nhát, để tôi xin sang trước, thử xem ra làm sao.

Cao Cổ lên một xe đi thẳng sang dinh lũy quân Tấn để khiêu chiến. Trong dinh quân Tấn có một viên tiểu tướng đi xe ra. Cao Cổ cầm một miếng đá lớn, ném trúng vào đầu viên tiểu tướng ấy. Viên tiểu tướng ấy ở trên xe ngã lăn xuống. Người dong xe sợ hãi, vội vàng bỏ chạy. Cao Cổ nhảy ngay lên xe của quân Tấn, chân giẫm lên người viên tiểu tướng bị bắt, tay cầm dây cương, đánh ngựa kéo thẳng về dinh quân Tề; lại đi diều một vòng nữa, vừa đi vừa reo rầm lên rằng:

- Ai có mua sức khỏe, ta bán bớt cho!

Quân Tề đều vỗ tay cười. Khi quân Tấn biết mà ra đuổi theo thì đã không kịp. Cao Cổ vào nói với Tề Khoảnh công rằng:

- Quân Tấn dẫu nhiều, nhưng ít người có can đảm, không có chi mà sợ hãi.

Ngày hôm sau, Tề Khoảnh công đích thân mặc giáp xông vào trong trận, có Bình Hạ đánh xe, Phùng Sửu Phủ làm xa hữu. Hai bên cùng dàn trận ở đất An. Quốc Tá dẫn hữu quân để chống với quân Lỗ, Cao Cổ dẫn tả quân để chống với quân Vệ, Tào. Hai bên cùng giữ chân nhau, không giao chiến, chuyên chỉ đợi tin từ trung quân. Vua Tề tự ý vào đứng mãnh, coi thường quân Tấn, mình mặc bào gấm giáp thêu, đi trên cỗ xe kim dư, truyền cho quân sĩ giương cung ra chờ sẵn, nói:

- Nhìn xem ngựa của ta tới đâu thì các ngươi cùng bắn tên.

Rồi nổi trống dong xe xông vào trận quân Tấn. Tên bay như châu chấu, quân Tấn chết hại rất nhiều. Giải Trương (tướng nước Tấn)

cánh tay bị hai mũi tên, máu chảy ròng ròng xuống đến bánh xe, mà vẫn cố gan, tay cầm cương ngựa. Khước Khắc đang đánh trống thúc quân tiến vào, cũng bị một mũi tên trúng sườn bên tả, máu chảy xuống đến tận gối. Tiếng trống nghe đã hơi chậm chạp.

Giải Trương nói:

- Tai mất quân sĩ cốt ở ngọn cờ và tiếng trống của trung quân, nay dầu bị thương, nhưng chưa đến nỗi chết thì cũng nên cố sức để mà cầm quân cho vững.

Trịnh Khâu Hoãn (quan xa hữu nước Tấn) khen lời Giải Trương nói phải, và bảo Khước Khắc rằng:

- Chết sống tại số, không can chi mà phải sợ hãi.

Khước Khắc lại ra sức đánh trống để thúc quân, Giải Trương giục ngựa, xông thẳng mũi tên mà tiến vào. Trịnh Khâu Hoãn tay trái cầm nón che cho Khước Khắc, còn tay phải thì cầm giáo để đánh giặc. Tả hữu nhất tề đánh trống, tiếng nghe vang trời. Quân Tấn nghe tiếng trống, tưởng là thắng trận, tranh nhau tiến vào, thế như thác đổ. Quân Tề không thể địch nổi, vội vàng bỏ chạy. Hàn Quyết thấy Khước Khắc bị thương nặng, liền nói với Khước Khắc rằng:

- Quan nguyên soái hãy tạm nghỉ, để mặc tôi đuổi theo quân giặc.

Hàn Quyết nói rồi, liền đem quân bản bộ đuổi theo. Quân Tề sợ hãi, bỏ chạy tán loạn. Tề Khoảnh công vòng quanh núi Hoa Bất Chú mà chạy. Hàn Quyết trông thấy xe kim dư của Tề Khoảnh công, liền cố sức đuổi đánh. Phùng Sửu Phủ (quan xa hữu nước Tề) bảo Bình Hạ (người dong xe cho Tề Khoảnh công) rằng:

- Tướng quân giao cương ngựa lại cho tôi, rồi tháo ra ngoài vòng vây để mà lấy quân cứu viện.

Bình Hạ xuống xe chạy đi. Bấy giờ quân Tấn kéo đến nhiều lắm, vây núi Hoa Bất Chú ba vòng. Phùng Sửu Phủ bảo Tề Khoảnh công rằng:

- Bấy giờ việc đã nguy cấp lắm rồi, chúa công nên cởi ngay áo cảm bào tú giáp ra để cho tôi mặc, giả cách làm chúa công, còn chúa công thì mặc áo của tôi mà cầm cương xe; để đánh lừa quân Tấn.

Vạn nhất⁽¹⁾ có điều gì, tôi xin chết thay chúa công, chúa công mới có thể trốn thoát được.

Tề Khoảnh công theo như lời, vừa đổi áo xong, sắp chạy đến Hoa Tuyền, thì quân Hàn Quyết kéo đến. Hàn Quyết trông thấy người mặc áo cấm bào, tưởng là Tề Khoảnh công, mới nắm lấy cương ngựa mà bảo rằng:

- Chúa công tôi theo lời xin của nước Lỗ và nước Vệ, có sai tôi đem quân tới đây; nay tôi đã gặp nhà vua, xin mời nhà vua quá bộ sang nước tôi một chút.

Phùng Sửu Phủ giả cách kêu khát nước quá, không thể nói được, rồi cầm cái bầu đưa cho Tề Khoảnh công mà bảo rằng:

- Phùng Sửu Phủ! Nhà ngươi đi lấy cho ta bầu nước.

Tề Khoảnh công xuống xe, giả cách ra suối Hoa Tuyền lấy nước, khi lấy được nước, lại kêu là nước đục, đi tìm chỗ nước trong. Vua Tề lần lần đi quanh về phía tả núi mà trốn, vừa may lại gặp có tướng nước Tề là Trịnh Chu Phủ đi xe đến, bảo Tề Khoảnh công rằng:

- Bình Hạ nay đã bị hãm ở trong đám quân Tấn, không ra được rồi! Thế lực quân Tấn bây giờ to lắm, chỉ có con đường này là ít quân giặc mà thôi, chúa công nên thừa cơ đi mau.

Trịnh Chu Phủ tức thì đưa dây cương cho Tề Khoảnh công. Tề Khoảnh công lên xe chạy thoát.

Hàn Quyết sai người báo trước với Khước Khắc rằng:

- Đã bắt được vua Tề rồi!

Khước Khắc mừng lắm. Kịp khi Hàn Quyết giải Phùng Sửu Phủ đến, Khước Khắc trông thấy liền bảo:

- Đây không phải vua Tề⁽²⁾.

Hàn Quyết liền nổi giận mà hỏi Phùng Sửu Phủ rằng:

- Nhà ngươi là ai?

Phùng Sửu Phủ nói:

(1) Vạn nhất nghĩa là một phần trong muôn phần. Vạn nhất có điều gì, cũng như nói: lỡ ra có điều gì...

(2) Nguyên Khước Khắc đã sang sứ nước Tề, vậy nhớ được mặt, còn Hàn Quyết không biết, thành ra mắc lừa.

- Tôi là quan xa hữu nước Tề, tên gọi Phùng Sứ Phủ, còn chúa công tôi tức là người lúc này xuống suối Hoa Tuyền đi lấy nước đó.

Khước Khắc giận lắm, nói:

- Theo như quân pháp “Kẻ lừa dối ba quân, phải tội chết”. Nhà ngươi dám mạo nhận làm vua Tề để đánh lừa quân ta thì còn mong sống được không?

Khước Khắc truyền cho quân sĩ đem Phùng Sứ Phủ ra chém. Phùng Sứ Phủ kêu to lên rằng:

- Quân sĩ nước Tấn hãy nghe ta nói: Từ nay chớ ai có thay vua trong lúc hoạn nạn như Phùng Sứ Phủ này mà lại phải chết!

Khước Khắc lại sai cởi trói cho Phùng Sứ Phủ mà bảo các quân sĩ rằng:

- Người ta biết tận trung với vua, ta không nên giết.

Khước Khắc bèn cho Phùng Sứ Phủ ngồi xe sau, đem về nước Tấn. Tiềm Uyên cư sĩ có thơ rằng:

*Như rừng, quanh núi kín gươm đao,
Chúa ắt lâm nguy bởi áo bào.
Ngàn thước Hoa Tuyền nguồn chẳng cạn,
Không bằng Sứ Phủ kẻ mưu cao.*

Người đời sau mới đổi gọi núi Hoa Bất Chú thành núi Kim Dư, chính là vì vua Tề đã dừng xe kim dư ở đó mà thành tên vậy.

Tề Khoảnh công thoát được về đến dinh quân Tề, nghĩ cái ơn Phùng Sứ Phủ cứu sống cho mình, lại đánh một chiếc xe không xông vào trong đám quân Tấn để tìm Phùng Sứ Phủ, ra rồi lại vào, cả thảy đến ba lần. Quốc Tá và Cao Cố nghe tin Tề Khoảnh công thua trận, vội vàng đem quân đến cứu giá, thấy Tề Khoảnh công ở trong đám quân Tấn ra, giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

- Sao chúa công lại khinh thường mà xông vào trong chỗ hang hổ như vậy?

Tề Khoảnh công nói:

- Phùng Sứ Phủ thay ta mà bị hãm ở trong đám quân giặc, chưa biết sống chết thế nào, vậy nên ta ngồi không yên được, lại phải xông vào để tìm hắn.

Nói chưa dứt lời thì nghe báo quân Tấn đã chia năm đường kéo đến. Quốc Tá nói với Tề Khoảnh công rằng:

- Nay quân ta sĩ khí đã mất, chúa công chớ nên ở đây lâu, nên mau mau rút quân về nước, để đợi quân Sở đến cứu.

Tề Khoảnh công theo lời, rút quân về Lâm Truy (kinh thành nước Tề). Khước Khắc đem đại binh cùng với quân ba nước Lỗ, Vệ, Tào kéo thẳng sang nước Tề, đi qua đến quan ải nào cũng đốt phá tàn hại, rồi tiến thẳng vào quốc đô, định diệt hẳn nước Tề.

Không biết nước Tề ứng phó với quân địch thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI BẢY]

Vu Thần kết duyên với Hạ cơ Trình Anh đền ơn cho Triệu Thuần

Quân Tấn đuổi theo Tề Khoảnh công, suốt bốn trăm năm mươi dặm, đến đất Viên Lâu thì hạ trại chuẩn bị để công thành. Tề Khoảnh công sợ hãi, họp các tướng lại để hỏi kế. Quốc Tá nói với Tề Khoảnh công rằng:

- Tôi xin đem cái nghiễn⁽¹⁾ và cái ngọc khánh của vua nước Kỷ tặng ngày xưa sang lễ nước Tấn để xin giảng hòa. Còn những đất ta xâm chiếm của nước Lỗ và nước Vệ khi trước thì trả lại cho hai nước ấy.

Tề Khoảnh công nói:

- Theo như lời nhà ngươi thì ta xử với Tấn quá phải lắm rồi, nếu Tấn không nghe thì thế nào cũng phải cố sức mà đánh!

Quốc Tá vâng mệnh đem Kỷ nghiễn và ngọc khánh sang dinh quân Tấn, vào nói với Hàn Quyết trước.

Hàn Quyết nói:

- Vì nước Tề hay xâm chiếm nước Lỗ và nước Vệ, vậy chúa công tôi phải sai chúng tôi đem quân tới đây cứu hai nước ấy, chứ chúa công tôi có thù gì với nước Tề.

Quốc Tá nói:

- Tôi xin tâu với chúa công tôi trả lại những đất xâm chiếm của Lỗ và Vệ thì tướng quân nghĩ thế nào?

Hàn Quyết nói:

- Việc ấy quyền tại quan trung quân nguyên soái (trở Khước Khắc) tôi, chứ tôi không dám quyết.

(1) Nghiễn: là một loại khí cụ dùng để hấp đồ ăn khi xưa, tựa như cái chõ liên nồi đáy. (CHĐ)

Nói xong, liền đưa Quốc Tá vào yết kiến Khước Khắc. Khước Khắc trông thấy Quốc Tá, hầm hầm nổi giận, nhưng Quốc Tá đối đáp rất có lễ phép.

Khước Khắc nói:

- Nước ngươi đã sắp mất đến nơi, lại còn muốn dùng lời nói khéo để làm kế hoãn binh hay sao? Nếu thực xin giảng hòa thì phải theo ta hai điều.

Quốc Tá nói:

- Hai điều là những điều gì, xin ngài cho biết.

Khước Khắc nói:

- Một là nước ngươi phải đưa người con gái của Tiêu quân Đồng Thúc sang ở nước ta để làm tin; hai là trong địa giới nước Tề đường sá đều phải đổi theo hướng tây đông, để vạn nhất sau này nước Tề có bội ước thì ta giết người làm tin ấy, và đem quân sang đánh, có thể đi suốt từ tây sang đông được.

Quốc Tá nổi giận mà nói rằng:

- Quan nguyên soái nghĩ lầm! Người con gái Tiêu quân là ai, tức là thân mẫu chúa công tôi, cũng chẳng khác gì thân mẫu vua nước Tấn, có lẽ nào lại đem quốc mẫu làm tin bao giờ? Còn như đường sá dọc ngang ở trong nước tôi là phải tùy theo địa thế, nếu vì nước Tấn mà đổi tất cả thì khác gì nước đã mất rồi. Quan nguyên soái nói như thế là ý không muốn cho nước tôi giảng hòa.

Khước Khắc nói:

- Không muốn cho giảng hòa thì nước ngươi làm gì nổi?

Quốc Tá nói:

- Quan nguyên soái chớ có khinh nước Tề tôi quá! Nước Tề tôi tuy nhỏ, nhưng cũng có quân ngàn cỗ xe, quân riêng của các bầy tôi cũng tới vài trăm cỗ xe nữa. Nước tôi dấu bị thua một trận, nhưng chưa lấy gì làm tổn hại cho lắm, quan nguyên soái không cho hòa thì tôi xin thu thập quân mã, cùng với quan nguyên soái quyết chiến ở dưới thành. Một trận không được thì hai trận; hai trận không được thì ba trận, nếu ba trận cũng không được thì bấy giờ cả nước Tề tôi là của nước Tấn, cần gì còn phải gởi quốc mẫu làm tin và đổi đường từ tây sang đông làm gì? Tôi cũng xin từ biệt quan nguyên soái.

Quốc Tá liền ném cái Kỳ nghiễn và cái ngọc khánh xuống đất,

rồi chấp tay vái chào mà ngang nhiên lui ra. Quý Tôn Hàng Phủ và Tôn Lương Phu đứng ở sau màn nghe nói, chạy ra bảo Khước Khắc rằng:

- Làm như vậy thì nước Tề giận ta lắm, tất cố sức mà đánh ta, không có lẽ ta thắng mãi, chi bằng ta theo lời là hơn.

Khước Khắc nói:

- Sứ nước Tề đã đi rồi thì biết làm thế nào?

Quý Tôn Hàng Phủ nói:

- Ta nên sai người đuổi theo mà gọi lại.

Khước Khắc liền sai người chọn ngựa tốt đóng xe, chạy đuổi theo đến hơn mười dặm, cố mời Quốc Tá hãy trở lại dinh quân Tấn. Khước Khắc bảo Quý Tôn Hàng Phủ và Tôn Lương Phu cùng Quốc Tá làm lễ tương kiến, rồi lại nói với Quốc Tá rằng:

- Tôi sợ không làm được việc thì có lỗi với chúa công tôi, bởi vậy tôi chưa dám nhận lời; nay quan đại phu nước Lỗ và nước Vệ (trở Quý Tôn Hàng Phủ và Tôn Lương Phu) đã cùng nói với tôi thì tôi cũng không dám trái ý.

Quốc Tá nói:

- Quan nguyên soái đã thuận cho nước tôi giảng hòa thì tôi xin uống máu ăn thề để làm tin. Nước Tề nhận phải triều cống nước Tấn, lại trả những đất xâm chiếm của nước Lỗ và nước Vệ. Nước Tấn nhận phải rút quân về và không được xâm phạm mảy may gì của nước Tề. Hai bên cùng lập ước thư.

Khước Khắc sai đem máu muông sinh ra cùng ăn thề, ký ước rồi từ biệt, quân nước nào về nước ấy. Khước Khắc lại tha cho Phùng Sửu Phủ trở về nước Tề. Tề Khoảnh công cho Phùng Sửu Phủ làm thượng khanh. Sau, Tống Nho luận về việc minh thệ này, cho Khước Khắc cậy thắng kiêu ngạo, ra lệnh không cung kính, khiến Quốc Tá nổi giận, tuy giảng hòa mà về, nhưng không khiến cho người nước Tề tâm phục vậy.

Bọn Khước Khắc thắng được quân Tề, trở về nước Tấn dâng công. Tấn Cảnh công khen ngợi chiến thắng ở đất An, đều gia phong thái ấp cho. Lại đặt ra ba quân thượng, trung, hạ mới: cho Hàn Quyết lên làm tân trung quân nguyên soái, Triệu Quát làm phó; Cung Sóc làm tân thượng quân nguyên soái, Hàn Xuyên làm phó;

Tuân Chuy⁽¹⁾ làm tân hạ quân nguyên soái, Triệu Chiên làm phó, đều được phong tước quan khanh cả. Từ đó nước Tấn lại có sáu quân, phục hưng nghiệp bá. Quan tư khấu là Đồ Ngạn Cổ thấy họ Triệu hưng thịnh, càng đem lòng ghen ghét, ngày đêm chỉ cố tìm sự làm lỗi của họ Triệu để gièm pha với Tấn Cảnh công; lại mật kết với họ Loạn và họ Khước, khiến cho hai họ ấy cùng về bè với mình.

Tề Khoảnh công từ khi bị thua về, lấy làm sỉ nhục, hết lòng sửa sang chính trị để định báo thù nước Tấn. Vua tôi nước Tấn cũng sợ nước Tề báo thù, không giữ được nghiệp bá chủ, nói thác ra là: nước Tề cung thuận nên được khen ngợi, bắt các nước phải trả lại nước Tề những đất xâm chiếm của nước Tề khi trước. Từ bấy giờ các nước chư hầu cho nước Tấn là không có tín nghĩa, mới dần không tin phục nước Tấn nữa.

Lại nói chuyện Hạ cơ nước Trần từ khi kết duyên với quan liên doãn nước Sở là Tương Lão, chưa được một năm thì Tương Lão phải đi đánh trận ở đất Bật. Hạ cơ mới cùng với con riêng của Tương Lão là Hắc Yêu tư thông. Đến lúc Tương Lão bị chết trận, Hắc Yêu say mê Hạ cơ, bỏ không đi tìm xác Tương Lão, người trong nước ai cũng chê cười. Hạ cơ lấy làm xấu hổ, muốn mượn tiếng đi tìm xác Tương Lão để trở về nước Trịnh, (nguyên Hạ cơ là con gái nước Trịnh, trước lấy chồng ở nước Trần). Tước Thân công ở nước Sở là Khuất Vu mới hối lộ cho bọn tả hữu của Hạ cơ, nhờ chuyển lời mật bảo với Hạ cơ rằng:

- Thân công có lòng yêu mến nàng lắm, nếu nàng về nước Trịnh hôm nào thì hôm ấy ngài sẽ sang cưới ngay.

Khuất Vu lại sai người nói với Trịnh Tương công rằng:

- Hạ cơ muốn về nước nhà, sao nhà vua không sai người đón về?

Trịnh Tương công quả nhiên sai sứ sang nước Sở để xin đón Hạ cơ. Sở Trang vương hỏi các quan đại phu rằng:

- Vua Trịnh lại sai sứ sang đón Hạ cơ là vì cớ gì?

Khuất Vu tâu với Sở Trang vương rằng:

- Hạ cơ muốn tìm xác Tương Lão, người nước Trịnh có ý muốn giúp cho được việc, vậy nên mới sai người sang đón về.

Sở Trang vương nói:

(1) Tuân Chuy: chữ Hán 荀騅, bản dịch cũ phiên là Tuân Trụ, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

- Xác Tương Lão chết ở nước Tấn, người nước Trịnh giúp thế nào được?

Khuất Vu nói:

- Tuân Oanh là con yêu của Tuân Thủ, nay bị giam ở nước Sở ta. Tuân Thủ thương nhớ lắm! Bây giờ Tuân Thủ mới được lên làm chức trung quân phó tướng ở nước Tấn, lại quen biết với quan đại phu nước Trịnh là Hoàng Thú, tất thế nào rồi cũng nhờ Hoàng Thú điều đình với nước Sở ta, xin đem công tử Cốc Thần (con Sở Trang vương) và thi thể Tương Lão sang đổi lấy Tuân Oanh về. Vua nước Trịnh vì việc giao chiến ở đất Bật, sợ nước Tấn đem quân sang hỏi tội, cũng muốn nhân việc này để lấy lòng nước Tấn, đó là tình thực, chứ không còn nghi ngờ gì nữa!

Nói chưa dứt lời thì Hạ cơ vào từ biệt Sở Trang vương, tâu rõ việc xin về nước Trịnh, vừa tâu vừa khóc, hai hàng nước mắt lã chã châu rơi. Lại nói với Sở Trang vương rằng:

- Nếu không tìm được xác Tương Lão thì thiếp xin thế không trở về nước Sở nữa!

Sở Trang vương có lòng thương mà cho đi.

Hạ cơ vừa đi sang nước Trịnh. Khuất Vu lại mật đưa thư cho Trịnh Tương công, xin cưới Hạ cơ làm vợ. Trịnh Tương công không biết việc Sở Trang vương và công tử Anh Tề khi trước muốn lấy Hạ cơ, lại thấy Khuất Vu đang được trọng dụng ở nước Sở, cũng muốn kết thân, mới nhận đồ lễ cho cưới. Người nước Sở không ai biết chuyện ấy cả. Khuất Vu lại sai người sang bảo Tuân Thủ nước Tấn đem công tử Cốc Thần và thi thể Tương Lão sang đổi lấy Tuân Oanh về. Tuân Thủ viết thư cho Hoàng Thú (quan đại phu nước Trịnh) để nói hộ với Sở Trang vương.

Sở Trang vương muốn được con mình là công tử Cốc Thần, mới tha cho Tuân Oanh trở về nước Tấn, Tấn cũng cho đưa thi thể Tương Lão và công tử Cốc Thần về Sở. Người nước Sở bèn tin lời Khuất Vu nói là thực, chứ không nghĩ đến nguyên cớ gì khác. Đến lúc quân nước Tấn đánh Tề, Tề Khoảnh công sai sứ sang cầu cứu nước Sở, gặp bấy giờ nước Sở mới có tang, chưa đem quân sang cứu được. Sau nghe tin quân Tề thua trận, quan đại phu nước Tề là Quốc Tá đã phải xin giảng hòa với Tấn. Sở Cung vương mới bảo các quan triều thần rằng:

- Nước Tề theo Tấn là vì nước Sở ta chưa kịp đến cứu, chứ không phải là bản tâm nước Tề. Nay ta nên cử binh đi đánh Lỗ và Vệ để báo cái thù bị thua ở đất An cho nước Tề, có ai dám vì ta đem cái chủ ý ấy sang nói cho vua Tề biết.

Khuất Vu xin đi. Sở Cung vương nói:

- Nhà ngươi đi qua nước Trịnh, nên ước với vua Trịnh đến ngày rằm tháng mười đem quân sang hội nhau ở địa giới nước Vệ, và cũng nói cho vua Tề biết kỳ hẹn như thế.

Khuất Vu lĩnh mệnh về nhà, nói thác là đến Tân Ấp thu thuế, cho gia quyến đem tiền bạc chất lên hơn chục cỗ xe, lục tục ra khỏi thành đi trước, còn mình thì ở lại sau, rồi thẳng đường đi suốt ngày đêm tiến sang nước Trịnh. Khuất Vu đem lời nói của vua Sở vào ước với vua Trịnh, rồi lui ra nhà quán xá cùng với Hạ cơ làm lễ thành thân, hai người cùng vui vầy cá nước. Có thơ minh chứng rằng:

Giai nhân ấy vốn lão yêu tinh,

Khấp chốn thâm tình đã có danh.

"Thái chiến"⁽¹⁾ một đôi nay sánh phôi,

Phen này thua thắng, ả hay anh?

Đêm hôm ấy Hạ cơ nỉ non bên gối, hỏi Khuất Vu rằng:

- Việc này khi trước phu quân có tâu với vua Sở không?

Khuất Vu đem chuyện Sở Trang vương và công tử Anh Tề khi trước đều muốn lấy Hạ cơ nói lại cho Hạ cơ nghe, lại bảo Hạ cơ rằng:

- Ta vì ái khanh mà chịu phí bao nhiêu là tâm cơ, ngày nay ba sinh mới phỉ mười nguyên, ta không dám về nước Sở nữa; sáng mai ta cùng với ái khanh tìm chốn nương thân, cùng nhau bách niên giai lão, ái khanh nghĩ thế nào?

Hạ cơ nói:

- Thì ra là vậy. Phu quân đã không về nước Sở thì việc sứ Tề này biết làm thế nào?

Khuất Vu nói:

- Ta chẳng đi sứ Tề nữa! Ngày nay cùng với nước Sở chống nhau, chỉ có nước Tấn, âu là ta cùng ái khanh sang ở nước Tấn.

(1) Thái chiến: tức thuật phòng the "tổ nữ thái chiến" đã nói đến ở hồi thứ năm mươi hai khi trước. (CHĐ)

Ngày hôm sau, Khuất Vu viết một đạo biểu giao cho người hầu đem về tâu với Sở Cung vương, rồi cùng Hạ cơ trốn sang nước Tấn.

Tấn Cảnh công đang lấy việc thua nước Sở làm xấu hổ, nghe tin Khuất Vu đến, mừng lắm nói rằng:

- Thế này thì thật là trời đem người ấy đến giúp ta!

Tấn Cảnh công nói xong, ngay trong ngày liền cho Khuất Vu làm quan đại phu, lại phong cho đất Hình Địa để làm ấp ăn lộc. Khuất Vu mới bỏ họ Khuất, lấy chữ Vu làm họ, đặt tên là Thần. Từ bấy giờ đến nay, người ta vẫn gọi là Thân công Vu Thần. Vu Thần từ đó an cư ở nước Tấn.

Sở Cung vương tiếp được tờ biểu của Vu Thần, liền mở ra đọc. Trong tờ biểu đại lược nói rằng:

"Vua Trịnh đem Hạ cơ ép gả cho tôi; tôi trót dại, không thể từ chối được. Nay tôi sợ đại vương trị tội, vậy phải tạm ngụ ở nước Tấn; còn việc sứ Tề, xin đại vương chọn sai người khác. Tôi cam chịu tội chết!"

Sở Cung vương nổi giận, triệu công tử Anh Tề và công tử Trắc vào mà đưa thư cho xem. Công tử Trắc nói:

- Nước Sở ta và nước Tấn xưa nay vốn là cừ địch với nhau, nay Vu Thần trốn sang nước Tấn, tức là làm phản nước Sở ta, ta nên đem quân đi đánh.

Công tử Anh Tề nói:

- Hắc Yêu tư thông với kẻ mẫu là Hạ cơ, cũng là có tội, nên đem quân đến bắt.

Sở Cung vương theo lời, liền sai công tử Anh Tề đem quân đến vây bắt những tộc đảng của Vu Thần, và sai công tử Trắc đến bắt Hắc Yêu mà chém đi. Bao nhiêu những gia tài của Vu Thần cùng Hắc Yêu đều bị công tử Anh Tề và công tử Trắc chiếm lấy cả. Vu Thần nghe tin tộc đảng của mình bị giết, mới đưa thư cho công tử Anh Tề và công tử Trắc, đại lược nói rằng:

"Các ngươi xui giục vua Sở làm những việc tham tàn, giết hại kẻ không có tội; ta quyết làm cho các ngươi phải khổ sở ở nơi đường sá mà chết!"

Bọn công tử Anh Tề giấu bức thư ấy đi, không dám nói cho Sở Cung vương biết. Vu Thần vì nước Tấn bày mưu lập kế, để sang

thông hiếu với nước Ngô; rồi đem những phép xa chiến⁽¹⁾ dạy người nước Ngô; lại cho con là Hồ Dung⁽²⁾ sang làm quan hành nhân ở nước Ngô, để thông tin tức cho nước Ngô và nước Tấn, qua lại không dứt. Từ bấy giờ nước Ngô mỗi ngày một cường thịnh, chiếm lấy những thuộc quốc ở phía đông của nước Sở. Vua nước Ngô là Thọ Mộng mới tiếm hiệu xưng vương. Biên cương nước Sở bị xâm đoạt, không khi nào được yên ổn. Sau, Vu Thần chết, con là Hồ Dung lại lấy lại họ Khuất, bèn lưu lại làm quan nước Ngô, được vua Ngô dùng làm tướng quốc mà giao quyền chính cho.

Mùa đông, tháng mười, Sở Cung vương cho công tử Anh Tề làm đại tướng cùng với quân nước Trịnh sang đánh Vệ, tàn phá khắp ngoài thành. Rồi lại dời quân sang xâm chiếm nước Lỗ, đóng đồn ở đất Dương Kiều. Trọng Tôn Miệt (tướng nước Lỗ) xin đem lễ đút, mới bắt khắp trong nước lấy những thợ khéo và các con gái biết thêu dệt, mỗi hạng một trăm người sang dâng nước Sở để xin giảng hòa. Nước Tấn cũng đem quân ước với Lỗ Thành công cùng sang đánh Trịnh. Lỗ Thành công lại theo. Năm thứ hai mươi đời Chu Định vương (587 TCN), Trịnh Tương công (Kiên) mất, thế tử Phí lên nối ngôi, tức là Trịnh Diệu công⁽³⁾. Trịnh Diệu công cùng với nước Hứa tranh nhau địa giới. Vua nước Hứa sang kêu với Sở Cung vương. Sở Cung vương cho vua Hứa là phải lẽ, sai người trách Trịnh Diệu công. Trịnh Diệu công tức giận, mới bỏ Sở theo Tấn. Năm ấy, Khước Khắc nước Tấn bị trúng tên ở tay, điều trị không đúng cách, bèn què mất cánh tay trái, liền cáo lão về nhà, chẳng được bao lâu thì mất. Loan Thư thay làm chức trung quân nguyên soái (tức là quan tướng quốc). Năm sau công tử Anh Tề nước Sở đem quân sang đánh Trịnh, Loan Thư đem quân đi cứu.

Khi ấy, Tấn Cảnh công thấy nước Trịnh và nước Tề đều thần phục mình, có ý kiêu ngạo, lại tin dùng Đồ Ngạn Cổ, và ham sự chơi bời săn bắn như Tấn Linh công thuở xưa. Triệu Đồng và Triệu Quát có ý bất hòa với anh là Triệu Anh Tề, vu cho việc dâm loạn,

(1) Đời bấy giờ ra trận hay dùng xe, bởi vậy mới có phép xa chiến.

(2) Sau Vu Thần chết, Hồ Dung lại đổi làm họ Khuất, làm quan ở nước Ngô, nước Ngô cho làm tướng quốc.

(3) Diệu công: chữ Hán 悼公, bản dịch cũ phiên là Nhiêu công, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

rồi đuổi sang nước Tề, Tấn Cảnh công cũng không thể nào mà ngăn cấm nổi.

Bấy giờ núi Lương Sơn tự nhiên đổ lấp một khúc sông. Nước sông ba ngày không chảy được. Tấn Cảnh công sai quan thái sử bói xem tốt xấu thế nào. Đồ Ngạn Cổ liền đút tiền cho quan thái sử để nói rằng vì việc hình phạt không hợp lẽ.

Tấn Cảnh công nói:

- Ta dùng hình phạt chưa hề có làm quá bao giờ, sao lại bảo là không hợp lẽ?

Đồ Ngạn Cổ nói với Tấn Cảnh công rằng:

- Hình phạt không hợp lẽ là thế nào? Không đáng tội mà trị tội, cùng với đáng tội mà không trị tội, đều gọi là không hợp lẽ. Triệu Thuấn giết vua Linh công ta ở Đào Viên, việc ấy còn chép vào sử sách, đó là một cái tội không thể dung tha được; thế mà vua Thành công không trị tội, lại giao quyền chính trong nước cho, đến bây giờ con cháu kẻ nghịch thần còn làm quan, đầy khắp trong triều, thế thì lấy gì làm răn cho kẻ khác được. Vả tôi nghe tin bọn Triệu Sóc, Triệu Đồng và Triệu Quát cậy nhiều vây cánh, có ý muốn làm phản, Triệu Anh Tề có ý muốn can ngăn, nên bị đuổi ra nước ngoài; còn họ Loạn và họ Khước, cũng sợ thế họ Triệu, cũng ần ần không dám nói ra. Việc núi Lương Sơn đổ này, chính là ý trời muốn khiến chúa công giải tỏ cái oan của vua Linh công trước và trị tội họ Triệu đó!

Tấn Cảnh công từ trận đánh nhau ở đất Bật đã ghét bọn Triệu Đồng và Triệu Quát chuyên quyền, mới tin lời Đồ Ngạn Cổ, liền hỏi Hàn Quyết.

Hàn Quyết nói:

- Việc giết vua Linh công ở Đào Viên, không dự gì đến Triệu Thuấn. Vả Triệu Thôi ngày xưa là một người có công to với nước, sao chúa công lại nghe lời nói đũa tiểu nhân mà nghi con cháu sau một bậc công thần như vậy?

Tấn Cảnh công vẫn còn hồ nghi, lại hỏi Loạn Thư và Khước Kỳ. Đồ Ngạn Cổ đã dặn Loạn Thư và Khước Kỳ trước, bởi vậy Loạn Thư và Khước Kỳ cứ hàm hồ, không chịu gỡ tội cho họ Triệu. Tấn Cảnh công mới cho lời nói Đồ Ngạn Cổ là thực, liền ghi tội Triệu Thuấn vào cái mộc bài, giao cho Đồ Ngạn Cổ mà bảo rằng:

- Nhà ngươi liệu thể nào cho khỏi kinh động người trong nước thì cứ việc mà làm.

Hàn Quyết biết mưu của Đồ Ngạn Cổ, đêm hôm ấy đến báo với Triệu Sóc, và bảo Triệu Sóc nên đi trốn.

Triệu Sóc nói:

- Thân phụ tôi ngày xưa chỉ vì không chịu để cho tiên quân giết, đến nỗi mang tiếng xấu về sau. Nay Đồ Ngạn Cổ phụng mệnh chúa công thì dù có giết chết, tôi cũng không dám tránh. Nhưng vợ tôi hiện đang có thai, đã gần đến tháng, giả sử sinh gái, chẳng nói làm chi, may mà sinh trai thì còn có thể giữ được nòi giống họ Triệu. Một giọt máu thừa ấy, xin tướng quân bảo toàn cho thì tôi dẫu hồn về chín suối, cũng được hả dạ!

Hàn Quyết khóc rằng:

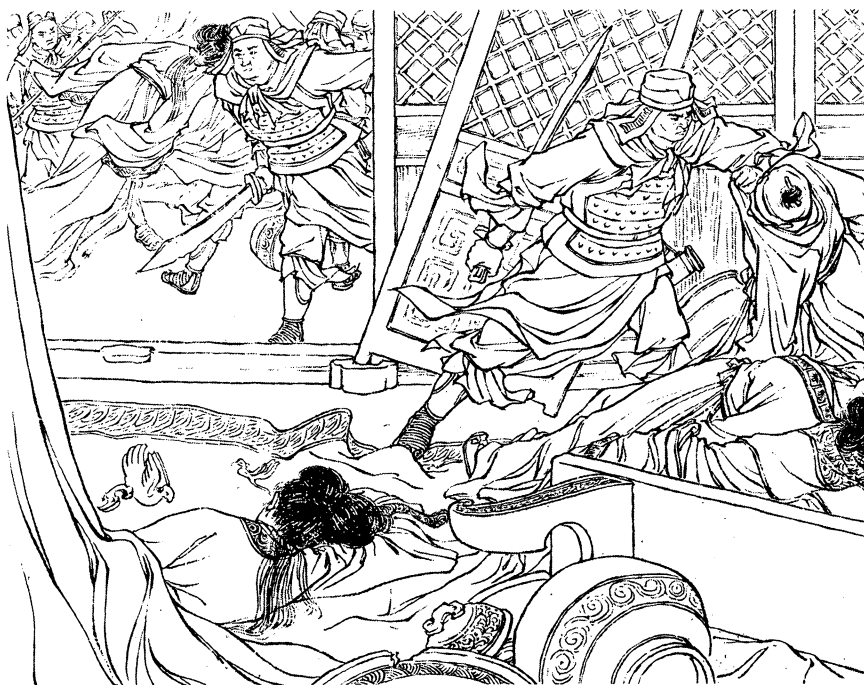
- Tôi chịu ơn Triệu tướng quốc (trở Triệu Thuấn) ngày xưa, mới được thế này, ơn ấy khác nào như cha với con! Ngày nay tôi sức hèn tài mỏng, không thể chém được đầu đứa nghịch tặc (trở Đồ Ngạn Cổ), còn một việc này, tôi xin cố hết sức! Nhưng nghịch tặc cầm tức đã lâu, nay nhân dịp báo thù, tất không nể ai cả, chi bằng ngài hãy cho công chúa (vợ Triệu Sóc là con gái Tấn Thành công) tránh nạn vào ở trong cung, mai sau sinh được con trai thì tất có cơ hội báo thù lại được.

Triệu Sóc vâng lời, rồi hai người gạt nước mắt mà từ biệt nhau. Triệu Sóc ước riêng với vợ là Trang cơ rằng:

- Ngày sau sinh con gái thì đặt tên là Văn, nếu sinh con trai, nên đặt tên là Vũ, bởi vì văn là vô dụng, mà vũ thì mới báo thù được.

Triệu Sóc lại nói chuyện riêng cho môn khách là Trình Anh biết. Trình Anh hộ tống cho Trang cơ đi một cái xe kín lén theo cổng sau trốn vào cung ở với người mẹ là Thành phu nhân (mẹ Tấn Cảnh công).

Sáng hôm sau, Đồ Ngạn Cổ đem quân vây nhà họ Triệu, lấy cái mộc bài của Tấn Cảnh công ghi tội Triệu Thuấn treo ở trước cửa nói rằng phụng mệnh thảo nghịch, và bắt bọn Triệu Sóc, Triệu Đồng, Triệu Quát, Triệu Chiên cùng những già trẻ trai gái trong nhà đem giết tất cả. Con Triệu Chiên là Triệu Thắng bấy giờ đang ở đất Hàm Đan, vậy mới thoát nạn bỏ trốn sang nước Tống. Bấy giờ,



Đồ Ngạn Cổ đem quân giết toàn gia họ Triệu.

nhà họ Triệu thây chát khắp nhà, máu chảy đầy sân, Đồ Ngạn Cổ kiểm xem, không thấy Trang cơ, liền nói:

- Trang cơ không cần phải bắt vội, nhưng nghe đâu đã có thai, vạn nhất sinh con trai thì lại còn cái giống phản nghịch, thêm di họa về sau!

Quân sĩ báo rằng:

- Nửa đêm hôm qua, có người đi một cái xe kín vào cung.

Đồ Ngạn Cổ nói:

- Đó tất là Trang cơ.

Đồ Ngạn Cổ vào tâu với Tấn Cảnh công rằng:

- Toàn gia bọn phản nghịch đã trừ hết được rồi, chỉ còn mỗi công chúa (trở Trang cơ) trốn vào trong cung, xin tâu để chúa công định liệu.

Tấn Cảnh công nói:

- Em gái ta là con yêu của mẫu phu nhân, không thể giết được.

Đồ Ngạn Cổ lại tâu:

- Công chúa đang có mang sắp sinh, nếu sinh con trai, thì giống phản nghịch vẫn còn, ngày sau nó lớn lên tất sẽ báo thù thì lại có cái việc ở Đào Viên, chúa công không thể không nghĩ đến.

Tân Cảnh công nói:

- Để sau này hễ sinh con trai thì ta sẽ trừ nốt!

Đồ Ngạn Cổ bèn ngày đêm sai người dò thám xem Trang cơ sinh trai hay là sinh gái. Mấy hôm sau, Trang cơ quả nhiên sinh được con trai. Thành phu nhân truyền cho cung nhân nói dối là sinh con gái. Đồ Ngạn Cổ không tin, muốn sai một người vú trong nhà vào cung để khám nghiệm xem. Trang cơ sợ hãi, cùng với Thành phu nhân thương nghị, nói dối là đứa con gái sinh ra đã chết mất rồi. Bấy giờ Tân Cảnh công say mê tử sắc, bao nhiêu chính sự trong nước giao hết cho Đồ Ngạn Cổ muốn làm gì thì làm. Đồ Ngạn Cổ nghi Trang cơ không phải là sinh con gái, và con cũng chưa chết, mới thân hành đem những nữ bộc⁽¹⁾ vào để khám xét trong cung. Trang cơ đem đứa cô nhi gói vào trong quần, rồi khẩn trời rằng:

- Lòng trời định làm tuyệt họ Triệu thì hãy khiến đứa cô nhi này khóc; nếu họ Triệu không đến nỗi tuyệt tự thì xin cho đứa cô nhi này cứ nằm im như không.

Khi nữ bộc dắt Trang cơ ra ngoài, rồi vào khám xét trong cung thì chẳng thấy gì cả. Đứa cô nhi ở trong quần cứ nằm im, không kêu khóc chút nào. Đồ Ngạn Cổ khám xong trở về, nhưng trong lòng vẫn còn nghi hoặc. Có người nói là cô nhi đã đem ra khỏi cung môn rồi. Đồ Ngạn Cổ liền yết thị rằng:

"Hễ ai tố cáo được đích tin đứa cô nhi ấy thì thưởng cho một ngàn nén vàng; nếu biết mà không nói thì cũng coi như là kẻ oa tàng⁽²⁾ phản nghịch, toàn gia phải chịu tội chết."

Đồ Ngạn Cổ lại truyền cho quân sĩ canh giữ cửa cung rất nghiêm mật; ai ra vào đều phải khám xét thật kỹ.

Lại nói, Triệu Thuần khi trước có hai người môn khách tâm phúc là công tôn Chủ Cửu và Trình Anh. Bấy giờ hai người nghe tin Đồ Ngạn Cổ vây nhà họ Triệu, liền bàn nhau đến cứu.

Trình Anh nói:

- Kẻ kia giả thác phụng mệnh chúa công, nói rằng thảo nghịch

(1) Nữ bộc là đầy tớ gái.

(2) Oa tàng là kẻ chứa giấu những đồ gian.

đến bắt họ Triệu thì chúng ta dẫu liều đến cùng chết, thì có ích gì cho họ Triệu?

Công tôn Chử Cữu nói:

- Vẫn biết là không ích gì, nhưng ân chủ⁽¹⁾ mình có nạn, có lẽ nào mà mình không đến cứu.

Trình Anh nói:

- Trang cơ (vợ Triệu Sóc) hiện đang có thai, nếu sinh đặng con trai thì ta cùng nhà ngươi hết lòng mà ủng hộ, chẳng may mà sinh con gái thì bây giờ chúng ta hãy chết, cũng chưa chậm gì!

Đến lúc nghe tin Trang cơ sinh con gái, công tôn Chử Cữu khóc mà nói rằng:

- Lòng trời định làm tuyệt họ Triệu hay sao?

Trình Anh nói:

- Chưa lấy gì làm chắc, âu là ta hãy dò xét xem.

Trình Anh liền dứt tiền các cung nhân để báo tin cho Trang cơ. Trang cơ biết Trình Anh là người trung nghĩa, mới viết thư một chữ "Vũ" đưa ra. Trình Anh mừng thầm rằng:

- Công chúa (trò Trang cơ) quả nhiên sinh đặng con trai rồi.

Sau Đồ Ngạn Cổ vào khám xét trong cung, không thấy gì cả, Trình Anh mới bảo công tôn Chử Cữu rằng:

- Cô nhi họ Triệu vẫn ở trong cung mà Đồ Ngạn Cổ không tìm thấy, đó mới thật là lòng trời, nhưng chẳng qua giấu được một lúc mà thôi, sau này việc tiết lộ ra, Đồ Ngạn Cổ tất lại khám xét, âu là ta phải lập kế đem ra khỏi cung mà giấu ở một nơi xa thì mới bảo toàn được.

Công tôn Chử Cữu ngẫm nghĩ suốt nửa ngày, rồi hỏi Trình Anh rằng:

- Một đàn ông sống để giữ lấy cô nhi, một đàn ông liều thân mà tử nạn, đàn ông nào khó hơn?

Trình Anh nói:

- Liều chết thì dễ, chứ giữ lấy cô nhi là một việc khó.

Công tôn Chử Cữu nói:

- Nhà ngươi nhận lấy việc khó, để ta làm việc dễ cho. Nhà ngươi nghĩ thế nào?

Trình Anh nói:

(1) Nghĩa là người chủ có ơn với mình.

- Bây giờ nhà ngươi định kể gì hơn?

Công tôn Chủ Cửu nói:

- Làm thế nào tìm được một đứa bé khác, nói dối là cô nhi của họ Triệu, ta ẩm đem vào giấu ở trong núi Thú Dương, rồi nhà ngươi ra thú, khai ra chỗ giấu đứa bé, để cho Đồ Ngạn Cổ vào bắt. Khi hắn đã bắt được đứa cô nhi giả ấy rồi thì đứa cô nhi thật mới có thể thoát nạn được.

Trình Anh nói:

- Tìm đứa cô nhi khác không khó, chỉ khó về một nỗi làm sao mà đem cô nhi thật ở trong cung ra cho toàn vẹn được.

Công tôn Chủ Cửu nói:

- Trong bọn các tướng, chỉ có Hàn Quyết là chịu ơn họ Triệu rất nhiều, việc đem đứa cô nhi ở trong cung ra, có thể nhờ Hàn Quyết được.

Trình Anh nói:

- Ta mới sinhặng đứa con trai, cũng gần ngày với đứa cô nhi họ Triệu, có thể thay được nhưng nhà ngươi đã có cái tội giấu đứa cô nhi ấy, tất nhiên bị giết. Nhà ngươi chết trước ta thì sao ta đành lòng!

Trình Anh nói xong, hai hàng nước mắt chảy xuống dòng dòng. Công tôn Chủ Cửu nổi giận mà nói rằng:

- Đó là việc đại sự, cũng là một việc hay cho ta, sao nhà ngươi lại khóc?

Trình Anh liền gạt nước mắt, rồi từ giã lui về. Đêm hôm ấy, Trình Anh ẩm đứa con trao tay cho công tôn Chủ Cửu; lại sang yết kiến Hàn Quyết, đưa Hàn Quyết xem chữ "Vũ" rồi sau mới nói đến cái mưu công tôn Chủ Cửu cho Hàn Quyết nghe.

Hàn Quyết nói:

- Trang cơ đang có bệnh, sai ta đi tìm thầy thuốc, nếu nhà ngươi đánh lừa cho Đồ Ngạn Cổ đi vào núi Thú Dương, tự khắc ta có kế đem được cô nhi họ Triệu ra.

Trình Anh liền nói phao cho mọi người biết rằng:

- Quan tư khấu họ Đồ (tức là Đồ Ngạn Cổ) muốn bắt cô nhi họ Triệu, sao lại tìm ở trong cung?

Người nhà Đồ Ngạn Cổ nghe nói, liền hỏi Trình Anh rằng:

- Nhà ngươi có biết chỗ cô nhi họ Triệu ở đâu không?

Trình Anh nói:

- Cho ta ngàn nén vàng, ta mới chịu bảo.

Người nhà Đồ Ngạn Cổ liền đưa Trình Anh vào yết kiến Đồ Ngạn Cổ. Đồ Ngạn Cổ hỏi họ tên là gì.

Trình Anh nói:

- Tôi họ Trình tên Anh, cùng với công tôn Chử Cửu cùng làm tôi họ Triệu, nay công chúa (trở Trang cơ) sinh đặng con trai, có sai người ẵm ra giao cho hai chúng tôi đem giấu. Nhưng tôi sợ sau này có người tố giác thì ngàn nén vàng thưởng về tay họ được, mà cả nhà tôi tất bị chết oan, vậy nên tôi phải thú thực.

Đồ Ngạn Cổ hỏi:

- Nay đứa cô nhi ấy giấu ở đâu?

Trình Anh nói:

- Ngài cho đuổi hết người xung quanh đi, rồi tôi xin nói.

Đồ Ngạn Cổ tức khắc truyền cho tả hữu lui ra. Trình Anh nói với Đồ Ngạn Cổ rằng:

- Hiện nay giấu ở trong núi Thú Dương, đi ngay mới bắt được, nếu chậm thì trốn sang nước Tần mất! Nhưng ngài nên thân hành đi, còn người khác thì phần nhiều là thân tình với họ Triệu trước, chớ nên ủy thác cho ai.

Đồ Ngạn Cổ nói:

- Nhà ngươi đưa ta đi. Việc thực thì ta trọng thưởng cho, nếu không thì có tội.

Trình Anh nói:

- Tôi cũng vừa ở trong núi về đây, trong bụng đói quá, xin ngài cho ăn một bữa.

Đồ Ngạn Cổ sai người dọn cơm rượu cho ăn. Trình Anh ăn xong, lại giục Đồ Ngạn Cổ đi ngay. Đồ Ngạn Cổ đem ba ngàn gia binh theo Trình Anh thẳng đường đi vào núi Thú Dương. Đường đi quanh co, kể hàng mấy dặm, trông thấy ở bên kia suối nước có mấy gian nhà tranh, cửa đóng kín mít. Trình Anh trở cái nhà ấy mà bảo Đồ Ngạn Cổ rằng:

- Đây tức là chỗ công tôn Chử Cửu giấu đứa cô nhi ở đó!

Trình Anh đến trước gọi cửa. Công tôn Chử Cửu mở cửa ra đón,



- Đây tức là chỗ công tôn Chủ Cửu giấu đứa cô nhi ở đó!

trông thấy quân sĩ, giả cách hoảng hốt chạy trốn. Trình Anh gọi mà bảo rằng:

- Nhà ngươi chớ chạy, quan tư khấu họ Đồ đã biết đứa cô nhi họ Triệu ở đây; ngài thân hành đến bắt, nhà ngươi nên mau mau mà đem nộp đi.

Nói chưa dứt lời thì quân sĩ trối ngay công tôn Chủ Cửu lại, đem đến trước mặt Đồ Ngạn Cổ.

Đồ Ngạn Cổ hỏi:

- Đứa cô nhi họ Triệu bây giờ để đâu?

Công tôn Chủ Cửu chối rằng:

- Thực quả không có!

Đồ Ngạn Cổ sai quân sĩ vào khám trong nhà. Quân sĩ vào khám, trông thấy cửa buồng khóa kỹ lắm, liền phá cửa mà vào. Trong buồng tối tăm như mực, nghe có tiếng trẻ con khóc, hình như đứa bé ấy đặt nằm ở trên một cái giường tre. Trình Anh ẵm đứa bé ấy đem ra thì thấy tã lót toàn bằng gấm vóc, rõ là một đứa bé con nhà

tôn quý. Công tôn Chủ Cửu trông thấy, muốn chạy lại mà cướp lấy, nhưng bị trời không làm gì được, mới quát to lên mà mắng Trình Anh rằng:

- Trình Anh mi thật là một đứa tiểu nhân! Khi trước họ Triệu bị bắt, ta ước với mày cùng nhau liều chết mà đến cứu, mày có bảo ta rằng: "Công chúa (trở Trang cơ) đang có thai, nếu chết đi thì sau này ai là người phù tá cho cô nhi." Nay công chúa đem cô nhi giao cho mày với ta cùng giấu vào chỗ núi này, mày cùng đồng mưu hành sự với ta, bây giờ lại tham ngàn nén vàng mà đi tố giác. Ta dẫu chết cũng chẳng tiếc gì, chỉ tiếc rằng không đền được cái ơn của họ Triệu.

Công tôn Chủ Cửu cứ sỉ mắng Trình Anh luôn miệng. Một điều: tiểu nhân! Hai điều: tiểu nhân! Trình Anh hổ thẹn, mặt đỏ bừng bừng mà bảo Đồ Ngạn Cổ rằng:

- Sao ngài không giết chết nó đi!

Đồ Ngạn Cổ truyền đem công tôn Chủ Cửu ra chém, rồi xách đứa bé ném mạnh xuống đất, chỉ nghe nhóe một tiếng, nó liền chết tươi ngay lập tức! Đáng thương thay! Nhiêm Ông có thơ rằng:

Họ Triệu nguy thay giọt máu rơi,

Đành đem cốt nhục thế con côi.

Giặc Đồ khắp chốn chẳng dày dui,

Nào biết công tôn bấy đã gài.

Khi Đồ Ngạn Giả thân hành vào núi Thú Dương để bắt cô nhi họ Triệu, bấy giờ khắp chốn kinh thành nước Tấn, ai cũng bàn về việc ấy. Người thì mừng thay cho Đồ Ngạn Cổ, người thì thương thay cho họ Triệu, bởi vậy các quân sĩ canh giữ ở cửa cung cũng hơi trễ nải những việc khám xét. Hàn Quyết sai một người môn khách tâm phúc, giả cách làm thầy thuốc vào cung xem bệnh cho Trang cơ, đem cái mảnh giấy có chữ "Vũ" của Trình Anh đưa khi trước dán ở trên cái đấy đựng thuốc. Trang cơ trông thấy chữ "Vũ" liền hiểu ý ngay. Người thầy thuốc bắt mạch xong, giả cách theo lối đoán bệnh, nói qua mấy câu: thai tiền, sản hậu... Trang cơ thấy cung nhân đứng xung quanh đều là tâm phúc với mình cả, liền đem đứa cô nhi đặt vào đấy thuốc. Đứa cô nhi ấy kêu khóc rầm lên. Trang cơ lấy tay vỗ ở ngoài đấy thuốc mà khấn rằng:

- Triệu Vũ! Triệu Vũ! Nhà ta trăm miệng chết oan, sự báo thù

ấy chỉ trông mong một thân con đó mà thôi, khi con ra cửa cung, chớ có kêu khóc.

Trang cơ dặn xong thì đưa cô nhi nín lặng, không khóc nữa; khi đem qua cửa cung, cũng chẳng ai khám xét gì cả. Hàn Quyết đem đưa cô nhi họ Triệu ra, khác nào như người được của báu, liền giấu vào một nơi nhà kín, giao cho vú nuôi, dưỡng người trong nhà cũng chẳng ai biết đến. Đồ Ngạn Cổ về dinh, đem ngàn nén vàng thưởng cho Trình Anh. Trình Anh chối từ không chịu nhận thưởng.

Đồ Ngạn Cổ nói:

- Nhà ngươi chỉ vì cầu thưởng mà ra thú, có sao lại còn chối từ?

Trình Anh nói:

- Tôi trước làm môn khách họ Triệu đã lâu, nay giết cô nhi họ Triệu để gỡ tội, đã là một điều bất nghĩa, huống chi lại còn dám tham vàng, nếu ngài nghĩ đến cái công nhỏ mọn của tôi thì tôi xin đem vàng ấy để thu táng cho một nhà họ Triệu, gọi là chút tình tôi đối với họ Triệu ngày xưa.

Đồ Ngạn Cổ bằng lòng mà nói rằng:

- Nếu vậy thì nhà ngươi thật là một người có tín nghĩa! Những di thi⁽¹⁾ họ Triệu, ta cho phép nhà ngươi được đem cái vàng này mà thu táng.

Trình Anh lấy tạ, nhận lấy một ngàn nén vàng, rồi thu táng những di thi họ Triệu, ở bên cạnh mộ Triệu Thuần. Khi thu táng đã xong, lại đến tạ ơn Đồ Ngạn Cổ. Đồ Ngạn Cổ muốn dùng cho làm quan. Trình Anh ứa nước mắt khóc mà nói rằng:

- Tôi chỉ vì tham công sợ chết mà bị cái tiếng bất nghĩa. Còn mặt mũi nào trông thấy người nước Tấn! Từ đây trở đi, xin đi biệt phương xa, để mà kiếm ăn nuôi miệng.

Trình Anh cáo từ Đồ Ngạn Cổ, rồi đến yết kiến Hàn Quyết. Hàn Quyết đem đưa cô nhi họ Triệu và một người vú nuôi giao cho Trình Anh. Trình Anh nhận làm con mình, đem vào núi Vu Sơn⁽²⁾ để nuôi giấu. Về sau người ta gọi cái núi ấy là Tàng Sơn, là vì cái núi ấy có giấu đứa cô nhi họ Triệu vậy.

(1) Di là sót, thi là thây. Di thi nghĩa là những thây người chết còn sót lại.

(2) Vu Sơn: Chữ Hán 厓山, bản dịch cũ phiên âm là Mịch/Mạnh Sơn, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Đến ba năm sau, Tấn Cảnh công ra chơi Tân Điền, thấy chỗ ấy ruộng đất tốt lắm, mới thiên đô ra ở đấy, gọi là Tân Giáng, còn đô thành cũ thì gọi là Cổ Giáng. Các quan triều thần làm lễ chúc mừng. Tấn Cảnh công mời vào trong nội cung để bày tiệc thết đãi. Trời đã gần tối, các nội thị sắp sửa thấp nền bồng có một trận gió cuốn, bốc vào trong điện, lạnh ngắt cả người, ai cũng kinh sợ. Gió vừa thoảng qua thì Tấn Cảnh công trông thấy một con ma to lớn đầu bù tóc rối, mình dài hơn trượng, xoa tóc đến tận đất, ở ngoài cửa bước vào, chỉ tay quát to lên mà mắng rằng:

- Trời ôi! Con cháu ta có tội gì mà nhà ngươi giết đi? Ta đã tâu với Ngọc Hoàng thượng đế, cho đến đây để làm chết nhà ngươi.

Nói xong, con ma ấy liền giơ cái chùy đồng đánh Tấn Cảnh công. Tấn Cảnh công kêu rầm lên rằng:

- Các quan cứu ta với!...

Miệng kêu, tay rút thanh kiếm để chém con ma, chẳng ngờ lại chém phải ngón tay của mình. Các quan triều thần không hiểu ra làm sao, vội vàng xúm lại mà giật lấy thanh kiếm. Tấn Cảnh công hộc máu tươi ra đằng miệng, rồi ngã lăn xuống đất bất tỉnh.

Không biết Tấn Cảnh công tính mệnh thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI TÁM]

Ngụy Tướng sang Tần đón thầy thuốc

Dưỡng thúc vì vua bắn kẻ thù

Tần Cảnh công bị con ma đầu bù tóc rối đánh, hộc máu tươi ra đằng miệng, ngã lăn xuống đất bất tỉnh. Nội thị vực vào trong phòng, giờ lâu mới dần dần tỉnh lại. Các quan đều không được vui mà tan về cả. Từ bấy giờ Tần Cảnh công thành ra ốm nặng không dậy được nữa. Nội thị tâu:

- Ở đất Tang Môn có người đại vu⁽¹⁾ cao tay lắm, ban ngày trông thấy ma quỷ được, xin cho đi triệu đến.

Tần Cảnh công cho đi triệu. Tang Môn đại vu mới vào cửa phòng, đã nói ngay là có ma quỷ. Tần Cảnh công hỏi hình dáng ma quỷ ấy thế nào.

Tang Môn đại vu nói:

- Đầu bù tóc xoắn, mình cao hơn trượng, thường hay lấy tay đánh vào ngực, trông có vẻ rất tức giận!

Tần Cảnh công nói:

- Tang Môn đại vu nói chính hợp với những gì mắt ta trông thấy. Con ma ấy bảo là ta giết oan con cháu nó, không biết nó là ma gì?

Tang Môn đại vu nói:

- Đó tất là người bề tôi có công ở đời trước, mà nay con cháu bị chết oan rất thảm vậy!

Tần Cảnh công ngạc nhiên mà nói rằng:

- Ý chừng người ấy là tổ họ Triệu!

Đồ Ngạn Cổ đứng bên cạnh, liền tâu với Tần Cảnh công rằng:

- Tang Môn đại vu nguyên là môn khách của Triệu Thuần,

(1) Tức như thầy đồng bây giờ.

vậy nên mượn chuyện này để nói gỡ cho họ Triệu, chúa công chớ nên nghe.

Tấn Cảnh công nín lặng. Được một lúc lại hỏi Tang Môn đại vu rằng:

- Con ma ấy có thể cúng được không?

Tang Môn đại vu nói:

- Con ma ấy đang có lòng căm tức, dầu cúng cũng vô ích.

Tấn Cảnh công nói:

- Vậy thì đại hạn⁽¹⁾ của ta thế nào?

Tang Môn đại vu nói:

- Tôi xin liều chết mà nói thẳng rằng, bệnh chúa công e là không kịp nếm lúa mạch mới.

Đồ Ngạn Cổ bảo Tang Môn đại vu rằng:

- Chỉ trong một tháng nữa thì lúa mạch chín. Chúa công dầu có bệnh, nhưng tinh thần còn tráng kiện, khi nào đã đến thế! Nếu chúa công được nếm lúa mạch mới thì chém đầu nhà ngươi!

Đồ Ngạn Cổ nói xong, không chờ Cảnh công ra lệnh, lập tức đuổi Tang Môn đại vu ra. Sau khi Tang Môn đại vu đi, bệnh Tấn Cảnh công mỗi ngày một nặng thêm. Y sinh nước Tấn vào xem, không biết là chứng bệnh gì, không dám cho thuốc.

Quan đại phu là Ngụy Tướng (con Ngụy Kỳ) nói chuyện với mọi người rằng:

- Ta nghe nói ở nước Tần có người danh y là Cao Hòa và Cao Hoãn. Hai người ấy học được phép của Biển Thước, có thể thấu lẽ âm dương, giỏi chữa cả bệnh nội ngoại, hiện đang làm quan thầy thuốc ở nước Tần. Nay muốn chữa bệnh cho chúa công thì tất phải mời người ấy mới được. Sao không qua đó mà mời?

Mọi người đều nói:

- Tần là một nước cừu địch với ta, khi nào lại chịu cho thầy thuốc sang chữa bệnh cho chúa công ta?

Ngụy Tướng nói:

- Có tai nạn gì thì giúp đỡ lẫn nhau, ấy là việc hay của nước láng giềng! Tôi dầu hèn mọn, cũng xin đem ba tấc lưỡi mà bảo được nước Tần phải cho danh y sang cứu chữa.

(1) Nghĩa là một cái hạn lớn, tức là sự chết.

Mọi người đều nói:

- Nếu được như vậy thì cả triều đều cảm ơn nhà ngươi lắm.

Ngụy Tướng tức khắc nai nịt gọn gàng, đánh xe triệu xa thẳng đường ngày đêm đi sang nước Tần.

Tần Hoàn công hỏi Ngụy Tướng rằng:

- Nhà ngươi sang đây có việc gì?

Ngụy Tướng tâu rằng:

- Chúa công tôi chẳng may bị bệnh, nghe nói quý quốc có hai người danh y là Cao Hòa và Cao Hoãn, làm thuốc hay lắm, vẫn khởi tử hồi sinh được, vậy tôi sang mời, để về chữa bệnh cho chúa công tôi.

Tần Hoàn công nói:

- Nước Tấn đã nhiều lần vô lý, đánh nhau với quân ta; nước ta dẫu có danh y, khi nào lại chịu chữa bệnh cho vua Tấn!

Ngụy Tướng nghiêm nét mặt mà đáp rằng:

- Nhà vua nghĩ thế là sai lầm! Quý quốc cùng với nước tôi lân cận với nhau, bởi vậy vua Hiến công tôi ngày xưa cùng vua Mục công ở bên quý quốc đã kết thân với nhau, để định đời đời cùng nhau giao hiếu, thế mà vua Mục công lúc trước dẫu có giúp vua Huệ công tôi về nước, lại gây việc tranh chiến ở đất Hàn Nguyên; lúc sau dẫu có giúp vua Văn công tôi về nước, lại bội lời thề ước ở đất Tự Nam, có phải là những sự thù oán, đều tự quý quốc gây ra cả đó không? Khi vua Văn công tôi tạ thế đi rồi, Tần Mục công lại quá nghe lời Mạnh Minh, khinh vua Tương công tôi hãy còn trẻ tuổi, đem quân qua núi Hào Sơn, đánh lên nước phụ thuộc của nước tôi, để đến nỗi chuốc lấy sự thua quân; nước tôi bắt được ba quan nguyên soái mà đều tha cho về, rồi sau quý quốc lại trái lời thề, đem quân sang cướp thành Vương Quan của nước tôi. Đời Linh công và Khang công tôi, đem quân đi đánh nước Sùng mà quý quốc lại tức khắc đem quân sang đánh nước Tấn tôi; đến chúa công tôi bây giờ, sang hỏi tội nước Tề thì nhà vua lại sai Đỗ Hồi đem quân cứu Tề. Lúc thua không chừa, lúc được không thôi; bỏ điều giao hảo, gây mối thù oán, đều là tại quý quốc cả! Nhà vua thử nghĩ xem như thế là nước tôi xâm phạm quý quốc, hay là quý quốc xâm phạm nước tôi? Nay chúa công tôi có bệnh, muốn cầu

danh ỵ của quý quốc, các quan triều thần nước tôi đều nói: “Tần là một nước cừ địch với ta, khi nào chịu cho!” Tôi cãi rằng: “Không phải! Vua Tần đã làm nhiều việc trái lẽ, có lẽ nào không biết hối; chuyện này, nhân việc cầu danh ỵ mà giữ lấy cái tình liên lạc của tiên quân ta thuở xưa”. Nếu nhà vua không cho thì lời nói của các quan triều thần nước tôi, đoán đã trúng lắm! Phàm là nước láng giềng nên phải cứu giúp nhau, mà nhà vua bỏ cái nghĩa ấy; người thầy thuốc nên phải cứu giúp cho người mà nhà vua trái cái lòng ấy, tôi dám chê nhà vua lắm!

Tần Hoàn công thấy Ngụy Tướng nói đâu ra đấy, có ý kính trọng, mới bảo Ngụy Tướng rằng:

- Nhà ngươi trách ta như thế là phải, ta xin vâng lời.

Tần Hoàn công truyền cho quan thầy thuốc là Cao Hoãn sang nước Tấn. Ngụy Tướng tạ ơn, rồi đưa Cao Hoãn rời Ung Châu đi ngày đêm về Tần Giáng. Có thơ làm chứng rằng:

*Thân thiết mà nay hóa oán hờn,
Thấy người tai họa lại mừng rơn.
Ví bằng Ngụy Tướng không tranh luận,
Sao được danh ỵ của nước Tần?*

Bây giờ, Tấn Cảnh công đã ốm nặng lắm, ngày đêm mong đợi thầy thuốc nước Tần, bỗng nằm mộng thấy hai đứa bé con ở trong lỗ mũi chui ra.

Một đứa nói:

- Cao Hoãn nước Tần là danh ỵ đời bây giờ, nếu hấn đến mà cho thuốc thì chúng ta tất bị thương, biết làm thế nào mà tránh được?

Còn một đứa kia nói:

- Nếu chúng ta tránh vào phía trên mạng mỡ, phía dưới quả tim thì hấn làm gì ta nổi!

Được một lúc thì Tấn Cảnh công kêu đau bụng rằm rĩ cả lên, không thể chịu được. Ngụy Tướng đưa Cao Hoãn vào. Cao Hoãn xem mạch xong, nói với Tấn Cảnh công rằng:

- Bệnh này không thể nào mà chữa được nữa!

Tấn Cảnh công hỏi:

- Tại sao?

Cao Hoãn nói:

- Bệnh này ở phía trên mạng mỡ, phía dưới quả tim, dầu đốt

cũng không thấu được, dầu tiêm cũng không tới được, còn chữa làm sao, chẳng qua cũng là mệnh trời.

Tần Cảnh công khen rằng:

- Nhà ngươi thật là danh y! Lời nói hợp với trong mộng của ta lắm!

Tần Cảnh công truyền đem lễ vật hậu hĩ tiễn đưa Cao Hoãn trở về nước Tần. Bấy giờ có một người tiểu nội thị tên gọi Giang Trung, hầu hạ mỗi một quá, đang giữa ban ngày, bỗng chợp mắt ngủ gật đi, thấy mình công Tần Cảnh công bay lên trên trời; khi tỉnh dậy, bèn nói chuyện với những người xung quanh, lại vừa gặp Đồ Ngạn Cổ vào cung thăm bệnh, nghe được cái mộng ấy, liền nói với Tần Cảnh công rằng:

- Trời là dương minh, bệnh là âm ám, nay thấy bay lên trời, thế là bỏ chỗ âm ám mà tới chỗ dương minh, bệnh chúa công tất gần đến ngày khỏi.

Tần Cảnh công hôm ấy thấy trong mình cũng hơi dễ chịu, lại nghe lời nói của Đồ Ngạn Cổ, có ý mừng thầm. Bỗng có chức điện nhân⁽¹⁾ đem lúa mạch mới vào dâng. Tần Cảnh công muốn ăn ngay, liền sai nhà bếp đem một nửa giã nhỏ ra để nấu cháo. Đồ Ngạn Cổ căm tức Tang Môn đại vu về việc nói họ Triệu chết oan, mới tâu với Tần Cảnh công rằng:

- Ngày trước Tang Môn đại vu nói: "Chúa công không kịp nếm lúa mạch mới", nay câu nói ấy không nghiệm, xin triệu đến mà bảo cho hắn biết.

Tần Cảnh công theo lời, triệu Tang Môn đại vu vào, rồi sai Đồ Ngạn Cổ quở trách rằng:

- Lúa mạch mới để đây rồi, nhà ngươi còn dám bảo là chúa công không kịp nếm nữa hay thôi?

Tang Môn đại vu nói:

- Chưa chắc!

Tần Cảnh công nghe nói, sầm nét mặt xuống.

Đồ Ngạn Cổ nói:

- Bề tôi mà dám nguyên rửa vua thì tội đáng chém!

Đồ Ngạn Cổ truyền đem Tang Môn đại vu ra chém. Tang Môn đại vu thở dài mà than rằng:

(1) Người cày ruộng công điền.

- Thương hại cho ta, vì một thuật nhỏ mọn mà đến nỗi thiệt đời!

Quân sĩ đem đầu Tang Môn đại vu vào nộ, lại vừa gặp nhà bếp dâng bát cháo lúa mạch; bấy giờ trời đang trưa, Tấn Cảnh công toan cầm lấy cháo lúa mạch để ăn, tự nhiên bụng phát chướng lên, muốn đi ra ngoài, vội vàng gọi Giang Trung, bảo công ra nhà xí. Giang Trung công ra đến nơi thì Tấn Cảnh công đau bụng quá, đứng chân không vững, ngã lăn xuống đồng phân. Giang Trung không quản bẩn thỉu, lóp ngóp ẵm lên thì đã tắt hơi rồi, chung quy vẫn không kịp nếm lúa mạch mới, mà giết oan Tang Môn đại vu, tất cả đều là bởi Đồ Ngạn Cổ cả. Quan thượng khanh là Loan Thư cùng các quan triều thần lập thể tử Châu Bồ lo việc tang rồi lên nối ngôi, tức là Tấn Lệ công. Các quan triều thần công nghị rằng, Giang Trung khi trước đã nằm mộng thấy công vua Cảnh công lên trời, sau đó công ra nhà xí, chính là ứng cái mộng ấy, liền dùng Giang Trung làm tuần táng⁽¹⁾. Ví như khi trước Giang Trung không kể ra giấc mơ của mình thì không đến nỗi mắc cái vạ ấy. Khẩu thiệt hại thân, không thể không thận trọng vậy! Người nước Tấn nhân việc Tấn Cảnh công chết về bệnh ma quỷ, đều bảo nhau là họ Triệu chết oan, nhưng họ Loan và họ Khước đều cùng với Đồ Ngạn Cổ giao thông thân thiết, còn Hàn Quyết hầu là đảng họ Triệu, mà một mình thế cô, cũng không dám minh oan cho họ Triệu.

Bấy giờ Tổng Cung công sai quan thượng khanh là Hoa Nguyên sang nước Tấn để viếng vua cũ và mừng vua mới. Hoa Nguyên nhân đó cùng với Loan Thư thương nghị, muốn cho Tấn và Sở giảng hòa với nhau, để khỏi gây ra việc bắc nam tranh chiến, dân chúng lầm than.

Loan Thư nói:

- Nước Sở không nên tin!

Hoa Nguyên nói:

- Tôi có quen với công tử Anh Tề nước Sở, việc này giao cho người ấy được.

Loan Thư liền sai con là Loan Châm⁽²⁾ cùng với Hoa Nguyên

(1) Tuần táng nghĩa là bắt đem chôn sống để chết theo. Giả sử Giang Trung không nói chuyện chiêm bao thì không có cái hại ấy.

(2) Loan Châm: chữ Hán 樂鍼, bản dịch cũ phiên là Loan Hàm, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

sang nước Sở, vào yết kiến công tử Anh Tề. Công tử Anh Tề trông thấy Loạn Châm hãy còn trẻ tuổi, mặt mũi khôi ngô, liền hỏi Hoa Nguyên. Hoa Nguyên nói là con quan trung quân nguyên soái ở nước Tấn. Công tử Anh Tề muốn thử tài, mới hỏi Loạn Châm rằng:

- Phép dùng quân của quý quốc thế nào?

Loạn Châm nói:

- Nghiêm chỉnh!

Công tử Anh Tề lại hỏi:

- Còn có cái gì giỏi hơn nữa không?

Loạn Châm nói:

- Nhàn hạ!

Công tử Anh Tề nói:

- Người ta rồi loạn mà mình nghiêm chỉnh, người ta vội vàng mà mình nhàn hạ thì đánh đâu là chẳng được. Hai điều ấy thật giản dị mà có thể tóm tắt hết được phép dùng quân!

Từ bấy giờ công tử Anh Tề có ý kính trọng Loạn Châm, mới đưa vào yết kiến Sở Cung vương để bàn định việc giảng hòa của hai nước (Tấn và Sở), ai giữ biên cương này, để mà an dân, kẻ nào động can qua thì quỷ thần tru diệt. Sở Cung vương bằng lòng rồi hẹn ngày cho ăn thề. Ngày hôm ấy, Sĩ Tiếp nước Tấn và công tử Bí nước Sở cùng uống máu ăn thề ở ngoài cửa Tây môn nước Tống.

Quan tư mã nước Sở là công tử Trắc không được dự bàn về việc ấy, mới nổi giận mà nói rằng:

- Nam bắc từ xưa vẫn không giao thông với nhau, nay công tử Anh Tề lại muốn chuyên cái công hợp nhất, làm thế nào ta cũng phải phá mới được.

Công tử Trắc dò thám biết tin Vu Thần hợp với vua nước Ngô là Thọ Mộng cùng các quan đại phu nước Tấn, nước Lỗ, nước Tề, nước Tống, nước Vệ và nước Trịnh hội ở đất Chung Ly, mới nói với Sở Cung vương rằng:

- Nước Tấn giao thông với nước Ngô, tất là có ý mưu hại nước Sở ta. Nay Tống và Trịnh đều theo Tấn thì các nước phụ thuộc của Sở ta không còn gì nữa!

Sở Cung vương nói:

- Ta muốn đánh Trịnh, chỉ ngại về lời thề ở Tây môn.

Công tử Trắc nói:

- Nước Tống, nước Trịnh cùng ăn thề với nước Sở ta, đâu phải mới một ngày, vậy mà chúng đâu cần biết đến lời thề, cùng phụ theo nước Tấn cả. Công việc ngày nay, đằng nào lợi thì làm, cần gì lời thề?

Sở Cung vương liền sai công tử Trắc đem quân đi đánh Trịnh. Nước Trịnh lại bỏ Tấn theo Sở. Khi ấy là năm Chu Giản vương thứ mười (576 TCN) vậy.

Tấn Lệ công giận lắm, họp các quan đại phu để bàn việc đánh Trịnh. Bấy giờ Loan Thư nước Tấn dẫn làm trung quân nguyên soái, nhưng quyền chính ở trong tay ba họ Khước:

1. Khước Kỳ (con Khước Khắc) làm thượng quân nguyên soái.
2. Khước Thù (em họ Khước Khắc) làm thượng quân phó tướng.
3. Khước Chí (cháu Khước Bộ Dương) làm tân quân phó tướng.

Con Khước Thù là Khước Nghị và em Khước Chí là Khước Khất đều làm quan đại phu. Bá Tôn là người ngay thẳng, đã nhiều lần đem việc họ Khước chuyên quyền nói với Tấn Lệ công, bảo nên chọn người nào tài giỏi, hãy cho làm quan, để nén bớt quyền thế đi thì mới bảo toàn được cho một nhà công thần. Tấn Lệ công không nghe lời. Ba họ Khước căm tức Bá Tôn, mới sàm tấu là Bá Tôn phi báng triều chính. Lệ công tin lời, bèn bắt Bá Tôn đem giết đi. Con Bá Tôn là Bá Châu Lê trốn sang nước Sở. Nước Sở dùng làm quan thái tử, để bàn mưu hại nước Tấn. Tấn Lệ công vốn có tính kiêu ngạo xa xỉ, trong ngoài đều có rất nhiều bọn bề nhân sủng hạnh. Ngoài thì tin yêu bọn Tư Đồng (con Tư Khắc, cháu Tư Giáp), Di Dương Ngũ, Trường Ngư Kiếu, Tượng Lệ Thị là một lũ thiếu niên mà đều cho làm quan đại phu cả; còn trong thì những mỹ cơ ái tỳ, không biết bao nhiêu mà kể, ngày đêm vui chơi, ưa kẻ nịnh ghét người ngay, chẳng thiết gì triều chính. Bởi vậy các quan triều thần ai cũng có ý chán nản. Sĩ Tiếp thấy triều chính mỗi ngày một dở, không muốn đánh Trịnh.

Khước Chí nói:

- Nếu không đánh Trịnh thì sao cho chư hầu phục?

Loan Thư nói:

- Ngày nay bỏ mất nước Trịnh thì Tống và Lỗ tất cũng lỵ tán mà thôi. Ôn Quý (tức là Khước Chí) nói phải lắm!

Miêu Bí Hoàng (hàng tướng nước Sở, sang làm quan ở nước Tấn)

cũng khuyên Tấn Lệ công nên đánh Trịnh. Tấn Lệ công nghe lời, liền giao quốc chính cho Tuân Oanh, rồi đích thân dẫn các đại tướng Loan Thư, Sĩ Tiếp, Khước Kỳ, Tuân Yển, Hàn Quyết, Khước Chí, Ngụy Kỳ, Loan Châm... đem quân sáu trăm cỗ xe, rầm rộ tiến sang nước Trịnh; lại một mặt sai Khước Thù sang mượn thêm quân Lỗ và Vệ để đánh giúp.

Trịnh Thành công nghe nói quân Tấn thế lực mạnh lắm, toan sai người ra xin hàng. Quan đại phu là Diêu Câu Nhĩ nói:

- Nước Trịnh ta nhỏ mọn, ở vào giữa khoảng hai nước lớn, chỉ nên chọn xem nước nào mạnh thế hơn thì theo, cứ sao lại nay Sở mai Tấn, để đến nỗi năm nào cũng phải chịu cái tai vạ chiến tranh như thế này!

Trịnh Thành công nói:

- Vậy thì biết làm thế nào?

Diêu Câu Nhĩ nói:

- Cứ như ý tôi thì không gì bằng sang nước Sở cầu cứu, hễ quân Sở đến thì ta cùng với Sở cố sức mà đánh vỡ quân Tấn, mới có thể giữ yên được trong mấy năm.

Trịnh Thành công liền sai Diêu Câu Nhĩ sang nước Sở để cầu cứu. Sở Cung vương vẫn ngại về lời thề ở Tây môn, không muốn cất quân, mới hỏi công tử Anh Tề.

Công tử Anh Tề nói:

- Vì ta thất tín, Tấn mới đem quân đánh Trịnh, nay ta lại cứu Trịnh đánh Tấn thì làm khổ dân mà vị tất đã đánh được, chi bằng ta hãy đợi thời.

Công tử Trắc nói:

- Người nước Trịnh không nỡ bội nước Sở ta, vậy nên mới đến cầu cứu. Nước ta trước đã không cứu Tề, nay lại không cứu Trịnh thì các nước chư hầu, ai còn muốn theo ta nữa. Tôi dầu hèn mọn, cũng xin đem một toán quân theo đại vương đi cứu Trịnh.

Sở Cung vương bằng lòng, cho tư mã công tử Trắc làm trung quân nguyên soái, lệnh doãn công tử Anh Tề làm tướng tả quân, hữu doãn công tử Nhâm Phu làm tướng hữu quân, còn mình tự thống lĩnh quân thân binh hai quảng, cùng tiến lên phía bắc sang cứu nước Trịnh, ngày đi trăm dặm, nhanh như gió cuốn.

Sĩ Tiếp nghe quân thám mã báo tin có quân Sở sang cứu Trịnh, bảo Loan Thư rằng:



Sở Cung vương tiến quân cứu nước Trịnh.

- Chúa công ta còn trẻ tuổi, không biết việc nước, nay ta giả cách sợ nước Sở mà lánh quân đi, khiến cho chúa công ta biết nghĩ lại, mới có thể giữ yên được.

Loan Thư nói:

- Việc sợ mà lánh quân ấy, tôi không dám làm!

Sĩ Tiếp lui ra, rồi thở dài mà than rằng:

- Chuyến này thua là may, vạn nhất thắng trận thì ta e rằng tuy bên ngoài yên, nhưng trong nước lại sinh ra biến loạn.

Bây giờ quân Sở đã kéo qua đất Yên Lăng. Quân Tấn không tiến binh được nữa, phải đóng lại ở Bành Tổ Cương, hai bên cùng an doanh hạ trại. Ngày hôm sau là ngày Giáp Ngọ, tháng sáu, nhằm vào ngày nguyệt tận⁽¹⁾, gọi là ngày hồi⁽²⁾; theo như binh pháp thì ngày hồi phải kiêng không cất quân, bởi vậy quân Tấn chẳng sửa

(1) Nguyệt là tháng, tận là hết. Ngày nguyệt tận là ngày cuối tháng. Tháng đủ thì ngày 30, tháng thiếu thì ngày 29.

(2) Hồi là tối. Nghĩa là đêm hôm ấy tối trời, không có trăng sáng.

soạn gì cả. Bấy giờ trời chưa sáng rõ, bỗng nhiên ngoài trại nghe có tiếng hò hét vang trời. Quân giữ doanh vội vã vào báo quân Sở đã bày trận ở phía ngoài dinh. Loan Thư giật mình kinh sợ mà nói rằng:

- Quân Sở đã kéo đến tận áp dinh ta mà bày trận, khiến cho quân ta không có chỗ mà bày trận nữa, nếu ta giao chiến, tất là bất lợi, chỉ bằng ta cố thủ doanh lũy, đợi thư thả tính kế phá giặc mới được.

Các tướng mỗi người nói một cách: người thì nói nên lựa quân tinh nhuệ, xông ra mà phá trận quân Sở; người thì nói nên rút quân mà lùi về phía sau.

Bấy giờ con Sĩ Tiếp là Sĩ Cái⁽¹⁾, mới mười sáu tuổi, nghe các tướng bàn mãi không xong, liền xông vào trung quân nói với Loan Thư rằng:

- Nguyên soái lo không có chỗ bày trận hay sao, tôi thiết tưởng đó là một việc rất dễ!

Loan Thư nói:

- Nhà ngươi có kế gì?

Sĩ Cái nói:

- Ta mật truyền quân sĩ đóng chặt cửa dinh lại, rồi đem bao nhiêu những bếp đun, san phẳng cả đi, còn giếng thì dùng ván bắc ngang lên mà lấp kín lại, như thế thì chỉ trong một hồi lâu là có thừa chỗ bày trận mà thôi. Khi đã bày trận xong sẽ mở cửa dinh ra để giao chiến với quân Sở, chắc là quân Sở chẳng làm gì ta nổi!

Loan Thư nói:

- Bếp và giếng là những chỗ cần dùng quan trọng trong quân, nếu san bếp lấp giếng thì lấy gì mà ăn?

Sĩ Cái nói:

- Trước tiên ta hãy truyền cho quân sĩ sắp sẵn lương khô và nước uống đủ dùng trong một, hai ngày; đợi khi bày trận xong, sẽ cho những quân già yếu ra phía sau dinh, làm bếp khác và khai giếng khác.

Sĩ Tiếp vốn không muốn đánh, thấy con hiến kế, nổi giận mà mắng rằng:

(1) Sĩ Cái: chữ Hán 士隄, bản dịch cũ phiên âm là Sĩ Mang, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

- Việc binh thắng hay là phụ quan hệ ở mệnh trời. Mà còn trẻ tuổi, phỏng đã biết gì mà dám nói láo?

Sĩ Tiếp liền cầm ngọn thương đuổi theo, để định đâm Sĩ Cái. Các tướng vội vàng đỡ ra, ôm Sĩ Tiếp lại, Sĩ Cái mới chạy thoát.

Loan Thư cười mà bảo rằng:

- Trí khôn của đứa trẻ ấy lại có phần hơn Phạm Mạnh (tức là Sĩ Tiếp)!

Loan Thư bèn theo kế Sĩ Cái, truyền cho quân sĩ san bếp lấp giếng, chuẩn bị để ngày mai giao chiến với quân Sở. Hồ Tăng có thơ vịnh sử rằng:

*Trong quân bày trận vốn kỳ mưu,
Sĩ Tiếp vung thương tựa oán cừ.
Há bởi trí khôn thua đứa trẻ,
Lão thành lo nước, tính xa sâu.*

Lại nói, Sở Cung vương tiễn quân áp đến dinh quân Tấn mà bày trận, trong lòng nghĩ thầm rằng ta nhân lúc bất ngờ mà làm như thế, tất nhiên quân Tấn phải rối loạn, sau thấy quân Tấn vẫn im lặng như tờ, mới hỏi quan thái tử là Bá Châu Lê rằng:

- Tại sao mà quân Tấn vẫn giữ chặt dinh lũy, im lặng như vậy, nhà ngươi là người nước Tấn, tất biết rõ có ấy?

Bá Châu Lê nói:

- Xin đại vương trèo lên trên chòi mà nom xem.

Sở Cung vương trèo lên trên chòi, cho Bá Châu Lê đứng ở bên cạnh.

Sở Cung vương hỏi:

- Quân Tấn làm gì mà lúc chạy sang phía tả, lúc thì chạy sang phía hữu như thế kia?

Bá Châu Lê nói:

- Đó là đang gọi các vị quan quân vậy.

Sở Cung vương nói:

- Sao bây giờ lại họp cả ở trung quân như vậy?

Bá Châu Lê nói:

- Đó là họp để bàn mưu.

Sở Cung vương nói:

- Bỗng nhiên lại căng màn ra làm gì thế kia?

Bá Châu Lê nói:

- Đó là làm lễ cáo với tiên quân.

Sở Cung vương nói:

- Sao bây giờ lại cất màn đi?

Bá Châu Lê nói:

- Đó là sắp tuyên bố hiệu lệnh.

Sở Cung vương nói:

- Tại sao mà trong quân huyền não, lại có nhiều cát bụi bay rậm lên như vậy?

Bá Châu Lê nói:

- Quân Tấn không có chỗ bày trận, đang san bấp lếp giếng để lấy chỗ bày trận đó.

Sở Cung vương nói:

- Xe đều đóng ngựa rồi! Tướng sĩ đều lên xe rồi!

Bá Châu Lê nói:

- Đó là sắp kết thành trận thế.

Sở Cung vương nói:

- Tướng sĩ đã lên xe, sao lại còn xuống?

Bá Châu Lê nói:

- Đó là sắp giao chiến mà còn cúng thần.

Sở Cung vương nói:

- Ta xem trung quân nước Tấn thế lực hùng dũng lắm! Hay là có vua Tấn ở đó chăng?

Bá Châu Lê nói:

- Đó là họ Loan và họ Phạm theo vua Tấn mà bày trận, ta chớ nên khinh thường.

Sở Cung vương biết hết tình hình quân Tấn, mới truyền cho quân sĩ phải sửa soạn sẵn, để đến ngày hôm sau giao chiến. Hàng tướng nước Sở là Miêu Bí Hoàng (con Đẩu Việt Tiêu trốn sang làm quan ở nước Tấn) cũng đứng hầu ở bên cạnh Tấn Lệ công, tâu với Tấn Lệ công rằng:

- Từ khi quan lệnh doãn nước Sở là Tôn Thúc Ngao chết đi, quân chính nước Sở chẳng có phép tắc nào cả, bọn tinh binh ở hai quảng từ lâu chưa chọn thay, đã nhiều người già yếu không thể giao chiến được. Vả hai quan nguyên soái tả hữu ngày nay bất bình với nhau, tôi chắc rằng ta chỉ đánh một trận thì phá vỡ được quân Sở. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Sở dụng Châu Lê, nước Tấn sang,
Tấn dùng tướng Sở, ấy Miêu Hoàng.*

*Nhân tài khó có, nên trân trọng,
Chớ để mưu thần đến ngoại bang.*

Ngày hôm ấy, hai bên vẫn còn giữ thế chưa giao chiến. Tướng nước Sở là Phan Đẳng ra sau dinh tập bắn chơi; bắn trúng hồng tâm luôn ba phát, các tướng đều reo mừng khen ngợi rầm rĩ cả lên. Vừa vặn gặp Dưỡng Do Cơ đến, các tướng trông thấy đều nói:

- Có tay thần tiễn đến đây rồi!

Phan Đẳng nổi giận mà nói rằng:

- Ta bắn như thế, phỏng đã kém Dưỡng thúc (tức là Dưỡng Do Cơ) về cái gì?

Dưỡng Do Cơ nói:

- Nhà ngươi bắn trúng hồng tâm ở cái đích bia, chưa lấy gì làm lạ, như ta đây có thể "bách bộ xuyên dương" (trăm bước bắn xuyên lá cây dương).

Các tướng đều hỏi:

- "Bách bộ xuyên dương" là thế nào?

Dưỡng Do Cơ nói:

- Trước đã có người đánh dấu một cái lá cây dương, ta đứng ở ngoài một trăm bước bắn một phát mà xuyên trúng vào giữa cái lá ấy, bởi thế mới gọi là "Bách bộ xuyên dương".

Các tướng nói:

- Ở đây cũng có cây dương, nhà ngươi thử bắn được không?

Dưỡng Do Cơ nói:

- Sao lại không được!

Các tướng mừng lắm nói:

- Ngày nay ta lại được xem thần tiễn của Dưỡng thúc!

Các tướng lấy mục bôi vào một cái lá ở cây dương, để cho Dưỡng Do Cơ đứng ngoài trăm bước mà bắn thử. Dưỡng Do Cơ đứng bắn một phát. Các tướng không thấy cái tên rơi xuống đất, đều xúm lại xem thì ra cái tên ấy vướng ở trên cành cây dương mà mũi tên xuyên qua cái lá đã bôi mục.

Phan Đẳng nói:

- May được trúng đó thôi! Bây giờ ta theo thứ tự mà đánh dấu vào ba cái lá, nhà ngươi lại theo thứ tự mà bắn trúng được cả ba thì mới là tay giỏi.

Dương Do Cơ nói:

- Ta chưa dám chắc, nhưng hãy xin bắn thử!

Phan Đăng đánh dấu ba cái lá ở trên cây dương, mỗi cái một chỗ: cái đề chữ "nhất", cái đề chữ "nhị" và cái đề chữ "tam". Dương Do Cơ nhìn qua một lượt, rồi lui ra ngoài trăm bước, lại ghi lên ba mũi tên theo thứ tự ba chữ: nhất, nhị, tam mà bắn. Bắn luôn ba phát, đều trúng tất cả. Các tướng cùng chấp tay vái Dương Do Cơ mà khen rằng:

- Nhà ngươi thật là thần nhân!

Phan Đăng dẫu trong lòng khen thâm, nhưng lại muốn khoe tài của mình, mới bảo Dương Do Cơ rằng:

- Dương thúc bắn như thế cũng cho là giỏi, nhưng nghề bắn lại cần phải có sức khỏe mới giết được giặc; ta đây có thể bắn suốt qua được mấy lần áo giáp, để ta thử bắn cho các ngươi đứng mà xem.

Các tướng đều nói:

- Chúng tôi đều muốn xem lắm!



Dương Do Cơ bắn luôn ba phát, đều trúng tất cả.

Phan Đăng sai quân sĩ cởi áo giáp ra xếp liền với nhau năm lần áo giáp.

Các tướng nói:

- Thôi thế cũng đã đủ rồi!

Phan Đăng lại sai để thêm hai lần nữa, cả thảy là bảy lần.

Các tướng đều nghĩ thầm: "Bảy lần áo giáp, có khi dày gần tới một thước, tài nào bắn xuyên qua được?" Phan Đăng sai đem bảy lần áo giáp treo lên trên cái đích bia, rồi đứng ở ngoài trăm bước, cố sức thẳng cánh giương cung bắn ngay một phát, chỉ nghe tiếng cái tên bay vút đi, không thấy rơi xuống đất. Các tướng xúm lại xem, ai nấy đều reo rầm lên rằng:

- Hảo tiến! Hảo tiến!

Nguyên Phan Đăng bắn mạnh quá, cái tên ấy suốt qua bảy lần áo giáp, như đánh đóng cột, không hề lay động được. Phan Đăng nét mặt có ý khoe khoang truyền cho quân sĩ đem mấy lần áo giáp ấy xuống và cứ để cái tên ấy y nguyên như vậy, định đưa khắp cho cả dinh cùng xem.

Dưỡng Do Cơ bảo các tướng rằng:

- Khoan đã! Đừng hạ xuống vội, để ta thử bắn một phát nữa xem sao!

Các tướng nói:

- Ừ, phải đó! Để chúng ta xem thử thần lực Dưỡng thúc!

Dưỡng Do Cơ giương cung lên, toan bắn lại thôi.

Các tướng hỏi:

- Sao Dưỡng thúc lại không bắn?

Dưỡng Do Cơ nói:

- Nếu cứ theo lối cũ mà bắn như vậy thì không lấy gì làm lạ; ta đây sẽ có một cách bắn khác kiêu!

Dưỡng Do Cơ nói xong, liền bắn ngay một phát. Phát tên ấy không cao, không thấp, không lệch về hai bên, lại cắm thẳng vào ngay cái đốc tên của Phan Đăng mà đẩy sang phía bên kia, còn cái tên của Dưỡng Do Cơ thì lại thế vào chỗ thủng ấy. Các tướng trông thấy, ai cũng lắc đầu le lưỡi mà khen là tài. Bấy giờ Phan Đăng mới chịu phục mà nói rằng:

- Dưỡng thúc thật là người giỏi, ta không thể theo kịp!

Trong sử truyện có chép rằng: Vua Sở đi săn ở Kinh Sơn, có một

con vượn tài bắt tên lắm. Vua Sở truyền quân vây mấy vòng rồi giương cung ra bắn, bắn phát nào con vượn cũng bắt được tên cả; vua Sở truyền gọi Dưỡng Do Cơ đến, con vượn nghe tiếng Dưỡng Do Cơ, liền kêu gào rầm lên. Dưỡng Do Cơ đến, bắn trúng ngay giữa ngực con vượn. Xem thế thì biết Dưỡng Do Cơ là một người bắn giỏi thứ nhất ở đời Xuân Thu! Tiềm Uyên có thơ rằng:

*Chấy xuyên quạ rớt, tài vô tỉ,
"Bách bộ xuyên dương" càng chẳng dễ.
Thùng giáp tướng quân có lạ gì,
Cao nhân tất hữu cao nhân trị.*

Các tướng nói:

- Nay Tần, Sở hai nước sắp giao chiến với nhau, chính là lúc cần dùng người tài lắm, hai vị tướng quân đã có tài thần tiễn như vậy, ta nên tâu để đại vương biết, chứ ngọc đẹp chẳng nên cất giấu trong rương mai.

Các tướng bèn sai quân sĩ khiêng mấy lần áo giáp có tên bắn thùng ấy đến trước mặt Sở Cung vương. Dưỡng Do Cơ và Phan Đẳng cũng cùng đến cả. Các tướng đem những việc hai người bắn thi với nhau thuật lại cho Sở Cung vương nghe, và tâu với Sở Cung vương rằng:

- Nước ta có người bắn giỏi như thế thì dẫu trăm vạn quân Tần cũng chẳng làm gì nổi?

Sở Cung vương nổi giận mà mắng rằng:

- Làm tướng đánh giặc, cần phải dùng mưu kế, chứ sao lại cầu may ở một mũi tên? Các người chỉ nghĩ như thế thì tất có ngày lại chết về nghề tài của mình!

Sở Cung vương liền thu hết lấy tên của Dưỡng Do Cơ, cấm từ sau không được bắn nữa. Dưỡng Do Cơ hổ thẹn mà lui ra.

Đầu trống canh năm hôm sau, Tần Lệ công và Sở Cung vương cùng truyền cho quân sĩ nổi hiệu trống đem quân ra trận. Quân Tần cho thượng quân nguyên soái Khước Kỳ đánh tả quân của Sở, đối địch với công tử Anh Tề; hạ quân nguyên soái Hàn Quyết đánh hữu quân của Sở, đối địch với công tử Nhâm Phu. Loan Thư, Sĩ Tiếp ai nấy đem quân bản bộ giá trung quân, đối địch với Sở Cung vương và công tử Trắc. Bên này, Tần Lệ công dùng Khước Nghị đánh xe, Loan Châm làm xa hữu tướng quân, bọn Khước Chí

dẫn tân quân đi sau tiếp ứng. Bên kia, Sở Cung vương xuất trận, buổi sáng vốn nên dùng quân hữu quảng, nhưng quân hữu quảng do Dưỡng Do Cơ làm tướng, Cung vương trách Dưỡng Do Cơ cậy tài bán cung, nên không dùng hữu quảng, mà dùng tả quảng, do Bành Danh đánh xe, Khuất Đãng làm xa hữu tướng quân. Trịnh Thành công cũng đem quân nước Trịnh đến tiếp ứng cho quân Sở.

Tấn Lệ công đầu đội mũ xung thiên phượng dực, mình khoác chiến bào gấm đỏ thêu rồng cuộn, lưng đeo bảo kiếm, tay cầm phương thiên đại kích, đi trên xe nhưng lộ thép vàng, bên hữu có Loan Thư, bên tả có Sĩ Tiếp, vừa mở cửa đem quân ra, liền tiến thẳng đến trận địa quân Sở. Chẳng ngờ trước trận có một chỗ bùn lầy, vì mới sáng tinh mơ nên chưa nhìn rõ, Khước Nghị đánh xe dừng mãi, nhưng xe Tấn Lệ công sụt bánh xuống đất, ngựa không thể nào kéo nổi. Con Sở Cung vương là Hùng Phiệt hãy còn trẻ tuổi, đang hăng hái lắm, dẫn quân đi tiên đội, trông thấy Tấn Lệ công sa lầy, liền thúc quân đến đánh. Loan Châm vội vàng ở trên xe nhảy xuống, lội giữa bùn lầy, cố hết sức bình sinh dùng hai tay nâng hai bánh xe của Tấn Lệ công lên, bấy giờ ngựa mới kéo ra khỏi được. Khi Hùng Phiệt đem quân đến nơi thì vừa gặp có toán quân của Loan Thư đến. Loan Thư quát to lên rằng:

- Tiểu tướng không được vô lễ!

Hùng Phiệt trông thấy trên lá cờ đề bốn chữ "Trung quân nguyên soái" biết là đại binh, giật mình kinh sợ, vội vàng bỏ chạy. Loan Thư đuổi theo, bắt sống được Hùng Phiệt. Quân Sở thấy Hùng Phiệt bị bắt, đều đổ xô lại cứu, nhưng Sĩ Tiếp và Khước Chí vừa đem quân đến, bởi vậy quân Sở sợ có mai phục, lại phải thu quân trở về. Quân Tấn cũng không đuổi theo quân Sở nữa, đôi bên cùng về trại. Quân thám mã báo về rằng tả quân của Sở giữ vững, thượng quân của Tấn chưa giao chiến được gì, còn hạ quân thì đã giao chiến hơn hai mươi hợp, đôi bên cùng có thương vong, thắng bại chưa phân, ước định ngày mai lại đánh. Loan Thư giải Hùng Phiệt về nộp Tấn Lệ công. Tấn Lệ công toan chém. Miêu Bí Hoàng nói với Tấn Lệ công rằng:

- Vua Sở nghe tin con bị bắt, ngày mai tất nhiên đem quân đến đích thân ra đánh, ta nên bỏ Hùng Phiệt vào tù xa, đem ra trận tiền mà dụ vua Sở.

Tấn Lệ công khen phải. Sáng hôm sau, Loan Thư truyền mở cửa

dinh để sửa soạn khai chiến với quân Sở. Quan đại tướng là Ngụy Kỳ bảo Loan Thư rằng:

- Đêm qua tôi nằm mộng thấy tôi giương cung bắn trúng vùng mặt trăng, một dải hào quang ở trong mặt trăng tóe thẳng xuống đất, tôi vội vàng lùi lại, chẳng ngờ trượt chân sa xuống chỗ bùn lầy trước doanh, rồi giật mình tỉnh dậy, không biết đó là điềm gì?

Loan Thư đoán rằng:

- Cùng họ với nhà Chu ta là mặt trời thì khác họ tất là mặt trăng, bắn trúng mặt trăng, tất là bắn trúng vua Sở; nhưng lùi lại mà sa vào bùn lầy thì không phải điềm lành, tướng quân nên cẩn thận mới được!

Ngụy Kỳ nói:

- Nếu phá vỡ quân Sở thì tôi dầu chết cũng được thỏa lòng!

Loan Thư liền cho Ngụy Kỳ đem quân ra trận, giao chiến với tướng nước Sở là Công Doãn Tương. Hai người giao chiến, mới được mấy hợp thì quân Tấn đem cái tù xa nhốt Hùng Phiệt ra trước trận. Sở Cung vương trông thấy, hầm hầm nổi giận, tức khắc giục Bành Danh ra roi thúc ngựa tiến vào để định cướp lấy Hùng Phiệt đem về. Ngụy Kỳ trông thấy Sở Cung vương, không giao chiến với Doãn Tương nữa, rồi quay lại đuổi theo Sở Cung vương, bắn một phát tên trúng ngay vào mắt bên tả. Sở Cung vương vội vàng bỏ chạy, cố nghiêng rãnh mà rút cái tên ra, cầm ném xuống đất. Cái đồng tử dính ở đầu mũi tên. Có đứa tiểu tốt nhặt lấy mà dâng Sở Cung vương và nói rằng:

- Đây là mắt rồng, đại vương không nên bỏ đi!

Sở Cung vương cầm mà bỏ vào trong túi tên. Quân Tấn thấy Ngụy Kỳ thắng trận, đều cùng nhau tiến binh. Quan nguyên soái nước Sở là công tử Trắc cố sức chống cự, mới cứu thoát được Sở Cung vương. Quân Khuốc Chí (tướng nước Tấn) vây chặt Trịnh Thành công. Người dong xe của Trịnh Thành công đem lá cờ của đại binh giấu vào trong túi cung. Trịnh Thành công mới chạy thoát được.

Bấy giờ Sở Cung vương giận lắm, truyền gọi thần tiên tướng quân là Dưỡng Do Cơ đến để cứu giá⁽¹⁾. Dưỡng Do Cơ vâng mệnh chạy đến, nhưng trong mình chẳng có một cái tên nào cả. Sở Cung vương rút hai cái tên đưa cho Dưỡng Do Cơ và bảo rằng:

(1) Giá là xe vua ngựa. Cứu giá nghĩa là cứu vua.

- Người bắn ta vừa rồi là người râu xồm mà mặc áo bào xanh, tướng quân nên vì ta báo thù. Tướng quân đã là người bắn giỏi, tướng cũng không cần phải dùng đến nhiều tên mới được.

Dưỡng Do Cơ lĩnh lấy hai cái tên ấy, rồi tức khắc dong xe tiến sang quân Tần, gặp một người râu xồm mà mặc áo bào xanh, tức là Ngụy Kỳ. Dưỡng Do Cơ quát to lên mà mắng Ngụy Kỳ rằng:

- Đứa thất phu kia có tài cán gì? Sao mà dám bắn đại vương ta?

Ngụy Kỳ vừa toan trả lời thì Dưỡng Do Cơ đã bắn một phát tên trúng ngay vào cổ. Ngụy Kỳ ngã phục lên túi cung mà chết ngay. Loạn Thư tức khắc đem quân đến, cướp lại được thi thể Ngụy Kỳ, đưa về dinh Tần. Dưỡng Do Cơ còn thừa một cái tên, đem về nộp Sở Cung vương và tâu rằng:

- Tôi nhờ cái uy linh của đại vương, đã bắn chết được viên tướng râu xồm mà mặc áo bào xanh ấy rồi.

Sở Cung vương mừng lắm, liền cởi ngay áo cẩm bào ban cho Dưỡng Do Cơ, lại ban cho một trăm cái tên bằng nanh sói. Bấy giờ quân Sở đều gọi Dưỡng Do Cơ là Dưỡng Nhất Tiến, nghĩa là nói



Dưỡng Do Cơ bắn chết Ngụy Kỳ.

chỉ bắn một phát tên thứ nhất đã trúng được ngay, không phải bắn đến phát tên thứ hai. Có thơ làm chứng rằng:

*Thúc ngựa dong xe, hổ hạ sơn,
Vừa trông, quân Tấn đã kinh hồn.
Giữa đám muôn người, giết danh tướng,
Chỉ một đường tên, đã khải hoàn.*

Bấy giờ quân Tấn đuổi theo quân Sở gấp lắm. Dương Do Cơ đứng chắn trước trận, giương cung ra bắn, kẻ nào đuổi đến nơi bèn bị bắn chết. Quân Tấn mới không dám đến gần nữa. Tướng nước Sở là công tử Anh Tề và công tử Nhâm Phu nghe tin Sở Cung vương bị thương, đều đem quân đến tiếp ứng, lại hỗn chiến⁽¹⁾ một chập nữa, rồi quân Tấn mới chịu lui về. Loan Châm trông thấy hiệu cờ lệnh doãn, biết là toán quân của công tử Anh Tề, mới nói với Tấn Lệ công rằng:

- Khi trước tôi sang sứ nước Sở. Quan lệnh doãn nước Sở là công tử Anh Tề có hỏi tôi về việc dùng binh của nước Tấn ta, tôi đáp rằng nghiêm chỉnh và nhân hạ. Nay hỗn chiến với nhau, chưa thấy cái gì là nghiêm chỉnh; hai bên cùng lui, chưa thấy cái gì là nhân hạ, tôi xin sai người đem rượu sang dâng công tử Anh Tề, để theo được như lời ngày trước.

Tấn Lệ công khen phải. Loan Châm sai một người mang hũ rượu sang quân công tử Anh Tề mà nói với công tử Anh Tề rằng:

- Chúa công tôi thiếu người, đang sai Loan Châm cầm giáo làm xa hữu đứng hầu ở bên cạnh, vậy không thể đến đây mà khao quân quý quốc được, có sai tôi thay mặt đem dâng hũ rượu này.

Công tử Anh Tề nhớ đến câu nói nghiêm chỉnh và nhân hạ khi trước, mới khen rằng:

- Tiểu tướng quân thật là nhớ việc lắm!

Nói xong, liền nhận lấy hũ rượu ấy, rồi rót một chén mà uống, lại bảo sứ giả rằng:

- Ngày mai ta sẽ ra trận tiền để tạ lại.

Sứ giả nước Tấn về thuật lại cho Loan Châm nghe.

Loan Châm nói:

(1) Hỗn chiến nghĩa là hai bên đánh nhau giáp lá cà, quân sĩ lẫn lộn, không có hàng ngũ nào cả.

- Vua nước Sở bị mũi tên như thế, mà quân Sở còn chưa chịu lui thì biết làm thế nào?

Miêu Bí Hoàng nói:

- Ta cứ sửa soạn xe cộ, bổ sung quân sĩ, chăm ngựa vỗ quân, hàng ngũ nghiêm chỉnh, sẵn sàng để sáng sớm mai ăn no, rồi quyết một trận thắng phụ, chứ có sợ gì quân Sở.

Bấy giờ Khước Thù cùng Loan Yểm⁽¹⁾ đi mượn quân nước Lỗ và nước Vệ đã trở về, nói là hai nước hiện đã cất quân sang gần đến nơi, chỉ còn cách đây độ hai mươi dặm. Quân thám tử nước Sở cũng báo tin cho Sở Cung vương biết.

Sở Cung vương kinh sợ mà nói rằng:

- Quân Tần đã nhiều mà nay quân Lỗ và quân Vệ lại còn đến giúp, biết làm thế nào?

Sở Cung vương tức khắc sai người đi triệu quan trung quân nguyên soái là công tử Trắc đến để thương nghị.

Không biết việc sau như thế nào, xin xem hạ hồi phân giải.

(1) Loan Yểm: chữ Hán 樂廋, bản dịch cũ phiên âm là Loan Ấp, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

[HỒI THỨ NĂM MƯỜI CHÍN]

Tư Đồng cây thế Tấn Lệ công

Triệu Vũ báo thù Đồ Ngạn Cổ

Quan trung quân nguyên soái nước Sở là công tử Trắc vốn là người nghiện rượu, mỗi lần uống kể hàng trăm bầu không thôi, mỗi lần say kể hàng suốt ngày không tỉnh. Sở Cung vương vẫn biết như vậy, trong khi đi trận, thường nghiêm cấm không cho công tử Trắc uống rượu. Bấy giờ Tấn và Sở gây việc tranh chiến, công tử Trắc đang giữ trọng trách làm trung quân nguyên soái, không dám uống một hớp rượu nào cả. Khi Sở Cung vương bị mũi tên trở về, vừa then vừa giận, công tử Trắc nói với Sở Cung vương rằng:

- Nay quân hai bên đều đã mỏi mệt, ngày mai đại vương hãy cho đình chiến một hôm, để tôi xin nghĩ kỹ mưu kế mà báo thù lại nước Tấn.

Công tử Trắc về dinh, ngồi đến nửa đêm, chưa nghĩ được mưu kế gì. Có một tên người nhà là Cốc Dương, vốn là đầy tớ thân cận của công tử Trắc, trông thấy công tử Trắc lo nghĩ buồn rầu, nhân có giấu được ba lọ rượu thật ngon, liền hâm một lọ, đem dâng công tử Trắc. Công tử Trắc cầm ngử chén rượu, ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Rượu à?

Cốc Dương dấu biết là công tử Trắc muốn uống, nhưng sợ người xung quanh lộ chuyện ra ngoài, mới giả cách nói:

- Không phải rượu, đây là nước tiêu thang đó!

Công tử Trắc hiểu ý, uống một hơi hết ngay. Vị ngọt hương thơm, không biết thế nào mà kể! Uống xong lại hỏi:

- Còn nước tiêu thang không?

Cốc Dương nói:

- Bẩm còn!

Rồi Cốc Dương lại rót một chén đầy dâng lên.

Công tử Trắc lâu nay thêm rượu quá, cứ gọi Cốc Dương lấy nước tiêu thang mãi, lại khen bảo:

- Nước tiêu thang ngon lắm! Nhà ngươi đúng là có lòng yêu ta!

Rót quá, công tử Trắc say lử người ra, rồi nằm phục ở trên chiếu mà ngủ lúc nào không biết.

Sở Cung vương nghe tin quân Tấn định đến gà gáy hôm sau thì giao chiến, mà quân Lỗ và quân Vệ cũng đến đánh giúp, vội vàng sai nội thị đi triệu công tử Trắc để thương nghị mưu kế. Ai ngờ công tử Trắc bị ma men làm cho mê mẩn, say tít cung thang, gọi cũng chẳng thưa, lời cũng chẳng dậy, chỉ ngửi thấy mùi rượu nồng sực cả lên. Nội thị vào tâu với Sở Cung vương. Sở Cung vương lại sai người gọi, cả thấy đến mười tin luôn, nhưng càng gọi gấp bao nhiêu thì công tử Trắc lại càng ngủ li bì đi bấy nhiêu. Cốc Dương thấy vậy khóc mà nói rằng:

- Ta chỉ là yêu nguyên soái mà dâng rượu, ai ngờ thành ra hại nguyên soái! Nay đại vương biết thì tính mệnh ta cũng khó lòng mà toàn vẹn được, chi bằng ta trốn đi.

Sở Cung vương thấy quan tư mã công tử Trắc không đến, không biết làm thế nào, mới phải sai người triệu lệnh doãn công tử Anh Tề. Công tử Anh Tề vốn phản đối với công tử Trắc, liền tâu Sở Cung vương rằng:

- Tôi đã biết là quân Tấn mạnh thế lắm, không thể đánh được, vậy nên lúc trước vẫn không muốn cứu Trịnh. Việc này đều tại quan tư mã (trở công tử Trắc) cả, nay quan tư mã tham chén quá say, tôi cũng không biết mưu kế gì cho được, chi bằng đêm hôm nay hãy rút quân về, để tránh khỏi những sự thảm nhục.

Sở Cung vương nói:

- Đã đành rằng thế, nhưng nay quan tư mã ở trung quân mà say rượu quá, tất bị quân Tấn bắt được, chẳng nhục quốc thể lắm ru?

Sở Cung vương gọi Dưỡng Do Cơ vào mà bảo rằng:

- Ta giao cho nhà ngươi đem tài thần tiễn mà bảo vệ quan tư mã về nước.

Nói xong, ngầm truyền hiệu lệnh nhổ trại rút quân. Trịnh Thành

công đem quân đi tiến ra khỏi địa giới. Chỉ còn Dượng Do Cơ ở lại sau. Dượng Do Cơ nghĩ thầm: “Bây giờ đợi cho quan tư mã tỉnh rượu thì biết đến bao giờ?”

Dượng Do Cơ liền sai người vực công tử Trắc dậy, đem một cái dây ra buộc lên xe, cho theo toán quân đi trước, còn mình thì cùng với ba trăm quân cung tên, thông thả đi sau.

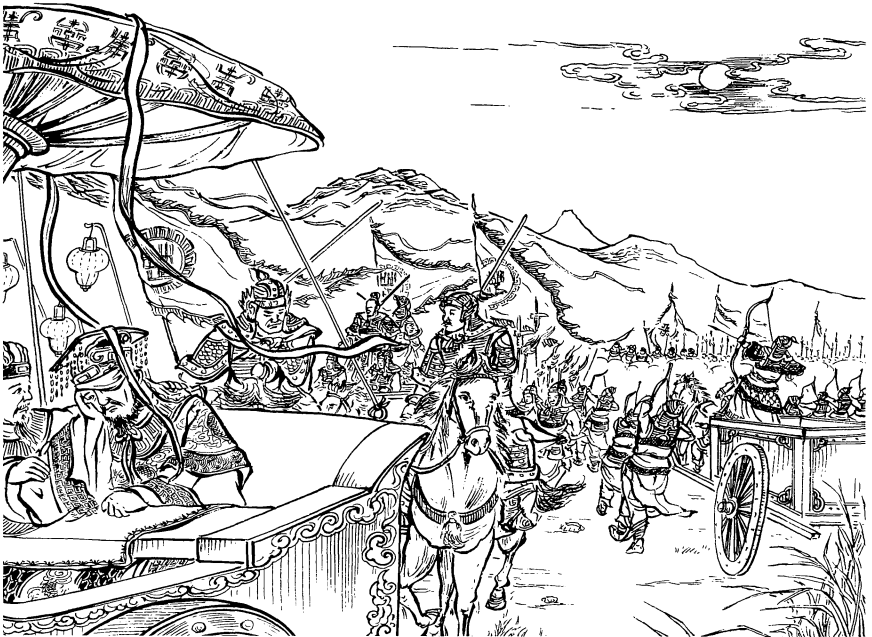
Sáng hôm sau, quân Tấn mở cửa dinh ra giao chiến, kéo thẳng đến dinh quân Sở, chẳng thấy một người nào cả, mới biết là quân Sở đã trốn đi rồi. Loan Thư toan đem quân đuổi theo. Sĩ Tiếp cố ý can. Loan Thư lại nghe báo khắp địa giới nước Trịnh chỗ nào cũng có quân phòng thủ, biết là thế không làm gì nổi, mới truyền rút quân trở về nước Tấn. Quân Lỗ và quân Vệ cũng đều về nước cả.

Công tử Trắc đi được năm mươi dặm đường, dần dần tỉnh rượu, thấy tay chân đều vương bận, mới kêu rầm lên rằng:

- Ô hay! Ai trói ta thế này?

Quân sĩ nói:

- Quan tư mã say rượu quá, Dượng tướng quân (tức là Dượng Do Cơ) sợ đi xe không vững, vậy nên phải làm như thế.



Sở Cung vương thất thế phải lui quân.

Nói xong, liền cưỡi trời cho công tử Trắc. Công tử Trắc hai mắt hãy còn hoa mờ cả lên, ngảnh lại hỏi quân sĩ rằng:

- Xe ngựa ta đang đi đâu thế này?

Quân sĩ nói:

- Đường về nước ta đó!

Công tử Trắc lại hỏi:

- Tại sao lại về?

Quân sĩ nói:

- Đêm qua đại vương mấy lần ra triệu quan tư mã, vì quan tư mã say rượu quá, vậy nên đại vương sợ quân Tần đến đánh, không có ai chống lại nổi, đã phải rút quân trở về.

Công tử Trắc khóc mà nói rằng:

- Cốc Dương làm hại ta rồi!

Công tử Trắc cho truyền gọi Cốc Dương thì ra Cốc Dương đã trốn đi đâu mất. Sở Cung vương đi khỏi hai trăm dặm, không thấy động tĩnh gì, mới được yên lòng. Lại sợ công tử Trắc lo tội mà tự tử, mới sai người truyền bảo rằng:

- Ngày xưa Tử Ngọc (tên tự Thành Đắc Thần) thua trận mà bị tội, là vì khi bấy giờ tiên quân ta không đi; nay ta thân hành đem quân đi thì tội tại ta, không dự gì đến quan tư mã.

Công tử Anh Tề muốn cho công tử Trắc tự tử mà chết, sai người nói với công tử Trắc rằng:

- Việc Tử Ngọc ngày xưa thua trận mà tự tử, hẳn quan tư mã cũng đã biết; giả sử đại vương không trị tội, quan tư mã còn mặt mũi nào mà đối với quân sĩ nước Sở ngày nay!

Công tử Trắc nghe nói, thở dài mà than rằng:

- Quan lệnh doãn (tức là công tử Anh Tề) trách ta thế là phải lắm, có lẽ nào ta lại dám tham sống làm gì?

Nói xong, thắt cổ mà chết. Sở Cung vương thương tiếc, không biết thế nào mà kể! Chuyện ấy xảy ra vào năm Chu Giản vương thứ mười một (575 TCN). Nhiêm Ông có thơ nói về chuyện vì rượu mà làm lỡ việc rằng:

Quân vương chợt mất ngóng mưu già,

Ai ngờ anh hùng chén trót sa.

Thằng nhỏ yêu ông mà hóa hại,

Tiêu sâu vạn cổ cứ truyền ngoa!

Lại nói, Tấn Lệ công thắng được quân Sở về triều, tự lấy làm thiên hạ vô địch, càng có ý kiêu ngạo lắm. Sĩ Tiếp biết là nước Tấn thế nào cũng loạn, đem lòng lo nghĩ, thành ra ốm nặng nhưng không chịu chữa trị, chỉ sai quan thái chúc cúng thần, để khẩn xin cho được chóng chết. Chưa được bao lâu thì Sĩ Tiếp chết, con là Sĩ (Phạm) Cái lên nối chức.

Bấy giờ Tư Đồng là người khéo nịnh hót, Tấn Lệ công có lòng tin yêu, muốn cho làm quan khanh nhưng ngại vì một nỗi chức quan khanh không khuyết. Tư Đồng mới tâu với Tấn Lệ công rằng:

- Nay ba họ Khước đều giữ binh quyền, vây cánh to lắm, xử sự chuyên quyền, chỉ sợ sau này lại sinh lòng phản nghịch, ta nên trừ trước đi; nếu trừ được họ Khước thì chức quan khanh khuyết nhiều, bấy giờ tùy ý chúa công, yêu ai thì cho người ấy, ai còn dám không theo?

Tấn Lệ công nói:

- Họ Khước chưa có sự gì phản nghịch cả, mà ta giết đi thì e rằng các quan triều thần không ai chịu phục.

Tư Đồng lại tâu rằng:

- Trận đánh ở Yên Lăng, Khước Chí đã vây vua Trịnh, cùng vua Trịnh hai bên cùng đối xe, nói chuyện riêng rất lâu, rồi giải vây tha cho vua Trịnh đi, xem thế thì biết là tất có tư thông với Sở. Chúa công nên gọi Hùng Phiệt (con Sở Cung vương bị quân Tấn bắt được) vào mà hỏi thì tự khắc biết rõ sự thực.

Tấn Lệ công bèn sai Tư Đồng đi gọi Hùng Phiệt. Tư Đồng bảo Hùng Phiệt rằng:

- Công tử có muốn về nước Sở không?

Hùng Phiệt nói:

- Tôi muốn về lắm, nhưng chỉ hận không làm thế nào mà về được.

Tư Đồng nói:

- Công tử nghe ta điều này thì ta sẽ xin cho công tử được về.

Hùng Phiệt nói:

- Ngài bảo gì, tôi xin vâng mệnh!

Tư Đồng liền ghé tai mà xui Hùng Phiệt, khi vào yết kiến Tấn Lệ công, nếu Lệ công có hỏi đến việc của Khước Chí, thì cứ nói như thế, như thế... Hùng Phiệt bằng lòng, Tư Đồng bèn dẫn vào

trong nội triều gặp Tấn Lệ công. Tấn Lệ công đuổi hết người xung quanh đi, rồi hỏi Hùng Phiệt rằng:

- Khước Chí có tư thông với nước Sở người hay không? Nhà ngươi nên nói thật thì ta sẽ cho nhà ngươi về nước.

Hùng Phiệt tâu rằng:

- Chúa công có tha tội thì tôi mới dám nói.

Tấn Lệ công nói:

- Ta đang muốn cho nhà ngươi nói thật, khi nào lại còn bắt tội?

Hùng Phiệt nói:

- Họ Khước cùng với công tử Anh Tề nước tôi, hai người chơi thân với nhau, vẫn có thư tín đi lại, nói: "Nhà vua không tin quan đại thần, ngày đêm chơi bời, khiến cho nhân dân đều oán, không đáng làm vua; hiện nay ai cũng nhớ đến vua Tương công ngày xưa, vua Tương công có người cháu tên là Chu, hiện đang ở kinh sư. Nếu sau này hai nước có giao tranh, may ra mà quân Tấn thua trận thì ta sẽ lập Chu lên làm vua mà thần phục nước Sở." Tôi chỉ biết có một việc ấy, còn việc gì khác, thật quả tôi không được biết.

Nguyên, người con Tấn Tương công tên là Đàm. Khi Triệu Thuần lập Tấn Linh công, Đàm tránh sang ở nhà Chu, làm môn hạ của Đơn Tương công. Sau, Đàm sinh được người con trai, nhân sinh ở đất Chu mới đặt tên là Chu. Bấy giờ Tấn Linh công bị giết, dân nước Tấn nhớ Tấn Văn công, vậy nên lập công tử Hắc Điển, Hắc Điển truyền cho Hoan, Hoan truyền cho Châu Bò; Châu Bò không có con trai mà hoang dâm lắm, bởi vậy lòng dân lại nhớ Tấn Tương công, cho nên Tư Đồng mới xui Hùng Phiệt lấy công tôn Chu ra nói để làm cho Tấn Lệ công phải lo sợ.

Hùng Phiệt nói chưa dứt lời thì Tư Đồng lại tâu rằng:

- Thảo nào mà trận đánh nhau ở Yên Lãng ngày trước, Khước Thù cùng công tử Anh Tề đối trận mà không bắn một phát tên nào, đủ biết là có ý tư thông với nước Sở. Xem thế thì việc Khước Chí tha vua Trịnh, còn ngờ gì nữa? Nếu chúa công chưa tin thì nên sai Khước Chí sang nhà Chu hiến tiếp⁽¹⁾, rồi cho người đi rình, tất nhiên thế nào Khước Chí cũng gặp riêng với công tôn Chu để cùng nhau thương nghị.

(1) Đem dâng những đồ vật lấy được của quân giặc.

Tấn Lệ công khen phải, liền sai Khước Chí sang nhà Chu hiến tiếp. Tư Đồng mật sai người bảo công tôn Chu rằng:

- Quyền chính nước Tấn một nửa ở tay họ Khước, nay Khước Chí sang hiến tiếp, công tôn nên nhân tiện cùng với Khước Chí giao kết thì sau này công tôn về nước, có phải cũng được thêm vây cánh hay không?

Công tôn Chu lấy làm phải, khi Khước Chí đến, công việc xong xuôi rồi, công tôn Chu bèn đến công quán vào yết kiến, rồi hỏi thăm những công việc nước nhà, Khước Chí đều bảo thật tất cả. Hai người cùng nhau thương nghị trong nửa ngày trời. Tấn Lệ công sai người rình biết sự thể như vậy, liền cho lời nói Hùng Phiệt là thật, mới có ý muốn trừ đảng họ Khước.

Một hôm, Tấn Lệ công cùng với cung phi uống rượu, sai người nội thị là Mạnh Trương đi mua thịt hươu gấp lắm, để vội về làm tiệc. Bấy giờ trong chợ hết cả thịt hươu, lại vừa gặp Khước Chí đi từ ngoài thành về qua đến chợ, trên xe có mang theo một con hươu. Mạnh Trương chẳng hỏi gì cả, lấy ngay con hươu ấy đem đi. Khước Chí giận lắm, giương cung bắn chết Mạnh Trương, rồi lấy lại con hươu. Tấn Lệ công nghe tin nổi giận nói rằng:

- Khước Chí khinh ta quá lắm!

Nói xong, liền triệu bọn Tư Đồng, Di Dương Ngũ và Trường Ngư Kiểu đến, để bàn việc giết Khước Chí.

Tư Đồng nói:

- Ta giết Khước Chí thì Khước Kỳ và Khước Thù tất làm phản, chi bằng ta trừ cả đi.

Di Dương Ngũ nói:

- Quân giáp sĩ cả công cả tư, ước được tám trăm người. Đêm hôm nay ta nhân lúc bất ngờ, phụng mệnh chúa công đem quân lên đến thì có thể bắt được.

Trường Ngư Kiểu nói:

- Trong ba họ Khước còn nhiều quân sĩ hơn cả trong cung vua, nếu ta đến bắt mà không được thì lại di họa đến chúa công. Nay Khước Chí kiêm chức tư khấu, Khước Thù kiêm chức sĩ sư, chi bằng ta giả mượn việc kiện tụng, để nhân tiện giết đi, rồi các người đem quân tiếp ứng.

Tấn Lệ công nói:

- Kế ấy hay lắm! Để ta sai kẻ lực sĩ là Thanh Phí Đồi⁽¹⁾ đi giúp nhà ngươi.

Trường Ngư Kiếu dò biết hôm ấy ba họ Khước hội nghị ở nhà giảng võ, liền cùng với Thanh Phí Đồi đem tiết gà bôi vào mặt, giả hình làm hai người đánh nhau, mỗi người tay cầm một con dao, kéo nhau vào nhà giảng võ để kiện phải trái. Khước Thù không biết là kẻ giả, mới ngồi hỏi kiện. Thanh Phí Đồi giả cách đến gần bấm nhỏ, rồi rút dao đâm trúng vào lưng Khước Thù. Khước Thù ngã lảo đảo xuống đất. Khước Kỳ vội vàng giơ dao chém Thanh Phí Đồi, lại bị Trường Ngư Kiếu xông đến, hai người giao chiến với nhau trong sảnh đường. Khước Chí tức khắc chạy ra, lên xe bỏ trốn. Thanh Phí Đồi vội vàng đâm thêm Khước Thù một nhát nữa, thấy Khước Thù đã chết rồi, cũng xông lại để đánh Khước Kỳ. Khước Kỳ dẫu là võ tướng, nhưng Thanh Phí Đồi có sức khỏe lạ thường nhắc nổi ngàn cân. Vả Trường Ngư Kiếu cũng là một tay nhanh nhẹn, một mình Khước Kỳ địch sao nổi hai người, cũng bị Thanh Phí Đồi đâm chết. Trường Ngư Kiếu thấy Khước Chí bỏ chạy, liền rủ nhau đuổi theo. Khước Chí đang chạy, lại gặp Tư Đồng và Di Dương Ngũ đem tám trăm quân giáp sĩ đến, quát to lên rằng:

- Ta phụng mệnh chúa công đi bắt bọn phản nghịch là họ Khước, chớ để cho nó chạy thoát được!

Khước Chí sợ hãi, quay xe trở lại, vừa gặp Trường Ngư Kiếu đi đến nơi. Trường Ngư Kiếu nhảy lên xe Khước Chí, Khước Chí đang khi hoảng loạn, trở tay không kịp, bị Trường Ngư Kiếu chém chết, rồi cắt lấy đầu. Thanh Phí Đồi cũng chém lấy đầu Khước Kỳ và Khước Thù. Cả bọn bèn đem ba cái đầu máu me bê bết ấy vào triều nộp Tấn Lệ công. Có thơ làm chứng rằng:

*Vô đạo vua ngu, tôi bắt lương,
Sủng thần lũ lượt chiếm triều đường.
Quá tin một buổi cầu sàm bậy,
Giảng võ không dung hóa chiến trường.*

Quan thượng quân phó tướng là Tuân Yển nghe tin chủ soái của mình là Khước Kỳ bị hại ở nhà giảng võ, không biết người nào

(1) Thanh Phí Đồi: chữ Hán 清沸魁, bản dịch cũ phiên là Thanh Phí Khôi, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

nổi loạn, tức thì đi xe thẳng tới triều môn để định vào tâu với Tần Lệ công, rồi xin phụng mệnh cử binh đi đánh. Quan trung quân nguyên soái là Loan Thư cũng nghe tin ấy, vội vàng thẳng tới triều môn. Khi Loan Thư và Tuân Yển tới triều môn thì vừa gặp Tư Đồng kéo đến, Loan Thư và Tuân Yển nổi giận mà mắng rằng:

- Ta tưởng là người nào nổi loạn, chẳng ngờ lại là lũ chuột này! Triều môn là một nơi cấm địa, sao nhà ngươi lại dám đem quân tới đây? Còn không mau giải tán đi!

Tư Đồng chẳng trả lời làm sao cả, liền hô các quân sĩ rằng:

- Loan Thư và Tuân Yển cùng với ba họ Khước hợp mưu phản nghịch, quân sĩ xông mau vào mà bắt, ai bắt được sẽ có trọng thưởng.

Quân sĩ xúm lại nắm lấy Loan Thư và Tuân Yển kéo vào trong triều. Tần Lệ công nghe tin bọn Trường Ngự Kiếu đã giết được ba họ Khước rồi, vội vàng ra ngự triều, lại trông thấy quân sĩ kéo đến, giật mình kinh sợ mà hỏi Tư Đồng rằng:

- Tội nhân đã giết được rồi, sao quân sĩ còn tụ hội đông như vậy?

Tư Đồng tâu rằng:

- Hiện bắt được kẻ đồng đảng với bọn phản nghịch là Loan Thư và Tuân Yển, xin chúa công xử đoán.

Tần Lệ công nói:

- Việc này có can dự gì đến Loan Thư và Tuân Yển?

Trường Ngự Kiếu quỳ gập ở trước mặt Tần Lệ công mà mặt tâu rằng:

- Loan Thư vốn là người đồng đảng với họ Khước, Tuân Yển lại là bộ tướng của Khước Kỳ, nay ba họ Khước bị giết thì Loan Thư và Tuân Yển tất không yên tâm, rồi không lâu tất lại báo thù cho họ Khước; nếu chúa công không giết Loan Thư và Tuân Yển đi thì khó lòng yên việc được!

Tần Lệ công nói:

- Một lúc mà giết ba quan khanh, lại giết lây đến họ khác nữa thì ta không đành lòng!

Tần Lệ công truyền tha cho Loan Thư và Tuân Yển, vẫn giữ nguyên chức cũ. Loan Thư và Tuân Yển tạ ơn lui ra. Trường Ngự Kiếu thở dài mà than rằng:

- Chúa công không nỡ giết hai người ấy, nhưng ta chỉ e hai người ấy lại giết chúa công mà thôi.

Nói xong, liền bỏ trốn sang nước Tây Nhung. Tấn Lệ công trọng thưởng cho các quân sĩ, rồi truyền đem đầu ba họ Khước ra bêu ở chốn triều môn trong ba ngày, rồi mới cho thu táng. Bao nhiêu những tộc đảng họ Khước còn đang làm quan ở trong triều tạm miễn tội chết, nhưng đều phải cách chức đuổi về cả. Lại phong chức cho Tư Đồng, Di Dương Ngũ và Thanh Phí Đồi; Tư Đồng thay Khước Kỳ làm thượng quân nguyên soái. Di Dương Ngũ thay Khước Thù làm tân quân nguyên soái. Thanh Phí Đồi thay Khước Chí làm tân quân phó tướng.

Công tử Hùng Phiệt được tha về nước Sở. Tư Đồng được đứng vào hàng quan khanh rồi, Loạn Thư và Tuân Yến có ý thẹn mặt, không muốn đồng sự với Tư Đồng, thường cáo ốm không vào triều. Tư Đồng cậy được Tấn Lệ công sủng tín, cũng chẳng lấy làm nghĩ.

Một hôm, Tấn Lệ công và Tư Đồng ra chơi nhà sủng thần Tượng Lệ Thị ở phía nam Thái Âm Sơn, cách kinh thành hơn hai mươi dặm. Đi đã ba hôm chưa về.

Tuân Yến nói riêng với Loạn Thư rằng:

- Chúa công vô đạo, nhà ngươi cũng đã biết. Nay chúng ta cáo ốm không vào triều, dẫu tạm thời không việc gì, nhưng sau này bọn Tư Đồng sinh nghi thì tất lại vu cho ta có lòng oán vọng⁽¹⁾, ta e rằng cái vạ họ Khước khó lòng mà tránh khỏi được!

Loạn Thư nói:

- Vậy thì biết làm thế nào?

Tuân Yến nói:

- Làm quan đại thần, nên lấy nước làm trọng, lấy vua làm khinh. Nay trong tay nhà ngươi cũng có kể hàng trăm vạn quân, nếu lập vua khác, ai là người dám trái ý?

Loạn Thư nói:

- Có chắc làm nổi không?

Tuân Yến nói:

- Con giao long còn ở dưới vực sâu thì không ai dám làm gì, chứ đã lên trên cạn, chỉ một đứa trẻ con có thể trị nổi! Nay chúa công ra chơi nhà Tượng Lệ Thị, ba ngày chưa về, ấy tức là một con giao long đã lên trên cạn đó, còn ngại cái gì?

(1) Oán vọng là có lòng căm tức vua.

Loan Thư thở dài mà rằng:

- Nhà ta mấy đời nay trung với Tấn, nay vì sự tồn vong của xã tắc mà phải dùng kế này, thế nào mai sau cũng mang cái tiếng thí nghịch⁽¹⁾.

Loan Thư và Tuân Yển bèn bàn nhau giả cách nói đã khỏi bệnh, có việc cần kíp, muốn yết kiến Tấn Lệ công, rồi một mặt sai Trình Hoạt đem ba trăm quân phục sẵn ở quanh Thái Âm Sơn.

Loan Thư và Tuân Yển đến nhà Tượng Lệ Thị tâu với Tấn Lệ công rằng:

- Chúa công bỏ việc triều chính, đi chơi đã ba ngày nay chưa về, khiến cho quan dân đều có lòng trông đợi, vậy chúng tôi đến đây để đón thánh giá về triều.

Tấn Lệ công không thể từ chối được, phải lên xe về triều. Tư Đồng đi trước, Loan Thư và Tuân Yển theo sau. Đi đến dưới Thái Âm Sơn, bỗng nghe có tiếng súng nổ, phục binh đổ ra Trình Hoạt giết chết Tư Đồng. Tấn Lệ công kinh sợ, ở trên xe ngã lăn xuống đất. Loan Thư và Tuân Yển truyền cho quân sĩ bắt đem giam vào một nơi, rồi đóng quân ở Thái Âm Sơn.

Loan Thư bảo Tuân Yển rằng:

- Ta chỉ e Sĩ Cái và Hàn Quyết sau này lại có lời khác, chi bằng ta sai người giả cách phụng mệnh chúa công đi triệu đến đây.

Tuân Yển khen phải, liền sai người đem xe đi triệu Sĩ Cái và Hàn Quyết. Sứ giả đến triệu Sĩ Cái.

Sĩ Cái hỏi:

- Chúa công triệu ta có việc gì?

Sứ giả luống cuống, không biết đường nào mà trả lời.

Sĩ Cái nói:

- Việc này đáng nghi lắm!

Sĩ Cái bèn sai người tâm phúc dò thám xem Hàn Quyết có đi hay không thì ra Hàn Quyết cũng cáo ốm không chịu đi.

Sĩ Cái nói:

- Thế mới biết kiến thức của người trí giả thường vẫn giống nhau!

Loan Thư thấy Sĩ Cái và Hàn Quyết không đến, lại hỏi Tuân Yển rằng:

(1) Nghĩa là bề tôi mà giết vua.

- Việc này tính thế nào?

Tuân Yển nói:

- Nhà ngươi đã cưới lên lưng hổ, lại còn định xuống hay sao?

Loan Thư hiểu ý gật đầu, rồi đêm hôm ấy sai Trình Hoạt dâng rượu độc cho Tấn Lệ công. Tấn Lệ công uống vào chết ngay. Loan Thư truyền cho khâm liệm ngay trong quân rồi làm lễ an táng ở ngoài cửa Đông môn, Dục Thành. Sĩ Cãi và Hàn Quyết nghe tin Lệ công chết cũng vội vàng đến để chịu tang, nhưng không hỏi gì về việc tại sao mà Tấn Lệ công chết.

Khi an táng đã xong rồi, Loan Thư họp các quan đại phu ở trong triều, để bàn lập vua mới.

Tuân Yển nói:

- Ngày trước việc ba họ Khước bị giết, Tư Đồng nói gièm bảo họ Khước muốn lập công tôn Chu lên làm vua, đó thành ra một lời sấm ngữ⁽¹⁾ vậy. Linh công chết ở Đào Viên, khiến Tương công phải tuyệt hậu, ý trời muốn cho còn được kế nối, ta nên đón mà lập công tôn Chu.

Các quan đại phu đều bằng lòng cả. Loan Thư liền sai Tuân Oanh sang nhà Chu để đón công tôn Chu về làm vua. Bấy giờ công tôn Chu đã mười bốn tuổi, người vốn thông minh, lại có trí lược, thấy Tuân Oanh đến đón, hỏi hết sự thể đầu đuôi, rồi ngay trong ngày từ biệt Đôn Tương công, cùng với Tuân Oanh trở về nước Tấn. Về đến đất Thanh Nguyên, thì Loan Thư, Tuân Yển, Sĩ Cãi, Hàn Quyết cùng các quan đại phu đều họp ở đấy để nghênh tiếp.

Công tôn Chu bảo các quan rằng:

- Ta đây ở nước ngoài đã lâu, cũng chẳng muốn về nước cũ làm gì, huống chi lại còn mong làm vua? Nhưng làm vua chỉ quý về một điều chính lệnh ở trong tay mình, nếu lấy cái tiếng lập lên làm vua mà không theo chính lệnh thì chẳng thà đừng lập! Các người có chịu một lòng tin theo chính lệnh của ta hay không, cốt ở lúc này, bằng không thì các người lập người khác, chứ ta không đeo một cái hư danh để theo lối cũ như Châu Bồ làm vua ngày trước.

Bọn Loan Thư đều sợ hãi sụp lạy mà nói rằng:

- Chúng tôi mong vua hiền để mà thờ, có đâu lại dám trái mệnh.

(1) Nghĩa là lời nói có ứng nghiệm.

Khi lui ra ngoài, Loan Thư bảo các quan rằng:

- Vua mới ngày nay, không ví như vua cũ được, chúng ta nên giữ gìn cẩn thận mà tôn thờ mới phải!

Công tôn Chu tiến vào kinh thành, làm lễ cáo nhà Thái miếu, rồi lên nối ngôi, tức là Tấn Diệu công⁽¹⁾. Ngày hôm sau, Tấn Diệu công kể tội bọn Di Dương Ngũ và Thanh Phí Đồi xúi giục vua làm điều ác, mệnh tả hữu lôi ra triều môn chém đầu, còn những tộc đảng đều đuổi sang nước khác; lại đem việc Tấn Lệ công chết do tội cho Trịnh Hoạt, bắt đem căng thây ở ngoài chợ. Loan Thư thấy vậy, khiếp đảm kinh hồn, suốt đêm không ngủ, ngày hôm sau tức khắc xin cáo lão, rồi tiến dẫn Hàn Quyết để thay mình. Chưa được bao lâu, Loan Thư sợ quá, thành bệnh nặng, rồi chết. Tấn Diệu công nghe nói Hàn Quyết là người hiền, cho làm chức trung quân nguyên soái để thay Loan Thư.

Hàn Quyết giả cách vào tạ ơn, rồi tâu riêng với Tấn Diệu công rằng:

- Chúng tôi nhờ công đời trước, mới được hầu cận ở bên nhà vua thế này, mà công đời trước thì không ai hơn họ Triệu. Triệu Thôi giúp vua Văn công, Triệu Thuần giúp vua Tương công đều có thể nói là tận trung tận lực, lấy uy định bá. Chẳng may, đến đời vua Linh công thất chính, tin dùng kẻ gian thần là Đồ Ngạn Cổ, Đồ Ngạn Cổ mưu giết Triệu Thuần, Triệu Thuần phải chạy trốn mới được thoát nạn. Sau vua Linh công bị giết, vua Cảnh công nối ngôi, lại tin dùng Đồ Ngạn Cổ; Đồ Ngạn Cổ nhân khi Triệu Thuần đã chết rồi, vu cho tội thí nghịch, rồi bắt giết cả nhà họ Triệu. Việc ấy dân trong nước ai cũng tức thay, may mà họ Triệu còn sót được một người con tên gọi Triệu Vũ. Nay chúa công thưởng công phạt tội, chỉnh đốn triều chính, đã trị tội bọn Di Dương Ngũ thì cũng nên nghĩ lại cho cái công họ Triệu ngày xưa.

Tấn Diệu công nói:

- Việc ấy ta cũng nghe nói, hiện nay Triệu Vũ ở đâu?

Hàn Quyết nói:

- Bây giờ Triệu Vũ mới sinh, Đồ Ngạn Cổ tìm bắt gấp lắm, có hai người môn khách họ Triệu là công tôn Chủ Cửu và Trình Anh:

(1) Diệu công: chữ Hán 悼公, bản dịch cũ phiên âm là Niệu công, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Công tôn Chủ Cửu đem một đứa trẻ khác liều mình chịu chết để cứu thoát Triệu Vũ; còn Trình Anh đem Triệu Vũ vào giấu ở trong núi Vu Sơn, đã mười lăm năm nay rồi.

Tấn Diệu công nói:

- Nhà ngươi vì ta đi triệu về đây.

Hàn Quyết nói:

- Đồ Ngạn Cổ còn ở trong triều, chúa công nên bí mật mới được.

Tấn Diệu công nói:

- Ta đã biết rồi!

Hàn Quyết cáo từ lui ra, rồi thân hành đến núi Vu Sơn đón Triệu Vũ và Trình Anh. Trình Anh đánh xe, năm xưa thì chạy khỏi thành Cổ Giáng, mà nay lại về thành Tân Giáng, thành quách đều khác xưa, trong lòng chợt cảm thương vô hạn. Hàn Quyết đưa Triệu Vũ vào yết kiến Tấn Diệu công. Tấn Diệu công giấu Triệu Vũ trong cung, rồi giả cách nói có bệnh ốm. Hàn Quyết đem các quan triều thần vào cung để vấn an⁽¹⁾, Đồ Ngạn Cổ cũng theo vào.

Tấn Diệu công nói:

- Các ngươi có biết vì có gì mà ta thành bệnh ốm hay không? Chỉ vì trong sổ công lao⁽²⁾, có một điều chưa minh, vậy nên trong lòng ta không được khoan khoái.

Các quan đại phu đều sụp lạy mà hỏi rằng:

- Chẳng hay trong sổ công lao có điều gì chưa minh, xin chúa công dạy cho biết.

Tấn Diệu công nói:

- Triệu Thôi và Triệu Thuần đều có công to với nước, mà nữ nào để cho tuyệt tự!

Các quan đồng thanh mà đáp rằng:

- Họ Triệu đã bị diệt tộc mười lăm năm nay, bây giờ chúa công dẫu nhớ công họ Triệu, cũng chẳng còn ai mà phong được!

Tấn Diệu công truyền gọi Triệu Vũ ra chào các quan triều thần. Các quan triều thần đều hỏi:

- Chẳng hay tiểu lang quân này là người nào?

Hàn Quyết nói:

(1) Vua có bệnh mà hỏi thăm gọi là vấn an.

(2) Sổ ghi những công trạng khó nhọc của mọi người.

- Ấy tức là cô nhi họ Triệu tên gọi Triệu Vũ đó! Còn cô nhi bị giết ngày trước là con Trình Anh, chứ không phải Triệu Vũ.

Đồ Ngạn Cổ bấy giờ chẳng còn hồn vía nào cả, như một người say mê, cứ phủ phục ở dưới đất, không biết nói ra làm sao.

Tấn Diệu công nói:

- Việc này đều tại Đồ Ngạn Cổ làm ra, nếu không diệt tộc Đồ Ngạn Cổ thì sao cho thỏa cái oan hồn họ Triệu?

Tấn Diệu công truyền đem Đồ Ngạn Cổ ra chém, lại sai Hàn Quyết và Triệu Vũ đem quân vây nhà Đồ Ngạn Cổ, bắt cứ già trẻ lớn bé, đều giết sạch cả. Triệu Vũ xin đem đầu Đồ Ngạn Cổ ra tế ở trước mộ Triệu Sóc, người nước Tấn ai cũng lấy làm hả lòng.

Tiền Uyên có thơ vịnh sử rằng:

Ngạn Cổ năm xưa giết họ Triệu,

Hôm nay Triệu Vũ giết nhà Đồ.

Mười lăm năm có xa gì mấy,

Oán báo ơn đền để thoát ru?

Tấn Diệu công đã giết Đồ Ngạn Cổ rồi, liền cho Triệu Vũ thay Đồ Ngạn Cổ làm chức tư khấu. Bao nhiêu lộc điền khi trước đều



Tấn Diệu công truyền đem Đồ Ngạn Cổ ra chém.

cấp cho tất cả. Tấn Diệu công lại nghe nói Trình Anh là người có nghĩa, muốn dùng làm chức quân chính.

Trình Anh nói:

- Lúc trước tôi không chết vội là vì có cô nhi họ Triệu, nay cô nhi họ Triệu đã báo được thù xưa, được làm nên rồi, có lẽ nào tôi dám tham phú quý mà để cho công tôn Chủ Cửu chịu chết một mình hay sao, âu là tôi thác xuống suối vàng mà báo tin cho công tôn Chủ Cửu biết.

Trình Anh nói xong, đâm cổ mà chết. Triệu Vũ ôm lấy thi thể Trình Anh mà khóc, rồi tâu với Tấn Diệu công xin cho được hậu táng, rồi thiên cả ngôi mộ công tôn Chủ Cửu cùng chôn ở Vân Trung Sơn, gọi là "Nhị nghĩa塚". Triệu Vũ nhớ ơn Trình Anh, để tang đủ trong ba năm. Có thơ minh chứng rằng:

*Mười mấy năm trường ẩn núi cao,
Trẻ nằm trong tã báo thù sâu.
Trình Anh, Chủ Cửu xung "hai nghĩa",
Cùng chết cần chi hỏi trước sau?*

Tấn Diệu công đã phong chức cho Triệu Vũ, lại sai người sang nước Tống gọi Triệu Thắng về, phong cho đất Hàm Đan. Bấy giờ Tấn Diệu công biết chọn những người tài giỏi, dùng cho làm quan, bởi vậy trong đám các quan triều thần, người nào cũng xứng đáng cả. Hãy kể mấy viên quan có danh tiếng như sau này:

1. Hàn Quyết làm trung quân nguyên soái,
2. Sĩ Cái làm trung quân phó tướng,
3. Tuân Oanh làm thượng quân nguyên soái,
4. Tuân Yển làm thượng quân phó tướng,
5. Loan Yểm (con Loan Thư) làm hạ quân nguyên soái,
6. Sĩ Phường (con Sĩ Hội) làm hạ quân phó tướng,
7. Triệu Vũ làm tân quân nguyên soái,
8. Ngụy Tướng (con Ngụy Xứng) làm tân quân phó tướng,
9. Kỳ Hề làm trung quân úy,
10. Dương Thiệt Chức làm trung quân phó úy,
11. Ngụy Giáng (con Ngụy Thù) làm trung quân tư mã, coi việc thưởng phạt quân sĩ,
12. Trương Lão làm chức hậu yểm, coi việc tuần phòng,
13. Hàn Vô Kỵ (con Hàn Quyết) làm công tộc đại phu, coi việc dạy bảo những con em các nhà công tộc,

14. Giả Tân làm tư không,
15. Sĩ Ốc Trọc làm thái phó, coi việc dạy bảo thế tử,
16. Loan Cử làm thân quân nhung ngự,
17. Tuân Tân làm xa hữu tướng quân,
18. Trình Trình làm tán bộc, coi việc ngựa xe của vua,
19. Đạc Át Khẩu làm dư úy,
20. Tịch Yển làm dư tư mã.

Các quan triều thần đã được nhiều người tài giỏi, cùng nhau chỉnh đốn lại chính trị trong nước, nhân dân ai cũng lấy làm bằng lòng. Các nước chư hầu như Tống, Lỗ... đều đến triều cống. Chỉ có Trịnh Thành công cảm cái ơn Sở Cung vương vì mình mà phải tổn thương mất một con mắt, bởi vậy không chịu theo Tấn.

Sở Cung vương nghe tin Tấn Lệ công bị giết có ý mừng rỡ, đang nghĩ kế báo thù; lại nghe nói Tấn Điệu công nổi ngôi biết thu dùng những người tài giỏi, trong ngoài ai cũng mến phục, có cơ lại làm được bá chủ, thì bất giác mừng lại hóa lo, liền triệu các quan triều thần vào để thương nghị, muốn tìm cách làm nhiều loạn Trung Nguyên, khiến cho nước Tấn không làm bá chủ được. Quan lệnh doãn là công tử Anh Tề chịu bó tay, không nghĩ được mưu kế gì cả.

Công tử Nhâm Phu nói với Sở Cung vương rằng:

- Các nước chư hầu ở Trung Nguyên, chỉ có nước Tống là nước lớn tước to, mà ở vào giữa khoảng nước Ngô và nước Tấn, nếu mà ta muốn nhiều loạn Trung Nguyên thì nên bắt đầu từ nước Tống trước. Nay quan đại phu nước Tống là Ngư Thạch, Hướng Vi Nhân, Lân Chu, Hướng Đối và Ngư Phủ, cả thảy 5 người, cùng với quan hữu sư là Hoa Nguyên có ác cảm, bỏ trốn sang ở nước Sở ta, nếu ta giúp binh lực cho bọn ấy, sai về đánh Tống, hễ đánh được Tống ta lại phong cho. Đó thật là một kế dùng quân giặc lại đánh quân giặc, vì Tấn không cứu Tống thì bỏ mất chư hầu, mà cứu Tống thì phải giao chiến với bọn Ngư Thạch, bấy giờ ta chỉ việc ngồi mà đợi xem thắng bại.

Sở Cung vương theo cái mưu ấy, liền sai công tử Nhâm Phu làm đại tướng, dùng bọn Ngư Thạch đi dẫn đường, đem đại binh tiến sang đánh nước Tống.

Không biết việc thắng bại thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ SÁU MƯỜI]

Tuân Oanh hiến kế chia quân ngạch Chư hầu đem binh vây Phúc Dương⁽¹⁾

Lại nói, mùa hạ tháng tư năm Chu Giản vương thứ mười ba (573 TCN), Sở Cung vương dùng mưu kế của quan hữu doãn là công tử Nhâm Phu, thân thống đại binh, cùng với Trịnh Thành công sang đánh Tống, sai bọn Ngư Thạch nắm vị đại phu đi dẫn đường, đánh được đất Bành Thành, để lại ba trăm cỗ xe cho bọn Ngư Thạch đóng quân ở đấy. Sở Cung vương bảo bọn Ngư Thạch rằng:

- Nước Tấn đang giao thông với Ngô để chống cự nước Sở ta, mà đất Bành Thành này lại là một chỗ Ngô và Tấn phải qua lại. Nay ta để trọng binh cho các người đóng giữ ở đây, tiến đánh thì có thể xâm chiếm được địa giới nước Tống, lui giữ thì cũng có thể ngăn trở được đường lối đi lại của quân Tấn và Ngô, vậy các người nên phải cẩn thận, chớ để phụ tấm lòng của ta đã ủy thác cho các người đó!

Sở Cung vương trở về nước Sở.

Cuối năm ấy, Tống Thành công sai quan đại phu là Lão Tá đem quân vây đất Bành Thành. Ngư Thạch đem quân ra nghênh chiến, bị Lão Tá đánh thua. Quan lệnh doãn nước Sở là công tử Anh Tề nghe tin Bành Thành bị vây, đem quân đến cứu. Lão Tá cậy có sức mạnh, xông vào trong đám quân Sở, liền bị trúng một mũi tên mà chết.

(1) Phúc Dương: chữ Hán 偃陽, chữ 偃 cũng có âm đọc là “bức”, nhưng theo như giải nghĩa trong “Khang Hy tự điển” thì trong địa danh 偃陽 thì âm đọc là “Phúc”, tức “Phúc Dương”, chứ không phải “Bức Dương” như bản dịch cũ đã phiên âm. Vậy nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Công tử Anh Tề bèn tiến binh sang xâm phạm nước Tống. Tống Thành công kinh sợ, sai quan hữu sự là Hoa Nguyên sang cáo cấp với nước Tấn. Hàn Quyết nói với Tấn Điệu công rằng:

- Ngày xưa vua Văn công ta làm được bá chủ cũng bởi có việc cứu nước Tống. Cái cơ hay dở, ở một việc này, ta nên đem quân sang cứu mới phải.

Điệu công liền sai sứ đi mượn quân các nước chư hầu. Tấn Điệu công đích thân dẫn đại tướng Hàn Quyết, Tuân Yểm, Loan Yểm đem đại binh đến đóng ở đất Đài Cốc trước. Công tử Anh Tề nghe tin quân Tấn kéo đến, tức khắc rút quân trở về nước Sở.

Năm Chu Giản vương thứ mười bốn (572 TCN), Tấn Điệu công đem quân tám nước chư hầu là: Tống, Lỗ, Vệ, Tào, Cử, Châu, Đằng và Tiết đến vây đất Bành Thành. Quan đại phu nước Tống là Hướng Thú sai quân sĩ đứng lên trên xe cao, từ bốn phía gọi người trong thành mà bảo rằng:

- Bọn Ngư Thạch là lũ phản tặc, lẽ trời không thể dung tha được, nay nước Tấn sắp đem hai mươi vạn quân đập đổ cái thành này, không để sót một ngọn cỏ. Bọn các ngươi, nếu biết lẽ phải, nên bắt lũ phản tặc ấy mà đem nộp, chớ để cho những người vô tội cũng bị chết lây.

Truyền hô như vậy nhiều lần, dân trong Bành Thành nghe thấy, biết là Ngư Thạch trái lẽ, liền mở cửa thành ra để đón quân Tấn. Tấn Điệu công tiến vào trong thành. Quân Sở bỏ chạy cả. Hàn Quyết bắt được Ngư Thạch. Loan Yểm và Tuân Yểm bắt được Ngư Phủ. Hướng Thú (quan đại phu nước Tống) bắt được Hướng Vi Nhân và Hướng Đối. Trọng Tôn Miệt (quan đại phu nước Lỗ) bắt được Lân Chu, đều giải đến nộp Tấn Điệu công để báo công. Tấn Điệu công truyền đem bọn Ngư Thạch ra chém, an trí tộc đảng ra đất Hồ Khâu, Hà Đông, rồi kéo quân sang hỏi tội nước Trịnh. Quan hữu doãn nước Sở là công tử Nhâm Phu đem quân sang xâm phạm địa giới nước Tống, để làm kế cứu Trịnh. Các nước chư hầu lại đem quân sang cứu Tống, rồi cùng nhau rút quân về nước cả.

Năm ấy Chu Giản vương mất, thái tử Tiết Tâm lên nối ngôi, tức là Chu Linh vương. Chu Linh vương từ khi mới sinh ra, phía trên miệng đã có râu ria mọc, bởi vậy người nhà Chu cũng gọi

là Tỳ vương⁽¹⁾. Năm đầu đời vua Tỳ vương nhà Chu, Trịnh Thành công ốm nặng, bảo quan thượng khanh là công tử Phi rằng:

- Vua Sở vì đem quân sang cứu nước ta mà bị thương hỏng mất một mắt, chưa bao giờ ta dám quên cái ơn ấy, sau khi ta chết, các người chớ có bội nước Sở.

Trịnh Thành công nói xong thì chết. Bọn công tử Phi lập thế tử Khôn Ngoan lên nối ngôi, tức là Trịnh Hi công.

Tấn Diệu công thấy người nước Trịnh chưa phục, mới đại hội chư hầu ở Thích Địa (đất nước Vệ) để bàn việc đánh Trịnh. Quan đại phu nước Lỗ là Trọng Tôn Miệt hiến kế rằng:

- Đất nước Trịnh không đâu hiểm bằng cửa quan Hổ Lao, đó là một chỗ yếu đạo Trịnh và Sở giao thông với nhau, nếu ta đắp một cái thành, rồi đóng quân để chặn ngang chỗ ấy thì nước Trịnh tất phải theo ta.

Vu Thần hiến kế rằng:

- Sở và Ngô chỉ cách nhau có một con sông, năm trước tôi sang sứ nước Ngô, có ước với Ngô để cùng đánh Sở, từ bấy giờ nước Ngô thường sang xâm nhiễu những nước phụ thuộc của nước Sở, người nước Sở lấy làm khổ lắm. Nay ta lại sai sứ sang bảo Ngô đánh Sở; nước Sở, phía đông khổ về nước Ngô thì phía bắc tất không cùng ta tranh nhau nước Trịnh được.

Tấn Diệu công theo cả hai kế. Bấy giờ Tề Linh công cũng sai thế tử Quang cùng với quan thượng khanh là Thôi Trữ sang dự hội để mà vâng mệnh nước Tấn. Tấn Diệu công họp quân chín nước chư hầu đắp thành ở cửa quan Hổ Lao, bố trí đài phong hỏa, rồi lấy quân các nước: nước lớn một ngàn quân, nước nhỏ năm trăm hoặc ba trăm quân, cùng đóng giữ ở đấy. Trịnh Hi công quả nhiên sợ hãi, xin giảng hòa với nước Tấn. Tấn Diệu công bèn về nước.

Quan trung quân úy nước Tấn là Kỳ Hề, đã ngoại bảy mươi tuổi, cáo lão xin về nghỉ.

Tấn Diệu công hỏi:

- Có người nào thay nhà ngươi được không?

Kỳ Hề nói:

- Không ai bằng Giải Hồ (con Giải Dương).

(1) Tỳ (chữ Hán 髀) là râu mép, cũng có người gọi là ria.

Tấn Diệu công nói:

- Ta nghe Giải Hồ là người thù với nhà ngươi, sao nhà ngươi lại còn tiến dẫn?

Kỳ Hề nói:

- Chúa công hỏi người nào có thể dùng được, chứ có phải là hỏi người thù của tôi đâu?

Tấn Diệu công sai người đi triệu Giải Hồ. Giải Hồ chưa kịp đến nhận chức thì đã ốm chết. Tấn Diệu công lại hỏi Kỳ Hề rằng:

- Trừ Giải Hồ không kể, nhà ngươi còn biết ai nữa không?

Kỳ Hề nói:

- Thế thì không ai bằng Kỳ Ngộ!

Tấn Diệu công nói:

- Kỳ Ngộ có phải con nhà ngươi đó không?

Kỳ Hề nói:

- Chúa công hỏi người nào có thể dùng được, chứ có phải là hỏi người con của tôi đâu?

Tấn Diệu công nói:

- Nay quan trung quân phó úy là Dương Thiệt Chức cũng chết, nhà ngươi lại vì ta chọn hộ một người khác để thay.

Kỳ Hề nói:

- Dương Thiệt Chức có hai con là Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Hật⁽¹⁾. Hai người ấy đều hiền cả, chúa công muốn dùng người nào thì dùng.

Tấn Diệu công theo lời, cho Kỳ Ngộ làm trung quân úy, Dương Thiệt Xích làm trung quân phó úy. Các quan đại phu ai cũng bằng lòng.

Lại nói, con Vu Thần là Vu Hồ Dung phụng mệnh Tấn Diệu công sang sứ nước Ngô, vào yết kiến vua Ngô là Thọ Mộng, xin mượn quân để đánh Sở. Thọ Mộng thuận cho, sai thế tử Chư Phàn làm tướng, luyện quân ở bên sông Trường Giang. Quan lệnh doãn nước Sở là công tử Anh Tề nghe tin ấy, liền tâu với Sở Cung vương rằng:

- Quân Ngô chưa sang nước Sở ta bao giờ, nếu đã sang được một lần thì rồi lại sang quấy mãi, chi bằng ta đánh trước đi là hơn.

(1) Dương Thiệt Hật: chữ Hán 羊舌肸, bản dịch cũ phiên là Dương Thiệt Bật, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Sở Cung vương khen phải. Công tử Anh Tề duyệt thủy binh, tuyển lấy hai vạn thủy quân tinh nhuệ qua sông Trường Giang, phá vỡ đất Cưu Tư của nước Ngô; lại toan thuận dòng sông mà kéo quân thẳng xuống. Tướng nước Sở là Đặng Sưu nói với công tử Anh Tề rằng:

- Sông Trường Giang này nước đang chảy xiết, tiến dễ mà lui khó, tôi xin đem một toán quân đi trước, nếu được lợi thì tiến, mà không lợi thì chẳng đến nỗi thua to. Quan nguyên soái cứ đóng quân ở mũi Hắc Sơn, rồi tùy cơ ứng biến, mới giữ vạn toàn được.

Công tử Anh Tề khen phải, tức khắc cho Đặng Sưu đem một toán quân ba trăm người mặc giáp, một ngàn người mặc áo bào đi trước, toàn là những quân kính binh⁽¹⁾, một người có thể địch nổi được mười người, cả thảy một trăm chiếc thuyền lớn nhỏ.

Thế tử Chu Phàn nghe tin đất Cưu Tư bị quân Sở chiếm mất, liền bảo các tướng rằng:

- Quân Sở đã chiếm được đất Cưu Tư thì tất thừa thế kéo xuống phía đông, ta nên phải phòng bị trước mới được.

Thế tử Chu Phàn bèn sai công tử Di Muội đem một toán quân vài mươi chiếc thuyền ra hai phía đông, tây Lương Sơn để làm kế dụ quân Sở; còn công tử Dư Sái (em công tử Chu Phàn) đem một toán quân ra phục sẵn ở Thái Thạch cảng. Đặng Sưu (tướng nước Sở) đem quân qua mũi Hắc Sơn, trông thấy ở Lương Sơn có binh thuyền của nước Ngô, vội vàng ra sức tiến đánh. Công tử Di Muội cùng giao chiến chốc lát, rồi giả cách thua chạy. Đặng Sưu thúc quân đuổi theo, qua mũi Thái Thạch, lại gặp đại binh của công tử Chu Phàn đến. Hai bên giao chiến với nhau. Đánh nhau được mười hợp thì từ trong cảng Thái Thạch một tiếng pháo nổ vang, công tử Dư Sái đem phục binh đổ ra, từ phía sau đánh ập trở lại, trước sau tên bắn như mưa. Đặng Sưu bị ba phát tên vào mặt, rồi lại rút tên ra mà cố sức đánh.

Công tử Di Muội đi thuyền lớn áp tới, truyền cho quân sĩ cầm giáo dài đâm vào thuyền quân Sở. Thuyền quân Sở vỡ đắm rất nhiều. Đặng Sưu bị bắt, thà chết không chịu khuất. Quân Sở cũng chết hại rất nhiều, số trốn thoát được chỉ có tám mươi quân

(1) Nghĩa là những quân khỏe mạnh và có luyện tập.

mặc giáp, ba trăm quân mặc áo bào mà thôi. Công tử Anh Tề sợ tội, toan giấu sự thua trận đi, không tâu cho Sở Cung vương biết, ai ngờ thế tử Chư Phàn thừa thắng đem quân tiến đánh, công tử Anh Tề thua to chạy về. Đất Cưu Tư lại thuộc về nước Ngô. Công tử Anh Tề tức giận thành bệnh, chưa về đến kinh thành Dĩnh Đô nước Sở thì chết. Sử thần có thơ rằng:

*Đánh xe bắn nỏ dạy người Ngô,
Từ đó Đông phương khói bụi mù.
Quân sĩ bị tù, danh tướng chết,
Năm xưa lắm đã đuổi nhà Vu.*

Sở Cung vương liền cho quan hữu doãn là công tử Nhâm Phu làm lệnh doãn. Công tử Nhâm Phu tính hay tham bí, thường bắt các nước phụ thuộc phải lễ đút, Trần Thành công không thể chịu được, mới sai Viên Kiêu Như (cháu bốn đời Viên Đào Đồ) sang xin theo Tấn. Tấn Diệu công tụ tập chư hầu ở đất Kê Trạch, rồi lại hội ở đất Thích. Vua Ngô là Thọ Mộng cũng đến nghe lệnh, thế lực ở Trung Quốc trở nên cường thịnh. Sở Cung vương thấy nước Trần theo Tấn, đổ tội cho công tử Nhâm Phu, rồi đem giết đi; lại dùng người em là công tử Trinh (tên tự là Tử Nang) thay làm lệnh doãn, rồi đại duyệt quân mã, cử binh năm trăm cỗ xe sang đánh Trần.

Bấy giờ Trần Thành công (Ngọ) chết, thế tử Nhược lên nối ngôi, tức là Trần Ai công. Trần Ai công sợ nước Sở thế mạnh, lại xin theo Sở.

Tấn Diệu công nghe tin giận lắm, toan cử binh cùng Sở tranh nhau nước Trần, bỗng nghe báo có vua nước Vô Chung là Gia Phủ sai quan đại phu là Mạnh Lạc đem những da hổ, da báo cả thảy một trăm tấm đến dâng Tấn Diệu công và tâu rằng:

- Các nước Sơn Nhung từ khi Tề Hoàn công đem quân đi đánh, đến nay vẫn yên bình, mới rồi nhân nước Yên và Tần suy yếu, các nước Sơn Nhung thấy Trung Quốc không có bá chủ, lại sang xâm nhiễu, chúa công tôi nghe nói nhà vua ngày nay lại noi theo cái công nghiệp của Tề Hoàn công và Tấn Văn công xưa, đã có tuyên bá cho các nước Sơn Nhung biết, nên các nước ấy đều muốn giảng hòa, xin nhà vua định liệu.

Tấn Diệu công họp các tướng lại để thương nghị. Các tướng đều nói rằng:

- Quân rợ mọi ấy không biết lẽ phải, ta nên đem quân đi đánh. Vua Tề Hoàn công thuở xưa làm bá chủ, cũng trước đánh Sơn Nhung, sau đánh nước Sở, chính là bởi tính sài lang của chúng, chẳng có binh uy thì không thể chế phục được.

Quan tư mã là Ngụy Giáng can rằng:

- Không nên! Nay ta mới thu phục được chư hầu, đại nghiệp chưa định, mà đã đem quân đi đánh Sơn Nhung thì quân Sở tất thừa hư⁽¹⁾ sang quấy nhiễu, bấy giờ chư hầu lại bỏ Tấn theo Sở mà thôi. Sơn Nhung là giống cầm thú, chư hầu là tình anh em, nay được giống cầm thú mà bỏ mất tình anh em, sao gọi là kế hay được?

Tấn Diệu công nói:

- Vậy thì ta có nên giảng hòa với các nước Sơn Nhung không?

Ngụy Giáng nói:

- Giảng hòa với các nước Sơn Nhung có năm điều lợi: Sơn Nhung tiếp giáp với nước ta, nhiều đất bỏ hoang, đất rẻ rúng mà hàng hóa đắt đỏ, ta lấy hàng hóa mà đem đổi lấy đất đai, có thể mở rộng đất được, đó là một điều lợi; Sơn Nhung không quấy nhiễu ta nữa thì những dân ở bờ cõi được yên nghiệp làm ăn, đó là hai điều lợi; lấy đức mà thu phục kẻ ở xa, quân sĩ của ta không phải khó nhọc về sự đánh dẹp, đó là ba điều lợi; Sơn Nhung đã thần phục thì các nước lân bang, chư hầu cũng phải sợ hãi, đó là bốn điều lợi; ta không phải lo về mặt bắc (tức là phía Sơn Nhung) thì có thể dốc một lòng mà mở mang về mặt nam (tức là phía nước Sở) được, đó là năm điều lợi. Có năm điều lợi ấy can gì mà chúa công không theo?

Tấn Diệu công bằng lòng, liền sai Ngụy Giáng làm sứ thần để đi giảng hòa với các nước Sơn Nhung. Ngụy Giáng cùng với Mạnh Lạc (quan đại phu nước Vô Chung) đến nước Vô Chung, để cùng với vua nước Vô Chung là Gia Phủ thương nghị việc giảng hòa. Gia Phủ sai người đi triệu các nước Sơn Nhung cùng đến Vô Chung uống máu ăn thề rằng:

- Nay vua nước Tấn làm bá chủ ở Trung Nguyên, các nước Sơn Nhung theo ước thúc, giữ gìn ở phương bắc, không xâm phạm

(1) Thừa là nhân dịp, hư là trống không, nghĩa là nhân dịp lúc nước người ta đem quân đi vắng cả, ít người phòng thủ mà sang đánh.

không làm phản, ai nấy cùng bảo vệ yên ổn. Kẻ nào trái lại mình ước này, thì trời đất không dung!

Các nước Sơn Nhung đều vui vẻ xin ăn thề, lại bảo nhau đem các đồ thổ sản đến dâng Ngụy Giáng. Ngụy Giáng nhất định không lấy gì cả. Các nước Sơn Nhung đều khen Ngụy Giáng là liêm khiết, lại càng có ý kính trọng. Ngụy Giáng đem mình ước về tâu lại với Tấn Điệu công. Tấn Điệu công mừng lắm.

Bấy giờ quan lệnh doãn nước Sở là công tử Trịnh đã thu phục được Trần, lại đem quân đi đánh Trịnh, chỉ vì cửa quan Hồ Lao có quân Tấn đóng, vậy không dám kéo qua đường sông Tự, mà phải theo đường sông Dĩnh, nước Hứa mà tiến sang nước Trịnh.

Trịnh Hi công (Khôn Ngoan) sợ lắm, họp sáu quan khanh lại để thương nghị. Sáu quan khanh gồm:

1. Công tử Phi, tên tự là Tử Tứ,
2. Công tử Phát, tên tự là Tử Quốc,
3. Công tử Gia, tên tự là Tử Khổng; (Ba người này đều là con Trịnh Mục công, đối với Trịnh Hi công thì là hàng thúc tổ phụ.)
4. Công tôn Triếp, tên tự là Tử Nhĩ (con công tử Khứ Tật),
5. Công tôn Mai, tên tự là Tử Kiếu (con công tử Yển),
6. Công tôn Xá Chi, tên tự là Tử Triễn (con công tử Hỉ); (Ba người này đều là cháu Trịnh Mục công, đối với Trịnh Hi công thì là hàng thúc phụ.)

Sáu quan khanh ấy đều là bậc trên Trịnh Hi công cả, chuyên giữ quyền chính nước Trịnh, mà Trịnh Hi công lại là người kiêu ngạo, không biết kính trọng, bởi vậy vua tôi vẫn bất hòa với nhau, nhất là công tử Phi lại càng bất hòa lắm. Trong khi hội nghị, Trịnh Hi công chủ ý muốn cố giữ để đợi quân Tấn đến cứu.

Công tử Phi nói:

- Tục ngữ có câu rằng: "Nước xa không cứu được lửa gần", chi bằng ta theo Sở.

Trịnh Hi công nói:

- Theo Sở thì quân Tấn lại đến đánh, khi ấy biết chống thế nào?

Công tử Phi nói:

- Tấn và Sở chẳng nước nào thương ta cả, ta cũng chẳng cứ phải chọn nước nào, hễ nước nào mạnh thế thì ta theo, hay ta cứ đem lễ vật ra đợi sẵn ở ngoài cõi, Sở đến thì ăn thề với Sở, mà Tấn

đến thì ăn thề với Tần. Hai nước mạnh chọi nhau mãi thì tất phải một nước thua, bây giờ ta xem nước nào thắng thì theo, để giữ cho nhân dân được yên ổn, thế là hay hơn cả!

Trịnh Hi công không theo lời, lại bảo công tử Phi rằng:

- Cứ như lời nói của nhà ngươi thì nước Trịnh ta chỉ những ăn thề mà không năm nào được yên cả.

Nói xong bèn định sai sứ sang cầu cứu với nước Tần. Các quan đại phu đều sợ trái ý công tử Phi, không ai dám đi sứ. Trịnh Hi công giận lắm, thân hành đi lấy. Đêm hôm ấy Trịnh Hi công ngủ ở nhà quán xá, công tử Phi sai người đến phục giết, rồi nói dối là Trịnh Hi công ngộ cảm mà chết, lập người em là Gia lên nối ngôi, tức là Trịnh Giản công.

Công tử Phi sai người nói với quân Sở rằng:

- Việc theo Tần đều là tự ý Khôn Ngoan (tức là Trịnh Hi công), nay Khôn Ngoan đã chết rồi, vậy nước tôi lại xin theo quý quốc.

Công tử Trịnh nước Sở lại cho nước Trịnh giảng hòa rồi kéo quân về.

Tần Điệu công nghe tin nước Trịnh lại theo Sở, liền hỏi các quan đại phu rằng:

- Nay Trần và Trịnh cùng theo Sở cả, ta nên đánh nước nào trước?

Tuân Oanh nói:

- Nước Trần nhỏ mọn, dẫu có theo ta hay không cũng không quan hệ gì cả; còn nước Trịnh là một nơi trọng yếu, nếu muốn làm bá chủ, tất phải thu phục lấy nước Trịnh. Thà mất mười nước Trần, chứ không nên bỏ mất một nước Trịnh!

Hàn Quyết nói:

- Tử Vũ (tên tự là Tuân Oanh) là người có kiến thức, tất thu phục được nước Trịnh, tôi nay tuổi già sức yếu, xin đem chức trung quân nguyên soái nhường lại cho Tử Vũ.

Tần Điệu công không cho. Hàn Quyết cố xin mãi. Tần Điệu công bắt buộc phải cho Tuân Oanh thay Hàn Quyết làm trung quân nguyên soái, đem đại binh đi đánh Trịnh. Quân Tần kéo thẳng đến cửa quan Hổ Lao. Người nước Trịnh xin ăn thề⁽¹⁾. Tuân Oanh

(1) Nghĩa là xin thần phục mà uống máu ăn thề không dám hai lòng.

thuận cho. Đến lúc quân Tấn về, Sở Cung vương lại thân hành đem quân sang đánh Trịnh. Người nước Trịnh lại theo Sở.

Tân Điệu công giận lắm, hỏi các quan đại phu rằng:

- Người nước Trịnh phản phúc, quân ta đến thì theo, quân ta về lại phản, nay muốn làm cho người nước Trịnh phải một lòng theo ta thì nên dùng kế gì?

Tuân Oanh hiến kế rằng:

- Nước Tấn ta không thu phục được nước Trịnh là vì người nước Sở cố sức mà tranh. Nay muốn thu phục được nước Trịnh thì trước tiên phải khiến cho nước Sở khốn quẫn, mà muốn làm cho Sở phải khốn quẫn thì nên dùng một kế: "dĩ dật đãi lao⁽¹⁾".

Tân Điệu công nói:

- Thế nào gọi là dĩ dật đãi lao?

Tuân Oanh nói:

- Quân nước mình không nên dùng luôn, dùng luôn thì người mình nhọc; quân chư hầu không nên lấy luôn, lấy luôn thì chư hầu oán. Trong nhọc mà ngoài oán, cứ như thế thì không bao giờ thắng được nước Sở; tôi xin chia làm ba đạo quân, mỗi đạo lại có mấy nước chư hầu phụ thuộc vào, để thay đổi nhau mà đối địch với quân Sở, Sở tiến thì ta lui, Sở lui thì ta tiến, đem một đạo quân của ta mà làm cho cả nước Sở không lúc nào được yên, muốn đánh không được, muốn nghỉ không xong, quân ta không phải phơi thầy nơi đồng nội, mà quân Sở phải khốn khổ về nổi hành binh, quân ta có thể đến được luôn, mà quân Sở không thể đi được mãi, như thế thì nước Sở khốn quẫn, bấy giờ nước Trịnh tất phải một lòng theo ta.

Tân Điệu công khen phải, liền sai Tuân Oanh luyện quân ở đất Khúc Lương, chia bốn quân ra làm ba đạo, để định phép thay đổi nhau.

Tuân Oanh trèo lên tướng đàn ban hiệu lệnh. Trên tướng đàn có cắm một lá cờ đại bái sắc vàng, trong đề mấy chữ "Trung quân nguyên soái Trí". Tuân Oanh vốn là họ Tuân, sao không đề chữ "Tuân" mà lại đề chữ "Trí"? Nguyên Tuân Oanh và Tuân Yển, hai chú cháu cùng làm đại tướng, nếu đề chữ "Tuân" thì sợ lẫn nhau.

(1) Đem quân nhàn hạ của mình mà đối với quân lao khổ của người thì gọi là "Dĩ dật đãi lao".

Cha Tuân Oanh là Tuân Thủ, trước được phong ở đất Trí, bởi vậy Tuân Oanh xưng hiệu là Trí Oanh, còn cha Tuân Yển là Tuân Canh từ khi nước Tấn đặt ra "tam hàng", từng làm trung hàng tướng quân, bởi vậy Tuân Yển xưng hiệu là Trung Hàng Yển, để khiến cho quân sĩ khỏi sai lầm. Đó là cách thức của Tuân Oanh đặt ra. Dưới tướng đàn chia quân ra làm ba đạo:

Đạo thứ nhất, thượng quân nguyên soái là Tuân Yển, phó tướng là Hàn Khởi, ba nước Lỗ, Tào, Châu đem quân theo vào đạo ấy; trung quân phó tướng là Phạm Cái (tức là Sĩ Cái, sau đổi làm họ Phạm) đi tiếp ứng.

Đạo thứ hai, hạ quân nguyên soái là Loan Yểm, phó tướng là Sĩ Phường, ba nước Tề, Đằng, Tiết đem quân theo vào đạo ấy; trung quân thượng đại phu là Ngụy Hiệt đi tiếp ứng.

Đạo thứ ba, tân quân nguyên soái là Triệu Vũ, phó tướng là Ngụy Tướng, ba nước Tống, Vệ, Ngê đem quân theo vào đạo ấy; trung quân hạ đại phu là Tuân Hội đi tiếp ứng.

Tuân Oanh truyền lệnh rằng:

- Trong ba đạo quân, cứ thay đổi đi đánh Trịnh, hễ Trịnh chịu giảng hòa thì lại rút về ngay là coi như có công, chứ cấm không được giao chiến với quân Sở.

Công tử Dương Can là em cùng mẹ với Tấn Diệu công, mới mười chín tuổi, đang làm chức trung quân nhưng ngự, tính khí hãy còn hăng hái, chưa từng ra trận bao giờ, nghe nói Tuân Oanh luyện quân để sắp đi đánh Trịnh, vỗ mứa tay hoa chân, chỉ mong được ra nơi chiến trường, nhưng không thấy Tuân Oanh dùng đến, mới tình nguyện xin đi tiên phong.

Tuân Oanh nói:

- Ngày nay ta luyện quân là chỉ muốn tiến cho chóng, lại thoái cho chóng, không cần đánh được quân giặc, đã phân định đâu đấy rồi, tiểu tướng quân đâu khỏe mạnh, cũng không dùng làm gì!

Công tử Dương Can cố ý xin mãi.

Tuân Oanh nói:

- Tiểu tướng quân đã cố ý xin như vậy thì quyền cho làm bộ hạ quan Tuân đại phu (tức là Tuân Hội) để tiếp ứng đạo tân quân.

Công tử Dương Can nói:

- Đạo tân quân đến lần thứ ba mới ra đánh thì đợi sao cho được, xin cho thuộc vào đạo thượng quân.

Tuân Oanh không cho. Công tử Dương Can cậy thế là em

Tấn Diệu công, đem ngay quân bản bộ của mình đi theo vào toán quân Phạm Cái. Quan tư mã là Ngụy Giáng phụng tướng lệnh chinh đồn hàng ngũ, trông thấy công tử Dương Can dám rẽ hàng quân để đi lên trước, liền đánh trống mà tuyên cáo với các tướng rằng:

- Công tử Dương Can dám trái tướng lệnh, đi loạn hàng quân, tội đáng chết chém, nay nể là em chúa công, vậy phải giết người dong xe để thay mạng.

Ngụy Giáng truyền cho quân sĩ bắt người dong xe đem chém, bêu đầu ở dưới đàn, trong quân đều phải nghiêm chỉnh.

Công tử Dương Can vốn kiêu căng ngạo mạn, không biết quân pháp, thấy người đánh xe bị giết, thì kinh sợ hồn bay phách lạc, lại thêm mấy phần hổ thẹn giận dữ, lập tức đánh xe ra khỏi quân doanh, vào thuật chuyện lại cho Tấn Diệu công biết, và khóc mà nói rằng:

- Ngụy Giáng khinh bỉ như vậy thì tôi không còn mặt mũi nào mà trông thấy các tướng nữa!

Tấn Diệu công vốn có lòng yêu em, không kịp hỏi rõ, liền nổi giận mà nói rằng:

- Ngụy Giáng làm nhục em ta, khác nào như làm nhục ta, ta tất phải giết, không thể tha được!

Tấn Diệu công truyền gọi quan trung quân phó úy là Dương Thiệt Chức, sai đi bắt Ngụy Giáng. Dương Thiệt Chức vào cung nói với Tấn Diệu công rằng:

- Ngụy Giáng là người có chí khí, xưa nay vẫn không tránh những việc khó khăn, không chối những điều tội lỗi. Nếu việc quân xong, tất nhiên thể nào cũng đến đây tạ tội, bắt tất phải cho tôi đi triệu.

Được một lúc thì quả nhiên Ngụy Giáng đến, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm tờ tâu, sắp sửa vào triều để tạ tội, vừa đến triều môn thì nghe tin Tấn Diệu công toan sai người đi bắt mình, liền nổi cơn tức giận, giao tờ tâu cho người nhà, rồi toan cầm kiếm tự tử. Bỗng có hai viên quan ở đâu học tốc chạy đến, tức là quan hạ quân phó tướng Sĩ Phưởng và quan chủ hậu đại phu Trương Lão. Sĩ Phưởng và Trương Lão trông thấy Ngụy Giáng toan tự tử, vội vàng giằng lấy thanh kiếm mà nói rằng:

- Chúng tôi nghe nói quan tư mã (trở Ngụy Giáng) vào triều,

tất là vì việc công tử Dương Can, vậy chúng tôi vội vàng tới đây, định cùng nhau vào tàu để chúa công biết, chẳng hay vì có gì mà quan tư mã lại liệu mình như thế?

Ngụy Giáng thuật lại những chuyện Tấn Diệu công toan sai Dương Thiệt Chúc đi bắt mình. Sĩ Phưởng và Trương Lão nói:

- Đây là việc quốc gia đại sự, quan tư mã cứ theo phép công mà làm, can gì lại phải liệu mình! Không cần sai người nhà dâng tấu đâu, âu là để chúng tôi vào tàu với chúa công cho.

Ba người cùng đi đến cửa cung, Sĩ Phưởng và Trương Lão vào trước, đem tờ tâu của Ngụy Giáng vào dâng Tấn Diệu công. Tấn Diệu công mở ra xem. Trong tờ tâu đại lược như sau:

"Chúa công không chê tôi là một kẻ hèn mạt mà sai tôi làm chức tư mã. Tôi nghe nói việc quân quan hệ ở quan nguyên soái, mà quan nguyên soái quan hệ ở mệnh lệnh; chỉ vì không theo mệnh lệnh mà trận Hà Khúc và trận Bật Thành ngày xưa đến nỗi bị thua. Mới rồi, tôi có giết một kẻ không theo mệnh lệnh để giữ lấy chức phận quan tư mã. Việc ấy xúc phạm đến ngự đệ⁽¹⁾, vậy tôi biết tội đã nhiều, xin chịu một lưỡi gươm ở bên cạnh chúa công, để chúa công khỏi trái với tấm lòng thân ái ngự đệ."

Tấn Diệu công xem xong, hỏi Sĩ Phưởng và Trương Lão rằng:

- Ngụy Giáng bây giờ ở đâu?

Sĩ Phưởng và Trương Lão nói:

- Ngụy Giáng sợ tội đã toan tự tử, chúng tôi cố can mãi, hiện bây giờ đang đứng ở ngoài cửa cung.

Tấn Diệu công hoảng hốt đứng dậy, không kịp xỏ giày, liền bước ngay ra ngoài cửa cung, cầm lấy tay Ngụy Giáng mà bảo rằng:

- Câu nói của ta là tình riêng; việc làm của nhà ngươi là phép công. Ta không biết dạy em để phạm đến phép công, đó là lỗi tại ta, chứ nhà ngươi có hề chi, nhà ngươi hãy mau quay về phục chức!

Dương Thiệt Chúc ở bên cạnh, nói to lên rằng:

- Chúa công đã xá cho Ngụy Giáng vô tội! Ngụy Giáng hãy lui ra.

Ngụy Giáng lạy tạ ơn tha chết. Dương Thiệt Chúc cùng với Sĩ Phưởng và Trương Lão cùng sụp lạy Tấn Diệu công mà chúc mừng rằng:

(1) Em vua thì gọi là ngự đệ.

- Chúa công có người bề tôi biết giữ phép như thế, lo gì không làm nên được nghiệp bá chủ!

Bốn người cùng cáo từ Tấn Diệu công rồi lui về.

Tấn Diệu công vào cung, sỉ mắng công tử Dương Can rằng:

- Nhà ngươi là người không biết giữ phép, suýt nữa thì khiến cho ta mang tiếng xấu, giết lầm một người tướng yêu mến của ta!

Tấn Diệu công lại sai nội thị giải công tử Dương Can đến nộp quan công tộc đại phu là Hàn Vô Kỵ, để bắt phải học lễ trong ba tháng, rồi mới được vào yết kiến. Công tử Dương Can lấy làm hổ thẹn mà lui. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Binh pháp vô thân dám loạn nhơn,
Trung quân tư mã mặt đường sương.
Diệu công vừa mới mưu tranh bá,
Há để trung thần chết dưới gương?*

Tuân Oanh ban lệnh chia quân xong, vừa toan đi đánh Trịnh, bỗng có sứ thần nước Tống đưa văn thư đến. Tấn Diệu công mở xem, mới biết nước Sở và nước Trịnh thường đem quân qua nước Phúc Dương sang xâm phạm địa giới nước Tống. Vì thế nước Tống phải sai sứ sang cáo cấp với nước Tấn. Quan thượng quân nguyên soái là Tuân Yển nói với Tấn Diệu công rằng:

- Nước Sở đã thu phục được Trần và Trịnh rồi mà lại sang xâm phạm nước Tống là có ý muốn cùng nước Tấn ta tranh nghiệp bá chủ. Nay nước Phúc Dương là con đường của quân Sở sang đánh Tống, nếu ta đem quân thẳng tới Phúc Dương thì chỉ đánh một trận có thể chiếm lấy được. Trong trận vây ở Bành Thành khi trước, Hướng Thú nước Tống có công, ta đem đất ấy phong cho Hướng Thú ở đấy để làm nước phụ thuộc, để hấn chẹn đường quân Sở, cũng là một kế hay!

Tuân Oanh nói:

- Nước Phúc Dương dẫu nhỏ, nhưng thành quá chắc vững bền lắm, nếu ta đánh mà không được, tất bị các nước người ta chê cười.

Quan trung quân phó tướng là Sĩ Cái nói:

- Trận Bành Thành, ta đang đánh Trịnh thì Sở xâm Tống để cứu Trịnh; trận Hồ Lao, ta đang cùng với Trịnh giảng hòa thì Sở lại xâm Tống để báo thù, vậy ta muốn thu phục nước Trịnh thì

trước hết phải lập mưu giữ vững nước Tống mới được. Tuân Yển nói phải đó!

Tuân Oanh nói:

- Hai người có chắc là diệt được nước Phúc Dương hay không?

Tuân Yển và Sĩ Cái đồng thanh mà đáp rằng:

- Xin nguyên soái cứ chắc ở hai chúng tôi, nếu không thành công thì hai chúng tôi xin chịu tội.

Tấn Diệu công nói:

- Bá Du (tên tự của Tuân Yển) khởi xướng lên mà Bá Hà (tên tự của Sĩ Cái) giúp vào thì lo gì không được thành công.

Tấn Diệu công liền phái đạo quân thứ nhất đi đánh Phúc Dương. Nước Lỗ, nước Tào và nước Châu đem quân theo vào đạo ấy.

Quan đại phu Phúc Dương là Văn Ban nói với vua Phúc Dương rằng:

- Quân Lỗ đóng ở cửa Bắc môn, ta giả cách mở cửa thành ra đánh, khiến cho quân Lỗ kéo vào; chờ khi vào được nửa chừng, bấy giờ ta hạ cánh cửa treo ở trên xuống mà chắn ngang. Quân Lỗ đã thua thì quân Tào và quân Châu tất sợ, tự khắc khí thế của nước Tấn cũng phải nhụt đi!

Vua Phúc Dương dùng kế ấy. Tướng nước Lỗ là Mạnh Tôn Miệt (tức là Trọng Tôn Miệt) đem bộ thuộc của mình là Thúc Lương Ngột (thân phụ đức Khổng Tử), Tần Cận Phủ và Địch Tỵ Di⁽¹⁾ đánh cửa Tây môn. Tần Cận Phủ và Địch Tỵ Di trông thấy cánh cửa treo mở lên, liền cựa sức khỏe tiến vào trước. Thúc Lương Ngột đi theo sau. Bỗng nghe trên mặt thành có tiếng cót két thì cánh cửa treo buông sầm ngay xuống, trúng giữa đỉnh đầu Thúc Lương Ngột. Thúc Lương Ngột tức khắc ném cái giáo xuống đất, hai tay đỡ cánh cửa từ từ đẩy lên. Toán hậu đội nước Lỗ thấy vậy, nổi hiệu chiêng thu quân. Tần Cận Phủ và Địch Tỵ Di e là hậu đội có biến, vội vàng quay mình trở ra. Trên thành tiếng trống tiếng tù vang dậy, tướng Phúc Dương là Văn Ban ở trong thành đem quân đuổi theo, trông thấy Thúc Lương Ngột đang giơ tay đỡ cánh cửa treo để cho quân Lỗ lui ra, liền giật mình kinh sợ, nghĩ thầm trong lòng rằng: "Cánh cửa treo tự trên buông xuống, nặng kể có ngàn cân, nếu không sức

(1) Địch Tỵ Di: chữ Hán 狄虎彌, bản dịch cũ phiên âm là Địch Tây Di, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

khỏe ngàn cân, thì đỡ lên thế nào nổi, nay ta ra tới đây mà bị người ấy buông hạ cửa xuống thì phỏng còn gì là tính mệnh.”

Vân Ban không dám đuổi theo nữa, mới dừng xe lại đứng xem. Thúc Lương Ngột đợi cho quân mình lui ra hết, rồi quát to lên rằng:

- Ta đây là một người danh tướng nước Lỗ, tên gọi Thúc Lương Ngột. Còn có ai muốn ra khỏi thành thì nhân khi ta chưa buông tay này nên mau mau mà ra.

Người trong thành không ai dám nói gì cả. Vân Ban giương cung ra bắn. Thúc Lương Ngột nghiêng mình trở ra, rồi buông hai tay không đỡ nữa. Cánh cửa treo liền sập thẳng xuống tận đất. Thúc Lương Ngột về dinh bảo Tần Cận Phủ và Địch Tỵ Di rằng:

- Tính mệnh hai tướng quân vừa rồi, thật ở trong tay ta!

Tần Cận Phủ nói:

- Nếu hậu đội không nổi hiệu thu quân thì chúng ta cố sức xông vào, đã phá vỡ thành Phúc Dương rồi!

Địch Tỵ Di nói:

- Để đến ngày mai chỉ một mình ta phá vỡ thành Phúc Dương cho họ biết cái tài lực của người nước Lỗ.

Ngày hôm sau, Mạnh Tôn Miệt lại đem quân đến dưới thành để khiêu chiến, chia quân ra từng đội, mỗi đội một trăm người.

Địch Tỵ Di nói:

- Ta không cần phải ai giúp, chỉ một mình ta tức là một đội!

Địch Tỵ Di đem áo giáp bọc vào một cái bánh xe lớn, để tay trái cầm giương lên làm mộc, còn tay phải thì cầm một cây đại kích, vừa múa vừa xông vào, chạy nhanh như bay. Quân Phúc Dương đứng trên mặt thành, trông thấy tỳ tướng nước Lỗ hăng hái như vậy, mới dòng tấm vải xuống mà bảo rằng:

- Ta dòng dây cho mà lên, có ai dám lên thì mới cho là giỏi!

Nói chưa dứt lời thì trong đám quân Lỗ có một viên tướng bước ra mà đáp rằng:

- Khi nào lại không dám?

Viên tướng ấy tức là Tần Cận Phủ. Tần Cận Phủ hai tay bấu vào tấm vải rồi leo lên. Khi gần đến mặt thành thì quân Phúc Dương lấy dao cắt đứt tấm vải. Tần Cận Phủ đang ở lưng chừng ngã lăn xuống đất. Thành Phúc Dương cao kể mấy nhận (mỗi nhận

tám thước), cứ như người khác mà ngã thì chẳng chết cũng bị trọng thương, thế mà Tần Cận Phủ không hề chi cả. Quân Phúc Dương lại dòng tám vải xuống mà bảo rằng:

- Còn dám lên nữa không?

Tần Cận Phủ đáp rằng:

- Khi nào lại không dám!

Tần Cận Phủ búi tám vải mà leo lên, lại bị quân trên mặt thành cắt đứt tám vải ngã lăn xuống đất. Tần Cận Phủ vừa đứng dậy được thì quân trên mặt thành lại dòng tám vải xuống mà hỏi rằng:

- Nào nào! Còn dám lên nữa hay là thôi đấy?

Tần Cận Phủ lại hăng hái mà đáp rằng:

- Nếu không dám lên thì sao gọi là người giỏi?

Nói xong, lại leo lên như trước. Quân Phúc Dương ở trên mặt thành trông thấy Tần Cận Phủ đã hai lần ngã mà vẫn dám lên, cũng có ý run sợ, khi giơ dao cắt tám vải, bị Tần Cận Phủ nắm mà kéo xuống. Người ấy ngã, chết ngay lập tức. Tần Cận Phủ cũng ngã theo xuống, lại gọi quân trên mặt thành mà bảo rằng:

- Các người còn dám dòng vải xuống nữa hay thôi?

Quân Phúc Dương đáp rằng:

- Đã biết tài lực của tướng quân rồi, không dám dòng vải xuống nữa!

Tần Cận Phủ sai đem ba đoạn vải ấy đưa khắp cho các quân sĩ xem, mọi người đều lắc đầu le lưỡi.

Mạnh Tôn Miệt khen rằng:

- *Kinh Thi* có câu: "Sức khỏe như hổ", ba tướng (trở Thúc Lương Ngột, Tần Cận Phủ và Địch Tỵ Di) nay thật đương nổi câu ấy!

Vân Ban thấy các tướng nước Lỗ người nào người nấy đều mạnh tợn như thế, không dám ra đánh, truyền cho quân sĩ hết sức cố thủ. Quân các nước vây thành Phúc Dương từ ngày Bính Dần tháng tư, đến ngày Canh Dần tháng năm, đã hai mươi bốn ngày mà chưa phá nổi, bỗng trời mưa to lắm, trên mặt đất bị nước ngập sâu ba thước, quân sĩ sợ hoảng cả lên. Tuân Yển và Sĩ Cái (tướng nước Tấn) e là nước ngập sinh biến, vội vàng vào trung quân thương nghị với Tuân Oanh để xin rút quân về.

Không biết Tuân Oanh có nghe không, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI MỐT]

Tấn Diệu công cử binh đánh Sở Tồn Lâm Phủ nổi loạn đuổi vua

Quân Tấn và quân chư hầu vây thành Phúc Dương trong hai mươi bốn ngày mà chưa phá vỡ, bỗng trời mưa to lắm, trên mặt đất bị nước ngập sâu ba thước, Tuân Yển và Sĩ Cái lo sợ lòng quân sinh biến, vào nói với Tuân Oanh rằng:

- Chúng tôi vẫn tưởng là thành nhỏ dễ đánh, ai ngờ vây mãi không phá được, mà trời lại mưa to; nay đang mùa hạ, lại là mùa nước lên, sông Bào ở phía tây, sông Tiết ở phía đông, sông Khoách ở phía đông bắc, ba sông ấy đều thông nhau với sông Tứ Thủy, vạn nhất trời mưa mãi, nước mấy sông ấy tràn đến thì khó lòng mà thu quân được, chi bằng ta tạm rút về, rồi sau sẽ liệu.

Tuân Oanh nổi giận, cầm cái ghế đang ngồi ném xuống trước mặt Tuân Yển và Sĩ Cái mà mắng rằng:

- Ta vẫn bảo thành ấy dấu nhỏ mà vững bền lắm, chưa dễ phá nổi, các ngươi dám tự quyết là đánh được; khi ở trước mặt chúa công, các ngươi cố ý xin đi đánh, để khiến cho ta phải đem quân tới đây. Nay đánh mãi không được. Vừa gặp trời mưa đã muốn rút quân về; các ngươi muốn đến đây thì dễ, chứ muốn rút về thì khó, ta hạn cho bảy ngày nữa, nếu các ngươi không phá vỡ thành Phúc Dương, ta sẽ chém đầu đi! Thôi, muốn tốt thì lui ra, chớ vào yết kiến ta làm chi!

Tuân Yển và Sĩ Cái sợ hãi, xám xanh cả mặt vàng dạ mà lui ra, bảo các tướng bộ thuộc của mình rằng:

- Quan nguyên soái nghiêm hạn trong bảy ngày nữa, nếu không phá vỡ thành Phúc Dương thì chém đầu chúng ta; nay ta cũng

nghiêm hạn cho các ngươi, nếu trong sáu ngày nữa mà không phá vỡ thì ta cũng chém đầu các ngươi trước, rồi ta sẽ tự tử để giữ lấy quân pháp.

Các tướng đều sợ hãi nhìn nhau. Tuân Yển và Sĩ Cái nói:

- Quân pháp không phải là nói đùa, chúng ta nên phải xông pha tên đạn, ngày đêm cố đánh, chỉ có tiến mà không có thoái.

Nói xong, sai người ước với quân nước Lỗ, nước Tào và nước Châu để cùng nhau cố đánh. Bấy giờ thế nước đã hơi lui, Tuân Yển và Sĩ Cái đứng trên xe chòi, đi trước hàng quân tiến đánh, tên đạn ở trên mặt thành bắn xuống như mưa, mà Tuân Yển và Sĩ Cái nhất định không tránh. Đánh từ ngày Canh Dần đến ngày Giáp Ngọ, trong thành hết cả tên đạn. Tuân Yển mới bắc thang trèo lên, Sĩ Cái cũng lên theo, quân tướng các nước đều lục tục kéo nhau lên cả. Văn Ban đánh lại không nổi, chết ở trong đám loạn quân. Tuân Oanh vào thành, vua Phúc Dương đem các quan triều thần ra xin hàng trước ngựa. Tuân Oanh bắt giữ lấy cả tôn tộc lưu ở trung quân. Tính ra từ khi đánh thành cho đến khi phá được thành mới có năm ngày. Nếu chẳng phải do Tuân Oanh nổi giận, thì chiến dịch này đã hóa không công rồi. Nhiệm Ông có thơ rằng:

Chống búa lên đàn chưởng ngại trời,

Cớ sao tì tướng dám trên người?

Một người ném ghế ba quân sợ,

Chưởng ngại thành đồng, tên đạn rơi.

Tấn Diệu công lo không đánh được thành Phúc Dương, lại sai hai nghìn quân tinh binh đến để đánh giúp. Khi đi đến đất Sở Khâu (đất nước Vệ), nghe tin Tuân Oanh đã hạ được thành Phúc Dương rồi, liền sai sứ đến nước Tống, đem thành Phúc Dương phong cho quan đại phu nước Tống là Hướng Thú. Hướng Thú cùng với Tống Bình công thân hành đến đất Sở Khâu, yết kiến Tấn Diệu công. Hướng Thú chối từ không dám nhận phong. Tấn Diệu công liền giao cho Tống Bình công. Vua Tống, vua Vệ cùng thiết tiệc khoản đãi vua Tấn. Tuân Oanh đem những chuyện can đảm và dũng lực của ba tướng (Thúc Lương Ngột, Tàn Cận Phủ và Dịch Tỵ Di) nước Lỗ thuật lại cho Tấn Diệu công biết. Tấn Diệu công đều ban thưởng cho xe cộ và y phục, các tướng nước Lỗ lạy tạ, rồi thu quân về. Tấn Diệu công trách vua Phúc Dương về tội khi

trước giúp Sở, giáng làm thứ nhân, lại chọn một người hiền đức trong tộc đảng của vua Phúc Dương cho ở đất Hoắc Thành để giữ lấy việc cúng tế.

Mùa thu năm ấy, Tuân Hội tạ thế, Tấn Diệu công thấy Ngụy Giáng là người biết giữ phép cho thay Tuân Hội làm chức tân quân phó tướng; cho Trương Lão thay Ngụy Giáng làm chức tư mã.

Mùa đông năm ấy, đạo quân thứ hai của Tấn lại sang đánh Trịnh, đóng đồn ở đất Ngưu Thủ (đất nước Trịnh) và tăng quân thú ra đất Hồ Lao. Gặp bấy giờ người nước Trịnh là Úy Chỉ nổi loạn, giết công tử Phi, công tử Phát và công tôn Triếp ở Tây cung. Con công tử Phi là công tôn Hạ (tên tự là Tử Tây) và con công tử Phát là công tôn Kiêu (tên tự là Tử Sản) đều đem quân đi đánh Úy Chỉ. Úy Chỉ thua chạy về Bắc cung. Công tôn Mai cũng đem quân trợ chiến đuổi đánh, liền giết chết được đảng Úy Chỉ, rồi lập công tử Gia làm thượng khanh.

Loan Yểm nói với Tuân Oanh rằng:

- Ta nên nhân lúc nước Trịnh có loạn mà tiến đánh ngay thì tất có thể phá được.

Tuân Oanh nói:

- Nếu ta nhân lúc người ta có loạn mà đánh thì là bất nghĩa.

Tuân Oanh truyền hoãn binh không đánh vội. Quan thượng khanh nước Trịnh là công tử Gia xin giảng hòa. Tuân Oanh thuận cho. Đến lúc công tử Trinh nước Sở đem quân cứu Trịnh thì quân Tấn đã rút về rồi. Nước Trịnh lại cùng với nước Sở giảng hòa. Bấy giờ là năm Chu Linh vương thứ chín (563 TCN) vậy.

Mùa hạ năm sau, vì người nước Trịnh chưa chịu phục, Tấn Diệu công lại cho đạo quân thứ ba sang đánh Trịnh. Toán quân của Hướng Thú nước Tống kéo đến cửa Đông môn. Quan thượng khanh nước Vệ là Tôn Lâm Phủ cũng đem quân cùng quân nước Nghê đóng ở biên giới phía Bắc. Tân quân nguyên soái nước Tấn là Triệu Vũ đem quân đóng ở ngoài Tây giao. Tuân Oanh đem đại binh tự đất Bắc Lâm kéo qua phía tây, tiến đến cửa Nam môn nước Trịnh, rồi sai người ước với các toán quân trong ngày cùng vây nước Trịnh. Trịnh Giản công sợ lắm, lại sai sứ xin giảng hòa. Tuân Oanh lại thuận cho, rồi lui quân về địa giới nước Tống. Trịnh Giản công thân hành đến phía bắc Bạc Thành, khao thưởng quân sĩ

cùng với Tuân Oanh uống máu ăn thề, quân các nước Tấn, Tống... mới lui. Sở Cung vương giận lắm, sai công tử Trinh sang mượn quân Tần để hẹn cùng đánh Trịnh.

Bấy giờ Sở Cung vương phu nhân là em gái Tần Cảnh công (con Tần Hoàn công), hai nước đang có tình thông gia với nhau. Tần Cảnh công mới sai quan đại tướng là Doanh Thiêm đem quân ba trăm cỗ xe sang giúp nước Sở. Sở Cung vương đem đại binh thẳng đường tiến sang Huỳnh Dương và đoán quyết rằng:

- Lần này không diệt được nước Trịnh thì không chịu rút quân về.

Trịnh Giản công từ khi giảng hòa với Tấn ở bắc Bạc Thành trở về, biết chắc rằng thế nào nước Sở sớm muộn cũng lại đem binh sang đánh, mới họp các quan triều thần lại để thương nghị.

Các quan đại phu đều nói:

- Hiện nay thế lực nước Tấn hơn Sở nhiều lắm, chỉ vì quân Tấn đi thì mau mà đến thì chậm, không mấy khi gặp được quân Sở để quyết thư hùng⁽¹⁾, thành ra hai bên cứ tranh nhau mãi; nếu quân Tấn giao chiến một trận thì quân Sở tự biết sức kém mà phải tránh xa, bấy giờ ta có thể một lòng theo Tấn được.

Công tôn Xá Chi hiến kế rằng:

- Ta muốn cho Tấn giao chiến thì phải làm cho Tấn tức giận, mà muốn làm cho Tấn tức giận thì không gì bằng đánh Tống. Nay Tống đang giao hiếu với Tấn, vậy ta buổi sớm đánh Tống thì buổi chiều quân Tấn tất sang đánh ta. Quân Tấn đến mau thì quân Sở tất đánh không nổi, bấy giờ ta sẽ có cơ mà nói với quân Sở.

Các quan đại phu đều khen phải. Trong khi đang hội nghị thì có người báo tin nước Sở sang mượn quân nước Tần. Công tôn Xá Chi mừng mà nói rằng:

- Đó là lòng trời khiến cho ta phải theo Tấn!

Các quan đại phu đều không hiểu là ý làm sao. Công tôn Xá Chi nói:

- Sở và Tần cùng sang đánh thì nước Trịnh ta chịu thế nào nổi, chỉ bằng ta nhân khi quân Sở chưa vào nước mình, sai người ra nghênh tiếp vua Sở, rồi xui cùng sang đánh Tống. Một là tránh khỏi cái hại quân Sở, hai là làm cho quân Tấn tức giận kéo đến, có phải là được cả đôi đường.

(1) Thư là con trống, hùng là con mái. Quyết trống mái nghĩa là quyết được thua.

Trịnh Giản công theo kế ấy, liền sai công tôn Xá Chi đánh cỗ xe nhẹ, ngày đêm chạy xuống phía nam để nghênh tiếp quân Sở. Công tôn Xá Chi qua sông Dĩnh Thủy, đi chưa được một xá⁽¹⁾ thì gặp quân Sở. Công tôn Xá Chi xuống xe, sụp lạy ở trước ngựa Sở Cung vương. Sở Cung vương sầm nét mặt mà hỏi rằng:

- Nước Trịnh người phản phúc không thực, ta định đem quân đến hỏi tội, nay nhà ngươi tới đây là có ý gì?

Công tôn Xá Chi nói:

- Chúa công tôi vẫn mến đức đại vương, sợ uy đại vương, muốn suốt đời nương tựa ở dưới bóng đại vương, không bao giờ dám đổi ý; ngặt vì nước Tấn bạo ngược, cùng hợp binh với nước Tống xâm nhiễu nước tôi không ngớt. Chúa công tôi sợ nước nhà tàn phá, bắt buộc phải giảng hòa để khiến cho quân Tấn lui về, khi quân Tấn đã lui rồi thì nước tôi lại là một nước phụ thuộc của đại vương. Chúa công tôi sợ đại vương không hiểu lòng thành của mình, vậy phải sai tôi đến đây để giải bày tâm sự. Nếu đại vương có thể sang hỏi tội nước Tống thì chúa công tôi xin đi làm tiên phong, dốc sức khuyến mã để tỏ rõ rằng mình không trái ước vậy.

Sở Cung vương đổi giận làm lành mà bảo rằng:

- Nếu vua Trịnh muốn theo ta đánh Tống thì còn nói gì nữa!

Công tôn Xá Chi nói:

- Khi tôi tới đây thì chúa công đã sửa soạn quân sĩ để chực đón sẵn đại vương ở bờ cõi phía đông rồi!

Sở Cung vương nói:

- Đã đành rằng thế, nhưng quân Tần hện ta hội ở đất Huỳnh Dương, ta phải đợi quân Tần mới được.

Công tôn Xá Chi nói:

- Nước Tần xa cách, tất phải qua Tấn và Chu mới sang đến nước tôi, đại vương sai sứ đi ngăn lại, cũng có thể kịp. Cứ như uy linh đại vương và thế lực quân Sở thì cần gì phải mượn đến sức quân Tần!

Sở Cung vương bằng lòng, liền sai sứ đi tạ quân Tần để cho quân Tần trở về, rồi cùng với công tôn Xá Chi đi về phía đông. Đi đến đất Hữu Sần thì thấy Trịnh Giản công đã đem quân ra

(1) Ba mươi dặm gọi là một xá.

ngheh tiếp, liền cùng nhau sang đánh Tống, cướp phá địa giới nước Tống, rồi rút quân về.

Tống Bình công sai Hướng Thú sang cáo cấp với nước Tấn, và kể chuyện nước Trịnh hợp quân với nước Sở. Tấn Điều công tức thì nổi giận lại truyền cho đạo quân thứ nhất tiến sang đánh Trịnh. Tuân Oanh nói với Tấn Điều công rằng:

- Nước Sở phải sang mượn quân nước Tấn là vì nước Sở trong mấy năm nay chỉ những đi lại mà không thể chịu được sự lao khổ. Trong một năm mà ta tiến đánh hai lần, thì quân Sở sao có thể lại đến được nữa? Lần này sang đánh, ta nên tỏ cho nước Trịnh biết những sự cường thịnh của ta thì tự khắc nước Trịnh không dám theo Sở nữa!

Tấn Điều công khen phải, liền đại hội chư hầu là: Tống, Lỗ, Vệ, Tề, Tào, Cử, Châu, Đằng, Tiết, Kỷ và Tiểu Châu cùng đem quân sang đánh Trịnh, diễu quân ở phía Đông môn nước Trịnh, dọc đường đi bắt được tù binh nước Trịnh rất nhiều. Trịnh Giản công bảo công tôn Xá Chi rằng:

- Nhà ngươi muốn làm cho nước Tấn tức giận, để phải đem quân đến ngay, nay quả nhiên đến thật, nhà ngươi tính thế nào?

Công tôn Xá Chi nói:

- Tôi xin một mặt sai người giảng hòa với Tấn, một mặt sai người cầu cứu với Sở. Quân Sở đến thì tất phải giao chiến với Tấn, bấy giờ ta chọn nước nào thắng thì theo; nếu quân Sở không đến thì ta giảng hòa với Tấn, rồi đem vàng ngọc mà lễ đút nước Tấn, để Tấn hết lòng binh vực cho ta, ta còn lo gì nước Sở nữa!

Trịnh Giản công khen phải, liền sai quan đại phu là Bá Biền sang giảng hòa với quân Tấn, và sai công tôn Lương Tiêu cùng quan thái tử là Thạch Sước sang nói với Sở Cung vương rằng:

- Hiện nay nước Tấn lại đem quân mười một nước chư hầu đến đánh nước tôi, thế lực mạnh lắm, nước tôi khó lòng mà giữ nổi, xin đại vương sang dẹp hộ quân Tấn, nếu không thì nước tôi e không giữ được xã tắc, bắt buộc dĩ lại phải giảng hòa với Tấn, đại vương tha lỗi cho.

Sở Cung vương nổi giận, gọi công tử Trinh đến để hỏi kế. Công tử Trinh nói:

- Quân ta mới rút về, chưa được nghỉ ngơi, đã đi thế nào được,

chi bằng ta hãy nhường nước Trịnh cho Tấn, lo gì không có ngày lấy lại.

Sở Cung vương vẫn chưa nguôi cơn giận, truyền giam công tôn Lương Tiêu và Thạch Sước lại trong quân phủ, không cho về nước. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Tấn Sở tranh hùng kết oán cừu,
Sở hành quân nhọc, Tấn nhân sao!
Tội chi, bắt sứ giam tù ngục?
Mới biết chia quân ấy kế cao!*

Tấn Diệu công đóng quân ở đất Tiêu Ngư. Sứ nước Trịnh là Bá Biền xin vào yết kiến. Tấn Diệu công cho vào, rồi nghiêm nét mặt mà hỏi Bá Biền rằng:

- Nước ngươi chỉ mượn việc giảng hòa mà nói dối ta đã nhiều lần rồi! Lần này lại còn muốn dùng kế để hoãn binh hay sao?

Bá Biền sụp lạy mà nói rằng:

- Chúa công hiện đã sai sứ sang tuyệt giao với quân Sở, có đâu còn dám hai lòng?

Tấn Diệu công nói:

- Ta đem lòng thành tín mà đãi nước ngươi, nếu nước ngươi còn phản phúc nữa thì chẳng những một mình ta tức giận, các nước chư hầu cùng tức giận cả. Thôi thì nhà ngươi hãy về mà bàn lại với vua Trịnh cho kỹ, rồi hãy lại đến.

Bá Biền lại nói:

- Chúa công tôi thành kính mà sai tôi tới đây, thật là muốn một lòng để thần phục nhà vua, xin nhà vua chớ nghi ngại.

Tấn Diệu công nói:

- Nếu vậy thì vua Trịnh phải ăn thề.

Tấn Diệu công sai quan tân quân nguyên soái là Triệu Vũ cùng với Bá Biền vào thành để uống máu ăn thề với Trịnh Giản công. Trịnh Giản công cũng sai công tôn Xá Chi theo Triệu Vũ ra thành, cùng ước hẹn với Diệu công.

Tháng chạp năm ấy, Trịnh Giản công thân hành đến dinh quân Tấn để cùng hội với các nước chư hầu ăn thề.

Tấn Diệu công nói:

- Nếu vua Trịnh có lòng thành tín thì tự khắc quỷ thần chứng giám, hà tất phải ăn thề một lần nữa!

Tấn Diệu công bèn truyền tha hết những tù binh nước Trịnh bắt được dọc đường cho về bản quán, và nghiêm cấm các quân không ai được xâm phạm một chút gì; kẻ nào vi phạm sẽ trị tội theo quân pháp; còn toán quân đóng giữ ở Hồ Lao cũng sai rút về hết, để mặc cho quân Trịnh giữ lấy.

Các nước chư hầu đều can rằng:

- Nước Trịnh chưa có thể tin được, nếu còn đem lòng phản phúc thì ta lại phải cho quân sang đóng Hồ Lao, chẳng cũng thêm khó một lần nữa!

Tấn Diệu công nói:

- Lâu nay tướng sĩ các nước khó nhọc về việc đánh Trịnh, chỉ hận không biết đến bao giờ cho hết. Nay ta muốn đem lòng thành tín mà đãi nước Trịnh, ta đã không phụ nước Trịnh thì nước Trịnh tất nhiên thế nào cũng không nỡ phụ ta!

Nói xong, liền bảo Trịnh Giản công rằng:

- Ta biết nước Trịnh cũng khổ về việc tranh chiến mà muốn cùng nước Trịnh yên nghỉ. Từ nay trở đi, theo Tấn hay là theo Sở, tùy ý nước Trịnh, ta cũng không cưỡng.

Trịnh Giản công cảm động, ứa hai hàng nước mắt khóc mà nói rằng:

- Nhà vua đem lòng thành tín mà đãi người, đến loài cầm thú còn biết cảm động, huống chi là nước tôi! Khi nào nước tôi còn dám làm phản? Nếu chúng tôi có bụng khác, thì quỷ thần giết chết!

Trịnh Giản công cáo từ lui ra. Ngày hôm sau, Trịnh Giản công sai công tôn Xá Chi đem lễ đến tạ ơn: ba người nhạc sư, mười sáu người nữ nhạc, ba mươi sáu cái ca chung và bác khánh, ba mươi người nữ công thiêu thừa, mười lăm cỗ xe đòn xa, quảng xa, một trăm cỗ các thứ binh xa có đầy đủ giáp binh đến dâng Tấn Diệu công. Tấn Diệu công nhận, rồi đem tám người nữ nhạc, mười hai cái ca chung thưởng cho Ngụy Giáng mà bảo rằng:

- Nhà ngươi khuyên ta giảng hòa với các nước Sơn Nhung, mà khiến cho chư hầu thân ái với ta, như nhạc có xướng có họa, vậy ta xin cùng với nhà ngươi chung hưởng cái âm nhạc này.

Tấn Diệu công lại đem một phần ba số binh xa thưởng cho Tuân Oanh mà bảo rằng:

- Nhà ngươi khuyên ta chia quân để làm cho Sở phải khốn quẫn; nay nước Trịnh chịu thần phục ta, cũng là công của nhà ngươi.

Ngụy Giáng và Tuân Oanh đều từ chối mà nói rằng:

- Đó là nhờ cái uy linh của chúa công, và cái công lao của các nước chư hầu, chứ chúng tôi có tài lực gì!

Tần Diệu công nói:

- Nếu không có hai người thì sao ta được như thế này? Hai người chớ từ chối.

Ngụy Giáng và Tuân Oanh mới cùng nhau lạy tạ mà nhận. Các nước chư hầu đều rút quân về nước cả. Tần Diệu công lại sai người sang sứ các nước để tạ lại cái công khó nhọc đem quân đi giúp. Các nước chư hầu đều được bằng lòng. Từ bấy giờ nước Trịnh chuyên một lòng theo Tần, không có ý gì khác. Sở thần có thơ rằng:

Trịnh kia lật lọng giống sài lang,

Vua Tần ra công dẹp thói gian.

Hai bốn năm trời về dưới điện,

Mới hay trung tín thắng hung tàn.

Khi trước Tần Cảnh công đem quân sang đánh Tần để cứu nước Trịnh, đánh được quân Tần ở đất Lịch, sau nghe tin nước Trịnh đã đầu hàng nước Tấn, liền rút quân về.

Năm sau, tức năm Chu Linh vương thứ mười một (561 TCN), vua nước Ngô là Thọ Mộng ốm nặng, gọi bốn con trai là: Chư Phàn, Dư Sái, Di Muội và Quý Trát đến bên cạnh giường nằm mà bảo rằng:

- Trong bốn anh em này, chỉ có Quý Trát là hiền hơn cả, nếu lập Quý Trát thì có thể làm cho nước Ngô ta được cường thịnh; xưa nay ta vẫn muốn lập Quý Trát làm thế tử, nhưng Quý Trát cố ý từ chối, vậy thì khi ta chết rồi, Chư Phàn truyền cho Dư Sái, Dư Sái truyền cho Di Muội, Di Muội truyền cho Quý Trát, cứ thay đổi nhau mà truyền cho em, chứ không được truyền cho con, cốt để cho Quý Trát được lên làm vua mà giữ lấy cơ nghiệp nước nhà, nếu ai trái mệnh ta, tức là bất hiếu, hoàng thiên không giúp!

Vua nước Ngô nói xong thì chết. Chư Phàn nhường ngôi cho Quý Trát mà nói rằng:

- Ấy là theo cái ý muốn của thân phụ ta đó!

Quý Trát nói:

- Khi thân phụ ta hãy còn, em đã cố từ ngôi thế tử, hưởng chi

nay thân phụ tạ thế rồi, em lại nhận lấy ngôi vua hay sao? Nếu anh cố nhường thì em xin trốn sang nước khác.

Chư Phàn bất đắc dĩ mới tuyên rõ thứ tự truyền nối ngôi vị, rồi theo mệnh cha lên nối ngôi. Tấn Diệu công sai sứ sang nước Ngô để viếng tang vua cũ và chúc mừng vua mới.

Qua năm sau, tức năm Chu Linh vương thứ mười hai (560 TCN), tướng nước Tấn là Tuân Oanh, Sĩ Phưởng và Ngụy Tương đều nối nhau ốm chết cả. Tấn Diệu công lại luyện quân ở Miên Sơn, muốn cho Sĩ Cái làm trung quân nguyên soái.

Sĩ Cái từ chối mà nói rằng:

- Bá Du (tên tự của Tuân Yển) còn nhiều tuổi hơn tôi, tôi xin nhường Bá Du.

Tấn Diệu công liền cho Tuân Yển được thay Tuân Oanh làm trung quân nguyên soái; Sĩ Cái làm trung quân phó tướng; lại muốn cho Hàn Khởi làm thượng quân nguyên soái.

Hàn Khởi nói:

- Triệu Vũ là người hiền hơn tôi, tôi xin nhường Triệu Vũ.

Tấn Diệu công liền cho Triệu Vũ thay Tuân Yển làm thượng quân nguyên soái; Hàn Khởi làm thượng quân phó tướng. Loan Yển vẫn làm hạ quân nguyên soái như cũ, Ngụy Giáng làm hạ quân phó tướng. Còn đạo tân quân chưa có ai làm nguyên soái,

Tấn Diệu công nói:

- Chẳng thà để ngôi không mà đợi người hiền, còn hơn dùng những người không xứng chức!

Tấn Diệu công bèn truyền cho bộ thuộc tân quân hãy phụ theo vào đạo hạ quân. Các quan đại phu đều nói:

- Chúa công ta dùng người, thật là cẩn thận lắm!

Từ bấy giờ ai cũng cố giữ bổn phận, không dám trễ biếng. Nước Tấn lại cường thịnh, nối được công nghiệp như đời Tấn Văn công và Tấn Tương công thừa xưa. Không lâu sau, Tấn Diệu công lại bỏ bớt đạo tân quân, nhập cả vào ba quân (thượng quân, trung quân và hạ quân) để giữ lễ chư hầu⁽¹⁾.

Tháng chín, mùa thu năm ấy, Sở Cung vương (Thẩm) chết, thế tử Chiêu lên nối ngôi, tức là Sở Khang vương. Vua nước Ngô là

(1) Cứ theo lễ thì các nước chư hầu chỉ được lập có ba đạo quân mà thôi.

Chư Phàn sai quan đại tướng là công tử Đẳng đem quân đi đánh Sở. Tướng nước Sở là Dương Do Cơ đem quân ra nghênh chiến, bắn chết công tử Đẳng. Quân nước Ngô bị thua phải rút về. Chư Phàn (vua nước Ngô) sai sứ sang cáo cấp với Tấn Diệu công. Tấn Diệu công hội chư hầu ở Hướng Địa để thương nghị. Quan đại phu nước Tấn là Dương Thiệt Hật (con thứ Dương Thiệt Chức) nói với Tấn Diệu công rằng:

- Nước Ngô nhân khi nước Sở có tang mà đem quân sang đánh thì thua là phải, can gì mà giúp; còn Tấn là một nước láng giềng với ta, vả cùng ta có tình thân thuộc, mà khi trước lại theo Sở cứu Trịnh, đánh thua quân ta ở Lịch Địa, việc ấy nên báo thù. Nếu ta đánh được quân Tấn thì thế lực nước Sở phải suy kém đi.

Tấn Diệu công khen phải, liền sai Tuân Yển đem ba quân cùng các quan đại phu mười hai nước chư hầu: Lỗ, Tống, Tề, Vệ, Trịnh, Tào, Cử, Châu, Đằng, Tiết, Kỷ, Tiểu Châu đi đánh Tấn, còn mình thì đóng quân ở ngoài cõi để đợi tin tức.

Tần Cảnh công nghe nói quân Tấn sắp đến, sai người đem mấy bì thuốc độc bỏ chìm ở thượng lưu sông Kinh. Quan đại phu nước Lỗ là Thúc Tôn Báo cùng với quân nước Cử sang sông trước, quân sĩ uống phải nước sông, nhiều người bị thuốc độc mà chết. Các toán quân khác không ai dám sang sông nữa. Quan đại phu nước Trịnh là công tôn Kiếu nói với quan đại phu nước Vệ là Bắc Cung Quát rằng:

- Đã theo người ta đi rồi, há lại chỉ đứng nhìn ư?

Công tôn Kiếu bèn dẫn quân Trịnh vượt sông Kinh tiến sang, Bắc Cung Quát theo sau, vì vậy các toán quân chư hầu đều kéo nhau sang cả, đóng đồn ở Vực Lâm. Quân thám mã báo tin quân Tấn còn cách không xa. Quan trung quân nguyên soái nước Tấn là Tuân Yển bèn truyền lệnh cho các quân đều sửa soạn sẵn, để đến gà gáy hôm sau cứ theo đầu ngựa của mình quay về phía nào thì đi phía ấy⁽¹⁾. Quan hạ quân nguyên soái là Loan Yểm vốn không phục Tuân Yển, nghe thấy truyền lệnh như vậy, nổi giận mà rằng:

- Việc quân nên phải bàn với người nọ người kia, dù rằng mình có ý kiến gì cũng nên nói rõ cho người ta biết mà tiến lui, có lẽ nào trong ba đạo quân mà chỉ nom về đầu ngựa của một người?

(1) Nghĩa là tùy ý mình, bấy giờ quay đầu ngựa đi đằng nào thì quân sĩ phải theo, chứ không bảo trước là đi đâu cả.

Đây ta cũng là hạ quân nguyên soái, đầu ngựa ta chỉ muốn quay về phía đông.

Loan Yểm liền đem quân bộ thuộc rút về phía đông. Quan hạ quân phó tướng là Ngụy Giáng nói:

- Chúc phận ta phải theo quan nguyên soái của ta, không theo lệnh Tuân Yển được!

Ngụy Giáng cũng theo Loan Yểm mà rút quân về.

Tuân Yển nói:

- Ta truyền lệnh không rõ, đó là lỗi của ta, nay các tướng đã không theo lệnh thì còn thành công làm sao được?

Tuân Yển truyền cho các nước chư hầu đều rút quân về cả. Nước Tấn cũng rút quân về. Bấy giờ Loan Châm làm chức nhưng hữu ở đạo hạ quân, nhất định không chịu, bảo người con Phạm Cái (tức là Sĩ Cái) là Phạm Ưởng rằng:

- Ngày nay chỉ cốt sang báo thù nước Tần, nếu không thành công gì mà về thì lại càng thêm xấu hổ. Hai anh em ta (Loan Châm là em Loan Yểm) đều ở trong quân, có lẽ nào lại cùng rút quân về, nhà người có dám cùng ta sang đánh quân Tần hay không?

Phạm Ưởng nói:

- Nhà người còn biết nghĩ đến điều quốc sĩ⁽¹⁾, sao tôi lại không theo?

Phạm Ưởng bèn cùng với Loan Châm đem quân bản bộ sang đánh quân Tần.

Lại nói, Tần Cảnh công dẫn đại tướng Doanh Thiêm và công tử Vô Địa đem quân bốn trăm cỗ xe, đóng trại cách Vực Lâm năm mươi dặm, đang sai người đi do thám xem tình hình quân Tấn tiến lui thế nào. Bỗng thấy ở phía đông có bụi đất cuộn lên, một toán quân xa mã tiến đến, Tần Cảnh công vội sai công tử Vô Địa đem quân ra nghênh chiến. Loan Châm dũng mãnh xông lên trước, có Phạm Ưởng trợ giúp, giết được liền hơn chục giáp tướng quân Tần. Quân Tần tan tác, đã toan bỏ chạy, nhưng trông thấy toán quân của Loan Châm và Phạm Ưởng không có quân tiếp ứng, liền nổi hiệu trống rồi đem quân vây kín xung quanh. Phạm Ưởng bảo Loan Châm rằng:

- Quân Tần thế mạnh lắm, không thể đương nổi!

Loan Châm không nghe. Lại gặp có đại binh của tướng nước

(1) Quốc là nước, sĩ là xấu hổ. Quốc sĩ nghĩa là một điều xấu hổ chung của nước nhà.

Tần là Doanh Thiêm kéo đến, Loan Châm lại cố sức xung đột, một tay giết chết được mấy người nữa, rồi bị luân bảy mũi tên, kiệt sức mà chết. Phạm Ưởng bỏ giáp, đi xe nhỏ, chạy thực nhanh thoát ra được. Loan Yểm trông thấy Phạm Ưởng về một mình, liền hỏi:

- Em ta đâu?

Phạm Ưởng nói:

- Đã mắc nạn ở trong đám quân Tần rồi!

Loan Yểm nổi giận, cầm giáo đâm theo Phạm Ưởng. Phạm Ưởng không dám chống lại, ù té bỏ chạy, Loan Yểm đuổi theo. Người cha Phạm Ưởng là Phạm Cái ngăn Loan Yểm lại mà bảo rằng:

- Sao hiền tể⁽¹⁾ lại quá giận như vậy?

Loan Yểm vẫn còn hầm hầm nổi giận, quát to lên mà đáp rằng:

- Con ông rủ em tôi cùng sang đánh quân Tần, nay em tôi chết trận mà con ông sống về, thế có phải là con ông giết em tôi hay không? Ông chịu đuổi nó đi, tôi còn có thể tha thứ được, nếu không thì tôi tất phải giết nó để đền mạng cho em tôi!

Phạm Cái nói:

- Việc đó ta không được biết, âu là để ta đuổi nó đi!

Phạm Ưởng nghe nói, liền bỏ trốn sang nước Tần, đem sự tình đầu đuôi thuật lại cho Tần Cảnh công nghe. Tần Cảnh công mừng lắm, đãi lấy lễ thượng khanh.

Một hôm, Tần Cảnh công hỏi Phạm Ưởng rằng:

- Vua Tấn là người thế nào?

Phạm Ưởng nói:

- Là một ông vua hiền, biết người mà khéo dùng.

Tần Cảnh công lại hỏi:

- Các quan đại phu nước Tấn, ai hiền hơn cả?

Phạm Ưởng nói:

- Triệu Vũ có đức văn nhã, Ngụy Giáng dũng mà không loạn, Dương Thiệt Hật giỏi về "Xuân Thu", Trương Lão có tín có trí, Kỳ Ngộ làm việc kiên định, và cha tôi là Phạm Cái thì có thể biết việc lớn, đều là những bậc tài giỏi cả; còn các quan công khanh khác cũng đều biết giữ phép, làm cho trọn chức phận của mình, tôi chưa dám khinh thường mà bàn hết được.

Tần Cảnh công lại hỏi:

(1) Hiền tể nghĩa là con rể. Vợ Loan Yểm là Loan Kỳ con gái Phạm Cái, bởi vậy Phạm Cái gọi Loan Yểm là hiền tể.

- Thế thì trong các quan đại phu nước Tấn, người nào có cơ suy vong⁽¹⁾ trước?

Phạm Ưởng nói:

- Có họ Loan sẽ suy vong trước.

Tần Cảnh công nói:

- Ý chừng vì có xa xỉ có phải không?

Phạm Ưởng nói:

- Loan Yểm dấu xa xỉ cũng chưa việc gì, đến đời con là Loan Doanh thì tất không khỏi nạn được!

Tần Cảnh công nói:

- Tại có làm sao?

Phạm Ưởng nói:

- Loan Thư ngày xưa thương dân trọng sĩ, lòng người ai cũng yêu mến, bởi vậy dấu có việc giết vua mà trong nước không ai nói đến, là vì nhờ có cái ân đức cũ, coi trọng không khác gì Thiệu công, chẳng kém thơ Cam đường, cho nên người con cũng được nhờ. Nay nếu Loan Yểm chết đi, đến đời Loan Doanh thì cái ân đức của Loan Thư đã hết đi rồi, mà Loan Doanh lại là người không có nhân chính, mắc thêm những nỗi oán của Loan Yểm nữa, tài nào giữ cho khỏi suy vong được!

Tần Cảnh công khen rằng:

- Nhà ngươi thật là một người hiểu lẽ tồn vong lắm!

Tần Cảnh công nhân có Phạm Ưởng, liền giao kết với Phạm Cái, rồi sai người sang giảng hòa với nước Tấn, để hai nước hòa hảo như cũ và xin cho Phạm Ưởng được phục chức. Tấn Diệu công thuận cho. Phạm Ưởng về nước Tấn. Tấn Diệu công cho Phạm Ưởng cùng Loan Doanh đều làm quan công tộc đại phu, và bảo Loan Yểm không được thù oán Phạm Ưởng nữa. Từ bấy giờ Tần và Tấn lại giảng hòa với nhau, cho đến hết thời Xuân Thu hai nước đều không gây sự tranh chiến với nhau. Có thơ minh chứng rằng:

Đông tây thân thích đã bao đời,

Một buổi nên thù, tranh chiến hoài.

Ngọc lụa tặng trao, gương giáo nghĩ,

Hòa thân vẫn tốt suốt xưa nay.

Đến năm ấy Loan Yểm chết, con là Loan Doanh thay làm hạ quân phó tướng.

(1) Nghĩa là mất hết quyền chức, không hưng thịnh lên được.

Lại nói chuyện Vệ Hiến công tên là Khản⁽¹⁾, từ năm Chu Giản vương thứ mười (576 TCN), thay cha là Vệ Định công lên nối ngôi vua. Vì trong khi có tang mà không thương xót chút nào nên bà đích mẫu Vệ Hiến công là Định Khương thấy vậy, biết là không thể làm vua được, vẫn thường thường đem lời khuyên bảo, mà Vệ Hiến công không nghe; đến lúc hết tang, lại càng phóng túng lắm, chỉ tin dùng đứa du nhĩ, mà ham mê sự chơi bời xướng ca săn bắn, chẳng thiết gì đến chính trị cả. Vệ Định công ngày xưa có người em cùng mẹ là công tử Hắc Bối, vẫn cậy thế chuyên quyền; con công tử Hắc Bối là công tôn Phiêu lại nổi tước của cha làm quan đại phu, cũng là một người có quyền lực⁽²⁾. Quan thượng khanh là Tôn Lâm Phủ, quan á khanh là Ninh Thục thấy Vệ Hiến công vô đạo, đều cùng với công tôn Phiêu kết giao. Tôn Lâm Phủ lại mật kết với nước Tấn để làm ngoại viện⁽³⁾, và đem những đồ bảo ngọc quý giá trong nước chuyển hết sang đất Thích (ấp ăn lộc của Tôn Lâm Phủ), cho vợ con về ở đấy. Vệ Hiến công nghi Tôn Lâm Phủ có lòng làm phản, nhưng một là chưa rõ hình tích, hai là sợ Tôn Lâm Phủ có quyền lực, cho nên vẫn nín nhịn chưa dám nói ra.

Một hôm, Vệ Hiến công hẹn Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục cùng đến ăn cơm trưa. Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục mặc đồ triều phục đứng đợi ở ngoài cung môn từ sáng đến trưa mà không thấy lệnh truyền cho vào; ở trong cung cũng không thấy có một người nào đi ra cả.

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục sinh nghi. Vả trông trời đã xế về chiều, cũng có ý nhọc mệt, mới cùng nhau gõ cửa xin vào yết kiến.

Nội thị nói:

- Chúa công đang tập bắn ở sau vườn. Hai ngài có muốn yết kiến thì mời hai ngài vào đấy.

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục nổi giận trong lòng, bèn cố nhịn đói mà vào thẳng sau vườn, trông thấy Vệ Hiến công đang đội cái mũ da (thứ mũ dùng để đi săn) cùng với xạ sư là công tôn Định

(1) Khản: chữ Hán 衍, bản dịch cũ phiên âm là Hãn, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Nghĩa là người có kiến thức, có mưu trí biết tùy cơ ứng biến.

(3) Ngoại viện là mượn thanh thế nước ngoài để làm vây cánh mà bênh vực cho mình.

thi bắn. Vệ Hiến công trông thấy Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục đến trước mặt, không bỏ cái mũ da xuống, đeo cung vào cánh tay mà hỏi rằng:

- Hai người hôm nay đến đây có việc gì?

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục đồng thanh mà đáp rằng:

- Chúng tôi thấy chúa công hẹn cho ăn cơm trưa, chiều chực đến giờ, bụng đã đói lắm, không dám trái lệnh, vậy phải vào đây.

Vệ Hiến công nói:

- Ta ham bắn quá, thành ra quên mất, thôi thì hai người hãy lui về, để đến hôm khác ta lại hẹn sau vậy!

Vệ Hiến công nói xong thì vừa gặp có đàn chim hồng nhạn bay qua, vừa bay vừa kêu, Vệ Hiến công bảo công tôn Đình rằng:

- Ta cùng nhà người bắn thi đàn hồng nhạn này!

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục hổ thẹn mà lui ra. Tôn Lâm Phủ nói riêng với Ninh Thục rằng:

- Chúa công ham mê chơi bời, chỉ thân yêu những đứa tiểu nhân, không biết kính trọng các quan đại thần, chúng ta sau này khó lòng mà khỏi hại được, biết làm thế nào?

Ninh Thục nói:

- Chúa công vô đạo thì chỉ nghề hại thân mà thôi, chứ hại chúng ta thế nào nổi?

Tôn Lâm Phủ nói:

- Ta muốn lập công tôn Phiêu lên làm vua, nhà người nghĩ thế nào?

Ninh Thục nói:

- Việc ấy rất phải! Ta cùng nhà người sẽ liệu thế mà làm.

Hai người từ biệt nhau rồi về. Tôn Lâm Phủ về nhà ăn cơm xong, ngay đêm hôm ấy đi sang đất Thích, mật gọi bọn gia thần⁽¹⁾ là Dữu Công Sai và Doãn Công Đà sửa soạn quân mã để định nổi loạn; lại sai người con trưởng là Tôn Khoái vào yết kiến Vệ Hiến công, để dò xem ý tứ ra làm sao. Tôn Khoái vào tâu với Vệ Hiến công rằng:

- Cha tôi là Tôn Lâm Phủ bị bệnh cảm phong, phải về dưỡng bệnh ở bên sông Hà, xin chúa công miễn thứ cho.

Vệ Hiến công cười mà bảo rằng:

- Cha người chỉ vì đói quá mà thành bệnh đó thôi, nay ta không dám để cho nhà người lại đói nữa!

(1) Nghĩa là người nhà, đây tứ chân tay.

Vệ Hiến công truyền nội thị đem rượu ra cho Tôn Khoái uống, lại gọi nhạc công ra để hát. Quan thái sư⁽¹⁾ tâu với Vệ Hiến công rằng:

- Chẳng hay chúa công dạy hát bài gì?

Vệ Hiến công nói:

- Có chương cuối cùng trong thơ *Xảo ngôn*, thật hợp với thời sự ngày nay, nhà ngươi hát bài ấy.

Quan thái sư tâu rằng:

- Bài thơ ấy ngữ ý không được hay, tôi thiết tưởng trong khi tiệc vui, không nên hát đến.

Có một người nhạc công là Sư Tào nói át đi rằng:

- Chúa công dạy hát bài gì thì cứ hát bài ấy, can gì lại nói lời thôi?

Nguyên Sư Tào gảy đàn cầm hay lắm, Vệ Hiến công sai dạy một người thiếp yêu. Người thiếp yêu không nghe lời dạy, Sư Tào đánh mười roi. Người thiếp yêu ấy vào mách với Vệ Hiến công, Vệ Hiến công đánh Sư Tào ba trăm roi ở trước mặt người thiếp yêu, bởi vậy Sư Tào căm tức, bấy giờ biết bài thơ ấy không hay, mà cố ý muốn hát, để làm cho Tôn Khoái phải tức giận.

Sư Tào liền cất giọng hát rằng:

- *Kẻ kia là ai, ở bến sông Hà; không tài lực gì, mà muốn nổi loạn!*

Chủ ý Vệ Hiến công là nhân trông thấy Tôn Lâm Phủ ở bến sông Hà có ý muốn nổi loạn, vậy nên định mượn câu hát, để khiến cho Tôn Lâm Phủ phải sợ. Tôn Khoái nghe câu hát, đứng ngồi không yên, xin cáo từ lui ra.

Vệ Hiến công nói:

- Mới rồi, bài hát của Sư Tào, nhà ngươi về nên thuật lại cho cha ngươi biết; cha ngươi ở xa, nhưng có điều gì, đây ta cũng biết cả, nên phải cẩn thận mà giữ gìn bệnh thể.

Tôn Khoái sụp lạy, liền mồm nói "Không dám", rồi lui ra. Tôn Khoái về đến đất Thích, nói chuyện lại với Tôn Lâm Phủ.

Tôn Lâm Phủ nói:

- Chúa công đã ghét ta quá lắm, chẳng lẽ ta cứ ngồi mà chịu chết hay sao? Có Cừ Viên (tên tự là Bá Ngọc, làm quan đại phu nước Vệ) là người hiền, nếu người ấy chịu đồng mưu với ta thì làm gì mà chẳng xong việc!

Tôn Lâm Phủ lên đến yết kiến Cừ Viên mà bảo rằng:

(1) Chức quan coi về việc nhạc.

- Chúa công vô đạo, nhà ngươi cũng đã biết, ta chỉ e rằng có ngày mất nước thì làm thế nào?

Cừ Viên nói:

- Bề tôi thờ vua, điều gì can được thì can, điều gì không can được thì đành bỏ mà đi, còn điều khác tôi không dám biết.

Tôn Lâm Phủ liệu chừng Cừ Viên không thể lay động được, mới cáo từ trở về. Ngay ngày hôm ấy, Cừ Viên bỏ trốn sang nước Lỗ.

Tôn Lâm Phủ họp quân ở Khâu Cung để chuẩn bị đánh Vệ Hiến công. Vệ Hiến công sợ, sai sứ đến Khâu Cung giảng hòa với Tôn Lâm Phủ. Tôn Lâm Phủ bắt mà giết đi. Vệ Hiến công sai người rình xem Ninh Thực làm gì thì thấy Ninh Thực đang sắp quân để tiếp ứng cho Tôn Lâm Phủ. Vệ Hiến công lại sai người gọi Bắc Cung Quát. Bắc Cung Quát cáo ốm không đến. Công tôn Đình nói với Vệ Hiến công rằng:

- Bây giờ việc đã nguy cấp, nên mau mau trốn sang nước khác, còn có ngày lại trở về được.

Vệ Hiến công liền đem một toán hơn hai trăm quân cung giáp, có công tôn Đình cầm cung tên theo bảo vệ, mở cửa Đông môn, định thẳng đường trốn sang nước Tề. Tôn Khoái và Tôn Gia (con thứ của Tôn Lâm Phủ) hai anh em đuổi theo đến Hà Trạch, đánh giáp một trận, toán quân của Vệ Hiến công bỏ chạy tán loạn cả, chỉ còn độ hơn mười người mà thôi; may nhờ có công tôn Đình bắn giỏi lắm, không sai một phát nào, người nào đến gần, đều bị tên mà chết, bởi vậy mới bảo toàn cho Vệ Hiến công chạy thoát được. Tôn Khoái và Tôn Gia không dám đuổi theo nữa mà đi trở về, vừa đi được ba dặm thì thấy Dữu Công Sai và Doãn Công Đà đem quân đến, nói là vâng lệnh Tôn Lâm Phủ đi đuổi bắt Vệ Hiến công. Tôn Khoái và Tôn Gia nói:

- Có một người bắn giỏi lắm, các tướng nên phải phòng bị mới được.

Dữu Công Sai nói:

- Người ấy chắc là thầy ta, tên gọi công tôn Đình đó!

Nguyên Doãn Công Đà học nghề bắn của Dữu Công Sai, Dữu Công Sai lại học nghề bắn của công tôn Đình, ba người cùng một môn phái, cho nên đều biết tài nhau cả.

Doãn Công Đà nói:

- Hôn quân đi cũng chưa xa, ta hãy cố đuổi theo.

Ước đuổi theo mười lăm dặm nữa thì vừa kịp Vệ Hiến công. Người dong xe của Vệ Hiến công bị thương, công tôn Đình mới phải

cầm cương xe cho Vệ Hiến công. Công tôn Đình ngảnh lại, trông thấy Dữu Công Sai còn ở đằng xa, mới bảo Vệ Hiến công rằng:

- Người đuổi theo ấy là học trò ta đó. Có lẽ nào học trò lại hại thầy, chúa công chứ ngại!

Công tôn Đình dừng xe lại để đợi. Dữu Công Sai đi đến nơi, ngảnh lại bảo Doãn Công Đà rằng:

- Thật là thầy ta rồi!

Nói xong, liền xuống xe sụp lạy. Công tôn Đình đưa tay chào lại, rồi xua bảo đi. Dữu Công Sai trèo lên xe mà nói rằng:

- Công việc ngày nay, người nào cũng vì chủ mà làm. Nếu ta bắn thì bội thầy, mà không bắn thì là bội chủ; nay ta có một cách khiến cho trọn vẹn được cả đôi đàng!

Dữu Công Sai liền cầm cái tên gỗ xuống bánh xe, bẻ đầu mũi nhọn đi, rồi nói to lên rằng:

- Xin thầy chớ sợ!

Dữu Công Sai nói xong, bắn luôn bốn phát tên: phát trước trúng vào cái thức⁽¹⁾; phát sau trúng vào cái chắn⁽²⁾; còn hai phát nữa trúng vào hai bên tả hữu, chỉ trừ có Vệ Hiến công và công tôn Đình ngồi ở giữa xe mà không can gì. Dữu Công Sai bắn xong, hô bảo:

- Xin thầy bảo trọng.

Rồi tức khắc quay xe trở về. Công tôn Đình cũng giục ngựa tiến đi mau. Doãn Công Đà lúc trước trông thấy Vệ Hiến công, đã toan giương cung ra bắn, nhưng vì có Dữu Công Sai là thầy mình ở đấy, vậy phải nhường quyền cho thầy. Khi về đến nửa đường, có ý hối lại, mới bảo Dữu Công Sai rằng:

- Nhà thầy cùng với công tôn Đình là nghĩa thầy trò, vậy phải dụng tình như thế; còn như tôi đã cách đi một từng rồi, thế thì ơn thầy chưa trọng bằng mệnh chủ. Nếu lại quay về không thế này, thì biết bầm với ân chủ thế nào đây?

Dữu Công Sai nói:

- Thầy ta (trở công tôn Đình) bắn giỏi lắm, không kém gì Dương Do Cơ, nhà ngươi không địch nổi đâu, khéo lại mất mạng!

Doãn Công Đà không tin lời Dữu Công Sai, lại quay đi đuổi theo Vệ Hiến công.

Không biết việc ấy rồi như thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

(1) Thức là cái tấm chắn ngang ở trước mặt.

(2) Chắn là cái tấm chắn ngang ở sau lưng.

[HỒI THỨ SÁU MƯỜI HAI]

Chư hầu đem quân vây Tề quốc Vua Tấn lập kế đuổi Loan Doanh

Doãn Công Đà không tin lời Dữu Công Sai, lại quay lại đuổi theo Vệ Hiến công. Đi được hơn hai mươi dặm, vừa theo kịp đến nơi. Công tôn Đình hỏi rằng:
- Nhà người theo ta để làm gì?

Doãn Công Đà nói:

- Thầy ta là Dữu Công Sai, cùng với nhà người là tình thầy trò; ta đây dẫu là học trò Dữu Công Sai, nhưng chưa hề có học nhà người một ngày nào cả, vậy thì ta coi nhà người khác nào như người qua đường mà thôi, có lẽ nào vì người qua đường mà bỏ công nghĩa hay sao?

Công tôn Đình nói:

- Nhà người đã học nghề bắn của Dữu Công Sai thì cũng nên biết cái nghề ấy tự đâu mà ra! Làm người chớ nên quên gốc, mau mau trở về đi, kéo mất cả cái tử tế!

Doãn Công Đà không nghe lời, giương cung ra bắn công tôn Đình. Công tôn Đình chẳng sợ hãi chút nào cả, sẽ đưa dây cương cho Vệ Hiến công, rồi chờ khi mũi tên đến, giơ tay bắt lấy, lại để vào cung mà bắn trả Doãn Công Đà. Doãn Công Đà nghiêng mình để tránh thì mũi tên trúng ngay vào cánh tay trái. Doãn Công Đà chịu đau đeo tên, vứt cả cung, vội vàng bỏ chạy. Công tôn Đình lại bắn thêm một phát nữa. Doãn Công Đà chết ngay lập tức. Quân sĩ đi theo đều sợ hãi, bỏ xe chạy trốn.

Vệ Hiến công bảo công tôn Đình rằng:

- Nếu không nhờ có thần tiễn của nhà người thì tính mệnh ta còn gì!

Công tôn Đinh lại cầm lấy dây cương giục ngựa đi mau. Đi được hơn mười dặm, lại thấy phía sau có một toán quân kéo đến, Vệ Hiến công nói:

- Lại có quân đuổi theo thì làm thế nào mà chạy cho thoát được?

Đang khi hốt hoảng, thì toán quân ấy đi gần đến nơi, hóa ra là người em cùng mẹ với Vệ Hiến công là công tử Chuyên cố liều chết chạy theo để hộ giá. Vệ Hiến công mới được yên lòng, liền cùng nhau chạy sang nước Tề. Tề Linh công cho ở Lai Thành. Về sau, Tống Nho có thơ nói chuyện Vệ Hiến công không kính trọng đại thần, đến nỗi phải tự đào vong rằng:

Uy hách như thần, kính tựa trời,

Cớ sao bị đuổi bởi bề tôi?

Chính vì vua chẳng ra vua trước,

Trên đã nghiêngng thì dưới ngã thôi!

Tôn Lâm Phủ đã đuổi Vệ Hiến công rồi, mới bàn nhau với Ninh Thực, lập công tôn Phiếu lên nối ngôi, tức là Vệ Thương công. Tôn Lâm Phủ lại sai người báo tin cho Tấn Điệu công biết. Tấn Điệu công hỏi Tuân Yển rằng:

- Nước Vệ đuổi vua nọ lập vua kia, sao hợp lẽ phải, ta nên xử ra làm sao?

Tuân Yển nói:

- Vua Vệ vô đạo, chư hầu ai cũng biết, nay quan dân nước Vệ đều bằng lòng lập công tôn Phiếu, âu là ta cứ mặc kệ thì hơn.

Tấn Điệu công theo lời. Tề Linh công nghe tin Tấn Điệu công không hỏi cái tội đuổi vua của Ninh Thực nước Vệ, liền thở dài mà than rằng:

- Vua Tấn đã có ý lười biếng rồi! Ta không nhân dịp này mà tranh lấy nghiệp bá chủ, còn đợi đến bao giờ?

Tề Linh công đem quân sang cướp phá ấp Thành của nước Lỗ rồi về. Khi ấy là năm Chu Linh vương thứ mười bốn (558 TCN).

Nguyên Tề Linh công lấy con gái nước Lỗ là Nhan cơ làm phu nhân, không có con; người thiếp bồi giá là Tông cơ⁽¹⁾ sinh được một người con tên là Quang, Tề Linh công đã lập làm thế tử. Sau Tề Linh công lại có một người thiếp yêu là Nhung Tử, cũng không có con,

(1) Tông cơ: chữ Hán 嬀姬, bản dịch cũ phiên âm là Dung cơ, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

em gái Nhung Tử là Trọng Tử sinh được một người con tên là Nha. Nhung Tử nhận Nha làm con mình. Tề Linh công lại có người vợ khác nữa sinh ra công tử Chử Cữu, nhưng Tề Linh công không có lòng yêu. Nhung Tử cậy thế được Tề Linh công yêu, đòi lập Nha làm thế tử. Tề Linh công thuận cho.

Trọng Tử can rằng:

- Chúa công lập Quang làm thế tử, kể đã lâu ngày! Thế tử Quang lại đã nhiều lần dự hội với chư hầu, nay tự nhiên vô cớ mà bỏ đi thì e rằng người trong nước không phục, sau không hối lại được nữa!

Tề Linh công nói:

- Bỏ hay là lập, quyền ở trong tay ta, ai dám không phục?

Tề Linh công sai thế tử Quang đem quân ra trấn thủ ở Túc Mặc. Thế tử Quang vừa đi xong thì Tề Linh công truyền lệnh bỏ thế tử Quang mà lập Nha làm thế tử; lại cho quan thượng khanh là Cao Hậu (con Cao Quốc) làm thái phó, và kẻ tự nhân (hoạn quan) là Túc Sa Vệ vốn dũng mãnh mà có trí, làm thiếu phó để dạy thế tử Nha. Lỗ Tương công nghe tin thế tử Quang phải bỏ, sai sứ sang hỏi xem vì cớ gì. Tề Linh công không thể trả lời được, lại lo nước Lỗ giúp thế tử Quang mà tranh nhau với thế tử Nha, thành ra cho Lỗ là nước cừu thù, liền đem quân đánh Lỗ, có ý muốn dọa nước Lỗ, rồi sau giết thế tử Quang. Ấy là chỗ cực vô đạo của Tề Linh công vậy. Lỗ Tương công sai người sang cáo cấp với Tấn Diệu công. Gặp bấy giờ Tấn Diệu công ốm nặng, nên không sang cứu Lỗ được.

Cuối năm ấy, Tấn Diệu công mất, quần thần phụng thế tử Bưu lên nối ngôi, tức là Tấn Bình công. Lỗ Tương công lại sai Thúc Tôn Báo đi sứ sang viếng tang và cáo cấp với Tấn Bình công. Tuân Yển nói với Tấn Bình công rằng:

- Đợi sang mùa xuân, ta sẽ đại hội chư hầu, nếu nước Tề không đến, bấy giờ đem quân đi đánh, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Năm sau, tức năm Chu Linh vương thứ mười lăm (557 TCN), năm Tấn Bình công nguyên niên. Tấn Bình công đại hội chư hầu ở đất Khứu Lương. Tề Linh công không đến, cho quan đại phu là Cao Hậu đi thay. Tuân Yển nổi giận, toan bắt giam Cao Hậu. Cao Hậu trốn về. Nước Tề lại đem quân cướp phá ấp Phòng của nước Lỗ, giết quan trấn thủ ở ấp Phòng là Tang Kiên. Thúc Tôn Báo nước Lỗ

lại sang nước Tấn cầu cứu. Tấn Bình công liền sai Tuân Yển họp quân các nước chư hầu cùng sang đánh Tề.

Tuân Yển vừa điểm duyệt quân mã xong, đêm hôm ấy nằm mộng thấy một người sứ giả mình mặc áo vàng, tay cầm một cuốn văn thư, đến bắt Tuân Yển đi đổi chứng. Tuân Yển đi theo người sứ giả. Đi đến một nơi dinh tòa to lớn, trên có đức vương giả ngồi, mũ cao áo dài. Sứ giả liền bảo Tuân Yển quỳ xuống ở dưới sân. Tuân Yển trông thấy những người cùng quỳ với mình là: Tấn Lệ công, Loan Thư, Trình Hoạt, Tư Đồng, Trường Ngư Kiểu và một bọn người nhà ba họ Khước. Trong lòng Tuân Yển lấy làm quái lạ, lại nghe thấy bọn Tư Đồng cùng với ba họ Khước cãi lý nhau lâu lắm, nhưng nghe không được rõ. Được một lúc thì thấy ngục tốt giải bọn ấy đi chỗ khác, chỉ còn có bốn người ở lại là: Tấn Lệ công, Loan Thư, Trình Hoạt và Tuân Yển mà thôi.

Tấn Lệ công kể hết sự tình đầu đuôi trong khi bị giết. Loan Thư cãi rằng:

- Việc ấy tự Trình Hoạt hạ thủ.

Trình Hoạt nói:

- Việc ấy chủ mưu tự Loan Thư, Tuân Yển, tôi chẳng qua phụng mệnh mà làm, sao lại đổ tội cho tôi được?

Đức vương giả ở trên điện giáng chỉ rằng:

- Lúc bấy giờ Loan Thư cầm quyền chính, nên trị tội thủ ác, làm cho trong năm năm nữa thì con cháu phải tuyệt diệt.

Tấn Lệ công có ý tức giận mà rằng:

- Việc ấy cũng bởi tay Tuân Yển giúp sức, sao Tuân Yển lại được vô tội?

Tấn Lệ công liền đứng ngay dậy, rút cây giáo đánh vào đầu Tuân Yển. Trong khi bấy giờ, Tuân Yển thấy đầu mình rơi xuống trước mặt, vội vàng lấy tay nhặt đầu, quỳ xuống mà đặt lên cổ, rồi chạy ra ngoài cửa điện. Tuân Yển đang chạy thì gặp người thầy đồng ở đất Nganh Dương tên gọi Linh Cao. Linh Cao bảo Tuân Yển rằng:

- Sao đầu nhà ngươi lại lệch đi như thế kia?

Linh Cao lấy tay chữa lại. Tuân Yển đau quá, rồi sực tỉnh dậy, thành ra một giấc chiêm bao, nghĩ thầm lấy làm lạ.

Ngày hôm sau, Tuân Yển vào triều, quả nhiên lại gặp Linh Cao ở giữa đường. Tuân Yển cho Linh Cao lên ngồi cùng xe, rồi kể chuyện chiêm bao cho nghe. Linh Cao nói:

- Thế là oan gia nó báo, sắp chết đến nơi!

Tuân Yển nói:

- Nay ta sang đánh Tề, phỏng có kịp hay không?

Linh Cao nói:

- Nước Tề ồ khí quá nặng, đánh tất hạ được. Tuy rằng ông có chết, nhưng cũng kịp có thể đánh được nước Tề!

Tuân Yển nói:

- Nếu đánh được Tề thì dầu chết cũng thỏa!

Tuân Yển liền đem quân vượt sông Hoàng Hà, hội quân các nước chư hầu cùng sang đánh Tề. Cả thấy mười hai đạo quân là: Tấn, Tống, Lỗ, Vệ, Trịnh, Tào, Cử, Châu, Đằng, Tiết, Kỷ, Tiểu Châu.

Tề Linh công sai quan thượng khanh là Cao Hậu giúp thế tử Nha giữ nước, còn mình thì dẫn bọn Thôi Trữ, Khánh Phong, Tích Quy Phủ⁽¹⁾, Thực Xước, Quách Tối, hoạn quan Túc Sa Vệ... đem đại binh ra đóng ở thành Bình Âm. Phía nam thành Bình Âm có cái phòng môn. Tề Linh công sai Tích Quy Phủ đào một dãy hào sâu ở ngoài phòng môn, bề ngang rộng một dặm, rồi tuyển quân tinh binh ra phòng giữ ở đấy. Bọn Túc Sa Vệ nói với Tề Linh công rằng:

- Quân mười hai nước vị tất đã đồng tâm được, ta nên nhân lúc mới đến mà bất ngờ ra đánh ngay, phá được một đạo thì các đạo đều sợ mất vía cả; nếu không đánh thì phải tìm nơi hiểm yếu mà giữ, chứ chắc gì ở một dãy hào phía ngoài phòng môn.

Tề Linh công nói:

- Một dãy hào sâu như thế, có họa bay thì mới sang được!

Tuân Yển nghe nói quân Tề đào hào để giữ, cười mà bảo rằng:

- Quân Tề sợ ta rồi, tất không dám giao chiến với ta, ta nên dùng kế mà phá vỡ!

Tuân Yển bèn truyền cho quân Lỗ, Vệ đi đường Tu Câu; quân Châu, Cử đi đường Thành Dương, đều qua đất Lang Nha mà tiến vào, còn mình thì đem đại binh tiến công qua đất Bình Âm, hẹn nhau cùng hội tại dưới thành Lâm Truy (kinh thành nước Tề). Bốn nước (Lỗ, Vệ, Châu, Cử) đều phụng mệnh đem quân đi. Tuân Yển lại sai quan tư mã là Trương Quân Thần (con Trương Lão) đi cắm cờ ở khắp các nơi rừng núi hiểm yếu, bó cỏ giả làm hình người,

(1) Tích Quy Phủ: chữ Hán 析歸父, bản dịch cũ phiên âm là Kỳ Quy Phủ, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

rồi mặc áp giáp vào, đặt ngòi trên xe, lại chặt gỗ buộc cây ở sau xe, cho quân cầm cờ đại bái dẫn xe đi lại ở dưới núi khiến cát bụi bay lầm cả lên, để làm nghi binh. Tuân Yển, Sĩ Cối dẫn theo quân nước Tống, nước Vệ đóng ở giữa; Triệu Vũ, Hàn Khởi dẫn thượng quân cùng với quân nước Đằng, nước Tiết đóng ở bên hữu; Ngụy Giáng, Loan Doanh dẫn hạ quân, cùng với quân nước Tào, nước Kỷ, nước Tiểu Châu đóng ở bên tả, chia làm ba đạo, truyền cho quân sĩ, xe nào cũng phải chất đầy gỗ đá, và mỗi người lại mang thêm một bì đất. Khi đến phường môn, ba đạo quân cùng nổi hiệu pháo, bao nhiêu những gỗ đá trong xe ném cả xuống hào, lại bỏ mấy vạn cái bì đất xuống đáy nữa, thành ra chỉ trong một lúc mà chỗ hào sâu ấy lấp phẳng như mặt đất. Quân Tấn kéo ồ cả sang. Quân Tề không thể đương nổi, chết hại rất nhiều. Tích Quý Phủ suýt nữa bị quân Tấn bắt, bỏ trốn vào trong thành Bình Âm, tâu với Tề Linh công. Tề Linh công kinh sợ, mới trèo lên núi Vu Sơn đứng xem, thì thấy ở khắp các nơi hiểm yếu trong rừng núi, chỗ nào cũng có cờ cắm pháp phối, xe ngựa rong ruổi, giật mình mà nói rằng:

- Quân các nước chư hầu sao nhiều như vậy? Âu là ta phải bỏ chạy. Tề Linh công hỏi các tướng xem ai là người dám đi hậu điển⁽¹⁾.

Túc Sa Vệ nói:

- Tôi xin đem một toán quân đi hậu điển, chúa công chớ lo ngại!

Tề Linh công mừng lắm. Bỗng có hai viên tướng tâu với Tề Linh công rằng:

- Đường đường một nước Tề ta, lại không có người dũng sĩ nào mà phải dùng đến kẻ tự nhân (trở Túc Sa Vệ) đi hậu điển hay sao? Nếu vậy thì các nước người ta cũng cười mình lắm! Hai chúng tôi xin để cho Túc Sa Vệ đi trước.

Hai viên tướng ấy tức là Thực Xước và Quách Tồi, vốn là hai tay dũng sĩ, sức địch muôn người.

Tề Linh công nói:

- Nếu được hai tướng quân đi hậu điển thì ta còn lo gì nữa.

(1) Nghĩa là đi cuối cùng. Khi lui quân thì toán nào can đảm, dám đi cuối cùng để ngăn trở quân giặc, gọi là hậu điển.

Túc Sa Vệ thấy Tề Linh công không dùng mình, hổ thẹn mà lui ra, bắt buộc dĩ phải theo Tề Linh công đi trước. Đi được hơn hai mươi dặm đến chỗ Thạch Môn Sơn là một nơi hiểm yếu, hai bên đều núi đá cả, chỉ có một lối đi ở giữa; Túc Sa Vệ căm tức Thực Xước và Quách Tồi, có ý muốn làm hại, mới đợi cho quân Tề đi hết, rồi đem hơn ba mươi cỗ ngựa, giết chết cả đi mà bỏ lấp ở ngang đường, lại đem mấy cỗ xe lớn kết lại như tường thành mà chặn lối đi.

Thực Xước và Quách Tồi đem quân chặn hậu, từ từ rút đi sau; khi đi đến Thạch Môn Sơn, thấy ngựa chết và xe lớn chặn ngang đường, không đi qua được, mới bảo nhau rằng:

- Đây tất là Túc Sa Vệ căm thù hai ta mà làm ra thế này!

Hai người vội vàng truyền cho quân sĩ khiêng những xác ngựa và xe ấy bỏ đi chỗ khác, nhưng đường hẹp khó khiêng, thành ra tốn nhiều công lắm, mãi không đi được. Phía sau chợt đã thấy bụi bốc mịt mù, tướng nước Tấn là Châu Xước đem quân đuổi tới. Thực Xước vừa toan quay xe lại để nghênh chiến thì Châu Xước bắn ngay một phát tên trúng vào vai bên tả của Thực Xước. Quách Tồi giương cung toan bắn Châu Xước. Thực Xước lấy tay gạt đi không cho bắn. Châu Xước thấy vậy, cũng không bắn nữa. Thực Xước không sợ hãi gì cả, giơ tay rút mũi tên ra mà hỏi Châu Xước rằng:

- Nhà ngươi là ai mà bắn trúng được vai Thực Xước này, cũng đáng khen cho là người giỏi! Xin nhà ngươi nói rõ họ tên.

Châu Xước nói:

- Ta đây là danh tướng nước Tấn, tên gọi Châu Xước.

Thực Xước nói:

- Nhà ngươi có biết ta là ai không? Danh tướng nước Tề tên gọi Thực Xước đây! Nhà ngươi không nghe thấy người ta có câu rằng: "Đừng có láo xược, sợ hai ông Xước!" Ta cùng nhà ngươi đều nổi tiếng là kẻ dũng sĩ, vậy thì yêu nhau vì tài, nỡ nào mà lại hại nhau?

Châu Xước nói:

- Nhà ngươi nói dẫu phải, nhưng người nào vì chủ người ấy, thế tất phải như vậy. Nếu nhà ngươi chịu đầu hàng đi thì tiểu tướng này có thể bảo toàn được cho nhà ngươi không chết.

Thục Xước nói:

- Hay là nhà ngươi lại nói dối ta?

Châu Xước nói:

- Nhà ngươi không tin thì ta xin thề: Nếu ta không bảo toàn được cho nhà ngươi, ta xin chết theo!

Thục Xước nói:

- Tính mệnh Quách Tồi, ta cũng giao cho nhà ngươi đó.

Thục Xước cùng với Quách Tồi và các quân sĩ đều xin đầu hàng cả. Sử thần có thơ rằng:

*Xước, Tồi uy nghi hai hổ tướng,
Gặp khi đường hẹp chí khôn đang.
Thua quân bại tướng vì tư oán,
Nhục nước rành rành bởi hoạn quan.*

Châu Xước đem Thục Xước và Quách Tồi về nộp Tuân Yển, lại nói cho Tuân Yển biết hai tướng là người tài giỏi nên dùng. Tuân Yển truyền giam lại để đợi khi thu quân về rồi sẽ định liệu. Đại binh nước Tấn qua thành Bình Âm, thẳng đường tiến vào kinh thành Lâm Truy nước Tề, các nơi thành quách đi qua, đều không đánh cướp. Quân Lỗ, Vệ, Châu, Cử cũng đều đến cả. Phạm Ưởng trước tiên đánh vào Ung Môn. Ung Môn có nhiều lau lách, bèn đem lửa đốt. Châu Xước cũng đốt cây cối tre trúc ở Thân Trì. Các quân nhất tề đều dùng hỏa công, đốt sạch hết bốn xung quanh vòng thành ngoài nước Tề, rồi áp sát đến vây kín bốn mặt thành Lâm Truy (tức là kinh thành nước Tề), tiếng hò hét vang trời, tên bắn tới tận thành lâu, dân chúng trong thành đều hoảng loạn. Tề Linh công vô cùng sợ hãi, ngầm truyền tả hữu mở cửa Đông môn ra chạy. Cao Hậu nghe nói vội vàng chạy theo rút gươm cắt dây cương xe đi, rồi khóc mà can rằng:

- Quân các nước dẫu hăng hái, nhưng đi xa như vậy, tất phía sau có sinh biến, chẳng bao lâu rồi cũng phải rút về. Nay chúa công bỏ đi thì kinh thành không thể giữ nổi, xin chúa công hãy ở lại mười ngày nữa, nếu thế lực cùng quá, bấy giờ sẽ chạy, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Tề Linh công mới ở lại, không bỏ chạy nữa. Cao Hậu đốc suất quân dân hết sức chống giữ.

Lại nói, quân các nước vây thành, đến ngày thứ sáu, bỗng có sứ

nước Trịnh đem một phong thư của quan đại phu nước Trịnh là công tôn Xá Chi và công tôn Hạ liên danh gửi tới, đến phi báo với Trịnh Giản công, trong thư có một việc cơ mật rất khẩn yếu. Trịnh Giản công mở ra xem, đại lược như sau:

"Tôi là công tôn Xá Chi và công tôn Hạ phụng mệnh chúa công cùng với Tử Khổng (tức là công tử Gia) giữ nước, chẳng ngờ Tử Khổng có lòng phản nghịch, tư thông với Sở, toan làm nội ứng để cho quân Sở vào đánh Trịnh. Hiện nay quân Sở đã đóng ở đất Ngư Lăng, chẳng bao lâu sẽ kéo đến nơi, việc nguy cấp lắm, vậy xin chúa công tức khắc rút quân về mà cứu lấy nước nhà."

Trịnh Giản công sợ lắm, đem ngay bức thư ấy vào trình Tấn Bình công, Tấn Bình công triệu Tuân Yển đến để thương nghị.

Tuân Yển nói:

- Quân ta thắng đường kéo vào Lâm Truy, đang muốn thừa cơ phá vỡ nước Tề, nay nước Tề chưa phá vỡ được, mà nước Trịnh lại có quân Sở đến đánh; nếu để cho Trịnh mất nước thì lỗi tại ta, chi bằng ta hãy rút quân về cứu nước Trịnh. Lần này ta dẫu không phá vỡ nước Tề, nhưng vua Tề chắc cũng kinh sợ mà từ sau không dám xâm phạm nước Lỗ nữa!

Tấn Bình công khen phải, liền giải vây rút quân về. Trịnh Giản công cáo từ với Tấn Bình công rồi xin về trước.

Tấn Bình công thấy quân Sở lại sang đánh Trịnh, có ý lấy làm lo, khi về đến đất Chúc A, cùng với các vua chư hầu uống rượu, mà không được vui vẻ. Quan thái sư coi về việc nhạc, tức là Sư Khoáng tâu với Tấn Bình công rằng:

- Tôi xin dùng âm luật mà bói xem tốt xấu thế nào.

Sư Khoáng liền thổi ống luật, hát khúc *Nam phong*, rồi lại hát khúc *Bắc phong*. Khúc *Bắc phong* thì thấy êm ái dễ nghe, mà khúc *Nam phong* không mạnh, lại có nhiều tiếng tức sát⁽¹⁾.

Sư Khoáng nói:

- Khúc *Nam phong* (trở nước Sở) không mạnh thì quân Sở chẳng những không công trạng, lại sắp có tai vạ, chỉ trong ba ngày nữa, ta sẽ biết tin.

Nguyên Sư Khoáng tên tự Tử Dã, là người kẻ sĩ thông minh

(1) Nghĩa là nghiêm ngặt, sát phạt và có ý buồn rầu.

thứ nhất ở nước Tấn, lúc bé học âm luật, thường bực mình về nỗi không được chuyên, mới phàn nàn rằng:

- Nghề không được tinh là tại bụng nghĩ nhiều thứ, bụng nghĩ nhiều thứ là tại con mắt hay nhìn.

Liền lấy lá ngải xông mù mắt đi để chuyên tâm về đường âm luật, bởi vậy tinh nghề âm luật lắm, có thể xét được khí hậu doanh hư, rõ lẽ âm dương tiêu trưởng, thiên thời nhân sự, xem nghiệm không sai, gió nổi chim kêu, cát hung thấy được. Bấy giờ làm quan thái sư ở nước Tấn, coi về việc nhạc, Tấn Bình công tin yêu lắm, đi đâu cũng đem đi theo. Tấn Bình công nghe thấy Sư Khoáng nói như vậy, liền đóng quân lại, rồi sai người đi dò thám xem tin tức quân Sở ra làm sao. Chưa được ba ngày, thì quân dò thám cùng quan đại phu nước Trịnh là công tôn Mạo đến báo tin quân Sở đã lui rồi. Tấn Bình công lấy làm lạ, liền hỏi kỹ đầu đuôi.

Công tôn Mạo nói:

- Nước Sở từ khi Tử Canh (tức là công tử Ngộ) thay Tử Nang (tức là công tử Trinh) làm lệnh doãn, muốn báo cái thù đời trước, mới mưu đánh Trịnh. Công tử Gia (nước Trịnh) ngầm tư thông với Sở, hẹn khi quân Sở đến thì giả cách xin ra nghênh chiến để đem quân ra cùng họp. May nhờ có công tôn Xá Chi và công tôn Hạ biết cái mưu ấy, đem quân giữ thành, rồi nghiêm cấm những kẻ ra vào, nên công tử Gia không dám ra họp với quân Sở. Tử Canh đem quân qua sông Dĩnh Thủy, không thấy công tử Gia ra đón, liền đóng đồn ở dưới núi Ngư Xỉ. Gặp khi trời mưa tuyết, mấy ngày không thôi, trong dinh nước sâu hơn thước, quân sĩ đều tìm chỗ cao để ẩn mưa, rét quá, chết hại mất đến quá nửa, ai cũng có lòng oán. Tử Canh bắt buộc phải rút quân về! Nay chúa công tôi đã trị tội giết chết công tử Gia rồi, sợ phiền đến quân các nước, vậy có sai tôi liền đem đi đến đây để tâu với nhà vua.

Tấn Bình công mừng lắm, nói:

- Tử Dã (tên tự của Sư Khoáng), thật là bậc thánh về nghề âm luật.

Tấn Bình công bèn đem chuyện nước Sở sang đánh Trịnh không được gì báo cho các chư hầu đều biết, rồi truyền cho các nước đều rút quân về. Sử thần có thơ khen ngợi Sư Khoáng rằng:

*Ca hết Nam phong lại Bắc phong,
Liền hay hai nước cát cùng hung.*

Luật âm tinh diệu thông trời đất,

Sư Khoáng xưa nay đạo chính dòng.

Chuyện ấy là vào tháng chạp năm Chu Linh vương thứ mười bảy (555 TCN) vậy. Đến khi quân Tấn qua sông Hoàng Hà về, thì đã là mùa xuân năm thứ mười tám rồi.

Tuân Yển về đến nửa đường, bỗng nhiên trên đầu nảy ra một cái ung, đau lắm không thể chịu được, mới ở lại đất Trước Ung. Cho đến tháng hai, thì cái ung ấy vỡ, rồi lòi mắt ra mà chết⁽¹⁾. Thực Xước và Quách Tồi nhân dịp Tuân Yển chết, phá cũ mà ra, trốn về nước Tề. Phạm Cái và con Tuân Yển là Tuân Ngô đưa linh cữu Tuân Yển về nước Tấn. Tấn Bình công cho Phạm Cái thay Tuân Yển làm trung quân nguyên soái, và cho Tuân Ngô nối làm đại phu, thay Phạm Cái làm trung quân phó tướng.

Tháng năm năm ấy, Tề Linh công có bệnh ốm, quan đại phu là Thôi Trữ bàn mưu với Khánh Phong, sai người đem xe đón thế tử Quang ở Túc Mặc về.

Khánh Phong đang đem quân gọi cửa quan thái phó là Cao Hậu (về đảng thế tử Nha). Cao Hậu mở cửa ra đón. Khánh Phong liền bắt mà giết đi. Thế tử Quang và Thôi Trữ vào cung, giết nàng Nhung Tử (mẹ nuôi thế tử Nha), lại giết cả thế tử Nha. Tề Linh công nghe tin có biến, kinh sợ, hộc máu ra đằng miệng đến mấy thăng mà chết. Thế tử Quang lên nối ngôi, tức là Tề Trang công. Hoạn quan Túc Sa Vệ đem gia quyến chạy sang ở Cao Đường. Tề Trang công sai Khánh Phong đem quân đi đuổi. Túc Sa Vệ chiếm cứ Cao Đường mà chống cự lại. Tề Trang công đem đại binh đến vây đánh, đã hơn một tháng mà chưa phá vỡ được. Công Lữ người ở Cao Đường vốn có dũng lực, Túc Sa Vệ dùng để giữ cửa Đông môn. Công Lữ biết Túc Sa Vệ không thể thành sự được, mới đứng trên mặt thành bắn một bức thư xuống, ước với Tề Trang công, xin đến nửa đêm hôm ấy thì làm nội ứng cho quân Tề tràn qua phía đông bắc vào thành. Tề Trang công có ý không tin. Thực Xước và Quách Tồi nói với Tề Trang công rằng:

- Phía trong thành đã hẹn thì tất có nội ứng, hai chúng tôi xin

(1) Ứng vào cái mộng rơi đầu ngày trước.

đi bắt sống con chó thiên ấy, để báo lại cái thù Túc Sa Vệ làm hại hai chúng tôi ở Thạch Môn Sơn khi trước.

Tề Trang công nói:

- Các người đi trước, phải cẩn thận mới được, rồi ta sẽ đem quân tiếp ứng.

Thực Xước và Quách Tồi đem quân tới phía đông bắc chờ đến nửa đêm, bỗng thấy ở trên mặt thành có dòng mây cái thùng xuống. Thực Xước và Quách Tồi cùng các quân sĩ đều búi thùng leo lên. Công Lũ đưa vào bắt Túc Sa Vệ. Quách Tồi mở cửa thành cho quân Tề kéo ồ vào. Trong thành náo động, cùng giết lẫn nhau, ước độ một trống canh mới thôi. Tề Trang công vào thành. Công Lũ và Thực Xước trói Túc Sa Vệ giải đến trước mặt Tề Trang công. Tề Trang công sỉ mắng Túc Sa Vệ và bảo rằng:

- Đồ chó thiên! Ta có phụ bạc gì với mày, mà mày lại giúp công tử Nha để hại ta, nay công tử Nha còn đâu? Mày đã giúp công tử Nha thì cho xuống âm phủ để mà giúp một thể.

Túc Sa Vệ cúi đầu không nói gì cả. Tề Trang công truyền đem Túc Sa Vệ ra chém, lấy thịt làm mắm, chia cho các quan mỗi người một ít; lại cho Công Lũ trấn ở Cao Đường, rồi rút quân trở về.

Bấy giờ, quan thượng khanh nước Tấn là Phạm Cái vì lần trước đánh Tề chưa được thành công, lại tâu với Tấn Bình công, xin đem quân sang đánh. Khi vừa kéo quân qua sông Hoàng Hà, thì nghe tin Tề Linh công mất, bảo các quân sĩ rằng:

- Nước Tề mới có tang mà ta đem quân sang đánh thì là bất nhân!

Phạm Cái nói xong, liền đem quân về. Quan đại phu nước Tề là Ân Anh nói với Tề Trang công rằng:

- Nước Tấn thấy ta có tang mà không sang đánh, ấy là có nhân với ta, nếu ta bội Tấn thì là bất nghĩa, chi bằng ta cùng Tấn giảng hòa, khiến cho hai nước khỏi sự binh đao khổ sở.

Ân Anh tên tự là Bình Trọng, mình cao không đầy năm thước, vốn là một người hiền sĩ thứ nhất ở nước Tề. Tề Trang công vì có nước nhà mới định, cũng sợ quân Tấn lại đến đánh, mới nghe theo lời Ân Anh, sai người sang tạ lỗi và xin ăn thề với nước Tấn. Tấn Bình công đại hội chư hầu ở đất Thiển Uyên, dùng Phạm Cái làm tướng quốc, cùng với Tề Trang công uống máu ăn thề, từ bấy giờ hai nước giảng hòa với nhau.

Lại nói chuyện quan hạ quân phó tướng là Loan Doanh, tức là

con Loan Yểm. Loan Yểm là con rể Phạm Cái. Con gái Phạm Cái gả cho Loan Yểm, tên gọi nàng Loan Kỳ. Bấy giờ họ Loan kể từ Loan Tân, Loan Thành, Loan Chi, Loan Thuấn, Loan Thư, Loan Yểm cho đến Loan Doanh, cả bảy đời cùng làm khanh tướng, quyền quý không ai bằng, các quan văn võ trong triều, nửa là môn hạ, nửa là thân thuộc. Họ Ngụy có Ngụy Thư, họ Trí (Tuân Oanh) có Trí Khởi, họ Trung Hàng (Tuân Yển) có Trung Hàng Hỉ, họ Dương Thiệt có Thúc Hổ, họ Tịch có Tịch Yển, họ Cơ có Cơ Di đều có thanh thế không kém Loan Doanh, cùng kết làm đồng đảng với nhau. Loan Doanh lại là người biết khiêm kính, phóng tài hóa thu nhân tâm, vậy nên các tử sĩ như Châu Xước, Hình Khoái, Hoàng Uyên, và Cơ Di, đều là kiêu tướng bộ hạ dưới tay Loan Doanh cả. Lại có Đốc Nhung là một người vũ dũng, sức mang nổi mấy nghìn cân nặng, tay cầm hai cái kích thì đâm đầu trúng đấy, là tâm phúc tùy thân, lúc nào cũng theo hầu ở cạnh mình Loan Doanh. Còn bọn gia thần của Loan Doanh như: Tân Du⁽¹⁾ và Châu Tân (em Châu Xước), không biết bao nhiêu mà kể.

Khi Loan Yểm (cha Loan Doanh) chết, vợ là nàng Loan Kỳ mới bốn mươi tuổi, chưa dứt hẳn được lòng tình dục, mỗi khi Châu Tân vào phủ để trình bẩm Loan Doanh về việc gì thì nàng Loan Kỳ lại đứng đằng sau bình phong dòm trộm ra, trông thấy Châu Tân là người trẻ tuổi đẹp trai, liền sai một đứa thị nữ tỏ ý với ý, rồi cùng Châu Tân tư thông với nhau. Nàng Loan Kỳ đem những quý vật trong nhà tặng cho Châu Tân. Khi Loan Doanh theo Tấn Bình công đi đánh Tề, Châu Tân liền công nhiên ngủ ở trong phủ, không còn sợ hãi gì nữa. Loan Doanh về, nghe biết chuyện ấy, nhưng ngại vì thể diện thân mẫu mình, mới mượn việc khác để trừng trị những quân sĩ canh cửa, nghiêm cấm bọn gia thần không được tự do xuất nhập. Nàng Loan Kỳ bấy giờ một là thẹn quá hóa giận, hai là tình dục khôn chứa, ba là sợ Loan Doanh làm hại mất tính mệnh Châu Tân, nhân khi về mừng sinh nhật người cha là Phạm Cái, liền nói với cha rằng:

- Loan Doanh sắp nổi loạn biết làm thế nào?

Phạm Cái nói:

(1) Tân Du: chữ Hán 辛俞, bản dịch cũ phiên là Hạnh Du, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

- Sự thể đầu đuôi thế nào, kể rõ cho ta biết!

Nàng Loan Kỳ nói:

- Loan Doanh thường vẫn nói: "Phạm Ưởng giết chú ta (trở Loan Châm), cha ta khi trước đuổi đi, nay còn cho về nước, đã khỏi tội chết, lại được làm quan. Nay cha con họ Phạm cùng chuyên việc nước, mỗi ngày một thịnh thì họ Loan mỗi ngày một suy, ta chết thì thôi, chứ làm thế nào cũng phải giết họ Phạm", bởi vậy ngày đêm cùng với bọn Trí Khởi, Dương Thiệt Hồ tụ họp ở trong nhà kín, bàn mưu muốn đuổi hết các quan đại phu để lập bè đảng mình, vì sợ con tiết lộ việc ấy ra, vậy nên truyền quân sĩ canh cửa, nghiêm cấm không cho con được về thăm nhà. Hôm nay con miễn cưỡng về đây, ngày khác vị tất đã lại được trông thấy thân phụ, tình cha con với nhau, con xin nói thật.

Bấy giờ Phạm Ưởng đứng bên cạnh cũng nói thêm vào rằng:

- Con cũng nghe nói như vậy, nay thật quả nhiên! Kể kia vây cánh nhiều lắm, ta phải phòng bị trước mới được.

Một con trai và một con gái, cùng nói như nhau, tài nào mà Phạm Cái không phải tin lời. Phạm Cái liền mật tấu với Tấn Bình công, xin đuổi họ Loan.

Tấn Bình công hỏi riêng quan đại phu là Dương Tất. Dương Tất vốn ghét họ Loan mà yêu họ Phạm, mới nói với Tấn Bình công rằng:

- Loan Thư ngày xưa, chính là giết vua Lệ công ta, mà được truyền đời cho đến Loan Doanh, nay chúa công trị họ Loan đi, để làm rõ cái tội thí nghịch thì thật là một điều đại phúc của nước nhà.

Tấn Bình công nói:

- Loan Thư có cái tiếng lập tiên quân ta, còn tội trạng Loan Doanh thì chưa được rõ, làm thế nào mà trừ được?

Dương Tất nói:

- Loan Thư mượn tiếng lập tiên quân ta để che điều tội ác của mình. Tiên quân ta quên cái thù chung mà nhớ cái ơn riêng, nay chúa công lại ngơ đi thì hại càng to lắm! Nếu tội trạng của Loan Doanh chưa rõ, ta nên trừ bỏ những vây cánh mà xá tội cho hắn rồi đuổi đi, đợi khi hắn có nổi loạn, bấy giờ ta sẽ trọng trị.

Tấn Bình công khen phải, rồi triệu Phạm Cái vào cung để bàn về việc trừ đảng họ Loan.

Phạm Cái nói:

- Loạn Doanh ở nhà mà mình trừ bỏ đảng hần thì khác nào như giục hần nổi loạn, chi bằng chúa công sai hần đi đắp thành ở Trước Ấp. Hần đã đi rồi thì đảng hần không có ai làm chủ, mới có thể trừ bỏ được.

Tấn Bình công khen phải, liền sai Loạn Doanh đi đắp thành ở Trước Ấp. Khi Loạn Doanh sắp đi, đảng Loạn Doanh là Cơ Di can rằng:

- Họ Loạn ta nhiều người oán lắm, hần ngài cũng đã biết. Họ Triệu thì oán về việc bị tru di ngày xưa, họ Trung Hàng thì oán về việc đi đánh Tần đạo trước, họ Phạm thì oán về việc Phạm Ưng bị đuổi. Trí Sóc yếu tử, Trí Doanh còn nhỏ, nhưng nghe theo họ Trung Hàng, Trình Trịnh, được chúa công yêu mến. Họ Loạn ta thế cô vậy. Việc đắp thành ở Trước Ấp này không phải là việc cấp, can gì phải sai đến ngài? Ấu là ngài thử chối từ, dò xem ý chúa công ra làm sao để mà phòng bị.

Loạn Doanh nói:

- Mệnh vua, sao ta lại chối từ? Ta mà có tội thì dầu chết cũng không nên tránh, nhược bằng không tội thì người trong nước đều có lòng thương ta, ai hại ta nổi?

Loạn Doanh liền sai Đốc Nhung dong xe, ra khỏi Giáng Thành, thẳng đường tiến sang Trước Ấp.

Loạn Doanh đi được ba ngày, Tấn Bình công ra coi triều, bảo các quan đại phu rằng:

- Cái tội thí nghịch của Loạn Thư ngày trước, ta chưa trừng trị, mà nay con cháu đầy trong triều, ta lấy làm xấu hổ lắm, các quan nghĩ thế nào?

Các quan đại phu đồng thanh mà đáp rằng:

- Nên đuổi họ Loạn!

Tấn Bình công truyền đem tội trạng Loạn Thư yết thị ở quốc môn, rồi sai Dương Tất đem quân đi đuổi Loạn Doanh. Bao nhiêu tộc đảng ở trong nước đều đuổi tất cả mà thu lại phong ấp của họ Loạn. Loạn Nhạc và Loạn Phường đem người nhà cùng với Châu Xước, Hình Khoái đi theo Loạn Doanh. Dương Thiệt Hổ dẫn theo bọn Cơ Di, Hoàng Uyên cũng đi theo sau, khi ra đến cửa thành đã đóng chặt rồi, nghe tin quan quân đang đi tìm bắt đảng phái

họ Loan, mới bàn nhau tụ tập người nhà, định đến đêm hôm ấy nổi loạn, phá cửa Đông môn mà ra. Họ Triệu có người môn khách tên là Chương Khanh⁽¹⁾ ở cạnh nhà Dương Thiệt Hổ, nghe được cái mưu ấy, bèn đến báo cho Triệu Vũ. Triệu Vũ lại sang nói với Phạm Cái. Phạm Cái liền sai con là Phạm Ưởng đem ba trăm quân giúp sĩ đến vây nhà Dương Thiệt Hổ.

Không biết việc sau như thế nào, xin xem hạ hồi phân giải.

(1) Chương Khanh: chữ Hán 章鏗, bản dịch cũ phiên âm là Chương Giám, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

[HỒI THỨ SÁU MƯỜI BA]

Kỳ Hề ra sức cứu Dương Thiệt Phạm Ưởng lập kế hiếp Ngụy Thư

Lại nói, Cơ Di đang ở trong nhà Dương Thiệt Hổ, đợi Hoàng Uyên đến để định nửa đêm hôm ấy thì cùng nhau nổi loạn; chẳng ngờ Phạm Ưởng đem quân vây nhà Dương Thiệt Hổ, bao nhiêu những gia đình của Dương Thiệt Hổ ở mặt ngoài không dám tụ tập, chỉ từ xa trông lại, phần đông đều bỏ đi cả. Dương Thiệt Hổ bắc thang trèo lên mặt tường mà hỏi Phạm Ưởng rằng:

- Tiểu tướng quân đem quân tới đây có việc gì?

Phạm Ưởng nói:

- Nhà ngươi xưa nay vẫn là đảng Loan Doanh, nay lại định mưu phá vỡ cửa thành để ra tiếp ứng, đó tức là tội phản nghịch. Ta phụng mệnh chúa công đến đây để bắt nhà ngươi.

Dương Thiệt Hổ nói:

- Ta có thể bao giờ? Việc này tự ai nói ra?

Phạm Ưởng liền gọi Chương Khanh đến trước mặt để làm chứng. Dương Thiệt Hổ vốn người khỏe lắm, lấy tay cạy một viên đá trên mặt tường, ném chính vào đỉnh đầu Chương Khanh. Chương Khanh vỡ đầu ra. Phạm Ưởng giận lắm, truyền quân sĩ phóng hỏa đốt cháy cửa nhà Dương Thiệt Hổ. Dương Thiệt Hổ vội vàng nói với Cơ Di rằng:

- Chúng ta chẳng thà liều chết, còn hơn ngồi để đợi trời.

Dương Thiệt Hổ cầm cái kích xông ra trước. Cơ Di cầm thanh kiếm theo sau. Hai người cùng quất rầm lên, rồi xông qua đám lửa mà ra. Phạm Ưởng trông thấy, truyền cho quân sĩ nhất tề giương cung ra bắn. Khi ấy lửa cháy lớn lắm, đã khó mà tránh được,

huống chi tên nhiều như châu chấu, hai người dù có bản lĩnh xung thiên, cũng thành vô dụng, cùng bị trúng tên lẫn xuống. Quân sĩ dùng câu liêm lỏi ra thì đã gần chết rồi, liền trối lại để lên xe, rồi dập tắt lửa. Chợt nghe tiếng xe chạy rầm rầm, đuốc lửa sáng như ban ngày, hóa ra quan trung quân phó tướng là Tuân Ngô cũng đem quân đến tiếp ứng. Đi đến nửa đường thì gặp Hoàng Uyên, Hoàng Uyên cũng bị Tuân Ngô bắt được. Bấy giờ Phạm Ưởng và Tuân Ngô hợp quân làm một, rồi giải Dương Thiệt Hổ, Cơ Di và Hoàng Uyên đến nộp quan trung quân nguyên soái Phạm Cái.

Phạm Cái nói:

- Đẳng họ Loạn còn nhiều, chỉ bắt có ba người này thì chưa trừ hết được, nên đi bắt cả đi.

Phạm Cái chia quân đi tầm nã các nơi. Trong thành Giáng Đô đêm hôm ấy xiết bao huyền ảo. Khi trời sáng rõ, Phạm Ưởng bắt Trí Khởi, Tịch Yển và Châu Tân; Tuân Ngô bắt được bọn Trung Hàng Hỉ, Tân Du, cùng anh và em của Dương Thiệt Hổ là Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Hật giải đến triều môn để đợi lệnh Tấn Bình công.

Lại nói chuyện Dương Thiệt Xích, tên tự là Bá Hoa, Dương Thiệt Hật, tên tự là Thúc Hương, cùng với Dương Thiệt Hổ đều là con Dương Thiệt Chúc cả, nhưng Dương Thiệt Hổ là con người thứ mẫu sinh ra. Mẹ Dương Thiệt Hổ nguyên trước là thị tì của vợ Dương Thiệt Chúc, nhan sắc xinh đẹp. Dương Thiệt Chúc muốn lấy, mà vợ Dương Thiệt Chúc không cho đến hầu. Bấy giờ Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Hật đều đã lớn tuổi, can mẹ không nên ghen. Người mẹ cười mà bảo rằng:

- Ta có phải là người ghen đâu? Nhưng ta nghe nói người nào đẹp lắm thì lại hại nhiều, thí dụ như chỗ núi cao vực lớn thường hay sinh ra giống long xà. Ta e rằng lúc đã sinh ra giống long xà thì lại làm tai vạ cho chúng bay về sau đó.

Bọn Dương Thiệt Hật thuận lòng cha, cố ý nói mãi, người mẹ mới cho tới hầu Dương Thiệt Chúc. Chỉ một bận liền có mang, sau sinh Dương Thiệt Hổ.

Khi Dương Thiệt Hổ đã lớn lên, mặt mũi đẹp đẽ như người mẹ mà có sức khỏe hơn người. Loạn Doanh từ nhỏ đã chơi thân với Dương Thiệt Hổ, yêu mến như vợ chồng. Bởi Dương Thiệt Hổ là

người thân thiết số một của Loạn Doanh, thành ra Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Hật đều bị bắt cả.

Quan đại phu là Nhạc Vương Phụ, tên tự là Thúc Ngư, vốn là người tin yêu của Tấn Bình công. Nhạc Vương Phụ xưa nay nghe tiếng anh em Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Hật là người hiền, vẫn muốn kết giao mà chưa được, bây giờ thấy nói hai người bị bắt, mới vội vàng đi đến triều môn. Khi đến triều môn, vừa gặp Dương Thiệt Hật, Nhạc Vương Phụ vỗ về an ủi mà bảo rằng:

- Nhà ngươi chớ lo! Ta vào yết kiến chúa công, thế nào cũng cố sức xin cho nhà ngươi.

Dương Thiệt Hật nín lặng, không nói gì cả. Nhạc Vương Phụ có ý thẹn. Dương Thiệt Xích nghe nói, liền trách mắng Dương Thiệt Hật rằng:

- Anh em ta ngày nay mà chết thì họ Dương Thiệt không còn một ai nữa! Nhạc Vương Phụ nay đang được chúa công tin yêu, nói gì nghe nấy, nếu nhờ hấn nói giùm một tiếng, may ra có được tha thì dòng họ không bị tuyệt diệt, cố sao em lại nín lặng, không có ý cầu cạnh người ta.

Dương Thiệt Hật cười mà nói rằng:

- Người ta chết sống đã có số mệnh. Nếu lòng trời giúp ta thì nhờ có quan lão đại phu họ Kỳ (tức là Kỳ Hề), chứ Nhạc Vương Phụ làm gì được?

Dương Thiệt Xích nói:

- Nhạc Vương Phụ lúc nào cũng hầu liên ở bên cạnh chúa công, mà em bảo rằng không làm gì được; còn quan lão đại phu họ Kỳ đã cáo lão về nhà rồi, em lại bảo rằng nhờ có người ấy, ta thật không hiểu ra làm sao?

Dương Thiệt Hật nói:

- Nhạc Vương Phụ chẳng qua chỉ du ninh mà thôi, chúa công bảo phải thì rằng phải, bảo trái thì rằng trái; còn như quan lão đại phu họ Kỳ, thấy ai là bậc hiền tài thì bất cứ kẻ thù hay người thân, cũng đều tiến cử cho chúa công biết, có lẽ nào lại bỏ sót họ Dương Thiệt ta hay sao?

Được một lúc, Tấn Bình công ra ngự triều. Phạm Cái đem những tên người bị bắt trong đảng họ Loạn tâu với Tấn Bình công. Tấn Bình

công trông thấy tên mấy anh em Dương Thiệt Xích, cũng có ý nghi, mới hỏi Nhạc Vương Phụ rằng:

- Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Hật có dự đến cái mưu của Dương Thiệt Hổ hay không?

Nhạc Vương Phụ vẫn căm về việc Dương Thiệt Hật không chịu nói với mình, mới tâu Tấn Bình công rằng:

- Còn ai thân hơn anh em, có lẽ nào lại không biết?

Tấn Bình công bèn truyền đem giam cả vào ngục, để giao cho quan tư khẩu nghị tội.

Bấy giờ Kỳ Hề đã cáo lão về ở đất Kỳ, con là Kỳ Ngộ là bạn đồng liêu với Dương Thiệt Xích, liền sai người đi ngày đêm phi báo cho cha biết, để cha viết thư đưa về Phạm Cái mà xin tha cho Dương Thiệt Xích. Kỳ Hề nghe tin, giật mình mà nói rằng:

- Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Hật đều là người hiền ở nước Tấn ta, nay có việc oan uổng lạ lùng thế này, ta nên thân hành đi cứu.

Kỳ Hề tức khắc liền đêm đi xe thẳng tới kinh thành, chưa kịp đến hỏi Kỳ Ngộ, liền vào yết kiến Phạm Cái.

Phạm Cái nói:

- Quan đại phu già yếu mà chịu dầm sương dãi gió tới đây, tất có muốn chỉ bảo cho điều gì chăng?

Kỳ Hề nói:

- Tôi chỉ vì một việc quan hệ đến sự tồn vong của nước nhà mà tới đây, chứ không có việc khác!

Phạm Cái kinh sợ mà hỏi rằng:

- Chẳng hay việc gì mà để lão đại phu phải phiền lòng như vậy?

Kỳ Hề nói:

- Nước nhà mà giữ yên được là nhờ về người hiền. Dương Thiệt Chúc khi trước có công với nước Tấn ta, con là Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Hật đều nối được nghiệp cha, nay chỉ vì một người con thứ không ra gì mà giết tất cả thì phỏng có đáng tiếc hay không? Ngày xưa Khước Nhuế phản nghịch mà con là Khước Khuyết vẫn được làm quan. Cha con cũng không can liên với nhau, nữa là anh em! Nhà người đem một lòng thù riêng mà giết hại kẻ

vô tội, khiến ngọc đá đều hủy nát cả, ta lấy làm nguy cho nước Tấn lắm!

Phạm Cái vội vàng đứng dậy xin lỗi mà rằng:

- Quan lão đại phu dạy phải lắm! Nhưng chúa công còn chưa nguôi cơn giận, xin quan lão đại phu cùng tôi vào triều để tâu với chúa công.

Phạm Cái cùng Kỳ Hề lên xe vào triều, tâu với Tấn Bình công rằng:

- Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Hật không giống tính Dương Thiệt Hổ, tất không dự biết đến việc họ Loan. Vả cái công lao của Dương Thiệt Chúc thừa xưa, chớ nên quên vội!

Tấn Bình công nghĩ ra, liền tha cho Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Hật đều được nguyên chức, còn Trí Khởi, Trung Hàng Hỉ, Tịch Yển, Châu Tân và Tân Du đều phải giáng làm thứ nhân, chỉ có Dương Thiệt Hổ, Cơ Di và Hoàng Uyên phải xử tử mà thôi. Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Hật được tha, vào triều lạy tạ; khi trở ra về, Dương Thiệt Xích bảo Dương Thiệt Hật rằng:

- Ta nên đến tạ ơn quan lão đại phu họ Kỳ.

Dương Thiệt Hật nói:

- Quan lão đại phu họ Kỳ vì nước nhà mà nói, có phải vì riêng ta đâu, cần gì mà phải tạ?

Nói xong, liền lên xe về nhà. Dương Thiệt Xích không đành lòng, thân hành đến nhà Kỳ Ngộ, để xin yết kiến Kỳ Hề.

Kỳ Ngộ nói:

- Thân phụ tôi vào yết kiến chúa công, rồi trở về đất Kỳ ngay, có ở lại đây đâu!

Dương Thiệt Xích nói:

- Quan lão đại phu họ Kỳ vốn không nghĩ gì đến sự làm ơn cho ta. Thế mới biết kiến thức của ta lại không bằng Dương Thiệt Hật!

Nhiệm Ông có thơ rằng:

Một mảy công lao cũng muốn đền,

Báo ơn tận cửa, thẹn chẳng nên?

Phải như Hề, Hật công tâm vậy,

Cười ngất bao người, lẽ dứt quen.

Châu Tân từ khi bị cách chức, lại vẫn đi lại với nàng Loan Kỳ (mẹ Loan Doanh, con gái Phạm Cái). Phạm Cái nghe biết việc ấy, sai kẻ lực sĩ đến tận nhà mà đâm chết Châu Tân.

Lại nói, quan trấn thủ ở đất Khúc Ốc tên gọi Tư Ngộ, nguyên trước là môn khách của Loạn Thư. Loạn Doanh đi qua Khúc Ốc, Tư Ngộ cung cấp rất trọng hậu. Loạn Doanh nói đến việc đặt thành ở Trước Ấp. Tư Ngộ hẹn xin đem quân ở Khúc Ốc sang giúp. Loạn Doanh ở lại Khúc Ốc trong ba ngày. Bọn Loạn Nhạc đến báo tin, nói Dương Tất đã đem quân đuổi theo sắp đến nơi.

Độc Nhung nói:

- Nếu Dương Tất đến đây thì ta chống cự lại, vị tất đã làm gì nổi!

Châu Xước và Hình Khoái nói:

- Chỉ vì việc ấy chúng tôi sợ ân chủ thiếu người, vậy phải đến đây để phù tá.

Loạn Doanh nói:

- Nào ta có tội gì với vua đâu, chẳng qua họ thù oán mà vu cho ta, nếu ta chống cự thì kẻ kia lại có cớ mà nói, chỉ bằng ta trốn đi, để đợi khi chúa công xét rõ lại.

Tư Ngộ cũng can rằng không nên chống cự. Loạn Doanh vội vàng chuẩn bị xe cộ, gạt nước mắt từ biệt với Tư Ngộ, rồi trốn sang nước Sở. Khi Dương Tất đem quân đến Trước Ấp. Người Trước Ấp nói với Dương Tất rằng:

- Loạn Doanh chưa tới đây, mới đến Khúc Ốc, đã bỏ trốn rồi.

Dương Tất lại thu quân về, trong khi đi đường, tuyên bá những tội trạng của họ Loạn.

Dân nước Tấn đều biết họ Loạn là bậc công thần. Vả Loạn Doanh là người quảng đại bác ái, vậy nên ai cũng thương xót. Phạm Cái nói với Tấn Bình công, nghiêm cấm họ Loạn không cho đi theo Loạn Doanh, ai theo thì bắt tội chết.

Kẻ gia thần của Loạn Doanh là Tân Du nghe tin Loạn Doanh ở nước Sở, liền đem mấy xe gia tài đi theo. Ra đến cửa thành, bị quân sĩ bắt được, đem nộp Tấn Bình công. Tấn Bình công hỏi Tân Du rằng:

- Ta đã có lời nghiêm cấm, sao nhà ngươi dám trái lệnh?

Tân Du sụp lạy mà nói rằng:

- Tôi ngu dốt lắm! Không hiểu chúa công cấm theo họ Loạn là nghĩa làm sao?

Tấn Bình công nói:

- Theo họ Loạn tức là không có vua, vậy nên ta cấm.

Tân Du nói:

- Nếu cảm kẻ không có vua thì tôi tất là không chết! Tôi nghe rằng: "Hai đời làm cho nhà nào, thì ấy là chủ của mình; ba đời làm cho nhà nào, thì ấy là vua của mình. Thờ chủ thì phải chuyên cần, thờ vua thì không tiếc mạng." Ông cha nhà tôi đã ba đời làm tôi họ Loan thì họ Loan tức là vua của tôi, chỉ vì tôi không dám quên vua, vậy nên phải theo họ Loan, có sao lại cảm? Vả Loan Doanh dẫu có tội, chúa công đuổi đi mà không nỡ giết, cũng là nghĩ đến cái công lao về đời trước của họ Loan, mà muốn bảo toàn cho Loan Doanh; nay Loan Doanh bơ vơ ở nơi đất khách, đồ dùng không có, áo mặc không đủ, một mai vì thế mà chết đi thì có phải cái nhân đức của chúa công không được trọn vẹn. Tôi đi chuyến này là muốn giữ cho hết cái trung nghĩa của tôi, mà nên được cái nhân đức của chúa công đó! Hơn nữa, người trong nước có biết sẽ nói: "Vua dù nguy nan, cũng không thể bỏ vậy." Cái lẽ cảm không có vua, thật lớn lao thay!

Tấn Bình công vui lòng mà bảo rằng:

- Nhà ngươi ở lại đây để thờ ta, ta hãy đem cái lộc của họ Loan mà cho nhà ngươi.

Tân Du nói:

- Tôi đã có nói rồi: Họ Loan là vua của tôi, nếu tôi bỏ vua ấy mà theo vua khác thì sao cảm được những kẻ không có vua? Chúa công mà giữ tôi thì tôi xin tự tử.

Tấn Bình công nói:

- Thôi thì ta cũng nghe lời mà cho nhà ngươi đi, để nhà ngươi giữ được cái chí ấy.

Tân Du lạy tạ, rồi đem mấy xe gia tài cứ việc ngang nhiên thẳng cửa thành Giáng Đô mà đi ra. Sử thần có thơ khen ngợi lòng trung của Tân Du rằng:

*Gió mưa diên đảo ấy tình đời,
Sương tuyết rồi hay từng bách tơi.
Thờ chủ ba đời nào quản chết,
Loan Doanh, vua Tấn, đổi ngôi chơi.*

Loan Doanh ở địa giới nước Sở đã được mấy tháng, toan vào Dĩnh Đô để yết kiến vua Sở, nhưng bỗng nghĩ thầm rằng: "Ông cha mình mấy đời giúp sức nước Tấn để cừu địch với Sở, giả sử

vua Sở không dung thì làm thế nào?” Lại toan đi sang nước Tề, chỉ vì tiền lưng hết cả, không thể đi được, may gặp Tân Du đem mấy xe gia tài đến, bấy giờ Loan Doanh mới có cái để sửa soạn đi sang nước Tề. Chuyện ấy là vào năm Chu Linh vương thứ hai mươi mốt (551 TCN) vậy.

Lại nói, Tề Trang công vốn là người ham dũng hiếu thắng, không chịu thua người, tuy đã ăn thề ở Thiên Uyên, nhưng vẫn lấy việc thua Tấn ở trận Bình Âm làm xấu hổ, muốn thu dùng những kẻ dũng sĩ, đặt ra một đội Dũng Tước, cho ăn lộc bằng các quan đại phu, tìm những người nào mang nổi nghìn cân, bắn trúng qua bảy lần áo giáp thì sung cho vào đội ấy. Trước đã có Thực Xước và Quách Tồi, sau lại được bọn Giả Cử, Bình Sư, công tôn Ngạo, Phong Cự, Đạc Phủ, Tương Doãn và Lữ Nhân, cả thảy 9 người, Tề Trang công ngày nào cũng triệu vào trong cung, cùng nhau bắn bia hay là đấu kiếm để làm trò vui.

Một hôm, Tề Trang công ngự triều, nghe cận thần báo có quan đại phu nước Tấn là Loan Doanh bị đuổi, trốn sang nước Tề, liền mừng mà nói rằng:

- Ta vẫn muốn báo thù nước Tấn, nay có Loan Doanh là kẻ thề thần đến đây thì thật là được việc cho ta!

Tề Trang công toan sai người đi nghênh tiếp Loan Doanh. Quan đại phu là Án Anh can rằng:

- Không nên! Nước nhỏ thờ nước lớn, nên phải giữ điều tín. Ta mới cùng nước Tấn ăn thề, mà nay lại dung nạp kẻ bề tôi bị đuổi là Loan Doanh, giả sử người nước Tấn đến trách thì ta biết nói thế nào?

Tề Trang công cười to lên mà bảo Án Anh rằng:

- Nhà ngươi nói thế là sai lầm! Nước Tề ta cùng nước Tấn ngang hàng với nhau, sao lại gọi là lớn với nhỏ? Ngày trước ta chịu thề với Tấn, chẳng qua chỉ vì sự nguy cấp trong một thời mà thôi, chứ có lẽ nào ta lại chịu thần phục nước Tấn mãi như Lỗ, Vệ, Tào và Châu hay sao?

Tề Trang công bèn không nghe lời Án Anh, sai người đi đón Loan Doanh vào triều. Loan Doanh sụp lạy Tề Trang công, vừa khóc vừa kể hết những nỗi bị đuổi.

Tề Trang công nói:

- Nhà ngươi chớ lo! Ta sẽ giúp cho nhà ngươi lại được về nước Tấn.

Loan Doanh lạy tạ. Tề Trang công cho ở nhà quán lớn, bày tiệc thết đãi. Trong khi ăn tiệc, Châu Xước và Hình Khoái đứng hầu ở bên cạnh Loan Doanh. Tề Trang công trông thấy Châu Xước và Hình Khoái thân thể to lớn, dung mạo khôi vĩ, liền hỏi họ tên. Hai người nói thực cả.

Tề Trang công nói:

- Trận đánh ở Bình Âm khi trước mà bắt được Thực Xước và Quách Tồi của ta, có phải là hai người đó không?

Châu Xước và Hình Khoái sụp lạy xin lỗi.

Tề Trang công nói:

- Ta mến tiếng các ngươi đã lâu lắm!

Tề Trang công truyền dọn cơm rượu cho hai người ăn uống. Lại bảo Loan Doanh rằng:

- Ta muốn phiên nhà ngươi một điều, nhà ngươi chớ nên từ chối.

Loan Doanh nói:

- Nếu chúa công có cần dùng đến điều gì thì dẫu thân thể chúng tôi, chúng tôi cũng không dám tiếc.

Tề Trang công nói:

- Ta không dám phiên gì cả, chỉ xin mượn hai người dũng sĩ để làm bạn với ta.

Loan Doanh không dám từ chối, phải nhận lời ngay, rồi hầm hầm lên xe, trở về nhà công quán, vừa đi vừa phàn nàn rằng:

- May mà hãn chưa trông thấy Đốc Nhung, chẳng có thì cũng chiếm mất mà thôi.

Tề Trang công được Châu Xước và Hình Khoái, sung vào ở cuối hàng Dũng Tước, Châu Xước và Hình Khoái có ý không phục. Một hôm, Châu Xước và Hình Khoái cùng với Thực Xước và Quách Tồi đứng hầu ở bên cạnh Tề Trang công. Châu Xước và Hình Khoái giả cách ngạc nhiên trở vào mặt Thực Xước và Quách Tồi mà bảo rằng:

- Hai ngươi là tù nhân ở nước ta, làm sao lại được đến đây?

Quách Tồi nói:

- Ngày trước chúng ta bị tên chó thiến Túc Sa Vệ đánh lừa, chứ không như các ngươi phải theo người ta đi trốn.

Châu Xước giận lắm, nói:

- Mày như con chấy ở trong miệng ta, lại còn dám cựa cậy hay sao?
Thực Xước cũng nổi giận, nói:

- Ngày nay mày ở trong nước ta, tức là miếng thịt ở trên thớt của ta đó!

Hình Khoái nói:

- Các người đã không bằng lòng với ta, thì ta lại xin về với chủ cũ (trở Loan Doanh).

Quách Tồi nói:

- Đường đường một nước Tề, có lẽ cứ phải nhờ đến hai người mới được hay sao?

Bốn người cãi nhau, mặt đỏ bừng bừng, đều rút gươm ra mà đánh nhau đến nơi. Tề Trang công dùng lời nói ngọt để khuyên can, và đem rượu cho uống, lại bảo Châu Xước và Hình Khoái rằng:

- Ta vẫn biết hai người không chịu ở dưới người nước Tề.

Tề Trang công liền đổi tên Dũng Tước chia làm hai ban:

1. Hữu ban là Long Tước thì Châu Xước và Hình Khoái làm đầu, lại chọn được người nước Tề là Lư Bò Quý và Vương Hà thuộc về ban ấy;

2. Tả ban là Hổ Tước thì Thực Xước và Quách Tồi làm đầu, còn bọn Giả Cử bảy người thuộc về ban ấy theo thứ tự như cũ.

Các người được dự vào trong hai ban ấy đều lấy làm vinh hạnh, chỉ có Châu Xước, Hình Khoái, Thực Xước và Quách Tồi, bốn người ấy không hòa thuận với nhau mà thôi.

Bấy giờ Thôi Trữ và Khánh Phong có cái công lập Tề Trang công, đều được làm thượng khanh, cầm quyền chính trong nước. Tề Trang công thường vẫn đến nhà hai người để uống rượu mua vui, hoặc là bắn bia đấu kiếm, không còn phân biệt vua tôi chi nữa.

Người vợ trước của Thôi Trữ sinh được hai con là Thôi Thành và Thôi Cương; cách mấy năm sau thì người vợ ấy chết, Thôi Trữ lại kết duyên với em gái Đông Quách Yển. Em gái Đông Quách Yển nguyên trước là vợ Đường công, vẫn gọi là nàng Đường Khương, sinh được một con, tên gọi Đường Vô Cửu. Khi Đường công chết, Thôi Trữ đến viếng tang, trông thấy nàng Đường Khương có sắc đẹp, mới nói với Đông Quách Yển xin cưới làm vợ kế, cũng sinh được một con, tên gọi Thôi Minh.

Thôi Trữ yêu nàng Đường Khương lắm, liền dùng Đông Quách Yển

và Đường Vô Cữu làm gia thần, đem con nhỏ là Thôi Minh ủy thác cho; lại bảo nàng Đường Khương rằng:

- Đợi khi nào Thôi Minh khôn lớn, sẽ lập làm đích tử.

Một hôm, Tề Trang công uống rượu ở nhà Thôi Trữ. Thôi Trữ sai Đường Khương ra mời rượu. Tề Trang công trông thấy đẹp, liền rút nhiều tiền cho Đông Quách Yển, để tư thông với nàng Đường Khương. Qua lại nhiều lần, Thôi Trữ dần dần biết chuyện, gọi hỏi nàng Đường Khương.

Nàng Đường Khương nói:

- Thật có như vậy! Kẻ kia cậy thế là vua một nước mà bắt hiếp thì thiếp chống cự lại thế nào được?

Thôi Trữ nói:

- Vậy thì làm sao mà nàng không nói với ta?

Đường Khương nói:

- Thiếp tự nghĩ mình có tội, vậy nên không dám nói.

Thôi Trữ nín lặng hồi lâu, rồi nói:

- Việc ấy nàng không có lỗi gì cả!

Từ bấy giờ Thôi Trữ có ý muốn giết Tề Trang công.

Năm Chu Linh vương thứ hai mươi hai (550 TCN), vua nước Ngô là Chư Phàn sai người sang nước Tấn cầu hôn. Tấn Bình công gả con gái cho. Tề Trang công bàn mưu với Thôi Trữ rằng:

- Ta muốn giúp cho Loan Doanh trở về nước Tấn mà chưa được dịp nào, nghe nói quan trấn thủ ở Khúc Ốc là người thân với Loan Doanh, nay ta muốn mượn việc tống dăng⁽¹⁾ mà đưa Loan Doanh về Khúc Ốc, để khiến cho Loan Doanh lên đánh nước Tấn, phỏng có nên chăng?

Thôi Trữ đang căm tức Tề Trang công, muốn cho Tề Trang công kết oán với Tấn, đợi khi nước Tấn đem quân sang đánh thì đổ lỗi cho Tề Trang công mà giết đi, để du ninh nước Tấn. Bấy giờ Tề Trang công muốn giúp cho Loan Doanh, chính là trúng phải kế ấy. Thôi Trữ liền nói với Tề Trang công rằng:

- Người Khúc Ốc dẫu vì họ Loan, nhưng vị tất đã làm gì nổi, chúa công nên đem một toán quân đi tiếp ứng, giả cách nói sang

(1) Trung Quốc ngày xưa có tục: trong khi cưới, cho mấy người con gái đi theo hầu cô dâu gọi là dăng nữ. Tống dăng nghĩa là đưa dăng nữ sang theo hầu.

đánh Vệ, rồi từ Bộc Dương tiến lên phía bắc, cùng với Loạn Doanh hai mặt đánh ập vào, mới có thể phá vỡ được nước Tấn.

Tề Trang công khen phải, rồi đem cái mưu ấy nói với Loạn Doanh. Loạn Doanh mừng lắm. Gia thần của Loạn Doanh là Tân Du can rằng:

- Tôi theo ngài tới đây, là để tận trung với ngài, vậy thì tôi cũng muốn cho ngài tận trung với vua Tấn.

Loạn Doanh nói:

- Nhưng mà vua Tấn không nhận ta là bề tôi thì biết làm thế nào?

Tân Du nói:

- Ngày xưa vua Trụ giam vua Văn vương ở ngục Dữu Lý, mà vua Văn vương đến khi được một phần ba thiên hạ, vẫn một lòng thần phục vua Trụ; nay vua Tấn chẳng nghĩ đến công lao của họ Loạn ta trước mà đuổi ngài, khiến ngài phải lưu lạc ở nước ngoài, ai là người không thương xót? Nếu ngài làm điều bất trung thì trong khoảng trời đất, còn ai dung ngài nữa?

Loạn Doanh không nghe. Tân Du khóc mà nói rằng:

- Nếu vậy thì ngài đi chuyến này, tất không khỏi chết được, tôi xin liều chết để tiến chân ngài.

Tân Du nói xong, liền rút gươm đâm cổ mà chết. Sử thần có lời tán rằng:

*Doanh chạy thì đi theo,
Doanh phản thì tự tử.
Lẽ công không phụ vua,
Niềm riêng chẳng phản chủ.
Giỏi thay người Tân Du,
Nghĩa sĩ nước Tấn cũ.*

Tề Trang công bèn chọn một người con gái trong họ để làm dăng nữ, sai quan đại phu là Tích Quý Phủ đưa sang nước Tấn, rồi dùng nhiều những xe kín, để Loạn Doanh và tôn tộc ngồi ở trong xe, đưa đến Khúc Ốc. Châu Xước và Hình Khoái xin theo Loạn Doanh. Tề Trang công sợ Châu Xước và Hình Khoái về nước Tấn mất, mới sai Thực Xước và Quách Tồi đi thay, lại dặn Thực Xước và Quách Tồi rằng:

- Hai người theo quan tướng quân họ Loạn cũng tức như là theo ta!

Khi đến Khúc Ốc, bọn Loạn Doanh lên vào trong thành,

đang đêm gọi cửa nhà quan trấn thủ ở đây là Tư Ngộ. Tư Ngộ kinh sợ không biết việc gì. Khi mở cửa ra, trông thấy Loan Doanh, liền giạt mình mà hỏi rằng:

- Sao ngài lại đến đây được?

Loan Doanh nói:

- Xin vào nhà kín để nói chuyện.

Tư Ngộ liền mời vào trong nhà kín. Loan Doanh cầm lấy tay Tư Ngộ, muốn nói mà chưa nói, tự nhiên nước mắt chảy xuống ròng ròng.

Tư Ngộ nói:

- Ngài có việc gì, xin cứ nói cho biết, can gì mà thương khóc như vậy?

Loan Doanh liền gạt nước mắt mà nói rằng:

- Tôi chỉ vì các nhà họ Phạm, họ Triệu thù oán mà đến nỗi phải lưu lạc ở nước ngoài, nay vua Tề thương tôi là người vô tội, đưa tôi tới đây, mà quân Tề cũng sắp sửa đến sau. Nếu nhà người chịu đem quân Khúc Ốc vào đánh Giáng Đô thì quân Tề đánh mặt ngoài, chúng ta đánh mặt trong, chắc là phải vỡ. Khi bấy giờ ta bắt những kẻ thù oán với ta mà giết chết đi, rồi phụng mệnh vua Tấn để giảng hòa với Tề. Họ Loan mà nổi lên được, chỉ cốt ở một việc này mà thôi.

Tư Ngộ nói:

- Thế nước Tấn đang mạnh, các nhà họ Phạm, họ Triệu, họ Trí, họ Tuân vẫn hòa thuận với nhau, tôi sợ chưa làm gì nổi, lại thêm hại vào mình.

Loan Doanh nói:

- Ta có kẻ dũng sĩ là Đốc Nhung, một người có thể đương nổi được một toán quân. Vả Thực Xước và Quách Tồi đều là bậc anh tài ở nước Tề bây giờ; còn Loan Nhạc và Loan Thường cũng đều sức khỏe bắn giỏi, như thế thì nước Tấn dẫu mạnh, cũng chẳng sợ gì! Ngày xưa ta giúp Ngụy Giáng ở đạo hạ quân, cháu hấn là Ngụy Thư có nhờ vả điều gì, ta vẫn trông nom cho cả, kẻ kia vẫn muốn báo ơn ta; nếu được họ Ngụy làm nội ứng thì mười phần xong được đến tám chín. Vạn nhất không thành mà chết, ta cũng được thỏa lòng!

Tư Ngộ nói:

- Đợi đến ngày mai, tôi sẽ dò xem nhân tâm thế nào, mới có thể làm được.

Bọn Loạn Doanh cùng nhau ẩn ở trong nhà kín. Đến ngày hôm sau, Tư Ngộ giả cách nói có nằm mộng thấy Cung thế tử (tức là Thân Sinh), rồi sửa lễ vào nhà thờ Cung thế tử để tế. Tế xong, mời tất cả các quan thuộc đến uống rượu. Loạn Doanh phục sẵn ở sau bình phong. Khi uống rượu được ba tuần thì bọn âm nhạc cất tiếng lên. Tư Ngộ liền gạt đi mà nói rằng:

- Ngày xưa Cung thế tử bị oan, bây giờ chúng ta nữ nào ngồi mà nghe âm nhạc!

Mọi người nghe nói, đều có ý cảm động. Tư Ngộ lại nói:

- Bề tôi cũng như là con. Nay họ Loạn mấy đời có công to, mà cả triều cố ý gièm pha, để đến nỗi phải đuổi, phỏng có khác gì Cung thế tử hay không?

Mọi người đều nói:

- Việc ấy, cả nước ai cũng bất bình! Chẳng hay chàng nhụ tử⁽¹⁾ họ Loạn còn có thể về nước được không?

Tư Ngộ nói:

- Giả sử nhụ tử họ Loạn bây giờ đã về ở đây thì các người định xử ra làm sao?

Mọi người đều nói:

- Nếu được chàng nhụ tử họ Loạn làm chủ thì chúng tôi xin hết sức, dầu chết cũng đành lòng!

Trong bọn ngồi ở đấy, có nhiều người chảy nước mắt khóc. Tư Ngộ nói:

- Các người chớ buồn phiền! Chàng nhụ tử họ Loạn hiện ở đây rồi!

Tư Ngộ vừa nói xong thì Loạn Doanh ở phía sau bình phong đi ra, vái chào mọi người. Mọi người đều sụp lạy. Loạn Doanh thuật lại đầu đuôi vì cớ gì mà về được nước Tấn, lại nói với mọi người rằng:

- Nếu được trở về Giáng Đô thì dầu chết cũng thỏa lòng!

Mọi người đều hớn hở xin theo. Ngày hôm ấy, uống rượu rất vui rồi tan.

Đến hôm sau, Loạn Doanh viết một tờ mật thư, nhờ người lái

(1) Nhụ tử nghĩa là một chàng trẻ tuổi. Bây giờ Loạn Doanh hãy còn trẻ tuổi, vậy nên gọi là nhụ tử.

buôn tại Khúc Ốc đưa đến cho Ngụy Thư ở Giáng Đô. Ngụy Thư cũng thấy việc họ Triệu và họ Phạm làm tàn ác quá, khi tiếp được mật thư, liền viết thư trả lời rằng:

- Chúng tôi vẫn mặc sẵn áo giáp ở trong mình để đợi. Khi nào quân Khúc Ốc đến, xin ra nghênh tiếp.

Loan Doanh được tin mừng lắm. Tư Ngộ đem quân Khúc Ốc tất cả có hai trăm hai mươi cỗ xe, giao cho Loan Doanh. Những tộc đảng họ Loan, người nào tráng kiện đều xin theo cả, chỉ có người già yếu mới chịu ở lại Khúc Ốc. Đốc Nhung làm tiên phong. Thực Xước và Loan Nhạc ở bên hữu. Quách Tối và Loan Phường ở bên tả. Đêm hôm ấy thẳng đường tiến về tập kích Giáng Đô. Từ Khúc Ốc đến Giáng Đô chỉ cách nhau có hơn sáu mươi dặm, đi một đêm đến nơi ngay, rồi phá lún thành ngoài mà vào, tiến thẳng đến cửa Nam môn, mà người Giáng Đô không ai biết gì cả, thực là "Sấm nổ không kịp bịt tai". Những quân sĩ canh giữ ở cửa thành không kịp phòng bị, chỉ trong một hồi lâu bị Đốc Nhung phá vỡ. Quân Loan Doanh kéo ồ vào thành, như vào một nơi không có người vậy.

Bấy giờ Phạm Cái ở nhà, vừa ăn cơm sáng xong, bỗng thấy Nhạc Vương Phụ hoảng hốt chạy đến, báo việc Loan Doanh đã vào cửa Nam môn. Phạm Cái giật mình kinh sợ, liền gọi con là Phạm Ưởng đem quân ra chống cự.

Nhạc Vương Phụ nói:

- Việc đã nguy cấp lắm! Ta nên đưa chúa công chạy vào Cổ Cung thì mới có thể giữ vững được.

Nguyên, khi trước Tần Văn công vì việc Lã Di Sanh và Khước Nhuế đốt cung, mới sai làm thêm một cái cung ở phía đông để phòng lúc nguy cấp. Cái cung ấy rộng hơn mười dặm, trong có đủ cung thất lâu đài và chứa thóc rất nhiều; lại luân phiên chọn ba ngàn quân giáp sĩ canh giữ ở đấy. Ngoài đào một lần hào sâu, tường cao mấy mươi thước, hình thế rất kiên cố, bởi vậy mới gọi là Cổ Cung.

Phạm Cái lo trong nước có người làm nội ứng cho họ Loan.

Nhạc Vương Phụ nói:

- Các quan đại phu đều ghét họ Loan cả, chỉ đáng lo có một mình họ Ngụy mà thôi; nếu ta mau chóng nói phụng mệnh chúa công đi triệu ngay đến đây thì còn có thể giữ được.

Phạm Cái khen phải, liền sai Phạm Ưởng phụng mệnh đến triệu Ngụy Thư.

Nhạc Vương Phụ nói:

- Việc chưa rõ ra thế nào, hãy nên kín tiếng mới được!

Bấy giờ Tấn Bình công đang có tang bên nhà ngoại, Phạm Cái và Nhạc Vương Phụ đều mặc áo giáp ở trong, rồi phủ đồ tang phục ở ngoài, trùm kín đầu lại, giả cách như đàn bà có tang đi thẳng vào cung, tâu với Tấn Bình công, rồi đưa Tấn Bình công chạy vào Cố Cung.

Phạm Ưởng đến nhà Ngụy Thư ở phía bắc thành, trông thấy quân sĩ ở nhà Ngụy Thư đã đứng sắp hàng cả ở ngoài cửa, Ngụy Thư mặc đồ nhung phục ngồi ở trên xe, toan đi đón Loan Doanh. Phạm Ưởng chạy ngay đến trước mặt mà bảo Ngụy Thư rằng:

- Họ Loan nổi loạn, nay chúa công đang ở Cố Cung, cha tôi và các quan đại thần đều họp ở đây cả, có sai tôi đến đây đón ngài.

Ngụy Thư chưa kịp trả lời. Phạm Ưởng nhảy ngay lên xe, tay phải cầm gươm, tay trái nắm lấy đai Ngụy Thư, làm cho Ngụy Thư kinh sợ không biết nói thế nào được nữa, rồi Phạm Ưởng truyền cho người dong xe đi mau. Người dong xe hỏi đi về phía nào. Phạm Ưởng quát to lên rằng:

- Đi sang phía đông đến Cố Cung!

Bấy giờ xe Ngụy Thư bèn quay đầu sang phía đông, đi thẳng đến Cố Cung.

Không biết việc về sau như thế nào, xin xem hạ hồi phân giải.

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI BỐN]

Loan Doanh diệt tộc thành Khúc Ốc

Kỷ Lương tử chiến cửa Thư Vu

Lại nói, Phạm Cái đầu sai con là Phạm Ưởng đi triệu Ngụy Thư, nhưng chưa biết hay dở thế nào, trong lòng áy náy, không thể đành được, mới trèo lên mặt thành để nom, trông thấy Phạm Ưởng và Ngụy Thư cùng ngồi một xe từ phía Tây Bắc đi đến, liền mừng mà nói rằng:

- Nếu vậy thì họ Loan thật là thế cô, chẳng làm gì nổi!

Nói xong, truyền mở cửa cung đón vào. Ngụy Thư trông thấy Phạm Cái, nét mặt có ý hoảng hốt. Phạm Cái cầm lấy tay mà bảo rằng:

- Người ngoài không hiểu rõ, bảo là tướng quân tư thông với họ Loan, nhưng tôi đây vẫn biết tướng quân không phải là người như thế. Nếu tướng quân có thể cùng tôi mà diệt được họ Loan, tôi xin đem đất Khúc Ốc đền công cho tướng quân.

Khi bấy giờ, Ngụy Thư đã vào trong lao lung của Phạm Cái rồi, bắt đắc dĩ phải vâng mệnh, rồi cùng vào yết kiến Tấn Bình công để bàn mưu dẹp giặc. Được một lúc thì Triệu Vũ, Tuân Ngô, Trí Sóc, Hàn Vô Kỵ (con Hàn Quyết), Hàn Khởi (con thứ Hàn Quyết), Kỳ Ngộ, Dương Thiệt Xích, Dương Thiệt Hật và Trương Mạnh Định đều lục tục đến cả. Mỗi người lại đem theo một toán quân, trông rất nghiêm chỉnh. Cổ Cung chỉ có hai cửa trước sau, đều đặt hai lớp trùng quan. Phạm Cái sai Triệu Vũ và Tuân Ngô đem quân giữ hai lớp cửa ở Nam quan; anh em Hàn Vô Kỵ giữ hai lớp cửa ở Bắc quan; còn bọn Kỳ Ngộ thì đi tuần xung quanh bốn mặt. Hai cha con Phạm Cái và Phạm Ưởng cứ ở liền bên cạnh Tấn Bình công.

Loan Doanh tiến quân vào trong Giáng Thành, không thấy

Ngụy Thư ra đón, có ý nghi ngờ, mới đóng quân ở Thị Khẩu, rồi sai người đi dò thám tin tức. Quân thám tử về báo với Loan Doanh rằng:

- Vua Tần đã chạy vào Cổ Cung, nhân dân đều theo vào đẩy cả, cả Ngụy Thư cũng vào.

Loan Doanh nổi giận, nói:

- Ngụy Thư đánh lừa ta! Ta mà gặp mặt thì quyết đâm cho một nhát!

Loan Doanh vỗ vào lưng Đốc Nhung mà bảo rằng:

- Nhà ngươi cố sức phá vỡ Cổ Cung thì ta không dám quên công.

Đốc Nhung nói:

- Tôi xin chia quân làm đôi, tôi đánh Nam quan còn ngài thì đem các tướng đánh Bắc quan, thử xem ai vào được trước!

Bấy giờ Thục Xước và Quách Tồi dẫu theo Loan Doanh, nhưng vẫn căm tức Châu Xước và Hình Khoái, mà Châu Xước và Hình Khoái lại là người của Loan Doanh đem sang nước Tề, để khiến cho Tề Trang công tin yêu Châu Xước và Hình Khoái mà khinh bỉ Thục Xước và Quách Tồi. Tục ngữ có câu: "Ghét ai ghét cả tông chi họ hàng", bởi vậy Thục Xước và Quách Tồi thành ra căm tức cả Loan Doanh. Huống chi Loan Doanh động mở miệng ra thì chỉ khoe khoang cái tài giỏi của Đốc Nhung mà không nghĩ gì đến Thục Xước và Quách Tồi cả, như thế thì khi nào Thục Xước và Quách Tồi lại chịu cố sức, mà chỉ có ý muốn ngồi xem thành bại mà thôi. Loan Doanh chỉ có thể trông cậy vào một mình Đốc Nhung.

Bấy giờ Đốc Nhung tay cầm hai cái kích, ngồi xe đi thẳng đến Cổ Cung để cướp lấy cửa Nam quan. Đốc Nhung đứng ngoài cửa Nam quan xem ngắm hình thế, rồi đi đi lại lại, uy phong lẫm lẫm, khác nào như một vị hung thần giáng hạ. Quân Tần vốn biết là người vũ dũng, ai trông thấy đều sợ khiếp đảm. Triệu Vũ cũng tấm tắc khen tài. Bộ hạ của Triệu Vũ có hai viên dũng tướng, tên gọi Giải Ung và Giải Túc là anh em ruột với nhau, xưa nay đã có tiếng là người giỏi đánh giặc. Giải Ung và Giải Túc nghe thấy chủ tướng mình khen Đốc Nhung, có ý không phục mà nói với Triệu Vũ rằng:

- Đốc Nhung dẫu giỏi, cũng chẳng phải ba đầu sáu tay gì, anh em tôi cũng xin đem một toán quân ra để bắt sống.

Triệu Vũ nói:

- Nhà ngươi nên cẩn thận, chớ có khinh thường.

Giải Ung và Giải Túc nai nịt gọn gàng, mở cửa quan phi xe ra, đứng ở phía trong lần hào, quát to lên mà bảo Đốc Nhung rằng:

- Nhà ngươi có phải là Đốc Nhung đó không? Ta tiếc cho nhà ngươi một người anh hùng mà lại đi theo đũa phản nghịch! Mau mau đầu hàng đi thì còn có thể đổi họa làm phúc được.

Đốc Nhung nghe nói nổi giận, truyền cho quân sĩ lấp một khúc hào để sang. Quân sĩ còn đang đội đất vác đá để lấp hào. Đốc Nhung nóng nảy, cầm hai ngọn kích chống thẳng xuống đất, rồi nhảy vọt qua bên kia hào. Giải Ung và Giải Túc giật mình kinh sợ, cùng cầm giáo đến đánh Đốc Nhung. Đốc Nhung múa kích đón đánh, không hề sợ hãi gì. Người đánh xe của Giải Ung bị Đốc Nhung đâm một kích gãy sống lưng, không thể đánh xe được nữa. Ngựa của Giải Túc cũng hí rầm lên, không dám tiến. Anh em họ Giải coi thường Đốc Nhung có một mình, nhảy xuống xe bộ chiến. Hai cây đại kích của Đốc Nhung, một tả một hữu, múa kêu vù vù. Giải Túc đâm một giáo tới, Đốc Nhung vung kích gạt đi, thế kích mạnh sức quá, đánh gãy cái giáo của Giải Túc làm hai đoạn. Giải Túc vút cán giáo, vội vàng bỏ chạy. Giải Ung run sợ, chân tay luống cuống, bị Đốc Nhung đâm cho một ngọn kích ngã lăn xuống đất. Đốc Nhung lại đi đuổi theo Giải Túc. Giải Túc chạy nhanh lắm, chạy thẳng đến cửa Bắc quan, leo thành mà vào. Đốc Nhung không đuổi kịp, liền quay lại định đâm chết Giải Ung thì quân sĩ nước Tần đã cứu Giải Ung đem vào cửa quan rồi. Đốc Nhung tức giận, chống cái kích xuống đất mà quát to lên rằng:

- Còn kẻ nào có bản lĩnh thì kéo nhau ra nhiều một chút, để ta giết một thể, khỏi mất công!

Trong cửa quan không ai dám ra cả. Đốc Nhung đứng giữ hồi lâu, rồi về dinh, truyền cho quân sĩ sửa soạn để ngày mai lại đánh.

Giải Ung bị thương nặng quá, đêm hôm ấy chết. Triệu Vũ thương xót vô cùng.

Giải Túc nói:

- Ngày mai, tôi xin ra quyết chiến một trận nữa để báo thù cho anh tôi. Tôi dầu chết cũng được thỏa lòng!

Tuân Ngô nói với Triệu Vũ rằng:

- Bộ hạ ta, có một lão tướng tên gọi là Mâu Đăng, có hai người

con là Mâu Cương và Mâu Kính. Hai người ấy đều có sức khỏe mang nổi nghìn cân, hiện đang thuộc về đạo quân thị vệ của chúa công. Tôi xin bảo Mâu Đăng tức khắc gọi hai con đến, để sáng mai cùng ra trận với Giải Túc. Ba người đánh một thì khi nào lại đến nổi thua được.

Triệu Vũ nói:

- Nếu vậy thì hay lắm!

Tuân Ngô bảo Mâu Đăng đi gọi hai con. Sáng sớm hôm sau, Mâu Cương và Mâu Kính đều đến cả. Triệu Vũ trông thấy quả nhiên là thân thể to lớn, bộ dạng dữ tợn, liền phủ dụ mấy câu, rồi sai cùng với Giải Túc ra trận. Bên kia, quân Đốc Nhung đã lấp bằng được một khúc hào, tiến thẳng đến tận dưới cửa quan để khiêu chiến. Mâu Cương, Mâu Kính và Giải Túc mở cửa quan ra.

Đốc Nhung quát to lên rằng:

- Chúng bay không sợ chết à?

Ba người không nói năng gì cả, một cây giáo trường, hai cây đại đao cùng xúm lại đánh Đốc Nhung. Đốc Nhung chẳng sợ hãi chút nào, đang ngồi trên xe nhảy xổ xuống đất, hai tay cầm hai cái kích, múa lên mà đánh. Trục xe của Mâu Kính bị Đốc Nhung đánh gãy. Mâu Kính bất đắc dĩ cũng phải ở trên xe nhảy xuống, liền bị Đốc Nhung đâm một ngọn kích chết ngay. Mâu Cương giận lắm, cố sức xông lên, nhưng thể kích mạnh quá, không thể nào xông vào được.

Lão tướng Mâu Đăng ở trên cửa quan quát to lên rằng:

- Hãy tạm nghỉ!

Rồi liền nổi hiệu thu quân, mở cửa đích thân ra tiếp ứng cho Mâu Cương và Giải Túc vào. Đốc Nhung truyền cho quân sĩ phá cửa quan. Trên cửa quan bắn xuống tên đạn như mưa, quân sĩ nhiều người bị thương. Đốc Nhung vẫn không sợ hãi chút nào, thật là một viên dũng tướng.

Triệu Vũ và Tuân Ngô thua luôn hai trận, sai người cáo cấp với Phạm Cái.

Phạm Cái nói:

- Một mình Đốc Nhung còn không đánh nổi thì dẹp thể nào được đảng họ Loan.

Đêm hôm ấy, Phạm Cái đốt đèn mà ngồi, nét mặt buồn bã. Có một tên lệ nhân (nô lệ) đứng hầu bên cạnh, sụp lạy mà hỏi rằng:

- Quan nguyên soái nét mặt buồn bã, ý chừng lo về việc Đốc Nhung phải không?

Phạm Cái nhìn xem ai thì tức là Phi Báo. Phi Báo nguyên là con của một người thủ hạ của Đồ Ngạn Cổ, tên gọi Phi Thành, sau vì việc Đồ Ngạn Cổ mà phải tội, sung vào làm lệ nhân để phục dịch việc quan. Phạm Cái nghe Phi Báo nói, lấy làm lạ, liền hỏi Phi Báo rằng:

- Nhà ngươi có kế gì trừ được Đốc Nhung thì ta sẽ trọng thưởng cho.

Phi Báo nói:

- Tôi là một người có tên trong sổ tội án, dẫu tài giỏi đến đâu, cũng không bao giờ tiến thân được; nếu quan nguyên soái xóa tên tôi trong sổ tội án đi thì tôi xin giết Đốc Nhung để đền ơn lại.

Phạm Cái nói:

- Nhà ngươi giết được Đốc Nhung thì ta sẽ tâu với chúa công đốt cả sổ tội án đi, mà dùng nhà ngươi làm trung quân nha tướng.

Phi Báo nói:

- Quan nguyên soái chớ nên thất tín!

Phạm Cái thề rằng:

- Nếu ta thất tín thì xin có mặt trời soi xét! Nhưng chẳng hay nhà ngươi phải dùng bao nhiêu quân mã?

Phi Báo nói:

- Khi trước Đốc Nhung còn ở Giáng Đô, có quen với tôi, vẫn cùng tôi đấu võ. Người ấy tính nóng nảy, chỉ thích đánh nhau độc lực, nếu dùng quân mã thì không thể đánh được. Tôi xin đi một mình, tự khắc có kế bắt được Đốc Nhung.

Phạm Cái nói:

- Hay là nhà ngươi lại định trốn đi mà không trở lại nữa?

Phi Báo nói:

- Tôi còn có mẹ già, năm nay bảy mươi tám tuổi, còn có con nhỏ, vợ đại, sao tôi lại chịu làm điều bất trung bất hiếu ấy để phạm tội lại chồng thêm tội! Nếu tôi trái lời thì cũng xin có mặt trời soi xét!

Phạm Cái mừng lắm, cho ăn cơm uống rượu và thưởng cho một bộ áo giáp.

Hôm sau, Phi Báo trong mặc áo giáp, ngoài mặc bào trắng, đầu đội mũ mao, chân đi giày cỏ, lưng giắt con dao nhọn, tay cầm một cái chùy đồng nặng năm mươi hai cân, từ biệt Phạm Cái mà nói rằng:

- Tôi đi chuyến này, giết được Đốc Nhung thì thôi, bằng không thì cũng chết về tay Đốc Nhung, quyết không cùng sống được!

Phạm Cái nói:

- Ta cũng thân hành ra để xem nhà ngươi dùng sức.

Phạm Cái truyền thắng xe, rồi cùng với Phi Báo đi đến cửa Nam quan. Triệu Vũ và Tuân Ngô ra tiếp kiến, kể chuyện Đốc Nhung tài giỏi, làm hại mất hai tướng.

Phạm Cái nói:

- Ngày nay Phi Báo xin một mình ra trận, chỉ nhờ về hồng phúc của chúa công ta.

Phạm Cái nói chưa dứt lời thì Đốc Nhung đã đến khiêu chiến ngoài cửa quan. Phi Báo đứng trên cửa quan, gọi Đốc Nhung mà bảo rằng:

- Nhà ngươi có còn nhớ Phi Đại (Báo hành đại⁽¹⁾) vậy nên Phi Báo tự xưng là Phi Đại, năm xưa vẫn thường gọi như thế) hay không?

Đốc Nhung nói:

- Nay Phi Đại cũng định liều chết mà ra đó chăng?

Phi Báo nói:

- Ai sợ nhà ngươi chớ Phi Báo quyết không sợ! Nhà ngươi nên truyền cho quân sĩ lui lại phía sau, rồi hai ta cùng nhau giao chiến, hai tay chọi với hai tay, binh khí chọi với binh khí, thử xem ai sống ai chết, để lưu cái tiếng anh hùng về mai sau này!

Đốc Nhung nói:

- Nhà ngươi nói hợp ý ta lắm!

Đốc Nhung truyền cho quân sĩ lui lại phía sau. Phi Báo mở cửa quan ra, giao chiến với Đốc Nhung. Hai bên đánh nhau hơn hai mươi hợp, chưa phân thắng phụ.

Phi Báo giả cách nói:

- Ta nhất thời mắc tiểu, hãy tạm dừng tay!

Nhưng Đốc Nhung làm sao chịu tha. Phi Báo khi trước đã trông thấy phía tây có một chỗ tường thấp, liền lựa thể chạy thẳng vào đấy. Đốc Nhung đuổi theo, quát to lên rằng:

- Chạy đằng nào cho thoát!

Bọn Phạm Cái đứng ở trên cửa quan, trông thấy Đốc Nhung

(1) Báo hành đại nghĩa là con báo đi mạnh.

đang đuổi Phi Báo, đều sợ toát mồ hôi ra, ai ngờ Phi Báo dụng kế, khi chạy đến chỗ tường thấp, nhảy qua vào phía trong. Đốc Nhung thấy vậy, cũng nhảy theo vào. Chỉ nghĩ Phi Báo chạy trước, ai ngờ Phi Báo nấp ở dưới gốc cây lớn, chờ khi Đốc Nhung nhảy vào, nhân lúc bất ngờ, cầm chùy đồng năm mươi hai cân từ phía sau đánh ngay một cái, trúng vào giữa đầu. Đốc Nhung vỡ óc ra ngã xuống đất mà chết. Chân phải còn vung lên đá vào ngực Phi Báo, bật mất một mảnh áo giáp. Phi Báo rút lưỡi dao sắc bên người ra, cắt lấy đầu Đốc Nhung, rồi lại nhảy qua tường ra. Trên cửa quan nom thấy Phi Báo tay xách một cái đầu đầm đìa những máu, biết là giết được Đốc Nhung, liền mở rộng cửa quan, Giải Túc và Mâu Cương đem quân ra đuổi đánh. Quân họ Loan thua chạy, một nửa bị giết, một nửa đầu hàng, không mấy người trốn thoát được. Phạm Cái rót chén rượu, hất lên trời mà chúc rằng:

- Thế này mới thật là nhờ cái hồng phúc của chúa công ta!

Chúc xong, lại rót một chén rượu đích thân thưởng cho Phi Báo, rồi đưa Phi Báo vào yết kiến Tấn Bình công. Tấn Bình công thưởng cho một cỗ binh xa, rồi ghi công của Phi Báo, cho vào bậc thứ nhất.

Tiềm Uyên tiên sinh có thơ rằng:

*Đốc Nhung thần lực hiểm nhân gian,
Địch thủ ai ngờ, kẻ tội nhân!
Mới biết dùng người nên phá cách,
Đáng cười những kẻ uống làm quan.*

Lại nói, Loan Doanh đem quân đánh cửa Bắc quan, liên tục được tin thắng trận của Đốc Nhung, Loan Doanh bảo các tướng sĩ rằng:

- Nếu ta có hai Đốc Nhung thì Cổ Cung này còn gì mà không phá vỡ?

Thực Xước nghe nói thế, ra hiệu lấy chân giẫm vào chân Quách Tồi. Quách Tồi cũng đưa mắt để đáp lại. Hai người đều cúi đầu, chẳng nói câu gì. Chỉ có Loan Nhạ và Loan Phường muốn lập công trạng, cố xông pha tên đạn để đánh Bắc quan. Hàn Vô Kỵ và Hàn Khởi nhân thấy Nam quan thua luôn, cũng không dám ra đánh, chỉ giữ thế thủ mà thôi. Đến ngày thứ ba, Loan Doanh tiếp được tin Đốc Nhung bị giết, toán quân đều tan mất cả, tay chân run sợ, không biết làm ra thế nào, mới gọi Thực Xước và Quách Tồi đến để thương nghị. Thực Xước và Quách Tồi cười mà nói rằng:

- Đốc Nhung còn bị thua, hưởng chi là chúng tôi!

Loan Doanh nước mắt chảy xuống ròng ròng. Loan Nhạc nói:

- Chúng ta nên liều chết để mà cố đánh. Canh ba đêm hôm nay truyền cho quân sĩ lên hết xe chòi, phóng hỏa đốt cửa quan, may ra có thể vào được!

Loan Doanh theo kế ấy. Tấn Bình công thấy Đốc Nhung chết, mở tiệc ăn mừng. Hàn Vô Kỵ và Hàn Khởi cũng đều đến dự tiệc. Khi việc vừa tan, Hàn Vô Kỵ và Hàn Khởi trở về Bắc quan, điểm duyệt xong xuôi, bỗng thấy tiếng binh xa rầm rập, quân họ Loan đều kéo hết đến, xe chòi cao bằng mặt thành, tên lửa bắn như châu chấu, đốt cháy cửa quan. Lửa cháy mạnh lắm, quân canh trên cửa quan không giữ được, quân sĩ của Loan Doanh phá cửa quan tiến vào, Loan Nhạc đi trước, Loan Phường theo sau, chiếm được một lần cửa ngoài. Bọn Hàn Vô Kỵ lui vào giữ lần cửa trong, rồi sai người cáo cấp với Phạm Cái. Phạm Cái sai Ngụy Thư ra Nam quan để thay cho Tuân Ngô đem quân về Bắc quan đánh giúp anh em Hàn Vô Kỵ. Phạm Cái cùng với Tấn Bình công trèo lên trên đài, trông thấy quân Loan Doanh đóng ở lần cửa ngoài im lặng như tờ.

Phạm Cái nói:

- Đó tất là có kế! Nên truyền cho quân sĩ ra sức phòng giữ.

Đêm hôm ấy, quân Loan Doanh lại lên xe chòi phóng hỏa đốt cửa quan, nhưng quân Tấn đã phòng bị sẵn, chẳng mấy lần da trâu có tấm nước, lửa không thấu qua được. Rối loạn suốt một đêm, đến sáng hai bên cùng tạm nghỉ.

Phạm Cái nói:

- Giặc đã tiến đến tận nơi, nếu ta để lâu không dẹp được thì quân Tề lại thừa thế sang đánh, thật là nguy cho nước nhà lắm!

Phạm Cái sai con là Phạm Ưởng cùng Phi Báo đem một toán quân đi qua cửa Nam quan vòng sang cửa Bắc quan để đánh mặt ngoài; hẹn đúng thời khắc cho anh em Hàn Vô Kỵ biết, đợi khi bấy giờ thì Tuân Ngô cùng Mâu Cương đem một toán quân mở cửa quan đánh ra, khiến cho quân Loan Doanh hai mặt bị đánh, không tài nào mà xoay kịp. Lại sai Triệu Vũ và Ngụy Thư đem quân đóng ở ngoài phía nam để đón đường Loan Doanh thua chạy. Phạm Cái truyền bảo đầu đầy, lại phụng Tấn Bình công lên đài để đứng xem. Phạm Ưởng lúc đi, nói với Phạm Cái rằng:

- Con hãy còn trẻ tuổi, chưa có trọng vọng, xin cho mượn hiệu cờ đạo trung quân.

Phạm Cái thuận cho. Phạm Ưởng cầm kiếm lên xe, cầm cờ đại bái mà đi ra cửa Nam quan; lúc sắp đi, bảo những người thuộc hạ rằng:

- Trận đánh ngày nay, có tiến không thoái. Chẳng may mà thua thì ta quyết tự vẫn trước, chứ không để cho các người chết một mình.

Quân sĩ nghe nói, đều vui lòng xin theo. Tuân Ngô vâng lệnh Phạm Cái, truyền cho quân sĩ ăn no, rồi sửa soạn sẵn để đợi lệnh khai chiến. Được một lúc, Tuân Ngô trông thấy quân Loan Doanh rối loạn, lui ra lần cửa ngoài, biết là toán quân của Phạm Ưởng đã đến, liền nổi hiệu trống, mở rộng cửa quan. Mâu Cương đi trước, Tuân Ngô theo sau, đem quân ra đánh. Loan Doanh cũng sợ quân Tấn trong ngoài giáp công, đã sai Loan Phường dùng xe thiết diệp lấp lần cửa ngoài, chia quân canh giữ.

Toán quân của Tuân Ngô không thể ra được. Khi Phạm Ưởng đem quân đến. Loan Nhạc trông thấy lá cờ đại bái, giật mình kinh sợ mà nói rằng:

- Nguyên soái nước Tấn thân hành đến đây hay sao?

Sai người đi dò thám, mới biết là toán quân của Phạm Ưởng. Loan Nhạc nói:

- Nếu vậy thì không sợ!

Loan Nhạc bèn giương cung lắp tên, đứng ở trên xe, nói với tả hữu rằng:

- Hãy chuẩn bị sẵn dây dợ, bắn ngã hấn thì trói lại.

Bèn dong xe xông vào quân Tấn, bắn hết bên trái lại bên phải, chẳng phát nào không trúng. Em Loan Nhạc là Loan Vinh cùng ở trên xe, nói:

- Tiếc cho mũi tên, toàn bắn những đứa vô danh tiểu tốt!

Loan Nhạc mới không bắn nữa. Được một lúc trông thấy có một cái xe ở đằng xa đi đến. Trong xe có một viên tướng đội mũ mao, mặc áo bào trắng, hình dung cổ quái, Loan Vinh liền trở mà bảo Loan Nhạc rằng:

- Người ấy tên gọi Phi Báo, tức là người giết Đốc Nhung của ta đó, nên bắn chết đi!

Loan Nhạc nói:

- Đợi hắn đến gần độ một trăm bước, bấy giờ ta sẽ bắn.

Nói chưa dứt lời, lại thấy có một cái xe ở bên đi ngang qua. Loan Nhạc nhìn rõ trong xe là tiểu tướng quân Phạm Ưởng mới nghĩ thầm rằng:

- Ta bắn chết Phạm Ưởng chẳng còn hơn bắn chết Phi Báo hay sao?

Liền đuổi theo Phạm Ưởng mà bắn. Loan Nhạc xưa nay bắn cung, trăm phát trúng cả trăm, chẳng ngờ một phát tên ấy lại thành ra không trúng. Phạm Ưởng ngảnh lại trông thấy Loan Nhạc, quát to lên mà mắng rằng:

- Phản tặc! Mày gần chết đến nơi, lại còn dám bắn ta?

Loan Nhạc quay xe lui ra chạy, không phải là sợ Phạm Ưởng, chỉ vì phát tên ấy bắn không trúng, vậy nên định dụ Phạm Ưởng đuổi theo đến gần, rồi sẽ bắn phát khác. Thục Xước và Quách Tồi trông thấy, sợ Loan Nhạc bắn trúng, lại thành công được, mới reo rầm lên rằng:

- Quân họ Loan thua rồi!

Người dong xe nghe tiếng kêu, lại ngỡ là toán quân khác bị thua, ngẩng đầu trông bốn mặt, cầm cương không vững, ngựa lồng chạy quanh, bánh xe va phải cây hòe lớn ở bên đường, rồi đổ ở đấy. Loan Nhạc ngã lăn xuống đất, vừa gặp Phi Báo đi đến, Phi Báo tức khắc đâm chết Loan Nhạc. Khá thương thay cho viên chiến tướng đệ nhất của họ Loan, ngày nay lại chết ở bên gốc hòe!

Nhiêm Ông có thơ rằng:

Tướng quân trăm phát bắn không sai,

Mà bắn anh hùng lại trượt ngay!

Diệt tuyệt họ Loan, trời đã định,

Há đâu lại giúp lập công này?

Loan Vinh nhảy xuống xe, nhưng không dám lại cứu Loan Nhạc, vội vàng bỏ chạy. Thục Xước và Quách Tồi cũng không dám trở về nước Tề, Thục Xước chạy sang nước Vệ, Quách Tồi chạy sang nước Tần.

Loan Doanh nghe tin Loan Nhạc chết, vật mình lăn khóc, quân sĩ đều có lòng thương xót. Loan Phường không giữ được cửa quan, thu quân bảo vệ Loan Doanh chạy về phía nam. Tuân Ngô và

Phạm Ưởng họp quân đuổi theo. Loan Doanh, Loan Phường cùng quân Khúc Ốc liều chết cố đánh một trận, quân Tấn mới chịu lui về. Loan Doanh và Loan Phường đều bị trọng thương, đi đến cửa Nam môn, lại gặp toán quân của Ngụy Thư. Loan Doanh ứa nước mắt xuống mà bảo Ngụy Thư rằng:

- Tướng quân không nhớ năm xưa tôi cùng đồng sự với tướng quân ở cánh hạ quân hay sao? Nay tôi biết mình tất chết, nhưng cũng không nên chết bởi tay tướng quân vậy.

Ngụy Thư không nỡ giết, liền cho quân rẽ ra, tránh đường cho Loan Doanh đi. Loan Doanh và Loan Phường vội vàng đem tàn quân chạy về Khúc Ốc. Được một lúc, Triệu Vũ đi đến, hỏi Ngụy Thư rằng:

- Tên nhãi họ Loan đi qua, sao không đuổi theo mà bắt lấy?

Ngụy Thư nói:

- Kể kia như con cá trong nôi, con ba ba trong chum, tự khắc đã có người nhà bếp làm thịt. Tôi nghĩ đến cái tình tiên nhân tôi ngày xưa, vậy nên không nỡ cầm dao mà giết.

Triệu Vũ nghe nói, cũng động lòng thương, không đuổi theo nữa. Phạm Cái biết là Loan Doanh đã chạy qua mà Ngụy Thư tha cho đi, nhưng làm ngơ không nói đến, liền bảo Phạm Ưởng rằng:

- Quân của Loan Doanh đều là người Khúc Ốc, nay tất sẽ chạy về đó. Kể kia vây cánh đã hết cả, nhà ngươi chỉ đem một toán quân vây Khúc Ốc thì tự khắc dẹp xong.

Tuân Ngô cũng xin theo đi. Phạm Cái thuận cho Phạm Ưởng và Tuân Ngô đem quân ba trăm cỗ xe vây Loan Doanh ở Khúc Ốc. Phạm Cái lại mời Tấn Bình công trở về cung cũ, rồi đem sổ tội án đốt bỏ đi, thành ra nhờ một Phi Báo mà cả thầy hơn hai mươi nhà cùng được khỏi tội. Phạm Cái lại thu nhận Phi Báo làm trung quân nha tướng.

Lại nói, Tề Trang công từ khi giúp quân cho Loan Doanh trở về nước Tấn, cũng sửa soạn quân mã, cho vương tôn Huy làm đại tướng, Thân Tiên Ngu làm phó tướng. Châu Xước và Hình Khoái làm tiên phong, Án Ly làm hợp hậu, còn bọn Giả Cử, Bình Sư thì cho đi tùy thân hộ giá, chọn ngày cất quân. Quân Tề trước tiên tiến sang đánh nước Vệ. Người nước Vệ cố giữ không dám ra đánh. Quân Tề cũng không công thành, kéo thẳng qua đất Đế Khâu lên phía bắc, sang địa giới nước Tấn, vây đất Triều Ca, ba ngày thì

lấy được. Tề Trang công lên núi Triều Dương Sơn để khao quân, rồi chia làm hai đạo: vương tôn Huy cùng chư tướng làm tiền đội, đi về phía tả, qua đường ải Mạnh Môn; Tề Trang công cùng hai đạo Long Tước và Hổ Tước làm hậu đội, đi về phía hữu, qua lối Cộng Sơn. Hai đạo hẹn nhau cùng kéo đến Thái Hàng Sơn thì hợp làm một. Quân Tề dọc đường đi đều cướp phá, không cần phải nói lại. Hình Khoái đêm ngủ ngoài trời ở dưới chân núi Cộng Sơn bị con độc xà cắn, sưng bụng lên mà chết. Tề Trang công thương tiếc vô cùng. Khi hai đạo quân tập hợp đến Thái Hàng Sơn, Tề Trang công trèo lên ngọn núi nom về hai thành Giáng Đô (kinh thành nước Tấn) để bàn kế đánh Tấn; bỗng nghe Loan Doanh đã thua chạy về Khúc Ốc, đại binh nước Tấn đuổi theo cũng sắp đến nơi, liền thở dài mà than rằng:

- Nếu vậy thì hỏng việc rồi, còn làm gì được nữa?

Nói xong, thấy quân thiếu nước uống, liền rút về. Quan trấn thủ ở đất Hàm Đan là Triệu Thắng (con Triệu Chiên) đem quân đuổi theo. Tề Trang công tưởng là đại quân nước Tấn đã đến, quên tiền đội thì đã đi trước rồi, bèn vội vàng bỏ chạy, chỉ để Án Ly ở lại sau mà đối địch. Án Ly thua trận, bị Triệu Thắng chém chết.

Phạm Ưởng và Tuân Ngô vây thành Khúc Ốc hơn một tháng, bọn Loan Doanh đánh lại không nổi, trong thành chết mất quá nửa, lực cạn đành chịu vỡ tan. Tư Ngộ rút gươm đâm cổ mà chết. Loan Doanh và Loan Vinh đều bị bắt cả, Loan Doanh phàn nàn rằng:

- Tiếc thay ta không nghe lời Tân Du, đến nỗi thế này!

Tuân Ngô muốn giam Loan Doanh để giải về Giáng Đô. Phạm Ưởng bảo Tuân Ngô rằng:

- Chúa công ta không quyết đoán, vạn nhất hấn kêu van mà lại tha thì kẻ thù của ta bao giờ cho trừ được?

Đêm hôm ấy, mật sai người thắt cổ Loan Doanh mà giết chết đi, lại giết cả Loan Vinh nữa. Bao nhiêu những tộc đảng họ Loan giết chết sạch cả, chỉ có Loan Phường trèo qua thành trốn sang nước Tống được. Bọn Phạm Ưởng rút quân về triều. Tấn Bình công đem việc họ Loan bá cáo cho các nước chư hầu biết. Các nước chư hầu, phần nhiều sai người đến chúc mừng. Sử thần có lời tán thán rằng:

Tân giúp Tấn Hoàn,

Chi giúp Tấn Văn.

*Đến Thuần cùng Thu,
Nói đời đại thần.
Yếm sinh xa xỉ,
Khiến mất công huân.
Doanh tuy trọng sĩ,
Vẫn phải thiệt thân.
Bảo gia hữu đạo,
Lấy đó làm răn!*

Phạm Cái nước Tấn xin cáo lão về nghỉ. Tấn Bình công cho Triệu Vũ thay cầm quyền chính.

Lại nói, Tề Trang công chưa đánh được nước Tấn, vẫn còn căm tức, khi về đến địa giới nước Tề, không chịu vào vội mà bảo các tướng sĩ rằng:

- Trần Bình Âm ngày trước, người nước Cử lại toan lên đánh nước Tề, thù ấy ta phải báo lại mới được!

Tề Trang công liền đóng đồn ở ngoài cõi để kiểm duyệt quân mã. Tề Trang công trọng đãi bọn Châu Xước và Giả Cử lắm, cho mỗi người năm cỗ xe, gọi là Ngũ thặng tân⁽¹⁾. Giả Cử khen người Lâm Truy là Hoa Chu và Kỷ Lương có tài vũ dũng. Tề Trang công tức khắc cho đi triệu. Hoa Chu và Kỷ Lương vào yết kiến Tề Trang công.

Tề Trang công cho hai người chung nhau một cỗ xe để đi theo quân mà lập công trạng. Hoa Chu lui về, giận lắm không ăn cơm mà bảo Kỷ Lương rằng:

- Chúa công đặt ra Ngũ thặng tân là vì cái tài vũ dũng, nay triệu hai ta đến, cũng vì cái tài vũ dũng. Thế mà kẻ kia thì mỗi người được năm cỗ xe, chúng ta hai người cùng nhau một cỗ, có phải là biết dùng ta đâu, chẳng qua làm nhục ta đó mà thôi, chi bằng ta từ chối mà đi phương khác.

Kỷ Lương nói:

- Tôi còn có mẹ già, để tôi xin hỏi mẹ tôi đã.

Kỷ Lương về hỏi người mẹ. Người mẹ nói:

- Mà y sống mà vô nghĩa, chết mà vô danh thì dầu được dự vào Ngũ thặng tân, người ta cũng cười mà y. Mà y nên phải cố gắng, chớ có trái mệnh vua.

(1) Ngũ thặng là năm cỗ xe, tân là khách. Ngũ thặng tân nghĩa là cho năm cỗ xe mà trọng đãi như khách.

Kỷ Lương đem lời nói của người mẹ thuật lại cho Hoa Chu nghe. Hoa Chu nói:

- Người đàn bà còn không quên mệnh vua, huống chi là ta!

Hoa Chu bèn cùng với Kỷ Lương theo hầu Tề Trang công.

Tề Trang công nghỉ quân mấy ngày, rồi truyền để vương tôn Huy thống lĩnh đại quân đóng lại ở ngoài cõi, còn mình thì dùng Ngũ thặng tân cùng ba ngàn quân tinh nhuệ ngả cờ im trống lên đánh nước Cử. Hoa Chu và Kỷ Lương cùng xin đi tiền đội. Tề Trang công hỏi rằng:

- Hai người muốn dùng bao nhiêu quân mã?

Hoa Chu và Kỷ Lương nói:

- Hai người chúng tôi một thân một mình đến gặp chúa công, thì cũng chỉ xin một thân một mình đi trước. Chúa công cho hai chúng tôi chung nhau một cỗ xe, cũng đã đủ rồi.

Tề Trang công muốn thử tài, cười mà cho đi. Hoa Chu và Kỷ Lương hẹn thay đổi nhau mà cầm cương xe. Khi sắp đi, hai người phàn nàn rằng:

- Giả sử được một người nữa làm xa hữu thì có thể đương nổi một đội!

Có một người lính trẻ tuổi bước ra nói rằng:

- Tôi muốn xin theo hai tướng quân, chẳng hay hai tướng quân có thuận cho hay không?

Hoa Chu hỏi họ tên. Người lính trẻ tuổi ấy nói:

- Tôi là người bản quốc, tên gọi Thấp Hầu Trọng. Tôi mến cái tài vũ dũng của hai tướng quân, vậy nên muốn theo.

Ba người bèn cùng ngồi một cái xe, cùng một cờ, một trống, thẳng đường tiến sang nước Cử.

Ba người đến ngoài cõi nước Cử, ngủ ngoài trời một đêm. Ngày hôm sau, vua nước Cử là Lê Tỉ công biết quân Tề sắp đến, thân hành đem ba trăm giáp sĩ ra đi tuần, gặp xe Hoa Chu và Kỷ Lương, đang định tra hỏi, thì hai người Chu, Lương trùng mắt quát to lên rằng:

- Hai ta là tướng nước Tề, có ai dám cùng ta quyết chiến hay không?

Lê Tỉ công giật mình kinh sợ, nhưng trông thấy chỉ có một xe, không có quân tiếp ứng, mới truyền cho quân sĩ vây kín lại. Hoa Chu và Kỷ Lương bảo Thấp Hầu Trọng rằng:

- Nhà ngươi cứ đánh trống luôn cho ta, chớ có thôi!

Hai người nói xong, mỗi người cầm một cái trường kích, xuống xe xông vào đánh quân nước Cử. Ba trăm quân giáp sĩ nước Cử chết đến một nửa.

Lê Tĩ công nói:

- Ta đã biết cái tài vũ dũng của hai tướng quân rồi, hai tướng quân chớ nên tử chiến, ta xin cùng với hai tướng quân chia nhau nước Cử.

Hoa Chu và Kỷ Lương đồng thanh mà đáp rằng:

- Nếu bỏ nước mà về với giặc thì sao gọi là trung! Đã phụng mệnh vua mà không hết lòng thì sao gọi là tín! Tôi chỉ biết xông vào mà giết cho nhiều là bốn phận làm tướng; còn cái lợi nước Cử, tôi nào dám nghĩ đến!

Hai người lại cầm kích tiến đánh. Lê Tĩ công không thể đương nổi, đại bại bỏ chạy. Đại binh của Tề Trang công đến nơi, nghe nói Hoa Chu và Kỷ Lương thắng được quân Cử, sai sứ đi triệu mà bảo rằng:

- Ta đã biết cái tài của hai tướng quân rồi, hai tướng quân bắt tất phải tiến đánh nữa, ta xin cùng với hai tướng quân chia nhau nước Tề.

Hoa Chu và Kỷ Lương đồng thanh mà đáp rằng:

- Chúa công đặt ra Ngũ thặng tân mà tôi không được dự, thế là bỏ cái tài của tôi; nay lại đem lợi phủ dụ thế là khinh cái bụng của tôi. Tôi chỉ biết xông vào mà giết cho nhiều là bốn phận làm tướng; còn cái lợi nước Tề, tôi nào dám nghĩ đến!

Hai người liền chấp tay vái tạ sứ giả, rồi bỏ xe bộ hành, lại thẳng đường tiến vào cửa thành Thư Vu nước Cử. Lê Tĩ công sai người đào sẵn một cái ngòi chắn ngang đường, rồi đốt than ở dưới. Lửa cháy ngùn ngụt lên, Hoa Chu và Kỷ Lương không thể bước qua được.

Thấp Hầ Trọng nói:

- Người ta dám liều chết thì mới được danh tiếng về đời sau! Tôi có thể khiến cho hai tướng quân qua ngòi được.

Thấp Hầ Trọng bèn cấp cái mộc nằm đè lên trên đồng than lửa để cho Hoa Chu và Kỷ Lương giẫm mà đi qua, Hoa Chu và Kỷ Lương bước qua được cái ngòi, ngảnh lại trông thấy Thấp Hầ Trọng đã cháy sém cả người rồi. Hoa Chu và Kỷ Lương liền đứng

nhìn mà khóc. Được một lúc, Kỷ Lương gạt nước mắt, Hoa Chu còn khóc chưa thôi.

Kỷ Lương nói:

- Nhà ngươi sợ chết hay sao? Làm sao mà khóc lâu như thế?

Hoa Chu nói:

- Nào ta có phải sợ chết đâu! Chỉ tiếc thay cho người này vũ dũng cũng như ta, mà lại chết trước ta, vậy nên ta thương lắm!

Lê Tĩ công thấy Hoa Chu và Kỷ Lương đã qua được ngòi lửa, vội vàng truyền cho một trăm quân thiện xạ phục sẵn ở hai bên cửa thành để đợi khi đến gần thì bắn. Hoa Chu và Kỷ Lương thẳng cửa tiến vào. Quân sĩ hai bên bắn ra như mưa. Hoa Chu và Kỷ Lương lại giết chết được hai mươi bảy người nữa. Quân sĩ trên mặt thành cũng chĩa xuống mà bắn. Kỷ Lương bị thương nặng mà chết trước. Hoa Chu bị mấy mươi mũi tên, không thể đánh được nữa, chịu cho người nước Cử bắt, nhưng chưa tắt hơi, Lê Tĩ công sai đem vào trong thành. Có thơ minh chứng rằng:

Tranh chuộng uy nghi Ngũ thặng tân,

Vẻ như hùm gấu, sức ngàn cân.

Một xe hãm trận nào ai biết,

Vì nghĩa cho nên chẳng tiếc thân.

Tề Trang công tiếp được sứ giả về nói, biết là Hoa Chu và Kỷ Lương có lòng quyết tử, liền dẫn đại binh tiến đến theo. Khi đến cửa thành Thư Vu nước Cử, nghe nói ba người đều chết cả, tức thì nổi giận, toan thúc quân tiến đánh. Lê Tĩ công sai sứ đến xin lỗi với Tề Trang công rằng:

- Chúa công tôi chỉ trông thấy một cỗ xe đi, không biết là đại quốc sai đến, vậy nên lầm lỡ mà trót xâm phạm. Vả đại quốc chết có ba người mà nước tôi bị giết đã hơn một trăm người rồi; kẻ kia có ý liều chết, chứ không phải là tại nước tôi dám động binh, chúa công tôi sợ uy đại quốc, sai tôi đến đây tạ tội, từ nay trở đi, xin một lòng triều cống nước Tề, không dám sai lời.

Tề Trang công còn chưa nguôi cơn giận, không thuận cho giảng hòa. Lê Tĩ công lại sai sứ ra cố xin, xin đưa Hoa Chu và thi thể Kỷ Lương sang trả, lại xin đem vàng lụa sang khao thưởng quân sĩ. Tề Trang công còn chưa thuận cho, bỗng tiếp được tin cấp báo của vương tôn Huy nói:

- Vua Tần cùng với vua các nước Tống, Lỗ, Vệ, Trịnh hội nhau ở đất Di Nghi để bàn mưu đánh Tề. Xin chúa công mau mau rút quân về nước.

Tề Trang công thấy vậy, mới cho nước Cử giảng hòa. Lê Tỉ công đem vàng lụa sang khao thưởng quân nước Tề, lại lấy xe kín đưa Hoa Chu và kiệu khiêng thi thể Kỷ Lương sang trả. Còn thi thể Thấp Hầu Trọng ở trong đồng lửa đã hóa ra tro rồi, không còn gì nữa. Tề Trang công ngay ngày hôm ấy truyền rút quân về, sai đem thi thể Kỷ Lương quàn ở ngoài cõi nước Tề.

Khi Tề Trang công về đến nơi, gặp vợ Kỷ Lương là nàng Mạnh Khương ra đón thi thể chồng ở ngoài cõi. Tề Trang công dừng xe, sai sứ đến viếng.

Nàng Mạnh Khương nói với sứ giả rằng:

- Chồng thiếp có tội thì không dám nhận lời viếng của chúa công, nhưng bằng vô tội thì chồng thiếp cũng còn có cái túp nhà của tiền nhân để lại, chỗ này có phải là chỗ viếng tang đâu, thiếp không dám nhận.

Tề Trang công có ý thẹn mà nói rằng:

- Đó là điều lỗi của ta!

Tề Trang công bèn sai sứ đến tận nhà Kỷ Lương để viếng tang. Nàng Mạnh Khương phụng linh cữu chồng, lúc sắp đem chôn ở ngoài thành, bèn ở ngoài trời ba ngày, ôm linh cữu mà khóc, nước mắt giàn giụa, sau hết nước mắt, chảy máu tươi ra. Thành nước Tề tự dựng lở mất mấy thước, người ta bảo rằng vì cái tình thương của nàng Mạnh Khương cảm động, đến nỗi như thế. Đời sau truyền ngôn rằng: "Người nước Tần tên gọi Phạm Kỷ Lương phải đi đắp Trường Thành mà chết. Vợ là nàng Mạnh Khương đem áo rét đưa đến chân thành cho chồng; khi đến nơi, nghe tin chồng chết, vật mình lăn khóc, tự nhiên thành lở." Đó là việc Kỷ Lương nước Tề ở đây mà người ta nói lầm vậy.

Hoa Chu về đến nước Tề, vết đau nặng quá, chưa được bao lâu cũng chết. Vợ Hoa Chu khóc chồng, cũng bội phần thương xót. Sau, trong sách *Mạnh Tử* có nói: "Vợ Hoa Chu và Kỷ Lương khóc chồng mình mà biển cả được phong tục trong nước", tức là chuyện này. Sử thần có thơ rằng:

*Trung dũng ngàn thu nhớ Kỷ Lương,
Khóc mà thành lở, việc phi thường.
Đến nay Tề quốc thành phong tục,
Góa phụ buồn đau học Mạnh Khương.*

Xét, khi ấy là năm Chu Linh vương thứ hai mươi hai (550 TCN) vậy. Năm ấy nước lên to lắm, nước sông Cốc, sông Lạc giao nhau đổ xuống khiến sông Hoàng Hà đầy tràn, trên mặt đất nước sâu hơn thước. Tấn Bình công lại thôi không đánh Tề nữa.

Lại nói, quan hữu khanh nước Tề là Thôi Trữ, ghét Tề Trang công dâm loạn, vẫn muốn đợi quân Tấn đến đánh thì thừa cơ khởi sự, đã cùng với quan tả khanh là Khánh Phong thương nghị, định khi nào sự thành sẽ chia đôi nước Tề. Sau nghe tin Tấn Bình công vì nước lụt mà hoãn việc đánh Tề, trong lòng rất buồn bực. Bấy giờ Tề Trang công có một người nội thị tên gọi Giả Thụ, vì một việc nhỏ mà bị Tề Trang công đánh một trăm roi. Thôi Trữ biết là Giả Thụ oán giận, liền rút tiền cho để kết làm tâm phúc, phàm Tề Trang công nhất cử nhất động gì thì Giả Thụ đều đến báo cho Thôi Trữ biết cả.

Rốt cuộc Thôi Trữ đã gây ra cơ sự gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI LĂM]

Thôi Trữ phục quân giết Tề Trang

Ninh Hỉ lập mưu giúp Vệ Hiến

Tháng năm, năm Chu Linh vương thứ hai mươi ba (549 TCN), vua nước Cử là Lê Tỉ công nhân vì giảng hòa với nước Tề, nên thân hành sang Lâm Truy (kinh thành nước Tề) để triều cống. Tề Trang công mừng lắm, bày tiệc ở Bắc Quách để thết đãi Lê Tỉ công. Phủ đệ của Thôi Trữ cũng ở Bắc Quách. Thôi Trữ định thừa cơ để giết Tề Trang công mới giả cách cáo ốm, không đến dự tiệc được, rồi mật sai người tâm phúc đến hỏi tin Giả Thụ.

Giả Thụ mật báo rằng:

- Chúa công định tiệc xong thì đến thăm quan tướng quốc.

Thôi Trữ cười mà nói rằng:

- Chúa công có nghĩ gì đến bệnh của ta, ta có bệnh thì chúa công càng lợi, chẳng qua chỉ muốn làm việc vô sĩ đó mà thôi!

Thôi Trữ lại bảo vợ là nàng Đường Khương rằng:

- Ngày nay ta muốn trừ bỏ đứa vô đạo hôn quân ấy đi, nàng chịu theo kế ta thì ta không nói đến sự xấu của nàng, mà lại lập con nàng làm đích tử. Còn nếu nàng không theo lời nói của ta thì ta chém đầu mẹ con nàng trước.

Nàng Đường Khương nói:

- Vợ thì phải theo chồng. Ngài bảo gì mà thiếp chẳng theo!

Thôi Trữ bèn sai Đường Vô Cửu phục quân giáp sĩ một trăm người ở hai bên cạnh nhà trong, Thôi Thành và Thôi Cương phục quân ở bên trong cửa, Đông Quách Yển phục quân ở bên ngoài cửa, hẹn nhau đến bấy giờ thì rung chuông làm hiệu, lại sai người mật báo cho Giả Thụ biết khi vua Tề đến thì cứ như thế như thế...

Tề Trang công say mê nàng Đường Khương, quên ăn quên ngủ, chẳng lúc nào không nghĩ đến, chỉ vì Thôi Trữ phòng giữ nghiêm mật, vậy nên không dám thường thường vắng lai. Hôm ấy nghe nói Thôi Trữ cáo ốm, lấy làm may lắm, thần hồn mê mẩn, tưởng ngay đến nàng Đường Khương, trong khi ngự yến với Lê Tĩ công chỉ cốt qua loa cho xong việc thì thôi, rồi đi thẳng đến nhà Thôi Trữ để thăm bệnh. Người canh cửa nhà Thôi Trữ nói dối rằng:

- Quan tướng quốc đau nặng quá! Hiện uống thuốc xong, vừa mới đi nằm.

Tề Trang công hỏi:

- Nằm ở chỗ nào?

Người canh cửa nói:

- Nằm ở ngoại tẩm⁽¹⁾.

Tề Trang công mừng lắm, đi thẳng vào nội thất⁽²⁾. Bấy giờ Châu Xước, Giả Cử, Công tôn Ngạo và Lũ Nhân đi theo hầu.

Giả Thụ bảo rằng:

- Tính chúa công ta xưa nay, hễ các người đã biết, sao các người không đứng cả ra bên ngoài, theo vào làm gì để kinh động quan tướng quốc.

Bọn Châu Xước khen phải, liền đứng ở ngoài cả. Chỉ có Giả Cử không chịu ra ngoài mà nói rằng:

- Một mình ta đứng lại đây thì phỏng có hại gì?

Nói xong liền đứng ở nhà giữa. Giả Thụ đóng cửa giữa, rồi đi trở vào. Người canh cửa cũng đóng cửa lớn ở ngoài mà khóa chặt lại. Tề Trang công vào đến nội thất. Nàng Đường Khương trang điểm rất lịch sự mà ra đón, nhưng chưa kịp nói một câu nào thì có đứa thị tỳ chạy đến báo nàng Đường Khương rằng:

- Quan tướng quốc kêu khô miệng, muốn uống nước mật thang.

Nàng Đường Khương nói với Tề Trang công rằng:

- Thiếp đi lấy nước mật thang đã, rồi thiếp sẽ đến ngay.

Nàng Đường Khương theo đứa thị tỳ rón rén qua cửa ngang mà đi. Tề Trang công tựa bao lan đứng đợi. Đợi mãi không thấy, bèn ca rằng:

*Buồng sâu nhà vắng, nàng đâu?
Trông hoài chẳng thấy âu sâu lòng ta!*

(1) Ngoại tẩm là chỗ nằm bên ngoài.

(2) Nội thất là trong buồng ngủ.

Vừa hát xong, bỗng nghe dưới hành lang có tiếng gươm giáo. Tề Trang công ngạc nhiên mà nói rằng:

- Quái lạ! Ở chỗ này lại có quân sĩ hay sao?

Tề Trang công liền gọi Giả Thụ, nhưng không thấy Giả Thụ thưa. Được một lúc quân sĩ hai bên đổ ra. Tề Trang công kinh sợ, biết là có biến, vội vàng chạy ra cửa sau thì cửa sau đã đóng chặt rồi, Tề Trang công sức khỏe, phá cửa mà ra, trèo lên trên một cái lầu. Đường Vô Cữu đem quân giáp sĩ vây lầu, quát to lên rằng:

- Ta phạt mệnh quan tướng quốc bắt dân tặc!

Tề Trang công đứng trên lầu bảo Đường Vô Cữu rằng:

- Ta là vua nhà ngươi, nhà ngươi tha cho ta đi!

Đường Vô Cữu nói:

- Quan tướng quốc truyền như vậy, ta không dám trái mệnh.

Tề Trang công nói:

- Quan tướng quốc ở đâu? Ta xin lập thẻ rằng ta không làm hại gì quan tướng quốc cả!

Đường Vô Cữu nói:

- Quan tướng quốc ốm, không thể đến đây được.

Tề Trang công nói:

- Ta biết tội của ta rồi! Nhà ngươi khoan cho ta được vào nhà Thái miếu mà tự tử để tạ lại quan tướng quốc, phỏng có nên chăng?

Đường Vô Cữu nói:

- Chúng ta chỉ biết bắt đưa dân tặc, chứ không biết vua là ai cả; thôi đã biết tội thì liệu mà tự tử ngay đi, chớ để phải chịu nhục.

Tề Trang công bắt đắc dĩ nhảy qua cửa sổ, trèo lên hoa đài toan leo tường để chạy. Đường Vô Cữu giương cung bắn theo, trúng ngay vào đùi chân bên tả của Tề Trang công. Tề Trang công ở trên tường ngã lăn xuống đất. Quân giáp sĩ kéo đến đâm chết Tề Trang công. Đường Vô Cữu sai người rung mấy tiếng chuông làm hiệu.

Bấy giờ trời đã mờ tối, Giả Cử ở nhà giữa lắng tai nghe mấy tiếng chuông, lại thấy Giả Thụ mở cửa, cầm đèn đi ra mà bảo rằng:

- Trong nhà có giặc, chúa công sai triệu nhà ngươi, nhà ngươi vào trước đi để ta còn ra báo với bọn Châu Xước.

Giả Cử nói:

- Đưa đèn cho ta!

Giả Thụ đưa đèn cho Giả Cử, giả cách buột tay rơi xuống đất. Đèn tắt. Giả Cử cầm kiếm đi rờ mà vào. Vào đến cửa giữa, thì vướng dây ngã xuống đất. Thôi Cương ở bên cửa chạy ra, giết chết Giả Cử. Bọn Châu Xước ở ngoài cửa, không biết chuyện gì cả, Đông Quách Yển giả cách thân tình, mời sang một cái nhà bên thấp đèn uống rượu; lại bảo bọn Châu Xước hãy cởi bỏ kiếm ra để ngồi uống rượu cho vui, rồi cho cả các người theo hầu đều được uống rượu. Đang uống rượu, bỗng nghe thấy trong nhà Thôi Trữ có tiếng chuông rung.

Đông Quách Yển nói:

- Chắc là bây giờ chúa công ta đang uống rượu!

Châu Xước nói:

- Vậy chúa công ta không e quan tướng quốc à?

Đông Quách Yển nói:

- Quan tướng quốc ốm nặng, còn phải e gì nữa?

Được một lúc, lại nghe có tiếng chuông rung.

Đông Quách Yển nói:

- Để tôi vào xem có việc gì chẳng!

Đông Quách Yển vừa đi khỏi thì quân giáp sĩ đổ ra. Bọn Châu Xước vội vàng tìm kiếm thì ra Đông Quách Yển đã sai người lấy trộm mất từ bao giờ rồi. Châu Xước giận lắm, trông thấy trước cửa có tảng đá để lên xe, liền vác tảng đá ấy để ném; chẳng ngờ Lữ Nhân vừa đi đến nơi. Châu Xước ném lầm phải. Lữ Nhân gãy một chân, sợ hãi bỏ chạy. Công tôn Ngạo nhỏ cái cọc buộc ngựa mà múa, quân giáp sĩ nhiều người bị thương. Sau quân giáp sĩ giơ đuốc mà đốt, công tôn Ngạo cháy hết cả râu tóc.

Bấy giờ cửa lớn bỗng thấy mở toang, Thôi Thành và Thôi Cương lại đem quân giáp sĩ ở trong kéo ra. Công tôn Ngạo giơ tay nắm gãy cánh tay của Thôi Thành. Thôi Cương cầm giáo dài đâm chết công tôn Ngạo, lại giết chết cả Lữ Nhân nữa. Châu Xước cướp được cái kích của quân giáp sĩ, lại quay lại để đánh. Đông Quách Yển quát to lên rằng:

- Hôn quân dân loạn đã bị giết rồi! Không can dự gì đến các người cả, sao các người chẳng biết lưu cái thân lại để mà thờ vua mới?

Châu Xước ném cái kích xuống đất mà nói rằng:

- Ta là một người đi trốn, chịu ơn trọng đãi của vua Tề, nay đã

không cứu được vua Tề, lại làm hại Lữ Nhân, chẳng qua cũng là tại trời! Ta nên liệu mình báo ơn vua Tề, chứ nở nào mà tham sống để mang tiếng cười ở nước Tề và nước Tấn hay sao?

Nói xong, liền đập đầu vào tường đá ba bốn cái, đá trên tường vỡ tung ra; đầu Châu Xước cũng vỡ. Bình Sư nghe tin Tề Trang công chết, cũng tự đâm cổ ở ngoài triều môn. Phong Cự thất cổ ở trong nhà. Đạc Phủ và Tương Doãn rủ nhau đến khóc Tề Trang công, đi đến nửa đường, nghe tin bọn Giả Cử chết cả, cũng đều tự tử.

Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Tựa hổ như rồng, dũng tuyệt trần,
Được vua yêu sủng, tiếc chi thân.
Ơn riêng lại lấy ơn riêng báo,
Tuần nạn nào đâu kẻ đại thân.*

Bấy giờ, Vương Hà rủ Lư Bô Quý cùng tử tiết. Lư Bô Quý nói:

- Chết cũng vô ích! Chi bằng ta trốn đi, rồi sau sẽ liệu, may ra có một người nào trở về được thì ta lại tiến dẫn cho nhau.

Vương Hà nói:

- Nếu vậy thì xin ăn thề.

Thề xong, Vương Hà chạy trốn sang nước Cử. Lư Bô Quý lúc sắp đi, bảo em là Lư Bô Miết rằng:

- Chúa công đặt ra Dũng Tước là cần để hộ giá, nay ta vì chúa công mà chết cũng không ích gì cả. Ta đi rồi, nhà ngươi cố cầu cạnh vào làm tôi Thôi Trữ và Khánh Phong để xin cho ta về, bấy giờ ta sẽ vì chúa công mà báo thù thì dầu chết cũng đáng!

Lư Bô Miết nhận lời. Lư Bô Quý liền trốn sang nước Tấn. Lư Bô Miết xin vào làm tôi Khánh Phong. Khánh Phong dùng làm gia thần. Thân Tiên Ngụ trốn sang nước Sở, sau làm quan hữu doãn ở nước Sở.

Bấy giờ các quan đại phu nước Tề nghe tin Thôi Trữ nổi loạn, đều đóng cửa đợi tin, không ai dám đến cả, chỉ có Án Anh đến thẳng tận nhà Thôi Trữ, gói đầu vào đùi Tề Trang công mà khóc. Khi Án Anh trở ra về, Đường Vô Cửu bảo Thôi Trữ rằng:

- Tất phải giết Án Anh đi thì mới khỏi có kẻ bỉ báng.

Thôi Trữ nói:

- Án Anh vốn có tiếng là hiền, nếu ta giết đi thì sợ mất lòng người trong nước!

Án Anh đến bảo Trần Tu Vô (cháu tằng tôn Trần Kính Trọng) rằng:

- Sao nhà ngươi không bàn lập vua mới?

Trần Tu Vô nói:

- Thế thần nước Tề ta chỉ có họ Cao, họ Quốc, mà cầm quyền chính ngày nay thì có họ Thôi, họ Khánh, chứ tôi làm gì nổi?

Án Anh về, Trần Tu Vô nói:

- Loạn tặc ở trong triều, ta không nên cùng chúng đồng sự.

Nói xong, liền bỏ sang nước Tống. Án Anh lại đến nói với Cao Chỉ và Quốc Hạ. Cao Chỉ và Quốc Hạ đều nói:

- Việc ấy quyền tại họ Thôi và họ Khánh, tôi làm gì nổi!

Án Anh thở dài mà về. Khánh Phong sai con là Khánh Xá đi bắt những dư đảng của Tề Trang công, đuổi giết gần hết, rồi đem xe đón Thôi Trữ vào triều. Thôi Trữ sai người triệu họ Cao và họ Quốc đến để bàn lập vua mới. Họ Cao và họ Quốc nhường quyền cho Thôi Trữ và Khánh Phong. Khánh Phong lại nhường quyền cho Thôi Trữ.

Thôi Trữ nói:

- Con vua Linh công là công tử Chủ Cữu, năm nay đã lớn tuổi. Người mẹ là con gái Thúc Tôn Kiều Như - quan đại phu nước Lỗ. Lập người ấy thì nước ta có thể giao hiếu với nước Lỗ được.

Các quan triều thần đều vâng dạ xin theo. Thôi Trữ lập công tử Chủ Cữu lên làm vua, tức là Tề Cảnh công. Bây giờ Tề Cảnh công hãy còn nhỏ, Thôi Trữ tự lập là hữu tướng quốc, lại lập Khánh Phong là tả tướng quốc, cùng với các quan triều thần uống máu ăn thề ở miếu Thái công rằng:

- Các ngươi, hễ ai không đồng tâm với họ Thôi và họ Khánh thì đã có mặt trời soi xét!

Thôi Trữ thề xong đến Khánh Phong, rồi đến họ Cao và họ Quốc, cũng theo lời thề ấy. Khi đến Án Anh, Án Anh ngửa mặt lên trời mà thề rằng:

- Nếu các ngươi biết tận trung với vua, làm lợi cho nước mà tôi không đồng tâm thì xin có mặt trời soi xét!

Thôi Trữ và Khánh Phong đều sầm nét mặt lại. Cao Chỉ và Quốc Hạ nói:

- Việc hai quan tướng quốc làm ngày nay, chính là việc trung vua lợi nước đó!

Thôi Trữ và Khánh Phong mới bằng lòng. Bấy giờ vua nước Cử là Lê Tỉ công hãy còn ở nước Tề, Thôi Trữ và Khánh Phong phụng Tề Cảnh công ăn thề với Lê Tỉ công. Lê Tỉ công trở về nước Cử.

Thôi Trữ sai Đường Vô Cữu đem những thi thể bọn Châu Xước và Tề Trang công cùng chôn ở Bắc Quách. Giảm bớt lễ số, không cho chôn theo binh khí; bảo rằng sợ lại loạn ở dưới âm phủ. Thôi Trữ sai thái sử Bá chép vào sử là Trang công bị bệnh sốt rét mà chết. Thái sử Bá không nghe, biên vào cái thẻ rằng: "*Ngày Ất Hợi, tháng năm, mùa hạ, Thôi Trữ giết vua là Quang (tên Tề Trang công).*"

Thôi Trữ trông thấy nổi giận, giết thái sử Bá. Thái sử Bá có ba người em là Trọng, Thúc, Quý. Trọng lại chép như trước. Thôi Trữ lại giết đi. Thúc cũng chép thế. Thôi Trữ lại giết. Quý lại chép. Thôi Trữ cầm lấy thẻ mà bảo Quý rằng:

- Ba anh mày đều chết cả, còn mày không sợ chết à? Nếu mày chịu chép khác thì ta tha chết cho.

Quý nói:

- Có thể nào thì chép thế là cái bổn phận của nhà làm sử, nếu trái bổn phận mà sống thì chẳng thà chết còn hơn! Ngày xưa Triệu Xuyên giết Tấn Linh công, quan thái sử Đổng Hồ lấy Triệu Thuấn là chính khanh mà không biết trị tội quân giặc, còn chép rằng: "Triệu Thuấn giết vua là Di Cao", mà Triệu Thuấn không lấy làm quái. Thế thì biết bổn phận nhà làm sử không thể bỏ được! Giả sử tôi không chép, thiên hạ cũng tất có người khác chép. Tôi không chép cũng không thể che được sự xấu của quan tướng quốc, mà lại để cho thức giả người ta chê cười. Bởi vậy tôi liều chết mà chép, còn tùy ý quan tướng quốc!

Thôi Trữ thở dài mà than rằng:

- Ta sợ nước nhà nghiêng đổ, bất đắc dĩ mà phải làm việc này! Nhà người dẫu chép thẳng, thiên hạ tất cũng xét tấm lòng cho ta!

Nói xong, liền ném cái thẻ tre đưa trả Quý. Quý cầm cái thẻ tre đi ra, sắp đến cửa sử quán, lại gặp Nam Sử Thị. Quý hỏi đi đâu. Nam Sử Thị nói:

- Ta nghe nói anh em nhà ngươi đều chết cả, sợ bỏ mất cái việc ngày Ất Hợi, tháng năm, mùa hạ mới rồi, vậy nên ta cầm thẻ để đem chép.

Quý đưa cái thẻ của mình chép cho xem. Nam Sử Thị mới về. Nhiệm Ông đọc sử tới đây, có lời tán rằng:

*Triều cương rối ren,
Tặc thần nổi gót.
Rìu búa không trừ,
Diệt bằng ngọn bút.
Mất mạng chẳng cần,
Chỉ lo thất chức.
Nam Sử đồng lòng,
Chẳng sai sự thật.
Vùng nhật trời xanh,
Gian hùng mất mặt.
Những kẻ nịnh sàm,
Trông đây thẹn mặt!*

Thôi Trữ lấy việc thái sử Quý chép làm xấu hổ, mới đổ tội cho Giả Thụ mà giết đi.

Tháng ấy, Tấn Bình công thấy nước sông đã rút xuống, lại họp chư hầu ở Di Nghi để bàn mưu đánh Tề. Thôi Trữ sai quan tả tướng là Khánh Phong đem việc Tề Trang công chết cáo với quân Tấn và nói rằng:

- Triều thần chúng tôi sợ đại quốc đến đánh thì không giữ yên được nước nhà, vậy đã thay đại quốc mà trừ kẻ có tội rồi. Nay vua mới chúng tôi là Chủ Cữu, vốn là con Lỗ cơ, xin một lòng thần phục đại quốc, giao hảo như xưa. Khi trước đại quốc đã chiếm đất Triều Ca thì lại xin đem đất ấy dâng đại quốc. Lại xin đem một số đồ tế khí, cùng nhạc khí dâng lên quý quốc.

Thôi Trữ lại đem lễ vật biểu khắp các vua chư hầu nữa. Tấn Bình công bằng lòng, rút quân về nước. Các vua chư hầu cũng đều về cả. Từ bấy giờ Tề và Tấn lại giảng hòa với nhau. Thực Xước ở nước Vệ, nghe nói Châu Xước và Hình Khoái đều chết cả, lại trở về nước Tề. Khi Vệ Hiến công (Khản) trốn sang nước Tề, vốn được nghe Thực Xước là người vũ dũng, sai công tôn Đinh đem lễ vật đến triệu. Thực Xước lại theo phụng sự Vệ Hiến công.

Năm ấy, vua nước Ngô là Chư Phần sang đánh Sở đi qua đất Sào, bèn đánh thành. Tướng đất Sào là Ngưu Thần đứng ở bên cái tường thấp bắn chết Chư Phần. Các quan triều thần nước Ngô theo lời dặn của Thọ Mộng khi gần chết, mới lập em Chư Phần là Dư Sái lên làm vua. Dư Sái nói:

- Anh ta không phải vì đất Sào mà chết, chẳng qua theo lời dặn của tiên vương (trở Thọ Mộng) mà cố ý liều chết, để cho chóng truyền ngôi đến Quý Trát (em Dư Sái) đó mà thôi.

Từ bấy giờ Dư Sái đêm nào cũng khấn trời để cầu chóng chết. Các quan đều nói:

- Người ta ai cũng muốn thọ, nay đại vương lại muốn được chóng chết, chẳng cũng trái tính lắm ru?

Dư Sái nói:

- Vua Thái vương ta ngày xưa bỏ con trưởng lập con nhỏ, mới nên được đại nghiệp, nay anh em ta bốn người, cứ theo thứ tự mà truyền ngôi cho nhau. Nếu ai cũng thọ cả thì Quý Trát già mất! Bởi vậy ta phải cầu chóng chết.

Lại nói chuyện quan đại phu nước Vệ là Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục đã đuổi Vệ Hiến công (Khản), mới lập em Vệ Hiến công là Phiếu lên làm vua (tức là Vệ Thương công). Sau Ninh Thục ốm nặng, bảo con là Ninh Hỉ rằng:

- Họ Ninh ta, mấy đời nay vẫn một lòng trung quân. Việc đuổi vua này là tự họ Tôn cả, chứ ta không có ý gì, thế mà người trong nước đều bảo là họ Tôn và họ Ninh đuổi vua, ta không thể nào giải tỏ ra được, sau này còn mặt mũi nào mà trông thấy tổ phụ ở dưới đất? Con làm thế nào mà đem được vua cũ về để che lỗi cho ta, thế mới là hiếu tử; nếu không thì dẫu con có cúng tế, thì cha cũng không hưởng đâu!

Ninh Hỉ sụp lạy, vừa khóc vừa nói:

- Con xin cố gắng.

Ninh Thục chết, Ninh Hỉ nối cha làm chức tả tướng quốc, từ bấy giờ có chí muốn đem Vệ Hiến công về, ngặt vì Thương công vẫn đi dự hội với các vua chư hầu, trong nước không có biến cố gì cả; quan thượng khanh là Tôn Lâm Phủ lại là cừ địch với Vệ Hiến công, bởi vậy không thể làm thế nào được.

Năm Chu Linh vương thứ hai mươi tư (548 TCN), Vệ Hiến công

chiếm cứ được đất Di Nghi, mới sai công tôn Đinh lên vào thành Đế Khâu bảo Ninh Hỉ rằng:

- Nhà ngươi biết đổi lại cái ý của cha mà giúp cho ta về nước thì quyền chính nước Vệ ta giao hết cho nhà ngươi, ta chỉ cốt giữ một việc cúng tế mà thôi.

Ninh Hỉ vẫn nhớ lời cha dặn, nay lại được lời Vệ Hiến công nói giao hết quyền chính cho, lấy làm mừng lắm, nhưng nghĩ thầm trong lòng rằng: "Bây giờ vua Vệ đang mong về nước, cho nên dỗ ngọt ta, đến khi về rồi, lại sinh lòng khác, bây giờ biết làm thế nào? Công tử Chuyên là người hiền mà thủ tín, nếu được hấn đứng ra làm chứng, nhận cho một lời thì sau này mới không thể sai được." Nghĩ xong liền viết một tờ mật thư đưa lại cho Vệ Hiến công. Trong thư đại lược nói rằng:

"Đó là quốc gia đại sự, một mình tôi không thể làm nổi. Người trong nước ngày nay ai cũng có lòng tin lời Tử Tiên (tên tự của công tử Chuyên), nếu hấn nhận cho một lời thì mới có thể bàn định được."

Vệ Hiến công bảo công tử Chuyên rằng:

- Ta phục quốc được là nhờ về Ninh Hỉ, ngô đệ nên vì ta mà đi một chút.

Công tử Chuyên dẫu đã vâng lời, nhưng vẫn nắn ná không chịu đi. Vệ Hiến công cố giục mãi.

Công tử Chuyên nói:

- Thiên hạ có ông vua nào lại không quyền chính? Chúa công bảo rằng giao hết quyền chính cho Ninh Hỉ, tôi chắc sau này tất không giữ lời được, chẳng hóa ra khiến cho tôi thất tín với Ninh Hỉ lắm ru? Bởi vậy mà tôi không dám vâng mệnh.

Vệ Hiến công nói:

- Nay ta nương nấu ở đây thì lấy đâu làm quyền chính. Nếu ta giữ được việc cúng tế tiên nhân, cũng đủ mãn nguyện rồi, khi nào lại dám sai lời để di lụy đến ngô đệ.

Công tử Chuyên nói:

- Chúa công đã nhất quyết thì tôi nào dám từ chối để hỏng việc của chúa công.

Nói xong, liền lên sang Đế Khâu, vào yết kiến Ninh Hỉ, lại thuật cái ước của Vệ Hiến công.

Ninh Hỉ nói:

- Nếu công tử nhận lời cho thì tôi xin hết sức!

Công tử Chuyên ngựa mặt lên trời mà thề rằng:

- Nếu tôi trái lời thì không được ăn thóc của nước Vệ!

Ninh Hỉ nói:

- Lời thề của công tử cũng như núi Thái Sơn!

Công tử Chuyên về, thuật lại cho Vệ Hiến công nghe. Ninh Hỉ đem lời dặn của cha nói với Cừ Viên. Cừ Viên bung tai chạy, vừa chạy vừa nói:

- Tôi đã không dự đến việc vua đi, có đâu dám biết việc vua về?

Cừ Viên bỏ nước Vệ sang ở nước Lỗ. Ninh Hỉ lại nói với quan đại phu là Thạch Ác (con Thạch Giả, cháu Thạch Tắc) và Bắc Cung Di (con Bắc Cung Quát). Thạch Ác và Bắc Cung Di đều tán thành vào. Ninh Hỉ lại nói với hữu tể Cốc.

Hữu tể Cốc gạt đi mà bảo rằng:

- Không nên! Vua mới lập lên, đã mười một năm trời chưa có điều gì thất đức, nay định đem vua cũ về, tất phải bỏ vua mới. Nếu vậy thì cha con nhà ngươi hai đời đều có tội cả, thiên hạ còn ai tha được nữa?

Ninh Hỉ nói:

- Ta chịu lời dặn của tiên nhân ta, việc này không thể nào mà thôi được!

Hữu tể Cốc nói:

- Ta thử đi yết kiến vua cũ, để xem tính hạnh bây giờ thế nào, rồi mới có thể bàn được.

Ninh Hỉ khen phải. Hữu tể Cốc lên sang Di Nghi, xin vào yết kiến Vệ Hiến công. Vệ Hiến công đang rửa chân, nghe tin hữu tể Cốc đến, không kịp xỏ giày, đi đất mà ra, hớn hỏ bảo hữu tể Cốc rằng:

- Nhà ngươi từ chỗ quan tả tướng (trở Ninh Hỉ) đến đây, tất có tin hay.

Hữu tể Cốc nói:

- Tôi tiện đường sang thẳng đây, quan tả tướng không biết.

Vệ Hiến công nói:

- Nhà ngươi hãy vì ta nói với quan tả tướng mau mau giúp cho ta xong việc. Quan tả tướng dầu không muốn đem ta về, nhưng lại không muốn được cầm quyền chính nước Vệ hay sao?

Hữu tể Cốc nói:

- Làm vua chỉ sướng về có quyền chính, nếu không quyền chính thì làm vua làm gì?

Vệ Hiến công nói:

- Không phải thế! Làm vua chỉ cốt được cái danh hiệu tôn quý, ăn ngon mặc tốt, lên xe xuống ngựa, cửa cao nhà rộng, của lắm tiền nhiều, vào trong thì vui thú với đám phi tần, ra ngoài thì rong chơi về sự săn bắn, cứ gì phải có cầm quyền chính mới lấy làm sướng hay sao?

Hữu tể Cốc nín lặng mà lui ra, lại vào yết kiến công tử Chuyên. Hữu tể Cốc thuật những lời nói của Vệ Hiến công cho công tử Chuyên nghe.

Công tử Chuyên nói:

- Bối chúa công lưu lạc lâu ngày, mong được về nước, cho nên nói như vậy! Chứ làm ông vua thì cốt phải kính lễ đại thần, thu dụng hiền tài, tiết kiệm của dùng, thương xót dân chúng, làm việc gì phải có lòng nhân, nói câu gì phải giữ chữ tín, như vậy thì mới có thể giữ được cái danh hiệu tôn quý của ông vua. Chúa công lạ gì mà không biết điều ấy!

Hữu tể Cốc về báo Ninh Hỉ rằng:

- Ta vào yết kiến chúa công, nghe toàn những câu rác rưởi! Chúa công vẫn giữ thói cũ.

Ninh Hỉ nói:

- Nhà ngươi có vào yết kiến công tử Chuyên hay không?

Hữu tể Cốc nói:

- Công tử Chuyên nói phải lắm nhưng chắc rằng chúa công không theo được.

Ninh Hỉ nói:

- Ta chắc có công tử Chuyên, vả lại ta vâng lời dặn của tiên phụ ta thừa xưa, làm thế nào thì ta cũng phải giúp!

Hữu tể Cốc nói:

- Nếu muốn khởi sự, nên phải đợi thời.

Bấy giờ Tôn Lâm Phủ đã già, cùng với con lớn của vợ thứ là Tôn Khoái về ở Thích Ấp; còn để cho hai con thứ là Tôn Gia và Tôn Tương ở trong triều. Mùa xuân, tháng hai, năm Chu Linh vương thứ hai mươi lăm (547 TCN), Tôn Gia phụng mệnh Vệ Thương công sang sứ nước Tề, chỉ có một mình Tôn Tương ở nhà. Gặp bấy

giờ Vệ Hiến công lại sai công tôn Đình đến giục Ninh Hỉ khởi sự, Hữu tể Cốc mới bảo Ninh Hỉ rằng:

- Nhà ngươi muốn khởi sự, nên nhân dịp lúc này! Cha và anh Tôn Tương không ở đây, ta có thể bắt được Tôn Tương, như vậy tất làm xong việc!

Ninh Hỉ khen phải, bèn ngầm tụ tập gia binh, sai hữu tể Cốc và công tôn Đình đem quân đến bắt Tôn Tương. Phủ đệ của họ Tôn trống lẹ, kiên cố lắm, không kém gì cung vua, lại có hai viên gia tướng là Ung Sừ⁽¹⁾ và Chử Đới thay nhau đi tuần phòng. Hôm ấy, Chử Đới đang đi tuần, trông thấy Hữu Tể Cốc đem quân đến, vội vàng đóng cửa, trèo lên trên lầu đứng hỏi. Hữu Tể Cốc nói:

- Ta muốn thương nghị với Tôn tướng quân (trở Tôn Tương), có một việc cần.

Chử Đới nói:

- Muốn thương nghị việc gì, sao được đem quân đến?

Nói xong toan giương cung ra bắn. Hữu tể Cốc vội vàng lui lại, rồi thúc quân phá cửa. Tôn Tương thân hành đứng ở trên cửa để đốc quân chống giữ. Chử Đới truyền cho những người bắn giỏi thay nhau giương cung chĩa ra cửa sổ mà bắn. Người nào đến gần, liền bắn chết ngay.

Ung Sừ nghe nói có giặc, cũng đem quân đến tiếp ứng. Hai bên hỗn chiến, bên nào cũng có tổn thất. Hữu tể Cốc biết chùng không đánh nổi, rút quân trở về. Tôn Tương sai mở cửa, đích thân cưỡi ngựa thúc quân đuổi theo. Khi đến nơi Tôn Tương cầm cái câu liêm móc vào xe của hữu tể Cốc mà lôi lại. Hữu tể Cốc kêu rầm lên, bảo công tôn Đình bắn mau. Công tôn Đình nhìn thấy Tôn Tương, liền giương cung ra bắn một phát tên trúng vào ngực. Ung Sừ và Chử Đới vội vàng đến cứu lấy Tôn Tương đem về.

Hồ Tăng tiên sinh có thơ vịnh sử rằng:

*Họ Tôn thất bại, họ Ninh hưng,
Trời khiến tên kia trúng ngực Tương.
Thở sẵn hang đào hòng giữ mãi,
Ai ngờ tro lạnh lửa lên bùng.*

Hữu tể Cốc về nói với Ninh Hỉ rằng:

(1) Ung Sừ: chữ Hán 雍鉏, bản dịch cũ phiên âm là Ung Thư, nay chúng tôi xin phép sửa lại.

- Nhà họ Tôn khó đánh lắm! Nếu không nhờ về thần tiễn của công tôn Đình bắn trúng Tôn Tương thì hắn còn đuổi theo tôi mãi.

Ninh Hỉ nói:

- Lần thứ nhất mà đã không đánh được hắn thì lần sau càng khó đánh nữa. Nhưng đã bắn trúng được Tôn Tương thì quân sĩ tất nhiên rối loạn, đêm hôm nay tự ta sẽ lên đến mà đánh, nếu không thành công, ta phải tức khắc trốn đi để tránh tai vạ. Ta cùng họ Tôn quyết không thể cùng đứng được!

Nói xong, liền một mặt sắp sửa đồ đạc, cho vợ con ra ngoài cõi trước, phòng khi thua quân, thoát thân không kịp; lại một mặt sai người đi do thám tin tức nhà họ Tôn. Quân thám tử về báo rằng:

- Trong nhà họ Tôn, nghe có tiếng kêu khóc. Kê ra người vào, coi bộ hoảng hốt.

Ninh Hỉ nói:

- Thế tất là Tôn Tương bị thương nặng mà chết rồi.

Nói chưa dứt lời bỗng thấy Bắc Cung Di đến, nói Tôn Tương đã chết, trong nhà không có ai làm chủ, nên đánh ngay mới được.

Canh ba đêm hôm ấy, Ninh Hỉ mặc giáp cùng với Bắc Cung Di, hữu tể Cốc và công tôn Đình đem quân đến nhà họ Tôn. Ung Sừ và Chử Đới đang ôm lấy thi thể Tôn Tương mà khóc, nghe báo có quân họ Ninh đến, liền mặc áo giáp lên ngựa thì quân họ Ninh đã phá vỡ lần cửa ngoài. Bọn Ung Sừ vội vàng đóng cửa giữa lại, nhưng quân sĩ bỏ chạy tán loạn cả, không có người chống giữ, cũng bị quân họ Ninh phá vỡ. Ung Sừ trèo qua tường sau mà trốn, chạy sang Thích Ấp. Chử Đới thì chết ở trong đám loạn quân.

Bấy giờ trời đã sáng rõ, Ninh Hỉ giết cả nhà Tôn Tương, chém lấy đầu Tôn Tương, đem vào yết kiến Vệ Thương công và nói với Vệ Thương công rằng:

- Họ Tôn chuyên quyền đã lâu, vẫn có ý phản nghịch, tôi đã đem quân đến đánh, chém được đầu Tôn Tương đây rồi!

Vệ Thương công nói:

- Họ Tôn nếu phản nghịch sao nhà ngươi không nói trước với ta, đã chẳng coi ta ra gì thì còn đến yết kiến ta làm gì nữa?

Ninh Hỉ đứng dậy, rút gươm mà nói rằng:

- Chúa công bởi họ Tôn lập lên, không phải là phụng mệnh

tiên quân, nay thần dân nước Vệ đều có lòng nhớ vua cũ, xin chúa công nhường ngôi lại, để nên được cái đức Nghiêu, Thuần⁽¹⁾.

Vệ Thương công nổi giận nói:

- Nhà ngươi tự tiện giết kẻ thế thần⁽²⁾, toan sự bỏ vua, chính là người bề tôi phản nghịch! Ta lên làm vua đã mười ba năm trời nay, thà chết thì thôi, chứ không chịu nhục!

Vệ Thương công tức thì cầm giáo đuổi theo Ninh Hỉ. Ninh Hỉ lui ra ngoài công môn. Vệ Thương công đưa mắt nhìn, trông thấy gươm giáo lộ nhỏ, quân họ Ninh đã đứng đầy cả ở ngoài cửa, mới lùi trở lại. Ninh Hỉ truyền cho quân sĩ xông vào bắt Vệ Thương công. Thế tử Giốc nghe biến, cầm gươm đến cứu, cũng bị công tôn Đinh đâm một kích mà chết. Ninh Hỉ truyền đem Vệ Thương công giam ở trong nhà Thái miếu, rồi bắt phải uống thuốc độc mà chết. Bấy giờ là ngày Tân Mão, tháng hai, năm Chu Linh vương thứ hai mươi lăm (547 TCN). Ninh Hỉ sai người đi đón vợ con lại về nơi phủ đệ, và họp các quan triều thần bàn đón vua cũ (tức là Vệ Hiến công). Các quan đều đến cả, chỉ có Thái Thúc Nghi (con Vệ Thành công, cháu Vệ Văn công), đã hơn sáu mươi tuổi, cáo ốm không đến. Có người hỏi tại làm sao.

Thái Thúc Nghi nói:

- Mới và cũ đều là vua cả! Nước nhà không may mà có những việc như thế này, lão thần nữ nào mà dự biết đến.

Ninh Hỉ thiên những cung quuyến của Vệ Thương công ra ngoài, rồi quét dọn cung thất, chuẩn bị xe pháp giá, sai hữu tể Cốc, Bắc Cung Di và công tôn Đinh sang Di Nghi đón Vệ Hiến công về. Vệ Hiến công đi gấp trong ba ngày tới nơi. Quan đại phu là công tôn Miễn Dư ra nghênh tiếp tận ngoài cõi. Vệ Hiến công cảm tình ấy, cầm lấy tay mà bảo rằng:

- Chẳng ngờ ngày nay lại là vua tôi!

Từ bấy giờ có ý yêu công tôn Miễn Dư lắm. Các quan đại phu đều đón ở trong cõi, Hiến công chỉ ngồi trên xe mà vái chào. Vệ Hiến công đã vào yết nhà Thái miếu, rồi ra coi triều, các quan đều đến lạy mừng cả, chỉ có Thái Thúc Nghi vẫn cáo ốm không vào triều.

(1) Vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuần, vua Thuần nhường ngôi cho vua Vũ.

(2) Nổi đời làm quan to thì gọi là thế thần.

Vệ Hiến công sai người trách rằng:

- Nhà ngươi không muốn cho ta về nước hay sao, sao lại chống cự với ta làm vậy?

Thái Thúc Nghi đập đầu nói:

- Ngày xưa chúa công đi, tôi không theo được, thế là một tội; khi chúa công ở ngoài, tôi không thể có hai lòng, để thông tin tức đi lại với chúa công thế là hai tội; khi chúa công muốn về tôi không dự biết việc gì cả, thế là ba tội. Nếu chúa công đem ba tội ấy mà trách tôi thì tôi tránh sao cho khỏi chết.

Thái Thúc Nghi sai người nhà thắng xe, toan trốn đi nước khác. Vệ Hiến công thân hành đến để giữ ở lại. Thái Thúc Nghi trông thấy Vệ Hiến công, nước mắt chảy xuống ròng ròng, tâu xin làm lễ an táng cho Vệ Thương công. Vệ Hiến công thuận cho, bấy giờ Thái Thúc Nghi mới chịu ở lại nhận chức.

Vệ Hiến công giao hết quyền chính cho Ninh Hỉ, lại phong cho thực ấp ba ngàn nhà. Bọn Bắc Cung Di, hữu tể Cốc, Thạch Ác, và công tôn Miễn Dư đều được thăng tước lộc; công tôn Đình và Thực Xước có công tông vong, công tôn Vô Địa và công tôn Thần, đời cha tử tiết bởi vậy đều được phong làm đại phu. Còn bọn Thái Thúc Nghi, Tề Ác, Khổng Ki và Chử Sư Thân đều nguyên chức cũ. Vệ Hiến công lại sai người sang nước Lỗ triệu Cừ Viên về phục chức cho.

Lại nói, Tôn Gia khi trước phụng mệnh Vệ Thương công đi sứ Tề, về đến nửa đường, nghe tin biến loạn, liền chạy thẳng sang Thích Ấp. Tôn Lâm Phủ biết là Vệ Hiến công tất không để cho mình được yên, mới đem Thích Ấp theo nước Tấn, rồi kể tội Ninh Hỉ giết vua với Tấn Bình công, và xin Tấn Bình công chủ trương việc ấy. Tôn Lâm Phủ sợ Hiến công cho quân sang đánh Thích Ấp, xin Tấn Bình công cho quân sang giữ hộ. Tấn Bình công cho ba trăm quân sang giúp, Tôn Lâm Phủ để cho quân Tấn đóng đồn ở đất Mao Thị, tại phía đông Thích Ấp. Tôn Khoái can Tôn Lâm Phủ rằng:

- Quân Tấn đóng ở đây mà ít như thế thì chống lại với quân Vệ sao nổi?

Tôn Lâm Phủ cười mà nói rằng:

- Có ba trăm quân ấy, ta cũng không ích gì. Ta chỉ để ở đây cho

quân Vệ giết cả đi thì tất nhiên nước Tấn nổi giận mà hết lòng giúp ta vậy!

Tôn Khoái chịu là cao kiến⁽¹⁾. Ninh Hỉ nghe tin Tôn Lâm Phủ mượn quân nước Tấn, mà nước Tấn chỉ có ba trăm quân sang, mừng mà nói rằng:

- Nếu nước Tấn thực lòng giúp Tôn Lâm Phủ thì khi nào lại chỉ cho có ba trăm quân sang!

Ninh Hỉ liền sai Thực Xước chọn lấy một ngàn quân đem đi đánh đất Mao Thị.

Không biết việc thắng thua thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

(1) Cao kiến nghĩa là việc gì cũng biết trước, hoặc là đoán trước được.

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI SÁU]

Miền Dư giết hại nhà Ninh Hỉ Thôi Trữ mắc lừa mưu Khánh Phong

Thực Xước đem một ngàn quân sang đánh ba trăm quân đồn thú của Tấn, giết chết sạch cả, chiếm lấy đất Mao Thị, rồi sai người về báo tin với Ninh Hỉ. Tôn Lâm Phủ nghe nói quân Vệ sang đánh đất Mao Thị, liền sai Tôn Khoái và Ung Sừ đem quân đến cứu. Tôn Khoái sai người dò thám biết là quân Tấn đã chết hết cả, lại biết Thực Xước là một tướng có tiếng vũ dũng ở nước Tề thì không dám đối địch, liền rút quân về báo với Tôn Lâm Phủ. Tôn Lâm Phủ nổi giận mà nói rằng:

- Ác quỷ còn chẳng đến nỗi sợ nữa là người? Một mình Thực Xước mà còn không dám đối địch, nếu như là đại binh nước Vệ kéo đến thì làm thế nào? Nhà ngươi phải đi lần nữa, nếu không thành công, chó nhìn mặt ta!

Tôn Khoái buồn bực mà lui ra, cùng với Ung Sừ thương nghị.

Ung Sừ nói:

- Thực Xước sức địch nổi muôn người, khó lòng đánh được, ta nên phải dùng kế mà lừa thì mới xong!

Tôn Khoái nói:

- Phía tây đất Mao Thị có một chỗ tên gọi Ngũ Thôn⁽¹⁾, chung quanh cây cối rậm rạp; giữa thôn có một cái núi đất nhỏ, ta sai người đào hố ở chân núi, lấy cỏ phủ kín đi. Trước tiên, nhà ngươi hãy đem một trăm người đến khiêu chiến, rồi dụ hấn đến đấy,

(1) Ngũ Thôn: chữ Hán 圍村, bản dịch cũ phiên âm là Vi Thôn, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

ta đóng quân ở trên núi, sĩ mắng cho hần một lúc, tất nhiên hần phải nổi giận mà xông lên đánh ta thì mắc kế của ta đó!

Ung Sừ theo lời, đem quân sang đất Mao Thị, giả cách đi do thám. Khi gặp quân Thực Xước, bèn làm ra đáng sợ hãi, quay đầu bỏ chạy. Thực Xước cậy có sức khỏe, lại thấy Ung Sừ ít quân, tức khắc truyền lệnh mở cửa doanh, một mình dẫn theo mấy chục quân tùy thân đuổi theo. Ung Sừ chạy quanh mãi về đến Ngũ Thôn, rồi đi tắt vào trong đám cây rậm. Thực Xước cũng nghi trong đám cây rậm có quân phục, không dám tiến vào. Bỗng trông thấy trên ngọn núi đất có một toán quân độ ba trăm người và một viên tướng hãy còn trẻ tuổi. Viên tướng ấy tầm vóc nhỏ bé, đội kim mâu, khoác tú giáp, réo tên Thực Xước mà mắng rằng:

- Mày là một đứa không ra gì ở nước Tề, họ Loan đã phải thải bỏ mày đi, không thể dùng được; nay mày đem thân sang ăn hại nước Vệ, chẳng biết xấu hổ, lại còn thò mặt ra. Mày không biết họ Tôn ta làm một nhà thế thần đã tám đời nay, mà mày dám xâm phạm, thế thì mày thật không bằng giống cầm thú!

Thực Xước nghe nói nổi giận. Trong quân Thực Xước có người biết mặt Tôn Khoái, mới nói với Thực Xước rằng:

- Viên tướng ấy là con trưởng của Tôn Lâm Phủ, tên gọi Tôn Khoái. Thực Xước nói:

- Ta bắt được Tôn Khoái, tức là trừ được nửa Tôn Lâm Phủ!

Ngọn núi đất ấy bằng phẳng, không dốc lắm. Thực Xước tức thì giục đánh xe xông lên. Xe ngựa chạy thẳng tới chân núi, chẳng ngờ lao đúng vào hố bẫy, cả người lẫn xe ngựa cùng rơi xuống hố. Tôn Khoái sợ Thực Xước dùng lực khó khổng chế nổi, đã sai quân sĩ sắp sẵn cung tên, khi Thực Xước vừa ngã xuống hố thì xúm lại mà bắn. Khá thương thay cho một viên mãnh tướng, ngày nay phải chết ở dưới tay kẻ tầm thường. Có thơ làm chứng rằng:

Thần dũng tướng quân ai dám đương?

Vô danh Tôn Khoái đã lui đường.

Chỉ nhân lời khích nên công trạng,

Mới biết, nam nhi hãy tự cường!

Tôn Khoái dùng câu liêm kéo thi thể Thực Xước lên rồi cắt lấy đầu đem về nộp Tôn Lâm Phủ.

Tôn Lâm Phủ nói:

- Bây giờ nước Tấn trách ta không cứu để cho quân Tấn bị giết thì ta có lỗi, chỉ bằng ta giấu việc này đi mà nói là thua.

Nói xong, liền sai Ung Sừ sang cáo cấp với nước Tấn. Tấn Bình công nghe tin quân Tấn bị giết, có ý giận, sai quan chính khanh là Triệu Vũ đại hội chư hầu ở đất Thiển Uyên, sắp đem quân đánh Vệ. Vệ Hiến công và Ninh Hỉ thân hành sang nước Tấn để kể tội Tôn Lâm Phủ. Tấn Bình công bắt mà giam lại. Quan đại phu nước Tề là Án Anh nói với Tề Cảnh công rằng:

- Vua Tấn vì Tôn Lâm Phủ mà bắt vua Vệ, như thế thì những đứa cường thần đều cậy quyền mà làm càn. Chúa công nên sang xin với vua Tấn, khiến cho trọn cái ơn khi trước đã cứu giúp cho vua Vệ⁽¹⁾.

Tề Cảnh công khen phải, liền sai sứ ước với Trịnh Giản công để cùng sang sứ nước Tấn mà xin hộ cho vua Vệ. Tấn Bình công dẫu có ý nể, nhưng trước đã nghe lời Tôn Lâm Phủ, vậy nên chưa chịu tha. Án Anh nói riêng với Dương Thiệt Hật rằng:

- Nước Tấn là bá chủ thì bốn phận nước Tấn nên phải đè nén kẻ cường bạo, bênh vực kẻ hèn yếu. Tôn Lâm Phủ khi trước đuổi vua, đã không đem quân đến đánh, nay lại vì Tôn Lâm Phủ mà bắt vua Vệ, như thế thì phỏng còn ai dám làm vua nữa? Ngày xưa vua Văn công nghe lầm lời nói của Nguyên Huyền mà bắt Vệ Thành công đem nộp thiên tử nhà Chu, thiên tử nhà Chu còn chê là trái lẽ, vua Văn công xấu hổ mà phải tha, huống chi mình là chư hầu mà lại bắt giam vua chư hầu là nghĩa làm sao? Các người không biết can, thế là vào đảng với bề tôi mà đè nén vua, tài nào cho khỏi mang tiếng! Tôi e rằng nước Tấn không giữ được nghiệp bá chủ, vậy nên tôi phải nói riêng với nhà ngươi.

Dương Thiệt Hật liền nói với Triệu Vũ để cố xin Tấn Bình công. Tấn Bình công tha cho Vệ Hiến công về nước, nhưng vẫn không chịu tha Ninh Hỉ. Hữu tể Cốc bảo Vệ Hiến công đem mười hai người nữ nhạc sang dâng Tấn Bình công để xin chuộc Ninh Hỉ. Tấn Bình công bằng lòng, tha cho Ninh Hỉ về. Ninh Hỉ từ khi về, càng có ý kiêu ngạo, việc gì cũng tự tiện quyết đoán, không bẩm mệnh Vệ Hiến công. Các quan đại phu vẫn đến họp ở nhà riêng

(1) Khi Vệ Hiến công trốn sang nước Tề, nước Tề cho ở đất Lai Thành.

của Ninh Hỉ để bàn việc chính trị. Vệ Hiến công chỉ ngồi khoanh tay, không dự một việc gì cả.

Bấy giờ quan tả sư nước Tống là Hướng Thú (cháu huyền tôn của Tống Hoàn công) có quen thân với Triệu Vũ nước Tấn, lại quen thân cả quan lệnh doãn nước Sở là Khuất Kiến nữa. Hướng Thú sang sứ nước Sở, nói đến việc Hoa Nguyên nước Tống ngày xưa, muốn cho Tấn và Sở giảng hòa với nhau.

Khuất Kiến nói:

- Việc ấy rất hay! Chỉ vì chư hầu chia bè đảng, thành ra khó giảng hòa; bây giờ khiến cho những nước phụ thuộc của Tấn và Sở đều sang triều cống lẫn nhau, coi nhau như một nhà thì sự chiến tranh mới có thể thôi đi được.

Hướng Thú khen phải, liền xướng nghị việc vua Tấn và vua Sở hội nhau ở nước Tống để cùng nhau giảng hòa. Nước Sở từ đời Cung vương đến bây giờ, thường bị nước Ngô xâm nhiễu, Khuất Kiến muốn kết liên với Tấn để được chuyên một mặt mà chống cự với nước Ngô. Còn Triệu Vũ thì nhân thấy quân Sở hay sang đánh Trịnh, cũng muốn giảng hòa để cho được yên việc, bởi vậy hai bên đều thuận theo cả, sai sứ đi báo các nước phụ thuộc với mình. Khi sứ nước Tấn đến nước Vệ, Ninh Hỉ không báo cho Vệ Hiến công biết, liền sai Thạch Ác đi dự hội. Vệ Hiến công nghe nói giận lắm, phàn nàn với công tôn Miễn Dư.

Công tôn Miễn Dư nói:

- Tôi xin lấy lẽ phải mà đến trách bảo Ninh Hỉ.

Công tôn Miễn Dư liền đến bảo Ninh Hỉ rằng:

- Hội với chư hầu là một việc lớn, sao ngài lại không báo cho chúa công biết?

Ninh Hỉ không bằng lòng mà nói rằng:

- Khi trước công tử Chuyên có ước với ta, ta có ví như các bề tôi khác thế nào được?

Công tôn Miễn Dư về nói với Vệ Hiến công rằng:

- Ninh Hỉ vô lễ quá lắm! Sao chúa công không giết đi?

Vệ Hiến công nói:

- Nếu không có Ninh Hỉ thì sao ta được thế này? Ta đã có lời ước, không nên hối lại.

Công tôn Miễn Dư nói:

- Tôi chịu ơn chúa công không biết lấy gì mà đền lại được, xin tự đem gia thuộc mà trừ bỏ họ Ninh đi, nếu sự thành thì lợi cho chúa công mà không thành thì chỉ một mình tôi chịu hại mà thôi.

Vệ Hiến công nói:

- Nhà ngươi liệu mà làm, chớ để di lụy đến ta.

Công tôn Miễn Dư đến bảo hai người em họ là công tôn Vô Địa và công tôn Thần rằng:

- Quan tướng quốc (trở Ninh Hỉ) chuyên quyền, các ngươi hẳn biết! Chúa công ta cứ giữ một điều tin nhỏ mà ẩn nhẫn không chịu nói, mai sau thế lực hẳn một ngày một to thì tai vạ cũng chẳng kém gì họ Tôn trước, biết làm thế nào?

Công tôn Vô Địa và công tôn Thần đồng thanh nói:

- Sao không giết đi?

Công tôn Miễn Dư nói:

- Ta đã nói với chúa công, nhưng chúa công không theo, chỉ bằng chúng ta nổi loạn lên mà giết hẳn, may mà thành sự thì là phúc cho chúa công, nhược bằng không thành thì chúng ta chẳng qua phải trốn sang nước khác là cùng!

Công tôn Vô Địa nói:

- Hai anh em tôi xin hết sức về việc ấy!

Công tôn Miễn Dư xin uống máu ăn thề.

Bấy giờ là năm Chu Linh vương thứ hai mươi sáu (546 TCN), nhà Ninh Hỉ đang mở tiệc xuân yến, công tôn Vô Địa bảo công tôn Miễn Dư rằng:

- Nhà Ninh Hỉ đang mở tiệc xuân yến, tất không có phòng bị, để tôi xin thử vào trước, rồi nhà ngươi kế sau.

Công tôn Miễn Dư nói:

- Sao không bói xem?

Công tôn Vô Địa nói:

- Việc tất phải làm còn bói chi nữa?

Công tôn Vô Địa và công tôn Thần bèn đem tất cả gia binh đến đánh nhà Ninh Hỉ. Phía trong cửa nhà Ninh Hỉ xưa nay vẫn có đặt một cái máy cạm. Cái máy cạm ấy, đào đất làm hố sâu, trên lát ván gỗ, dưới có lấy gỗ; hễ chạm phải lấy thì cái ván gỗ ấy bật lên mà người ngã lẫn xuống hố. Ban ngày cất đi, đêm lại bày ra để phòng giữ quân gian.

Ngày hôm ấy, nhà Ninh Hỉ nhân có tiệc xuân yến, bao nhiêu người nhà họp cả ở nhà trong, đang xem diễn trò không có ai trông cửa, mới bày cái máy cạm ấy ra để khỏi phải canh giữ. Công tôn Vô Địa không biết, chạm phải lấy gỗ, ngã lăn xuống hố. Người nhà Ninh Hỉ kinh sợ, tranh nhau kéo ra để bắt, bắt được công tôn Vô Địa. Công tôn Thần cầm giáo đến cứu, người nhà Ninh Hỉ đông lắm, công tôn Thần không thể địch nổi, liền bị giết chết.

Ninh Hỉ hỏi công tôn Vô Địa rằng:

- Ai xui nhà ngươi đến đây?

Công tôn Vô Địa trừng mắt mà mắng rằng:

- Mày cậy công chuyên quyền, làm tôi bất trung. Anh em ta vì nước mà giết mày, nay sự không thành là tại số mệnh chứ nào có ai xui ta được!

Ninh Hỉ giận lắm, trối công tôn Vô Địa vào cột, đánh cho đến chết, rồi mới đem chém. Hữu tể Cốc nghe tin Ninh Hỉ bắt được quân gian, đang đem đi xe đến hỏi thăm. Người nhà Ninh Hỉ vừa mới ra mở cửa thì gặp công tôn Miễn Dư đem quân đến; công tôn Miễn Dư thừa cơ xông vào, trước tiên chém ngay hữu tể Cốc ở bên ngoài cửa. Người nhà Ninh Hỉ bấy giờ náo động cả lên. Ninh Hỉ trong khi hoảng hốt, chưa hiểu đầu đuôi, liền hỏi:

- Người nào nổi loạn làm vậy?

Công tôn Miễn Dư nói:

- Cả nước đều có một lòng như thế, định hỏi người nào?

Ninh Hỉ sợ hãi bỏ chạy. Công tôn Miễn Dư cầm gươm đuổi theo, chạy quanh cái cột ba vòng. Ninh Hỉ bị hai lưỡi gươm, chết ở chân cột. Công tôn Miễn Dư giết hết người nhà Ninh Hỉ, rồi về báo với Vệ Hiến công. Vệ Hiến công truyền đem thi thể Ninh Hỉ và hữu tể Cốc bày ở trong triều.

Công tử Chuyên nghe nói, vội vàng đi chân đất vào thẳng trong triều, ôm lấy thi thể Ninh Hỉ mà khóc rằng:

- Không phải là chúa công thất tín, chính tại ta lừa nhà ngươi! Nhà ngươi chết, ta còn mặt mũi nào đứng ở trong triều nước Vệ này nữa!

Khóc xong, lại kêu trời ba tiếng thật to, rồi trở về nhà, tức khắc đem xe trâu đưa cả vợ con trốn sang nước Tấn. Vệ Hiến công sai người giữ ở lại. Công tử Chuyên không nghe. Khi đi đến sông Hà,

Vệ Hiến công lại sai quan đại phu là Tề Ác đuổi theo mời lại. Công tử Chuyên nói:

- Muốn cho ta trở về nước Vệ, trừ phi làm thế nào mà khiến cho Ninh Hỉ sống lại mới được.

Tề Ác cố ý khuyên can mãi. Công tử Chuyên đem một con trĩ, đứng ở trước mặt Tề Ác, rút gươm cắt đầu đi mà thề rằng:

- Tôi và vợ con tôi từ đây trở đi, còn đứng ở đất nước Vệ, ăn thóc nước Vệ nữa thì chết như con trĩ này!

Tề Ác biết là không thể nói được, phải quay trở về. Công tử Chuyên trốn sang nước Tấn, ẩn ở đất Hàm Đan. Vợ chồng con cái làm nghề khâu giày để kiếm ăn, cả đời không nói đến một chữ “Vệ” nào nữa. Sử thần có thơ rằng:

*Đất khách sao so được cố hương,
Khâu giày đói rét phận đành mang.
Chỉ vì sắt đá lời giao hẹn,
Sợ phụ lòng ai dưới suối vàng.*

Tề Ác về nói với Vệ Hiến công. Vệ Hiến công thở dài, truyền mai táng cho Ninh Hỉ và hữu tể Cốc, lại muốn lập công tôn Miễn Dư làm chức chính khanh. Công tôn Miễn Dư nói:

- Tôi chưa có danh vọng gì cả, xin chúa công hãy cho Thái Thúc Nghi.

Vệ Hiến công liền cho Thái Thúc Nghi coi giữ quyền chính. Từ bấy giờ nước Vệ mới hơi được yên ổn.

Lại nói chuyện quan tả sư nước Tống là Hướng Thú xướng nghị việc Tấn, Sở bãi binh, bấy giờ quan chính khanh nước Tấn là Triệu Vũ, quan lệnh doãn nước Sở là Khuất Kiến đều đến hội ở nước Tống; các quan đại phu các nước cũng đều lục tục đến cả. Thuộc quốc của nước Tấn là Lỗ, Vệ, Trịnh theo nước Tấn đóng dinh ở phía tả. Thuộc quốc của nước Sở là Sái, Trần, Hứa theo nước Sở đóng dinh ở phía hữu, lấy xe dựng làm thành, mỗi nước một chỗ. Nước Tống là địa chủ, không cần phải nói đến.

Hai bên nghị định: Cứ chiếu lệ đến kỳ triều sinh thì thuộc quốc nước Sở đến triều sinh nước Tấn, mà thuộc quốc nước Tấn đến triều sinh nước Sở. Lễ vật công hiến thì chia làm đôi, mỗi nước nhận một nửa. Còn nước lớn như Tề, Tần thì cho là địch thể⁽¹⁾, không kể vào

(1) Địch thể là hai bên ngang hàng với nhau.

số thuộc quốc. Thuộc quốc nhỏ của Tấn như Châu, Cử, Đằng, Tiết; thuộc quốc nhỏ của Sở như Đồn, Hồ, Thẩm, Quân⁽¹⁾. Nước nào có thể triều sính được thì tùy ý, bằng không thì cho phụ theo với các nước lân cận. Nghị định như vậy, rồi cùng nhau uống máu ăn thề ở ngoài cửa Tây môn nước Tống. Khuất Kiến nước Sở mật truyền cho quân sĩ đều mặc áo giáp trong mình, để định đến lúc ăn thề thì xông vào mà giết Triệu Vũ nước Tấn. Bá Châu Lê cố can. Khuất Kiến mới thôi. Triệu Vũ nghe nói quân Sở có mặc áo giáp ở trong, mới hỏi Dương Thiệt Hật để nghĩ cách phòng bị. Dương Thiệt Hật nói:

- Hội thề lần này là cốt để bãi binh, nếu nước Sở làm như vậy thì nước Sở thất tín với chư hầu trước, chư hầu còn ai phục nữa? Ngài nên thủ tín, không can chi mà lo ngại!

Đến lúc sắp hội thề, Khuất Kiến nước Sở muốn vào sáp huyết⁽²⁾ trước, sai Hướng Thú truyền bảo cho nước Tấn biết. Hướng Thú đến dinh quân Tấn, không dám nói ra, người theo hầu phải nói thay cho Hướng Thú.

Triệu Vũ (nước Tấn) nói:

- Tiên quân ta là vua Văn công ngày xưa, phụng mệnh thiên tử nhà Chu ở đất Tiễn Thổ, làm chủ chư hầu, sao nước Sở lại trước nước Tấn được?

Hướng Thú về, thuật chuyện lại với Khuất Kiến. Khuất Kiến nói:

- Nếu nói vương mệnh thì nước Sở ta cũng phụng mệnh vua Huệ vương nhà Chu. Tấn và Sở ngang hàng với nhau. Tấn làm chủ đã lâu ngày nên phải nhường lại cho Sở; nếu không thì ra Sở vẫn phải chịu kém Tấn, sao gọi là ngang hàng được?

Hướng Thú lại sang nói lại với Triệu Vũ. Triệu Vũ nhất định không nghe. Dương Thiệt Hật bảo Triệu Vũ rằng:

- Làm bá chủ cốt ở đức, chứ không ở thế! Có đức thì dầu sáp huyết sau, chư hầu người ta vẫn tin theo; không có đức thì dầu sáp huyết trước, chư hầu người ta cũng làm phản. Vả chẳng hội thề lần này chủ ý để bãi binh, mà bãi binh là một việc lợi

(1) Quân: chữ Hán 麋, bản dịch cũ phiên âm là Mi, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Sáp huyết là uống máu, hoặc là lấy máu bôi vào mép. Trong khi hội thề, ai làm bá chủ thì vào sáp huyết trước.

cho thiên hạ, nếu tranh nhau sáp huyết thì phải dụng binh, dụng binh thì phải thất tín, thế là làm mất cái ý làm lợi cho thiên hạ vậy. Ngài nên nhường cho Sở.

Triệu Vũ bèn nghe lời, nhường cho nước Sở sáp huyết trước. Hai bên uống máu ăn thề với nhau, rồi tan về cả. Quan đại phu nước Vệ là Thạch Ác đang dự hội minh thì nghe tin Ninh Hỉ bị giết, không dám trở về nước Vệ, liền theo Triệu Vũ sang ở nước Tấn. Từ đó Tấn, Sở vô sự.

Lại nói, quan hữu tướng nước Tề là Thôi Trữ từ khi giết vua Trang công, lập vua Cảnh công, uy danh lừng lẫy ở nước Tề. Quan tả tướng là Khánh Phong, tính hay uống rượu, lại hay đi săn bắn, không mấy khi ở nhà, bởi vậy quyền chính ở tay Thôi Trữ cả, Thôi Trữ lại càng ngang ngược lắm. Khánh Phong trong lòng cũng hơi có ý ghét. Thôi Trữ nguyên trước có hẹn với nàng Đường Khương rằng sẽ lập Thôi Minh làm đích tử, nhưng thấy trưởng tử là Thôi Thành bị gãy cánh tay, không nỡ nói ra. Thôi Thành biết ý, xin nhường ngôi đích tử lại cho Thôi Minh, mà xin cho đất Thôi Ấp để dưỡng lão. Thôi Trữ thuận cho. Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu không nghe mà nói rằng:

- Thôi Ấp là đất hương hỏa, tất phải để cho đích tử!

Thôi Trữ bảo Thôi Thành rằng:

- Ta muốn định đem Thôi Ấp phong cho nhà ngươi, nhưng Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu không nghe, biết làm thế nào?

Thôi Thành nói chuyện với Thôi Cương. Thôi Cương nói:

- Ngôi đích tử ta còn nhường cho, mà lại tiếc một chỗ Thôi Ấp không chịu cho hay sao? Cha ta hãy còn mà bọn Đông Quách Yển đã ngang ngược như thế; huống chi khi cha ta đã mất rồi thì anh em chúng ta dấu cầu làm đầy tớ cũng vị tất đã được!

Thôi Thành nói:

- Ta hãy nhờ quan tả tướng (tức là Khánh Phong) xin hộ cho ta!

Thôi Thành và Thôi Cương đến nói với Khánh Phong. Khánh Phong nói:

- Thân phụ nhà ngươi chỉ một mực nghe lời Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu, dấu ta có nói, cũng vị tất đã nghe. Ta e sau này bọn ấy lại làm hại thân phụ nhà ngươi mà thôi, sao nhà ngươi không trừ đi?

Thôi Thành và Thôi Cương nói:

- Chúng tôi cũng muốn như vậy, nhưng sức hèn tài mọn, không thể làm nổi.

Khánh Phong hỏi:

- Để thông thả ta sẽ tính xem!

Thôi Thành và Thôi Cương về. Khánh Phong đem chuyện ấy nói với Lư Bồ Miết. Lư Bồ Miết nói:

- Họ Thôi loạn thì họ Khánh ta càng lợi chớ sao!

Khánh Phong mới chợt ngộ ra. Được mấy ngày nữa Thôi Thành và Thôi Cương lại đến, kể những điều ác của Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu. Khánh Phong nói:

- Nếu nhà ngươi cử sự thì ta giúp binh khí cho.

Nói xong, liền đưa cho Thôi Thành và Thôi Cương một trăm bộ áo giáp cùng các đồ binh khí. Thôi Thành và Thôi Cương mừng lắm, đêm hôm ấy đem quân mặc áo giáp, cầm đồ binh khí, đến phục ở xung quanh nhà Thôi Trữ. Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu ngày nào cũng đến yết kiến Thôi Trữ. Thôi Thành và Thôi Cương chờ khi Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu vào cửa, thì truyền cho quân sĩ đổ ra mà đâm chết. Thôi Trữ nổi giận, vội vàng gọi người nhà thắng xe để đi, thì người nhà đã bỏ trốn sạch cả rồi, chỉ còn có một tên ngũ nhân ở chuồng ngựa, liền sai tên ngũ nhân ấy thắng xe và cho một đứa nhỏ ngồi dong xe, đến yết kiến Khánh Phong, kể những nông nổi gia nạn⁽¹⁾. Khánh Phong giả cách không biết, ngạc nhiên mà nói rằng:

- Họ Thôi và họ Khánh cũng tức là một nhà. Mấy đứa trẻ con mà dám can rở như vậy! Ngài có muốn bắt, tôi xin giúp sức.

Thôi Trữ tưởng thực, tạ ân mà nói rằng:

- Nếu ngài trừ hộ hai đứa nghiệt tử ấy để cho nhà họ Thôi tôi được yên ổn thì tôi xin bắt Thôi Minh phải thờ ngài làm cha.

Khánh Phong liền triệu Lư Bồ Miết đến, sai đem hết quân gia binh đi, rồi dặn kẻ riêng cho biết, để cứ theo kế mà làm. Lư Bồ Miết phụng mệnh, tức khắc đem quân đi ngay. Thôi Thành và Thôi Cương thấy Lư Bồ Miết đem quân đến, đóng cửa không cho vào. Lư Bồ Miết dụ rằng:

(1) Những sự hoạn nạn ở trong nhà gọi là gia nạn.

- Ta phụng mệnh quan tả tướng (tức là Khánh Phong) mà tới đây là để làm lợi cho nhà ngươi, chứ nhà ngươi có hại gì?

Thôi Thành bảo Thôi Cương rằng:

- Hay là quan tả tướng muốn vì ta mà trừ bỏ Thôi Minh đó chẳng?

Thôi Cương nói:

- Cũng có lẽ!

Thôi Cương mở cửa cho Lư Bồ Miết vào. Lư Bồ Miết vào trước, quân giáp sĩ kéo ồ theo sau. Thôi Thành và Thôi Cương ngăn lại không được, mới hỏi Lư Bồ Miết rằng:

- Quan tả tướng ngài dạy thế nào?

Lư Bồ Miết nói:

- Thân phụ nhà ngươi đến kêu với quan tả tướng, quan tả tướng sai ta đi lấy đầu các ngươi.

Nói xong, truyền cho quân giáp sĩ chém lấy đầu Thôi Thành và Thôi Cương. Thôi Thành và Thôi Cương chưa kịp trả lời thì đầu đã rơi xuống đất. Lư Bồ Miết cho quân giáp sĩ cướp lấy hết những đồ đạc trong nhà, không còn một cái gì, lại phá tan cả nhà cửa. Nàng Đường Khương sợ hãi, thất cổ ở trong phòng mà chết; chỉ có Thôi Minh vốn ra ngoài từ trước, vậy nên không mắc nạn. Lư Bồ Miết treo đầu Thôi Thành và Thôi Cương ở trên xe, rồi về nói lại với Thôi Trữ. Thôi Trữ trông thấy hai cái đầu ấy, vừa thương vừa giận, lại hỏi Lư Bồ Miết rằng:

- Chẳng hay nội thất⁽¹⁾ ta có kinh sợ hay không?

Lư Bồ Miết nói:

- Bẩm không, hiện đang ngủ yên chưa dậy.

Thôi Trữ có ý mừng, bảo Khánh Phong rằng:

- Ta muốn về, ngặt vì đứa nhỏ này không quen dong xe, xin cho mượn một người khác.

Lư Bồ Miết nói:

- Để tôi xin dong xe hầu quan tướng quốc.

Thôi Trữ tạ ơn Khánh Phong hai, ba lần, rồi lên xe trở về. Khi về đến phủ, thấy cửa mở toang cả, không có một người nào, liền đi thẳng vào nhà, thấy trống không vắng ngắt. Vào đến trong phòng thì thấy nàng Đường Khương thất cổ, hãy còn treo ở đấy. Thôi Trữ

(1) Nội thất là vợ. Trỏ nàng Đường Khương.

chẳng còn hồn vía nào, toan quay lại hỏi Lư Bồ Miết thì Lư Bồ Miết đã về từ bao giờ rồi. Thôi Trữ đi tìm khắp cả, không thấy Thôi Minh đâu, liền khóc òa lên rằng:

- Nay ta bị Khánh Phong đánh lừa, cửa nhà tan nát, còn sống làm chi nữa?

Nói xong, cũng thất cổ mà chết. Cái họa của Thôi Trữ, chẳng cũng bi thảm lắm thay! Nhiệm Ông có thơ rằng:

Ngày trước đồng lòng mưu sự nghịch,

Hôm nay đánh giết lẫn nhau cùng.

Phải đâu thê thảm mình Thôi Trữ,

Mấy kẻ gian tà được thiện chung?

Thôi Minh đến nửa hôm ấy lên về phủ, lấy trộm thi thể Thôi Trữ và nàng Đường Khuong bỏ vào trong một cái áo quan, rồi để lên xe đem ra, đào mộ tổ lên mà chôn giấu xuống dưới đất, rồi lại đặt lại như cũ mà che lấp kỹ lưỡng. Chỉ có một mình ngũ nhân biết mà thôi, còn ngoài ra không ai biết cả. Chôn xong, Thôi Minh trốn sang nước Lỗ. Khánh Phong tâu với Tề Cảnh công rằng:

- Thôi Trữ có tội giết tiên quân ta thuở xưa, vậy nên tôi phải trừ bỏ.

Tề Cảnh công chỉ vâng dạ mà thôi. Khánh Phong từ bấy giờ một mình làm tướng quốc, sai người đem mệnh vua đi triệu Trần Tu Vô trở về nước Tề. Trần Tu Vô cáo lão. Con là Trần Vô Vũ được thay nối chức của cha. Chuyện ấy là vào năm Chu Linh vương thứ hai mươi sáu (546 TCN) vậy.

Bấy giờ Ngô và Sở thường đánh nhau luôn. Sở Khang vương luyện tập quân chu sư⁽¹⁾ để sang đánh Ngô, nhưng Ngô có phòng bị, Sở không làm gì nổi, lại phải rút quân về. Vua nước Ngô là Dư Sái mới lên làm vua được hai năm, vốn là người cật có sức khỏe hay liều chết, giận nước Sở đến đánh mình, liền sai quan tướng quốc là Khuất Hồ Dung (con Vu Thần) sang dụ nước Thư Cưu là thuộc quốc của nước Sở làm phản nước Sở.

Quan lệnh doãn nước Sở là Khuất Kiến đem quân đánh nước Thư Cưu. Dưỡng Do Cơ (tướng nước Sở) nói với Khuất Kiến xin đi làm tiên phong. Khuất Kiến nói:

(1) Chu là thuyền, sư là quân, chu sư nghĩa là quân thủy.

- Tướng quân già lắm rồi! Thư Cưu là một nước nhỏ, đánh tất phải được, không dám phiền đến tướng quân.

Dưỡng Do Cơ nói:

- Nước ta đánh Thư Cưu thì Ngô tất đem quân sang cứu, tôi đã nhiều lần đánh nhau với Ngô, đã biết hết tình hình quân Ngô, vậy xin theo đi, dầu chết cũng thỏa!

Khuất Kiến thấy Dưỡng Do Cơ nói đến chữ “chết”, trong lòng cũng hơi áy náy. Dưỡng Do Cơ lại nói:

- Tôi chịu ơn tiên vương thuở trước, vẫn muốn liều mình để báo đáp mà chưa có dịp nào, nay đầu râu đã khác xưa cả, ví thử một mai ốm chết ở nơi xó nhà thì chẳng hóa ra ngài phụ cái lòng tôi lắm ru?

Khuất Kiến thấy ý Dưỡng Do Cơ đã nhất quyết, mới thuận cho đi, sai quan đại phu là Túc Hoàn đi giúp sức. Dưỡng Do Cơ đi đến Ly Thành (kinh thành nước Thư Cưu). Em vua Ngô là Di Muội cùng quan tướng quốc là Khuất Hồ Dung đem quân sang cứu nước Thư Cưu. Túc Hoàn muốn đợi đại binh nước Sở kéo đến rồi mới khai chiến. Dưỡng Do Cơ nói:

- Người nước Ngô chỉ giỏi nghề đánh thủy, nay bỏ thuyền lên trên cạn, mà nghề bắn cung đánh xe cũng không lấy gì làm tài, ta nên nhân lúc mới đến mà đánh ngay đi thì có thể phá vỡ được.

Dưỡng Do Cơ liền lập tức cầm cung lắp tên, xông vào đánh trước, bắn chỗ nào thì chỗ ấy có người chết. Quân Ngô lui chạy. Dưỡng Do Cơ đuổi theo, trông thấy Khuất Hồ Dung ở trên xe, liền mắng Khuất Hồ Dung rằng:

- Thằng giặc phản quốc kia! Mày còn mặt mũi nào mà trông thấy ta nữa?

Dưỡng Do Cơ toan bắn Khuất Hồ Dung. Khuất Hồ Dung quay xe trở lại, đi nhanh như bay. Dưỡng Do Cơ cũng kinh sợ mà nói rằng:

- Người nước Ngô cũng tài nghề dong xe hay sao? Tiếc thay ta không bắn ngay một phát!

Nói chưa dứt lời thì quân Ngô đã đem xe thiết giáp vây kín bốn mặt. Quân Ngô đứng ở trên xe đều là những tay bắn giỏi ở đất Giang Nam cả, hàng vạn mũi tên cùng bắn một lúc. Dưỡng Do Cơ chết bởi loạn tiễn ngay ở trận tiền. Xưa, Sở Cung vương từng nói: “Cây về tài thì tất chết vì tài”, nay quả nhiên là nghiệm. Túc Hoàn



Dương Do Cơ xông vào bắn khiến quân Ngô lui chạy.

thu thập bại quân chạy về báo với Khuất Kiến. Khuất Kiến thở dài mà than rằng:

- Dương thúc (tức là Dương Do Cơ) thật là tự chuốc lấy cái chết.

Khuất Kiến liền phục quân tinh binh ở Nhi Sơn, rồi sai biệt tướng là Tử Cương đem quân bản bộ đi dụ quân Ngô. Tử Cương giao chiến với quân Ngô được hơn mười hợp thì vội vàng bỏ chạy. Khuất Hồ Dung nghi là có quân phục, không dám đuổi theo. Di Muội trèo lên chỗ cao đứng trông, không thấy quân Sở, bảo Khuất Hồ Dung rằng:

- Quân Sở đã trốn hết rồi!

Di Muội liền kéo quân ra đuổi. Đuổi hết chân núi Nhi Sơn, Tử Cương quay lại đánh, phục binh bốn mặt đổ ra, vây kín Di Muội lại. Di Muội cố sức đánh giải vây mà không ra nổi. May nhờ có quân Khuất Hồ Dung đến, mới phá vỡ vòng vây quân Sở đem được Di Muội ra. Quân Ngô bị thua quay về. Khuất Kiến liền diệt nước Thục Cừ.

Năm sau, Sở Khang vương lại muốn đánh Ngô, sai sứ sang

mượn quân nước Tần. Tần Cảnh công sai em là công tử Châm⁽¹⁾ đem quân sang giúp. Nước Ngô cho nhiều quân ra giữ vững cửa sông. Quân Sở không thể vào được, liền sang xâm Trịnh, vì nước Trịnh lâu nay vẫn thần phục nước Tấn. Quan đại phu nước Sở là Xuyên Phong Thú, bắt được tướng nước Trịnh là Hoàng Hiệt ở trận tiền. Công tử Vi muốn tranh lấy để nhận công. Xuyên Phong Thú không nghe. Công tử Vi lại vào kêu với Sở Khang vương rằng:

- Tôi đã bắt được tướng nước Trịnh là Hoàng Hiệt, lại bị Xuyên Phong Thú tranh mất.

Được một lúc, Xuyên Phong Thú giải Hoàng Hiệt đến nộp, và cũng nói là công tử Vi muốn tranh công. Sở Khang vương không biết quyết đoán ra thế nào, mới sai quan thái tử là Bá Châu Lê xét việc ấy. Bá Châu Lê tâu rằng:

- Từ nước Trịnh (trở Hoàng Hiệt) là quan đại phu, chứ không phải người thường, ta chỉ hỏi tù nhân thì tự khắc cũng biết.

Bèn để Hoàng Hiệt đứng ở dưới sân, Bá Châu Lê đứng ở bên hữu, công tử Vi và Xuyên Phong Thú đứng ở bên tả. Bá Châu Lê chấp tay hướng lên cao mà bảo Hoàng Hiệt rằng:

- Ông này là công tử Vi, là em đại vương ta đó.

Lại chấp tay hướng xuống thấp mà nói:

- Ông này là Xuyên Phong Thú, là quan huyện doãn ở ngoài Phương Thành. Trong hai ông này, ông nào bắt được nhà ngươi, nhà ngươi phải nói thực.

Hoàng Hiệt nghe nói, hiểu ý Bá Châu Lê thiên vị công tử Vi, mới giả cách trừng mắt nhìn kỹ công tử Vi mà nói rằng:

- Tôi bị công tử bắt được.

Xuyên Phong Thú giận lắm, liền rút ngay cái giáo cắm ở giá gần đó toan đâm chết công tử Vi. Công tử Vi sợ hãi bỏ chạy. Xuyên Phong Thú đuổi theo không kịp. Bá Châu Lê chạy theo khuyên giải mãi Xuyên Phong Thú mới thôi. Bá Châu Lê nói với Sở Khang vương chia đôi cái công ấy, rồi lại bày một tiệc rượu, bắt hai người ấy phải giảng hòa với nhau. Ngày nay, khi nói về sự thiên vị người

(1) Công tử Châm: chữ Hán 公子鍼, bản dịch cũ phiên âm là công tử Hàm, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

ta có câu “Tay trên tay dưới”, tức là nhắc lại chuyện Bá Châu Lê đưa tay hướng lên, hướng xuống vậy. Người sau có thơ than rằng:

*Công lao đánh giặc xét hư chân,
Lại dụng cơ mưu nịnh quý nhân.
Quan tướng kể công đều thế vậy,
Công bằng giữ được hỏi bao phần?*

Lại nói chuyện, ở lân cận với nước Ngô có nước Việt, tước tử, là dòng dõi vua Vũ nhà Hạ, bắt đầu được phong từ đời Vô Dư. Từ nhà Hạ, trải qua nhà Chu, qua hơn ba mươi đời, truyền mãi cho đến Doãn Thường. Doãn Thường chăm việc sửa sang chính trị, nước Việt mới cường thịnh. Nước Ngô thấy nước Việt cường thịnh lấy làm lo lắng. Vua nước Ngô là Dư Sái lên nối ngôi, mới được bốn năm, liền đem quân sang đánh nước Việt, bắt được Tôn Nhân nước Việt, đem về chặt chân, sai làm người canh cửa, giữ chiếc thuyền lớn Dư Hoàng. Một hôm, Dư Sái đi chơi thuyền, say rượu nằm ngủ, Tôn Nhân bèn cởi thanh gươm của Dư Sái, đâm chết Dư Sái, bấy giờ các nội thị mới biết, liền giết Tôn Nhân đi. Em Dư Sái là Di Muội theo thứ tự lên nối ngôi, giao quyền chính cho Quý Trát. Quý Trát xin bãi việc chiến tranh để dân được yên và giao thông với các nước lớn. Di Muội theo lời, liền sai Quý Trát sang sứ nước Lỗ trước tiên, để xem xét những âm nhạc về đời ngũ đại⁽¹⁾ và âm nhạc của các nước; Quý Trát xem đến đâu, bình phẩm đến đấy, câu nào cũng đích đáng, người nước Lỗ phục là một tay tri âm⁽²⁾. Tiếp sau Quý Trát lại sang sứ nước Tề, chơi thân với Án Anh. Rồi lại sang sứ nước Trịnh, chơi thân với công tôn Kiều; sang nước Vệ, chơi thân với Cừ Viên; sang nước Tấn chơi thân với Triệu Vũ, Hàn Khởi và Ngụy Thư, toàn là những bậc hiền thần đời bấy giờ, xem thế thì đủ biết Quý Trát là người hiền vậy.

Không biết việc sau thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

(1) Ngũ đại là năm đời: Đường, Ngụy, Hạ, Thương, Chu.

(2) Tri âm là một người sành nghề âm nhạc.

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI BẢY]

Lư Bồ Quý đuổi được Khánh Phong

Sở Linh vương tranh làm bá chủ

C on trưởng vua Linh vương nhà Chu tên là Tấn, tên tự là Tử Kiêu, vốn người thông minh lạ thường, lại hay thổi ống sênh theo tiếng chim phượng hoàng. Chu Linh vương lập làm thái tử. Năm mười bảy tuổi, đi chơi sông Y và sông Lạc, lúc về ốm chết. Chu Linh vương thương lắm. Có người báo với Chu Linh vương rằng: “Thái tử ở trên núi Câu Lỗ, cưới con hạc trắng, thổi ống sênh”, lại nhắn bảo người đất ấy rằng: “Các người nói lại cho thiên tử biết là ta theo Phù Khâu Công đến ở Tung Sơn, vô cùng vui sướng! Thiên tử chớ có phiền nghĩ.”

Chu Linh vương bèn sai người đào mộ Phù Khâu Công lên xem thì chỉ thấy có áo quan không, mới biết là đã thành tiên đi rồi. Đến năm Chu Linh vương thứ hai mươi bảy (545 TCN), nhà vua nằm mộng thấy thái tử Tấn cưới hạc đến đón; khi tỉnh dậy, còn nghe văng vẳng có tiếng sênh ở ngoài cửa. Chu Linh vương nói:

- Con ta đã đến đón thì ta nên đi!

Chu Linh vương bèn lập di mệnh truyền ngôi cho con thứ là Quý, rồi tự nhiên không bệnh mà chết. Quý lên nối ngôi, tức là Chu Cảnh vương. Năm ấy, Sở Khang vương cũng chết. Quan lệnh doãn là Khuất Kiến liền cùng bàn bạc với quần thần, rồi lập người em cùng mẹ với Sở Khang vương là Quân lên làm vua. Chưa được bao lâu Khuất Kiến cũng chết. Công tử Vi thay làm lệnh doãn.

Lại nói chuyện quan tướng quốc nước Tề là Khánh Phong, từ khi chuyên giữ quyền chính, càng sinh ra hoang dân cần rỗi. Một hôm, uống rượu ở nhà Lư Bồ Miết. Lư Bồ Miết sai vợ ra mời rượu. Khánh Phong trông thấy lấy làm thích, liền cùng với vợ Lư Bồ Miết

tư thông, rồi giao cả quyền chính cho con là Khánh Xá, đem vợ cùng nàng hầu và của cải sang ở nhà Lư Bồ Miết. Khánh Phong tư thông với vợ Lư Bồ Miết, Lư Bồ Miết cũng cùng với thê thiếp của Khánh Phong tư thông. Hai bên không kiêng kỵ gì nữa, nhiều khi cả hai nhà họp nhau uống rượu đùa bỡn. Say rượu lại kể hết cả ra, các người xung quanh, ai cũng phải bưng miệng mà cười. Khánh Phong và Lư Bồ Miết vẫn không lấy gì làm nghĩ. Lư Bồ Miết nói với Khánh Phong xin triệu người anh là Lư Bồ Quý ở nước Lỗ về. Khánh Phong thuận cho. Khi Lư Bồ Quý đã về đến nước Tề, Khánh Phong để cho theo hầu người con là Khánh Xá. Khánh Xá có sức khỏe hơn người, thấy Lư Bồ Quý cũng có sức khỏe, và lại khéo nói, vậy nên có lòng yêu, gả người con gái là Khánh Khương cho Lư Bồ Quý, xưng là bố con, càng thêm sủng tín. Lư Bồ Quý chỉ dốc một lòng báo thù cho Tề Trang công, nhưng không biết đồng tâm với ai được, mới nhân khi theo Khánh Xá đi săn bắn, hết sức khen cái tài vũ dũng của Vương Hà, Khánh Xá hỏi:

- Vương Hà bây giờ ở đâu?

Lư Bồ Quý nói:

- Hiện đang ở nước Cử.

Khánh Xá sai người đi triệu về. Vương Hà về nước Tề. Khánh Xá cũng có lòng yêu. Từ khi Thôi Trữ và Khánh Phong nổi loạn, sợ người ta ám sát, đi đâu cũng phải có quân sĩ cầm giáo phòng giữ xung quanh. Sau thành ra lệ quen. Khánh Xá tin yêu Lư Bồ Quý và Vương Hà, mới dùng hai người ấy cầm giáo theo hầu ở bên cạnh, những người khác không ai dám lại gần.

Cứ theo lối cũ thì công gia dâng đồ ăn của các quan khanh, đại phu mỗi ngày dùng hai con gà. Bây giờ Tề Cảnh công hay ăn chân gà, mỗi bận ăn hết mấy chục cái chân; các quan khanh đại phu cũng đều bắt chước, thành ra gà là một món ăn quý, giá mua đắt quá, ngự trù⁽¹⁾ thấy mức cũ chi tiêu không đủ, phải sang nói với Khánh Xá để xin thêm.

Lư Bồ Miết muốn tỏ điều ác của Khánh Xá, mới xui Khánh Xá không cho, bảo ngự trù rằng:

- Đồ ngự thiện⁽²⁾ tùy ý mà làm, cứ gì phải món gà!

(1) Nhà bếp nấu cơm cho vua gọi là ngự trù.

(2) Món ăn của vua gọi là ngự thiện.

Bấy giờ ngự trù lấy thịt vịt cho vào. Lũ nhà bếp lại tưởng thịt vịt không phải là đồ ngự thiện, ăn vụng đi mất. Ngày hôm ấy, quan đại phu là Cao Mại (tên tự là Tử Vĩ) và Loan Táo (tên tự là Tử Nhã) ngồi hầu cơm Tề Cảnh công, trông thấy mâm cơm không có món chân gà, chỉ có xương vịt mà thôi, nổi giận nói rằng:

- Họ Khánh cầm quyền chính mà dám bớt đồ ngự thiện khinh ta đến thế này là cùng!

Nói xong, bèn không ăn bỏ đi ra. Cao Mại toan đến trách Khánh Phong. Loan Táo can ngăn mãi, Cao Mại mới thôi. Lập tức có người nói chuyện với Khánh Phong. Khánh Phong bảo Lư Bò Miết rằng:

- Cao Mại và Loan Táo có ý giận ta, biết làm thế nào?

Lư Bò Miết nói:

- Giận thì giết đi, chớ can chi mà sợ?

Lư Bò Miết nói chuyện với anh là Lư Bò Quý. Lư Bò Quý bàn mưu với Vương Hà rằng:

- Cao Mại và Loan Táo đang giận nhau với Khánh, ta có thể nhờ sức được.

Đêm hôm ấy, Vương Hà đến yết kiến Cao Mại, nói với Cao Mại rằng:

- Họ Khánh đang muốn trị họ Cao và họ Loan.

Cao Mại nổi giận nói:

- Khánh Phong ngày xưa thực đồng mưu với Thôi Trữ để giết vua Trang công, nay họ Thôi đã diệt rồi, chỉ còn họ Khánh, ta nên vì tiên quân (trở Tề Trang công) mà báo thù.

Vương Hà nói:

- Tôi vẫn có chí ấy! Quan đại phu mưu việc ngoài, tôi mưu việc trong, làm gì mà không nổi!

Cao Mại đi bàn mưu với Loan Táo định thừa cơ khởi sự. Bọn Trần Vô Vũ, Bão Quốc (cháu Bão Thúc Nha) và Án Anh đều biết cả, nhưng ai cũng ghét họ Khánh chuyên quyền, không ai chịu nói. Lư Bò Quý và Vương Hà bói việc đánh họ Khánh, trong quẻ bói có câu rằng:

- Con hổ rời huyết, con bư thấy huyết.

Lư Bò Quý đem đến hỏi Khánh Xá rằng:

- Có người muốn đánh kẻ thù, bói được quẻ này, không biết tốt hay là xấu?

Khánh Xá nói:

- Đánh được! Hổ cùng bươu là cha con, đã phải rời huyết và thấy huyết, còn gì mà không đánh được! Chẳng hay kẻ thù là ai?

Lư Bồ Quý nói:

- Một người trong đám hương lý.

Khánh Xá không nghi hoặc gì cả. Tháng tám năm ấy Khánh Phong đem người trong họ là bọn Khánh Tự và Khánh Di đi săn bắn ở Đông Lai; lại cho Trần Vô Vũ đi theo. Trần Vô Vũ từ biệt với cha là Trần Tu Vô. Trần Tu Vô bảo rằng:

- Họ Khánh nguy đến nơi! Nếu con cùng đi thì ta e rằng mắc nạn, sao không từ chối đi?

Trần Vô Vũ nói:

- Nếu từ chối thì hấn sinh nghi, vậy nên con không dám từ chối. Để khi con đã đi rồi, thân phụ sẽ lấy cớ khác mà triệu con về.

Nói xong, liền đi theo Khánh Phong. Lư Bồ Quý mừng lắm nói:

- Trong quẻ bói có câu "Con hổ rời huyết" thật là nghiêm lắm!

Lư Bồ Quý định chờ khi Khánh Xá ra thu tế thì khởi sự. Trần Tu Vô biết tin, sợ con là Trần Vô Vũ mắc nạn với Khánh Phong, liền nói dối là vợ mình ốm, sai người đi triệu Trần Vô Vũ về. Trần Vô Vũ nhờ Khánh Phong bói hộ một quẻ, nhưng trong lòng khẩn thảm rằng:

- Quẻ bói này cho biết sự tốt xấu của họ Khánh.

Khánh Phong bói xong, đoán rằng:

- Quẻ này là quẻ diệt thân. Bề dưới khắc bề trên, kẻ thấp khắc người cao, e rằng bệnh thể của lão phu nhân chưa khỏi được.

Trần Vô Vũ bưng mai rùa, nước mắt chảy xuống dòng dòng. Khánh Phong thương lắm, liền cho Trần Vô Vũ về. Khánh Tự trông thấy Trần Vô Vũ lên xe, hỏi Trần Vô Vũ rằng:

- Nhà người đi đâu?

Trần Vô Vũ nói:

- Mẹ tôi ốm, vậy nên tôi phải về.

Nói xong, quay xe đi ngay. Khánh Tự vào nói với Khánh Phong rằng:

- Trần Vô Vũ nói dối, chứ không phải mẹ ốm! Tôi sợ trong nước có biến, tướng công nên chóng về.

Khánh Phong nói:

- Đã có con ta ở nhà, còn lo gì nữa?

Trần Vô Vũ về qua sông Hà, phá cầu và đục thuyền ra, để khiến cho Khánh Phong không có đường về, mà Khánh Phong vẫn không biết.

Bây giờ đã sắp hết thượng tuần tháng tám. Lư Bồ Quý tụ tập quân sĩ để sắp khởi sự. Người vợ là nàng Khánh Khương (con Khánh Xá) hỏi Lư Bồ Quý rằng:

- Phu quân có việc gì mà không bàn với thiếp thì tất không làm nổi.

Lư Bồ Quý cười mà nói rằng:

- Đàn bà biết gì mà đòi bàn mưu!

Nàng Khánh Khương nói:

- Phu quân không nghe nói có người đàn bà tài trí hơn đàn ông hay sao? Vua Vũ vương có mười người bề tôi giỏi; trong mười người ấy kể cả bà Ấp Khương. Sao lại bảo là đàn bà không bàn mưu được?

Lư Bồ Quý nói:

- Ngày xưa quan đại phu nước Trịnh là Ung Cử, đem mật mưu của vua Trịnh tiết lộ ra cho vợ là nàng Ung cơ biết, mà đến nỗi bị giết, lại hại cả vua, ta rất lấy làm sợ.

Nàng Khánh Khương nói:

- Đàn bà cốt phải theo chồng, chồng nói thì vợ nghe, huống chi lại có quân mệnh. Nàng Ung cơ nghe mẹ mà làm hại chồng, đó là một sự xấu trong đám khuê các, còn nói làm gì?

Lư Bồ Quý nói:

- Giả sử nàng là Ung Cơ thì nàng xử thế nào?

Nàng Khánh Khương nói:

- Giúp được thì giúp, bằng không thì thôi, cũng không tiết lộ cho ai biết.

Lư Bồ Quý nói:

- Nay chúa công ta ghét họ Khánh chuyên quyền, có bàn mưu với họ Cao và họ Loan đốit tộc đảng nhà nàng, vậy nên ta phải phòng bị, nàng chớ có tiết lộ cho ai biết.

Nàng Khánh Khương nói:

- Quan tướng quốc (trở Khánh Phong) vừa mới đi sẵn, có thể thừa cơ được.

Lư Bồ Quý nói:

- Muốn đợi đến ngày thu tết.

Nàng Khánh Khương nói:

- Thân phụ thiếp vốn là người ngang ngạnh tự chuyên, lại đam mê tửu sắc, mà lười nhác việc công, không có ai nói khích thì hoặc trả lại không đi, biết làm thế nào. Thiếp xin dùng kế cố ý ngăn lại thì việc đi thu tế mới quyết định được.

Lư Bồ Quý nói:

- Ta đem tính mệnh mà phó thác cho nàng, nàng chớ bắt chước Ung cơ ngày trước.

Nàng Khánh Khương đến bảo Khánh Xá rằng:

- Con nghe nói họ Cao và họ Loan định đến ngày thu tế này thì hại thân phụ, xin thân phụ chớ đi.

Khánh Xá nổi giận, nói:

- Hai họ ấy như giống cầm thú, sống chết ở trong tay ta, khi nào dám như vậy; dầu có thế nữa, ta cũng không sợ!

Nàng Khánh Khương bèn về nói với Lư Bồ Quý để mà chuẩn bị.

Đến kỳ thu tế, Tề Cảnh công vào làm lễ ở nhà Thái miếu. Các quan đại phu đều đi theo cả. Khánh Xá chấp sự, Khánh Thăng hiến tước⁽¹⁾. Quân họ Khánh đóng kín xung quanh nhà Thái miếu. Lư Bồ Quý và Vương Hà cầm giáo đứng ở bên cạnh Khánh Xá, không rời ra một bước nào. Họ Trần và họ Bão, hai nhà ấy có mấy tên ngũ nhân, khéo làm trò lăm, đang múa hát ở đường Ngư Lý, cố ý làm cho ngựa của Khánh Xá phải lồng chạy. Quân họ Khánh đuổi theo bắt được ngựa, rồi đem buộc một chỗ và cởi áo giáp ra, xúm lại xem trò.

Quân giáp bốn nhà họ Cao, họ Loan, họ Trần và họ Bão họp cả ở trước cửa nhà Thái miếu. Lư Bồ Quý giả cách ra ngoài tiểu tiện, mật truyền cho quân sĩ vây kín xung quanh rồi lại trở vào, đứng ở sau lưng Khánh Xá cầm ngược ngọn giáo, để ra hiệu cho Cao Mại biết. Cao Mại hiểu ý, sai người nhà gõ cửa ba tiếng, quân sĩ kéo ồ ồ cả vào.

Khánh Xá kinh sợ đứng dậy, còn chưa bước đi thì Lư Bồ Quý ở sau lưng đâm ngay một giáo, xuyên vào cạnh sườn. Vương Hà cầm qua đánh vào vai bên tả, gãy hẳn bả vai. Khánh Xá trông thấy Vương Hà, liền nói:

(1) Hiến tước nghĩa là dâng rượu.

- Thế ra chúng bay nổi loạn à?

Nói xong, giơ tay phải cầm cái hồ rượu ném vào Vương Hà. Vương Hà chết ngay lập tức. Lư Bồ Quý truyền cho giáp sĩ bắt ngay Khánh Thăng giết đi. Khánh Xá bị thương nặng, đau quá không thể chịu được, ôm lấy cột nhà Thái miếu mà rung, chuyển động cả nhà Thái miếu, rồi kêu to lên một tiếng mà chết. Tề Cảnh công thấy vậy, kinh sợ toan chạy. Ân Anh mặt tái xanh:

- Các quan triều thần vì tiên quân mà diệt họ Khánh để yên nước nhà, chứ không có ý gì khác cả.

Tề Cảnh công mới yên lòng, cởi áo tể, lên xe về cung. Lư Bồ Quý dẫn đầu, đem quân của bốn nhà đi trừ đảng họ Khánh, rồi chia giữ các cửa thành để chống nhau với Khánh Phong, canh phòng rất nghiêm ngặt, giọt nước cũng không lọt.

Khánh Phong đi sẵn, về đến nửa đường, gặp người nhà Khánh Xá chạy thoát được đến báo tin. Khánh Phong nghe tin con đã bị giết, giận lắm, tiến quân đánh vào cửa Tây môn, nhưng trong thành canh phòng nghiêm mật, không thể phá nổi, quân Khánh Phong dần dần bỏ trốn hết cả. Khánh Phong sợ hãi chạy sang nước Lỗ. Tề Cảnh công sai người nói với nước Lỗ chớ nên dung nạp cho đứa phản nghịch. Người nước Lỗ toan bắt Khánh Phong đưa trả nước Tề. Khánh Phong nghe tin sợ hãi, lại chạy sang nước Ngô.

Vua Ngô là Di Muội để cho Khánh Phong ở đất Chu Phương, và cấp lương cho rất hậu, có phần giàu hơn khi ở nước Tề, để khiến cho Khánh Phong dò xét tình hình nước Sở. Quan đại phu nước Lỗ là Tử Phục Hà nghe tin, bảo Thúc Tôn Báo rằng:

- Khánh Phong sang ở Ngô, lại càng giàu lắm, chẳng có lẽ trời phúc cho đứa dân nhân hay sao?

Thúc Tôn Báo nói:

- Thiện nhân mà giàu thì là phúc, dân nhân mà giàu thì là họa. Cái họa của Khánh Phong sắp đến nơi, sao gọi là phúc được?

Nước Tề từ khi Khánh Phong đi trốn thì Cao Mại cùng Loan Táo cầm quyền chính, mới tuyên bá tội trạng của Thôi Trữ và Khánh Phong cho người trong nước biết, rồi đem chằng thây Khánh Xá ở trong triều; lại treo giải thưởng để tìm áo quan của Thôi Trữ, hễ ai biết mà tố cáo ra thì thưởng cho viên ngọc cứng bích của Thôi Trữ ngày trước. Tên ngũ nhân nhà Thôi Trữ tham được ngọc

củng bích, liền chỉ dẫn chỗ chôn Thôi Trữ. Bèn sai người đào mộ tổ họ Thôi lên thì tìm thấy quan tài. Mở ra, thấy hai cái thầy (Thôi Trữ và nàng Đường Khương), Tề Cảnh công toan đem cả hai cái thầy ấy mà chăng ra. Án Anh can rằng:

- Minh trị tội người đàn bà thì không hợp lẽ phải.

Tề Cảnh công mới truyền đem một mình thầy Thôi Trữ ra chăng ở giữa chợ. Người nước Tề xúm lại xem nhiều người còn nhớ mặt, bảo nhau rằng:

- Chính là thầy Thôi Trữ đó!

Các quan đại phu chia nhau những thái ấp của Thôi Trữ và Khánh Phong, thấy gia tài của Khánh Phong đều ở nhà Lư Bồ Miết, liền trị Lư Bồ Miết về tội dâm loạn, đ黜 sang ở Bắc Yên. Lư Bồ Quý cũng theo sang. Bao nhiêu gia tài của hai họ ấy, các quan triều thần mỗi người lấy một ít, tan nát mất cả. Chỉ có Trần Vô Vũ không lấy một tí gì. Nhà Khánh Phong còn hơn một trăm xe gỗ, các quan đại phu bàn để cho Trần Vô Vũ. Trần Vô Vũ lại đem phân phát cho người trong nước tất cả. Bởi vậy người trong nước đều ca tụng Trần Vô Vũ là người nhân đức. Chuyện ấy xảy ra vào năm Chu Cảnh vương nguyên niên (544 TCN).

Năm sau, Loạn Táo chết, con là Loạn Thi nối làm quan đại phu, cùng với Cao Mại cầm quyền chính. Cao Mại nghĩ đến con Cao Hậu là Cao Chỉ, có ý hiềm rằng trong một nước mà hai họ Cao cùng đứng, mới đ黜 Cao Chỉ. Cao Chỉ cũng chạy sang Bắc Yên. Con Cao Chỉ là Cao Thụ⁽¹⁾ chiếm giữ đất Lư Ấp làm phản. Tề Cảnh công sai quan đại phu là Lư Khâu Anh đem quân đến vây Lư Ấp. Cao Thụ nói:

- Ta không làm phản, chỉ vì sợ họ Cao không có người cúng tế.

Lư Khâu Anh hứa sẽ lập hậu cho họ Cao. Cao Thụ bèn bỏ trốn sang nước Tấn. Lư Khâu Anh về nói với Tề Cảnh công. Tề Cảnh công truyền cho lập Cao Yên để giữ việc cúng tế cho Cao Hề. Cao Mại căm tức mà rằng:

- Sai Lư Khâu Anh đi là cốt để trừ bỏ họ Cao, nay bỏ một người lại lập một người, thế thì phỏng có khác gì không?

Cao Mại bèn sàm tấu để giết Lư Khâu Anh. Các công tử như

(1) Cao Thụ: chữ Hán 高豎, bản dịch cũ phiên âm là Cao Kiên, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

bọn Tử Sơn, Tử Thương và Tử Chu thấy vậy, đều có ý bất bình, thường thường nghị luận về việc ấy. Cao Mai giận lắm, mượn việc khác mà đuổi hết các công tử đi. Người trong nước ai cũng sợ hãi. Chưa được bao lâu, Cao Mai chết, con là Cao Cương nổi làm đại phu. Cao Cương hãy còn ít tuổi, chưa được làm thượng khanh, vậy nên quyền chính nước Tề vào cả một tay Loan Thi.

Bấy giờ Tần và Sở giảng hòa, các nước đều được yên nghỉ. Quan đại phu nước Trịnh là Lương Tiêu (tên tự là Bá Hữu, con công tôn Triếp, cháu công tử Khứ Tật) đang làm thượng khanh, cầm quyền chính nước Trịnh, tính kiêu ngạo xa xỉ, lại thích uống rượu. Lương Tiêu mỗi bận uống rượu thường uống thâu đêm, không muốn tiếp một người nào, không muốn nghe một việc gì, mới sai làm một cái nhà hầm ở dưới đất, đem những đồ uống rượu và các âm nhạc bày ở trong cái nhà ấy, để xuống đây uống rượu. Dẫu bọn gia thần đến cũng không được vào yết kiến. Một hôm đang giữa trưa, Lương Tiêu nhân khi say rượu, vào triều nói với Trịnh Giản công, định sai công tôn Hắc (tên tự là Tử Tích, con công tử Tứ, sau đổi là họ Tứ) sang sứ nước Sở. Công tôn Hắc đang cùng với công tôn Sở⁽¹⁾ (tên tự là Tử Nam, con công tử Kiếu, em công tôn Mại) tranh nhau định lấy em gái Tử Ngô Phạm, vậy nên không muốn đi xa, mới đến yết kiến Lương Tiêu để xin tha cho việc đi sứ. Người canh cửa không cho vào mà bảo rằng:

- Quan tướng quốc đã xuống nhà hầm rồi, tôi không dám vào bẩm.

Công tôn Hắc giận lắm, đêm hôm ấy cùng với Ân Đoàn (con công tử Phong) đem quân vây nhà Lương Tiêu, rồi phóng hỏa đốt cháy.

Lương Tiêu đang say rượu, người nhà vực lên xe, chạy sang đất Ung Lương (đất nước Trịnh). Lương Tiêu tỉnh rượu, nghe tin công tôn Hắc đem quân đánh mình, căm tức vô cùng. Lương Tiêu ở Ung Lương được mấy ngày thì các gia thần dần dần kéo đến, thuật lại những chuyện trong nước, nói các họ đang kết ước với nhau để chống cự họ Lương, chỉ có họ Quốc và họ Hãn là không dự vào việc ấy. Lương Tiêu mừng mà nói rằng:

- Tất thế nào họ Quốc và họ Hãn cũng có lòng giúp ta!

Nói xong, liền đem quân về đánh cửa Bắc môn nước Trịnh.

(1) Công tôn Sở: chữ Hán 公孫楚, bản dịch cũ ghi là công tôn Hạ, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Công tôn Hắc sai cháu là Tứ Đới cùng với Ân Đoàn đem quân ra đánh. Lương Tiêu thua, trốn vào trong nhà hàng làm thịt dê, bị quân Tứ Đới giết chết. Bao nhiêu gia thần của Lương Tiêu cũng bị giết sạch cả.

Công tôn Kiêu (tên tự là Tử Sản, con công tử Phát) nghe tin Lương Tiêu chết, vội vàng đi sang Ung Lương, ôm lấy thi thể Lương Tiêu mà khóc rằng:

- Anh em cùng hại nhau. Trời ơi! Sao mà khốn nạn làm vậy?

Công tôn Kiêu thu cả những thi thể gia thần và Lương Tiêu cùng chôn ở thôn Đẩu Thành. Công tôn Hắc giận lắm, nói:

- Tử Sản (tức công tôn Kiêu) lại vào đảng với họ Lương hay sao?

Công tôn Hắc toan đem quân đi đánh công tôn Kiêu. Quan thượng khanh là Hãn Hổ (tên tự là Tử Bì, con công tôn Xá Chi) can rằng:

- Tử Sản biết giữ lễ cả với người chết, huống chi là người sống. Điều lễ là gốc trong nước, nếu giết người biết giữ lễ thì không nên.

Công tôn Hắc mới thôi. Trịnh Giản công giao quyền chính cho Hãn Hổ. Hãn Hổ nói:

- Tôi không bằng Tử Sản.

Trịnh Giản công liền giao cho công tôn Kiêu cầm quyền chính. Bấy giờ là năm Chu Cảnh vương thứ ba (542 TCN) vậy.

Công tôn Kiêu đã cầm quyền chính nước Trịnh, mới chỉnh đốn những pháp luật, phong tục và cách thức làm ruộng, làng xóm có hàng lối, tôn sùng trung kiệm, hạn chế xa xỉ; lại kể tội công tôn Hắc loạn chính mà giết đi. Đúc ra *Hình thư* để khiến cho dân biết sợ phép; lập ra hương hiệu để khiến cho dân biết lỗi mình, bởi vậy người trong nước ai cũng ca tụng công đức, đặt ra bài ca rằng:

Ta có con em, Tử Sản chỉ dạy,

Ta có ruộng vườn, Tử Sản trồng cấy,

Tử Sản mà chết, lấy ai trông cậy?

Một hôm, người nước Trịnh đi ra cửa Bắc môn, trong khi hoảng hốt, trông thấy Lương Tiêu mình mặc áo giáp, đầu đội mũ trụ, tay cầm cái giáo, vừa đi vừa nói:

- Tứ Đới và Ân Đoàn hại ta, ta tất phải giết chết!

Người ấy về thuật chuyện với người khác, rồi thành bệnh ốm. Bấy giờ trong nước huyện truyền nhau, cho là hồn Lương Tiêu đến,

kéo nhau chạy trốn như là chạy loạn. Chưa được bao lâu thì Tứ Đới bị bệnh mà chết. Mấy ngày nữa, Ân Đoàn cũng chết. Người trong nước đều sợ hãi, ngày đêm nao động cả lên. Công tôn Kiều nói với Trịnh Giản công, cho con Lương Tiêu là Lương Chỉ làm đại phu để giữ việc cúng tế họ Lương; lại lập con công tử Gia là công tử Tiết. Từ bấy giờ người trong nước mới không huyền nao nữa. Chúc hành nhân là Du Cát (tên tự là Tử Vũ) hỏi công tôn Kiều rằng:

- Lập hậu cho Lương Tiêu mà trong nước khỏi huyền nao là có làm sao?

Công tôn Kiều nói:

- Phàm những đứa hung ác, khi chết đi hồn phách không tan được, hay làm tai làm quái, nếu có chỗ nương tựa thì không như thế nữa. Ta lập hậu cho là muốn cho có chỗ nương tựa.

Du Cát nói:

- Nếu vậy thì lập Lương Chỉ mà thôi, cần gì phải lập đến công tôn Tiết, chẳng có lẽ lại lo công tử Gia cũng làm tai làm quái nữa hay sao?

Công tôn Kiều nói:

- Lương Tiêu có tội, không nên lập hậu, nếu nhân việc làm tai làm quái mà lập hậu thì người trong nước tất mê hoặc về chuyện quỷ thần, vậy nên ta mượn có khác mà lập hậu cả cho họ Lương và họ Khổng, để khiến cho người trong nước khỏi mê hoặc.

Du Cát nghe nói, mới chịu phục là người giỏi.

Lại nói, năm Chu Cảnh vương thứ hai (543 TCN), Sái Cảnh công cưới con gái nước Sở là Mi thị làm vợ thế tử Ban, rồi tại tư thông với Mi thị. Thế tử Ban giận lắm, nói:

- Cha đã chẳng ra cha thì con cần gì phải giữ đạo con!

Thế tử Ban lập kế nói dối đi săn, rồi cùng với mấy người nội thị tâm phúc phục sẵn ở trong phòng Mi thị. Sái Cảnh công tưởng là thế tử Ban đi vắng, liền tới đông cung, đi thẳng vào phòng Mi thị. Thế tử Ban và mấy người nội thị đổ ra đâm chết Sái Cảnh công, rồi sai người cáo với chư hầu là Sái Cảnh công ngộ cảm mà chết. Lại tự lập lên làm vua, tức là Sái Linh công. Sử thần luận về chuyện Ban là con mà giết cha, thật là thiên cổ biến nghịch, nhưng Cảnh công gian dâm với con dâu, tự chuốc lấy họa, cũng không phải không có tội. Có thơ rằng:

*Sử xanh như nhuộm thối Tân Đài⁽¹⁾,
Sái Cảnh vì sao nổi gót sai?
Bồng chốc trong cung gương giáo động,
Nhớ xưa Cấp Tử đáng thương thay!*

Sái thế tử Ban tuy cáo với chư hầu rằng Sái Cảnh công bị ngộ cảm chết, nhưng việc thí nghịch rốt cục vẫn không thể che giấu được, từ trong nước truyền ra, các nước ai cũng rõ cả, nhưng bấy giờ mình chủ trẻ biếng, không thể thảo phạt trừng trị được.

Mùa thu năm ấy, trong cung nước Tống đang đêm thất hỏa. Các cung nữ trông thấy lửa cháy, bẩm với vợ vua Tống là nàng Bá cơ (con gái nước Lô) để tránh ra nơi khác. Bá cơ nói:

- Cứ theo trong lễ thì người đàn bà nếu không có phó mẫu⁽²⁾ ở bên cạnh thì trong khi đang đêm không được đi đâu cả. Dầu lửa cháy dữ dội đến đâu, ta đây cũng không nên trái lễ.

Khi phó mẫu đến nơi thì Bá cơ đã chết cháy rồi, người nước Tống ai cũng thương tiếc. Tấn Bình công thương nước Tống có cái công hợp thành⁽³⁾ mà lại bị hỏa hoạn, mới họp chư hầu ở đất Thiệu Uyên, quyên tiền để giúp nước Tống. Về sau, Tống Nho là Hồ An Định luận về việc này cho rằng: "Bá chủ không thảo phạt tội thí nghịch giết cha của Sái thế tử, mà chỉ có thể mưu cứu hỏa tai cho nước Tống, là không phân biệt được việc nặng nhẹ, Tấn Bình công mất ngôi bá chủ chính vì như vậy."

Năm thứ tư đời Chu Cảnh vương (541 TCN), Tấn và Sở vì có khi trước kết minh ở nước Tống, nay lại định hội nhau ở đất Quắc (đất nước Trịnh). Bấy giờ công tử Vi nước Sở thay Khuất Kiến làm lệnh đoãn. Công tử Vi là thứ tử Sở Cung vương, tuổi đã lớn, vốn có tính kiêu ngạo, cậy mình tài giỏi, lấy làm thẹn phải ở dưới người khác, ngầm có ý phản nghịch, khinh Hùng Quân (vua Sở) hèn yếu, việc gì cũng chuyên quyết cả; thấy Vĩ Yểm là người trung trực, vu cho tội phản nghịch, bắt đem giết đi mà cướp lấy nhà; lại giao kết với quan đại phu là Vĩ Bải và Ngũ Cử làm tâm phúc, để âm mưu

(1) Tân Đài, Cấp Tử: nói chuyện Vệ Tuyên công dựng Tân Đài lấy tranh vợ của con là Cấp Tử. Xin xem hồi thứ mười hai sách này. (CHĐ)

(2) Người đàn bà để trông nom dạy bảo cho các hoàng phi và công chúa gọi là phó mẫu.

(3) Hợp thành nghĩa là điều đình cho hai nước giảng hòa với nhau. Khi trước Tấn và Sở hội nhau ở nước Tống để giảng hòa.

những sự phản nghịch. Một hôm, công tử Vi ra ngoài đi săn, dùng hiệu cờ tình kỳ của vua Sở. Đi đến Vu Ấp, quan trấn thủ ở đất Vu Ấp là Thân Vô Vũ kể tội công tử Vi tiếm phạm, rồi thu lấy cờ tình kỳ mà cất vào kho, bởi vậy công tử Vi hơi nhụt. Đến bấy giờ công tử Vi sắp sang dự hội ở đất Quắc, liền nói với vua Sở, xin sang sứ nước Trịnh trước, để định hỏi con gái họ Phong (dòng dõi công tử Phong). Lúc công tử Vi sắp đi, tâu với vua Sở là Hùng Quân rằng:

- Nước Sở ta đã xưng vương thì ngôi ở trên chư hầu. Phàm sứ thần nước Sở, xin cho dùng lễ vua chư hầu, để khiến các nước biết nước Sở là tôn trọng.

Vua Sở thuận cho. Công tử Vi bèn tiếm dùng nghi vệ thiên tử, y phục đồ khí dụng không kém gì hầu bá, lại bắt hai người cầm giáo đi dàn mặt. Khi đến địa giới nước Trịnh, người nước Trịnh tưởng là vua Sở, vội vàng phi báo với vua Trịnh.

Vua tâu nước Trịnh sợ hãi, thân hành đi ngày đêm ra ngoài thành để nghênh tiếp, đến khi gặp mặt, mới biết là công tử Vi. Công tôn Kiêu thấy vậy, có ý ghét công tử Vi, sợ để cho hắn vào trong thành thì lại sinh biến, liền sai chức hành nhân là Du Cát chối từ rằng nhà công quán trong thành đồ nát, chưa kịp chữa lại, xin mời ở tạm ngoài thành. Công tử Vi sai Ngũ Cử vào trong thành để xin cưới con gái họ Phong. Vua nước Trịnh thuận cho. Khi sắp cưới, công tử Vi bỗng nảy ra ý muốn đánh lên nước Trịnh, định mượn tiếng đón con gái họ Phong rồi thừa cơ đánh Trịnh. Công tôn Kiêu nói:

- Cái lòng công tử Vi, không biết thế nào mà lường được; tất phải cấm không cho đem nhiều quân vào thành.

Du Cát nói:

- Để tôi ra thương thuyết với công tử Vi.

Du Cát ra yết kiến công tử Vi mà nói rằng:

- Quan lệnh doãn (trở công tử Vi) định đem quân vào đón con gái họ Phong, nhưng trong thành nước tôi nhỏ hẹp không thể dung nổi, xin dọn một chỗ ở ngoài thành để làm lễ cưới.

Công tử Vi nói:

- Chúa công đã có lòng yêu tôi mà cho cưới con gái họ Phong, nếu đón ngoài thành sao cho thành lễ?

Du Cát nói:

- Cứ theo như lễ thì đồ binh khí không được đem vào thành, nay quan lệnh doãn muốn dùng đông quân đón để cho trọng sự thể thì phải nên bỏ đồ binh khí.

Ngũ Cử mật nói với công tử Vi rằng:

- Người nước Trịnh đã biết phòng bị rồi, ta nên bỏ đồ binh khí.

Công tử Vi mới cho quân sĩ bỏ hết đồ binh khí mà vào đón con gái họ Phong.

Khi làm lễ cưới xong, công tử Vi mới ra dự hội với chư hầu.

Triệu Vũ nước Tấn cùng với các quan đại phu Tổng, Lỗ, Tề, Vệ, Trần, Sái, Trịnh và Hứa đều đã ở đấy cả. Công tử Vi sai người nói với Triệu Vũ rằng:

- Sở và Tấn khi trước đã hội thề với nhau, ngày nay bắt tất phải sáp huyết nữa, chỉ đem lời hòa ước cũ mà tuyên bá lại để cho các ngài chớ quên mà thôi.

Kỳ Ngộ bảo Triệu Vũ rằng:

- Lời nói công tử Vi là có ý sợ nước Tấn ta vào sáp huyết trước, bởi vì lần trước ta nhường cho Sở, lần này Sở tất nhường cho ta, nếu giảng lại cái hòa ước cũ thì bao giờ Sở cũng vẫn ở trước, ngài nghĩ thế nào?

Triệu Vũ nói:

- Công tử Vi sang dự hội mà nghi vệ theo như vua Sở, chí của hần chẳng phải chỉ là kiêu với nước ngoài, mà còn có cả mưu toan ở trong nước nữa, chi bằng ta tạm nghe theo, để cho hần có chí kiêu ngạo một thể!

Kỳ Ngộ nói:

- Đã đành rằng thế, nhưng lần trước Khuất Kiến cho quân sĩ mặc áo giáp ở trong để đến dự hội, may mà không sinh ra chuyện gì; nay công tử Vi tất lại quá hơn nữa, ngài nên phải phòng bị mới được.

Triệu Vũ nói:

- Việc hội chư hầu này cốt để theo cái ước bãi binh, ta chỉ biết thủ tín mà thôi, còn điều khác ta chẳng ngại chi cả.

Khi khai hội, dâng đàn rồi, công tử Vi xin giảng lại hòa ước cũ. Triệu Vũ vâng dạ theo lời. Khi tan hội, công tử Vi vội về. Quan đại phu các nước đều biết công tử Vi rồi sau tất nhiên sẽ làm vua nước Sở. Sử thần có thơ rằng:

*Đã hàng quý tộc xưng công tử,
Sao phải uy nghi giống Sở vương?
Các nước đều hay người hồng hách,
Giáp Ngao⁽¹⁾ én sẻ ở triều đường.*

Trong lòng Triệu Vũ vẫn lấy việc giảng lại ước cũ, để cho Sở đứng trước Tấn làm xấu hổ, sợ người ta nghị luận, mới đem cái nghĩa thủ tín, nói đi nói lại mãi cho quan đại phu các nước nghe. Khi Triệu Vũ về đi qua nước Trịnh, có quan đại phu nước Lỗ là Thúc Tôn Báo cùng đi. Triệu Vũ lại nói với Thúc Tôn Báo.

Thúc Tôn Báo nói:

- Tướng công nghĩ cái ước bãi binh có thể giữ được lâu hay sao?

Triệu Vũ nói:

- Chúng ta được ngày nào hay ngày ấy, cần gì mà lo đến chuyện lâu dài.

Thúc Tôn Báo nói riêng với quan đại phu nước Trịnh là Hãn Hổ rằng:

- Triệu Vũ sắp chết đến nơi! Nghe lời nói có ý trễ biếng lắm, không nghĩ gì đến chuyện lâu dài. Vả lại chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã bo bo như ông già tám mươi tuổi, còn sống bao lâu được!

Chưa được bao lâu thì Triệu Vũ quả nhiên ốm chết. Hàn Khôi thay cầm quyền chính nước Tấn.

Lại nói, công tử Vi nước Sở về nước gặp Hùng Quân đang ốm ở trong cung. Công tử Vi vào cung hỏi thăm, giả cách nói có việc cơ mật, đuổi hết phi tần, nội thị đi, rồi cởi dải mũ thắt cổ Hùng Quân. Một lúc thì Hùng Quân chết. Hùng Quân có hai con là Hùng Mạc và Hùng Bình Hạ, nghe thấy việc ấy cầm gươm vào đánh công tử Vi; nhưng công tử Vi sức khỏe lắm, hai người không thể địch nổi, đều bị công tử Vi giết chết. Em Hùng Quân là hữu doãn Hùng Tỉ (tên tự là Tử Can) và cung ký doãn Hùng Hắc Quảng (tên tự là Tử Tích) nghe tin cha con Hùng Quân bị hại, sợ mắc tai vạ, đều trốn đi cả. Hùng Tỉ trốn sang nước Tấn. Hùng Hắc Quảng trốn sang nước Trịnh.

Công tử Vi cáo với chư hầu rằng:

- Vua nước tôi là Hùng Quân thất lạc đi, có quan đại phu là công tử Vi lên nối ngôi.

(1) Giáp Ngao: tức Sở vương Quân. Ở đoạn phía sau đã có nói rõ. (CHD)

Ngũ Cử đổi lại rằng:

- Các con vua Cung vương tôi thì công tử Vi nhiều tuổi hơn cả.

Bấy giờ công tử Vi lên làm vua, đổi tên là Hùng Kiền, tức là Sở Linh vương. Sở Linh vương cho Vĩ Bã làm lệnh doãn, Trịnh Đan làm hữu doãn, Ngũ Cử làm tả doãn, Đẩu Thành Nhiên là giao doãn. Quan thái tử là Bá Châu Lê, bấy giờ đang có công sự ở tại đất Giáp. Sở Linh vương sợ Bá Châu Lê không phục, sai người đi giết chết. Nhân chôn Sở vương Quân ở đất Giáp, mới gọi là Giáp Ngao. Cho Vĩ Khải Cương làm quan thái tử. Lại lập trưởng tử là Hùng Lộc lên làm thế tử. Sở Linh vương từ khi lên làm vua, càng kiêu ngạo lắm, có ý muốn làm bá chủ ở Trung Nguyên, sai Ngũ Cử sang nước Tấn đòi hợp chư hầu; lại nghĩ con gái họ Phong hèn hạ, không đáng làm phu nhân, mới sai người sang cầu hôn ở nước Tấn. Tấn Bình công thấy Triệu Vũ mới mất, sợ thế nước Sở, không dám trái ý, điều gì cũng nghe cả.

Năm Chu Cảnh vương thứ sáu (539 TCN), tức Sở Linh vương năm thứ hai, mùa đông, tháng mười hai, Trịnh Giản công và Hứa Điều công sang nước Sở. Sở Linh vương lưu lại để đợi tin báo của Ngũ Cử. Khi Ngũ Cử về Sở, nói vua Tấn thuận cho cả hai việc. Sở Linh vương bằng lòng, sai sứ ước với chư hầu đến tháng ba năm sau thì đại hội ở đất Thân. Trịnh Giản công xin đến đất Thân trước để nghênh tiếp chư hầu. Sở Linh vương thuận cho. Mùa xuân năm sau, chư hầu lục tục đến dự hội, chỉ có Lỗ và Vệ mượn cớ khác từ chối không đến. Nước Tống sai quan đại phu là Hướng Thú đi thay, còn các nước nhỏ như Bọn Sái, Trần, Từ, Đằng, Đôn, Hồ, Thảm, Tiểu Châu... thì đều đích thân vua phải đến tất cả. Sở Linh vương đem quân đến đất Thân. Chư hầu đều lại yết kiến.

Quan tả doãn là Ngũ Cử tâu với Sở Linh vương rằng:

- Tôi nghe nói muốn làm bá chủ, tất phải được lòng chư hầu, muốn được lòng chư hầu, tất phải giữ lễ. Nay đại vương mới hội chư hầu, có Hướng Thú nước Tống và công tử Kiêu nước Trịnh đều là người biết lễ, ta càng phải nên cẩn thận mới được.

Sở Linh vương nói:

- Đòi cổ giá, cái lễ hội chư hầu thế nào?

Ngũ Cử nói:

- Vua Khải nhà Hạ hội chư hầu ở Quân Đài, vua Thang nhà

Thương hội chư hầu ở Cảnh Bạc, vua Vũ vương nhà Chu hội chư hầu ở Mạnh Tân, vua Thành vương hội chư hầu ở Kỳ Dương, vua Khang vương hội chư hầu ở Phong cung, vua Mục vương hội chư hầu ở Đồ Sơn, Tề Hoàn công hội chư hầu ở Thiệu Lăng, Tấn Văn công hội chư hầu ở Tiễn Thổ. Trong sáu vương hai công ấy hội chư hầu, đều có đặt ra lễ, tùy ý đại vương chọn đây mà dùng.

Sở Linh vương nói:

- Nay ta muốn làm bá chủ thì nên dùng cái lễ của vua Hoàn công nước Tề hội chư hầu ở Thiệu Lăng, nhưng chẳng hay cái lễ ấy thế nào?

Ngũ Cử nói:

- Phàm cái lễ của sáu vương hai công ấy, tôi cũng chỉ nghe nói chứ chưa được làm theo. Cứ như tôi nghe nói, thì vua Hoàn công nước Tề đánh được Sở, lui quân về Thiệu Lăng. Nước Sở sai quan đại phu là Khuất Hoàn sang quân Tề, vua Hoàn công dàn quân tám nước để khoe cho Khuất Hoàn biết là cường thịnh, rồi mới họp chư hầu với Khuất Hoàn ăn thề. Nay chư hầu mới phục, đại vương cũng nên phô trương thế lực, khiến cho chư hầu sợ hãi, sau đó mới tụ hội để thảo phạt những nước hai lòng, thì còn nước nào dám trái mệnh?

Sở Linh vương nói:

- Ta muốn dùng quân khiến cho chư hầu sợ hãi, bắt chước như việc vua Hoàn công nước Tề đánh Sở ta khi xưa, chẳng hay trước hết nên đánh nước nào?

Ngũ Cử nói:

- Khánh Phong nước Tề giết vua, trốn sang nước Ngô; nước Ngô đã không trị tội lại cấp lương và cho ở đất Chu Phương, khiến cho hắn được giàu hơn trước, bởi vậy người nước Tề oán giận lắm! Nước Ngô là cừ địch với ta, nếu ta mượn tiếng hỏi tội Khánh Phong mà đem quân đánh Ngô thì thật là nhất cử lưỡng đắc⁽¹⁾.

Sở Linh vương khen phải, liền dàn quân để dọa chư hầu, rồi hội thề ở đất Thân. Sở Linh vương thấy mẹ vua nước Từ là con gái nước Ngô, nghi vua Từ bè đảng với nước Ngô, giam lại trong ba ngày. Vua Từ xin đi hướng đạo để đánh Ngô. Sở Linh vương

(1) Nhất cử lưỡng đắc nghĩa là làm một công mà được cả đôi việc.

mới tha, rồi sai quan đại phu là Khuất Thân đem quân chư hầu đi đánh Ngô, vây đất Chu Phương, bắt Khánh Phong và giết hết những tộc đảng của Khánh Phong. Khuất Thân nghe nói người nước Ngô đã có phòng bị, liền thu quân về, đem Khánh Phong nộp Sở Linh vương hiến công. Sở Linh vương toan giết Khánh Phong để tuyên bá cho chư hầu biết.

Ngũ Cử can rằng:

- Mình không có điều gì trái thì mới kể tội người ta được, nếu ta giết Khánh Phong thì tất thế nào hấn cũng quai mồm mà kể xấu.

Sở Linh vương không nghe, truyền trối Khánh Phong đem ra trước hàng quân, kều dao vào cổ, rồi bắt Khánh Phong phải tự mình lại kể tội mình rằng: "Quan đại phu các nước nghe ta nói: chớ ai như Khánh Phong nước Tề, giết vua đi, rồi hiếp con mồ côi mà ăn thề với các quan đại phu."

Khánh Phong quát to lên rằng:

- Quan đại phu các nước nghe ta nói: chớ ai như thú tử của Sở Cung vương, tên là Vi; giết con của anh là vua Hùng Quân, rồi cướp lấy ngôi vua mà ăn thề với chư hầu.

Các người đứng xem, đều bung miệng cười. Sở Linh vương hổ thẹn, truyền giết ngay Khánh Phong đi. Hồ Tăng tiên sinh có thơ vịnh sử rằng:

*Loạn tặc rồi ra trị lẫn nhau,
Tuy rằng thế bại, dạ cam đâu.
Sở Kiên thảo phạt khoe thêm nhục,
Dám sánh Trang vương giết Hạ⁽¹⁾ sao?*

Sở Linh vương tự đất Thân trở về nước Sở, thấy Khuất Thân ở đất Chu Phương rút quân trở về, không chịu tiến binh vào sâu, liền nghi là tư thông với Ngô, bắt đem giết đi, rồi cho Khuất Sinh (con Khuất Kiến) thay làm quan đại phu. Vĩ Bải sang nước Tấn đón nàng Cơ thị về, lập làm Sở Linh vương phu nhân. Vĩ Bải bèn lên làm lệnh doãn.

Mùa đông năm ấy, vua Ngô là Di Muội đem quân đánh Sở, tiến vào đất Cức, đất Lịch và đất Ma, để báo thù trận đánh ở Chu Phương khi trước. Sở Linh vương giận lắm, đem quân chư hầu sang đánh Ngô.

(1) Tức là chuyện Sở Trang vương thảo phạt Hạ Trung Thư khi xưa. (CHĐ)

Vua nước Việt là Doãn Thường giận nước Ngô hay sang quấy nhiễu, cùng quan đại phu là Thường Thọ Quá đem quân đến hội với nước Sở. Tướng nước Sở là Vĩ Khảm Cương đi tiên phong, đem quân chu sư đến Thước Ngạn, bị người nước Ngô phá vỡ. Sở Linh vương thân hành đem đại quân đến đất La Nhuế. Vua Ngô là Di Muội sai người em họ là Quệ Do đến khao thưởng quân sĩ nước Sở. Sở Linh vương giận lắm, bắt Quệ Do, toan giết để lấy máu bôi vào mặt trống, nhưng trước tiên sai sứ giả ra hỏi trước một câu rằng:

- Khi nhà ngươi sang đây, đã có bói xem tốt xấu thế nào không?

Quệ Do nói:

- Bói được quả tốt lắm!

Sứ giả nói:

- Đại vương ta định lấy máu nhà ngươi đem bôi mặt trống, còn tốt về nỗi gì?

Quệ Do nói:

- Nước tôi bói là bói sự chung của nhà nước, chứ có vì sự xấu tốt riêng của một người đâu! Chúa công tôi sai tôi sang tới đây khao thưởng quân sĩ là để dò xem đại vương nóng nảy hay là khoan hòa mà nghĩ cách đối đãi. Đại vương vui vẻ mà nghênh tiếp sứ thần thì nước tôi sinh lòng trở biếng, tất có ngày phải suy mất; nếu dùng máu sứ thần mà bôi mặt trống, khiến cho nước tôi biết là đại vương căm tức, phải hết sức phòng bị thì chắc là chống nổi với đại vương, còn gì tốt hơn điều ấy?

Sở Linh vương nói:

- Xem thế thì người ấy thật là hiền sĩ!

Nói xong, liền tha cho về. Sở Linh vương đem quân đến địa giới nước Ngô, thấy nước Ngô phòng bị nghiêm mật lắm, không thể đánh nổi, liền rút quân về. Bây giờ Sở Linh vương mới thở dài mà than rằng:

- Ngày trước ta giết oan Khuất Thân!

Sở Linh vương từ khi về nước, xấu hổ về việc đánh trận vô công, mới bày việc thổ mộc⁽¹⁾, định đem vật lực⁽²⁾ và chế độ⁽³⁾ để khoe với chư hầu. Truyền làm một cái cung gọi là cung

(1) Những việc làm cửa làm nhà hoặc là đắp thành hào hào thì gọi là việc thổ mộc.

(2) Giàu có, nhiều tiền của gọi là vật lực.

(3) Chế độ nghĩa là cách thức.

Chương Hoa, dài rộng bốn mươi dặm; ở giữa xây một cái đài cao, trông ra bốn mặt. Đài cao ba mươi nhậm, gọi là Chương Hoa Đài, cũng gọi là Tam hươu đài⁽¹⁾, vì cái đài ấy cao lắm, ai trèo lên cũng phải ba lần nghỉ chân, rồi mới lên được đến ngọn. Trong cung ấy, cửa nhà rất là mỹ lệ; cho dân ở chung quanh. Bao nhiêu những kẻ có tội mà trốn đi, đều gọi cho về ở đây. Khi làm xong cái cung ấy, Sở Linh vương bèn sai sứ đi triệu các nước chư hầu đến để khánh thành.

Không biết các vua chư hầu người nào đến dự, xin xem hồi sau sẽ rõ.

(1) Tam hươu nghĩa là ba lần nghỉ.

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI TÁM]

Tấn Bình công thích nghe âm nhạc

Trần Vô Vũ chịu phóng gia tài

Sở Linh vương có một cái tính thiên, hay yêu người eo nhỏ. Bất cứ trai gái, phàm người nào vòng eo thô lớn thì Sở Linh vương ghét, không muốn nhìn. Khi đã làm nên cái cung Chương Hoa, mới tuyển những mỹ nhân eo nhỏ, cho vào ở đấy, lại đặt tên là Tế Yêu cung⁽¹⁾. Các cung nhân muốn cho Sở Linh vương yêu, đều ăn ít hoặc nhịn đói để cầu cho eo thon nhỏ, thậm chí có người đói quá đến nỗi chết mà cũng không biết hối. Người trong nước bắt chước, đều cho vòng eo to là xấu, không ai dám ăn no; dẫu các quan triều thần trong khi vào triều, cũng dùng thắt lưng mà thắt chặt lại để cho vua khỏi ghét. Sở Linh vương quấy luyến ở Tế Yêu cung, ngày đêm uống rượu mua vui, những tiếng âm nhạc, không lúc nào im lặng.

Một hôm, Sở Linh vương đang uống rượu ở trên đài, bỗng thấy ở dưới đài có tiếng huyền não, được một lúc thì Phan Tử Thần điệu một viên quan đến trước mặt Sở Linh vương. Sở Linh vương nhìn xem ai thì là quan trấn thủ ở Vu Ấp, tên gọi là Thân Vô Vũ. Sở Linh vương kinh sợ hỏi có.

Phan Tử Thần nói:

- Thân Vô Vũ không phụng mệnh mà dám tự tiện xông vào chốn vương cung, bắt kẻ thủ tốt⁽²⁾, vô lễ quá lắm, vậy nên tôi phải bắt giải tới đây, để đại vương trị tội.

Sở Linh vương hỏi Thân Vô Vũ rằng:

(1) Tế là nhỏ, yêu là eo. Tế Yêu cũng nghĩa là cái cung để cho những người eo thon nhỏ ở.

(2) Thủ tốt nghĩa là lính canh.

- Nhà ngươi bắt ai vậy?

Thân Vô Vũ nói:

- Tôi bắt một tên lính canh cửa của tôi. Nguyên tên lính ấy trước tôi sai nó canh cửa, nó trèo tường vào lấy trộm đồ tửu khí⁽¹⁾ của tôi, việc lộ ra, nó bèn trốn đi; tôi tầm nã đã hơn một năm nay mà không bắt được. Bây giờ nó sung vào làm thủ tốt ở đây, vậy nên tôi bắt.

Sở Linh vương nói:

- Hắn đã làm thủ tốt ở đây thì nhà ngươi nên tha cho hắn.

Thân Vô Vũ nói:

- Tôi nghe nói trong một nước có người trên kẻ dưới, kẻ dưới phải phục tùng người trên thì nước mới khỏi loạn. Tên lính canh cửa của tôi, mà tôi không thi hành được pháp lệnh với nó, khiến cho nó ẩn núp vào chỗ vương cung. Nếu quân trộm giặc cứ có chỗ ẩn núp là yên, thì sẽ công nhiên hoành hành, còn ai ngăn cấm được nữa? Chẳng thà tôi chịu tội chết, chứ không dám vâng mệnh.

Sở Linh vương khen phải, liền bắt tên lính ấy giao trả Thân Vô Vũ và xá cái tội tự tiện vào chốn vương cung. Thân Vô Vũ lạy tạ, lui ra.

Qua mấy ngày nữa, quan đại phu nước Sở là Vĩ Khải Cương sang sứ nước Lỗ, cố mời Lỗ Chiêu công đến nước Sở. Sở Linh vương mừng lắm. Vĩ Khải Cương tâu với Sở Linh vương rằng:

- Vua Lỗ lúc trước không chịu đi, tôi phải giảng giải mấy lần cái tình hòa hiếu của tiên quân nước Lỗ là Thành công khi trước cùng với quan đại phu nước ta là Anh Tề ăn thề ở đất Thục, và dọa lấy những sự tranh chiến, bây giờ vua Lỗ mới sợ mà phải đi. Vua Lỗ là người hiểu lễ phép lắm, xin đại vương phải lưu tâm, chớ để cho vua Lỗ chê cười.

Sở Linh vương hỏi:

- Vua Lỗ trông người thế nào?

Vĩ Khải Cương nói:

- Vua Lỗ mặt trắng mình cao, râu dài hơn thước, trông người uy nghi rất đẹp.

Sở Linh vương liền mật truyền chọn lấy trong nước mười người

(1) Tửu khí nghĩa là các đồ dùng về việc uống rượu.

mình cao râu dài, cho đội mũ mặc áo thật lịch sự, bắt tập lễ trong ba ngày, rồi sai làm chức tể tướng⁽¹⁾, để ra tiếp kiến Lỗ Chiêu công.

Lỗ Chiêu công tới trông thấy thì ngạc nhiên lấy làm lạ, cùng với mười người ấy vào chơi cung Chương Hoa. Khi vào đến cung Chương Hoa, Lỗ Chiêu công trông thấy lâu đài mỹ lệ, khen ngợi vô cùng. Sở Linh vương hỏi Lỗ Chiêu công rằng:

- Bên quý quốc có cái cung nào đẹp như thế này không?

Lỗ Chiêu công đứng khúm núm mà đáp lại rằng:

- Nước tôi nhỏ mọn có đâu dám sánh với quý quốc!

Sở Linh vương nét mặt có ý kiêu ngạo, cùng với Lỗ Chiêu công trèo lên Chương Hoa Đài. Đài ấy cao thế nào? Có thơ minh chứng rằng:

*Đài cao chạm mây trời,
Ngừng nhìn không thấy hết.
Cây nào sánh được bằng,
Núi sông chung một nét.*

Đài cao chót vót mỗi tầng lại có bao lơn và mái hiên. Đi đến tầng nào thì ở đây lại có một bọn mỹ đồng múa hát và chuốc rượu; khi lên đến tầng cao nhất, tiếng tơ tiếng trúc nghe văng vẳng như ở lưng chừng trời, chén bát long lanh, phấn hương ngào ngạt, khác nào như một nơi thần tiên động phủ, không phải là ở chốn trần gian. Lỗ Chiêu công uống rượu say, cáo từ lui ra. Sở Linh vương đem một cái cung đại khuất⁽²⁾ đưa tặng Lỗ Chiêu công.

Ngày hôm sau, Sở Linh vương nghĩ đến cái cung ấy, lại có ý tiếc, nói chuyện với Vĩ Khải Cương. Vĩ Khải Cương nói:

- Tôi xin khiến vua Lỗ phải trả lại cái cung ấy.

Vĩ Khải Cương liền đến công quán, yết kiến Lỗ Chiêu công, giả cách không biết mà hỏi rằng:

- Hôm qua nhà vua ngự tiệc với đại vương tôi, đại vương tôi có tặng nhà vua cái gì không?

Lỗ Chiêu công đưa cái cung cho Vĩ Khải Cương xem. Vĩ Khải Cương trông thấy cái cung, sụp lạy mà chúc mừng. Lỗ Chiêu công nói:

- Làm gì một cái cung mà phải chúc mừng?

Vĩ Khải Cương nói:

(1) Tể tướng (儼相) là một người để tiếp khách.

(2) Đại khuất là tên một cái cung quý báu ở trong kho nước Sở.

- Cái cung này có danh tiếng lắm. Khi nước Tề, Tấn và Việt đều sai người đến cầu, mà đại vương tôi vẫn không cho ai cả, ngày nay lại đưa tặng nhà vua, tất thế nào Tề, Tấn và Việt cũng có lòng ghen tức; quý quốc nên phòng bị ba nước kia mà giữ lấy của báu này, vậy tôi xin chúc mừng.

Lỗ Chiêu công có ý buồn rầu mà nói rằng:

- Tôi không biết cái cung này báu như thế, nếu vậy thì tôi không dám nhận.

Lỗ Chiêu công liền sai người đem cái cung ấy trả lại Sở Linh vương, rồi cáo từ xin về. Ngũ Cử nghe thấy chuyện ấy, thở dài mà than rằng:

- Đại vương ta khó lòng mà giữ cho toàn vẹn được! Vì việc khánh thành, sai sứ đi triệu chư hầu, không nước nào chịu đến, chỉ có một mình nước Lỗ, mà lại còn tiếc một cái cung để cho thất tín với người ta. Đã tham mà tiếc của mình như thế tất muốn lấy của người, tài nào không có kẻ thù oán, giữ sao cho toàn vẹn được!

Chuyện ấy là năm Chu Cảnh vương thứ mười (535 TCN) vậy.

Lại nói, Tấn Bình công nghe tin nước Sở vì việc khánh thành cung Chương Hoa mà sai sứ đi triệu chư hầu, mới bảo các quan đại phu rằng:

- Sở là một nước rợ mọi mà còn biết đem sự lâu đài mỹ lệ khoe với chư hầu, huống chi nước Tấn ta lại chịu kém hay sao?

Quan đại phu là Dương Thiệt Hật nói:

- Làm bá chủ mà muốn cho chư hầu tâm phục thì cốt trọng ở điều nhân đức chứ đâu phải ở cung thất. Cái cung Chương Hoa là một điều dỡ của nước Sở, sao chúa công lại muốn bắt chước?

Tấn Bình công không nghe, liền lập một cái cung ở bên sông Phần, thuộc về địa giới Khúc Ốc, phỏng theo kiểu cung Chương Hoa nước Sở, to lớn không bằng nhưng tinh xảo thì có phần hơn, đặt tên là Ty Kỳ Cung; cũng sai sứ đi bố cáo các nước chư hầu. Nhiệm Ông có thơ than rằng:

Chương Hoa cung dựng, chúng dân sầu,

Đâu ngờ Ty Kỳ lại học nhau.

Bá chủ đáng cười không kế sách,

Mới đem thử một triệu chư hầu!

Các vua chư hầu nghe tin ấy, đều lấy làm chê cười, nhưng cũng

phải sai sứ đến chúc mừng. Trịnh Giản công khi trước sang dự hội với Sở Linh vương, chưa đến triều nước Tấn bao giờ; Vệ Linh công mới lên nối ngôi cũng chưa đến triều nước Tấn, bởi vậy hai vua ấy đều định nhân việc khánh thành Ty Kỳ Cung đến yết kiến Tấn Bình công một thể.

Vệ Linh công đến trước, đi tới sông Bộc Thủy, trời tối, nằm ngủ ở nhà quán xá. Đêm hôm ấy, nằm mãi không ngủ được, nghe văng vẳng có tiếng đàn cầm, liền khoác áo trở dậy, ngồi tựa gối mà nghe. Tiếng đàn rất nhỏ mà có thể nghe rõ được, xưa nay chưa có ai gảy khúc nhạc như thế, thực là những âm thanh mới mẻ! Vệ Linh công hỏi các người xung quanh thì đều tâu là không nghe có tiếng gì cả.

Vệ Linh công vốn là người thích âm nhạc, có quan thái sư tên là Quyên, tinh nghề âm nhạc, Vệ Linh công yêu lắm, đi đâu cũng đem đi theo, bấy giờ sai người triệu Sư Quyên (tức là quan thái sư mà tên là Quyên). Sư Quyên đến. Tiếng đàn vẫn chưa dứt. Vệ Linh công bảo Sư Quyên rằng:

- Nhà ngươi thử lắng tai nghe, tựa hồ tiếng ma quỷ.

Sư Quyên lắng nghe một hồi lâu thì tiếng đàn im.

Sư Quyên nói:

- Tôi đã nhận được đại lược rồi. Nếu nghe thêm một đêm nữa thì tôi có thể gảy được.

Vệ Linh công truyền ở thêm lại một hôm nữa. Nửa đêm hôm ấy, lại nghe có tiếng đàn. Sư Quyên lấy đàn cầm mà tập gảy theo, bắt chước được hết những cái thần diệu.

Khi đến nước Tấn, triều kiến xong rồi, Tấn Bình công bày tiệc ở trên đài Ty Kỳ Cung để thết đãi Vệ Linh công.

Rượu đã ngà ngà say. Tấn Bình công nói với Vệ Linh công rằng:

- Tôi vẫn nghe tiếng nước Vệ có Sư Quyên là người tinh nghề âm nhạc, chẳng hay nhà vua có cho theo đó không?

Vệ Linh công nói:

- Hiện đang đứng ở dưới đài.

Tấn Bình công nói:

- Cho gọi lên đây.

Vệ Linh công bèn cho gọi Sư Quyên lên. Tấn Bình công cũng

cho gọi Sư Khoáng. Người tướng giả⁽¹⁾ tức khắc dắt Sư Khoáng đến. Sư Quyên và Sư Khoáng hai người chào nhau. Tấn Bình công cho Sư Khoáng ngồi, rồi bảo Sư Quyên ngồi ở bên cạnh Sư Khoáng, Tấn Bình công hỏi Sư Quyên rằng:

- Độ này có khúc âm nhạc nào mới không?

Sư Quyên nói:

- Mới rồi, trong khi đi đường, tôi có được nghe một khúc đàn, xin cho tôi mượn cây đàn cầm để tôi gảy.

Tấn Bình công sai người bắc ghế, đem một cây đàn cầm bằng gỗ ngô đồng để ở trước mặt Sư Quyên. Sư Quyên lên dây rồi gảy. Mới gảy được mấy tiếng, Tấn Bình công đã khen hay. Khi gảy đến nửa chừng, thì Sư Khoáng lấy tay giữ chặt dây đàn mà bảo rằng:

- Thôi thôi, khúc âm nhạc vong quốc ấy chớ nên gảy!

Tấn Bình công nói:

- Tại sao biết?

Sư Khoáng nói:

- Về cuối đời nhà Ân, có Sư Diên là quan coi âm nhạc, cùng với vua Trụ làm ra khúc *My my*, vua Trụ nghe không biết mệt, lấy làm thích lắm, tức là khúc này. Đến khi vua Vũ vương ta đánh vua Trụ. Sư Diên ôm đàn chạy về phía đông, nhảy xuống sông Bộc Thủy. Từ bấy giờ có ai hiểu âm⁽²⁾ mà đi qua đây thì lại có tiếng đàn vắng vắng ở dưới nước. Khúc này Sư Quyên nghe được ở trong khi đi đường, tất là tại trên sông Bộc Thủy.

Vệ Linh công nghĩ thầm lấy làm kinh dị. Tấn Bình công lại bảo Sư Khoáng rằng:

- Đó là âm nhạc về đời trước, dấu gảy nghe chơi, phỏng có hại gì?

Sư Khoáng nói:

- Vua Trụ vì mê khúc đàn ấy đến nỗi mất nước, đó là một sự bất tường, vậy nên chớ gảy.

Tấn Bình công nói:

- Ta thích nghe những khúc nhạc mới lạ, Sư Quyên hãy vì ta gảy nốt khúc đàn ấy.

(1) Tướng giả là kẻ dắt bảo người lòa. Sư Khoáng mất lòa, vậy nên phải dùng người tướng giả.

(2) Hiểu âm nghĩa là người thích nghe âm nhạc.

Sư Quyên lại lựa dây rồi gảy nốt khúc đàn ấy. Tiếng đàn êm ái, lên bổng xuống chìm, như than như khóc.

Tấn Bình công bằng lòng hỏi Sư Khoáng rằng:

- Khúc đàn này thuộc về điệu gì?

Sư Khoáng nói:

- Đó là điệu "Thanh thương".

Tấn Bình công nói:

- Điệu "Thanh thương" là điệu nhạc hay nhất à?

Sư Khoáng nói:

- Điệu "Thanh thương" dẫu hay, cũng chưa bằng điệu "Thanh chủ".

Tấn Bình công nói:

- Nhà ngươi có thể gảy cho ta nghe điệu "Thanh chủ" được hay không?

Sư Khoáng nói:

- Không nên! Ông vua có đức mới được nghe điệu ấy, nay chúa công bạc đức, vậy không nên nghe.

Tấn Bình công nói:

- Ta rất thích nghe âm thanh mới, nhà ngươi chớ nên chối từ.

Sư Khoáng bắt đắc dĩ phải cầm lấy đàn mà gảy. Mới gảy một khúc, có một đàn chim huyền hạc ở phương nam bay đến, đậu trước cung môn, đếm cả thấy được tám đôi. Gảy khúc nữa thì chim hạc ấy vừa bay vừa kêu, xuống đứng sắp hàng ở dưới thềm, mỗi bên tám con. Gảy thêm khúc nữa thì chim hạc vỗ cánh mà múa, vươn cổ mà kêu, theo vần cung thương, tiếng vang đến tận trời. Tấn Bình công vỗ tay mà khen. Các người đứng xem ai cũng lắc đầu le lưỡi, lấy làm sự lạ. Tấn Bình công truyền lấy chén bạch ngọc chi, rót đầy rượu vào, rồi đứng dậy cầm đưa cho Sư Khoáng. Sư Khoáng đỡ lấy mà uống.

Tấn Bình công khen rằng:

- Âm nhạc đến như điệu "Thanh chủ" thì không còn gì hơn nữa!

Sư Khoáng nói:

- Còn chưa bằng điệu "Thanh đốc".

Tấn Bình công ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Lại còn có thứ hay hơn "Thanh chủ" nữa à? Sao nhà ngươi không cho ta nghe nốt?

Sư Khoáng nói:

- Điều "Thanh dốc" không như điều "Thanh chủ", tôi không dám gảy. Ngày xưa vua Hoàng Đế hội các quỷ thần ở núi Thái Sơn, đi xe voi mà cưỡi giao long, các phương cùng tới, Si Vương đi trước, thần gió quét bụi, thần mưa rải đường, hổ sói tiền khu, quỷ thần nổi gót, rần rết dưới đất, phượng hoàng trên không, hợp đủ quỷ thần rồi làm ra điều "Thanh dốc". Vua đời sau đúc bạc, không sai khiến được quỷ thần, vậy nên thần và người mới cách tuyệt nhau. Nếu bây giờ gảy khúc ấy thì quỷ thần lại hiện xuống cả, chỉ có họa chứ không có phúc.

Tấn Bình công nói:

- Ta nay đã già rồi, nếu được nghe điều "Thanh dốc" mà chết thì cũng thỏa lòng!

Sư Khoáng nhất định chối từ không chịu gảy. Tấn Bình công đứng dậy, hai, ba lần cố ý nài ép mãi. Sư Khoáng bắt đắc dĩ lại phải ôm cầm mà gảy. Mới gảy được một khúc, có đám mây đen ở phương tây hiện lên; gảy khúc nữa thì bỗng nổi một cơn dông, làm rách cả rèm màn, đổ cả bát đĩa, bao nhiêu những ngói ở trên nóc điện bay tung lên và cột hiên gãy hết, lại thấy một tiếng sét thật to, rồi mưa như trút nước xuống. Dưới đài nước ngập mấy thước, còn trong đài chỗ nào cũng ướt cả. Tấn Bình công sợ hãi, cùng với Vệ Linh công nằm phục ở dưới mái hiên. Hồi lâu, khi mưa gió đã im lặng rồi, các nội thị mới vực Tấn Bình công và Vệ Linh công ở trên đài xuống.

Đêm hôm ấy, Tấn Bình công vì sợ mà thành bệnh, nằm mộng thấy một vật sắc vàng, to bằng cái bánh xe, lù lù đến trước mặt. Trông kỹ ra thì hình như con ba ba, phía trước hai chân, phía sau có một chân, đi đến đâu thì nước tuôn ra đến đấy. Tấn Bình công kêu lên một tiếng, rồi giật mình tỉnh dậy, toàn thân run rẩy mãi không thôi.

Sáng hôm sau, các quan vào cung để vấn an. Tấn Bình công nói chuyện lại cho các quan nghe. Các quan đều không hiểu ra làm sao cả. Được một lúc, nghe báo có Trịnh Giản công đến, hiện đã ở ngoài nhà công quán. Tấn Bình công sai Dương Thiệt Hật ra tiếp kiến. Dương Thiệt Hật mừng mà nói rằng:

- Nếu vậy thì cái mộng của chúa công có thể đoán ra được.

Các quan đều xúm lại hỏi có. Dương Thiệt Hật nói:

- Quan đại phu nước Trịnh là Tử Sản (tên tự của công tôn Kiều) vốn người học rộng lắm, tất thế nào vua Trịnh cũng cho người ấy đi theo. Ta sẽ đem cái mộng của chúa công ta mà hỏi người ấy.

Khi Dương Thiệt Hật ra tiếp kiến Trịnh Giản công và nói cho Trịnh Giản công biết là vua Tấn có bệnh, không thể ra tiếp kiến được. Bấy giờ Vệ Linh công cũng vì sợ mà hơi mệt trong mình, mới cáo từ về nước. Trịnh Giản công cũng cáo từ xin về, cho công tôn Kiều ở lại để thăm bệnh Tấn Bình công. Dương Thiệt Hật hỏi công tôn Kiều rằng:

- Chúa công tôi nằm mộng thấy một vật hình như con ba ba, mình vàng mà ba chân, không hiểu là thế nào?

Công tôn Kiều nói:

- Cứ như tôi được nghe, thì con ba ba có ba chân, gọi là con năng. Ngày xưa cha của vua Vũ là Cổn, được vua Nghiêu sai đi trị thủy⁽¹⁾, ông Cổn làm không được việc, vua Thuấn lên thay vua Nghiêu mới chặt một chân của Cổn mà đem đày ra núi Vũ Sơn, Đông Hải. Cái linh hồn ông Cổn, hóa làm con hoàng năng, ở dưới vực Vũ Uyên. Khi vua Vũ lên nối ngôi, mới cúng tế vị thần ấy, từ đời Tam đại cho đến bây giờ vẫn cúng tế; nhà Chu suy đồi, quyền chính ở bá chủ, bá chủ nên giúp thiên tử để tế các thần. Hoặc giả vua Tấn bây giờ chưa tế thần ấy chăng?

Dương Thiệt Hật đem lời công tôn Kiều tâu lại với Tấn Bình công. Tấn Bình công sai quan đại phu là Hàn Khởi đi tế thần Cổn, bấy giờ bệnh mới hơi bớt. Tấn Bình công khen công tôn Kiều rằng:

- Tử Sản (tên tự của công tôn Kiều) thật mà một người bác vật!

Rồi đem cái phương đỉnh mà nước Cử tiến cống tặng cho công tôn Kiều.

Khi công tôn Kiều sắp về nước Trịnh, nói riêng với Dương Thiệt Hật rằng:

- Vua Tấn không biết thương dân, và bắt chước sự xa xỉ của nước Sở, thế là cái lòng nghĩ đã thiên đi rồi, nay lại có tật bệnh, còn cứu làm sao được nữa? Mới rồi, tôi nói chuyện thần Cổn là muốn mượn chuyện ấy để khiến cho vua Tấn được nguôi lòng đó mà thôi.

(1) Trị thủy là tìm cách để khiến cho nước các sông được thuận đường mà chảy ra bể, không đến nỗi vỡ lụt.

Bấy giờ có người hành khách đang buổi sáng sớm đi qua đất Ngụy Du (đất nước Tấn), nghe ở dưới chân núi có tiếng mấy người họp nhau bàn việc nước Tấn, khi tới gần, nom kỹ thì chẳng thấy người nào cả, chỉ có hơn chục viên đá mà thôi. Đi khỏi rồi, lại nghe thấy như trước. Người ấy vội vàng ngảnh cổ ngay lại thì ra tiếng nói ở trong viên đá mà ra, mới giật mình kinh sợ, rồi thuật chuyện lại cho thổ nhân⁽¹⁾ ở đấy biết. Thổ nhân nói:

- Chúng tôi nghe thấy đá nói đã mấy ngày nay rồi, chỉ vì chuyện quái dị nên không dám nói đến.

Sau có nhiều người đồn thổi đến Giáng Đô (kinh thành nước Tấn). Tấn Bình công triệu Sư Khoáng đến mà hỏi rằng:

- Tại sao đá lại biết nói?

Sư Khoáng tâu rằng:

- Đá không thể nói được, ấy là quỷ thần thác ngôn ra như vậy mà thôi. Phàm quỷ thần dựa vào lòng dân, oán khí tụ lại trong dân, thì quỷ thần không yên, quỷ thần không yên thì gây ra những sự yêu dị. Nay chúa công sửa sang lâu đài khiến cho dân tốn tiền hao sức, bởi thế mà đá biết nói.

Tấn Bình công nín lặng. Sư Khoáng lui ra, bảo Dương Thiết Hật rằng:

- Thần và người đều oán giận cả thì chúa công chắc không sống lâu được! Lòng xa xỉ hưng lên thực là ở vua Sở, cái họa của vua Sở có thể thấy được trong ngày một ngày hai vậy.

Được hơn một tháng nữa, Tấn Bình công lại ốm nặng rồi chết. Tính ra từ khi dựng cung Tỵ Kỳ cho đến khi chết chưa đầy ba năm, mà thời gian ấy vua hầu như đau ốm, việc xây dựng uống hại trăm họ mà không được an hưởng, há chẳng đáng cười ru? Sử thần có thơ rằng:

*Nhà lớn đài cao, khúc mới sâu,
Sức dân càng cạn, oán càng sâu.
Thần yêu quái vật qua đời mạng,
Uống dựng Tỵ Kỳ, được hưởng đâu?*

Tấn Bình công chết rồi, các quan triều thần lập thế tử Di lên nối ngôi, tức là Tấn Chiêu công.

Lại nói đến chuyện quan đại phu nước Tề là Cao Mại đuổi Cao

(1) Thổ nhân nghĩa là người bản xứ ở đấy.

Chỉ và giết Lư Khâu Anh, cả triều ai cũng không bằng lòng, đến đời con là Cao Cương nổi cha làm chức đại phu, tuổi trẻ nghiện rượu, Loan Thi cũng nghiện rượu, bởi vậy hai người rất là tương đắc với nhau, mà không có ý thân thiết với Trần Vô Vũ và Bão Quốc. Trong bốn họ (Cao, Loan, Trần, Bão) ấy bèn chia làm hai đảng. Họ Cao cùng họ Loan, mỗi khi họp nhau uống rượu say, lại nói xấu họ Trần và họ Bão. Họ Trần và họ Bão biết chuyện, dần đem lòng nghi kỵ.

Một hôm, Cao Cương nhân khi say rượu, đánh đứa tiểu thụ⁽¹⁾. Loan Thi đã không xin hộ, lại xúc thêm vào. Đứa tiểu thụ căm tức, đêm hôm ấy bèn sang báo với Trần Vô Vũ rằng:

- Họ Cao cùng họ Loan đang họp quân, để định đến sáng ngày mai thì sang đánh họ Trần và họ Bão.

Đứa tiểu thụ nói xong, lại sang báo với Bão Quốc. Bão Quốc tin lời, vội vàng sai tiểu thụ đến ước với Trần Vô Vũ để cùng đánh họ Cao và họ Loan. Trần Vô Vũ tức khắc đem quân định sang nhà Bão Quốc. Đi đến nửa đường, gặp Cao Cương đang đi xe. Cao Cương đã ngà ngà say, ngồi trên xe chấp tay vái chào Trần Vô Vũ và hỏi rằng:

- Ngài đem quân đi đâu đấy?

Trần Vô Vũ trả lời rằng:

- Tôi định đi đánh một đứa đầy tớ làm phản.

Trần Vô Vũ lại hỏi Cao Cương rằng:

- Ngài định đi đâu?

Cao Cương đáp:

- Tôi định sang uống rượu với họ Loan.

Trần Vô Vũ từ biệt Cao Cương, rồi lệnh cho đánh xe đi nhanh, thẳng tới nhà Bão Quốc, đã thấy quân mã chỉnh tề, Bão Quốc cũng mặc giáp cầm cung, chuẩn bị lên xe đi. Hai người bàn bạc với nhau, Trần Vô Vũ thuật lời Cao Cương cho Bão Quốc nghe và nói với Bão Quốc rằng:

- Không biết hần có sang uống rượu với họ Loan thật hay không? Ấu là ta thử sai người đi dò thám.

(1) Đứa đầy tớ trai còn trẻ tuổi gọi là tiểu thụ.

Bảo Quốc sang người sang dò thám nhà họ Loan. Người nhà về báo rằng:

- Họ Cao và họ Loan đang cởi hết cả mũ áo ra, rồi cùng nhau ngồi xồm uống rượu.

Bảo Quốc nói:

- Nếu vậy thì đưa tiểu thụ nói càn rồi!

Trần Vô Vũ nói:

- Đưa tiểu thụ dẫu nói càn, nhưng Cao Cương gặp ta ở giữa đường, thấy ta đem quân đi, có hỏi ta đi đâu thì ta trả lời là đi đánh đũa đầy tớ làm phản. Nay Cao Cương thấy ta không đánh ai cả, tất sinh lòng nghi, hoặc lập mưu mà đuổi ta trước thì bấy giờ ta hỏi lại sao kịp, chi bằng ta nhân lúc hẩn uống rượu say không có phòng bị mà đánh trước đi là hơn.

Bảo Quốc khen phải, tức khắc cùng với Trần Vô Vũ kẻ trước người sau, đem quân đến nhà Loan Thi, vây kín cả bốn mặt.

Loan Thi đang cầm chén rượu sắp uống, nghe tin họ Trần và họ Bảo đem quân đến vây, giật mình kinh sợ, đánh rơi chén rượu xuống đất. Cao Cương dẫu say rượu, nhưng còn có định kiến, bảo Loan Thi rằng:

- Chúng ta mau tụ tập gia binh, đem quân vào triều, phụng mệnh chúa công để đi đánh họ Trần và họ Bảo thì tất phải được.

Loan Thi tức khắc tụ tập hết quân trong nhà, cùng với Cao Cương đem quân mở cửa sau, phá vòng vây chạy thẳng vào tới cung môn. Trần Vô Vũ và Bảo Quốc sợ họ Loan, họ Cao giữ mất vua Tề, vội vàng đem quân đuổi theo. Người họ Cao nghe tin có biến, cũng tụ tập nhau đến cứu. Tề Cảnh công ở trong cung, thấy bốn họ đem quân đánh nhau, không biết là việc gì, vội vàng truyền cho quân sĩ đóng chặt cửa Hổ Môn lại mà canh giữ, và sai nội thị đi mời Ân Anh vào cung. Cao Cương và Loan Thi đánh cửa Hổ Môn nhưng không được vào, mới đóng quân ở bên hữu cửa. Trần Vô Vũ và Bảo Quốc cũng đóng quân ở bên tả cửa. Hai bên cùng chống giữ nhau.

Được một lúc thì Ân Anh mũ cao áo dài, đi xe đến. Bốn họ đều sai người gọi. Ân Anh không ngảnh lại, mà nói rằng:

- Tôi chỉ biết theo mệnh vua, không dám có ý riêng với ai cả.

Quân sĩ mở cửa cho Ân Anh vào. Ân Anh vào yết kiến Tề Cảnh công. Tề Cảnh công hỏi rằng:

- Nay bốn họ cùng đánh nhau, đem quân tới đây, ta nên xử ra thế nào?

Án Anh nói:

- Họ Cao và họ Loạn chuyên quyền cậy thế, kể đã lâu ngày, đuổi Cao Chỉ, giết Lư Khâu Anh, khiến cho người trong nước ai cũng tức giận, nay lại đem quân tiến vào Hồ Môn, tội ấy không thể tha được; còn họ Trần và họ Bão chưa phụng mệnh vua mà đã tự hưng binh, cũng không phải là vô tội, xin chúa công định liệu.

Tề Cảnh công nói:

- Cái tội của họ Cao, họ Loạn nặng hơn họ Trần, họ Bão, ta nên trừ họ Cao, họ Loạn đi. Nhưng bây giờ biết sai ai cho được?

Án Anh nói:

- Quan đại phu là Vương Hắc có thể sai được.

Tề Cảnh công truyền cho Vương Hắc đem quân giúp họ Trần cùng họ Bão để đánh họ Cao và họ Loạn. Cao Cương và Loạn Thi bị thua chạy ra Đại Cù. Người trong nước ghét Cao Cương và Loạn Thi, đều xúm lại đánh. Cao Cương vẫn chưa tỉnh rượu, không thể địch nổi. Loạn Thi chạy ra Đông môn. Cao Cương cũng chạy theo. Vương Hắc cùng với họ Trần và họ Bão đuổi kịp đến nơi, lại cùng nhau giao chiến ở Đông môn. Quân Cao Cương và Loạn Thi dần dà chạy tan cả. Cao Cương và Loạn Thi bèn thoát cửa chạy trốn sang nước Lỗ. Trần Vô Vũ cùng với Bão Quốc đuổi hết vợ con họ Cao và họ Loạn đi, rồi chiếm lấy gia sản.

Án Anh bảo Trần Vô Vũ rằng:

- Nhà ngươi tự tiện đuổi kẻ thế thần mà lại chiếm lấy tài lợi thì thế nào người ta cũng chê cười nhà ngươi, sao nhà ngươi không biết đem những tài lợi ấy mà nộp vào công khố, ngươi không tư hào chút lợi lộc nào, có phải ai cũng bảo nhà ngươi là người có nhượng đức⁽¹⁾, sẽ có ích cho nhà ngươi về sau này nhiều lắm.

Trần Vô Vũ nói:

- Đa tạ lời ngài chỉ giáo, tôi xin vâng mệnh.

Trần Vô Vũ liền đem những gia sản về phần mình chiếm được của họ Cao và họ Loạn biên vào quyển sổ đem dâng Tề Cảnh công. Tề Cảnh công bằng lòng. Trần Vô Vũ lại có đồ lễ vật riêng đem

(1) Nhượng đức là cái lòng tốt, không tham, không ích kỷ.

dâng bà Mạnh cơ là thân mẫu Tề Cảnh công. Bà Mạnh cơ nói với Tề Cảnh công rằng:

- Trần Vô Vũ trừ bỏ kẻ quyền thần để khiến cho nước nhà được cường thịnh, mà bao nhiêu tài lợi lại nộp cho công khổ cả. Cái nhượng đức thật là đáng khen! Sao không đem cất Cao Đường mà phong cho hần?

Tề Cảnh công theo lời. Họ Trần từ bấy giờ mới giàu. Trần Vô Vũ có ý muốn cho người ta khen mình, mới nói với Tề Cảnh công, xin triệu các công tử về, vì các công tử khi trước bị Cao Mạo đuổi thật là vô tội. Tề Cảnh công nghe lời. Trần Vô Vũ đem mệnh vua, sai người đi triệu bọn Tử Sơn, Tử Thương, Tử Chu về, mà bao nhiêu những áo mặc và đồ dùng của các công tử và người tùy tùng Trần Vô Vũ xuất của nhà ra để cung đốn cả. Các công tử được về cố quốc, đã lấy làm mừng, lại thấy đồ dùng đầy đủ, biết là của Trần Vô Vũ chuẩn bị cho, thì cảm ơn vô cùng. Trần Vô Vũ lại thi ân với họ nhà vua, phàm các công tử công tôn người nào không có lương, đều xuất của nhà mà chu cấp cho. Lại hỏi thăm những người cô quả nghèo túng trong nước, mà chẩn cấp cho. Những người nghèo khổ trong nước đến vay thóc, lúc cho vay thì đóng đầu lớn, lúc đem trả thì đóng đầu nhỏ; người nào cùng quá, không thể trả được thì đốt văn tự đi. Bởi vậy người trong nước ai cũng ca tụng cái lòng nhân đức của Trần Vô Vũ, nguyện đem cái chết mà đền ơn. Sử thần luận việc họ Trần bố thí hậu cho dân chúng, để nhằm ngày sau thay ngôi đổi chủ, cũng là bởi vua Tề không thí đức, cho nên kẻ bề tôi mới dùng được chút ân huệ nhỏ nhoi mà lấy lòng trăm họ vậy. Có thơ rằng:

*Uy phúc quyền vua, dám lấn xâm,
Ơn riêng đem kết lấy lòng dân.
Họ Trần mưu chiếm ngôi Tề quốc,
Chỉ bởi người đời cảm đức ân.*

Tề Cảnh công dùng Án Anh làm tướng quốc. Án Anh thấy lòng dân đều mến phục họ Trần, thường nói riêng với Tề Cảnh công và khuyên Tề Cảnh công phải mở lòng làm ơn với dân, khoan thư hình phạt, giảm bớt thuế khóa, thì mới thu được nhân tâm, nhưng Tề Cảnh công không biết theo.

Lại nói chuyện Sở Linh vương khánh thành cung Chương Hoa,

các vua chư hầu đến ít lắm, sau nghe nói nước Tấn khánh thành cung Ty Kỳ, chư hầu đều đến đông cả, mới có ý bất bình, triệu Ngũ Cử vào để thương nghị muốn cất quân sang đánh Trung Nguyên.

Ngũ Cử nói:

- Đại vương lấy nghĩa lý triệu chư hầu, nếu chư hầu không đến thì mới nên trách, chứ lấy việc thổ mộc triệu chư hầu, mà trách rằng chư hầu không đến thì sao cho người ta phục. Nay đại vương muốn đánh Trung Nguyên, nên tìm kẻ nào có tội mà đánh thì mới khỏi mang tiếng.

Sở Linh vương nói:

- Ngày nay nước nào là nước có tội mà nên đánh?

Ngũ Cử nói:

- Thế tử Ban nước Sái giết cha mà cướp lấy ngôi vua, đến nay đã chín năm. Lúc đại vương mới hội chư hầu, vua Sái có đến dự hội, bởi vậy ỷ nể mà không giết, nhưng những đứa loạn tặc, dẫu đến đời con cháu cũng không khỏi tội, huống chi là đang đời mình. Nước Sái lại tiếp giáp với nước Sở ta, nếu đánh Sái mà chiếm lấy đất thì điều nghĩa và điều lợi được trọn cả đôi đường.

Ngũ Cử nói chưa dứt lời thì có tin báo Trần Ai công (Nịch) chết, con là công tử Lưu lên nối ngôi. Ngũ Cử nói với Sở Linh vương rằng:

- Thế tử Yển Sư nước Trần đã có tên ở trong sổ chư hầu, sao ngày nay lại lập công tử Lưu. Nếu vậy thì thế tử Yển Sư bây giờ để đâu? Cứ như ý tôi nghĩ thì tất là nước Trần lại có biến loạn.

Không biết việc nước Trần thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ SÁU MƯƠI CHÍN]

Sở Linh vương cậy thế hùng cường

Án Bình Trọng thi tài ăn nói

Lại nói, Trần Ai công tên là Nịch. Người chánh phi là Trịnh cơ, sinh con là Yển Sư, đã được lập làm thế tử. Còn người thứ phi sinh ra công tử Lưu; người tam phi sinh ra công tử Thắng. Người thứ phi khéo nịnh được yêu, khi đã sinh được công tử Lưu, Trần Ai công muốn lập làm thế tử, nhưng vì đã lập Yển Sư rồi, không lấy cớ gì mà bỏ đi được, mới lấy người em là công tử Chiêu làm thái phó, công tử Quá là thiếu phó để giúp cho công tử Lưu, và dặn công tử Chiêu, công tử Quá rằng:

- Yển Sư ngày sau phải truyền ngôi cho công tử Lưu.

Năm Chu Cảnh vương thứ mười một (534 TCN), Trần Ai công ốm nặng, đã lâu không ra coi triều, công tử Chiêu bảo công tử Quá rằng:

- Con thế tử Yển Sư là công tôn Ngô, năm nay đã lớn tuổi. Nếu thế tử Yển Sư lên nối ngôi thì tất là lập công tôn Ngô làm thế tử, bao giờ truyền đến công tử Lưu được? Như vậy chúng ta sẽ phụ lời ủy thác của chúa công. Nay chúa công ốm nặng, quyền chính ở trong tay chúng ta, chi bằng nhân khi chúa công còn chưa chết, ta giả cách phụng mệnh chúa công giết thế tử Yển Sư đi mà lập công tử Lưu thì sau khỏi hối.

Công tử Quá khen phải, liền cùng quan đại phu là Trần Khổng Hoán thương nghị. Trần Khổng Hoán nói:

- Thế tử Yển Sư ngày nào cũng vào cung thăm hỏi chúa công ba lần, sớm tối ở cạnh chúa công, ta không thể nói dối được, chi bằng sai người nấp ở lối đi trong cung, đợi khi ra vào mà đâm chết đi, thì chỉ cần sức một người là làm được.

Công tử Quá bàn nhau với công tử Chiêu, rồi giao việc ấy cho

Trần Khổng Hoán, và ước với Trần Khổng Hoán rằng: Khi đã lập công tử Lưu rồi, sẽ phong thêm cho một ấp lớn.

Trần Khổng Hoán ngầm sai một người lực sĩ tâm phúc đứng lẫn vào trong đám quân sĩ canh cửa. Quân sĩ canh cửa tưởng là người theo hầu thế tử Yển Sư, vậy không nghi ngờ gì cả. Thế tử Yển Sư vào thăm bệnh xong, đang đem ra đến cung môn, người lực sĩ tắt đèn, rồi đâm chết đi. Chỗ cung môn náo loạn. Được một lúc, công tử Chiêu và công tử Quá đến, giả cách ra vẻ kinh sợ, một mặt sai người tầm nã quân giặc, còn một mặt nói vua Trần đang ốm nặng, nên lập công tử Lưu lên nối ngôi.

Trần Ai công biết chuyện, có ý tức giận, rồi thất cổ mà chết. Sử thần có thơ rằng:

*Đích trưởng làm vua nước mới an,
Cớ sao yêu thứ, khiến tranh phân?
Làm cha thiên lệch bao nhiêu kẻ,
Xem việc Trần Ai hãy tự răn!*

Công tử Chiêu phụng công tử Lưu đứng chủ tang, rồi lập lên làm vua; lại sai quan đại phu là Can Trung Sư⁽¹⁾ đến cáo với vua Sở là Trần Ai công ốm nặng mà chết. Bấy giờ Ngũ Cử đang đứng hầu ở bên cạnh Sở Linh vương thấy nói nước Trần đã lập công tử Lưu lên làm vua, không biết thế tử Yển Sư đi đâu, có ý nghi hoặc, bồng nghe báo có người con thứ ba của Trần Ai công là công tử Thắng và người cháu gọi bằng chú là công tôn Ngô (con thế tử Yển Sư) xin vào yết kiến. Sở Linh vương cho vào hỏi có việc gì. Công tử Thắng và công tôn Ngô sụp lạy, vừa lạy vừa khóc.

Công tử Thắng tâu rằng:

- Đích huynh tôi là thế tử Yển Sư bị công tử Chiêu và công tử Quá bày mưu giết đi, để đến nỗi thân phụ tôi phải thất cổ mà chết, rồi tự tiện lập công tử Lưu lên làm vua. Chúng tôi sợ bị hại, vậy phải đem nhau sang đây để nhờ ơn quý quốc.

Sở Linh vương cất vắn Can Trung Sư. Lúc đầu Can Trung Sư còn chối, nhưng bị công tử Thắng biện bác, không thể cãi lại được. Sở Linh vương nổi giận mà mắng Can Trung Sư rằng:

- Nhà ngươi tức là đảng của công tử Chiêu và công tử Quá vậy!

(1) Can Trung Sư: chữ Hán 干微師, bản dịch cũ phiên âm là Vu Trung Sư, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Sở Linh vương truyền đem Can Trung Sư ra chém. Ngũ Cử tâu với Sở Linh vương rằng:

- Đại vương đã giết Can Trung Sư thì nên giúp công tử Ngô để trị tội công tử Chiêu và công tử Quá; như thế thì đường đường chính chính, ai là người không phải phục? Đã dẹp yên nước Trần rồi, sẽ tiến quân sang nước Sái, tôi chắc rằng có thể noi theo được cái công nghiệp của vua Trang vương ta thuở xưa.

Sở Linh vương bằng lòng, mới truyền lệnh đem quân sang đánh Trần. Công tử Lưu nước Trần nghe tin Can Trung Sư bị giết, sợ có tai vạ, không dám lên làm vua, liền trốn sang nước Trịnh. Có người bảo công tử Chiêu sao không đi theo công tử Lưu. Công tử Chiêu nói:

- Nếu quân Sở đến, ta sẽ có kế làm cho phải lui.

Sở Linh vương đem quân đến nước Trần. Người nước Trần đều thương thế tử Yển Sư chết oan, trông thấy công tử Ngô về, ai cũng mừng rỡ, kéo nhau đem cơm rượu ra đón rước. Công tử Chiêu thấy việc đã nguy cấp lắm, sai người mời công tử Quá để thương nghị. Công tử Quá đến, hỏi công tử Chiêu rằng:

- Khi trước ngài nói có kế làm cho quân Sở phải lui, chẳng hay là kế gì?

Công tử Chiêu nói:

- Tất phải dùng một vật mới lui được quân Sở, ta muốn mượn nhà người.

Công tử Quá lại hỏi:

- Chẳng hay vật gì?

Công tử Chiêu nói:

- Cái đầu nhà người.

Công tử Quá kinh sợ, vừa toan đứng dậy thì công tử Chiêu truyền cho quân sĩ xúm lại đánh chết mà chém lấy đầu. Công tử Chiêu đem đầu công tử Quá sang quân Sở, sụp lạy Sở Linh vương mà tâu rằng:

- Việc giết thế tử Yển Sư mà lập công tử Lưu đều là lỗi tại công tử Quá. Nay tôi nhờ uy đại vương, chém công tử Quá đem nộp, xin đại vương dung thứ cho tôi.

Sở Linh vương thấy công tử Chiêu nói năng khiêm tốn, đã có ý

hơi bằng lòng. Công tử Chiêu lại quỳ gối, lết gần lại trước mặt Sở Linh vương mà mật tâu rằng:

- Vua Trang vương nước Sở ngày xưa dẹp yên nước Trần, đã lấy nước Trần làm quận huyện, sau lại phong cho nước Trần, thành ra ủng công; nay công tử Lưu sợ tội bỏ trốn, nước Trần không có ai làm chủ, xin đại vương lấy làm quận huyện chớ để cho lại về truyền họ khác.

Sở Linh vương mừng lắm nói:

- Lời nói nhà ngươi chính hợp với ý ta! Ấu là nhà ngươi hãy về trước mà quét dọn cung thất để đợi ta sang tới đó.

Công tử Chiêu lạy tạ rồi lui ra. Công tử Thắng nghe nói Sở Linh vương tha cho công tử Chiêu về nước, lại vào khóc, tâu với Sở Linh vương rằng:

- Việc giết thế tử Yến Sư, thủ mưu tự công tử Chiêu, đến lúc định khởi sự thì công tử Quá sai quan đại phu là Trần Khổng Hoán, nay lại đổ tội cho công tử Quá để mong được tha tội, như thế thì tiên quân và tiên thế tử tôi ở dưới suối vàng sao cho được hả lòng?

Công tử Thắng nói xong lại vật mình lăn khóc, quân sĩ trông thấy, ai cũng cảm động.

Sở Linh vương dỗ bảo rằng:

- Công tử chớ lo, ta sẽ liệu cách phân xử.

Ngày hôm sau, công tử Chiêu sắp sửa xa giá tùy tùng ra đón Sở Linh vương vào thành. Sở Linh vương ngồi ở trên triều đường. Các quan triều thần nước Trần đều đến yết kiến. Sở Linh vương gọi Trần Khổng Hoán đến trước mặt mà mắng rằng:

- Việc giết thế tử Yến Sư, đều bởi tay nhà ngươi, nếu không giết đi thì sao làm gương cho kẻ khác được?

Sở Linh vương truyền cho quân sĩ đem Trần Khổng Hoán ra chém, rồi đem đầu Trần Khổng Hoán và đầu công tử Quá bêu ở quốc môn. Sở Linh vương lại bảo công tử Chiêu rằng:

- Ta cũng muốn dung tha cho nhà ngươi, nhưng vì công luận, không thể đừng được. Nay ta tha tội chết cho mà nhà ngươi nên đem gia quyến ra ở xứ Đông Hải.

Công tử Chiêu kinh sợ, không dám cãi lại, sụp lạy rồi lui ra. Sở Linh vương sai người đem công tử Chiêu ra an trí ở nước Việt.

Công tử Thắng và công tôn Ngô sụp lạy Sở Linh vương, tạ cái ơn dẹp hộ quân giặc. Sở Linh vương bảo công tôn Ngô rằng:

- Ta vẫn muốn lập nhà ngươi lên làm vua nước Trần, để tiếp tục việc tế tự cho Hồ công⁽¹⁾, nhưng mà đảng công tử Chiêu và công tử Quá còn nhiều, tất lại thù oán ngươi lắm, mà làm hại nhà ngươi, nhà ngươi nên theo ta về nước Sở.

Sở Linh vương bèn truyền hủy tông miếu của nước Trần, đổi nước Trần làm quận huyện nước Sở. Sở Linh vương thấy Xuyên Phong Thú khi trước dám tranh cái công bắt Hoàng Hiệt nước Trịnh, thế là người không biết siểm nịnh, mới cho Xuyên Phong Thú trấn thủ ở đó, gọi là Trần công. Người nước Trần đều lấy làm thất vọng. Nhiệm Ông có thơ than rằng:

*Vốn hưng quân nghĩa trừ gian tặc,
Lại tiếc sơn hà lập huyện phong.
Nhớ chuyện "Cướp trâu giẫm lúa" trước,
Tiếc không ai cản giống Thân công.*

Sở Linh vương đem công tôn Ngô về nước, nghỉ quân một năm rồi mới đi đánh Sái. Ngũ Cử hiển kể rằng:

- Cái tội ác của vua Sái (tức là Sái Linh công, tên là Ban), nay đã lâu ngày, quên mất cả rồi, nếu ta đem quân hỏi tội thì kẻ kia tất cãi lại, chỉ bằng ta dụ đến mà giết đi.

Sở Linh vương theo kế ấy, mới giả cách ra tuần du ở đất Thân, và sai người đem lễ vật sang mời Sái Linh công tới đất Thân gặp mặt. Sứ nước Sở đem quốc thư đệ trình Sái Linh công. Sái Linh công mở ra đọc. Trong thư đại lược như sau:

"Tôi khát vọng nhà vua lắm, mời nhà vua sang hội ở đất Thân. Gọi là có các đồ lễ vật nhỏ mọn này để khao thưởng kẻ hầu hạ nhà vua, xin nhà vua nhận cho."

Sái Linh công truyền sắp xa giá toan đi. Quan đại phu là công tôn Quy Sinh can rằng:

- Vua Sở là người tham mà không có uy tín, nay sai sứ tới đây mà lễ nhiều nói ngọt, tất là có ý dụ ta. Chúa công chớ nên đi.

Sái Linh công nói:

- Nước Sái ta không bằng một huyện của nước Sở, nếu triệu

(1) Hồ công: tức Trần Hồ công vị vua khởi thủy của nước Trần. (CHĐ)

mà ta không đi, tất là kẻ kia đem quân đến đánh, tài nào mà địch lại nổi?

Công tôn Quy Sinh nói:

- Nếu vậy thì xin lập thế tử đã rồi hãy đi.

Sái Linh công nghe lời, lập con là Hữu làm thế tử, và giao cho công tôn Quy Sinh giúp cho thế tử Hữu để giữ nước, rồi tức khắc đi xe sang đất Thân. Sái Linh công vào yết kiến Sở Linh vương. Sở Linh vương nói:

- Tôi cùng nhà vua biệt nhau, thấm thoát nay đã tám năm, thế mà mừng thay cho nhà vua, nhan sắc vẫn còn như cũ.

Sái Linh công nói:

- Nước tôi nhờ ơn đại vương mà được dự hội với chư hầu, chưa biết lấy gì mà đền ơn lại. Mới rồi, nghe nói đại vương đánh được nước Trần, đã toan sang mừng, chẳng ngờ đại vương lại cho sứ đến triệu, vậy tôi xin sang đây để bái yết.

Sở Linh vương bày tiệc tại hành cung ở đất Thân để thiết đãi Sái Linh công, hát xướng linh đình, rất là trọng thể, Sở Linh vương sai Ngũ Cử cho các người theo hầu Sái Linh công uống rượu ở ngoài quán. Sái Linh công vui chén uống mãi thành ra quá say. Sở Linh vương ném cái chén rượu làm hiệu thì có quân sĩ ở xung quanh đổ ra, trối Sái Linh công lại ngay trên tiệc, mà Sái Linh công vẫn còn say rượu chẳng biết gì cả. Sở Linh vương sai người tuyên bá rằng:

- Vua Sái giết cha cướp ngôi, nay ta phải thay trời mà trị tội; còn những người theo hầu vua Sái đều vô tội, ai xin hàng thì có thưởng, ai muốn về thì tha cho được về.

Xưa nay Sái Linh công tiếp đãi các tướng sĩ rất có ân lễ, bởi vậy các tướng sĩ không ai chịu hàng cả. Sở Linh vương truyền cho quân Sở vây kín lại rồi bắt tất cả. Bấy giờ Sái Linh công rượu đã hơi tỉnh, mới biết là mình bị trối, trừng mắt nhìn Sở Linh vương mà hỏi rằng:

- Tôi có tội gì?

Sở Linh vương nói:

- Mày giết cha đi mà cướp ngôi, thật là một đứa càn rỡ, bây giờ mới chết, cũng là muộn lắm rồi!

Sái Linh công thở dài mà than rằng:

- Tiếc thay ta không nghe lời công tôn Quy Sinh!

Sở Linh vương sai phanh thầy vua Sái, những người theo hầu Sái Linh công bị giết, cả thầy bảy mươi người, dẫu đến kẻ hầu hạ cũng bị giết không tha. Sở Linh vương ghi tội Sái Linh công vào cái mộc bản, đem yết lên cho người trong nước biết, và sai công tử Khí Tật đem đại quân thẳng đường sang nước Sái. Tổng Nho luận rằng tội của Sái Linh công Ban cố nhiên đáng chết, nhưng dẫu đến mà giết thì không phải phép. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Sái Ban chẳng nghĩ đến vua, cha,
Thảo phạt mà nêu tội trạng ra.
Dụ giết chớ chê không phải phép,
Sở Linh cũng kẻ giết vua mà!*

Thế tử Hữu nước Sái, từ khi Sái Linh công đi sang đất Thân rồi, vẫn sai người dò thám tin tức, bỗng nghe thấy báo Sái Linh công bị giết, quân Sở sắp sang đến nơi, liền sửa soạn quân mã để phòng giữ. Quân Sở kéo đến, vây kín thành nước Sái đến hai, ba vòng. Công tôn Quy Sinh nói với thế tử Hữu rằng:

- Nước Sái ta dẫu phụ thuộc nước Sở đã lâu, nhưng khi Tấn và Sở giao ước bãi binh với nhau, tôi cũng dấy vào đó, chỉ bằng ta sai sứ sang cầu cứu với nước Tấn, nếu như nước Tấn nghĩ đến lời giao ước ấy, tất phải cứu ta.

Thế tử Hữu nghe lời, đang muốn tìm một người để sai sang sứ nước Tấn. Nguyên trong số bảy mươi người bị Sở Linh vương giết ở đất Thân khi trước, có một người tên gọi Sái Lược, tức là thân phụ Sái Vị⁽¹⁾. Sái Vị muốn báo thù cho cha, vậy mới nói với thế tử Hữu xin sang sứ Tấn. Sái Vị lĩnh quốc thư, đang đêm trèo qua thành trốn ra chạy lên phía bắc, đi sang nước Tấn, vào yết kiến Tấn Chiêu công, vừa khóc vừa kể hết những nông nỗi Sái Linh công bị giết.

Tấn Chiêu công họp các quan triều thần lại để thương nghị. Tuân Ngô (con Tuân Yển) nói với Tấn Chiêu công rằng:

- Nước Tấn ta làm bá chủ thì trách nhiệm phải bênh vực các nước chư hầu. Trước đã không cứu Trần, nay lại không cứu Sái thì sao gọi là bá chủ được?

Tấn Chiêu công nói:

(1) Sái Vị: chữ Hán 蔡洵, bản dịch cũ phiên âm là Sái Hựu, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

- Vua Sở nay, vốn là người bạo ngược, mà binh lực ta không địch nổi thì biết làm thế nào?

Hàn Khởi nói:

- Dẫu biết là không địch nổi, chẳng lẽ cứ ngồi yên hay sao? Ta nên họp quân chư hầu mà đi đánh mới phải.

Tần Chiêu công liền sai Hàn Khởi hội chư hầu ở đất Quyết Ngạn. Tống, Tề, Lỗ, Vệ, Trịnh và Tào đều sai quan đại phu đến dự hội. Hàn Khởi nói đến việc cứu Sái, quan đại phu các nước đều lắc đầu lè lưỡi cả, không ai dám nhận lời. Hàn Khởi nói:

- Các người sợ nước Sở như thế thì định để cho nước Sở cứ mỗi ngày một lần dần như tầm ăn dâu hay sao? Nếu quân Sở đánh xong Trần, Sái, rồi dần dần đánh đến các nước thì bây giờ chúa công tôi cũng không dám bàn gì nữa!

Các người đều nhìn nhau, không ai trả lời. Bây giờ quan hữu sư nước Tống là Hoa Hại cũng dự hội. Hàn Khởi bảo Hoa Hại rằng:

- Khi trước quan hữu sư nước Tống là Hoa Nguyên xướng nghị lên mà khiến cho Tần và Sở hội nhau ở nước Tống để giao ước bãi binh, nếu nước nào trái lời thì các nước cùng đánh. Nay nước Sở bội ước đánh Trần và Sái mà nhà người cứ khoan tay không nói một câu nào, thế thì không phải là tại nước Sở thất tín, chính là tại nước người lừa dối chư hầu đó!

Hoa Hại sợ hãi mà đáp rằng:

- Khi nào nước tôi lại dám lừa dối chư hầu, đắc tội với mình chứ? Chẳng qua là tại nước Sở mọi rợ, không nghĩ gì đến tín nghĩa, nước tôi cũng không thể làm thế nào được. Nay các nước nghĩ quân đã lâu mà bỗng nhiên khởi sự chiến tranh thì vị tất đã thắng được Sở, chỉ bằng ta theo lời giao ước ấy mà sai sứ đến xin vua Sở tha cho nước Sái, chắc là vua Sở không thể chối từ được nữa.

Hàn Khởi thấy quan đại phu các nước đều có ý sợ nước Sở, liệu việc cứu Sái không thể nào cổ động được, mới bàn viết một bức thư sai quan đại phu là Hồ Phủ sang đất Thân đệ trình Sở Linh vương. Sái Vị thấy các nước không chịu đem quân cứu Sái, kêu khóc mà trở về. Hồ Phủ sang đến đất Thân, vào yết kiến Sở Linh vương, đệ trình bức thư. Sở Linh vương mở thư ra xem. Trong thư đại lược như sau đây:

"Ngày trước hội thể ở nước Tống, có giao ước cùng nhau bãi binh,

đến khi hội thề ở Quắc Địa, lại nhắc lại ước cũ, đã có quỷ thần chứng giám. Chúa công tôi cùng chư hầu noi theo lời giao ước ấy, không dám gây việc chiến tranh. Nay Trần, Sái có tội, quý quốc đem quân đi đánh, dẫu bởi việc nghĩa, nhưng chẳng qua cũng là tòng quyền. Chư hầu thấy tội nhân đã giết được rồi, mà việc binh hầy còn chưa bãi, đều đến trách chúa công tôi sao không biết bênh vực những kẻ hèn yếu, chúa công tôi lấy làm xấu hổ lắm, nhưng vẫn chưa dám cất quân là vì sợ trái lời giao ước, vậy phải sai tôi là Hàn Khởi, cùng với quan đại phu các nước đưa bức thư này, xin đại vương tha cho nước Sái. Nếu đại vương nghĩ đến lời giao ước mà để cho nước Sái được toàn vẹn thì chúa công tôi và các nước đồng minh đều cảm ơn đại vương lắm, chẳng những là người nước Sái.”

Cuối bức thư, quan đại phu các nước đều ký tên cả. Sở Linh vương trông thấy cười mà nói rằng:

- Ta đã sắp phá vỡ được nước Sái mà các người muốn đem một câu nói đến giải vây hay sao? Nếu vậy thì khinh ta là trẻ con quá! Nhà ngươi về nói lại cho vua Tấn biết: Trần, Sái là nước phụ thuộc của ta, không dự gì đến nước Tấn mà nước Tấn phải trông nom hộ.

Hồ Phủ toan cố ý nài xin thì Sở Linh vương đã đứng dậy đi trở vào, cũng không viết giấy trả lời gì cả. Hồ Phủ căm tức mà trở về. Vua tôi nước Tấn dẫu giận nước Sở, nhưng cũng không biết làm thế nào. Ấy chính là:

*Có lực vô tâm, sông giữ lực,
Có tâm vô lực, uống lao tâm.
Giá như tâm lực đều kiêm đủ,
Tát bể dòi non, há dễ ngăn?*

Sái Vị về đến nước Sái, bị quân Sở bắt được, giải đến nộp công tử Khí Tật. Công tử Khí Tật bắt hiếp Sái Vị phải đầu hàng. Sái Vị không nghe. Công tử Khí Tật bèn đem giam ở hậu quân. Công tử Khí Tật biết quân Tấn không đến cứu, lại càng cố sức đánh thành nước Sái.

Công tôn Quy Sinh nói với thế tử Hữu rằng:

- Bây giờ việc đã nguy cấp rồi, tôi xin liều mình sang dinh quân Sở để xin quân Sở rút về, nếu quân Sở nghe cho thì dân ta không đến nỗi tàn hại.

Thế tử Hữu nói:

- Công việc trong thành trông cậy ở một tay ngài, sao ngài nỡ bỏ tôi mà đi?

Công tôn Quý Sinh nói:

- Nếu thế tử không bằng lòng cho tôi đi, thì con tôi là Triều Ngô, có thể sai đi được.

Thế tử Hữu gọi Triều Ngô đến, khóc mà sai đi.

Triều Ngô ra khỏi thành, tới yết kiến công tử Khí Tật. Công tử Khí Tật lấy lễ tiếp đãi tử tế.

Triều Ngô nói:

- Công tử đem quân đánh nước tôi, nước tôi chắc thế nào cũng mất, nhưng chưa được rõ là vì tội gì? Nếu vì tội tiên quân tôi thất đức thì thế tử nước tôi có tội gì? Tôn xã nước tôi có tội gì? Xin công tử thương mà xét cho.

Công tử Khí Tật nói:

- Ta cũng biết nước Sái không đáng phải tuyệt diệt, nhưng ta phụng mệnh vua Sở sang đây, nếu không thành công thì tất có tội.

Triều Ngô nói:

- Tôi còn có một câu nữa, xin đuổi hết người xung quanh, cho tôi được nói.

Công tử Khí Tật nói:

- Nhà ngươi cứ nói, người xung quanh ta không hề chi cả.

Triều Ngô nói:

- Vua Sở được nước không phải là chính đạo, công tử hản cũng đã biết. Phàm người biết nghĩ, ai là không giận. Nay lại trong làm khổ dân về việc thổ mộc, ngoài làm khổ dân về việc can qua, lòng tham không chán, năm trước diệt Trần, năm sau lừa Sái. Công tử không nghĩ đến thù chung mà cố sức để giúp, tôi e rằng đến khi tai vạ, chắc là công tử cũng phải chịu một phần. Công tử vốn là người hiền, mà lại có cái điềm lành đương bích⁽¹⁾, người nước Sở ai cũng muốn cho công tử lên làm vua; nay công tử đem quân quay về mà trị tội kẻ giết vua hại dân ấy thì còn ai dám chống lại công tử nữa? Chẳng hơn là thờ một ông vua vô đạo mà mua oán với thiên hạ hay sao? Nếu công tử nghe lời tôi thì tôi xin đem quân nước tôi đi làm tiên phong mà giúp công tử.

(1) Đương bích nghĩa là đương chính giữa chỗ viên ngọc bích (điển tích thế nào, sẽ nói rõ ở dưới).

Công tử Khí Tật nổi giận, nói:

- Đứa thất phu kia, dám đem lời nói khéo để làm chia rẽ vua tôi nước ta, tội đáng chém chết, nhưng ta hãy gửi cái đầu ở trên cổ nhà ngươi đó, cho nhà ngươi về truyền bảo thế tử Hữu mau mau mà ra hàng đi thì còn được toàn tính mệnh.

Công tử Khí Tật truyền quân sĩ đuổi Triều Ngô ra.

Nguyên là khi trước Sở Cung vương có một người thiếp yêu, sinh được năm con: người con trưởng là Hùng Chiêu, tức là Sở Khang vương; người thứ hai là Vi, tức là Sở Linh vương Kiền; người thứ ba là Tỉ, tên tự là Tử Can; người thứ tư là Hắc Quảng, tên tự là Tử Tích; còn người thứ năm là công tử Khí Tật. Trong năm người con ấy, Sở Cung vương muốn chọn một người để lập làm thế tử mà chưa biết lập ai, mới tế các thần, rồi cầm một viên ngọc bích khấn rằng:

- Xin thần linh chọn lấy trong năm kẻ ấy một người hiền mà có phúc để làm chủ xã tắc.

Rồi bèn bí mật đem chôn viên ngọc bích ở sân nhà Thái miếu, sai năm con trai giới ba ngày, rồi đến canh năm vào lễ, để xem ai đứng chính giữa viên ngọc bích ấy, tức là người ấy có phúc, được thần linh tuyển lựa về sau đáng nối ngôi vua. Khang vương vào trước, đứng lễ quá lên trước chỗ chôn ngọc bích; Linh vương vào sau, lúc lễ với tay đến chỗ ngọc bích; Tử Can và Tử Tích thì cách ngọc bích xa lắm. Công tử Khí Tật bấy giờ tuổi hãy còn nhỏ, người vú ẵm vào lễ đứng chính giữa ở trên ngọc bích, Sở Cung vương trong lòng biết là thần giúp, bởi vậy rất yêu công tử Khí Tật. Khi Sở Cung vương chết, công tử Khí Tật hãy còn nhỏ, thành ra Khang vương lên nối ngôi, nhưng các quan đại phu nước Sở có được nghe về việc chôn ngọc bích ấy, ai cũng biết rằng về sau công tử Khí Tật tất lên làm vua.

Bấy giờ Triều Ngô nước Sái nói đến cái điềm đương bích, công tử Khí Tật sợ lời nói ấy truyền bá ra thì tất Sở Linh vương ghen ghét, vậy nên giả cách nổi giận mà đuổi Triều Ngô ra.

Triều Ngô trở vào trong thành, thuật lời nói của công tử Khí Tật cho thế tử Hữu nghe. Thế tử Hữu nói:

- Làm vua thì phải vì nước mà chết, đó là lẽ chính, ta đây dẫu chưa nối ngôi, nhưng ta phụng mệnh giữ nước thì cũng nên vì

nước mà liều mình, chẳng còn hơn chịu cúi đầu làm nô lệ mà thờ kẻ cừu địch hay sao?

Vì vậy, thế tử Hữu càng cố sức chống với quân Sở. Thành nước Sái bị vây từ tháng tư mùa hạ, đến tháng mười một mùa đông, công tôn Quy Sinh mệt nhọc thành bệnh, nằm không dậy được. Trong thành lương hết, chết đói mất quá nửa, quân canh giữ mệt mỏi, không thể chống đỡ nổi. Quân Sở tràn lên mặt thành, đông như đàn kiến, liền phá vỡ thành nước Sái. Thế tử Hữu ngồi nghiêm trên thành lâu mà chịu trôi. Công tử Khí Tật vào thành phủ dụ nhân dân, rồi bắt thế tử Hữu nhốt vào xe tù cùng với Sái Vị rồi giải về nộp Sở Linh vương. Còn Triều Ngô vì có câu nói đương bích mà được giữ lại. Chưa được bao lâu, công tôn Quy Sinh chết, Triều Ngô mới theo thờ công tử Khí Tật. Khi ấy là năm Chu Cảnh vương thứ mười bốn (531 TCN) vậy.

Bấy giờ Sở Linh vương đã về Dĩnh Đô (kinh thành nước Sở), nằm mộng thấy một người vào yết kiến tự xưng là thần Cửu Cương Sơn, báo Sở Linh vương rằng:

- Nhà ngươi tế ta, ta cho nhà ngươi được thiên hạ!

Khi Sở Linh vương tỉnh dậy, mừng lắm, liền sắp xa giá ra Cửu Cương Sơn. Gặp công tử Khí Tật báo tin diệt được nước Sái. Sở Linh vương toan giết thế tử Hữu để tế thần. Thân Vô Vũ can Sở Linh vương rằng:

- Ngày xưa, Tống Tương công giết vua Tảng để tế thần Tuy Thủy mà chư hầu làm phản, đại vương chớ nên theo điều dở ấy.

Sở Linh vương nói:

- Thế tử Hữu là con kẻ tội nhân nghịch Bân, sao có thể sánh được với vua chư hầu? Ta cũng coi như là giống súc sinh mà thôi.

Thân Vô Vũ lui ra, thở dài mà than rằng:

- Đại vương bạo ngược quá làm vậy thì toàn vẹn làm sao cho được.

Thân Vô Vũ liền cáo lão về làm ruộng.

Sái Vị thấy thế tử Hữu bị giết, thương khóc trong ba ngày. Sở Linh vương cho là trung, rồi tha tội mà dùng. Sái Vị nghĩ đến cha là Sái Lược khi trước cũng bị Sở Linh vương giết, mới có chí định báo thù, báo Sở Linh vương rằng:

- Các nước chư hầu theo Tấn mà không theo Sở, là vì Tấn gần mà Sở xa, nay đại vương đã đánh được Trần, Sái, tiếp giáp với Trung Nguyên, nếu đắp thành cho cao rộng, rồi đặt thêm quân để

thị uy với chư hầu thì nước nào không phải sợ. Bấy giờ sẽ tiến sang đánh Ngô và Việt, trước tự phía đông nam, sau đến phía tây bắc, tôi chắc rằng có thể thay nhà Chu mà làm thiên tử được.

Sở Linh vương nghe nói bằng lòng, từ bấy giờ ngày càng tin dùng Sái Vị. Sở Linh vương truyền đắp thành ở Trần, Sái cao rộng thêm ra, rồi cho công tử Khí Tật trấn thủ ở nước Sái, để đền lại cái công diệt Sái. Lại đắp hai cái thành ở phía đông và phía tây, gọi là Bất Lang Thành, để giữ vững những nơi hiểm yếu nước Sở. Sở Linh vương tự lấy làm thiên hạ không nước nào cường thịnh bằng nước Sở, chẳng bao lâu nước Sở sẽ thu được cả thiên hạ, mới gọi quan thái bộc vào để bói xem bao giờ thì được làm vương. Quan thái bộc nói:

- Ngài đã xưng vương rồi, lại còn bói làm gì?

Sở Linh vương nói:

- Nay còn có nhà Chu thì Sở chưa phải là vương thật; có thu được hết thiên hạ mới thật là vương.

Quan thái bộc hơ mai rùa để bói. Tự nhiên mai rùa vỡ. Quan thái bộc nói:

- Thế này là việc không thành.

Sở Linh vương cầm mai rùa ném xuống đất, rồi vùng vằng đứng dậy mà kêu to lên rằng:

- Trời ôi! Trời tiếc gì mà không cho ta được thiên hạ? Nếu vậy thì sinh Hùng Kiền ta làm gì?

Sái Vị tâu với Sở Linh vương rằng:

- Việc cốt tại người, chứ cái xương khô (trò cái mai rùa) ấy biết gì?

Sở Linh vương bằng lòng. Bấy giờ, chư hầu thấy nước Sở cường thịnh đều có ý sợ hãi, nước lớn nước nhỏ cùng sai sứ đến triều cống. Quan đại phu nước Tề là Án Anh (tên tự là Bình Trọng) phụng mệnh Tề Cảnh công sang sứ nước Sở. Sở Linh vương bảo các quan triều thần rằng:

- Án Anh mình không đầy năm thước, mà chư hầu ai cũng khen là người hiền. Nay các nước chỉ có Sở ta là cường thịnh hơn cả, ta muốn làm cho Án Anh phải sỉ nhục, để tỏ cái uy của nước Sở, các người thử nghĩ xem có kế gì?

Quan thái tử là Vĩ Khải Cương mật tâu rằng:

- Án Anh là người tài ứng đối, tất phải dùng nhiều cách mới làm sĩ nhục được hần.

Vĩ Khải Cương liền đem mưu kế nói với Sở Linh vương. Sở Linh vương nghe lời. Đêm hôm ấy, Vĩ Khải Cương đem quân ra khoét một cái lỗ nhỏ ở bên cửa Đông môn, vừa vận độ năm thước, rồi truyền cho quân canh cửa, đợi khi nào sứ nước Tề đến thì đóng chặt cửa giữa lại, rồi bảo chui qua cái lỗ nhỏ ấy mà vào.

Ít lâu sau, Án Anh mặc áo cừu rách, đi cái xe xấu và con ngựa gầy đến cửa Đông môn, trông thấy cửa thành đóng, liền dừng xe lại không đi, sai người gọi cửa. Quân canh trở vào cái lỗ nhỏ ở bên cạnh mà bảo Án Anh rằng:

- Ngài đi qua cái chỗ ấy, cũng rộng rãi chán, cần gì phải mở cửa? Án Anh nói:

- Đó là chỗ chó chui, chứ không phải chỗ người đi. Có sang sứ nước chó thì mới vào cửa chó, chứ sang sứ nước người thì tất phải đi cửa người.

Quân canh cửa đem lời nói ấy phi báo Sở Linh vương, Sở Linh vương nói:

- Ta muốn giỡn hần, ai ngờ lại bị hần giỡn lại!

Sở Linh vương mới truyền mở cửa thành cho Án Anh vào. Án Anh vào trong thành, thấy Dĩnh Đô thành quách kiên cố, xóm phố trù mật, thực là chốn địa linh nhân kiệt, thắng địa ở Giang Nam. Nơi ấy thế nào? Có bài thơ *Vịnh Kinh châu* của học sĩ Tô Đông Pha đời Tống làm minh chứng rằng:

*Miền Tam Hiệp vừa khởi,
Đất Sở ngút bình nguyên.
Khách bắc nam nối gót,
Thuyền Ngô, Thục đua chen.
Đồng bằng sông mở lối,
Cát trắng gió tung lên.
Chuyện phé hưng muốn hỏi,
Thành xưa mấy lớp bền.*

Án Anh đang dạo xem, chợt thấy có một toán hai cỗ xe từ đường lớn chạy tới, trên xe người nào cũng to lớn lực lưỡng và rậm râu, khôi giáp sáng lòe, tay cầm cung lớn giáo dài, trông như

vị thiên thần, đến đón Ân Anh, có ý muốn tỏ cho biết Ân Anh là người thấp lùn bé nhỏ. Ân Anh nói:

- Hôm nay ta sang sứ đây là vì việc giao hiếu, chứ không phải là muốn gây việc chiến tranh, dùng làm chi những kẻ vũ sĩ ấy?

Ân Anh nói xong quát bảo vũ sĩ đứng ra một bên, rồi giục xe thẳng tới triều môn. Ngoài triều môn có hơn mười viên quan, đều mũ cao áo dài, đứng sắp hàng hai dãy. Ân Anh biết là những bậc hào kiệt ở nước Sở, bèn xuống xe, chấp tay vái chào. Trong hàng các quan, có một viên trẻ tuổi hỏi Ân Anh rằng:

- Ngài có phải là Ân Bình Trọng, người ở đất Di Dục (tức là Lai Địa) đó không?

Ân Anh nhìn xem ai thì tức là con Đẩu Vi Quy, tên gọi Đẩu Thành Nhiên, hiện đang làm quan giao doanh. Ân Anh đáp rằng:

- Phải! Chính là tôi đó! Chẳng hay ngài định dạy điều gì?

Đẩu Thành Nhiên nói:

- Tôi nghe, nước Tề, kể từ đời Thái công thuở xưa, vốn là một nước cường thịnh, binh giáp sánh với Tần, Sở, sản vật bán tới Lỗ, Vệ, sao từ khi Hoàn công mất đi rồi mà trong nước nhiều loạn, tranh cướp lẫn nhau, hết bị Tấn đánh, lại bị Tống đánh, cho đến bây giờ, sớm Tấn chiều Sở, vua tôi bôn tẩu chẳng năm nào được yên? Cứ như vua Tề ngày nay, cũng chẳng kém gì Hoàn công, mà cái hiền đức của ngài, phỏng có thua gì Quản Trọng, sao ngài không biết giúp vua Tề để chấn hưng cái cơ nghiệp cũ, mà chịu cúi đầu thờ nước lớn, như đám nô bộc, thật tôi không hiểu ra làm sao?

Ân Anh đáp rằng:

- Có biết thời vụ mới là tuần kiệt, có thông cơ biến mới gọi anh hào. Từ khi nhà Chu suy, Tề và Tấn làm bá chủ ở Trung Nguyên, Tần làm bá chủ ở Tây Nhung, Sở làm bá chủ ở Nam Man, dẫu bởi có nhân tài, nhưng chẳng qua cũng là do khí vận. Kìa như Tấn Văn công và Tần Mục công cường thịnh biết bao mà sau cũng phải hèn yếu; nước Sở từ khi vua Trang vương mất đi, cũng thường bị quân Tấn và quân Ngô đến đánh, cứ gì một nước Tề đâu? Chúa công tôi hiểu cái lẽ trời suy thịnh ấy, bởi vậy vẫn luyện tập quân mã để mà đợi thời; nay sai tôi sang tới đây là theo cái lẽ giao hiếu với lân quốc, đã ghi trong vương chế, sao gọi là nô bộc được? Ngài có phải là dòng dõi Tử Văn đó không? Tử Văn khi xưa là một bậc

danh thần nước Sở, biết thời vụ, thông cơ biến, mà sao lời nói của ngài lại trái với Tử Văn nhiều lắm!

Đầu Thành Nhiên then đỏ mặt lên, rồi cúi đầu lui ra. Được một lúc, trong hàng bên tả lại có một người hỏi Ân Anh rằng:

- Ân Bình Trọng tự đắc là người biết thời vụ, thông cơ biến, nhưng trong khi Thôi Trữ và Khánh Phong nổi loạn, các triều thần nước Tề, từ Giả Cử trở xuống, bao nhiêu người tử tiết, Trần Văn Tử cũng bỏ cả cơ nghiệp mà đi. Ngài là thế gia ở nước Tề, mà trên thì không dám đánh giặc, dưới thì không biết từ chức, giữa thì không biết tử tiết, còn bo bo giữ lấy cái danh vị làm chi?

Ân Anh nhìn xem ai thì tức là quan thượng đại phu nước Sở, tên gọi Dương Cái⁽¹⁾, tên tự là Tử Hà, chính là cháu tăng tôn của vua Mục vương.

Ân Anh đáp rằng:

- Người giữ tiết lớn thì không chấp những điều nhỏ mọn, người biết lo xa thì không nghĩ những sự tầm thường. Tôi nghe, ông vua vì nước mà chết thì bề tôi nên chết theo, nay vua Trang công tôi không phải vì nước mà chết, những người chết theo, toàn là vì tình riêng, tôi dẫu hèn mạt, có đâu dám đứng vào hàng sủng hạnh, liêu chết để mua lấy cái hư danh ấy! Vả bề tôi gặp lúc trong nước có nạn, không thể làm gì được thì mới nên bỏ đi, tôi không đi là để lập vua mới mà giữ lấy nước, chứ có phải là tham danh vị đâu? Nếu ai cũng đi cả thì việc nước còn trông cậy nổi gì? Huống chi những sự biến loạn, nước nào không có, ngài chắc các quan triều thần nước Sở đều là những người một lòng thảo tặc tử tiết cả hay sao⁽²⁾, sao ngài chỉ biết trách người mà không biết trách mình?

Dương Cái nín lặng không đáp lại được nữa. Bỗng thấy trong hàng bên hữu lại có một người ra hỏi Ân Anh rằng:

- Ngài nói là ngài muốn lập vua mới để giữ lấy nước, câu nói ấy có ý viển vông quá! Trong khi họ Thôi và họ Khánh giết lẫn nhau, bốn họ Loan, Cao, Trần, Bão tranh quyền nhau, ngài chỉ

(1) Dương Cái: Chữ Hán 陽句, bản dịch cũ phiên âm là Dương Mang, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Câu này là có ý trở vào việc Sở Linh vương giết vua cướp ngôi mà các quan triều thần nước Sở đều cúi đầu thờ cả.

biết đứng nhìn, chẳng thấy có cái mưu kế gì lạ cả, rõ ràng là nhân người khác mà thành sự. Nếu có lòng báo quốc sao lại như thế?

Án Anh quay nhìn xem ai, thì ra là quan hữu doãn Trịnh Đan, tỵ Tử Cách. Án Anh cười mà nói rằng:

- Ngài biết điều ấy, nhưng chưa biết điều khác. Khi Thôi, Khánh hẹn bá quan hội mình thì mình tôi không tham dự. Khi bốn họ tranh nhau, thì tôi ở liền bên cạnh chúa công. Nên nhu hay cương, tùy cơ hành động, cốt để bảo toàn cho vua cho nước, những kẻ bàng quan tài nào mà biết rõ được!

Trong hàng bên tả lại có một người ra bảo Án Anh rằng:

- Đại trượng phu phù thời gặp chủ, đã có đại tài lược, tất có đại quý mô! Tôi xem ra thì ngài khó lòng mà tránh khỏi được cái tiếng bỉ lận.

Án Anh nhìn xem ai thì tức là quan thái tể nước Sở, tên gọi Vĩ Khải Cương. Án Anh nói:

- Tại sao ngài lại biết là tôi bỉ lận?

Vĩ Khải Cương nói:

- Thân danh ngài làm ông tướng quốc thì những mũ áo và xe ngựa, tướng cũng nên trang sức để tỏ cái ân huệ của vua, có sao lại mặc áo cừu rách, cưỡi con ngựa gầy mà đi sứ nước ngoài như vậy, chẳng có lễ lương ăn không đủ hay sao? Tôi nghe nói cái áo cừu của ngài, may từ thửa bé, đã hai mươi năm nay không thay cái khác, mà mỗi khi tế lễ, ngài dùng con lợn nhỏ quá, đến nỗi vai lợn không chận mâm, không phải bỉ lận là gì?

Án Anh vỗ tay cười rầm lên mà nói rằng:

- Sao kiến thức của ngài thiếu cận như vậy? Tôi từ khi làm tướng quốc đến giờ, suốt trong họ hàng nhà tôi đều được mặc áo đẹp, ăn miếng ngon, không ai phải đói rét; những người hàn sĩ nhờ tôi mà được ấm no, cả thầy đến hơn bảy mươi nhà. Nhà tôi tuy kiệm, nhưng ba họ no đủ, thân tôi tuy bỉ lận nhưng kẻ hàn sĩ no đủ, thế thì muốn tỏ cái ân huệ của vua, còn gì bằng điều ấy?

Án Anh nói chưa dứt lời thì trong hàng bên hữu lại thấy có một người trở tay vào mặt Án Anh mà vừa cười vừa nói:

- Tôi nghe nói vua Thành Thang mình cao chín thước là bậc hiền vương, Tử Tang sức địch muôn người là bậc danh tướng. Các bậc minh quân đặt sĩ từ xưa, đều do tướng mạo khô ngô, hùng dũng

hơn đời, mà có thể lập được công trạng, lưu danh hậu thế. Nay ngài mình thấp không đầy năm thước, sức yếu không trói nổi một con gà, chỉ nghề béo lẻo mồm miệng, tự đắc là tài, tôi tưởng nên lấy làm xấu hổ lắm!

Án Anh nhìn xem ai thì tức là cháu công tử Chân, tên gọi Nang Ngõa, tên tự là Tử Thường, hiện đang làm chức xa hữu cho Sở vương. Án Anh tùm tùm cười mà đáp rằng:

- Tôi nghe nói cái quả cân dẫu nhỏ, mà cân được nghìn cân; cái mái chèo dẫu dài, mà chỉ ngâm dưới nước. Kiêu Như người cao mà bị giết ở Lỗ, Nam Cung Trường Vạn sức khỏe mà bị giết ở Tống, ngài mình dài sức lớn, có khi cũng gần giống như vậy. Tôi đây tự biết là không có tài cán gì, nhưng hỏi thì phải nói, sao ngài lại chê là béo lẻo mồm miệng?

Nang Ngõa không biết nói thế nào cho được. Bỗng nghe báo có quan lệnh doãn là Vĩ Bãi đến. Các quan đều sắp hàng đứng đợi. Ngũ Cử mời Án Anh vào triều, rồi bảo các quan đại phu rằng:

- Án Bình Trọng là hiền sĩ ở nước Tề, sao các ngài lại nói quá như vậy?

Được một lúc Sở Linh vương ra ngự triều. Ngũ Cử đưa Án Anh vào yết kiến. Sở Linh vương trông thấy Án Anh, liền hỏi rằng:

- Quái lạ! Người nước Tề thiếu người hay sao?

Án Anh nói:

- Người nước Tề tôi, hà hơi thì thành ra mây, vẩy mồ hôi thì thành ra mưa, đi thì phải chen vai, đứng thì phải chen chân, sao gọi là thiếu người?

Sở Linh vương nói:

- Thế thì tại sao lại sai đứa bé này sang sứ nước ta?

Án Anh nói:

- Nước tôi vẫn có lệ: Người hiền sang sứ nước hiền, người ngu sang sứ nước ngu, người lớn sang sứ nước lớn, người bé sang sứ nước bé. Tôi, người bé nhỏ mà hèn mạt, vậy mới phụng mệnh sang sứ nước Sở.

Sở Linh vương nghe nói có ý hổ thẹn, nhưng trong lòng lấy làm kinh dị. Gặp bấy giờ có chức giao nhân đem dâng quả hợp hoan quất (quýt). Sở Linh vương cầm ngay một quả, đưa cho Án Anh.

Án Anh cắn ăn cả vỏ. Sở Linh vương vỗ tay cười rầm lên mà bảo rằng:

- Người nước Tề dễ thường không ăn quýt bao giờ! Cớ sao lại không bóc vỏ?

Án Anh nói:

- Cứ theo trong lễ thì vua đưa cho quả gì, bẻ tôi cũng không được bóc vỏ mà quăng đi. Nay đại vương đưa cho tôi, cũng như là chúa công tôi đưa cho tôi vậy. Đại vương không truyền cho bóc vỏ, nên tôi phải ăn cả.

Sở Linh vương có ý kính phục, mời ngồi uống rượu. Được một lúc, có ba, bốn người vũ sĩ giải một tên tù đi qua dưới thềm. Sở Linh vương hỏi:

- Tên tù ấy người ở đâu?

Vũ sĩ đáp:

- Người nước Tề.

Sở Linh vương hỏi:

- Tên tù ấy phạm tội gì?

Vũ sĩ tâu:

- Tội ăn trộm.

Sở Linh vương ngoảnh lại bảo Án Anh rằng:

- Người nước Tề dễ thường quen tính ăn trộm hay sao?

Án Anh biết là Sở Linh vương cố ý bày ra để chế nhạo mình, mới đáp lại rằng:

- Tôi nghe nói thứ quýt ở xứ Giang Nam, đem sang trồng ở xứ Giang Bắc thì hóa ra chua, là tại thổ nghi không giống nhau. Nay người nước Tề, khi ở nước Tề thì không ăn trộm, khi sang Sở thì hóa ra ăn trộm, thế là tại thổ nghi nước Sở, chứ có tại gì người nước Tề?

Sở Linh vương nín lặng hồi lâu rồi nói rằng:

- Ta định chế nhạo nhà ngươi, chẳng ngờ lại bị nhà ngươi chế nhạo!

Sở Linh vương bèn tiếp đãi Án Anh rất lễ phép, rồi tiễn về nước Tề.

Tề Cảnh công khen cái công của Án Anh, tôn làm thượng tướng, ban cho một cái áo cừu, giá một ngàn nén vàng, lại muốn phong

thêm thái ấp cho nữa, nhưng Án Anh đều từ chối cả. Tề Cảnh công lại muốn làm cho Án Anh một cái nhà mới lớn hơn. Án Anh cũng cố ý xin thôi.

Một hôm, Tề Cảnh công ra chơi nhà, trông thấy vợ Án Anh, mới hỏi Án Anh rằng:

- Đây có phải là nội tử⁽¹⁾ nhà ngươi đó không?

Án Anh tâu rằng:

- Phải!

Tề Cảnh công cười mà nói rằng:

- Chao ôi! Già mà xấu lắm! Ta có đứa ái nữ, trẻ mà đẹp, để ta gả cho nhà ngươi.

Án Anh nói:

- Lúc trẻ trung xinh đẹp, người ta lấy mình, là mong rằng lúc già nua có thể nhờ vả được; vợ tôi dẫu già xấu, nhưng khi nào tôi nữ phụ lòng?

Tề Cảnh công khen rằng:

- Vợ con chẳng nữ phụ, huống chi là vua!

Từ bấy giờ Tề Cảnh công càng có lòng tin yêu Án Anh lắm.

Muốn biết việc về sau thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

(1) Nội tử tức là người vợ.

[HỒI THỨ BẢY MƯƠI]

Giết ba anh, Sở Bình vương lên ngôi
Hội chư hầu, Tấn Chiêu công làm chủ

Bấy giờ đang năm thứ mười hai đời Chu Cảnh vương (533 TCN), Sở Linh vương đã diệt được Trần và Sái rồi, lại thiên sáu nước nhỏ là Hứa, Hồ, Thắm, Đạo, Phòng, Thân sang đất Kinh Sơn, bởi vậy nhiều người oán giận. Sở Linh vương vẫn tự đắc là thiên hạ cầm chắc trong tay mình, chỉ ngày đêm vui chơi ở Chương Hoa Đài, lại toan sai sứ sang nhà Chu đòi lấy chín cái đỉnh để đem về nước Sở. Quan hữu doãn là Trịnh Đan can rằng:

- Nay Tề, Tấn còn mạnh, Ngô, Việt chưa theo thì nhà Chu đâu có sợ ta, chư hầu tất cũng không phục.

Sở Linh vương không bằng lòng mà hỏi rằng:

- Có một điều nay, suýt nữa ta quên đi mất! Khi trước ta hội chư hầu ở đất Thân, xá tội cho vua Từ để cùng đánh Ngô, ai ngờ vua Từ lại bội ta mà theo Ngô, nay ta đánh Từ trước đánh Ngô sau, khiến cho từ sông Giang trở về phía đông, đều là phụ thuộc của ta cả, thế thì thiên hạ đã về tay ta một nửa rồi.

Sở Linh vương bèn giao cho Vĩ Bã và Sái Vị phải giúp thế tử Lộc để giữ nước, còn mình thì sửa soạn xa mã, sang phía đông đi săn ở Châu Lai, đến cuối sông Dĩnh Thủy. Sai tư mã Đốc đem quân ba trăm cỗ xe sang vây thành nước Từ. Đại binh Sở Linh vương đóng ở Kiền Khê để làm thanh viện. Khi ấy là năm Chu Cảnh vương thứ mười lăm, năm Sở Linh vương thứ mười một (530 TCN) vậy.

Mùa đông năm ấy, tuyết rơi xuống nhiều lắm, ở trên mặt đất, tuyết dày đến hơn ba thước. Sở Linh vương hỏi các nội thị rằng:

- Ngày trước nước Tần có dâng ta cái áo cừu phục đào và cái nệm thúy vũ, các người đem ra đây cho ta.

Nội thị đem áo và nệm đưa lên cho Sở Linh vương. Sở Linh vương mặc áo cừu phục đào, khoác nệm thúy vũ, đầu đội mũ da, chân đi giày da, tay cầm cái tử ty tiên (roi), ra ngoài trường đứng xem tuyết. Gặp có quan hữu doãn là Trịnh Đan đến yết kiến. Sở Linh vương bỏ mũ và nệm ra, buông roi xuống, rồi đứng nói chuyện với Trịnh Đan.

Sở Linh vương nói:

- Trời rét quá đi mất!

Trịnh Đan nói:

- Đại vương mặc mấy lần áo cừu, đứng trong trường hổ, mà còn rét như thế, huống chi quân sĩ áo thì ít, chân thì trần, đầu đội mũ trụ, mình mặc áo giáp, tay cầm đồ binh, đứng ở trong đám gió tuyết thì khổ biết dường nào! Sao đại vương không tạm rút quân đánh Từ về, đợi khi đến qua xuân, khí trời ấm áp, bấy giờ sẽ liệu, chẳng hơn hay sao?

Sở Linh vương nói:

- Nhà ngươi nói rất phải! Nhưng ta từ khi dụng binh đến nay, đánh đâu được đấy, ta chắc rằng chỉ nay mai thì việc đánh Từ của quan tư mã tất có tin thắng trận.

Trịnh Đan nói:

- Nước Từ không giống như nước Trần, nước Sái. Trần và Sái ở gần bên nước Sở ta, từ lâu đã là thuộc quốc. Còn nước Từ cách nước Sở ta về phía đông bắc đến hơn ba ngàn dặm, lại cạy vào nước Ngô. Đại vương tham việc đánh Từ, khiến ba quân phải ở ngoài lâu ngày chịu rét mướt khổ sở, vạn nhất trong nước có nội biến, quân sĩ li tâm, thì tôi trộm lấy làm lo cho đại vương lắm.

Sở Linh vương cười nói:

- Xuyên Phong Thú ở Trần, công tử Khí Tật ở Sái, Ngũ Cử cùng thế tử giữ ở kinh thành, vậy là ba nước Sở rồi. Ta có gì phải lo sợ?

Nói chưa dứt lời, chợt có quan tả sử là Ý Tướng đi qua trước mặt Sở Linh vương.

Sở Linh vương trở Ý Tướng mà bảo Trịnh Đan rằng:

- Đây là một người bác vật, phàm các sách như tam phần, ngũ điển, bát sách, cửu khâu đều thông hiểu cả, nhà ngươi nên trọng đãi người ta.

Trịnh Đan nói:

- Đại vương khen quá lời rồi! Ngày xưa vua Mục vương nhà Chu đi xe tám ngựa, dong chơi khắp thiên hạ, Sái công Mưu Phủ làm thơ *Kỳ chiêu*⁽¹⁾ để can vua Mục vương; vua Mục vương nghe lời can mà trở về, mới tránh khỏi được tai vạ. Thế mà tôi đem thơ ấy hỏi Ý Tướng. Ý Tướng không biết. Ấy là việc bản triều mà còn không biết, huống chi là việc đời xưa!

Sở Linh vương hỏi:

- Bài thơ *Kỳ chiêu* thế nào, nhà ngươi đọc cho ta nghe.

Trịnh Đan đọc. Sở Linh vương lại hỏi nghĩa. Trịnh Đan cắt nghĩa. Sở Linh vương biết là Trịnh Đan có ý can mình, mới nín lặng không nói gì cả, ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bảo Trịnh Đan rằng:

- Nhà ngươi hãy lui ra, để ta nghĩ lại xem.

Đêm hôm ấy, Sở Linh vương đã toan rút quân về, bỗng nghe thấy báo quan tư mã Đốc liên tục đánh được quân Từ, hiện đang vây thành nước Từ. Sở Linh vương nói:

- Nếu vậy thì nước Từ có thể diệt được.

Sở Linh vương bèn nhất định đóng quân ở Kiền Khê, từ đông sang xuân, ngày nào cũng sẵn bắn làm vui; lại toan bắt dân phải sửa soạn lâu đài ở đấy, không nghĩ gì đến sự về nước cả.

Bấy giờ có Triều Ngô (con quan đại phu nước Sái là Quy Sinh) theo hầu tước Sái công là công tử Khí Tật, ngày đêm vẫn nghĩ mưu để khôi phục nước Sái, mới cùng với Quan Tông (người nước Sở) thương nghị. Quan Tông nói:

- Vua Sở gây ra việc tranh chiến, đem quân đi lâu ngày không về, trong nước bỏ không, nhân dân oán giận, đó là trời khiến cho phải mất nước vậy. Ta nên nhân cơ hội này mà khôi phục nước Sái.

Triều Ngô nói:

- Bấy giờ làm thế nào mà khôi phục được?

Quan Tông nói:

- Hùng Kiền (tên Sở Linh vương) lập lên làm vua, ba vị công tử

(1) Kỳ Chiêu: chữ Hán 祈招, bản dịch cũ phiên là Kỳ Thiệu, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(Tử Can, Tử Tích và Khí Tật) đều không phục, chỉ vì sức không làm gì nổi. Nay ta giả mệnh Sái công (tức là Khí Tật) triệu Tử Can và Tử Tích về, rồi hiếp Sái công phải khởi sự mà chiếm lấy nước Sở. Nước Sở đã bị phá thì Hùng Kiền mất sào huyệt, còn làm gì được nữa? Đến đời tự vương⁽¹⁾ sau, tất nhiên ta phục được nước Sái.

Triều Ngô nghe lời, sai Quan Tòng giả mệnh Sái công là Khí Tật đi triệu Tử Can (tức là công tử Tỉ) ở nước Tần, và Tử Tích (tức là công tử Hắc Quảng) ở nước Trịnh, nói Khí Tật định lấy quân Trần, Sái đưa hai vị công tử về nước để chống nhau với Hùng Kiền. Tử Can và Tử Tích mừng lắm, tức khắc đi sang nước Sái để hội nhau với Khí Tật. Quan Tòng về trước báo với Triều Ngô. Triều Ngô đón đường nói với Tử Can và Tử Tích rằng:

- Sái công thực không mệnh lệnh gì cả, nhưng ta có thể hiếp Sái công, bắt phải theo được.

Tử Can và Tử Tích nghe nói, nét mặt sợ hãi. Triều Ngô nói:

- Hùng Kiền đem quân đi, lâu ngày không về, trong nước không có phòng bị, mà Sái Vị nghĩ đến cái thù giết cha, chỉ mong cho có loạn. Đâu Thành Nhiên làm chức giao doãn, vẫn thân nhau với Sái công; nếu Sái công khởi sự thì hẳn tất làm nội ứng. Xuyên Phong Thú dẫu đã được phong ở Trần, nhưng vẫn không phục Hùng Kiền, nếu Sái công cho người triệu thì hẳn tất theo ngay. Dem quân Trần, Sái đánh một nước Sở không có phòng bị, khác nào như lấy của ở trong túi mình, hai công tử còn lo nổi gì?

Tử Can và Tử Tích nghe nói rõ lợi hại, mới được yên lòng, liền cùng nói:

- Xin được chỉ giáo!

Triều Ngô xin uống máu ăn thề, cùng báo thù cho tiên quân Giáp Ngao. Trong tờ ước thư lại đề tên Sái công đứng đầu, nói cùng với Tử Can, Tử Tích đánh Hùng Kiền. Thề xong, Triều Ngô đưa Tử Can và Tử Tích lên vào Sái thành.

Sái công Khí Tật đang ngồi ăn cơm sáng, bỗng thấy Tử Can và Tử Tích đến, giật mình kinh sợ, toan đứng dậy tránh mặt. Triều Ngô chạy đến, nắm lấy vạt áo Sái công mà bảo rằng:

- Việc đã đến nơi rồi, ngài còn định đi đâu?

(1) Tự vương nghĩa là ông vua nổi ngôi.

Tử Can và Tử Tích ôm lấy Sái công, rồi vừa khóc vừa nói:

- Hùng Kiền vô đạo, giết anh giết cháu, lại đuổi bọn chúng tôi. Hai tôi tới đây là muốn nhờ binh lực nhà ngươi để báo thù cho anh. Khi thành sự rồi, sẽ để cho nhà ngươi làm vua.

Khí Tật hoảng hốt không biết làm thế nào, mới đáp lại rằng:

- Xin hãy thông thả rồi tôi sẽ thương nghị.

Triều Ngô nói:

- Hai công tử có đói thì cùng ăn cơm với Sái công.

Tử Can và Tử Tích ăn cơm xong, Triều Ngô giục phải làm ngay, liền tuyên cáo cho mọi người đều biết rằng:

- Sái công triệu hai công tử đến đây để cùng khởi sự, hiện cùng nhau ăn thề ở ngoài cõi, nay cho hai công tử vào Sở trước.

Khí Tật ngăn lại mà bảo rằng:

- Sao lại nói oan cho ta?

Triều Ngô nói:

- Mới rồi, ăn thề ở ngoài cõi, trong tờ ước thư có tên ngài đứng đầu, ngài còn giấu chi nữa? Ấu là mau mau khởi sự để cùng hưởng phú quý mới là thượng sách!

Triều Ngô lại tuyên cáo ở ngoài chợ cho người nước Sái biết rằng:

- Vua Sở vô đạo, diệt nước Sái ta, nay Sái công cho ta phục quốc. Bọn các ngươi đều là dân nước Sái, nữ nào để cho nước nhà phải suy vong, nên rủ nhau theo Sái công và hai công tử cùng sang đánh Sở.

Người nước Sái nghe nói, đều bảo nhau cầm binh khí đến họp ở cửa Sái công. Triều Ngô nói với Sái công rằng:

- Lòng dân đã quả quyết như vậy, ngài nên phủ dụ mà dùng lấy, nếu không thì sinh biến.

Khí Tật nói:

- Nhà ngươi bắt ta phải trèo lên mình hổ hay sao? Bây giờ định làm ra thế nào?

Triều Ngô nói:

- Hai công tử nay còn ở ngoài cõi, ngài nên mau mau đem quân nước Sái họp với hai công tử, rồi tôi xin sang bảo Trần công (tức là Xuyên Phong Thú) đem quân theo ngài.

Khí Tật theo lời, đem quân họp với Tử Can và Tử Tích. Triều Ngô sai Quan Tòng đi gấp ngày đêm sang Trần, để nói với Trần công. Quan Tòng đi đến nửa đường gặp người nước Trần, tên gọi

Hạ Khiết, tức là cháu huyền tôn Hạ Trưng Thụ, cùng với Quan Tông vốn quen biết nhau. Quan Tông mới đem việc phục Sái nói với Hạ Khiết. Hạ Khiết nói:

- Ta theo hầu Trần công cũng là có ý muốn phục Trần, nay Trần công ốm nặng không dậy được, nhà ngươi bắt tất phải sang nữa, cứ về trước đi, rồi ta sẽ đem quân Trần sang giúp.

Quan Tông về báo với Sái công. Triệu Ngô lại viết một tờ mật thư đưa cho Sái Vị, bảo làm nội ứng. Sái công sai gia thần là Tu Vụ Mâu làm tiên phong, Sử Bì⁽¹⁾ làm phó tiên phong, lại sai Quan Tông làm hướng đạo, đem quân tinh binh đi trước. Gặp bấy giờ Hạ Khiết cũng đem quân Trần đến. Hạ Khiết nói với Sái công rằng:

- Xuyên Phong Thù đã chết rồi, tôi đem đại nghĩa hiếu dụ người nước Trần, vậy nên đều vui lòng mà theo cả.

Sái công mừng lắm, sai Triệu Ngô đốc suất quân Sái làm hữu quân và Hạ Khiết đốc suất quân Trần làm tả quân, thẳng đường tiến sang Dĩnh Đô. Sái Vị nghe tin Sái công đem quân đến, tức khắc sai người tâm phúc ra ngoài thành để tổng khoản⁽²⁾. Đâu Thành Nhiên thân hành ra đón Sái công. Quan lệnh đoán là Vĩ Bải đang định đem quân để giữ thành thì Sái Vị đã mở cửa cho quân Sái vào. Tu Vụ Mâu vào trước, reo to lên rằng:

- Sái công giết được vua Sở ở Kiền Khê rồi, đại binh đã tới đây rồi!

Người trong nước Sở ghét Sở Linh vương vô đạo, đều muốn cho Sái công làm vua, không chống cự gì cả. Vĩ Bải toan đem thế tử Lộc đi trốn, nhưng quân Tu Vụ Mâu đã vây kín vương cung, Vĩ Bải không vào được, liền về nhà tự đâm cổ mà chết. Đáng thương thay! Hồ Tăng tiên sinh có thơ rằng:

Khoe khoang bè đảng tài phò chúa,

Nào biết đô thành sẵn chúa gian.

Nếu gặp Giáp Ngao nơi chín suối,

Hại nhân nhân hại, thẹn muôn vàn!

Sái công đem đại binh vào đến vương cung, gặp thế tử Lộc và công tử Bải Dịch, đều giết chết cả. Sái công cho quét dọn cung thất, rồi định lập Tử Can lên làm vua. Tử Can từ chối.

(1) Sử Bì: chữ Hán 史俾, bản dịch cũ phiên âm là Sử Ấp, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Đưa giúp tiền lương gọi là tổng khoản.

Sái công nói:

- Bao giờ cũng phải lập người nhiều tuổi hơn, chớ nên từ chối.

Tử Can mới lên nối ngôi, rồi cho Tử Tích làm lệnh đoan và Sái công làm tư mã. Triều Ngô nói riêng với Sái công rằng:

- Việc này thủ tướng tự ngài, sao ngài lại nhường ngôi cho người khác làm vua?

Sái công nói:

- Vua Sở hãy còn ở Kiền Khê, đã lấy gì làm yên được? Vả lại ta tranh ngôi với hai anh thì người ta cũng chê cười ta.

Triều Ngô hiểu ý mới hiến kế rằng:

- Quân sĩ theo vua Sở ra ở Kiền Khê, bị nhiều sự khổ sở, tất nhiên muốn về; nếu ta sai người đến dụ, chắc hẳn chúng nó vỡ chạy hết, bấy giờ đại binh ta kéo đến thì có thể bắt được vua Sở.

Sái công khen phải, liền sai Quan Tông đến Kiền Khê dụ quân sĩ rằng:

- Sái công đã vào kinh thành nước Sở giết hai con vua Sở và lập Tử Can lên làm vua rồi. Vua mới có lệnh rằng: "Phàm các quân sĩ, hễ ai về ngay thì tha tội cho, ai về sau thì bắt tội cắt mũi; nếu ai theo vua Sở cũ thì trị tội ba họ, ai đem đồ ăn, đồ uống cho vua Sở cũ thì cũng trị tội như thế."

Quân sĩ nghe thấy vậy, tức khắc tan mất quá nửa.

Sở Linh vương hãy còn say rượu, nằm ngủ trên đài ở Kiền Khê. Trịnh Đan hoảng hốt vào báo. Sở Linh vương nghe nói hai con bị giết, ở trên giường ngã lảo đảo xuống đất rồi khóc rầm lên.

Trịnh Đan nói:

- Quân sĩ đã ly tán như vậy thì đại vương nên mau mau trở về. Sở Linh vương gạt nước mắt mà nói rằng:

- Có ai mà yêu con cũng như ta hay không?

Trịnh Đan nói:

- Giống cầm, thú còn biết yêu con, huống chi là người!

Sở Linh vương thở dài mà than rằng:

- Ta giết con người ta nhiều lắm thì bây giờ người ta lại giết con ta!

Được một lúc, nghe báo vua mới (tức là Tử Can) sai Sái công làm đại tướng, cùng với Đấu Thành Nhiên đem quân Trần và Sái tiến đến Kiền Khê. Sở Linh vương giận lắm nói:

- Ta đái Đẩu Thành Nhiên không có điều gì tệ bạc, mà sao hấn lại phản ta? Chẳng thà ta liều chết mà đánh, còn hơn ngồi để chịu trời.

Sở Linh vương bèn nhổ trại dẫn quân từ Hạ Khẩu theo đường sông Hán Thủy mà lên, đến Tương Châu, toan về đánh kinh thành Dĩnh Đô nước Sở. Trong khi đi đường, quân sĩ bỏ trốn nhiều lắm. Sở Linh vương rút gươm chém chết mấy người mà vẫn không ngăn cấm được. Khi đến đất Sĩ Lương, chỉ còn độ một trăm người đi theo mà thôi. Sở Linh vương nói:

- Thế này còn làm gì được nữa?

Nói xong, liền cởi áo mũ treo lên cành liễu. Trịnh Đan nói:

- Đại vương hãy về gần đến nơi, để xem xét tình ý người trong nước thế nào.

Sở Linh vương nói:

- Người trong nước đều làm phản, còn đợi làm gì nữa?

Trịnh Đan nói:

- Nếu không thế, thì nên trốn sang nước khác, rồi mượn quân về đánh cũng có thể được.

Sở Linh vương nói:

- Chư hầu còn ai yêu ta nữa? Điều đại phúc có lẽ đâu được gặp mãi, chẳng qua chỉ thêm nhục mà thôi.

Trịnh Đan thấy Sở Linh vương không nghe lời, sợ mắc tai vạ, liền cùng với Ý Tướng trốn về nước Sở.

Sở Linh vương không thấy Trịnh Đan, tay chân rụng rời, cứ quanh quẩn ở đất Ly Trạch. Những quân đi theo chẳng còn ai cả, chỉ trơ có một mình, trong bụng đói quá, toan tìm vào chôn hương thôn để kiếm cái ăn thì lại không biết đường. Dân ở đấy có kẻ biết là Sở Linh vương, nhưng lại nghe những quân sĩ bỏ trốn nói là pháp lệnh của vua mới nghiêm khắc lắm, nên sợ hãi đều tránh xa cả. Sở Linh vương suốt trong ba ngày không được một hột cơm, một giọt nước nào vào miệng, đói quá nằm lả ở dưới đất, chỉ còn có hai con mắt mở trừng trừng, nhìn những kẻ qua người lại, xem có ai quen thuộc biết mà cứu mình chẳng.

Bỗng gặp một người đi đến, Sở Linh vương nhận ra là kẻ canh cửa khi xưa, gọi là quyền nhân⁽¹⁾ Trù. Sở Linh vương bèn gọi:

(1) Quyền nhân là kẻ nội thị theo hầu vua. (Đ.A.)

- Trù! Cứu ta với!

Quyên nhân Trù trông thấy là Sở Linh vương gọi mình, bèn đến trước mặt sụp lạy. Linh vương nói:

- Ta đói đã ba ngày rồi! Nhà ngươi kiếm cho ta bát cơm, họa may có sống được chăng?

Quyên nhân Trù nói:

- Ai cũng sợ mệnh vua mới, tôi còn kiếm đâu được cơm?

Sở Linh vương thở dài, bảo quyên nhân Trù đến ngồi gần ở bên cạnh, rồi kê đầu gối vào đùi quyên nhân Trù mà tạm ngủ yên giây lát. Quyên nhân Trù đợi Sở Linh vương ngủ say, liền nhắc đầu Sở Linh vương kê vào tảng đất, rồi bỏ trốn đi.

Khi Sở Linh vương tỉnh dậy, gọi quyên nhân Trù không thấy thưa, mới rờ tay lên đầu thì thấy mình gối vào tảng đất. Sở Linh vương kêu trời mà khóc, tiếng đã khan cả đi. Lúc nữa, lại có một người đi cỗ xe nhỏ qua, nghe thấy tiếng Sở Linh vương, xuống xe để nom thì quả là Sở Linh vương thực, mới sụp lạy ở dưới đất mà hỏi rằng:

- Làm sao đại vương đến nỗi thế này?

Sở Linh vương nước mắt đầy mặt và hỏi rằng:

- Nhà ngươi là ai?

Người ấy tâu rằng:

- Tôi là Thân Hối, con trai của Thân Vô Vũ - quan trấn thủ đất Vu. Cha tôi hai lần đắc tội với đại vương, mà đại vương không giết, vậy nên khi cha tôi gần mất có dặn tôi rằng: "Khi nào đại vương có hoạn nạn gì thì mày phải cố sức mà theo." Tôi nhớ câu ấy, không khi nào dám quên. Mới rồi, tôi nghe tin kinh thành bị phá, Tử Can cướp ngôi, tôi tức khắc ngày đêm thẳng tới Kiền Khê để tìm đại vương, mà tìm mãi không thấy. May sao lòng trời dun dủi, nay lại gặp đây. Bây giờ chỗ nào cũng là đảng của Sái công Khí Tật, đại vương không nên đi đâu cả. Tôi có nhà ở Cúc thôn, cũng gần đây, xin đại vương tạm vào nhà tôi, rồi sẽ thương nghị.

Nói xong liền đem lương khô dâng Sở Linh vương. Sở Linh vương cố nuốt xuống cổ, mới dần dà tỉnh lại. Thân Hối vực Sở Linh vương lên xe, rồi đưa về Cúc thôn. Sở Linh vương lâu nay ở trong cung Chương Hoa, lâu đài rực rỡ, nay thấy nhà Thân Hối lụp xụp,

cúi đầu mới chui vào được, nghĩ cũng đau lòng, hai hàng nước mắt chảy xuống giàn giụa. Thân Hợi quỳ mà râu rắng:

- Xin đại vương cứ an lòng, ở đây tĩnh mịch lắm, không có ai đi lại, đại vương hãy đợi trong mấy hôm, để xem tình hình trong nước thế nào, rồi sẽ định liệu.

Linh vương thỏn thức không nói ra tiếng. Thân Hợi lại quỳ để dâng các đồ thực phẩm. Sở Linh vương chỉ khóc mà không ăn uống gì cả. Thân Hợi lại sai hai đứa con gái vào hầu, để Sở Linh vương vui lòng. Nhưng Sở Linh vương áo không buồn cởi, cứ than thở cả đêm, đến độ canh năm, thì không nghe tiếng gì nữa. Hai người con gái mở cửa ra, báo cho cha hay rằng:

- Đại vương đã thất cổ chết rồi!

Hồ Tăng tiên sinh có thơ vịnh sử rằng:

*Chương Hoa chìm lút cỏ thu tàn,
Cười ngất xa hoa thói Sở vương.
Đài đắp chưa khô, đàn sáo dứt,
Thương cho thân chết chốn đồng hoang.*

Thân Hợi nghe nói Sở Linh vương chết, ngậm ngùi thương tiếc, rồi khâm liệm đem chôn. Lại giết hai đứa con gái của mình cho tuần táng theo Linh vương. Hậu nhân luận rằng: Thân Hợi cảm cái ân của Linh vương mà chôn cất cho như thế là phải, nhưng đến như việc đem giết hai con gái mà tuần táng theo, thì chẳng cũng quá ư? Có thơ than rằng:

*Chương Hoa bá nghiệp đã tan hoang,
Hai gái tội gì xuống suối vàng?
Bạo chúa chết rồi còn đáng giận,
Khiến người khuê các mắc tai ương!*

Bây giờ, Sái công cùng với Đấu Thành Nhiên, Triều Ngô và Hạ Khiết sang Kiền Khê để đánh Sở Linh vương. Đi đến nửa đường, gặp Trịnh Đan và Y Tướng thuật chuyện Sở Linh vương nay thị vệ bỏ trốn hết, chỉ có một thân một mình, đành liều chịu chết, hai người không nỡ trông thấy, vội bỏ mà về tới đây.

Sái công nói:

- Bây giờ hai người định đi đâu?

Trịnh Đan và Y Tướng nói:

- Chúng tôi định về nước Sở.

Sái công nói:

- Hai người hãy theo ta, cùng tìm xem tông tích vua Sở ở đâu, rồi sau sẽ về một thể.

Sái công đem đại binh đi tìm kiếm, đến đất Si Lương, chẳng thấy vua Sở đâu cả. Dân đấy biết là Sái công, liền đem mũ áo vua Sở đến nộp và nói với Sái công rằng:

- Mũ áo này là ba hôm trước chúng tôi bắt được ở trên cánh liễu.

Sái công hỏi rằng:

- Vua Sở đã chết hay là sống, nhà ngươi có biết không?

Người ấy nói:

- Không biết.

Sái công nhận lấy mũ áo, rồi trọng thưởng cho người ấy. Sái công lại toan cố tìm Sở Linh vương. Triều Ngô nói với Sái công rằng:

- Vua Sở bỏ mũ áo thể này là thể cùng lực kiệt lắm rồi, chắc cũng chết ở nơi ngòi rãnh, bắt tất phải cố tìm nữa; nhưng nay Tử Can lên ngôi, nếu để chậm thì hấn ban hành hiệu lệnh, thu thập được nhân tâm, ta khó lòng mà trừ nổi!

Sái công nói:

- Thế thì nên làm thế nào?

Triều Ngô nói:

- Người trong nước chưa rõ vua Sở sống chết thế nào, ta nhân lúc lòng dân chưa định này mà sai vài mươi tên quân giả cách thua trận chạy về, nói đại binh của vua Sở sắp tới, rồi lại sai Đấu Thành Nhiên về báo tin với Tử Can. Tử Can và Tử Tích đều là những kẻ nhất sợ vô mưu, nghe thấy tin ấy, tất nhiên kinh khiếp mà tự tử. Bấy giờ ngài cứ việc đem quân về, ung dung lên ngôi làm vua, chẳng còn lo ngại điều gì nữa!

Sái công khen phải, liền sai Quan Tông đem hơn một trăm quân giả cách thua trận, chạy về Dĩnh Đô, vừa chạy vòng quanh thành vừa kêu rằng:

- Sái công thua trận bị giết rồi! Đại binh của vua Sở cũng sắp sửa tới nơi!

Người trong nước tin là sự thực, ai cũng kinh sợ. Được một lúc, Đấu Thành Nhiên đến, cũng nói như vậy, người trong nước càng tin lắm, đều treo cả lên mặt thành để trông ngóng. Đấu Thành Nhiên vào báo với Tử Can rằng:

- Vua Sở giận lắm, định đem quân về trị tội cướp ngôi của đại vương như Sái Ban, Khánh Phong khi trước, đại vương nên liệu kế, khỏi đến nỗi dè nhục. Tôi đây cũng xin đi trốn!

Đấu Thành Nhiên nói xong, hoảng hốt bỏ chạy đi ngay. Tử Can triệu Tử Tích vào, rồi nói lại cho Tử Tích nghe. Tử Tích nói:

- Thế này thì thật Triều Ngô làm hại ta!

Hai anh em (Tử Can và Tử Tích) ôm nhau mà khóc. Lại nghe thấy báo quân Sở Linh vương đã kéo vào thành. Tử Tích rút gươm đâm cổ mà chết trước. Tử Can kinh sợ cũng rút gươm tự tử. Trong cung náo động, hoạn quan và cung nữ sợ mà tự tử cũng nhiều, chết nằm ngổn ngang ở trong cung. Tiếng khóc như rì. Đấu Thành Nhiên lại đem quân vào, thu dọn những thân người chết, rồi đem các quan quần thần ra đón Sái công. Khi Sái công đến, người trong nước chưa biết, vẫn tưởng là Sở Linh vương, đến lúc thấy Sái công, mới biết những tin hoang báo trước đều là mưu kế của Sái công bày ra cả.

Sái công vào thành lên ngôi vua, đổi tên là Hùng Cư, tức là Sở Bình vương. Năm xưa, Sở Cung vương từng cầu đảo với thần linh, để nghiệm xem người con nào đứng vào đúng chỗ ngọc bích mà bái lễ thì sẽ làm vua, đến đây quả nhiên linh nghiệm. Dân nước Sở chưa ai biết là Sở Linh vương chết, thường thường náo động, có khi đang đêm huyền truyền nhau là Sở Linh vương về, ai nấy đều kinh sợ trở dậy ra ngoài xem.

Sở Bình vương lo lắm, mới bàn mưu với Quan Tòng mật sai người lấy một cái thân người chết, đội mũ mặc áo Sở Linh vương vào, thả ở thượng lưu sông Hán Thủy để cho trôi trở xuống, nói dối là thi thể Sở Linh vương, vớt lên đem quàn ở đất Sĩ Lương rồi về báo với Sở Bình vương. Bình vương sai Đấu Thành Nhiên đến làm lễ an táng, rồi hiểu dụ cho người trong nước biết, từ bấy giờ dân Sở mới được yên lòng. Cách ba năm sau, Sở Bình vương lại sai người tìm thi thể Sở Linh vương. Thân Hối mới báo chỗ cho biết. Sở Bình vương lại đem về làm lễ an táng.

Lại nói chuyện tư mã Đốc sang vây nước Từ, lâu ngày không đánh được, sợ bị Sở Linh vương giết, không dám rút quân về, liền tư thông với nước Từ, cứ đóng đồn giữ ở đấy; sau nghe tin Sở Linh vương chết rồi mới dám rút quân về. Về đến đất Dự Chương, bị công tử Quang nước Ngô (con trưởng Chư Phàn)

đem quân đón đánh. Công tử Quang bắt được tư mã Đốc, cùng tất cả ba trăm cỗ xe, rồi thừa thế chiếm lấy ấp Châu Lai của nước Sở. Ấy đều là vì sự vô đạo của Sở Linh vương mà gây ra như thế vậy.

Lại nói, Sở Bình vương đã vỗ yên dân chúng nước Sở, lấy lễ công tử mà an táng cho Tử Can và Tử Tích. Xét thưởng công lao quần thần, cho Đâu Thành Nhiên làm lệnh doãn, Dương Cái (tên tự Tử Hà) làm tả doãn. Nghĩ thương Vĩ Yểm và Bá Châu Lê khi trước bị oan mà chết, mới cho con Bá Châu Lê là Bá Khước Uyển làm hữu doãn và em Vĩ Yểm là Vĩ Xạ cùng Vĩ Việt đều làm đại phu; còn Triều Ngô, Hạ Khiết và Sái Vị đều cho làm hạ đại phu. Lại thấy công tử Phưởng là người dũng cảm, cho làm chức tư mã.

Bấy giờ Ngũ Cử đã chết rồi, Sở Bình vương nghĩ đến khi trước là người hay trực gián, mới phong cho con là Ngũ Xa ở đất Liên, gọi là Liên công. Con Ngũ Xa là Ngũ Thượng, cũng phong cho ở đất Đường, làm chức Đường tể, gọi là Đường quân. Còn như bọn Vĩ Khải Cương, Trịnh Đan và các quan triều thần đều được nguyên chức cũ. Sở Bình vương lại muốn phong chức cho Quan Tòng. Quan Tòng nói tổ phụ đời trước đã có giữ nghề bói, nay xin làm chức bốc doãn. Sở Bình vương thuận cho. Các quan triều thần đều sụp lạy tạ ơn, chỉ có Triều Ngô và Sái Vị không tạ ơn, xin từ chức mà đi. Sở Bình vương hỏi có làm sao. Triều Ngô và Sái Vị đều nói:

- Chúng tôi sợ dĩ đem quân giúp đại vương giành lấy nước Sở là có ý muốn cầu phục nước Sái. Nay đại vương đã lên ngôi vua, mà tôn tự nước Sái chúng tôi vẫn chưa có ai cúng tế, chúng tôi còn mặt mũi nào mà đứng ở trong triều đại vương. Ngày xưa vua Linh vương tham sự chiếm đất, để cho lòng người oán giận; bây giờ đại vương muốn thu lấy lòng người thì nên làm khác đi mà phục quốc cho nước Trần và nước Sái mới phải.

Sở Bình vương khen phải, mới sai người tìm những dòng dõi vua Trần và vua Sái, được con thế tử Yển Sư nước Trần tên là Ngô, và con thế tử Hữu nước Sái tên là Lư; liền sai quan thái sư chọn ngày tốt phong cho Ngô làm Trần hầu tức là Trần Huệ công; Lư làm Sái hầu tức là Sái Bình công. Triều Ngô và Sái Vị theo Sái Bình công trở về nước Sái. Hạ Khiết theo Trần Huệ công trở về

nước Trần. Những quân Trần, Sái đều được khao thưởng, rồi nước nào lại rút về nước ấy. Bao nhiêu những cửa quý, châu báu của Trần, Sái khi trước Sở Bình vương lấy về, đem chứa ở trong kho nước Sở, bấy giờ đều trả lại cho Trần, Sái cả. Sáu nước nhỏ mà khi trước Sở Bình vương bắt thiên về phía Kinh Sơn, bấy giờ đều được trở về chốn cũ, không xâm phạm mảy may gì, bởi vậy vua tôi các nước ấy đều mừng rỡ reo hò, như cây khô lại tươi, người chết sống lại vậy. Bấy giờ là năm Chu Cảnh vương thứ mười sáu (529 TCN) vậy. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Sức dân dốc hết dựng hai thành,
Lại để người ngoài hưởng trái lành.
Sớm biết vật xưa về chủ cũ,
Tội chi thuở trước phải ô danh!*

Con trưởng Sở Bình vương tên là Kiến, tên tự là Tử Mộc (người mẹ là con gái họ Phong ở Văn Dương, nước Sái) bấy giờ tuổi đã lớn, được làm thế tử. Sở Bình vương lại cho liên doãn là Ngũ Xa làm chức thái sư⁽¹⁾. Có một người nước Sở tên là Phí Vô Cực, xưa nay vẫn theo hầu Sở Bình vương, khéo du nịnh lắm, Sở Bình vương có lòng yêu, cho làm đại phu. Phí Vô Cực xin theo thế tử Kiến. Sở Bình vương mới cho làm chức thiếu sư⁽²⁾; lại cho Phấn Dương làm đông cung tư mã. Sở Bình vương thấy trong nước được thái bình, chỉ ngày đêm vui chơi về đường thanh sắc. Nước Ngô chiếm mất ấp Châu Lai, Sở Bình vương cũng chẳng nghĩ gì đến sự báo phục. Phí Vô Cực dẫu làm chức thiếu sư cho thế tử, nhưng ngày nào cũng theo hầu ở bên cạnh Sở Bình vương, theo làm sự dâm lạc. Thế tử Kiến ghét Phí Vô Cực là người du nịnh, có ý khinh bỉ xa lánh. Quan lệnh doãn là Đấu Thành Nhiên cậy công chuyên quyền, Phí Vô Cực gièm với Sở Bình vương mà giết đi, rồi cho Dương Cái làm lệnh doãn. Thế tử Kiến thường nói chuyện Đấu Thành Nhiên là chết oan, bởi vậy Phí Vô Cực lo sợ, thành ra hiềm khích ngầm với thế tử Kiến. Phí Vô Cực lại tiến dẫn Yên Tương Sư, Sở Bình vương cho làm chức hữu lĩnh, cũng có lòng yêu lắm.

Lại nói chuyện nước Tấn từ khi lập ra Tỵ Kỳ Cung, chư hầu đều nhận thấy nước Tấn có ý cầu an, nên có lòng khác; đến thời

(1), (2) Thái sư và thiếu sư đều là chức quan để dạy thế tử, cũng như chức thái phó và thiếu phó.

Tấn Chiêu công lên làm vua, lại muốn chinh đồn lại công nghiệp của đời trước, nghe nói Tề Cảnh công cho Ân Anh sang sứ nước Sở, cũng sai người đến trách nước Tề sao không sang triều kiến nước mình. Tề Cảnh công thấy Tấn và Sở trong nước nhiều việc biến loạn, có ý muốn thừa thế lên làm bá chủ, mới định nhân tiện sang triều kiến nước Tấn để xem Tấn Chiêu công là người thế nào. Khi Tề Cảnh công sang Tấn, cho kẻ dũng sĩ là Cổ Giã Tử đi theo.

Đi đến sông Hoàng Hà, Tề Cảnh công có con ngựa tả tham buộc ở mạn thuyền. Tề Cảnh công vốn yêu con ngựa ấy lắm, đang đứng xem chúc ngũ nhân cho ngựa ăn, bỗng thấy một trận mưa to, sóng gió rầm rầm, thuyền nghiêng cả đi, có con giải lớn thò đầu lên trên mặt nước, há miệng thật to, ghé vào mạn thuyền, tha con ngựa tả tham lôi xuống sông. Tề Cảnh công kinh sợ. Cổ Giã Tử đứng bên cạnh, nói với Tề Cảnh công rằng:

- Chúa công chớ kinh sợ! Tôi xin đi tìm!

Cổ Giã Tử nói xong, cởi áo cầm gươm, nhảy xuống dưới nước, bập bênh trong làn sóng, trôi đi đến chín dặm, rồi chẳng trông thấy tông tích đâu cả. Tề Cảnh công thở dài mà than rằng:

- Cổ Giã Tử chết mất rồi!

Được một lúc, sóng gió im lặng, trông thấy có máu chảy ở mặt nước. Cổ Giã Tử tay trái kéo đuôi ngựa tả tham, tay phải xách một cái đầu con giải đầm đìa những máu ở dưới nước lên. Tề Cảnh công kinh sợ mà khen rằng:

- Thế thì thật là thần dũng! Tiên quân ta ngày xưa đặt đội Dũng Tước, cũng chưa có ai được giỏi như vậy!

Tề Cảnh công liền hậu thưởng cho Cổ Giã Tử. Khi đến kinh thành nước Tấn. Tề Cảnh công vào yết kiến Tấn Chiêu công. Tấn Chiêu công bày tiệc thết đãi. Nước Tấn thì Tuân Ngô làm tướng lễ⁽¹⁾. Nước Tề là Ân Anh làm tướng lễ. Khi rượu đã ngà ngà say, Tấn Chiêu công nói với Tề Cảnh công rằng:

- Bây giờ không biết lấy gì làm vui, xin đánh đầu hồ⁽²⁾ để cùng uống rượu.

Tề Cảnh công vâng lời. Thị vệ bày cái hồ ra và dâng một nắm

(1) Trong khi ăn tiệc hay tiếp khách vẫn có một người đứng coi sóc hoặc chỉ bảo, gọi là tướng lễ.

(2) Đầu hồ là cầm cái tên ném vào miệng hồ để cầu được trúng.

tên để đánh. Tề Cảnh công chấp tay nhường cho Tấn Chiêu công đánh trước. Tấn Chiêu công đang cầm cái tên ở trong tay, Tuân Ngô nói to lên mà khẩn rằng:

- Có thịt như gò; có rượu như ao; vua ta ném trúng; làm bá chủ hầu!

Tấn Chiêu công ném mạnh một cái thì cái tên ấy trúng vào trong hồ, bèn ném cả nắm tên còn lại xuống đất. Các quan triều thần nước Tấn thấy vậy, đều sụp lạy chúc mừng Tấn Chiêu công. Tề Cảnh công có ý không bằng lòng, khi cầm cái tên để đánh đầu hồ, cũng khẩn rằng:

- Có thịt như gò, có rượu như ao, tôi trúng tên này, thay bá chủ hầu!

Tề Cảnh công cũng ném mạnh một cái, cũng trúng ngay vào trong hồ, cùng với cái tên của Tấn Chiêu công. Tề Cảnh công cười to lên, rồi cũng ném nắm tên xuống đất. Án Anh sụp lạy chúc mừng Tề Cảnh công. Tấn Chiêu công sầm nét mặt lại. Tuân Ngô nói với Tề Cảnh công rằng:

- Nhà vua khẩn thế là không phải! Chỉ vì có nước Tấn tôi nổi đời làm bá chủ mà nay nhà vua mới tới đây, sao nhà vua lại dám nói là thay chúa công tôi làm bá chủ chứ hầu?

Án Anh thay lời Tề Cảnh công mà đáp rằng:

- Bá chủ có nhất định bao giờ, ai có đức thì người ấy được. Ngày xưa nước Tề làm bá chủ, rồi đến nước Tấn thay; nước Tấn có đức thì ai dám không phục, nhược bằng không đức thì Ngô và Sở cũng có thể thay Tấn được, huống chi là Tề!

Dương Thiệt Hật nói:

- Hiện nay nước ta đang làm chủ chư hầu, việc gì phải bói đầu hồ mới biết! Tuân Ngô nói thế cũng là không phải!

Tuân Ngô biết là lỗi mình, nín lặng không nói gì cả. Cổ Giã Tử đứng ở dưới thềm nói to lên rằng:

- Ngày đã về chiều, các vua mỗi một, nên bãi cuộc rượu!

Tề Cảnh công cáo từ lui ra. Ngày hôm sau, trở về nước Tề. Dương Thiệt Hật nói với Tấn Chiêu công rằng:

- Chư hầu đã sắp có lòng ly tâm, nếu không dùng binh lực thì sao giữ được quyền bá chủ.

Tấn Chiêu công khen phải, liền truyền lệnh đại duyệt quân mã, tất cả có bốn ngàn cỗ xe cùng hơn ba mươi vạn quân. Dương Thiệt Hật nói:

- Đức tuy không đủ, nhưng giáp binh cũng đủ dùng vậy.

Vì vậy, vua Tấn bèn sai sứ sang nhà Chu xin cho một người vương thần⁽¹⁾ đến, để hẹn tới tháng bảy năm ấy thì đại hội chư hầu ở đất Bình Khâu (đất nước Vệ). Chư hầu nghe nói có vương thần dự hội, đều phải đến cả.

Tới ngày hẹn, Tấn Chiêu công giao cho Hàn Khởi giữ nước rồi cùng Tuân Ngô, Ngụy Thư, Dương Thiệt Hật, Dương Thiệt Phụ, Tịch Đàm, Lương Bình, Trương Cách, Trí Lịch đem hết đại binh bốn ngàn cỗ xe thẳng đường tiến sang Bộc Dương (kinh thành nước Vệ). Quân đóng cả thảy hơn ba mươi trại, khắp cả nước Vệ chỗ nào cũng có quân Tấn. Quan khanh sĩ nhà Chu là Lưu Hiến công Chí đến trước. Mười hai lộ chư hầu: Tề, Tống, Lỗ, Vệ, Trịnh, Tào, Cử, Châu, Đằng, Tiết, Kỷ, Tiểu Châu đều đến cả. Chư hầu thấy quân Tấn nhiều thịnh như vậy, đều có ý sợ.

Khi khai hội, Dương Thiệt Hật bụng chậu máu dâng lên nói rằng:

- Tiên thần nước tôi là Triệu Vũ, quá tin lời ước bãi binh mà giao hiếu với nước Sở; vua Sở là Hùng Kiền (tức là Sở Linh vương) thất tín, đến nỗi diệt vong. Nay chúa công tôi muốn bắt chước như kỳ hội Tiễn Thổ khi trước, trên nhờ ơn thiên tử, dưới giữ yên Trung Nguyên, xin các nước cùng nhau uống máu ăn thề để đừng thất tín.

Các vua chư hầu đều cúi đầu mà đáp rằng:

- Xin vâng mệnh!

Chỉ có Tề Cảnh công nín lặng không nói gì cả. Dương Thiệt Hật nói với vua Tề rằng:

- Nhà vua có ý không muốn ăn thề hay sao?

Tề Cảnh công nói:

- Chư hầu không phục thì mới phải ăn thề, nếu ai cũng vâng mệnh thì còn thề làm gì nữa?

Dương Thiệt Hật nói:

- Kỳ hội ở Tiễn Thổ khi trước, nước nào là nước không phục, mà sao cũng phải ăn thề? Nhà vua không theo thì chúa công tôi thế tất phải đem quân đến hỏi tội.

Dương Thiệt Hật nói chưa dứt lời thì nghe trên đàn có hiệu

(1) Vương thần là người bề tôi của thiên tử nhà Chu.

trống đánh, các trại quân đều dựng cờ đại bái⁽¹⁾ cả. Tề Cảnh công có ý sợ, mới đổi giọng mà đáp rằng:

- Quý quốc còn cho việc ăn thề làm không thể bỏ được, có đâu tôi lại dám không theo?

Bấy giờ Tấn Chiêu công uống máu ăn thề trước, rồi sau đến chư hầu, từ Tề, Tống trở xuống đều ăn thề cả. Vương thần là Lưu Chí không phải ăn thề, chỉ đứng chứng kiến mà thôi. Nước Châu và nước Cử đem việc nước Lỗ thường sang xâm nhiễu cáo với Tấn Chiêu công, Tấn Chiêu công trách Lỗ Chiêu công, rồi bắt quan thượng khanh nước Lỗ là Quý Tôn Ý Như giam lại một chỗ. Tử Phục về nói riêng với Tuân Ngô rằng:

- Nước Lỗ to gấp mười nước Châu và nước Cử, nếu Tấn bỏ Lỗ thì Lỗ tất theo Tề và Sở, chẳng cũng thiệt cho Tấn lắm ru? Vả lại khi Sở đánh Trần và Sái, Tấn đã không cứu, mà nay lại còn bỏ một nước anh em hay sao?

Tuân Ngô khen phải, nói chuyện với Hàn Khởi. Hàn Khởi vào tâu với Tấn Chiêu công. Tấn Chiêu công liền tha cho Quý Tôn Ý Như về nước Lỗ. Từ bây giờ chư hầu đều có ý không phục nước Tấn, Tấn không còn có thể làm bá chủ chư hầu được nữa. Sử thần có thơ than rằng:

Một lòng học Sở dựng Tỵ Kỳ,

Các nước li tâm, lại thị uy.

Tên ném có thiêng, tan nghiệp bá,

Núi sông vẫn cũ, việc còn chi!

Không biết việc về sau thế nào, xin xem hạ hồi phân giải.

(1) Cờ đại bái là thứ cờ dùng trong khi giao chiến.

[HỒI THỨ BẢY MƯỜI MỐT]

Vì quả đào, cùng nhau sống chết

Tham gái đẹp, quên tình cha con

Lại nói, Tề Cảnh công đến dự hội ở Bình Khâu, dẫu sợ binh uy nước Tấn mà phải ăn thề, nhưng trong lòng biết là nước Tấn không có chí lớn, vì vậy muốn khôi phục lại cái công nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công thuở xưa, khi về nước, bảo quan tướng quốc là Án Anh rằng:

- Nước Tấn làm bá chủ ở phía tây bắc, ta làm bá chủ ở phía đông nam, cũng được chứ sao!

Án Anh nói:

- Nước Tấn sinh sự thổ mộc để làm khổ dân bởi vậy mà chư hầu ly tán. Nay chúa công muốn làm bá chủ, không gì bằng thương dân!

Tề Cảnh công nói:

- Thương dân thì làm thế nào?

Án Anh nói:

- Giảm bớt hình phạt thì dân khỏi oán, nhẹ bớt thuế má thì dân biết ơn. Tiên vương ta ngày xưa, hễ thấy dân nghèo khổ, tất phát thóc kho mà chu cấp cho dân, nay chúa công cũng nên bắt chước.

Tề Cảnh công bèn phát thóc kho ra để chu cấp cho những người nghèo khổ. Người trong nước ai cũng bằng lòng. Tề Cảnh công bắt các nước chư hầu ở đông phương phải sang triều cống nước Tề. Nước Từ không chịu theo. Tề Cảnh công sai Điền Khai Cương làm tướng, đem quân đi đánh Từ. Hai bên đánh nhau ở đất Bồ Toại (đất Từ). Điền Khai Cương chém được tướng nước Từ là Doanh Sảng, và bắt giáp sĩ hơn năm trăm người. Vua Từ sợ lắm, sai sứ đến xin giảng hòa với nước Tề.

Tề Cảnh công liền ước với vua Đàm, vua Cử và vua Từ cùng ăn thề ở đất Bồ Toại. Vua Từ đem cái đỉnh của nước Giáp Phủ đến lễ đút Tề Cảnh công. Vua tôi nước Tấn dẫu biết như vậy, mà không dám hỏi đến. Từ bấy giờ nước Tề mỗi ngày một cường thịnh cùng với nước Tấn đều làm bá chủ.

Tề Cảnh công thưởng cái công Điền Khai Cương dẹp được nước Từ, và công Cổ Giã Tử chém được con giải, đều cho vào hàng Ngũ thặng tân. Điền Khai Cương lại tiến dẫn công tôn Tiệp là người vũ dũng. Nguyên Công tôn Tiệp mặt như chàm đỏ, hai mắt ốc nhồi, mình cao hơn trượng, sức khỏe mang nổi nghìn cân, Tề Cảnh công trông thấy lấy làm lạ, mới cùng công tôn Tiệp đi săn ở Đồng Sơn.

Trong khi đang đi săn, bỗng trông thấy một con hổ mất xéch, trán có đốm trắng, ở khe núi gầm thét chạy ra, toan vồ con ngựa của Tề Cảnh công. Tề Cảnh công giật mình kinh sợ. Công tôn Tiệp ở trên xe nhảy xuống chẳng có gươm giáo gì cả, hai tay không xông vào bắt con hổ ấy, tay trái nắm lấy gáy con hổ, tay phải nắm mạnh một cái, con hổ chết ngay lập tức, thành ra cứu thoát được Tề Cảnh công. Tề Cảnh công khen là vũ dũng, cũng cho dự vào hàng Ngũ thặng tân. Công tôn Tiệp liền cùng với Điền Khai Cương và Cổ Giã Tử kết làm anh em, tự xưng là "Tam kiệt" ở nước Tề, cậy mình có công to và sức khỏe, vẫn thường bắt nạt hương lý, khinh bỉ các quan triều thần, nhiều khi ở trước mặt Tề Cảnh công mà ăn nói hỗn láo, chẳng có lễ phép chút nào cả. Tề Cảnh công tiếc cái tài vũ dũng của ba người ấy, cũng có ý khoan dung cho.

Bấy giờ trong triều có một kẻ nịnh thần là Lương Khâu Cứ, rất giỏi đón ý chiều lòng, Tề Cảnh công yêu lắm. Lương Khâu Cứ trong thì siểm nịnh Tề Cảnh công để được tin dùng, ngoài thì giao kết với Tam kiệt để thêm vây cánh. Bấy giờ có Trần Vô Vũ đang phóng tài hóa thu nhân tâm, có cơ muốn chiếm nước Tề, mà Điền Khai Cương lại là thân thuộc với Trần Vô Vũ, một khi chúng đem thanh thế dựa nhau, thì sẽ là mối họa cho nước nhà, Án Anh lấy làm lo lắng, vẫn muốn lập kế trừ đi, nhưng sợ Tề Cảnh công không nghe, lại sinh kết oán với bọn Tam kiệt, vì thế cũng không dám nói.

Một hôm, Lỗ Chiêu công vì cơ không phục nước Tấn, muốn kết giao với Tề, thân hành sang triều kiến Tề Cảnh công. Tề Cảnh công bày tiệc để thết đãi. Nước Lỗ thì Thúc Tôn Nhược (con Thúc Báo)

làm tướng lễ. Nước Tề thì Ân Anh làm tướng lễ. Bọn Tam kiệt chống gươm đứng ở dưới thềm, có ý kiêu ngạo, không coi ai ra gì! Lỗ Chiêu công và Tề Cảnh công rượu đã ngà ngà say, Ân Anh tâu rằng:

- Trong vườn kim đào đã có quả chín, xin sai người ra trẩy để chúc thọ hai vua.

Tề Cảnh công nghe lời, truyền cho viên lại đem kim đào đến dâng. Ân Anh tâu rằng:

- Kim đào là một thứ của quý hiếm có, tôi xin thân hành đến để giám trích⁽¹⁾.

Ân Anh lĩnh chìa khóa cửa vườn rồi đi ngay. Tề Cảnh công nói với Lỗ Chiêu công rằng:

- Đời tiên công tôi ngày xưa, có người Đông Hải đem cái hột đào lớn đến để dâng, nói là "Vạn thọ kim đào", nguyên giống ở Độ Sách Sơn ngoài bể, cũng gọi tên là Bàn đào nữa. Nước tôi trồng đã hơn ba mươi năm, cành lá rất tốt, chỉ khai hoa mà không kết quả, mãi đến năm nay, mới bói được mấy quả, tôi lấy làm quý lắm, vậy phải khóa cửa vườn lại, nay nhân có nhà vua tới đây, tôi không dám hưởng một mình, xin đem ra để dâng nhà vua cùng thưởng thức.

Lỗ Chiêu công chấp tay cảm ơn. Ít lâu nữa thì Ân Anh đưa tên viên lại bưng mâm đào vào dâng. Trong mâm có sáu quả đào, quả nào cũng to bằng cái bát, sắc đỏ như viên than hồng, mùi hương ngào ngạt, thật là một thứ của quý. Tề Cảnh công hỏi rằng:

- Chỉ có bấy nhiêu quả đào thôi à?

Ân Anh nói:

- Còn ba, bốn quả nữa chưa chín, bởi vậy chỉ trẩy có sáu quả.

Tề Cảnh công sai Ân Anh mời rượu. Ân Anh tay bưng chén ngọc tước, đến dâng trước mặt Lỗ Chiêu công. Thị vệ bưng mâm kim đào đến. Ân Anh chúc một câu rằng:

- Đào to bằng đầu, thiên hạ ít có; hai vua cùng ngự, nghìn năm hưởng thọ!

Lỗ Chiêu công uống xong chén rượu, cầm ăn một quả đào, ngon ngọt lạ thường. Lỗ Chiêu công khen mãi. Thử đến Tề Cảnh công.

(1) Trích là hái, là ngắt, là trẩy. Giám trích nghĩa là đi coi xét về việc trẩy đào.

Tề Cảnh công cũng uống một chén rượu, cầm ăn một quả đào. Tề Cảnh công ăn xong, lại bảo quan đại phu nước Lỗ là Thúc Tôn Nhược rằng:

- Thứ đào này quý lắm! Quan đại phu có tiếng là người hiền, nay lại làm tướng lễ ở đây, cũng nên xơi một quả.

Thúc Tôn Nhược quỳ xuống mà tâu rằng:

- Hiền đức của tôi còn kém quan tướng quốc (trở Án Anh) muôn phần. Quan tướng quốc trong thì sửa sang chính trị, ngoài thì khiến cho chư hầu phục, có công to lắm, vậy thứ đào này nên nhường để quan tướng quốc xơi, tôi đâu dám tiếm!

Tề Cảnh công nói:

- Đã như vậy thì ban cho cả hai người, mỗi người một chén rượu và một quả đào.

Án Anh và Thúc Tôn Nhược lạy tạ rồi lĩnh lấy. Án Anh tâu với Tề Cảnh công rằng:

- Trong mâm còn hai quả đào, chúa công nên truyền lệnh cho các quan người nào có công lao nhiều thì nói ra mà lĩnh lấy quả đào ấy.

Tề Cảnh công khen phải, rồi sai thị vệ truyền dụ cho các quan rằng:

- Trong hàng các quan ai có công lao nhiều, đáng ăn quả đào này thì cho được phép đứng ra mà tâu. Đã có quan tướng quốc xét công lao mà cho đào.

Công tôn Tiệp đứng ra mà tâu rằng:

- Ngày xưa tôi theo chúa công đi săn ở Đông Sơn, ra sức mà giết được hổ thì cái công ấy thế nào?

Án Anh nói:

- Cái công bảo giá⁽¹⁾ to ngắt trời ấy, còn gì hơn nữa?

Án Anh nói xong, đưa cho một chén rượu và một quả đào. Công tôn Tiệp lĩnh lấy rồi lui xuống. Cổ Giã Tử đứng ra mà tâu rằng:

- Giết hổ chưa lấy gì làm lạ! Khi trước tôi giết được con giải yêu quái ở sông Hoàng Hà, khiến cho chúa công đang nguy mà lại yên. Cái công ấy thế nào?

Tề Cảnh công nói:

- Ta còn nhớ lúc bấy giờ sóng gió dữ dội, nếu không có tướng

(1) Bảo là giữ, giá là xe vua ngự. Bảo giá tức là giúp vua.

quân chém được con giải yêu quái ấy thì thuyền ta tất phải đắm, đó thật là một cái công lạ nhất đời! Đáng uống rượu và ăn đào lắm!

Ấn Anh vội vàng đưa rượu và đào cho Cổ Giã Tử. Bỗng thấy Điền Khai Cương vén áo bước lên mà nói rằng:

- Tôi phụng mệnh chúa công đi đánh Từ, chém được tướng Từ, bắt sống được hơn năm trăm quân Từ. Vua Từ cùng vua Đàm, vua Cử đều sợ hãi mà phải xin hòa, tôn chúa công lên làm minh chủ, cái công ấy có đáng được ăn đào hay không?

Ấn Anh cười với Tề Cảnh công rằng:

- Cái công của Điền Khai Cương ví với hai tướng trước lại còn gấp mười! Nhưng nay hết đào rồi thì hãy tạm cho một chén rượu, đợi đến năm khác sẽ hay.

Tề Cảnh công bảo Điền Khai Cương rằng:

- Công nhà ngươi to lắm, chỉ tiếc thay nói chậm, thành ra hết cả đào.

Điền Khai Cương chống thanh gươm mà nói rằng:

- Giết hổ và chém giải, chẳng qua là những việc nhỏ nhặt mà thôi. Ta đây xông pha tên đạn ở ngoài nghìn dặm, biết bao nhiêu là công khó nhọc, lại không được ăn đào, chịu nhục ở trước mặt hai vua, để tiếng cười về mai hậu, còn mặt mũi nào mà đứng ở trong triều đình nữa?

Điền Khai Cương nói xong, đâm cổ chết ngay. Công tôn Tiệp giật mình, cũng rút gươm mà nói rằng:

- Chúng ta công nhỏ mà được ăn đào, họ Điền công to mà không được ăn. Ta ăn đào mà không biết nhường, sao gọi là liêm; thấy người ta chết mà không theo, sao gọi là dũng?

Công tôn Tiệp nói xong, cũng đâm cổ chết. Cổ Giã Tử kêu rầm lên rằng:

- Ba chúng ta kết nghĩa với nhau, thề cùng sống chết, nay hai người đã chết, ta còn tham sống làm gì?

Cổ Giã Tử nói xong, lại cũng đâm cổ mà chết. Tề Cảnh công vội vàng sai người ngăn lại, nhưng đã không kịp. Lỗ Chiêu công đứng dậy mà nói rằng:

- Tôi nghe ba tướng ấy đều là những bậc tài giỏi nhất thiên hạ, tiếc thay trong một buổi sớm mà chết mất cả ba người!

Tề Cảnh công nghe nói lặng im, sầm nét mặt lại, có ý không bằng lòng. Án Anh thông dong mà đáp rằng:

- Đó chẳng qua là mấy kẻ vũ dũng ở nước tôi mà thôi, dẫu có chút công nhỏ mọn, cũng không đáng tiếc.

Lỗ Chiêu công nói:

- Ở bên quý quốc, những kẻ vũ dũng như thế phỏng được mấy người?

Án Anh đáp rằng:

- Những kẻ bày mưu lập kế ở chốn miếu đường, có tài làm tướng quốc hoặc làm nguyên soái thì đến vài ba mươi người, còn những kẻ vũ dũng hung hăng ấy thì chẳng qua dùng để chúa công tôi sai khiến mà thôi, dẫu sống hay là chết, nước Tề tôi cũng không hơn thiệt gì cả!

Tề Cảnh công nghe nói, mới được yên lòng. Án Anh lại rót rượu mời Lỗ Chiêu công và Tề Cảnh công. Hai vua cùng uống rượu thật vui rồi tan về. Mộ "Tam kiệt" ở làng Đãng Âm, Gia Cát Khổng Minh đời Hậu Hán có bài thơ *Lương Phủ ngâm* chính là vịnh về việc này vậy:

*Ra khỏi cửa Tề Đông,
Xa trông Đãng Âm lý.
Trong có mộ ba ngôi,
Hình trạng cao tương tự.
Hỏi là mộ nhà ai?
Điền Cương, Cổ Giã Tử.
Sức khá bạt Nam Sơn,
Văn khá tuyệt địa lý.
Một buổi trúng âm mưu,
Hai đào giết ba sĩ.
Ai làm được chuyện này?
Tướng quốc Tề Án tử.*

Khi Lỗ Chiêu công về rồi, Tề Cảnh công gọi Án Anh mà hỏi rằng:

- Trong tiệc mới rồi, nhà ngươi nói khoe khoang, nghĩa là để giữ thể diện cho nước Tề ta; nhưng ta e rằng Tam kiệt đã chết rồi thì lấy ai mà thay vào đây cho được?

Án Anh nói:

- Tôi xin tiến cử một người giỏi hơn Tam kiệt.

Tề Cảnh công hỏi:

- Nhà ngươi định tiến cử ai?

Án Anh nói:

- Có Điền Nhương Thư, văn vũ toàn tài, dùng làm đại tướng được.

Tề Cảnh công nói:

- Người ấy cùng một họ với Điền Khai Cương có phải không?

Án Anh nói:

- Người ấy dấu cùng họ với Điền Khai Cương, nhưng về ngành thứ, mà Điền Khai Cương cũng không biết trọng đãi, vậy nên người ấy vẫn ẩn ở Đông Hải. Chúa công muốn tuyển tướng thì không ai bằng người ấy!

Tề Cảnh công nói:

- Nhà ngươi biết là người giỏi, sao không tâu ngay?

Án Anh nói:

- Người giỏi, chẳng những chọn vua mới ra làm quan, lại cần phải chọn bạn nữa, chứ như bọn Điền Khai Cương và Cổ Giã Tử thì khi nào Điền Nhương Thư lại chịu đứng cùng hàng!

Tề Cảnh công ngoài miệng dấu không nói ra, nhưng trong lòng hiềm về nỗi họ Điền vẫn thân thuộc với Trần Vô Vũ, vậy nên ngần ngại không quyết định. Một hôm, có biên lại⁽¹⁾ báo tin rằng:

- Nước Tấn thấy nói Tam kiệt đã chết, cất quân sang xâm phạm địa phận đất Đông A; nước Yên cũng thừa cơ đem quân sang xâm nhiễu biên cương phía Bắc.

Tề Cảnh công sợ lắm, liền sai Án Anh đem lễ vật lụa là ra Đông Hải đón Điền Nhương Thư vào triều. Điền Nhương Thư giảng giải binh pháp, hợp ý Tề Cảnh công lắm. Ngay ngày hôm ấy, Tề Cảnh công cho Điền Nhương Thư làm nguyên soái, đem quân năm trăm cỗ xe lên phía bắc đi đánh Tấn và Yên. Điền Nhương Thư tâu với Tề Cảnh công rằng:

- Tôi vốn nhà hèn hạ ở chốn thôn dã, nay chúa công giao binh quyền cho, e rằng lòng người không phục, xin chúa công chọn cho một người nào mà trong nước vẫn kính trọng xưa nay, để sai làm giám quân thì hiệu lệnh của tôi mới có thể thi hành được.

Tề Cảnh công theo lời, sai quan đại phu là Trang Giả đi làm

(1) Biên lại là quan ở ngoài biên thùy, về nơi giáp giới với nước khác.

giám quân. Điền Nương Thư và Trang Giả cùng lạy tạ lui ra. Ra đến ngoài triều môn. Trang Giả hỏi Điền Nương Thư rằng:

- Quan nguyên soái định đến bao giờ thì cất quân đi?

Điền Nương Thư nói:

- Giờ Ngọ ngày mai, tôi xin đợi ngài ở quân môn để cùng đi, xin ngài chờ sai hẹn.

Đến giờ Ngọ ngày hôm sau, Điền Nương Thư đến trong quân trước, truyền cho quân sĩ cắm cây gỗ làm nêu để xem bóng mặt trời, và sai người đến giục Trang Giả. Trang Giả còn ít tuổi, vốn là người kiêu ngạo, lại cậy thế Tề Cảnh công yêu, chẳng coi Điền Nương Thư ra gì cả; vả lại vẫn tưởng mình là giám quân thì muốn thế nào cũng được. Ngày hôm ấy họ hàng bạn hữu đều bày tiệc tiễn chân, Trang Giả vui chén quá say, thấy sứ đến giục, vẫn cứ thản nhiên chẳng buồn để tâm. Điền Nương Thư đợi mãi, bóng mặt trời đã xế về tây, quân lại đã báo giờ Mùi, mà vẫn chưa thấy Trang Giả đến, Điền Nương Thư bèn cho nhổ cột biểu xem bóng nắng, đổ nước đồng hồ đi, rồi trèo lên tướng đài tuyên bá hiệu lệnh cho các quân sĩ. Khi tuyên bá hiệu lệnh xong xuôi, mặt trời đã gần chiều, mới trông thấy Trang Giả đi một cái xe ngựa ở đằng xa lững thững đến. Nét mặt còn ra ý say rượu. Trang Giả đi đến quân môn, thủng thỉnh xuống xe, trèo lên tướng đài. Điền Nương Thư cứ nghiễm nhiên ngồi không đứng dậy mà hỏi Trang Giả rằng:

- Quan giám quân vì có gì mà bây giờ mới đến?

Trang Giả chấp tay vái mà đáp rằng:

- Nhân vì tôi sắp khởi hành, họ hàng bạn hữu đều bày tiệc tiễn chân, thành ra hơi chậm mất một chút.

Điền Nương Thư nói:

- Phàm là người làm tướng, trong ngày chịu mệnh vua thì phải quên nhà mình; khi đã tuyên bá hiệu lệnh cho các quân sĩ thì phải quên cha mẹ mình; khi tay cầm dùi trống, xông pha tên đạn thì phải quên cả thân mình. Nay nước giặc sang xâm nhiễu, ngoài biên thù náo động, chúa công ta ngủ không yên giấc, ăn không ngon miệng, đem việc đánh giặc ủy thác cho hai ta, cũng mong sớm tối lập công để cứu khổ cho trăm họ, còn lòng nào mà cùng với họ hàng bạn hữu bày cuộc vui nữa!

Trang Giả tũm tũm cười mà đáp rằng:

- Cũng may mà còn kịp hành kỳ, quan nguyên soái bắt tất phải quá trách.

Điền Nhương Thư nổi giận, đập bàn mà mắng rằng:

- Mày cậy được chúa công yêu, mà làm cho quân sĩ sinh lòng trễ biếng, nếu lúc ra trận như thế thì hỏng hết cả việc!

Điền Nhương Thư truyền gọi chức quân chính đến mà hỏi rằng:

- Cứ theo quân pháp, hễ hẹn mà đến chậm thì nên bắt tội gì?

Chức quân chính đáp rằng:

- Cứ theo quân pháp thì đem chém!

Trang Giả nghe nói phải đem chém mới có ý sợ, vội vàng ở trên tướng đài chạy xuống. Điền Nhương Thư truyền cho quân sĩ trói Trang Giả lại, rồi đem ra quân môn để chém. Bấy giờ Trang Giả không còn một chút hơi rượu nào cả, van van lạy lạy xin tha tội cho.

Những người theo hầu Trang Giả chạy đến báo tin với Tề Cảnh công. Tề Cảnh công giật mình kinh sợ, liền gọi Lương Khâu Cự, sai cầm cờ tiết đến bảo Điền Nhương Thư tha tội chết cho Trang Giả, lại dặn phải đi xe thật mau, kéo không kịp việc. Nhưng Lương Khâu Cự đi đến nơi thì Trang Giả đã chết rồi. Lương Khâu Cự không biết, tay cầm cờ tiết, đi xe thẳng tiến vào quân môn.

Điền Nhương Thư truyền cho quân sĩ ngăn lại, rồi hỏi chức quân chính rằng:

- Vào quân môn mà dám đi xe mau như vậy thì nên bắt tội gì?

Chức quân chính đáp rằng:

- Cứ theo quân pháp thì cũng đem chém.

Lương Khâu Cự mặt như chàm đỏ, mình dường giẻ run, kêu là phụng mệnh mà đến, chứ không phải tự ý mình. Điền Nhương Thư nói:

- Đã có mệnh vua thì tha cho không chém, nhưng làm thế nào cũng phải giữ quân pháp, vậy thì ta phá xe giết ngựa đi để thay mạng cho sứ giả.

Lương Khâu Cự được khỏi chết, cúi đầu len lén mà đi. Quân sĩ thấy vậy, ai cũng sợ hãi. Đại binh của Điền Nhương Thư chưa kéo ra đến nơi mà quân Tấn nghe tin đã bỏ trốn đi rồi. Quân Yên cũng rút qua sông trở về. Điền Nhương Thư đuổi theo mà đánh,

chém được hơn một vạn đầu giặc. Người nước Yên thua to, phải đem lễ vật sang xin hòa.

Khi Điền Nhượng Thư rút quân về, Tề Cảnh công thân hành ra đón ở ngoài cõi, phong làm chức đại tư mã, sai giữ binh quyền. Sử thần có thơ rằng:

*Sủng thần, sứ giả cũng gia hình,
Phép nước công bằng, lệnh tất thành.
Mong có Nhượng Thư nay tái thế,
Mở mang chính lệnh giúp dân lành.*

Chư hầu nghe tiếng Điền Nhượng Thư ai cũng kính phục. Tề Cảnh công trong có Án Anh, ngoài có Điền Nhượng Thư, bởi vậy nước trị quân mạnh, bốn phương vô sự, trong nước mỗi ngày một cường thịnh. Tề Cảnh công thấy nước nhà đã được cường thịnh, ngày nào cũng đi săn và uống rượu để cầu vui, còn quyền chính giao hết cho Án Anh, khác nào như Tề Hoàn công dùng Quản Di Ngô khi trước.

Một hôm, Tề Cảnh công ở trong cung cùng với cung nữ uống rượu; đến nửa đêm, bỗng nhớ đến Án Anh, truyền cho nội thị đem các đồ uống rượu đến nhà Án Anh, rồi báo trước cho Án Anh biết rằng:

- Chúa công sắp đến!

Án Anh đội mũ mặc áo, cầm hốt đứng chấp tay ở ngoài cửa để đón. Tề Cảnh công chưa kịp xuống xe, Án Anh chạy lại, kinh sợ mà hỏi rằng:

- Chư hầu có việc gì chẳng, hay là nước nhà có việc gì chẳng?

Tề Cảnh công nói:

- Không!

Án Anh nói:

- Thế thì sao đang đêm chúa công lại bỗng dung thân hành ra nhà tôi?

Tề Cảnh công nói:

- Quan tướng quốc công việc khó nhọc, nay ta có rượu ngon và các thứ âm nhạc, không dám vui một mình, xin cùng với quan tướng quốc chung vui!

Án Anh nói:

- Việc giao kết chư hầu và giữ yên nước nhà thì tôi xin hết sức; còn những việc bày cuộc vui để hầu hạ chúa công thì đã có người khác, tôi không dám dự đến.

Tề Cảnh công quay xe trở lại, rồi sang nhà quan tư mã là Điền Nhương Thư. Nội thị đến báo trước cho Điền Nhương Thư biết. Điền Nhương Thư đầu đội mũ trụ, mình mặc áo giáp, tay cầm cái kích, đứng ở ngoài cửa để đón. Khi xe Tề Cảnh công đến, Điền Nhương Thư cúi đầu mà hỏi rằng:

- Chư hầu có nước nào quấy nhiễu hay là đại thần có người nào phản nghịch chăng?

Tề Cảnh công nói:

- Không!

Điền Nhương Thư nói:

- Thế thì sao đang đêm chúa công lại thân hành ra nhà tôi?

Tề Cảnh công nói:

- Nào có việc gì khác đâu, chỉ vì ta nghĩ đến cái công khó nhọc của tướng quân, vậy ta có rượu ngon và các thứ âm nhạc, muốn cùng với tướng quân chung vui!

Điền Nhương Thư nói:

- Việc đánh nước cừ thù và dẹp kẻ phản nghịch thì tôi xin cố hết sức; còn những việc bày cuộc vui để hầu hạ chúa công thì thiếu gì người, sao chúa công lại hỏi đến kẻ giới trụ⁽¹⁾?

Tề Cảnh công có ý không được vui. Các nội thị hỏi:

- Chúa công định về cung hay là đi đâu?

Tề Cảnh công nói:

- Đi sang nhà quan đại phu là Lương Khâu Cự.

Nội thị lại báo trước cho Lương Khâu Cự biết.

Cảnh công đến cửa, Lương Khâu Cự tay trái ôm đàn cầm, tay phải cấp ống vu⁽²⁾, miệng hát nghêu ngao mà ra đón Tề Cảnh công ở tận ngoài đường. Tề Cảnh công bằng lòng, mới cởi mũ áo ra, rồi cùng với Lương Khâu Cự uống rượu vui, và nghe các thứ âm nhạc mãi đến gà gáy mới trở về cung. Ngày hôm sau, Án Anh và Điền Nhương Thư cùng vào triều tạ tội, lại can Tề Cảnh công không nên đang đêm ra uống rượu ở nhà các quan. Tề Cảnh công nói:

- Ta không có hai người thì lấy ai mà trị nước, không có Lương Khâu Cự thì lấy ai mà làm vui? Ta không trở ngại công việc của hai người, hai người cũng chớ nên can dự đến công việc của ta!

(1) Giới là áo giáp, trụ là mũ trụ. Giới trụ nghĩa là những kẻ vũ tướng.

(2) Vu (箏): Một loại nhạc khí, tương tự như khèn của người Mèo hiện nay. (CHĐ)

Sử thần có thơ rằng:

*Hai cột chống trời, hai tướng công,
Tiểu thần há lại giống nhau cùng?
Cảnh công chọn được người chuyên chức,
Mới có danh thơm khắp Hải Đông.*

Bấy giờ Trung Nguyên nhiều việc, nước Tấn không thể quản cổ được. Tấn Chiêu công lên làm vua được sáu năm thì mất, thế tử Khứ Tật lên nối ngôi, tức là Tấn Khoảnh công. Năm thứ nhất đời Tấn Khoảnh công, Hàn Khởi và Dương Thiệt Hật đều ốm chết cả. Ngụy Thu cầm quyền chính. Tuân Lịch và Phạm Ưởng đều có tiếng là người hay ăn lễ. Kẻ gia thần của Kỳ Doanh tên là Kỳ Thắng, tư thông với vợ Ô Tang (cũng là gia thần của Kỳ Doanh). Kỳ Doanh bắt Kỳ Thắng. Kỳ Thắng lẻ đút Tuân Lịch. Tuân Lịch nói với Tấn Khoảnh công mà gièm Kỳ Doanh. Tấn Khoảnh công lại bắt Kỳ Doanh. Dương Thiệt Thục Ngã (con Dương Thiệt Hật) là đảng Kỳ Doanh, liền giết Kỳ Thắng. Tấn Khoảnh công nổi giận, giết Kỳ Doanh và Dương Thiệt Thục Ngã, lại diệt cả những tộc đảng họ Kỳ và họ Dương Thiệt. Người nước Tấn nghe nói, ai cũng thương là oan. Sau Lỗ Chiêu công bị kẻ cường thần Quý Tôn Ý Như đuổi. Tuân Lịch (nước Tấn) lại ăn tiền của Quý Tôn Ý Như mà không giúp cho Lỗ Chiêu công. Tề Cảnh công mới hội chư hầu ở Yên Lăng để bàn mưu giúp cho Lỗ Chiêu công về nước, bởi vậy ai cũng kính phục. Từ bấy giờ danh tiếng Tề Cảnh công mới lừng lẫy.

Lại nói, năm Chu Cảnh vương thứ mười chín (526 TCN), vua nước Ngô là Di Muội lên làm vua được bốn năm thì ốm nặng, theo lời cha anh dặn ngày trước, muốn truyền ngôi cho em là Quý Trát. Quý Trát từ chối mà nói rằng:

- Quyết không bao giờ ta chịu nhận! Dẫu tiên vương ta ngày xưa có di mệnh, nhưng ta cũng không dám theo, bởi vì ta coi sự phú quý khác nào như gió thu thoảng qua mà thôi, ta có thiết gì!

Quý Trát liền trốn về ở đất Diên Lăng. Các quan triều thần nước Ngô lập con Di Muội là Châu Vu lên làm vua, cải tên là Liêu, tức là Ngô vương Liêu. Con Chư Phàn là công tử Quang giỏi về việc binh, Ngô vương Liêu dùng cho làm tướng. Công tử Quang cùng với quân Sở giao chiến ở đất Trường Ngạn (đất nước Sở), giết được quan tư mã nước Sở là công tử Phường. Người nước Sở kinh sợ, phải đắp thành ở đất Châu Lai để phòng giữ nước Ngô.

Bấy giờ Phí Vô Cực khéo du nịnh nên Sở Bình vương (Lư) yêu lắm. Sái Bình công đã lập đích tử tên là Chu làm thế tử. Người thứ tử tên là Đông Quốc muốn tranh, mới lễ tiền cho Phí Vô Cực để nhờ nói hộ với Sở Bình vương⁽¹⁾. Phí Vô Cực trước tiên sàm tấu với Sở Bình vương để đuổi Triều Ngô nước Sái sang nước Trịnh; đến lúc Sái Bình công mất, thế tử Chu lên nối ngôi. Phí Vô Cực lại giả mạo truyền mệnh Sở Bình vương bắt người nước Sái phải đuổi thế tử Chu đi, mà lập Đông Quốc lên làm vua.

Sở Bình vương thấy vậy, hỏi Phí Vô Cực rằng:

- Tại sao người nước Sái lại đuổi thế tử Chu?

Phí Vô Cực nói:

- Thế tử Chu định làm phản nước Sở ta, người nước Sái không bằng lòng, vậy nên đuổi đi.

Sở Bình vương cũng không hỏi gì đến nữa. Phí Vô Cực cực ghét thế tử Kiến (con Sở Bình vương), muốn làm cho cha con phải lìa rẽ nhau, nhưng chưa có kế gì. Một hôm, Phí Vô Cực tâu với Sở Bình vương rằng:

- Thế tử đã lớn tuổi, sao đại vương không cầu hôn cho thế tử, mà muốn cầu hôn thì không đâu bằng nước Tần. Tần là một nước cường thịnh mà xưa nay vẫn giao hiếu với Sở, nếu ta kết hôn với Tần thì thế lực nước Sở càng thêm hùng lẫm.

Sở Bình vương nghe lời, sai Phí Vô Cực sang nước Tần cầu hôn cho thế tử Kiến. Tần Ai công họp các quan triều thần để thương nghị. Các quan triều thần đều nói:

- Ngày xưa nước Tần ta và nước Tấn vẫn kết hôn với nhau, nay nước Tấn đã lâu không đi lại với ta, mà nước Sở hiện nay đang cường thịnh, vậy ta nên cho nước Sở kết hôn.

Tần Ai công liền hẹn gả em gái lớn là nàng Mạnh Doanh cho nước Sở. Sở Bình vương lại sai Phí Vô Cực đem các đồ lễ vật vàng ngọc sang nước Tần xin cưới. Phí Vô Cực sang đến nước Tần, đệ trình các đồ lễ vật. Tần Ai công bằng lòng, sai công tử Bồ đưa nàng Mạnh Doanh sang nước Sở. Đồ hành trang cả thảy một trăm cỗ xe, các dã thiếp theo hầu kể có vài, ba mươi người. Nàng Mạnh Doanh vào từ biệt với anh là Tần Ai công rồi đi.

(1) Phí Vô Cực là quan nước Sở. Sở Bình vương yêu lắm, bấy giờ Sái thuộc Sở, vậy nên phải nhờ Phí Vô Cực nói hộ.

Trong khi đi đường Phí Vô Cực trông thấy nàng Mạnh Doanh sắc đẹp tuyệt trần; lại thấy trong đám dăng thiếp có một người đáng điệu đứng đả lẫm, hỏi dò ra mới biết là Tề nữ (con gái nước Tề). Nguyên trước thân phụ Tề nữ sang làm quan nước Tần, Tề nữ theo sang từ thừa bé, đến sau vào làm thị nữ trong cung, hầu nàng Mạnh Doanh. Phí Vô Cực dò biết như vậy, nhân đêm hôm ấy ngủ ở nhà quán xá, mật triệu Tề nữ đến mà bảo rằng:

- Ta trông thấy nàng có quý tướng, muốn giúp cho nàng được làm vợ ngôi thế tử; nếu nàng chịu theo kế ta thì sau này phú quý không biết đâu mà kể!

Tề nữ cúi đầu nín lặng. Phí Vô Cực về trước một hôm, vào tâu với Sở Bình vương, nói nàng Mạnh Doanh đã đến, còn cách xa độ ba xá. Sở Bình vương hỏi Phí Vô Cực rằng:

- Nhà ngươi đã được trông thấy mặt chưa? Nhan sắc thế nào?

Phí Vô Cực biết Sở Bình vương là phường tửu sắc, định khoe khoang cái vẻ xinh đẹp của nàng Mạnh Doanh để làm cho Sở Bình vương phải động tả tâm, may sao lại gặp Sở Bình vương hỏi đến, chính trúng vào kế của Phí Vô Cực. Phí Vô Cực bèn tâu rằng:

- Mắt tôi trông thấy con gái đã nhiều, nhưng chưa thấy người nào đẹp như nàng Mạnh Doanh! Chẳng những trong cung nước Sở không có ai bằng, dầu tương truyền các bậc tuyệt sắc đời xưa như Đát Kỷ và Lý cơ, cũng chỉ nghe tiếng đồn mà thôi, chứ e rằng nàng Mạnh Doanh đẹp muôn phần, vị tất đã được một!

Sở Bình vương nghe nói, mặt đỏ bừng lên, im lặng ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi thở dài mà than rằng:

- Ta đây xưng vương làm gì cho nó uống! Chẳng gặp được người tuyệt sắc ấy, thật cũng phí một đời!

Phí Vô Cực xin đuổi hết những người xung quanh rồi mật tâu với Sở Bình vương rằng:

- Nếu đại vương yêu sắc đẹp của nàng Mạnh Doanh thì sao đại vương không lấy?

Sở Bình vương nói:

- Ta đã cưới cho thế tử, nếu vậy thì sợ hại đến luân lý.

Phí Vô Cực tâu rằng:

- Có việc gì mà hại? Nàng Mạnh Doanh dẫu cưới cho thế tử,

nhưng chưa về đến nơi: nay đại vương đón vào cung, còn ai dám nghị luận?

Sở Bình vương nói:

- Ta khóa được miệng các quan, chứ bụng thể nào được miệng thể tử!

Phí Vô Cực nói:

- Tôi xem trong đám dâng thiếp có Tề nữ là người đáng điệu đứng đắn, tài mạo bất phàm, cho giả làm nàng Mạnh Doanh được. Tôi xin đưa nàng Mạnh Doanh vào cung, rồi đem Tề nữ tiến cho thể tử, như vậy thì hai bên cùng phải giấu kín cả, thật là trọn vẹn mọi bề!

Sở Bình vương mừng lắm, dặn Phí Vô Cực phải bí mật lắm mới được.

Phí Vô Cực báo công tử Bồ nước Tần rằng:

- Hôn lễ nước Sở, không giống các nước, tất phải vào cung yết kiến cha mẹ chồng đã, rồi sau mới thành hôn.

Công tử Bồ xin vâng mệnh. Phí Vô Cực đưa nàng Mạnh Doanh và các dâng thiếp vào cung để yết kiến Sở Bình vương, rồi để nàng Mạnh Doanh ở đấy; lại bắt các cung nữ giả làm dâng thiếp nước Tần, còn Tề nữ thì giả làm nàng Mạnh Doanh, đưa sang cung thể tử Kiến. Các quan triều thần và thể tử Kiến đều không biết mưu gian của Phí Vô Cực.

Mạnh Doanh hỏi:

- Tề nữ đâu rồi?

Thì nói:

- Đã ban cho thể tử rồi.

Tiềm Uyên có thơ vịnh sử rằng:

*Vệ Tuyên khởi loạn dựng Tần Đài,
Nước Sái gian dâm mới nghịch gây.
Đáng trách Sở Bình luân lý tuyệt,
Lại vờ Tần nữ đến cung này.*

Sở Bình vương sợ thể tử Kiến biết việc nàng Mạnh Doanh, mới cấm thể tử Kiến không được vào cung, không cho mẹ con được gặp mặt. Còn mình, ngày đêm chỉ cùng nàng Mạnh Doanh uống rượu mua vui, chẳng thiết gì đến chính trị cả.

Bấy giờ, bên ngoài cũng có nhiều người thì thảo nghị việc nàng

Mạnh Doanh. Phí Vô Cực sợ thế tử Kiến biết, có khi gây ra biến họa, mới bảo Sở Bình vương rằng:

- Nước Tấn làm bá chủ được lâu năm, chỉ vì tiếp giáp với Trung Nguyên. Vua Linh vương ta ngày xưa đắp thành ở Trần, Sái là có ý muốn tranh nghiệp bá chủ, nay ta trả lại cho Trần, Sái mà lui về ở phương nam thì bao giờ mới cường thịnh được? Sao đại vương không sai thế tử ra trấn thủ ở đất Thành Phủ, để giao thông với phương bắc, còn đại vương thì chuyên một mặt mà mở mang phương nam, như vậy thì có thể thu hết được thiên hạ.

Sở Bình vương ngần ngừ chưa quyết. Phí Vô Cực lại ghé tai mật tâu rằng:

(- Việc nàng Mạnh Doanh, lâu ngày thì tất phải tiết lộ, nếu để cho thế tử đi xa, chẳng cũng lợi cả đôi đường hay sao?

Sở Bình vương mới chợt nghĩ ra, liền sai thế tử Kiến đi trấn thủ ở đất Thành Phủ, cho Phấn Dương làm quan tư mã ở đất Thành Phủ, lại dặn Phấn Dương rằng:

- Nhà ngươi thờ thế tử, cũng như là thờ ta!

Ngũ Xa biết Phí Vô Cực là người du nịnh vẫn muốn can Sở Bình vương.

Phí Vô Cực biết vậy, lại tâu với Sở Bình vương sai Ngũ Xa sang Thành Phủ để giúp thế tử. Khi thế tử Kiến đã đi rồi, Sở Bình vương lại lập nàng Mạnh Doanh làm chánh hậu, và đuổi Sái cơ (mẹ thế tử Kiến) về đất Vân Dương; bấy giờ thế tử Kiến mới biết nàng Mạnh Doanh đã bị cha đổi mất mà không thể làm thế nào được.

Nàng Mạnh Doanh dầu được Sở Bình vương yêu dấu, nhưng trông thấy Sở Bình vương già cả, trong lòng rất không được vui. Sở Bình vương biết vậy cũng không dám hỏi. Được hơn một năm, nàng Mạnh Doanh sinh con trai. Sở Bình vương yêu quý lắm, đặt tên là Trân (sau làm Sở Chiêu vương).

Khi Trân đã được đầy tuổi tới, Sở Bình vương hỏi nàng Mạnh Doanh rằng:

- Nàng từ khi vào cung đến giờ, thường hay buồn rầu, ít được vui vẻ là có làm sao?

Nàng Mạnh Doanh nói:

- Thiếp vâng mệnh anh thiếp, sang hầu hạ đại vương. Thiếp vẫn tưởng rằng vừa đôi phải lứa với nhau, khi đã vào tới cung, mới biết là đại vương đã nhiều tuổi. Thiếp không dám oán đại vương, nhưng chỉ tiếc rằng sinh sau đẻ muộn quá!

Sở Bình vương cười mà nói rằng:

- Cái đó chẳng phải là việc của đời này, mà là bởi túc duyên từ kiếp trước vậy! Ta đây dầu già nhưng nàng kết duyên với ta thì làm chánh hậu đã sớm được mấy năm rồi!

Nàng Mạnh Doanh nghe nói, trong lòng nghi hoặc mới dò hỏi các cung nữ. Các cung nữ không thể giấu được, đành thuật chuyện lại cho nghe. Nàng Mạnh Doanh thở dài, rồi ứa nước mắt khóc.

Sở Bình vương biết ý, hết sức chiều chuộng, hẹn lập Trân làm thế tử, bấy giờ nàng Mạnh Doanh mới hơi yên lòng.

Phí Vô Cực vẫn lấy thế tử Kiến làm lo sợ, sau này nối ngôi thì tất trị tội mình, mới lại tâu với Sở Bình vương rằng:

- Tôi nghe tin thế tử cùng với Ngũ Xa bàn mưu phản nghịch, mật sai người giao thông với Tề và Tấn, đại vương nên phải phòng bị mới được.

Sở Bình vương nói:

- Thế tử vốn là người hiếu thuận, có đâu những việc ấy!

Phí Vô Cực nói:

- Thế tử vì việc nàng Mạnh Doanh mà từ lâu đã đem lòng oán giận. Nay ở đất Thành Phủ, vẫn luyện tập quân mã, thường khen vua Mục vương ngày xưa nổi loạn mà được an hưởng nước Sở, con cháu nhiều thịnh, có ý muốn bắt chước theo. Nếu đại vương không trừ bỏ đi thì tôi xin từ biệt để trốn sang nước khác trước, khỏi phải tai vạ.

Sở Bình vương muốn bỏ thế tử Kiến, mà lập Trân làm thế tử, lại nghe lời nói của Phí Vô Cực, cũng hơi động lòng, toan hạ lệnh bỏ thế tử Kiến. Phí Vô Cực lại tâu rằng:

- Thế tử đang giữ binh quyền ở ngoài, nếu hạ lệnh bỏ thì khác nào như giục thế tử làm phản. Thái sư Ngũ Xa làm chủ mưu cho thế tử, chỉ bằng đại vương triệu Ngũ Xa về đã, rồi sau đem quân bắt thế tử mới có thể trừ bỏ được.

Sở Bình vương khen phải, sai người triệu Ngũ Xa. Ngũ Xa về. Sở Bình vương hỏi rằng:

- Thế tử Kiến đem lòng phản nghịch, nhà ngươi có biết không?
Ngũ Xa vốn là người chính trực, liền đáp lại rằng:

- Đại vương chiếm lấy vợ thế tử, cũng đã quá lắm rồi, nay lại nghe lời đũa tiểu nhân mà bỏ tình cốt nhục, đại vương nỡ lòng nào như thế?

Sở Bình vương có ý thẹn, truyền bắt Ngũ Xa mà giam lại. Phí Vô Cực tâu với Sở Bình vương rằng:

- Ngũ Xa dám nói như vậy, thì rõ ràng là có lòng oán vọng. Nếu thế tử biết Ngũ Xa bị bắt, thì tất nổi loạn, đem quân Tề và quân Tấn về, ta khó lòng mà đương nổi!

Sở Bình vương nói:

- Ta muốn sai người đi giết thế tử, chưa biết dùng ai?

Phí Vô Cực nói:

- Sai người khác đi thì thế tử tất chống cự được, chỉ bằng mật dụ cho quan tư mã là Phấn Dương phải bắt thế tử mà giết đi.

Sở Bình vương liền sai người mật dụ Phấn Dương rằng:

- Giết thế tử thì được trọng thưởng, tha thế tử thì phải tội chết.

Phấn Dương tức khắc sai người tâm phúc báo cho thế tử Kiến biết để mà mau mau đi trốn.

Thế tử Kiến kinh sợ. Bấy giờ Tề nữ đã sinh con trai, đặt tên là Thắng. Thế tử Kiến liền đem vợ con luôn đem chạy sang nước Tống.

Phấn Dương biết thế tử Kiến đã trốn rồi, mới bảo người Thành Phủ trói mình lại, giải về Dĩnh Đô nộp Sở Bình vương. Phấn Dương tâu với Sở Bình vương, nói thế tử đã trốn mất rồi. Sở Bình vương nổi giận mà mắng rằng:

- Việc này tự miệng ta nói ra vào đến tai nhà ngươi, còn ai biết nữa mà bảo thế tử?

Phấn Dương nói:

- Chính tôi bảo thế tử! Ngày trước đại vương có dặn tôi rằng: "Nhà ngươi thờ thế tử cũng tức như là thờ ta!" Tôi vâng lời dặn ấy, không dám hai lòng, vậy nên phải bảo thế tử. Sau nghĩ ra mới biết là mắc tội thì hối lại không kịp!

Sở Bình vương nói:

- Nhà ngươi đã tha thế tử, lại dám đến yết kiến ta, thế thì không sợ chết hay sao?

Phấn Dương nói:

- Tôi đã không theo được lời dặn sau cùng của đại vương,

nếu lại sợ chết mà không đến thì thành ra hai tội. Vả thể tử chưa có cái tang chứng gì là phản nghịch, nếu đem trị tội chẳng cũng oan lắm ru? Nếu như con của đại vương được sống thì dầu tôi chết cũng thỏa lòng!

Sở Bình vương động lòng, dường có ý hờn, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bảo Phấn Dương rằng:

- Phấn Dương dầu có trái mệnh, nhưng tấm lòng trung trực, thực cũng đáng khen!

Sở Bình vương bèn xá tội cho Phấn Dương, vẫn cho được làm quan tư mã ở Thành Phủ. Sử thần có thơ rằng:

*Thương người vô tội, cứu dư sinh,
Biết chết mà cam đến chịu hình.
Sàm nịnh nổi nhau đều phải giết,
Phấn Dương muôn thuở vẫn lưu danh.*

Sở Bình vương bèn lập con nàng Mạnh Doanh là Trần làm thế tử, lại cho Phí Vô Cực làm chức thái sư. Phí Vô Cực tâu rằng:

- Ngũ Xa có hai con là Ngũ Thượng và Ngũ Viên, đều là bậc tài giỏi, nếu để trốn sang nước Ngô thì tất hại cho nước Sở, chi bằng ta bắt Ngũ Xa phải viết thư triệu về thì miễn tội cho. Kẻ kia thương cha, tất rủ nhau về cả, bấy giờ ta giết hết đi, mới có thể trừ được hậu hoạn.

Sở Bình vương mừng lắm, sai người vào ngục đem Ngũ Xa ra, rồi đưa giấy bút cho mà bảo rằng:

- Nhà ngươi xui thế tử làm phản, đáng lẽ thì phải chết chém nhưng ta nghĩ đến cái công tổ phụ nhà ngươi, không nỡ bắt tội. Nhà ngươi nên viết thư triệu hai con về ta sẽ phong quan chức cho, mà tha cho ngươi về quê.

Ngũ Xa biết là Sở Bình vương đánh lừa để định triệu về mà giết cả đi, mới tâu với Sở Bình vương rằng:

- Con trưởng tôi là Ngũ Thượng, tính nết hiền lành, nghe tôi triệu thì tất về ngay; còn con thứ tôi là Ngũ Viên văn vũ toàn tài, mà tính nhẩn nại, mai sau có thể làm nên được; vả lại một người tinh lanh lắm, vị tất đã chịu về.

Sở Bình vương nói:

- Nhà ngươi cứ theo lời ta mà triệu về, còn về hay không, không can dự đến nhà ngươi!

Ngũ Xa không dám trái mệnh, liền viết ngay một bức thư. Trong thư đại lược như sau:

“Ta có lời cho hai con là Thượng và Viên biết rằng: Ta vì nói thẳng trái ý đại vương mà phạm tội, nhưng đại vương nghĩ đến công của tổ phụ ta ngày xưa, không nỡ giết chết, vậy có theo lời bàn của các quan mà tha tội cho, lại muốn đổi phong quan chức cho hai con nữa. Hai con nên mau mau về triều, nếu chậm thì có tội.”

Ngũ Xa viết xong, đệ trình Sở Bình vương. Sở Bình vương xem qua, niêm phong cẩn thận lại, rồi lại truyền giam Ngũ Xa vào ngục, và sai Yên Tương Sư đánh xe tứ mã, đem thư sang Đường Ấp để triệu Ngũ Thượng và Ngũ Viên. Khi Yên Tương Sư sang đến Đường Ấp thì Ngũ Thượng cùng Ngũ Viên đã sang Thành Phủ rồi. Yên Tương Sư lại sang Thành Phủ, trông thấy Ngũ Thượng liền đem lời chúc mừng. Ngũ Thượng nói:

- Thân phụ tôi đang bị giam, còn vui gì mà chúc mừng?

Yên Tương Sư nói:

- Đại vương quá nghe người ta nói, bắt giam tôn công (trở Ngũ Xa), may có các quan bảo nhân, tâu rằng nhà tôn công về trước đã ba đời trung trực. Bấy giờ đại vương trong thì thẹn rằng mình quá cả tin, ngoài thì sợ chư hầu chê cười, mới lại cho tôn công làm tướng quốc, và phong hầu cho hai ngài: Thượng làm Hồng Đô hầu, Viên là Cái hầu. Tôn công bị giam đã lâu, nay mới được tha, mong nhớ hai ngài lắm, vậy có sai tôi mang thư đến đây để đón. Các ngài hãy mau về sớm cho thỏa lòng trông đợi của tôn công.

Ngũ Thượng nói:

- Thân phụ tôi bị giam, lòng tôi thật đau như cắt, được tha là may, khi nào lại dám mong quan chức?

Yên Tương Sư nói:

- Đó là mệnh vua, ngài chớ nên từ chối.

Ngũ Thượng mừng lắm, đem bức thư vào nhà trong đưa cho em là Ngũ Viên xem.

Không biết Ngũ Viên có chịu nghe theo lời triệu mà đến không, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ BẢY MƯỜI HAI]

Dụ hai con, Sở Bình lập kế Nghĩ một đêm, Ngũ Viên bạc đầu

Lại nói, Ngũ Viên tên tự là Tử Tư người ở Giám Lợi. Mình cao một trượng, lưng rộng mười ôm, mày dài một thước, mắt sáng như điện, sức khỏe lạ thường, lại văn vũ toàn tài, là con của liên doãn Ngũ Xa, em của Đường quân Ngũ Thượng. Ngũ Thượng cùng với Ngũ Viên đều theo cha sang đất Thành Phủ. Yên Tương Sư phụng mệnh Sở Bình vương ra dụ Ngũ Thượng, Ngũ Viên vào triều. Yên Tương Sư vào yết kiến Ngũ Thượng trước, đưa bức thư của Ngũ Xa, rồi nhân xin vào yết kiến Ngũ Viên. Ngũ Thượng cầm bức thư vào nhà trong cho Ngũ Viên xem và bảo rằng:

- May thay, thân phụ ta được khỏi tội, hai ta được phong hầu, em nên ra tiếp kiến sứ giả.

Ngũ Viên nói:

- Thân phụ ta được khỏi tội, cũng đã là may, hai ta có công gì mà được phong hầu, chẳng qua chỉ lừa ta đó mà thôi. Ta về thì tất bị hại.

Ngũ Thượng nói:

- Hiện có thư của thân phụ ta, khi nào lại giả dối?

Ngũ Viên nói:

- Thân phụ ta một lòng tận trung với nước, nay bị tội oan, biết là thế nào rồi sau chúng ta tất báo thù, vậy thân phụ ta cũng muốn cho chúng ta chết cả đi, để khỏi lo về sau.

Ngũ Thượng nói:

- Em nói thế chẳng qua là ước đặc⁽¹⁾ mà thôi, vạn nhất bức thư này là chân tình thì cái tội bất hiếu của chúng ta để đâu cho hết?

Ngũ Viên nói:

- Anh hãy ngồi yên, để em xin bói một quẻ, xem lành dữ thế nào.

Ngũ Viên bày quẻ bói xong, liền đoán rằng:

- Cứ như quẻ bói này, thì vua dối bề tôi, cha dối con. Nếu về thì tất bị hại, chứ chẳng khi nào được phong hầu!

Ngũ Thượng nói:

- Không phải ta có tham gì sự phong hầu, chỉ là mong được trông thấy thân phụ.

Ngũ Viên nói:

- Người nước Sở sợ có anh em ta ở ngoài, vậy nên chưa dám giết thân phụ ta, nếu ta làm mà về thì chỉ khiến cho thân phụ ta chóng chết mà thôi.

Ngũ Thượng nói:

- Cái tình cha con với nhau, nếu được trông thấy mặt thì ta chết cũng thỏa lòng!

Ngũ Viên thở dài mà than rằng:

- Về mà cùng chết, phỏng có ích gì? Nếu anh muốn về thì từ đây em xin từ biệt.

Ngũ Thượng khóc mà nói rằng:

- Em định đi đâu?

Ngũ Viên nói:

- Ai có thể báo thù được nước Sở thì em xin theo.

Ngũ Thượng nói:

- Trí lực của anh không bằng em thì anh nên về Sở, còn em thì đi nước khác. Anh lấy sự theo cha làm hiếu, em lấy sự báo thù làm hiếu, mỗi người một chí. Từ đây trở đi, anh em ta không được trông thấy nhau nữa!

Ngũ Viên sụp lạy bốn lạy để từ biệt Ngũ Thượng. Ngũ Thượng gạt nước mắt, ra tiếp kiến Yên Tương Sư nói em là Ngũ Viên không muốn phong hầu, không thể cưỡng được. Yên Tương Sư chỉ còn cách đưa Ngũ Thượng lên xe cùng về yết kiến Sở Bình vương.

(1) Ước đặc: cũng như: ước đoán, võ đoán..., nghĩa là nói phỏng chừng, lấy ý riêng mà đoán.

Sở Bình vương lại truyền bắt Ngũ Thượng giam lại. Ngũ Xa thấy một mình Ngũ Thượng về triều, liền thở dài mà than rằng:

- Ta vẫn biết là Ngũ Viên không chịu về!

Phí Vô Cực lại tâu với Sở Bình vương rằng:

- Còn một Ngũ Viên, nên sai bắt ngay, nếu chậm thì hấn trốn mất!

Sở Bình vương nghe lời, liền sai quan đại phu là Vũ Thành Hắc đem hai trăm quân tinh nhuệ đi bắt Ngũ Viên. Ngũ Viên nghe tin quân Sở sắp đến bắt mình, khóc mà nói rằng:

- Nếu vậy thì cha, anh tôi tất không khỏi chết được!

Ngũ Viên liền bảo vợ là Giả thị rằng:

- Ta muốn trốn sang nước khác, mượn quân về để báo thù cho cha, anh, không thể trông nom đến nàng được thì biết làm thế nào?

Giả thị trừng mắt nhìn Ngũ Viên mà nói rằng:

- Đại trượng phu nghĩ đến cái thù của cha, anh, lòng đau như cắt, lại còn lòng nào mà tưởng người đàn bà! Phu quân nên mau mau trốn đi, chớ nghĩ đến thiếp!

Giả thị nói xong, liền vào trong nhà tự thắt cổ mà chết, Ngũ Viên vật mình lăn khóc, đem thi thể Giả thị hãy chôn tạm vào một nơi, rồi thu xếp khăn gói, mình mặc áo bào trắng, đeo kiếm cầm cung trốn đi. Đi chưa được nửa ngày thì quân Sở đã kéo đến vây nhà, không tìm thấy Ngũ Viên, đoán chừng Ngũ Viên tất chạy về phía đông, mới tức khắc đuổi theo. Đuổi theo ước độ ba trăm dặm, đến một chỗ đồng không mông quạnh Ngũ Viên giương cung về bắn chết người dong xe của Vũ Thành Hắc; lại nhằm thẳng vào Vũ Thành Hắc, toan bắn luôn một phát nữa. Vũ Thành Hắc sợ hãi xuống xe bỏ chạy. Ngũ Viên bảo Vũ Thành Hắc rằng:

- Ta vẫn định bắn chết nhà ngươi, nhưng hãy tha cho để về mà báo với vua Sở biết rằng: Nước Sở muốn còn giữ được cúng tế thì chớ giết cha, anh ta, bằng không thì tất ta phải diệt nước Sở, rồi đích tay chém đầu vua Sở, mới hả được cái lòng căm tức của ta.

Vũ Thành Hắc cúi đầu đi thẳng, về báo với Sở Bình vương rằng Ngũ Viên đã trốn trước rồi. Sở Bình vương giận lắm, sai Phí Vô Cực giải cha con Ngũ Xa ra chợ để chém. Khi sắp chém, Ngũ Thượng sỉ mắng Phí Vô Cực một cách rất tàn tệ, bảo là một đứa du nhing, làm hại kẻ trung lương. Ngũ Xa ngăn Ngũ Thượng mà bảo rằng:

- Cần gì mà phải nói cho rờm, ai nịnh ai trung, sau này sẽ có

công luận! Nhưng Ngũ Viên không về, thì ta e rằng vua tôi nước Sở từ nay về sau cũng khó lòng ngồi yên được mà ăn!

Nói xong vươn cổ chịu chém. Dân chúng đứng xem, chẳng ai không rơi nước mắt. Ngày hôm ấy, trời đất tăm tối, gió rít thê lương. Sở thần có thơ rằng:

*Vùng nhật lu mờ, gió thảm kinh,
Ba triều trung nghĩa bỗng gia hình.
Từ đây nước Sở toàn gian nịnh,
Lôi kéo quân Ngô đến Dĩnh Thành.*

Sở Bình vương hỏi:

- Ngũ Xa lúc bị hành hình có oán thán gì không?

Phí Vô Cực nói:

- Không oán than gì; chỉ nói: Ngũ Viên không về, thì vua tôi nước Sở khó lòng ngồi yên được mà ăn.

Sở Bình vương nói:

- Ngũ Viên dẫu trốn, nhưng đi tắt chưa xa, ta nên sai người đuổi theo.

Sở Bình vương bèn truyền cho quan tả tư mã là Thẩm Doãn Thú phải đem ba ngàn quân đi đuổi bắt cho kỳ được. Ngũ Viên đi đến bờ sông Đại Giang, liền nghĩ ngay một kế: cởi cái áo bào trắng đang mặc treo ở trên cành liễu, lại đem đôi giày bỏ ở bên bờ, rồi thay đôi giày cỏ cứ men bờ sông mà đi. Thẩm Doãn Thú đuổi theo đến bờ sông, bắt được giày và áo của Ngũ Viên, đem về tâu với Sở Bình vương rằng:

- Không biết Ngũ Viên đi phương nào mất!

Phí Vô Cực tâu với Sở Bình vương rằng:

- Tôi có một kế làm cho Ngũ Viên không còn đường nào mà trốn.

Sở Bình vương hỏi kế gì. Phí Vô Cực nói:

- Một mặt chiêu yết đi các xứ, bắt cứ người nào, hễ bắt được Ngũ Viên đem nộp thì thưởng năm vạn thạch thóc và cho làm thượng đại phu; còn ai chứa chấp hoặc buông tha cho Ngũ Viên thì cả nhà chết chém. Bao nhiêu những người đi lại ở chỗ bến sông hoặc cửa ải đều phải khám xét thật kỹ. Lại sai sứ đi báo khắp các nước chư hầu, không nước nào được dung cho Ngũ Viên ở. Như thế thì kẻ kia không có đường trốn, dẫu chưa bị bắt mà thế cô một mình thì cũng chẳng làm gì nổi!

Sở Bình vương theo kế ấy, sai người vẽ hình tượng Ngũ Viên để đi tầm nã các mặt.

Lại nói, Ngũ Viên men bờ sông đi về phía đông, định trốn sang nước Ngô, nhưng ngại vì đường xá xa xôi, chưa thể đi được; lại nghĩ muốn sang nước Tống để tìm thể tử Kiến, mới theo con đường thẳng sang Tuy Dương mà đi. Đi đến nửa đường, bỗng trông thấy một toán xe ngựa rầm rập kéo lại. Ngũ Viên ngờ là có quân Sở đón đường, đứng nấp ở trong rừng nhìn kỹ, mới biết là người bạn cũ của mình tên gọi Thân Bao Tư. Thân Bao Tư đi sứ nước ngoài, về qua đến đây. Ngũ Viên chạy ra, đứng ở bên xe. Thân Bao Tư vội vàng xuống xe tiếp kiến và hỏi Ngũ Viên rằng:

- Nhà ngươi vì có gì mà phải lui thủ đi một mình như vậy?

Ngũ Viên đem việc Sở Bình vương giết oan cha và anh mình nói cho Thân Bao Tư nghe, vừa nói vừa khóc. Thân Bao Tư nghe nói, cũng động lòng thương mà hỏi rằng:

- Bây giờ nhà ngươi định đi đâu?

Ngũ Viên nói:

- Ta nghe nói kẻ thù của cha mẹ thì không khi nào mình cùng đội trời; nay ta định trốn sang nước khác, mượn quân về đánh Sở, mà ăn thịt vua Sở, xé thịt Phỉ Vô Cực, mới hả được tấm lòng căm tức của ta!

Thân Bao Tư can rằng:

- Vua Sở dẫu vô đạo, nhưng thế nào cũng là vua, nhà ngươi đã mấy đời ăn lộc vua, vua tôi phận định, nỡ nào mà lại làm phản?

Ngũ Viên nói:

- Ngày xưa vua Kiệt và vua Trụ bị kẻ bề tôi giết, cũng chỉ vì vô đạo. Nay vua Sở dâm loạn, lấy tranh vợ của con, phế bỏ đích tử, lại nghe lời du nịnh mà làm hại kẻ trung lương, ta mượn quân về Dĩnh Đô là để quét rửa những sự ô uế cho nước Sở đó; huống chi lại là báo thù cho cha và anh ta nữa. Nếu ta không diệt Sở thì ta thề rằng không còn đứng ở trên đời!

Thân Bao Tư nói:

- Ta muốn bảo nhà ngươi báo thù nước Sở thì là bất trung, mà bảo nhà ngươi đừng báo thù thì là bất hiếu. Thôi tùy ý nhà ngươi, ta cũng vì tình bạn hữu mà không tiết lộ cho ai biết cả. Nhưng nhà ngươi định làm cho Sở mất thì ta đây quyết cứu cho Sở còn,

nhà người định làm cho Sở nguy thì ta đây quyết giữ cho Sở yên!

Ngũ Viên từ biệt Thân Bao Tư rồi đi ngay. Đi đến nước Tống tìm thấy thế tử Kiến, hai người cùng ôm nhau mà khóc, rồi kể những tội ác của Sở Bình vương. Ngũ Viên nói:

- Thế tử đã vào yết kiến vua Tống chưa?

Thế tử Kiến nói:

- Nước Tống đang có loạn, vua tôi đánh lẫn nhau, vậy nên ta chưa vào yết kiến.

Lại nói chuyện vua Tống tên là Tá, là con một người thiếp yêu của Tống Bình công. Tống Bình công nghe lời kẻ tự nhân là Y Lệ, giết thế tử Tọa mà lập Tá. Năm Chu Cảnh vương thứ mười ba (532 TCN), Tống Bình công mất, Tá lên nối ngôi, tức là Tống Nguyên công. Tống Nguyên công người xấu xí mà tính nhu nhược, lại làm theo tình riêng, không có tín nghĩa, ghét quan thế khanh là họ Hoa cường thịnh, mới cùng với bọn công tử Dàn, công tử Ngự Nhung, Hướng Thắng và Hướng Hành bàn mưu trừ bỏ họ Hoa. Hướng Thắng nói lộ cho Hướng Ninh (con Hướng Thú) biết. Hướng Ninh quen thân với Hoa Hướng, Hoa Định và Hoa Hợi, mới bảo bọn ấy nổi loạn trước. Hoa Hợi giả cách cáo ốm. Các quan triều thần đều đến hỏi thăm. Hoa Hợi bèn bắt công tử Dàn và công tử Ngự Nhung đem giết đi, giam Hướng Thắng, Hướng Hành vào trong kho. Tống Nguyên công nghe tin, vội vàng lên xe thân hành đến nhà họ Hoa xin tha cho Hướng Thắng và Hướng Hành. Hoa Hợi lại hiếp Tống Nguyên công phải giao thế tử và một người thân thuộc để làm tin mới chịu nghe lời.

Tống Nguyên công nói:

- Ngày xưa nhà Chu và nước Trịnh cũng gửi người làm tin với nhau, nay ta giao thế tử cho nhà người thì nhà người cũng phải giao người làm tin với ta.

Hoa Hợi thương nghị rồi cho con mình là Hoa Vô Thích⁽¹⁾ cùng con Hoa Định là Hoa Khải, con Hướng Ninh là Hướng La sang ở làm tin với Tống Nguyên công. Tống Nguyên công cũng cho thế tử Loan, cùng người em cùng mẹ là Thần, và công tử Địa sang ở làm tin với Hoa Hợi. Hoa Hợi mới tha cho Hướng Thắng và Hướng

(1) Hoa Vô Thích: chữ Hán 華無感, bản dịch cũ phiên âm là Hoa Vô Cảm, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Hành theo Tống Nguyên công về triều. Tống Nguyên công và phu nhân nhớ thể tử Loạn lắm, ngày nào cũng đến nhà Hoa Hợi để thăm thể tử Loạn, ăn cơm xong mới về. Hoa Hợi lấy làm bất tiện, toan đưa thể tử Loạn sang trả. Tống Nguyên công mừng lắm. Hướng Ninh không nghe, bảo Hoa Hợi rằng:

- Ta phải bắt thể tử sang làm tin là vì chúa công không biết thủ tín, nếu ta trả thể tử thì tai vạ tất đến nơi!

Tống Nguyên công nghe tin Hoa Hợi lại không trả thể tử Loạn, tức thì nổi giận, sai quan đại tư mã là Hoa Phí Toại đem quân đánh Hoa Hợi. Hoa Phí Toại nói:

- Còn thể tử ở đây, sao chúa công không nghĩ?

Tống Nguyên công nói:

- Chết sống đã có mệnh, ta không thể nào chịu được những điều sỉ nhục này!

Hoa Phí Toại nói:

- Chúa công đã nhất quyết thì có đâu tôi dám che chở riêng cho người trong họ mà trái ý chúa công.

Hoa Phí Toại liền sửa soạn quân mã để sắp sang đánh Hoa Hợi. Tống Nguyên công đem những người của Hoa Hợi cho sang ở làm tin là Hoa Vô Thích, Hoa Khải và Hướng La chém tất cả. Con Hoa Phí Toại là Hoa Đăng quen thân với Hoa Hợi, liền chạy sang báo Hoa Hợi. Hoa Hợi vội vàng sắp quân để nghênh chiến, nhưng lại bị thua. Hướng Ninh toan giết thể tử Loạn. Hoa Hợi nói:

- Ta đã đắc tội với vua, nay lại còn giết thể tử thì người ta tất nghị luận!

Hoa Hợi đem những người làm tin giao trả, rồi cùng với đảng phái trốn sang nước Trần. Hoa Phí Toại có ba con: con trưởng là Hoa Khu, con thứ là Hoa Đa Liêu, còn Hoa Đăng tức là con thứ ba. Hoa Đa Liêu vốn bất hòa với Hoa Khu, nhân cái loạn Hoa Hợi, mới tâu với Tống Nguyên công rằng:

- Hoa Khu đồng mưu với Hoa Hợi và Hoa Định, nay sai người sang nước Trần triệu Hoa Hợi là có ý muốn làm nội ứng.

Tống Nguyên công nghe lời, sai kẻ tự nhân là Nghi Liêu đi báo Hoa Phí Toại. Hoa Phí Toại nói:

- Việc này tất là tại Hoa Đa Liêu nói gièm, nhưng chúa công đã nghị Hoa Khu thì xin đuổi đi.

Kẻ gia thân của Hoa Khu là Trương Cái⁽¹⁾ nghe được tin ấy, sang hỏi Nghi Liêu. Nghi Liêu không chịu nói. Trương Cái rút gươm mà bảo rằng:

- Nếu nhà ngươi không nói thì ta đâm chết.

Nghi Liêu sợ hãi, nói thực tất cả. Trương Cái về báo với Hoa Khu, xin giết Hoa Đa Liêu. Hoa Khu nói:

- Một mình Hoa Đăng phải đi trốn đã đau lòng thân phụ lắm rồi, nay anh em ta lại tàn hại lẫn nhau thì còn ra thế nào, âu là ta chịu nhường mà tránh đi.

Hoa Khu đi từ biệt với cha là Hoa Phí Toại. Trương Cái đi theo. Vừa hay gặp Hoa Phí Toại từ trong triều đi ra, có Hoa Đa Liêu đánh xe. Trương Cái trông thấy, hằm hằm nổi giận, rút gươm chém chết Hoa Đa Liêu và hiệp Hoa Phí Toại cùng ra cửa Lư Môn, chạy đến đóng ở Nam Lý. Lại sai người đến nước Trần triệu bọn Hoa Hại, Hướng Ninh về để cùng mưu phản. Tống Nguyên công sai Nhạc Đại Tâm làm đại tướng đem quân vây Nam Lý. Hoa Đăng lại sang mượn quân nước Sở. Sở Bình vương sai Vĩ Việt đem quân sang giúp họ Hoa. Ngũ Viên nghe tin quân Sở sắp đến, nói:

- Không thể ở lại nước Tống được nữa rồi!

Liên cùng thế tử Kiến đem vợ con chạy sang nước Trịnh. Có thơ làm chứng rằng:

Ngàn dặm quê người chữa nghỉ vai,

Lư Môn chiêm trống đã rung trời.

Tôi, con cô út bao diên đảo,

Lại đến Huỳnh Dương bước vội dời.

Quân Sở đến giúp họ Hoa, thì Tấn Khoảnh công lại cũng đem quân chư hầu đến giúp Tống Nguyên công. Chư hầu không muốn giao chiến với Sở, liền khuyên Tống Nguyên công rút quân vây Nam Lý về, để thả cho bọn Hoa Hại, Hướng Ninh chạy sang nước Sở, rồi hai bên cùng nhau bãi binh.

Bấy giờ quan thượng khanh nước Trịnh là công tôn Kiêu mới mất, Trịnh Định công thương tiếc vô cùng, lại vốn biết Ngũ Viên là dòng dõi ba đời trung thần, vô cùng tài giỏi. Vả nước Trịnh đang giao hiếu với Tấn mà cừ địch với Sở, vậy nên Trịnh Định công

(1) Trương Cái: chữ Hán 張弮, bản dịch cũ phiên âm là Trương Mang, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

nghe tin thế tử Kiến đến, lấy làm mừng lắm, sai người mời vào nhà quán xá, và tiếp đãi một cách rất tử tế. Thế tử Kiến và Ngũ Viên mỗi lần vào yết kiến Trịnh Định công lại kể lể những nỗi oan tình, vừa nói vừa khóc. Trịnh Định công nói:

- Nước Trịnh ta nước nhỏ quân ít, không làm gì được. Nhà ngươi muốn báo thù thì sao không bàn mưu với nước Tấn?

Thế tử Kiến để Ngũ Viên ở lại nước Trịnh, rồi đi sang nước Tấn vào yết kiến Tấn Khoảnh công. Tấn Khoảnh công hỏi hết đầu đuôi, cho ra ở nhà quán xá, rồi họp sáu quan khanh lại để thương nghị gồm: Ngụy Thư, Hàn Bất Tín, Triệu Ưởng, Phạm Ưởng, Tuân Dần, Tuân Lịch.

Bấy giờ sáu quan khanh cầm quyền chính, không ai chịu kém ai. Tấn Khoảnh công nhu nhược, việc gì cũng không dám chuyên quyết, mà trong bọn sáu quan khanh, chỉ có Ngụy Thư và Hàn Bất Tín có tiếng là người hiền, còn bốn người kia toàn là những phường tham quyền cậy thế, nhất là Tuân Dần lại hay ăn lẽ lắm. Khi công tôn Kiêu còn cầm quyền chính nước Trịnh thì các quan khanh đều phải sợ cả; đến khi Du Cát thay công tôn Kiêu, Tuân Dần nước Tấn mới đòi ăn lẽ của Du Cát. Du Cát không theo, từ bấy giờ Tuân Dần ghét nước Trịnh. Khi vào thương nghị, mới mặt tâu với Tấn Khoảnh công rằng:

- Nước Trịnh xưa nay vẫn không nhất định, lúc thì theo Tấn, lúc thì theo Sở. Nay thế tử Kiến ở nước Trịnh, nước Trịnh tất tin lời. Nếu thế tử Kiến chịu làm nội ứng cho ta, để đem quân sang đánh Trịnh thì khi đánh được Trịnh, ta sẽ phong cho thế tử Kiến, rồi sau này tìm cách diệt Sở, chẳng cũng nên lắm ru?

Tấn Khoảnh công theo kế ấy, liền sai Tuân Dần đến báo thế tử Kiến. Thế tử Kiến nhận lời, rồi từ biệt Tấn Khoảnh công trở về nước Trịnh, bàn mưu với Ngũ Viên. Ngũ Viên can rằng:

- Ngày xưa tướng nước Tấn là Kỷ Tử và Dương Tôn cũng bàn mưu đánh nước Trịnh, đã chẳng được thành sự, lại không có chỗ mà dung thân. Người ta đang lấy điều trung tín mà đãi mình, sao mình lại nỡ hại người ta? Việc ấy tôi thiết tưởng không nên làm.

Thế tử Kiến nói:

- Ta đã nhận lời với vua tôi nước Tấn rồi!

Ngũ Viên nói:

- Ta không làm nội ứng cho Tấn, cũng chưa đến có tội gì; nếu lập mưu lên đánh nước Trịnh thì tín nghĩa đều mất cả, còn ra thế nào? Thế tử làm việc này, tôi chắc rằng tai vạ sắp đến.

Thế tử Kiến tham được nước Trịnh, mới không nghe lời can của Ngũ Viên, liền đem gia tài mộ riêng những quân vũ dũng, lại giao kết với các người hầu gần Trịnh Định công để dùng làm vây cánh. Tấn Khoảnh công mật sai người sang hẹn ngày với thế tử Kiến, nhưng chẳng ngờ việc tiết lộ ra, có người vào đầu thú với Trịnh Định công. Trịnh Định công cùng Du Cát thương nghị, triệu thế tử Kiến vào uống rượu ở trong vườn, rồi cấm người hầu không được theo vào. Khi uống rượu được mấy chén, Trịnh Định công hỏi thế tử Kiến rằng:

- Ta đây đem lòng tử tế mà dung nạp cho thế tử, chưa hề có ý khinh mạn gì, cơ sao thế tử lại lập tâm định mưu hại ta như vậy?

Thế tử Kiến nói:

- Tôi có như thế bao giờ?

Trịnh Định công gọi người đến đối chứng. Thế tử Kiến không thể chối được nữa. Trịnh Định công nổi giận, truyền cho lực sĩ bắt thế tử Kiến đem mà giết đi, lại giết cả những người ăn tiền của thế tử Kiến mà không đầu thú, cả thảy hơn hai mươi người. Ngũ Viên đang ở nhà quán xá, tự nhiên thấy rùng mình, mới nghĩ thầm mà nói rằng:

- Không khéo thì thế tử nguy mất!

Được ít lâu, người theo hầu thế tử Kiến trốn về nhà quán xá nói việc thế tử Kiến bị giết. Ngũ Viên tức khắc cùng con thế tử Kiến là công tử Thắng ra khỏi thành nước Trịnh, suy nghĩ không biết đi đâu, chỉ còn cách trốn sang nước Ngô mà thôi. Nhiệm Ông có thơ vịnh riêng về việc thế tử Kiến tự chuốc lấy họa sát thân rằng:

Cha tựa cừu thù đã chẳng dung,

Trịnh kia thương giúp lại mưu hòng.

Bụng người khó biết đều như thế,

Khiến kẻ anh hào nguội ngất lòng.

Lại nói, Ngũ Viên cùng công tử Thắng sợ có quân Trịnh đuổi theo, phải ngày núp đêm đi, trăm cay nghìn đắng, không biết đâu mà kể! Đi qua nước Trần, biết không phải là chỗ dung thân được, lại đi về phía đông trong mấy ngày nữa, sắp đến cửa Chiêu Quan.

Cửa Chiêu Quan ở phía tây núi Tiểu Hiện, hai bên là vách núi, ở giữa có một cửa đi, là đường yếu đạo qua lại của đất Lô, đất Hào. Ra khỏi cửa quan ấy chính là sông Trường Giang, là đường thủy để sang nước Ngô. Cửa Chiêu Quan địa hình hiểm yếu, vốn vẫn có quan binh trấn giữ. Mới rồi, nhân việc Ngũ Viên đi trốn, Sở Bình vương sai quan hữu tư mã là Vĩ Việt đóng đại quân ở đây. Ngũ Viên đi đến Lịch Dương Sơn, chỉ cách cửa Chiêu Quan độ sáu mươi dặm, mới ngần ngừ không dám đi vội, còn ẩn núp trong rừng rậm. Bỗng gặp một ông lão già chống gậy đi tắt vào trong rừng. Ông lão già ấy trông thấy tướng mạo Ngũ Viên, có ý lấy làm lạ, mới đến trước mặt mà vái chào. Ngũ Viên cũng chào lại.

Ông lão già ấy nói:

- Nhà ngươi có phải là Ngũ Viên đó không?

Ngũ Viên giật mình kinh sợ mà đáp rằng:

- Sao ngài lại hỏi đến câu ấy?

Ông già ấy nói:

- Lão đây là học trò ông Biển Thước, tên gọi Đông Cao công. Lúc thuở trẻ lấy nghề làm thuốc mà du lịch khắp các nước, nay đã già cả, về nghỉ ở đây. Mấy ngày trước, quan Vĩ tướng quân (trở Vĩ Việt) có bệnh, mời lão đến thăm; lão trông thấy trên cửa quan có treo bức tranh vẽ Ngũ Viên, giống nhà ngươi lắm, vậy nên lão hỏi. Nhà ngươi bắt tất phải giấu, nhà lão ở sau núi này, nhà ngươi quá bộ lại chơi, lão sẽ nói chuyện.

Ngũ Viên biết không phải là người thường, mới cùng công tử Thắng đi theo Đông Cao công. Đi được vài dặm, có một cái nhà tranh. Đông Cao công vái Ngũ Viên mà mời vào. Vào đến trong nhà, Ngũ Viên sụp lạy hai lạy. Đông Cao công vội vàng đáp lễ lại mà bảo rằng:

- Chỗ này không phải là chỗ nhà ngươi ở lại được!

Đông Cao công lại đưa Ngũ Viên và công tử Thắng ra sau nhà, đi về phía tây, vào cái cửa tre nhỏ sang qua vườn trúc. Sau vườn có ba gian nhà đất, cửa bé bằng lỗ thủng, cùng nhau chui đầu vào. Trong nhà đất ấy có bày bàn ghế, hai bên khoét hai cái cửa sổ con để cho ánh sáng chiếu vào. Đông Cao công nhường cho Ngũ Viên ngồi trên. Ngũ Viên trở vào công tử Thắng mà bảo rằng:

- Có tiểu chủ⁽¹⁾ tôi ở đây, tôi xin đứng bên.

Đông Cao công hỏi là ai. Ngũ Viên nói:

- Đây tức là con thế tử Kiến nước Sở tên gọi công tử Thắng; còn tôi chính thực là Ngũ Viên, thấy ngài là người nhân đức, vậy không dám giấu. Vua Sở giết cha và anh tôi, làm thế nào tôi cũng phải báo thù, xin ngài chớ tiết lộ.

Đông Cao công mới mời công tử Thắng ngồi trên, còn mình và Ngũ Viên mỗi người ngồi một bên. Đông Cao công bảo Ngũ Viên rằng:

- Lão đây chỉ biết cứu người, khi nào lại có lòng hại người? Dẫu nhà ngươi ở đây một năm, hai năm cũng không ai biết, nhưng cửa Chiêu Quan canh phòng nghiêm mật lắm, nhà ngươi làm thế nào mà đi qua được, tất phải nghĩ một kế gì cho được vẹn toàn.

Ngũ Viên quỳ xuống mà hỏi rằng:

- Ngài có kế gì cứu thoát tôi được thì sau này tôi xin hậu tạ.

Đông Cao công nói:

- Chỗ này hẻo lánh, không có ai biết, nhà ngươi cứ ở đây, rồi lão sẽ nghĩ một kế đưa nhà ngươi và công tử đi qua cửa quan được.

Ngũ Viên lạy tạ. Đông Cao công ngày nào cũng làm rượu thịt đãi. Đã được bảy ngày mà không nói gì đến kế đưa qua cửa quan cả. Ngũ Viên nói với Đông Cao công rằng:

- Trong lòng tôi đang nghĩ về việc báo thù, coi một khắc như một năm, nếu nán ná mãi ở đây thì khác nào như kẻ chết rồi. Ngài đã là người cao nghĩa cũng nên thương tình đôi chút.

Đông Cao công nói:

- Lão nghĩ đã kỹ lắm, nhưng còn đợi người nữa đến đây!

Ngũ Viên hồ nghi không quyết. Muốn từ già Đông Cao công để đi thì sợ không qua được cửa quan, thêm mắc tai vạ; muốn cố ở để đợi thì lại sợ trễ mất thời giờ, mà cũng chưa biết là đợi ai cả. Nghĩ quanh nghĩ quẩn, trần trọc suốt đêm, không thể ngủ được, trong lòng đau đớn, khác nào dao đâm. Đang nằm vùng dậy, chạy xung quanh nhà, chẳng ngờ trời đã sáng rõ. Đông Cao công đẩy cửa bước vào, trông thấy Ngũ Viên, kinh sợ mà hỏi rằng:

(1) Bấy giờ công tử Thắng hãy còn trẻ tuổi, vậy nên gọi là tiểu chủ.

- râu tóc nhà ngươi cứ sao mà khác hẳn đi làm vậy? Hay là vì nghĩ quá mà hóa như thế?

Ngũ Viên không tin, cầm lấy gương soi thì ra râu tóc đã trắng xóa cả. Ngũ Viên mới ném cái gương xuống đất, rồi nức nở mà khóc rằng:

- Hai mái tóc đã bạc cả mà chẳng làm nên được một việc gì! Trời ôi là trời!...

Đông Cao công nói:

- Nhà ngươi chớ lấy làm buồn, đó là một cái triệu hay lắm!

Ngũ Viên gạt nước mắt mà hỏi rằng:

- Thế nào lại bảo là triệu hay?

Đông Cao công nói:

- Nhà ngươi mặt mũi khôi ngô, người ta dễ nhận lắm, nay râu tóc trắng xóa, trông lạ hẳn đi, có thể che được mắt thiên hạ. Vả người bạn già của lão cũng đã tới nơi thì kể lão may ra thành được.

Ngũ Viên hỏi:

- Ngài định làm thế nào?

Đông Cao công nói:

- Người bạn lão tên là Hoàng Phủ Nột, ở Long Động Sơn, cách đây bảy mươi dặm về phía tây nam. Người ấy mình cao chín thước, mày rộng tám tấc, trông dáng hơi giống nhà ngươi. Nay bảo hắn giả hình làm nhà ngươi, mà nhà ngươi giả hình làm đứa theo hầu. Khi hắn bị bắt, chúng đang lao nhao rồi rít, thì nhà ngươi lên qua cửa Chiêu Quan được.

Ngũ Viên nói:

- Cái kế của ngài dẫu khéo, nhưng di lụy đến quý hữu thì tôi không đành lòng.

Đông Cao công nói:

- Không hại gì cả, lão sẽ có cách giải cứu. Lão đã bàn kỹ với Hoàng Phủ Nột rồi. Ông ta là người khảng khái, đã nhận lời ngay, bắt tất phải lo ngại.

Nói xong, Đông Cao công sai người mời Hoàng Phủ Nột vào trong nhà đất để gặp Ngũ Viên. Ngũ Viên trông thấy, quả nhiên giống mình thật, trong lòng mừng lắm. Đông Cao Công lại dùng một thứ thuốc để Ngũ Viên bôi mặt, làm cho khác hẳn đi. Khi trời đã nhá nhem tối, Đông Cao công bảo Ngũ Viên cởi cái áo trắng đưa

cho Hoàng Phủ Nột mặc, còn Ngũ Viên thì mặc cái áo cánh ngắn, giả làm người theo hầu. Công tử Thắng cũng ăn mặc như đứa trẻ con nhà quê.

Ngũ Viên cùng công tử Thắng sụp lạy Đông Cao công bốn lạy mà nói rằng:

- Sau này nên việc thì quyết xin hậu tạ.

Đông Cao công nói:

- Lão thương nhà ngươi bị oan, vậy nên muốn giúp, chứ có mong tạ làm gì?

Đêm hôm ấy, Ngũ Viên cùng công tử Thắng theo Hoàng Phủ Nột đi sang cửa Chiêu Quan. Mờ mờ sáng hôm sau, đúng lúc mở cửa quan thì vừa tới nơi.

Lại nói, tướng nước Sở là Vĩ Việt truyền cho quân sĩ canh phòng nghiêm mật, phàm những người đi qua phải tra xét rất kỹ lưỡng. Trên cửa quan có treo một bức tranh Ngũ Viên để dễ đối chứng. Khi Hoàng Phủ Nột đến cửa quan, quân sĩ trông thấy hình dáng giống trong tranh lắm, mình mặc áo trắng, mà lại có ý sợ hãi, liền bắt giữ lại rồi phi báo với Vĩ Việt. Vĩ Việt cưỡi ngựa ra xem, mới nhác trông thấy đã bảo:

- Chính phải rồi!

Rồi truyền cho quân sĩ bắt lấy đem về. Hoàng Phủ Nột giả cách không biết chuyện gì, chỉ van lạy xin tha cho.

Bấy giờ, các quân sĩ và nhân dân ở xung quanh đấy nghe tin bắt được Ngũ Viên, đều nô nức kéo nhau đến xem. Ngũ Viên nhân lúc cửa quan mở rộng cùng công tử Thắng đi lẫn vào trong đám đông người, ăn mặc khác thường, râu tóc lại trắng xóa, vả lại ai cũng tưởng là Ngũ Viên đã bị bắt rồi, không tra xét gì nữa, thành ra Ngũ Viên và công tử Thắng đi thoát qua được. Chính là: "Chép kia đã thoát lưới câu; đầu quay đuôi quấy lặn sâu giữa dòng." Có thơ làm chứng rằng:

Hổ beo ngàn đội giữ hùng quan,

Mà kẻ vong thân đã hạ san.

Từ đó nước Ngô thêm thắng thế,

Binh đao quân Sở chẳng khi nhân.

Vĩ Việt đem Hoàng Phủ Nột ra tra hỏi, bắt làm tỳ cung để định giải về Dĩnh Đô. Hoàng Phủ Nột cãi rằng:

- Tôi là ẩn sĩ ở Long Động Sơn, tên gọi Hoàng Phủ Nột, có hẹn với một người bạn là Đông Cao công để cùng đi chơi ở phương đông, không dám làm điều gì trái phép cả, sao lại bắt trời thể này?

Vĩ Việt nghe tiếng Hoàng Phủ Nột nói, nghĩ thầm trong lòng rằng: "Ngũ Viên mắt sáng như điện, tiếng nói như chuông. Người này hình dáng dấu giống, nhưng tiếng nói hơi nhỏ. Hay vì có dải gió dầm sương mà thành ra thể chẳng?"

Vĩ Việt còn đang nghi hoặc thì nghe báo có Đông Cao công vào yết kiến. Vĩ Việt truyền đem Hoàng Phủ Nột giải đi một nơi rồi mời Đông Cao công vào. Đông Cao công nói với Vĩ Việt rằng:

- Chúng tôi nhân xuống chơi phương đông đi qua đây, nghe đồn tướng quân đã bắt được kẻ vong thần là Ngũ Viên, vậy tôi xin có lời mừng.

Vĩ Việt nói:

- Quân sĩ có bắt được một người, mặt mũi giống Ngũ Viên, nhưng hấn chưa chịu thú nhận.

Đông Cao công nói:

- Quan tướng quân cùng làm quan một triều với cha con Ngũ Viên, có lẽ nào lại không nhận được rõ mặt hay sao?

Vĩ Việt nói:

- Ngũ Viên mắt sáng như điện, tiếng nói như chuông, người này mắt nhỏ mà tiếng bé. Ta ngờ là vì có khổ sở lâu ngày mà thành ra thế.

Đông Cao công nói:

- Tôi cũng có biết mặt Ngũ Viên, xin cho tôi xem qua, sẽ rõ hư thực.

Vĩ Việt truyền giải Hoàng Phủ Nột đến. Hoàng Phủ Nột trông thấy Đông Cao công, vội vàng gọi mà bảo rằng:

- Ông hẹn tôi cùng đi chơi, sao không đến mau, để tôi phải chịu nhục thế này!

Đông Cao công cười, nói với Vĩ Việt rằng:

- Tướng quân lầm rồi! Đây là người bạn tôi, tên gọi Hoàng Phủ Nột, có hẹn tôi cùng đi chơi chờ nhau ở đây, chẳng ngờ hấn lại đi trước. Nếu tướng quân không tin thì hiện tôi đã có tờ quá quan văn điệp⁽¹⁾ này, sao tướng quân lại vu cho là vong thần được?

Đông Cao công liền thò vào trong tay áo lấy tờ quá quan văn điệp ra đệ trình Vĩ Việt. Vĩ Việt có ý thẹn, đứng dậy cúi trời cho Hoàng Phủ Nột và rót một chén rượu mời uống mà bảo rằng:

(1) Quá quan văn điệp nghĩa là giấy xin phép đi qua cửa quan.

- Việc này là tại quân sĩ nó bất lắm, xin ông chớ lấy làm trách!
Đông Cao công nói:

- Quan tướng quân giữ phép triều đình, như thế là phải, lão làm sao dám trách?

Vĩ Việt lại đem vàng lụa đưa tặng Đông Cao công và Hoàng Phủ Nột để làm lộ phí đi chơi. Hai người tạ ơn lui ra. Vĩ Việt lại truyền lệnh cho quân sĩ phải canh giữ nghiêm mật như trước.

Lại nói, Ngũ Viên qua được cửa Chiêu Quan, trong lòng mừng thầm, thẳng đường đi mau. Đi được mấy dặm, bỗng gặp một người, Ngũ Viên nhìn xem ai thì tức là Tả Thành, hiện đang làm lính canh ở cửa Chiêu Quan. Nguyên hắn là người ở đất Thành Phủ, khi trước đã có theo hầu cha con Ngũ Viên đi săn bắn, vậy nên nhận được rõ mặt lắm. Tả Thành trông thấy Ngũ Viên, kinh sợ mà hỏi rằng:

- Triều đình đang tầm nã ngài gấp lắm, sao ngài lại qua được cửa quan?

Ngũ Viên nói:

- Đại vương biết ta có một viên dạ minh châu, bắt ta phải đem nộp, nay viên dạ minh châu ấy đã về tay người khác, ta còn phải đi lấy lại. Mới rồi ta đã bẩm mệnh Vĩ tướng quân, ngài cho ta đi.

Tả Thành không tin, nói:

- Đại vương có truyền lệnh, ai tha ngài thì cả nhà bị chém. Vậy xin ngài hãy cùng tôi trở về cửa quan, để tôi hỏi lại chủ tướng, rồi sau sẽ đi.

Ngũ Viên nói:

- Nếu bắt ta trở lại để hỏi chủ tướng thì ta nói là viên hạt châu ấy đã giao cho nhà ngươi; nhà ngươi khó lòng mà gỡ tội được. Chi bằng nhà ngươi làm ơn tha cho ta đi, lại thành ra tử tế, ngày sau còn có thể nhìn mặt nhau.

Tả Thành vốn biết Ngũ Viên là bậc anh hùng, không thể đương nổi, mới tha cho đi. Khi về đến cửa quan, cũng giấu kín chuyện ấy, không dám nói gì đến cả.

Ngũ Viên đi mau một quãng nữa, đến bãi Ngạc Chử, từ xa trông thấy sông Trường Giang mặt nước mông mênh, làn sóng cuộn cuộn, lại không có một chiếc thuyền bè nào. Ngũ Viên, mặt trước khổ về sông chắn, mặt sau khổ về quân theo, trong lòng đang bồn chồn nguy cấp, bỗng thấy có một ông lão đánh cá ngồi chiếc thuyền nhỏ, bơi ngược dòng nước đi lên. Ngũ Viên mừng mà nói rằng:

- Trời còn không nỡ hại ta!

Nói xong, liền gọi ông lão đánh cá mà bảo rằng:

- Cụ đánh cá ôi, cho tôi sang với! Cụ đánh cá ôi, mau mau cho tôi sang với!

Ông lão đánh cá ấy toan ghé thuyền để đón, nhưng trông thấy trên bờ lại có người đi, mới lên tiếng mà hát rằng:

"Kia kia bóng dâu (i i í a...) đã xé ngang đầu...! Đôi ta hẹn nhau (i i í a...) trong bụi hoa lau...!"

Ngũ Viên nghe câu hát hiểu ý, liền men vào bờ sông đi thẳng xuống bãi lau, núp vào trong bụi hoa lau. Một lúc lâu, ông lão đánh cá ghé thuyền vào bờ, không trông thấy Ngũ Viên đâu cả, lại lên tiếng mà hát rằng:

"Mặt trời đã xé (i i í a...) lòng ta thường lo...! Mặt trăng đã mọc (i i í a...) sao không sang dò...?"

Ngũ Viên và công tử Thắng ở trong bụi hoa lau chui ra. Ông lão đánh cá vội vàng gọi xuống thuyền. Hai người xuống thuyền. Ông lão đánh cá cầm mái chèo, từ từ bơi đi. Một lúc sang tới bờ bên kia, ông lão đánh cá bảo Ngũ Viên rằng:

- Đêm qua lão nằm mộng thấy sao tướng tinh rơi vào trong thuyền. Lão biết là có người lạ qua đây, vậy nên lão đón, tình cờ lại gặp nhà ngươi, nhà ngươi quyết không phải là người thường, nên nói thực cho lão biết.

Ngũ Viên liền nói thực họ tên cho nghe. Ông lão đánh cá ái ngại thay mà bảo rằng:

- Lão trông nét mặt nhà ngươi có ý đói, để lão đi lấy cơm cho ăn. Nhà ngươi hãy đợi đây một chút.

Ông lão đánh cá liền buộc thuyền ở dưới gốc cây dương, để vào trong xóm lấy cơm ra cho Ngũ Viên và công tử Thắng ăn. Ông lão đánh cá đi mãi không thấy về. Ngũ Viên bảo công tử Thắng rằng:

- Lòng người khó dò lắm, chắc đâu là hấn không gọi người để bắt ta.

Hai người lại cùng nhau núp vào sâu trong bụi hoa lau. Một lúc lâu, ông lão đánh cá đem cơm canh cá thịt đến dưới gốc cây, không trông thấy Ngũ Viên đâu cả, mới gọi to lên rằng:

- Người trong bụi lau ôi! Người trong bụi lau ôi! Lão có định hại nhà ngươi để cầu lợi đâu?

Ngũ Viên ở trong bụi lau thưa mà đi ra.

Ông lão đánh cá nói:

- Lão biết nhà ngươi đói, đi lấy cơm cho ăn, sao nhà ngươi lại trốn?
Ngũ Viên nói:

- Tính mệnh tôi bây giờ ở trong tay cụ! Tôi đang lúc lo nghĩ, trong lòng bàng hoàng, chứ cũng không phải là trốn.

Ông lão đánh cá dọn cơm cho ăn. Ngũ Viên và công tử Thắng ăn no rồi, lúc sắp đi, Ngũ Viên cưỡi thanh kiếm đưa cho ông lão đánh cá mà bảo rằng:

- Thanh kiếm này là của tiên vương ban cho, trên có hình thất tinh. Ông cha tôi đeo thanh kiếm này đã ba đời rồi. Giá đáng một trăm nén vàng, xin để đền ơn cụ.

Ông lão đánh cá cười mà bảo rằng:

- Lão nghe nói vua Sở có treo giải: ai bắt được Ngũ Viên cho thóc năm vạn thạch và tước thượng đại phu. Như thế lão còn chẳng tham, có lẽ nào lại tham cái thanh kiếm một trăm nén vàng làm gì? Vả thanh kiếm này cần dùng cho nhà ngươi, chứ lão có dùng chi đến.

Ngũ Viên nói:

- Cụ đã không nhận thanh kiếm, xin cụ cho biết họ tên để sau này hậu tạ.

Ông lão đánh cá nổi giận mà nói rằng:

- Lão thấy nhà ngươi bị oan, vậy nên thương mà giúp nhà ngươi, nhà ngươi lại đem câu hậu tạ mà dử lão, thế thì sao gọi là trượng phu được?

Ngũ Viên nói:

- Cụ dẫu không mong báo, nhưng lòng tôi sao đành!

Ngũ Viên lại cố nài cho ông lão đánh cá nói họ tên.

Ông lão đánh cá bảo rằng:

- Ngày nay gặp nhau đây, người là kẻ mang tội đi trốn, lão là người tha kẻ có tội, còn hỏi họ tên làm gì? Huống chi lão kiếm ăn ở trên mặt nước, bè trôi sông dạt, dẫu hỏi họ tên, cũng không mấy khi đã gặp. Vạn nhất lòng trời xui khiến, lại được gặp nhau thì lão gọi nhà ngươi là "người trong bụi lau", nhà ngươi gọi lão là "ông lão đánh cá". Thế cũng là đủ!

Ngũ Viên lạy tạ rồi đi. Đi được mấy bước, lại quay trở lại bảo ông lão đánh cá rằng:

- Giả sử mặt sau có quân đuổi theo thì xin cụ đừng tiết lộ cho biết.

Đâu ngờ, chỉ vì một câu nói ấy mà khiến cho ông lão đánh cá phải bỏ mạng.

Chẳng hay sự thế thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ BẢY MƯỜI BA]

Ngũ Viên giả dại, hát ở Ngô thị

Chuyên Chư dâng cá, đâm chết vương Liêu

Ông lão đánh cá đã chở thuyền cho Ngũ Viên qua sông, lại dọn cơm cho ăn, mà không chịu nhận lấy thanh kiếm. Ngũ Viên đã đi, lại sợ có quân đuổi theo, liền quay trở lại, dặn ông lão đánh cá chớ tiết lộ cho ai biết.

Ông lão đánh cá thở dài mà than rằng:

- Lão làm ơn cho nhà ngươi mà nhà ngươi lại nghi lão. Giả sử có quân theo thì dầu ai chở sang mặc lòng, lão cũng không thể nào mà giải tỏ ra được. Thôi thì lão liều chết để cho nhà ngươi khỏi nghi.

Ông lão đánh cá nói xong bèn cởi dây buộc thuyền ra, bẻ bánh lái, quăng cả mái chèo đi, rồi làm cho thuyền phải lật úp lại, chết đuối ở giữa dòng sông. Sử thần có thơ rằng:

Bao năm ẩn dật sợ câu manh,

Tôi Sở thuyền con giúp cứu nhanh.

Dứt mối ngờ lo, cam chịu chết,

Lão chài muôn thuở vẫn lưu danh.

Đến nay, ở ngoài cửa Thông Hoài, phía đông bắc Vũ Xương, vẫn còn Giải Kiếm đình, là nơi năm xưa Ngũ Viên cởi kiếm tặng cho ông lão đánh cá vậy. Ngũ Viên thấy ông lão đánh cá chết đuối cũng thở dài mà than rằng:

- Thương hại thay! Tôi nhờ cụ mà sống, cụ vì tôi mà chết!

Ngũ Viên và công tử Thắng vào địa giới nước Ngô, đi đến đất Lật Dương⁽¹⁾, đói quá phải xin ăn, gặp một người con gái,

(1) Lật Dương: chữ Hán 溧陽, bản dịch cũ phiên âm là Phiên Dương, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

đang ngồi giặt ở bến sông Lại Thủy, có đem theo một giỏ cơm. Ngũ Viên dừng chân lại mà hỏi người con gái ấy rằng:

- Bà có làm ơn cho tôi xin một bữa ăn được không?

Người con gái ấy cúi đầu mà đáp lại rằng:

- Thiếp ở nhà với mẹ, đã ba mươi năm nay chưa gả chồng, có đâu lại dám đem cơm cho một người khách lạ?

Ngũ Viên nói:

- Tôi gặp bước cùng khốn này, phải xin một bữa, bà rủ lòng thương mà cho, còn ngại nỗi gì?

Người con gái ngẩng đầu trông thấy Ngũ Viên mặt mũi khôi ngô, liền bảo Ngũ Viên rằng:

- Thiếp trông mặt nhà người không phải người thường, chẳng lẽ lại vì một điều nhỏ mọn mà để cho nhà người phải đói khát hay sao?

Người con gái liền mở giỏ lấy cơm canh ra, quỳ mà đưa cho Ngũ Viên. Ngũ Viên và công tử Thắng chỉ ăn một ít mà thôi. Người con gái ấy nói:

- Các người còn phải đi xa, sao không ăn cho no?

Hai người ngồi lại ăn hết cả. Lúc sắp đi, bảo người con gái rằng:

- Bà đã rủ lòng thương mà cho ăn, không bao giờ dám quên ơn. Chúng tôi đây thật là bọn đi trốn, giả sử gặp người khác xin bà chớ tiết lộ.

Người con gái có ý buồn rầu mà than rằng:

- Mẹ góa con thơ, ba mươi năm nay thiếp vẫn một lòng trinh tiết, nào ngờ vì một giỏ cơm mà thành ra nói chuyện với đàn ông, còn gì là trinh tiết nữa? Thôi, các người đi đi!

Ngũ Viên từ biệt rồi đi. Đi được mấy bước ngảnh đầu trông lại, thấy người con gái ôm lấy một viên đá lớn, rồi nhảy xuống sông Lại Thủy mà chết.

Ngũ Viên thấy người con gái nhảy xuống sông tự tử, thương xót vô cùng, mới cắn đầu ngón tay, viết hai mươi chữ lên một phiến đá rằng: "*Nàng ngồi giặt, ta ăn xin. Ta no bụng, nàng chết chìm. Sau mười năm nữa, báo ơn nghìn vàng*".

Ngũ Viên viết xong, lại sợ người khác trông thấy, lấy đất lấp kín lại.

Qua Lật Dương, lại đi hơn ba trăm dặm nữa, thì đến đất Ngô Xu.

Trông thấy một người trắng sãi trán dô, mắt sâu, dáng dữ như hổ, tiếng to như sấm, đang đánh nhau với một người trắng sãi khác, ai can cũng không được. Bỗng có một bà lão ở trong nhà bước ra, gọi mà bảo rằng:

- Chuyên Chư! Không nên thế!

Người trắng sãi ấy có ý sợ hãi, rồi thu tay trở vào trong nhà. Ngũ Viên lấy làm lạ hỏi người đứng bên rằng:

- Trắng sãi như thế kia mà sao lại sợ một người đàn bà?

Người đứng bên nói:

- Người ấy là một kẻ dũng sĩ ở nơi đây, sức khỏe địch với muôn người, xưa nay không hề sợ ai cả, lại vốn là một người có nghĩa khí, thấy ai có sự bất bình, thường liều chết để cứu giúp. Bà lão đứng trong cửa mà gọi mới rồi, tức là mẹ người ấy đó! Chuyên Chư tức là họ tên người ấy đó! Người ấy có hiếu với mẹ lắm, dấu đang giận đến đâu mà nghe mẹ bảo, cũng phải thôi ngay.

Ngũ Viên khen rằng:

- Thế mới thật là người giỏi!

Hôm sau, Ngũ Viên tìm vào yết kiến Chuyên Chư. Chuyên Chư ra nghênh tiếp, hỏi lai lịch của Ngũ Viên. Ngũ Viên nói thật họ tên, và kể hết những nông nỗi mình bị oan. Chuyên Chư nói:

- Ngài bị cái oan to như thế, sao không yết kiến vua Ngô để mượn quân báo thù?

Ngũ Viên nói:

- Vì chưa có người tiến dẫn.

Chuyên Chư nói:

- Ngài nói rất đúng. Hôm nay ngài hạ cố tới đây, có định bảo tôi điều gì chăng?

Ngũ Viên nói:

- Tôi mến cái hiếu đức của ngài, muốn cùng ngài kết giao.

Chuyên Chư mừng lắm, liền vào nhà nói với mẹ, rồi cùng Ngũ Viên kết làm anh em. Ngũ Viên hơn Chuyên Chư hai tuổi, Chuyên Chư phải gọi bằng anh. Ngũ Viên lại vào bái yết bà mẹ Chuyên Chư. Chuyên Chư cũng đưa vợ con ra chào Ngũ Viên, rồi giết gà làm cơm ăn, vui vẻ như anh em ruột. Chuyên Chư lại mời Ngũ Viên và công tử Thắng ngủ đầy một đêm.

Ngày hôm sau, Ngũ Viên bảo Chuyên Chư rằng:

- Anh xin từ giã em để vào kinh thành mà tìm cách đầu với vua Ngô.

Chuyên Chư nói:

- Vua Ngô là người vũ dũng mà kiêu ngạo, không bằng công tử Quang biết thân người hiền, kính kẻ sĩ, sau này có cơ thành sự được.

Ngũ Viên nói:

- Em chỉ bảo, anh xin nhớ lời. Sau này có lúc dùng đến em, xin em chớ từ chối!

Chuyên Chư nhận lời. Ngũ Viên cùng công tử Thắng từ giã rồi đi.

Ngũ Viên và công tử Thắng đi đến đất Mai Lý. Chỗ ấy thành quách hẹp hòi, chợ búa lụp xụp, kẻ đi người lại, chẳng ai quen thuộc với mình. Ngũ Viên mới giấu công tử Thắng ở ngoài côi, rồi xõa tóc bôi mặt, giả cách điên cuồng, tay cầm ống tiêu đến giữa chợ ngồi thổi, để ăn xin những khách qua đường. Ngũ Viên cầm ống tiêu thổi một bài như sau này:

"Ngũ Tử Tư⁽¹⁾! Ngũ Tử Tư! Tắm thân lưu lạc đến bao giờ!..."



Ngũ Viên xõa tóc bôi mặt, giả cách điên cuồng, tay cầm ống tiêu đến giữa chợ ngồi thổi.

(1) Ngũ Viên tên tự là Tử Tư.

Trăm cay nghìn đắng, chừ thương thì thương... Chưa báo thù được cho cha, dẫu sống cũng dư!

Ngũ Tử Tư! Ngũ Tử Tư! Một đêm lo nghĩ đầu bạc phơ!... Kinh hồn mất vía, chừ thương thì thương... Chưa báo thù được cho anh, dẫu sống cũng dư!...

Ngũ Tử Tư! Ngũ Tử Tư! Hoa lau bụi nọ bến sông kia!... Liều chết cố sống, chừ thương thì thương... Chưa báo thù được cho thân, dẫu sống cũng dư!..."

Người trong chợ không ai hiểu gì cả.

Lại nói chuyện công tử Cơ Quang nước Ngô là con vua Ngô trước tên gọi Chư Phần. Khi Chư Phần chết, công tử Quang đáng ra được lên nối ngôi, nhưng Chư Phần vâng lời cha dặn, muốn truyền ngôi cho các em để theo thứ tự cho đến Quý Trát, bởi vậy Dư Sái và Di Muội (em Chư Phần) được theo thứ tự lên làm vua. Đến khi Di Muội chết, Quý Trát không chịu lên nối ngôi, đáng lẽ lại lập con Chư Phần mới phải, nhưng Ngô vương Liêu (con Di Muội) có lòng tham, tự lập lên làm vua. Công tử Quang không phục, muốn giết Ngô vương Liêu, ngặt vì trong bọn triều thần đều là đảng Ngô vương Liêu cả, không biết bàn mưu với ai. Công tử Quang vẫn ẩn nhẫn trong lòng, tìm được một người rất tài xem tướng, tên gọi Bì Ly, cử cho làm chức coi giữ ở Ngô thị, dặn phải tìm những kẻ hào kiệt để tiến cử giúp cho mình.

Một hôm, Ngũ Viên thối ống tiêu đi qua Ngô thị, Bì Ly thấy tiếng tiêu sâu thẳm, mới lắng tai nghe, hơi hiểu được lời, bèn chạy ra xem, kinh sợ mà nói rằng:

- Ta xem tướng cho người đã nhiều, mà chưa thấy ai có tướng mạo lạ như vậy!

Bì Ly liền vái chào, mời Ngũ Viên vào nhà, ngồi lên ghế trên. Ngũ Viên khiêm nhượng không dám ngồi. Bì Ly nói:

- Tôi nghe tin nước Sở giết một người trung thần là Ngũ Xa, con là Ngũ Tử Tư trốn ra nước ngoài, chẳng hay ngài có phải là Ngũ Tử Tư chăng?

Ngũ Viên khúm núm chưa kịp trả lời, Bì Ly lại nói:

- Tôi không phải là muốn làm hại ngài, bởi tôi thấy ngài tướng mạo kì dị, tôi muốn giúp cho ngài được nên phú quý.

Ngũ Viên mới nói thực tất cả. Người hầu Bì Ly nghe được chuyện ấy, vào báo với Ngô vương Liêu. Ngô vương Liêu gọi

Bị Ly đến, bắt phải đưa Ngũ Viên vào yết kiến. Bị Ly một mặt sai người báo riêng cho công tử Quang biết, còn một mặt báo Ngũ Viên tẩm gội thay áo để vào yết kiến Ngô vương Liêu. Ngô vương Liêu trông thấy mặt Ngũ Viên có ý lấy làm lạ, mới cùng nói chuyện, biết Ngũ Viên là người hiền, bèn cho làm quan đại phu. Ngày hôm sau, Ngũ Viên vào lạy tạ, nói đến những sự cha và anh mình bị oan, nghiêng rường nghiêng lợi, hai mắt quắc lên như nẩy lửa ra. Ngô vương Liêu khen là người có khí khái, mới rủ lòng thương, nhận giúp quân cho để báo thù.

Công tử Quang vốn biết tiếng Ngũ Viên là người trí dũng, có ý muốn dùng, nghe nói Ngũ Viên vào yết kiến Ngô vương Liêu, sợ Ngô vương Liêu dùng mất, liền vào nói với Ngô vương Liêu rằng:

- Tôi nghe nói kẻ vong thân nước Sở là Ngũ Viên chạy sang nước ta, đại vương cho là người thế nào?

Ngô vương Liêu nói:

- Ngũ Viên là người hiền mà có hiếu.

Công tử Quang nói:

- Đại vương thấy thế nào mà biết là người hiền và hiếu?

Ngô vương Liêu nói:

- Ngũ Viên vũ dũng khác thường, cùng với ta bàn việc nước đều hợp lẽ cả, thế tức là hiền; nghĩ đến tình oan của cha và anh mà không lúc nào dám quên, có nói với ta xin mượn quân để báo thù, thế tức là hiếu.

Công tử Quang nói:

- Đại vương có nhận lời cho mượn quân hay không?

Ngô vương Liêu nói:

- Ta thương tình hân, đã nhận cho rồi!

Công tử Quang can rằng:

- Xưa nay, ông vua một nước lớn, không vì kẻ thất phu mà cất quân bao giờ! Nước ta đã nhiều phen giao chiến với nước Sở mà chưa được lần nào đại thắng; nếu giúp quân cho Ngũ Viên, chẳng hóa ra coi một kẻ thất phu trọng hơn điều quốc sỉ hay sao? Được thì kẻ kia hả dạ, thua thì quân ta thêm nhục, việc này quyết không nên!

Ngô vương Liêu lấy làm phải, liền bãi cái nghị đánh Sở. Ngũ Viên nghe tin công tử Quang can Ngô vương Liêu như vậy, mới phàn nàn rằng:

- Công tử Quang đang có ý muốn nổi loạn, còn nói chuyện giúp ai được nữa!

Ngũ Viên xin từ chức đại phu. Công tử Quang lại nói với Ngô vương Liêu rằng:

- Ngũ Viên thấy đại vương không chịu cất quân mà xin từ chức đại phu, thế là có ý oán giận. Đại vương không nên dùng.

Ngô vương Liêu mới không dùng Ngũ Viên nữa, bằng lòng cho thôi chức, chỉ cấp cho một trăm mẫu ruộng ở Dương Sơn.

Ngũ Viên và công tử Thắng cùng nhau về cày ruộng ở Dương Sơn. Công tử Quang liền tìm đến yết kiến Ngũ Viên và giúp cho thóc lúa, lại hỏi Ngũ Viên rằng:

- Nhà ngươi đi lại trong khoảng nước Ngô và nước Sở, có gặp người nào tài giỏi như nhà ngươi nữa không?

Ngũ Viên nói:

- Tôi thì ra gì mà kể, nhưng tôi có gặp Chuyên Chư, thật là một trang dũng sĩ!

Công tử Quang nói:

- Ta muốn nhờ nhà ngươi mà giao kết với Chuyên Chư có được không?

Ngũ Viên nói :

- Chuyên Chư ở cách đây cũng không xa lắm, xin cho lập tức triệu đến, chỉ ngày mai là tới nơi.

Công tử Quang nói :

- Đã là người tài giỏi thì ta xin đến tận nơi mà mời, khi nào dám sai người triệu?

Công tử Quang nói xong, liền cùng với Ngũ Viên đi xe đến nhà Chuyên Chư. Khi ấy Chuyên Chư đang ngồi mài dao ở ngoài phố, để sắp đi làm thịt lợn cho người ta, trông thấy xe ngựa rộn rịp đã toan chạy trốn.

Ngũ Viên ngồi trên xe gọi mà bảo rằng:

- Anh đây mà!

Chuyên Chư vội vàng dừng tay mài dao lại, chờ xe Ngũ Viên đến. Ngũ Viên xuống xe chào Chuyên Chư rằng:

- Đây là trưởng công tử của nước Ngô, mến yêu cái tài giỏi của em, muốn đến yết kiến, em chớ nên từ chối.

Chuyên Chư nói với công tử Quang rằng:

- Tôi là một kẻ hèn mọn ở nơi ngô xóm, có tài giỏi gì mà làm phiền lòng công tử?

Chuyên Chư vái chào công tử Quang mà mời vào. Nhà tranh cửa túp, phải cúi đầu mới vào được. Công tử Quang vái chào Chuyên Chư và giải tỏ tấm lòng kính mến. Chuyên Chư đáp lễ lại. Công tử Quang đưa biếu các đồ vàng lụa. Chuyên Chư nhất định từ chối. Ngũ Viên ở bên cạnh cố khuyên mãi. Chuyên Chư mới chịu nhận. Từ bấy giờ, Chuyên Chư thành ra người của công tử Quang.

Công tử Quang ngày nào cũng sai người đưa cho gạo thịt, mỗi tháng lại cấp vải lụa cho, và thỉnh thoảng lại đến hỏi thăm bà mẹ Chuyên Chư.

Chuyên Chư cảm phục cái lòng tử tế ấy, một hôm hỏi công tử Quang rằng:

- Tôi là một kẻ hèn mọn ở chốn thôn dã, đội ơn công tử chu cấp cho, không biết lấy chi báo đáp. Sau này công tử có sai việc gì, tôi xin hết sức!

Công tử Quang liền đuổi hết người xung quanh mà giải tỏ cái ý muốn đâm chết Ngô vương Liêu. Chuyên Chư nói:

- Vua trước là Di Muội mất thì con là Ngô vương Liêu đáng được nối ngôi, cứ sao công tử lại muốn giết?

Công tử Quang thuật lại di nguyện của tổ phụ ngày xưa, và bảo Chuyên Chư rằng:

- Quý Trát đã không chịu nhận ngôi thì nên phải trả lại người con đích trưởng. Hậu duệ của người con đích trưởng tức là ta đây, chứ sao Ngô vương Liêu lại được nối ngôi? Ta đây sức yếu, không làm gì nổi, muốn nhờ tay nhà người!

Chuyên Chư nói:

- Sao không sai một người cận thần nhân lúc thông thả nói cho Ngô vương Liêu nghe, thuật lại những lời di mệnh của vua trước, khiến cho Ngô vương Liêu phải thoái vị. Cần gì mà dùng đến kiếm sĩ⁽¹⁾ để cho tổn đức của tiên vương?

Công tử Quang nói:

- Ngô vương Liêu là người tham mà cậy khỏe, chỉ biết lợi chứ không biết nghĩa, nếu nói với hắn thì lại thêm hại mình. Ta với Ngô vương Liêu không thể nào cùng đứng chung được.

Chuyên Chư hăng hái mà đáp rằng:

(1) Kiếm sĩ nghĩa là một người can đảm, dám cầm gươm để đâm chết người, cũng như nói thích khách.

- Công tử nói phải lắm! Nhưng tôi còn lão mẫu, chưa dám hứa liều chết được.

Công tử Quang nói:

- Ta cũng biết nhà ngươi mẹ già con thơ, nhưng trừ phi nhà ngươi thì không ai giúp ta được việc ấy. Nếu thành sự thì mẹ già và con thơ nhà ngươi tức là mẹ già và con thơ của ta, ta xin hết lòng cấp dưỡng, không dám phụ ơn nhà ngươi.

Chuyên Chư ngấm nghĩ hồi lâu, rồi đáp lại rằng:

- Muốn làm việc gì cũng tất phải nghĩ cho kĩ thì mới vạn toàn⁽¹⁾ được. Con cá ở dưới vực sâu mà vào trong tay người đánh cá là vì có cái mồi thơm, nay muốn đâm chết Ngô vương Liêu, tất phải tìm xem Ngô vương Liêu sở thích cái gì để mà tiến dâng thì mới đến gần được. Chẳng hay Ngô vương Liêu sở thích cái gì?

Công tử Quang nói:

- Ngô vương Liêu chỉ thích món ăn ngon.

Chuyên Chư nói:

- Trong các món ăn thì món nào thích hơn cả?

Công tử Quang nói:

- Thích nhất là món cá nướng.

Chuyên Chư nói:

- Nếu vậy thì tôi hãy xin từ già ngài một độ.

Công tử Quang nói:

- Nhà ngươi định đi đâu?

Chuyên Chư nói:

- Tôi xin đi học làm món ăn, mới có cơ đến gần Ngô vương Liêu được.

Chuyên Chư bèn đi sang Thái Hồ để học nướng cá. Nướng cá trong ba tháng, ai ăn cũng lấy làm ngon. Khi Chuyên Chư đã học được nghề nướng cá rồi, lại về yết kiến công tử Quang. Công tử Quang liền giấu kín Chuyên Chư ở trong phủ. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Cương trực người khen Ngũ Tử Tư,
Cũng nhân siểm mị tiến Chuyên Chư.
Muốn hay sát giới từ đâu có?
Nướng cá ba tháng ở Thái Hồ!*

(1) Vạn toàn nghĩa là muôn phần được trọn vẹn cả, không lo ngại một chút nào.



Chuyên Chư hỏi công tử Quang là Ngô vương Liêu thích nhất món nào.

Công tử Quang gọi Ngũ Viên đến mà bảo rằng:

- Chuyên Chư đã học được nghề nướng cá rồi, làm thế nào mà đến gần Ngô vương Liêu được?

Ngũ Viên nói:

- Ta không không chế được chim hồng và chim học là vì nó có lông cánh giúp bay cao, vậy muốn không chế được chim hồng và chim học thì tất phải cắt lông cánh nó trước. Tôi nghe nói con Ngô vương Liêu là công tử Khánh Kỵ mình cứng như sắt, sức địch muôn người, tay vỗ được giống chim đang bay, chân đá được giống thú rất mạnh. Ngô vương Liêu đã được một Khánh Kỵ lúc nào cũng đi liền bên cạnh, ta khó làm gì nổi; huống chi lại còn hai em là Yểm Dư và Chúc Dung, đều là người tài giỏi, lại đang giữ binh quyền, thì dù ta có cái dũng diệt rồng bắt hổ, có cái mưu thần quỷ khôn lường, cũng chẳng làm sao được. Bây giờ công tử muốn giết Ngô vương Liêu, thì phải trừ bỏ ba người ấy trước, mới mong có ngôi vị được. Nếu không trừ bỏ ba người ấy thì dầu may ra có thành sự nữa, công tử cũng không yên mà nổi ngôi được.

Công tử Quang ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bảo Ngũ Viên rằng:

- Nhà ngươi nghĩ phải lắm! Thôi thì nhà ngươi hãy về làm ruộng, đợi có dịp nào, ta sẽ thương nghị.

Ngũ Viên cáo từ lui ra. Năm ấy vua Cảnh Vương nhà Chu mất. Người đích tử đã được làm thái tử tên là Mãnh, người thứ tử tên là Cái, còn người thứ tử mà lớn tuổi hơn cả⁽¹⁾ tên là Triều. Chu Cảnh Vương yêu vương tử Triều lắm, dặn quan đại phu là Tân Mạnh muốn cho vương tử Triều làm thái tử, nhưng chưa kịp cho thì mất. Lưu Hiến công Chí cũng chết, con là Lưu Quyển tự Bá Phần nối chức, vốn có hiềm khích với Tân Mạnh, liền cùng Đan Mục công Kỳ giết Tân Mạnh, rồi lập thái tử Mãnh, tức Chu Điều Vương. Doãn Văn công Cố, Cam Bình công Du và Thiệu Trang công Hoán đều là vây cánh của vương tử Triều, mới cùng nhau họp quân, sai quan thượng tướng là Nam Cung Cực đến đánh Lưu Quyển. Lưu Quyển bỏ chạy sang đất Dương. Đan Kỳ phụng thái tử Mãnh đóng ở đất Hoàng. Vương tử Triều sai Tầm Hật đem quân sang đánh đất Hoàng. Tầm Hật thua chết.

Tấn Khoảnh công nghe nói nhà Chu biến loạn, sai quan đại phu là Tịch Đàm và Tuân Lịch đem quân sang lập thái tử Mãnh, đóng ở Vương Thành. Doãn Cố cũng lập vương tử Triều ở kinh sư. Chưa được bao lâu thái tử Mãnh ốm chết, Đan Kỳ và Lưu Quyển lại lập người em là vương tử Cái, tức Chu Kính vương, đóng ở Dịch Tuyền. Người nhà Chu gọi vương tử Cái là Đông Vương, gọi vương tử Triều là Tây Vương. Hai bên cùng chống cự nhau, đã sáu năm chưa thôi. Thiệu Trang công Hoán chết. Nam Cung Cực cũng bị sét đánh mà chết, dân tâm lấy làm kinh sợ. Quan đại phu nước Tấn là Tuân Lịch lại đem quân chư hầu sang giúp Chu Kính vương, đưa về Thành Chu, bắt Doãn Cố. Vương tử Triều vỡ quân. Con Thiệu Hoán là Thiệu Ngân lại đem quân đánh vương tử Triều. Vương tử Triều bỏ chạy sang nước Sở. Các nước chư hầu đắp thành hộ cho nhà Chu ở Thành Chu, rồi rút quân về. Chu Kính vương cho Thiệu Ngân là người phản phúc, bắt đem ra chém ngoài chợ cùng với Doãn Cố. Người nhà Chu đều lấy làm khoái ý.

Lại nói, năm Chu Kính vương nguyên niên, tức là năm Ngô vương Liêu thứ tám (519 TCN). Bấy giờ người mẹ thế tử Kiến

(1) Nghĩa là con bà thứ mà lớn tuổi.

nước Sở đang ở đất Vân Dương, Phí Vô Cực sợ làm nội ứng cho Ngũ Viên, mới xui Sở Bình vương giết đi. Người mẹ thế tử Kiến nghe được tin, mật sai người sang cầu cứu với vua Ngô là Liêu. Ngô vương Liêu sai công tử Quang đem quân sang đất Vân Dương để đem người mẹ thế tử Kiến về nước Ngô. Công tử Quang đi đến đất Chung Ly, tướng nước Sở là Vĩ Việt đem quân ra chống cự, và sai người phi báo cho Sở Bình vương biết. Sở Bình vương cho quan lệnh doãn là Dương Cái làm đại tướng, lại đòi lấy quân năm nước là Trần, Sái, Hồ, Thắm và Hứa⁽¹⁾. Vua Hồ tên là Khôn, vua Thắm tên là Sính thân hành đem quân đến, Trần sai quan đại phu là Hạ Khiết đến. Hai nước Đốn, Hồ cũng sai quan đại phu đến trợ chiến. Quân Hồ, Thắm, Trần đóng ở phía hữu. Quân Đốn, Hứa, Sái đóng ở phía tả. Còn đại binh của Vĩ Việt đóng ở giữa. Công tử Quang nghe tin, sai người phi báo với Ngô vương Liêu. Ngô vương Liêu cùng công tử Yểm Dư (em Ngô vương Liêu) đem một vạn đại binh, ba ngàn tội nhân đến đóng ở đất Kê Phủ (đất nước Sở).

Hai bên còn chưa giao chiến, thì quan lệnh doãn nước Sở là Dương Cái ngộ cảm mà chết, Vĩ Việt thay làm đại tướng, công tử Quang mới nói với Ngô vương Liêu rằng:

- Nước Sở mất quan đại tướng thì quân sĩ đã ngã lòng rồi! Chư hầu theo Sở dẫu nhiều, nhưng đều là nước nhỏ, sợ thế mà theo chứ không phải thực lòng. Vua Hồ và vua Thắm từ nhỏ không quen việc chiến tranh; Hạ Khiết nước Trần là người vũ dũng mà không có mưu trí; còn nước Đốn, nước Hứa và nước Sái xưa nay vẫn bị nước Sở ức hiếp, trong lòng không phục, khi nào chịu ra công. Bảy nước cùng ra trận nhưng không đồng tâm, tướng nước Sở lại chưa có uy. Nay ta đem quân đánh Hồ, Thắm và Trần thì mấy nước ấy phải vỡ mà chạy trước; mấy nước ấy đã vỡ chạy thì đại binh nước Sở tất kinh sợ mà phải thua. Xin đại vương cho quân già yếu ra trước để dụ, còn quân cường tráng thì phục ở phía sau.

Ngô vương Liêu theo kế ấy, chia quân làm ba đạo: công tử Quang ở phía hữu; công tử Yểm Dư ở phía tả; còn mình đem đại binh đi ở giữa, cho quân ăn no, rồi nghiêm trận chờ sẵn.

(1) Ở đây, xin lưu ý, theo như nguyên văn, Sở chỉ đòi quân của năm nước. Nhưng đoạn sau lại xuất hiện thêm nước Đốn, có thể hiểu là, nước Đốn đã tự nguyện đem quân trợ chiến, dù Sở không có lệnh đòi quân. (CHĐ)

Trước hết hãy sai ba nghìn tội nhân xông vào hữu dinh quân Sở. Bấy giờ đang ngày hối⁽¹⁾ tháng bảy mùa thu. Theo phép binh gia thì phải kiêng ngày hối nên vua Hồ, vua Thấm và Hạ Khiết nước Trần đều không phòng bị, bỗng nghe quân Ngô kéo đến, liền mở cửa dinh ra đánh. Bọn tội nhân nước Ngô không có kỉ luật nào cả, đua chạy đua đứng. Quân ba nước cho là quân Ngô tán loạn, tranh nhau đuổi bắt lập công, cũng thành ra chẳng có hàng ngũ nào. Công tử Quang ở phía tả thừa cơ tiến đánh, vừa vắn gập Hạ Khiết, bèn đâm chết Hạ Khiết ở dưới chân ngựa. Vua Hồ và vua Thấm sợ hãi bỏ chạy, hữu quân của công tử Yểm Dư cũng tới nơi, vua Hồ, vua Thấm như con chim sa lưới, không trốn đâu được, bèn bị quân Ngô bắt cả. Quân Sở chết hại rất nhiều, số giáp sĩ bị bắt sống tới hơn tám trăm người.

Công tử Quang truyền đem vua Hồ và vua Thấm ra chém, rồi tha bọn giáp sĩ về, để báo cho tả dinh quân Sở biết rằng vua Hồ, vua Thấm và Hạ Khiết nước Trần đều bị giết cả rồi. Quân nước Đốn, nước Hứa và nước Sái sợ hãi, cùng nhau chạy trốn không dám ra đánh. Ngô vương Liêu và hai đạo quân tả hữu cùng nhau tiến vào, khí thế như núi Thái Sơn đổ xuống. Đại tướng nước Sở là Vĩ Việt chưa kịp bày trận, quân sĩ đã trốn mất quá nửa. Quân Ngô ở phía sau xông đến, giết được nhiều lắm, người chết như rạ, máu chảy thành suối. Vĩ Việt thua to, chạy thẳng một mạch năm mươi dặm đường mới thoát được. Công tử Quang vào đất Vân Dương đem mẹ thế tử Kiến đưa về nước Ngô, người nước Sái không dám chống cự.

Vĩ Việt thu thập bại binh, chỉ còn một nửa, nghe tin công tử Quang đem một cánh quân đến Vân Dương đón Sở phu nhân, lại đem quân ngày đêm sang Vân Dương thì quân Ngô đã rút về hai ngày rồi. Vĩ Việt biết cơ không đuổi theo được, mới thở dài mà than rằng:

- Ta phụng mệnh vua Sở ra giữ cửa Chiêu Quan mà để cho Ngũ Viên trốn thoát được, thế là vô công; nay đã làm vỡ quân bảy nước, lại để mất người mẹ thế tử Kiến, thế là có hai tội. Vô công mà có hai tội thì còn mặt mũi nào trông thấy vua Sở nữa?

(1) Ngày cuối cùng trong một tháng gọi là ngày hối, vì hôm ấy tối trời mà không có trăng.

Vĩ Việt nói xong, thất cổ mà chết. Sở Bình vương nghe tin quân Ngô mạnh thế lắm, trong lòng lo sợ, mới cho Nang Ngõa thay Dương Cái làm lệnh doãn. Nang Ngõa hiến kế, bảo Dĩnh Thành thấp hẹp, lại mở đất ở phía đông, đắp thêm một cái thành lớn, cao hơn thành cũ bảy thước và rộng thêm hơn hai mươi dặm. Gọi tên thành cũ là Kỷ Nam Thành, vì ở phía nam núi Kỷ Sơn; còn thành mới thì gọi tên là Dĩnh Thành, thiên đô sang đóng ở đây. Lại đắp một cái thành về phía tây để làm cánh tay hữu, gọi tên là Mạch Thành. Ba thành theo hình chữ *Phẩm* (𠂔) liên lạc với nhau. Người nước Sở ai cũng khen cái công của Nang Ngõa. Thẩm Doãn Thú cười mà nói rằng:

- Tử Thường (tên tự của Nang Ngõa) không nghĩ gì đến đức chính mà chỉ chăm việc đắp thành. Nếu quân Ngô kéo đến thì dẫu mười Dĩnh Thành cũng không giữ nổi!

Nang Ngõa muốn báo thù rửa nhục trận Kê Phủ, mới hết sức sửa sang thuyền bè và luyện tập quân thủy. Trong ba tháng, quân thủy đã thành thuộc rồi, Nang Ngõa theo sông Đại Giang tiến sang địa giới nước Ngô, điều võ rồi về.

Công tử Quang nước Ngô nghe tin quân Sở kéo đến, vội vàng ra nghênh chiến thì Nang Ngõa đã rút quân về rồi. Công tử Quang nói:

- Quân Sở vừa mới điều võ rồi rút về, biên cương tất không phòng bị.

Công tử Quang liền lên sang đánh ấp Sào; diệt được ấp Sào, lại diệt được cả Chung Ly nữa, rồi rút quân về.

Sở Bình vương nghe tin hai ấp bị diệt, giật mình kinh sợ, thành ra mắc bệnh tim, rất lâu không khỏi. Đến năm Chu Kính vương thứ tư (516 TCN), bệnh nặng quá, mới triệu Nang Ngõa và công tử Thân (tên tự là Tử Tây, là thứ trưởng tử của Sở Bình vương) đến cạnh giường nằm mà đem thể tử Trần ủy thác cho hai người ấy. Dặn xong thì mất. Nang Ngõa bàn riêng với Khước Uyển rằng:

- Thế tử Trần tuổi hãy còn nhỏ. Vả người mẹ đáng lẽ là vợ thế tử Kiến, không phải chính đích. Tử Tây (tức công tử Thân) đã lớn tuổi mà lại có đức hạnh, nếu lập Tử Tây thì nước Sở mới có cơ cường thịnh được!

Khước Uyển đem lời nói Nang Ngõa kể với công tử Thân. Công tử Thân nổi giận mà nói rằng:

- Nếu bỏ thể tử Trân, tức là tỏ sự xấu của đại vương ta trước. Mẹ thể tử Trân là con gái nước Tần, hiện đã lập làm phu nhân, há có thể nói là không phải đích tử sao? Nếu bỏ thể tử Trân thì chẳng những là bỏ con đích, mà còn mất lòng một nước lớn ở ngoài. Trong ngoài cùng oán cả, có phải là quan lệnh doãn làm hại ta không? Sao lại rồ dại như thế? Nếu còn nói đến việc ấy nữa thì tất phải giết chết Nang Ngõa!

Nang Ngõa sợ, mới phụng thể tử Trân làm chủ tang, rồi lên nối ngôi, cải tên là Chấn, tức Sở Chiêu vương. Nang Ngõa vẫn làm lệnh doãn. Bá Khước Uyển là tả doãn. Yên Tương Sư làm hữu doãn. Phí Vô Cực vì cái ơn trước làm sư phó⁽¹⁾ nay cũng được cầm quyền chính.

Lại nói, Trịnh Định công nghe tin người nước Ngô đem mẹ thể tử Kiến về, mới sai người đem các đồ châu ngọc trâm hoàn sang tiến tống, để giải cái thù khi trước giết thể tử Kiến. Mẹ thể tử Kiến đến nước Ngô, Ngô vương Liêu cho ở ngoài cửa Tây Môn, sai công tử Thắng (con thể tử Kiến) phụng dưỡng. Ngũ Viên nghe tin Sở Bình vương chết, vật mình lăn khóc cả ngày không thôi. Công tử Quang lấy làm lạ mà hỏi rằng:

- Vua Sở là kẻ thù với nhà ngươi, nhà ngươi nghe tin chết, nên lấy làm mừng, có sao lại khóc?

Ngũ Viên nói:

- Tôi khóc không phải là thương vua Sở, tôi tiếc rằng không được bêu đầu hấn để cho hả tấm lòng căm tức của tôi, mà lại để cho hấn được hưởng thọ chung ở dưới cửa!

Công tử Quang cũng lấy làm than thở. Hồ Tăng tiên sinh có thơ rằng:

*Cha anh oan hận chữa khi đền,
Cáo chết quay đầu đã thấy tin.
Cái nguyện giết thù chưa thỏa được,
Tóc sương buồn bấy, bạc càng thêm.*

Ngũ Viên nghĩ giận về việc không được bêu đầu Sở Bình vương, suốt ba ngày đêm không ngủ, tìm được một kẻ, liền nói với công tử Quang rằng:

(1) Sư phó là quan dạy thể tử học.

- Công tử muốn khởi sự, còn chưa được dịp hay sao?

Công tử Quang nói:

- Ta nghĩ ngày đêm mà chưa có dịp nào.

Ngũ Viên nói:

- Nay vua Sở mới chết, trong triều nước Sở không có ai là người tài giỏi cả, sao công tử không tâu với Ngô vương Liêu, nhân khi nước Sở tang loạn, đem quân sang đánh, thì có thể lập được bá nghiệp?

Công tử Quang nói:

- Giả sử Ngô vương Liêu lại sai ta đi thì biết làm thế nào?

Ngũ Viên nói:

- Công tử giả cách ngã xe đau chân thì tâu Ngô vương Liêu không khi nào sai đến. Bây giờ sẽ tiến dẫn công tử Yểm Dư và công tử Chúc Dung làm tướng; lại sai công tử Khánh Kỵ đi mượn quân Trịnh, Vệ để cùng đánh Sở. Thế là một lượt mà trừ được ba kẻ vây cánh của Ngô vương Liêu. Ngô vương Liêu thực sắp đến ngày tận số!

Công tử Quang lại hỏi rằng:

- Ba đứa ấy dầu đi rồi nhưng còn Quý Trát ở trong triều. Quý Trát thấy ta cướp ngôi, khi nào chịu để yên?

Ngũ Viên nói:

- Nay Ngô và Tấn đang giao hiếu với nhau, công tử tâu với Ngô vương Liêu sai Quý Trát sang sứ nước Tấn, để dò xét tình hình trong Trung Nguyên. Ngô vương Liêu là người hay kiêu ngạo mà không có mưu trí tất nhiên nghe lời. Khi Quý Trát đi sứ về thì chuyện đã xong rồi, còn nói gì được nữa?

Công tử Quang sụp lạy Ngũ Viên mà nói rằng:

- Ta được nhà ngươi thật là trời giúp!

Ngày hôm sau, công tử Quang vào tâu với Ngô vương Liêu. Ngô vương Liêu hớn hở mà theo lời. Công tử Quang nói:

- Việc này đáng lẽ tôi xin ra sức, nhưng ngặt vì ngã xe thành ra đau chân, đang phải chữa thuốc, không thể đi được.

Ngô vương Liêu nói:

- Thế thì ta biết sai ai bây giờ?

Công tử Quang nói:

- Việc này là một việc lớn, không phải người rất thân không thể ủy thác được. Xin đại vương phải chọn cho kĩ!

Ngô vương Liêu nói:

- Yểm Dư và Chúc Dung có nên không?

Công tử Quang nói:

- Tất phải sai những người ấy thì mới được việc!

Công tử Quang lại nói:

- Xưa nay, Tấn và Sở tranh nhau làm bá chủ, nước Ngô ta vẫn là thuộc quốc, bây giờ Tấn đã suy rồi, mà Sở lại thua luôn, chư hầu đều có lòng lỵ tán, chưa biết về tay ai, ta nên sai công tử Khánh Kỵ sang mượn quân Trịnh, Vệ để cùng đánh Sở, rồi lại sai Quý Trát sang sứ nước Tấn để dò xét xem tình hình trong Trung Nguyên thế nào, còn đại vương thì luyện tập quân thủy, phòng khi dùng đến, chắc có thể tranh được nghiệp bá chủ!

Ngô vương Liêu mừng lắm, sai Yểm Dư và Chúc Dung đem quân đi đánh Sở, và sai Quý Trát sang sứ nước Tấn. Còn công tử Khánh Kỵ không sai đi.

Yểm Dư và Chúc Dung đem hai vạn quân thủy lục cùng tiến sang vây ấp Tiềm của Sở. Quan trấn thủ ấp Tiềm giữ thế thủ không ra đánh, rồi sai người cáo cấp với Sở Chiêu vương. Bây giờ Sở Chiêu vương mới lên làm vua, hãy còn ít tuổi, nghe tin quân



Ngô vương Liêu mừng lắm, sai Yểm Dư và Chúc Dung đem quân đi đánh Sở.

Ngô vây ấp Tiềm, cả triều cùng hoảng hốt kinh sợ. Công tử Thân nói với Sở Chiêu vương rằng:

- Người nước Ngô nhân khi ta có tang mà đem quân sang đánh, nếu ta không đem quân nghênh địch, tỏ ra là yếu đuối, thì tất khiến chúng có ý muốn vào sâu. Theo ngu ý của tôi, ta nên lập tức lệnh cho quan tả tư mã là Thảm Doãn Thú đem một vạn quân bộ sang cứu ấp Tiềm; lại sai quan tả doãn là Bá Khước Uyển đem một vạn quân thủy theo đường sông Hoài, Nhướn thuận dòng xuôi xuống, chen phía sau quân Ngô, khiến cho quân Ngô đầu đuôi đều có địch. Như thế thì ta có thể phá vỡ đại quân Ngô được.

Sở Chiêu vương mừng lắm, liền sai Thảm Doãn Thú và Bá Khước Uyển đem quân thủy bộ cùng đi.

Yểm Dư và Chúc Dung đang vây ấp Tiềm, nghe tin có quân Sở đến cứu, giật mình kinh sợ, chia quân làm hai đạo: một nửa vây thành, còn một nửa ra nghênh chiến. Thảm Doãn Thú không đánh, sai quân đem đá lấp hết các đường đi để cho quân Ngô không có lối mà kiếm củi và lấy nước. Hai tướng cùng kinh hãi. Lại thấy quân thám mã báo:

- Tướng Sở là Bá Khước Uyển lại đem quân thủy từ Sa Nhướn chen giữ cửa sông.

Quân Ngô tiến thoái đều khó cả, mới phải đóng làm hai đồn, để nương tựa nhau mà ra sức chống giữ với quân Sở, còn một mặt sai người về cáo cấp cùng Ngô vương Liêu. Công tử Quang nói với Ngô vương Liêu rằng:

- Khi trước tôi muốn mượn quân Trịnh và Vệ chính vì cơ ấy. Bây giờ sai ngay công tử Khánh Kỵ đi, tướng cũng chưa chậm.

Ngô vương Liêu liền sai Khánh Kỵ đi mượn quân Trịnh, Vệ. Bốn vị công tử đều đã sai đi cả, chỉ còn một mình công tử Quang ở trong nước.

Ngũ Viên bèn bảo công tử Quang rằng:

- Công tử có cây chủy thủ nào sắc bén không? Muốn dùng Chuyên Chư, chính là ở lúc này!

Công tử Quang nói:

- Phải đó! Ngày xưa vua nước Việt là Doãn Thường sai Âu Dã Tử làm ra năm thanh kiếm, đem ba thanh sang dâng nước Ngô ta, một là Trạm Lư, hai là Bàn Dĩnh, ba là Ngự Trường. Ngự Trường tức là một cây chủy thủ vậy. Hình nó đầu bé nhỏ mà

sắc lăm, cắt vào sắt như cắt bùn. Tiên vương ban cho ta, ta vẫn lấy làm quý báu, giấu ở đầu giường để phòng khi nguy cấp. Thanh kiếm ấy mấy đêm nay cứ sáng rực lên, ý chừng cái của thần vật ấy nó muốn uống máu Ngô vương Liêu đó chẳng?

Công tử Quang đem cây chủy thủ ra đưa cho Ngũ Viên xem. Ngũ Viên ngợi khen mãi không thôi. Công tử Quang liền gọi Chuyên Chư đến, đưa thanh kiếm ấy cho. Chuyên Chư không phải đợi bảo, đã hiểu ý công tử Quang ngay, khảng khái đáp rằng:

- Ngô vương Liêu ngày nay có thể giết được rồi. Hai em và các công tử đều đi xa cả; kẻ kia thế cô, có làm gì ta nổi? Nhưng việc liều chết này tôi không dám tự chủ, xin về nói lại với mẹ già tôi đã, rồi mới dám vâng mệnh.

Chuyên Chư về nhà, trông thấy người mẹ, chưa nói gì đã khóc. Người mẹ nói:

- Chuyên Chư con ôi! Sao con buồn rầu như vậy? Hay là công tử định dùng con đó chẳng? Cả nhà ta chịu ơn công tử đã nhiều, chưa biết lấy chi báo đáp. Trung hiếu không thể trọn cả đôi đường. Con cứ đi đi, chớ có vì mẹ mà ngần ngại. Con giúp nên việc cho công tử, để danh tiếng về đời sau thì mẹ đây dẫu chết cũng được vui lòng!

Chuyên Chư cứ quyến luyến mãi, không nỡ bỏ đi. Người mẹ nói:

- Mẹ muốn uống một hớp nước suối thật trong, con hãy đi lấy cho mẹ uống!

Chuyên Chư vội vàng xuống suối lấy nước. Khi trở về nhà, không trông thấy mẹ đâu cả, mới hỏi người vợ. Người vợ nói:

- Mới rồi tôi thấy mẹ kêu nhọc mệt, vào buồng đóng cửa nằm nghỉ, dặn tôi chớ có làm náo động.

Chuyên Chư trong lòng nghi ngờ, mới mở cửa sổ nháy vào thì thấy người mẹ đã thất cổ chết ở trên giường rồi. Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Con được nên danh, chẳng tiếc thân,
Xin đem hiếu tử đổi trung thần.
Thế gian lỡ việc vì tham sống,
Chuyên mầu xem ra gấp mấy lần!*

Chuyên Chư vật mình lăn khóc, vội đem thi thể người mẹ chôn ở ngoài cửa Tây Môn. Chôn xong, bảo người vợ rằng:

- Ta chịu ơn công tử nhiều lắm, vẫn muốn liều chết để báo ơn, chỉ vì còn mẹ già, vậy nên chưa dám. Nay mẹ già mất rồi, ta phải đi báo ơn công tử. Sau khi ta chết thì mẹ con nhà mày, thế nào công tử cũng cấp dưỡng cho. Chớ có làm ngăn trở công việc của ta nhé!

Chuyên Chư vào yết kiến công tử Quang, thuật lại chuyện người mẹ tự tử cho công tử nghe. Công tử Quang vô cùng áy náy, tìm lời khuyên giải mãi, sau mới bàn đến việc giết Ngô vương Liêu. Chuyên Chư nói:

- Sao công tử không bày một tiệc rượu để mời Ngô vương Liêu? Nếu Ngô vương Liêu chịu đến thì việc này trong mười phần đã xong được đến tám, chín phần.

Công tử Quang liền vào yết kiến Ngô vương Liêu và nói Ngô vương Liêu rằng:

- Tôi có một tên đầu bếp ở Thái Hồ đến, mới học được nghề nướng cá, khéo lắm, ngon lắm, thật là một món ăn khác thường! Xin mời đại vương quá bộ đến nhà tôi nếm món ăn ấy!

Ngô vương Liêu xưa nay vốn thích ăn cá nướng, mới vui lòng mà nhận lời ngay, hẹn đến ngày hôm sau thì sang chơi. Đêm hôm ấy, công tử Quang sai giáp sĩ phục sẵn ở trong phòng kín, lại sai Ngũ Viên đem một trăm tử sĩ tiếp ứng mặt ngoài. Rồi cho bày đồ uống rượu.

Ngày hôm sau, công tử Quang lại mời Ngô vương Liêu. Ngô vương Liêu vào nói với người mẹ rằng:

- Công tử mời con sang uống rượu, hoặc giả có mưu gì chẳng?

Người mẹ nói:

- Công tử Quang vẫn đem lòng tức giận, lần này mời con, tất có ý khác, sao con không từ chối đi?

Ngô vương Liêu nói:

- Từ chối thì sinh ra hiềm khích, chi bằng ta phòng giữ cho nghiêm mật, chắc không làm gì nổi.

Ngô vương Liêu mặc mấy lần áo giáp, rồi truyền cho quân sĩ phải sắp hàng từ cửa cung đến cửa nhà công tử Quang. Công tử Quang ra đón vào. Ngô vương Liêu ngồi chiếu giữa, công tử Quang đứng hầu bên cạnh. Những người thân tín của Ngô vương Liêu thì đứng đầy cả ở trong nhà ngoài thềm. Hơn một trăm người lực

sĩ đứng hầu xung quanh Ngô vương Liêu, đều cầm giáo dài, đeo gươm sắc. Khi nhà bếp dâng món ăn đi qua dưới sân, đều phải cởi áo, khám xét thật kĩ, rồi mới cho quỳ gối xuống đất lết vào mà dâng lên; lại còn hơn mười người lực sĩ tuốt gươm đi kèm hai bên cạnh. Nhà bếp đặt món ăn lên bàn, không dám ngẩng đầu trông, rồi lại quỳ gối mà đi xuống. Công tử Quang rót chén rượu kính mời Ngô vương Liêu, giả cách khuỵu chân, làm ra bộ đau đớn mà tâu với Ngô vương Liêu rằng:

- Chân tôi chỗ đau vẫn chưa khỏi, mỗi khi phát đau buốt đến tận xương, tất phải dùng lụa buộc chặt lại thì mới đỡ. Xin được miễn thứ cho tôi được ra ngoài buộc chân chốc lát, rồi lại vào ngay.

Ngô vương Liêu nói:

- Được! Vương huynh cứ đi!

Công tử Quang khập khiễng bước dần từng bước, đi vào nhà trong.

Được một lúc Chuyên Chư dâng món cá nướng, cũng bị khám xét như mấy người trước. Ai ngờ lưới gươm chủ thủ đã để ở trong bụng con cá. Lực sĩ đi kèm hai bên. Chuyên Chư quỳ gối đi đến trước mặt Ngô vương Liêu. Chuyên Chư lấy tay xé con cá gỡ thịt dâng lên, rồi bỗng bất ngờ rút lưới chủ thủ ra, đâm thẳng vào ngực Ngô vương Liêu. Sức đâm mạnh quá, suốt ba lần áo giáp, thò lưới dao ra sau lưng. Ngô vương Liêu kêu một tiếng thật to rồi chết ngay lập tức. Lực sĩ nhất tề xúm lại, đâm chết Chuyên Chư, vằm nát như người ra, rồi loạn cả sảnh đường. Công tử Quang ở trong nhà, biết là Ngô vương Liêu chết rồi, mới cho quân giáp sĩ xông ra đánh giết những đảng phái Ngô vương Liêu. Quân theo hầu Ngô vương Liêu nửa bị giết, nửa bỏ chạy tán loạn cả. Bao nhiêu những thị vệ ở mặt ngoài bị Ngũ Viên đuổi đánh.

Công tử Quang lên xe vào triều, tuyên bá cái tội Ngô vương Liêu bội ước tự lập, rồi quyền tạm nối ngôi, để đợi Quý Trát về nước. Công tử Quang truyền đem thi thể Ngô vương Liêu ra an táng, theo như lễ thường, lại hậu táng cho Chuyên Chư, phong con là Chuyên Nghị làm thượng khanh; phong Ngũ Viên làm chức hành nhân, đãi như lễ khách mà không bắt làm tôi; chức thị lại là Bị Ly có cái công tiến dẫn Ngũ Viên, được thăng làm đại phu; đem tiền thóc trong kho cấp phát cho những dân cùng khổ, bởi vậy người trong nước ai cũng bằng lòng.



*Chuyên Chư rút lưỡi chủ thủ đâm thẳng
vào ngực Ngô vương Liêu.*

Công tử Quang còn e có công tử Khánh Kỵ ở ngoài, sai người dò thám xem lúc nào về nước thì báo trước cho biết. Công tử Quang đem đại binh đóng ở trên sông Trường Giang để đón đường công tử Khánh Kỵ về. Công tử Khánh Kỵ về đến nửa đường, nghe tin có biến, tức khắc bỏ trốn. Công tử Quang phi ngựa đuổi theo. Công tử Khánh Kỵ bỏ xe mà chạy bộ. Chạy nhanh như bay, ngựa đuổi theo không kịp. Công tử Quang truyền cho quân sĩ giương cung ra bắn. Công tử Khánh Kỵ gơ tay bắt lấy mũi tên, không phát nào trúng được vào mình cả. Công tử Quang biết chùng không thể bắt được, mới truyền cho quan trấn thủ ở bờ cõi phía Tây phải phòng giữ nghiêm mật rồi rút quân về.

Mấy hôm sau, Quý Trát ở nước Tấn về nước Ngô biết tin Ngô vương Liêu đã chết, liền đi thẳng ra mộ Ngô vương Liêu, khóc mà để tang. Công tử Quang thân hành ra tận mộ sở, xin nhường lại ngôi vua và nói với Quý Trát rằng:

- Đó là theo ý tổ phụ và các thúc phụ ta ngày xưa đó!

Quý Trát nói:

- Ông đã muốn mà cầu cho bằng được, lại còn nhường cái gì? Quý hồ giữ được cúng tế, yên được nhân dân thì tức là vua ta đó!

Công tử Quang không thể nài ép được, mới lên nối ngôi vua, xưng hiệu là Hạp Lư. Quý Trát lui xuống giữ phận bề tôi. Chuyện ấy là năm Chu Kính vương thứ năm (515 TCN) vậy. Quý Trát lấy việc tranh nhau ấy làm xấu hổ, cáo lão về ở đất Diên Lăng, suốt đời không vào triều, không tham dự vào việc nước Ngô nữa, người đương thời đều cho là cao khiết. Đến khi Quý Trát chết, cũng chôn ở Diên Lăng, Khổng Tử đích thân đề chữ lên bia mộ là: "Hữu Ngô Diên Lăng Quý tử chi mộ". Tống Nho luận về việc Quý Trát từ chối làm vua, khiến sinh biến loạn, làm vấy bẩn hiền danh. Có thơ rằng:

*Nhường ngôi mà khiến chúng tranh giành,
Luống phụ tiền nhân đã tận tình.
Ví thử Diên Lăng theo phép định,
Tô Đài hươu hoẵng há tung hoành?*

Lại nói, Yểm Dư và Chúc Dung bị quân Sở vây khốn ở ấp Tiềm, mong mãi không thấy quân Ngô sang cứu, đang cùng nhau thương nghị để tìm kế thoát thân, bỗng nghe báo công tử Quang giết Ngô vương Liêu, cướp ngôi làm vua, hai người liền vật mình lăn khóc, rồi bảo nhau rằng:

- Công tử Quang đã giết vua cướp ngôi như vậy thì tất không để cho chúng ta được yên thân!

Hai người nói xong, toan sang nước Sở, nhưng lại sợ nước Sở không tin, chưa biết làm thế nào. Chúc Dung nói:

- Nay cứ giữ chết ở đây thì biết bao giờ cho xong việc, chi bằng ta nhân đêm tìm đường trốn sang nước khác để liệu tính về sau.

Yểm Dư nói:

- Hiện quân Sở đang vây kín bốn mặt, chúng ta như chim ở trong lồng, làm thế nào mà thoát thân cho được?

Chúc Dung nói:

- Tôi có một kế: truyền cho tướng sĩ hai đồn, hẹn đến ngày mai thì khai chiến, rồi nửa đêm hôm nay tôi cùng anh thay hình cải dạng, tìm đường lên trốn, quân Sở tất không ngờ.

Yểm Dư khen phải, truyền sửa soạn quân mã để sắp khai chiến. Yểm Dư và Chúc Dung cùng mấy người tâm phúc giả hình làm toán quân đi tuần tiễu, rồi tìm đường lên trốn khỏi trại, Yểm Dư chạy sang nước Từ, Chúc Dung chạy sang nước Chung Ngô. Sáng hôm sau, quân sĩ hai đồn không thấy chủ

tướng đầu cả, bèn rối loạn, tranh cướp thuyền bè, đem nhau chạy trốn trở về nước Ngô. Các đồ giáp binh bỏ lại rất nhiều, đều bị thủy quân của tướng nước Sở là Bá Khước Uyển bắt được. Các tướng nước Sở muốn nhân lúc nước Ngô có loạn, đem quân sang đánh. Bá Khước Uyển nói:

- Khi trước nước Ngô nhân lúc nước ta có tang mà sang đánh, thế là bất nghĩa. Ta lại còn bắt chước làm gì?

Bá Khước Uyển liền cùng với Thẩm Doãn Thú rút quân trở về, đem các đồ binh giáp bắt được của quân Ngô dâng nộp Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương thấy Bá Khước Uyển có công, chia các đồ giáp binh ấy ra làm hai phần, đem một nửa ban thưởng cho Bá Khước Uyển, có việc gì cũng hỏi ý, vô cùng kính lễ. Phí Vô Cực thấy vậy ghét Bá Khước Uyển lắm, mới nghĩ ra một kế để định làm hại Bá Khước Uyển.

Rốt cuộc Vô Cực định dùng kế gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HẾT TẬP 2

MỤC LỤC

HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM

Chu Tương vương tránh sang nước khác	
Tấn Văn công thu được lòng dân.....	5

HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN

Triển Hỉ hỏi kế Liễu Hạ Huệ	
Ngụy Thù đốt nhà Hi Phụ Ki.....	22

HỒI THỨ BỐN MƯƠI

Tiên Chấn lập kế lừa Đắc Thần	
Tấn, Sở giao binh tại Thành Bộc.....	41

HỒI THỨ BỐN MƯƠI MỐT

Thành Đắc Thần rút gươm tự tử	
Tấn Văn công phụng mệnh đăng đàn.....	61

HỒI THỨ BỐN MƯƠI HAI

Chu Tương vương thiết triều ở Hà Dương	
Vệ Nguyên Huyền khiêu oan cho Thúc Vũ.....	76

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BA

Ninh Du lập kế cứu vua Vệ	
Chúc Vũ thương thuyết lui quân Tần	92

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BỐN

Thúc Chiêm lâm hình cũi vua Tấn	
Huyền Cao giả mệnh khao quân Tần	108

HỒI THỨ BỐN MƯƠI LĂM

Mạnh Minh cậy tài bị Tấn vây	
Tiên Chấn cớ giáp cho Địch bắn	123

HỒI THỨ BỐN MƯƠI SÁU

Sở Thương Thần giết cha trong cung

Tần Mục công tế quân kếm núi. 140

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BẢY

Lộng Ngọc cưới phượng theo Tiêu Sử

Triệu Thuần bội Tần lập Di Cao. 154

HỒI THỨ BỐN MƯƠI TÁM

Năm tướng bàn nhau làm loạn Tần

Thọ Du lập kế đánh lừa Tần 171

HỒI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN

Công tử Bảo phóng tiễn mua nước

Tề Ý công tham sắc hại thân 189

HỒI THỨ NĂM MƯƠI

Trọng Toại tôn lập công tử Uy

Triệu Thuần khuyên can Tần Linh công 204

HỒI THỨ NĂM MƯƠI MỐT

Xem bản thảo, Đồng Hồ chép thẳng

Dứt dải mũ, Hứa cơ bắt gian 224

HỒI THỨ NĂM MƯƠI HAI

Công tử Tống nghĩ ghen miếng ăn

Trần Linh công quá mê sắc đẹp 244

HỒI THỨ NĂM MƯƠI BA

Sở Trang vương trả lại đất Trần

Tần Cảnh công đem quân cứu Trịnh 259

HỒI THỨ NĂM MƯƠI BỐN

Sở Trang đuổi quân Tuân Lâm Phủ

Ưu Mạnh đóng vai Tôn Thúc Ngao 275

HỒI THỨ NĂM MƯƠI LĂM

Giết dao lên vào dinh quân Sở

Kết cỏ bắt được tướng nước Tần 293

HỒI THỨ NĂM MƯƠI SÁU

Tề Khoảnh công bày cuộc mua cười

Phùng Sửu Phủ thay hình cứu chủ 312

HỒI THỨ NĂM MƯƠI BẢY	
Vu Thần kết duyên với Hạ cơ	
Trình Anh đền ơn cho Triệu Thuần	328

HỒI THỨ NĂM MƯƠI TÁM	
Ngụy Tướng sang Tần đón thầy thuốc	
Dưỡng thúc vì vua bắn kẻ thù	347

HỒI THỨ NĂM MƯƠI CHÍN	
Tư Đồng cạy thế Tấn Lệ công	
Triệu Vũ báo thù Đồ Ngạn Cổ.....	369

HỒI THỨ SÁU MƯƠI	
Tuân Oanh hiến kế chia quân ngạch	
Chư hầu đem binh vây Phúc Dương.....	386

HỒI THỨ SÁU MƯƠI MỐT	
Tân Diệu công cử binh đánh Sở	
Tôn Lâm Phủ nổi loạn đuổi vua	403

HỒI THỨ SÁU MƯƠI HAI	
Chư hầu đem quân vây Tề quốc	
Vua Tấn lập kế đuổi Loạn Doanh	422

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BA	
Kỳ Hề ra sức cứu Dương Thiệt	
Phạm Ưng lập kế hiếp Ngụy Thư	438

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BỐN	
Loan Doanh diệt tộc thành Khúc Ốc	
Kỷ Lương tử chiến cửa Thư Vu	454

HỒI THỨ SÁU MƯƠI LĂM	
Thôi Trữ phục quân giết Tề Trang	
Ninh Hỉ lập mưu giúp Vệ Hiến	472

HỒI THỨ SÁU MƯƠI SÁU	
Miền Dư giết hại nhà Ninh Hỉ	
Thôi Trữ mắc lừa mưu Khánh Phong	489

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BẢY	
Lư Bồ Quý đuổi được Khánh Phong	
Sở Linh vương tranh làm bá chủ.....	505

HỒI THỨ SÁU MƯƠI TÁM

Tần Bình công thích nghe âm nhạc

Trần Vô Vũ chịu phóng gia tài525

HỒI THỨ SÁU MƯƠI CHÍN

Sở Linh vương cậy thế hùng cường

Án Bình Trọng thi tài ăn nói540

HỒI THỨ BẢY MƯƠI

Giết ba anh, Sở Bình vương lên ngôi

Hội chư hầu, Tần Chiêu công làm chủ560

HỒI THỨ BẢY MƯƠI MỐT

Vì quả đào, cùng nhau sống chết

Tham gái đẹp, quên tình cha con578

HỒI THỨ BẢY MƯƠI HAI

Dụ hai con, Sở Bình lập kế

Nghĩ một đêm, Ngũ Viên bạc đầu598

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BA

Ngũ Viên giả dại, hát ở Ngô thị

Chuyên Chư dâng cá, đâm chết vương Liêu616

THƯ VIỆN LIỆT QUỐC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024.37161518 - 024.37163409; Fax: 024.38294781

Website: www.nxbvanhoc.com - www.nxbvanhoc.vn

Email: tonghopvanhoc@vnn.vn

Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q. 3

Điện thoại: 028.38469858; Fax: 028.38483481

Văn phòng đại diện tại Tp. Đà Nẵng

344 Trưng Nữ Vương, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại - Fax: 0236.3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. Nguyễn Anh Vũ

Biên tập:

TS. Nguyễn Anh Vũ

Trình bày bìa:

Đông A

Trình bày sách:

Lan Bảo

Sửa bản in:

Phối Thi, Minh Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA ĐÔNG A

Hà Nội: 113 Đông Các, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa

ĐT: 024.38569367 - 024.35118761; Fax: 024.38569367

TP. Hồ Chí Minh: 209 Võ Văn Tần, P. 5, Q. 3

ĐT: 028.38623818; Fax: 028.38623819

Email: ttddonga@gmail.com; Website: dongabooks.vn

In 1.000 cuốn, khổ 16 cm x 24 cm tại Công ty Cổ phần In Scitech,
D20/532H Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 771-2018/CXBIPH/17-39/VH, cấp ngày 12/3/2018.
Số quyết định xuất bản: 444/QĐ-VH do Nhà xuất bản Văn học cấp ngày 16/3/2018.

Mã ISBN: 978-604-963-586-1.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.